# Ma Quỷ Đang Thống Trị
## Thế Giới Của Chúng Ta

**Quyển 2 - Chương 12 - 18**

**Bản dịch trên Internet**
**9binh.com, epochtimes.com**

# Mục Lục

**Chương 12: Giáo dục – Ma quỷ đang hủy đi thế hệ sau và tương lai của chúng ta 1**

Lời dẫn.....1
1. Tà linh cộng sản tiếp quản các trường đại học ở phương Tây.....6
2. Tà linh cộng sản thâm nhập vào giáo dục trung học và tiểu học.....45

**Chương 13: Truyền thông – Ma quỷ biến truyền thông trở thành nơi phát tán lừa dối và đường thông cho tín tức ma tính 93**

1. Truyền thông ở các quốc gia cộng sản là công cụ tẩy não.....95
2. Truyền thông phương Tây là khu vực bị ĐCS xâm nhập tàn phá nặng nề.97
3. Nhân viên làm truyền thông lệch về bên tả trên diện rộng.....100
4. Truyền thông trở thành công cụ chính trị của chủ nghĩa tự do, chủ nghĩa tiến bộ.....105
5. Biến điện ảnh thành tiên phong của văn hoá phản truyền thống.....110
6. Dùng truyền hình để đưa tẩy não đến hàng nghìn nhà vạn hộ.....117
7. Ma quỷ biến truyền thông thành chiến trường trọng yếu của cuộc chiến tranh toàn diện.....122
Lời kết: Khôi phục trách nhiệm truyền thông.....125

**Chương 14: Văn hóa – Ma quỷ cuồng hoan 133**

Giới thiệu.....133
1. Văn hóa đảng của đảng cộng sản.....135
2. Tà linh cộng sản lật đổ văn hóa đại chúng phương Tây.....141
3. Hiện tượng hỗn loạn của văn hóa đại chúng và cuộc sống xã hội.....145
Lời kết.....164

**Chương 15: Căn nguyên chủ nghĩa khủng bố của CNCS 170**

Lời nói đầu.....170
1. Chủ nghĩa khủng bố quốc gia của chính quyền cộng sản.....171
2. Chủ nghĩa khủng bố xuất khẩu bởi quốc gia cộng sản.....172
3. Nguồn độc cộng sản của chủ nghĩa khủng bố Hồi giáo cực đoan.....176
4. Sự ủng hộ của Trung cộng đối với chủ nghĩa khủng bố.....187
5. Mối liên minh ẩn hình giữa cánh tả cấp tiếp phương Tây và chủ nghĩa khủng bố.....192
Lời kết.....195

**Chương 16: Chủ nghĩa bảo vệ môi trường – Sự thao túng của CNCS ở phía sau Chủ nghĩa bảo vệ môi trường 202**

Lời nói đầu..... 202
1. Căn nguyên cộng sản của chủ nghĩa bảo vệ môi trường..... 204
2. Sự hoang đường của "đồng thuận" biến đổi khí hậu.....216
3. CN bảo vệ môi trường đang trở thành một hình thái khác của CNCS. 246
Lời kết: Tín Thần kính ngưỡng Trời, khôi phục truyền thống, thoát khỏi nguy cơ môi trường..... 266

**Chương 17: Toàn cầu hóa – Bàn tay của CNCS phía sau toàn cầu hóa 273**

Giới thiệu..... 273
1. Toàn cầu hóa và Chủ nghĩa Cộng sản. .....277
2. Ma quỷ đằng sau toàn cầu hóa kinh tế. ..... 280
3. Ma quỷ đằng sau toàn cầu hóa chính trị. .....288
4. Toàn cầu hóa văn hóa trở thành công cụ truyền bá tư tưởng biến dị.298
Lời kết .....307

**Chương 18: Dã tâm toàn cầu – Dã tâm toàn cầu của Trung cộng dưới sự an bài của ma quỷ 312**

Lời nói đầu..... 312
1. Dã tâm của Trung cộng là thay thế nước Mỹ, xưng bá thế giới..... 315
2. Chiến lược xưng bá toàn cầu của Trung cộng..... 323
3. "Chiến tranh không giới hạn"mang đậm màu sắc ĐCSTQ.....371
4. Mô hình Trung Quốc (ĐCSTQ)" là chiếc xe siêu tốc của tà linh đưa nhân loại đi trên con đường tự hủy diệt.....412
5. Bài học giáo huấn và con đường thoát ra.....416

**Lời kết 427**

# Chương 12: Giáo dục – Ma quỷ đang hủy đi thế hệ sau và tương lai của chúng ta (Phần I)

Mục lục

Lời dẫn
1. Tà linh cộng sản tiếp quản các trường đại học ở phương Tây
1.1 Giáo sư đại học mang tư tưởng tả khuynh nghiêm trọng
1.2 Dùng lý niệm của chủ nghĩa cộng sản để cải tạo các môn học truyền thống
*1.2.1 Ngôn ngữ cách mạng chiếm lĩnh giới nhân văn ở Mỹ*
*1.2.2 Tà linh cộng sản dùng danh nghĩa "lý luận" để hoành hành trong giới học thuật*
*1.2.3 Nghiên cứu văn học bị chính trị hóa*
*1.2.4 Lý luận "hình thái ý thức" tà ác của chủ nghĩa Marx*
*1.2.5 Chủ nghĩa Marx hậu hiện đại*
1.3 Tạo ra môn học mới với mục đích nhồi nhét hình thái ý thức
1.4 Tiêm nhiễm các loại hình thái ý thức cấp tiến tả khuynh
1.5 Phủ nhận truyền thống vĩ đại của Nước Mỹ
1.6 Bôi nhọ các tác phẩm kinh điển của văn minh phương Tây
1.7 Lũng đoạn sách giáo khoa và các nghiên cứu học thuật nhân văn
1.8 Trường đại học tiến hành tẩy não "giáo dục lại" và phá hoại đạo đức

=========

## Lời dẫn

Giáo dục có liên quan đến phúc lợi của cá nhân, sự ổn định của xã hội, sự phát triển của dân tộc và sự bảo tồn, kế tục của nền văn minh. Không có nền văn minh vĩ đại nào trong lịch sử nhân loại không xem trọng giáo dục. Sứ mệnh quan trọng nhất của giáo dục chính là giúp nhân loại gìn giữ đạo đức cao thượng, đồng thời bảo tồn văn hóa mà Thần truyền cấp cho con người, để chờ đợi Thần quay trở lại. Đồng thời giáo dục cũng có vai trò không thể thiếu đối với xã hội trong việc truyền bá tri thức, bồi dưỡng kỹ năng, đoàn kết toàn dân tộc. Một người được giáo dục tốt sẽ kính trời tín Thần, theo đuổi những phẩm

chất tốt đẹp, có khả năng phổ truyền tri thức về văn hóa truyền thống của nhân loại, nắm vững những kỹ năng cao siêu về một hoặc nhiều phương diện, chuyên cần làm việc và hòa hợp với mọi người. Họ là trụ cột của tầng lớp trung lưu trong xã hội, là tinh anh của dân tộc, là người bảo vệ nền văn minh, phẩm hạnh cao quý của họ nhất định sẽ được Thần thừa nhận.

Tà linh cộng sản muốn hủy diệt nhân loại thì phải cắt đứt mối liên hệ giữa con người và Thần, trong đó bước quan trọng nhất chính là phá hoại giáo dục truyền thống. Nó đã dùng các sách lược khác nhau ở phương Đông và phương Tây. Ở các quốc gia phương Đông có nền văn hóa Thần truyền thâm sâu, nếu sử dụng phương thức lừa gạt sẽ rất dễ bị vạch trần. Thế nên tà linh cộng sản bèn tàn sát những tinh anh văn hóa, gây ra sự đứt đoạn trong quá trình truyền thừa văn hóa, đồng thời sử dụng các thủ đoạn lừa gạt như tuyên truyền giáo dục. Còn văn hóa lịch sử của các quốc gia phương Tây không thâm sâu bằng, vì thế tà linh có thể dùng phương pháp xâm nhập, thẩm thấu và làm biến dị. Trên thực tế, tà linh cộng sản đã lợi dụng giáo dục để thâm nhập vào phương Tây, sự biến dị của thế hệ trẻ của phương Tây còn nghiêm trọng hơn nhiều so với sự biến dị của thế hệ trẻ Trung Quốc.

Sau cuộc bầu cử tổng thống Mỹ năm 2016, do chịu ảnh hưởng bởi những tuyên truyền của các kênh thông tin chủ lưu trong thời gian dài nói xấu ứng cử viên của phái truyền thống và dự đoán sai lệch cái gọi là cuộc thăm dò ý kiến người dân, rất nhiều người, đặc biệt là thanh niên, sinh viên, không thể chấp nhận kết quả của cuộc bầu cử, dẫn đến các trường đại học Mỹ xuất hiện những cảnh dở khóc dở cười. Một số sinh viên lấy lý do "sợ hãi, mệt mỏi và cảm xúc bị thương tổn" để yêu cầu giáo viên hủy buổi học hoặc hoãn thi. Để giảm bớt cảm giác "căng thẳng" và "đau buồn" cho sinh viên, một số trường học nổi tiếng đã tổ chức nhiều hoạt động như nặn đất sét, tô màu, chơi xếp hình và thổi bong bóng xà phòng, thậm chí còn cho phép sinh viên chơi thú cưng như chó, mèo. Rất nhiều trường đại học đã phải tổ chức các trung tâm tư vấn tâm lý, các đoàn

thể hỗ trợ, cung cấp các dịch vụ "phục hồi tâm lý sau bầu cử" và "hỗ trợ vốn sau bầu cử" cho sinh viên. [1] Chưa nói đến việc thật hoang đường khi thấy rằng hậu quả của một cuộc bầu cử bình thường lại đáng sợ hơn cả một thảm họa tự nhiên hay một cuộc tấn công khủng bố, chỉ riêng việc những sinh viên đại học đáng lẽ phải là những người có suy nghĩ chín chắn và có khả năng chịu áp lực trước sự thay đổi nay bỗng nhiên trở thành những người thiếu hiểu biết, yếu đuối và ấu trĩ như vậy, có thể nói đây là một thất bại lớn của nền giáo dục Mỹ.

Nhưng thất bại của giáo dục Mỹ lại chính là "thành công" của tà linh cộng sản trong việc làm bại hoại giáo dục Mỹ. Những thay đổi đau lòng nhất trong xã hội Mỹ trong mấy chục năm qua chính là sự thất bại toàn diện của hệ thống giáo dục công lập. Đây là kết quả sự thâm nhập và lật đổ của ma quỷ.

Chương này sẽ lấy nước Mỹ làm ví dụ để phân tích sự thâm nhập của tà linh cộng sản vào nền giáo dục trong xã hội tự do. Chúng tôi tin rằng độc giả có thể đọc một mà hiểu mười, nhận rõ bóng ma của tà linh cộng sản trong lĩnh vực giáo dục của các quốc gia khác nữa.

Sự thâm nhập của tà linh cộng sản vào nền giáo dục Mỹ thể hiện ít nhất ở năm phương diện sau:

Thứ nhất là, trực tiếp nhồi nhét hình thái ý thức của ma quỷ chủ nghĩa cộng sản vào thế hệ trẻ. Khi tà linh tiếp quản các trường đại học phương Tây, một mặt nó tạo ra những môn học mới được định hướng bởi hình thái ý thức, mặt khác thâm nhập vào các môn học truyền thống quan trọng, bao gồm văn học, lịch sử, triết học, chính trị học, kinh tế học, xã hội học, nhân chủng học, pháp luật, truyền thông đại chúng v.v..; các loại chủ nghĩa Marx biến tướng đã trở thành tư tưởng chỉ đạo của một số môn học; "đúng đắn chính trị" trở thành kim chỉ nam để các trường đại học kiềm chế tư tưởng của sinh viên.

Thứ hai, tà linh cố ý không cho thế hệ trẻ tiếp xúc với với văn hóa tư tưởng truyền thống, vì thế mà văn hóa truyền thống, tư tưởng chính thống, lịch sử chân thực và các tác phẩm văn học kinh điển đã bị bôi nhọ, bị gạt ra ngoài lề bằng nhiều

phương thức.

Thứ ba, bắt đầu từ mầm non, tiểu học, tiêu chuẩn giáo dục liên tục bị hạ thấp, khiến cho năng lực toán học, đọc và viết của thế hệ trẻ kém đi, năng lực tư duy và mức độ nhận thức bị suy giảm nghiêm trọng, khó có thể suy xét một cách lý trí các vấn đề trọng đại liên quan đến nhân sinh và xã hội, lại càng khó có thể nhìn rõ các loại quỷ kế vô cùng giảo hoạt của ma quỷ.

Thứ tư, sinh viên từ nhỏ đã bị nhồi nhét vào đầu các loại quan niệm biến dị, khiến cho các em sau khi trưởng thành thì những quan niệm ấy sẽ trở nên thâm căn cố đế, gần như không thể nhận ra và chỉnh sửa lại.

Thứ năm, nuôi dưỡng tính ích kỷ, tham lam, phóng túng dục vọng của sinh viên, nuôi dưỡng khuynh hướng chống lại quyền uy, đi ngược lại truyền thống, phóng đại quan niệm tự do, luôn coi mình là trung tâm, giảm khả năng nhẫn nại và năng lực lý giải của sinh viên đối với những ý kiến bất đồng, đồng thời cũng giảm năng lực chịu đựng những cú sốc về tâm lý.

Nhìn sâu vào giáo dục nước Mỹ, chúng ta sẽ phát hiện ra rằng tà linh cộng sản gần như đã thực hiện được năm mục tiêu nêu trên. Hình thái ý thức cánh tả đã trở thành hình thái ý thức chủ đạo trong các trường đại học Mỹ, những người có khuynh hướng tư tưởng bất đồng sẽ không được vào giảng dạy tại trường đại học hoặc sẽ không được cho phép phát biểu những quan điểm truyền thống của mình. Trải qua bốn năm đào tạo cường độ cao, rất nhiều sinh viên sau khi tốt nghiệp đại học đều có xu hướng thiên về chủ nghĩa tự do, chủ nghĩa tiến bộ, tiếp thu thuyết vô thần, thuyết tiến hóa, chủ nghĩa duy vật một cách tự nhiên không cần suy xét, trở thành những người theo chủ nghĩa hưởng thụ, thiếu hiểu biết thông thường và ý thức trách nhiệm, trở thành những "bông tuyết" (snowflakes) mong manh dễ vỡ. Trong số những người bị tổn hại nghiêm trọng nhất, trừ một số người theo tư tưởng giáo điều của phái tự do, thì những người tri thức nông cạn, tầm nhìn hạn hẹp, hiểu biết nửa vời thậm chí không biết chút gì về lịch sử thế giới cũng như lịch sử nước Mỹ, trở thành những nhóm người chủ yếu bị

ma quỷ lừa dối.

Trong mắt của người dân thế giới, nước Mỹ vẫn luôn là cường quốc về giáo dục, điều này tất nhiên có nguyên nhân của nó. Suốt một thế kỷ nay, nước Mỹ là cường quốc về quân sự, kinh tế, chính trị hết sức quan trọng và có tầm ảnh hưởng lớn trên thế giới, kinh phí đầu tư cho nghiên cứu khoa học và giáo dục của Mỹ vượt xa hầu hết các quốc gia khác trên thế giới. Sau chiến tranh thế giới lần thứ hai, chế độ dân chủ tự do và điều kiện sống sung túc của Mỹ đã thu hút những nhân tài ưu tú trên toàn thế giới. Sức mạnh nghiên cứu khoa học của Mỹ đến nay vẫn đứng đầu thế giới, đào tạo nghiên cứu sinh và đào tạo nghề chuyên nghiệp trong ngành khoa học kỹ thuật có thể nói là đứng đầu thế giới. Nhưng đằng sau sự thịnh vượng còn ẩn giấu những nguy cơ lớn. Số lượng các lưu học sinh ngoại quốc trong các học viện khoa học kỹ thuật tăng lên hàng năm, vượt xa số lượng sinh viên người Mỹ. [2] Quan trọng nhất là giáo dục tiểu học, trung học, đại học của Mỹ bị xâm nhập nghiêm trọng, hậu quả là bắt đầu xuất hiện hiện tượng cố tình làm hư hỏng sinh viên và làm thui chột kiến thức của sinh viên, hậu quả tệ hại đã hiển hiện sơ bộ, hậu quả xấu hơn nữa cũng sắp sửa bộc lộ ra.

Chương 5 của cuốn sách đã đề cập đến việc Bezmenov, cựu thành viên KGB của Liên Xô trong những năm 1980 tiết lộ rằng chủ nghĩa cộng sản sắp hoàn thành việc thâm nhập vào tư tưởng của nước Mỹ, "Cho dù ngay từ lúc này, người Mỹ bắt đầu giáo dục một thế hệ người mới, nhưng vẫn cần 15 đến 20 năm mới có thể đảo ngược xu thế này, thay đổi nhận thức về hình thái ý thức của con người đối với hiện thực, khiến con người nhận thức trở lại trạng thái bình thường". [3] Đã qua một phần ba thế kỷ kể từ khi Bayes đưa ra những lời nhận xét này, trong hơn 30 năm qua, mặc dù chúng ta đã chứng kiến sự sụp đổ của Liên Xô và các quốc gia xã hội chủ nghĩa Đông Âu, nhưng điều đó không có nghĩa là tà linh cộng sản đã buông lơi tiến trình thâm nhập làm biến dị xã hội phương Tây. Những người đại diện được ma quỷ bồi dưỡng ở phương Tây coi giáo dục trở

thành một trong những mục tiêu thâm nhập quan trọng, tiếp quản toàn bộ giáo dục tiểu học, trung học và đại học, gây ảnh hưởng đến giáo dục trong gia đình, đưa ra những lý luận về giáo dục, cải biến quan niệm giáo dục, lĩnh vực giáo dục đã trở thành mục tiêu quan trọng trong quá trình thâm nhập của tà linh.

Cần phải nhấn mạnh rằng, hiện nay tất cả mọi người trên thế giới, nhất là những người vào đại học sau những năm 1960, hầu như ít nhiều đều chịu ảnh hưởng của tư tưởng chủ nghĩa cộng sản, đặc biệt là những sinh viên chuyên ngành khoa học xã hội nhân văn chịu ảnh hưởng nặng nề nhất. Tuy nhiên, họ hầu hết đều bị ma quỷ tẩy não trong vô thức, những người đi thúc đẩy kế hoạch của ma quỷ trong khi bản thân mình rõ ràng minh bạch thì rất ít thấy. Ở đây chúng tôi vạch trần ma quỷ để những người đang bị lừa gạt có thể nhận thức rõ nó, rời xa nó và đừng bị hủy hoại theo nó.

## 1. Tà linh cộng sản tiếp quản các trường đại học ở phương Tây

### 1.1 Giáo sư đại học mang tư tưởng tả khuynh nghiêm trọng

Giáo dục đại học là một trong những nguyên nhân quan trọng nhất khiến những thanh niên, sinh viên ủng hộ chủ nghĩa xã hội hoặc hình thái ý thức chủ nghĩa cộng sản, hay chịu ảnh hưởng bởi các hình thái ý thức cấp tiếp như chủ nghĩa nữ quyền, chủ nghĩa bảo vệ môi trường v.v., mà đóng vai trò chủ đạo trong giáo dục đại học lại là những giáo sư đại học. Các giáo sư đại học Mỹ đa phần theo tư tưởng tả khuynh, đây là một bí mật đã được công khai, hơn nữa họ đã mang tư tưởng này từ lâu rồi.

Theo một cuộc điều tra năm 2007 có tên là "quan niệm chính trị xã hội của các giáo sư ở Mỹ", trong số 1417 giáo sư đại học toàn thời gian được điều tra, có 44,1% giáo sư cho rằng mình là người theo phái tự do, phái ôn hòa chiếm 46,1%, phái bảo thủ chỉ chiếm gần 9,2%. Trong các giáo sư đại học ở châu

Âu, phái bảo thủ chiếm tỷ lệ cao hơn (19%), phái tự do thấp hơn một chút (37,1%); còn trong những giáo sư của các học viện lý luận văn học thì phái tự do chiếm tỷ lệ cao đến 61%, phái bảo thủ chỉ chiếm 3,9%. Bản điều tra này còn chỉ ra rằng những giáo sư sắp nghỉ hưu còn mang tư tưởng tả khuynh nghiêm trọng hơn những giáo sư mới vào nghề. Trong số những người thuộc độ tuổi 50-64, những người tự xưng là nhà hoạt động cánh tả chiếm 17,2%. Bản điều tra này còn cho thấy đa số các giáo viên đại học đều ủng hộ quyền đồng tính luyến ái và quyền phá thai. [4]

Những cuộc nghiên cứu sau năm 2007 cũng đã chứng minh xu hướng tả khuynh của các giáo sư đại học niên chế 4 năm ở Mỹ. Một nghiên cứu được công bố trên tạp chí "Quan sát kinh tế" năm 2016 điều tra tình hình đăng ký cử tri của các giáo sư khoa khoa học xã hội và lịch sử của 40 trường đại học nổi tiếng ở Mỹ, đã phát hiện trong số 7243 giáo sư có 3623 người thuộc đảng dân chủ, 314 người thuộc đảng cộng hòa, tỷ lệ là 11,5:1. Trong 5 khoa được điều tra thì khoa lịch sử có tỷ lệ mất cân bằng nhất, lên đến 33,5:1. Kết quả này đã thể hiện sự tương phản rõ rệt so với cuộc điều tra năm 1968. Kết quả nghiên cứu năm 1968 là trong các giáo sư khoa học, lịch sử thì tỉ lệ ủng hộ đảng dân chủ so với đảng cộng hòa là 2,7:1. [5]

Một phân tích khác về các giáo sư đại học niên chế 4 năm vào năm 2016 đã phát hiện rằng khuynh hướng chính trị của giáo sư không cân bằng, đặc biệt là ở New England. Cuộc điều tra này căn cứ theo số liệu năm 2014 đã phát hiện rằng tỷ lệ giáo viên theo phái tự do và phái bảo thủ ở các trường cao đẳng trong phạm vi toàn quốc là 6:1. Ở New England, tỷ lệ này lên đến 28:1. [6] Một nghiên cứu năm 2016 của Trung tâm nghiên cứu Pew đã phát hiện rằng trong những người đã làm nghiên cứu sinh, có 31% ủng hộ quan điểm của phái tự do, 23% người nghiêng về phái tự do, chỉ có 10% người ủng hộ quan điểm của phái bảo thủ, 17% người nghiêng về phái bảo thủ. Nghiên cứu phát hiện từ năm 1994 đến nay, những người ủng hộ lập trường của phái tự do trong những người đã làm nghiên cứu

sinh đã tăng lên đáng kể. [7]

Trong một hội thảo nghiên cứu các doanh nghiệp Mỹ năm 2016, một học giả tham dự hội thảo đã chỉ ra rằng, ở Mỹ có khoảng 18% các nhà khoa học xã hội tự nhận là người theo chủ nghĩa Marx, nhưng chỉ có 5% tự nhận là người theo chủ nghĩa bảo thủ. [8] Nếu nhìn từ góc độ hầu hết các cuộc khảo sát đều dựa trên sự tự phán đoán của đối tượng được khảo sát, có thể tình trạng mất cân bằng trên thực tế còn nghiêm trọng hơn nhiều.

Thượng nghị sỹ Ted Cruz từng bình luận về một học viện pháp luật nổi tiếng mà mình đã từng học như sau: giáo sư của học viện pháp luật này tự tuyên bố rằng có nhiều người theo chủ nghĩa cộng sản hơn người theo đảng cộng hòa. Nếu bạn hỏi họ rằng nước Mỹ có nên trở thành một quốc gia xã hội chủ nghĩa không, 80% họ sẽ bỏ phiếu tán thành, ngoài ra 10% khác sẽ cho rằng ý tưởng này quá bảo thủ". [9]

Tà linh cộng sản bắt đầu thâm nhập vào nước Mỹ và thâm nhập vào nền giáo dục nước Mỹ gần như cùng một lúc. Từ đầu thế kỷ 20, trong giới tri thức của các học viện Mỹ rất nhiều người đã bắt đầu tiếp thu tư tưởng chủ nghĩa cộng sản hoặc các loại tư tưởng chủ nghĩa biến tướng của nó. [10]

Phong trào phản văn hóa vào những năm 60 của thế kỷ 20 ở Mỹ khiến một nhóm lớn những thanh niên, sinh viên phản truyền thống bước lên vũ đài lịch sử. Trong quá trình những người này trưởng thành, văn hóa lý luận cách mạng của chủ nghĩa Marx, đặc biệt là lý luận cấp tiến của phái Frankfurt đã ảnh hưởng rất lớn đến họ. Năm 1973, sau khi tổng thống Nixon tuyên bố kết thúc chiến tranh Việt Nam, phong trào phản chiến đã mất đi mục tiêu trực tiếp, phong trào sinh viên bắt đầu đi vào thoái trào. Tuy nhiên, những sinh viên cấp tiến được bồi dưỡng trong những phong trào sinh viên quy mô lớn vẫn không hề vứt bỏ "lý tưởng" của họ, sau khi vào đại học, ưu tiên nghiên cứu của họ là các chuyên ngành khoa học xã hội nhân văn như báo chí, văn học, triết học, xã hội học, giáo dục, nghiên cứu văn hóa v.v. Tốt nghiệp xong, họ vào làm việc ở những cơ

quan có tầm ảnh hưởng rất lớn đối với văn hóa, xã hội như các tổ chức phi chính phủ, cơ quan chính phủ, cơ quan báo chí truyền thông và các trường đại học. Lúc này, học thuyết chỉ đạo họ là học thuyết "cuộc trường chinh bên trong thể chế" của Gramsci – nhà lý luận chủ nghĩa Marx. Họ muốn phát động một cuộc trường chinh bên trong thể chế, cải biến những truyền thống cốt lõi nhất của văn minh phương Tây.

Năm 1974, nhà triết học Marcuse theo phái Frankfurt, người được những sinh viên phản loạn phương Tây xem là "người cha tinh thần" đã khẳng định: Phe cánh tả mới không chết, "họ sẽ hồi sinh trong những trường đại học". [11] Thực tế là, phe cánh tả mới không chỉ không chết, cuộc "trường chinh bên trong thể chế" của họ đã rất thành công. "Kể từ sau chiến tranh Việt Nam, rất nhiều người trong chúng tôi không quay trở về lĩnh vực văn học; chúng tôi giữ chức vụ học thuật. Một thời gian sau khi chiến tranh kết thúc, đối với một số người thiếu cảnh giác mà nói, chúng tôi dường như đã biến mất. Hiện tại chúng tôi giữ chức vụ giáo dục suốt đời, công việc cải tạo đại học đã chính thức bắt đầu." [12] Đó là lời tự sự của một nhân vật "phái cấp tiến giữ chức vụ giáo dục suốt đời".

"Phái cấp tiến giữ chức vụ giáo dục suốt đời (tenured radicals)" là một cụm từ do học giả Roger Kimball đưa ra trong tác phẩm cùng tên xuất bản năm 1989, dùng để chỉ những sinh viên cấp tiến những năm 1960 bước vào đại học, được giáo dục và sau đó giữ chức vụ giáo dục suốt đời. Những sinh viên này từng tích cực tham gia vào những phong trào phản chiến, phong trào dân quyền hoặc phong trào nữ quyền, sau khi thất bại, họ tham gia vào thể chế quốc gia, trong trường đại học họ mong muốn gieo rắc "lý tưởng chính trị" vào đầu những thế hệ sinh viên tiếp theo, tạo ra những phần tử cấp tiến giống họ. Sau những năm 1980, trong số những thanh niên tạo phản năm đó, rất nhiều người đã được giữ chức vị giáo dục suốt đời tại các trường đại học, một số trở thành chủ nhiệm khoa, viện trưởng, nắm giữ quyền phát ngôn và quyền hành chính khá lớn ở các học viện. Mục đích của những giáo sư, học giả này không phải

là tìm kiếm chân lý mà muốn biến học thuật trở thành công cụ để phá hoại truyền thống văn minh, lật đổ hình thái ý thức và chế độ chính trị chính thống ở phương Tây; mục đích dạy học của họ là tiến hành "tái sản xuất những người cách mạng".

Một khi đã giữ chức vụ giáo dục suốt đời, các giáo sư có thể tham gia vào các hội đồng, có quyền phát ngôn khá quan trọng về rất nhiều phương diện như tuyển dụng các giáo viên mới, quy định các tiêu chuẩn học thuật, lựa chọn đề tài luận văn cho nghiên cứu sinh, quyết định hướng phát triển của môn học v.v. Trong quá trình tuyển giáo viên, họ có thể sử dụng quyền lực trong tay để gạt ra những giáo viên có hình thái ý thức không phù hợp với bản thân họ. Do đó, những giáo viên đại học có tư tưởng truyền thống và nghiên cứu, giảng dạy theo quan niệm truyền thống sẽ liên tục bị đẩy ra ngoài. Sau khi một thế hệ giáo viên về hưu, đại bộ phận thế hệ giáo viên thay thế họ đều đã biến thành những học giả theo phái cánh tả bị tư tưởng chủ nghĩa cộng sản tẩy não.

Gramsci, nhà lý luận chủ nghĩa Marx người Italia, người đưa ra khái niệm "cuộc trường chinh bên trong thể chế" đã chia những phần tử trí thức thành 2 loại: phần tử trí thức truyền thống và phần tử trí thức hữu cơ (organic intellectuals). Phần tử trí thức truyền thống là lực lượng trung kiên duy hộ văn hóa truyền thống và trật tự xã hội, còn phần tử trí thức hữu cơ phụ thuộc vào giai cấp mới nổi hoặc các đoàn thể, họ diễn những vai diễn đầy sáng tạo trong quá trình tranh giành quyền đứng đầu, dẫn dắt các đoàn thể hoặc giai cấp đó. [13] "Giai cấp vô sản" lợi dụng phần tử trí thức hữu cơ để đoạt lấy quyền quyết định về văn hóa, cuối cùng đoạt lấy quyền quyết định về chính trị.

Rất nhiều người theo "phái cấp tiến giữ chức vụ giáo dục" coi mình chính là "phần tử trí thức hữu cơ" chống lại thể chế hiện hành. Giống như Gramsci, họ tin theo một câu "danh ngôn" của Marx: "Những nhà triết học chỉ dùng các phương thức khác nhau để giải thích thế giới, vấn đề là cải biến thế giới". [14] Đối với họ, giáo dục không phải là truyền thụ tri thức và tinh

hoa của văn minh nhân loại, mà là nhồi nhét cho sinh viên một loạt quan điểm chính trị cấp tiến, biến sinh viên thành những phần tử hoạt động xã hội, những "chiến sĩ chiến đấu cho công bằng xã hội", sau khi tốt nghiệp, những sinh viên này sẽ mang những bất mãn đối với thể chế hiện hành và sự phản đối văn hóa truyền thống khuếch tán vào xã hội, cuối cùng chuẩn bị cho cuộc cách mạng phá hủy mọi thứ.

### 1.2 Dùng lý niệm của chủ nghĩa cộng sản để cải tạo các môn học truyền thống

Mọi người đã biết tại các quốc gia cộng sản, chủ nghĩa Marx-Lenin là tư tưởng chỉ đạo của mọi môn học. Ở các quốc gia phương Tây luôn chú trọng tự do tư tưởng học thuật, trừ những tiêu chuẩn đạo đức và quy phạm học thuật chung ra, lẽ ra không nên can thiệp vào lập trường học thuật. Nhưng từ những năm 30 của thế kỷ 20 trở lại đây, khi tư tưởng chủ nghĩa xã hội, chủ nghĩa cộng sản, chủ nghĩa Marx, phái Frankfurt … ồ ạt xâm nhập vào các trường đại học Mỹ, phần lớn các môn học xã hội nhân văn đều chịu ảnh hưởng khá nghiêm trọng.

#### *1.2.1 Ngôn ngữ cách mạng chiếm lĩnh giới nhân văn ở Mỹ*

Bruce Bawer đã viết trong cuốn sách "Những nạn nhân của cách mạng: Sự hưng thịnh của nghiên cứu về thân phận và sự phong bế của tư tưởng tự do", khi ông hỏi Alan Charles Kors, giáo sư khoa lịch sử trường đại học Pennsylvania rằng, ba người có ảnh hưởng nhất đối với môn nhân văn học của các trường đại học Mỹ trong mấy chục năm qua là ai, giáo sư Kors trả lời gần như không cần suy nghĩ, có 3 cuốn sách có tầm ảnh hưởng nhất là "Những ghi chép trong tù" của Gramsci, "Giáo dục của người bị áp bức" (Pedagogy of the Oppressed) của Paulo Freire và "Những người khốn khổ trên toàn thế giới" (The Wretched of the Earth) của Frantz Fanon. [15]

Gramsci là một nhân vật khét tiếng trong đảng cộng sản Italia, cuốn sách này của chúng tôi đã có nhiều thảo luận. Paulo Freire, nhà lý luận giáo dục người Brazil là người sùng bái

Lenin, Mao Trạch Đông, Fidel và Guevara. Cuốn sách "Giáo dục của người bị áp bức" của ông xuất bản năm 1968, năm 1970 xuất bản bản tiếng anh, trở thành một trong những cuốn sách phải đọc của các học viện giáo dục Mỹ. Lấy câu nói của nhà giáo dục học Sol Stern: Cuốn sách này không quan tâm đến bất cứ vấn đề giáo dục cụ thể nào, "mà nó là một bản luận văn chính trị về xã hội không tưởng, kêu gọi lật đổ quyền thống trị của chủ nghĩa tư bản, xây dựng một xã hội của giai cấp vô sản". [16] Thực ra, quan điểm mà Paulo Freire liên tục nhắc đi nhắc lại chính là trên thế giới chỉ tồn tại hai loại người: người áp bức và người bị áp bức. Người bị áp bức không nên tiếp nhận sự giáo dục như trong quá khứ, mà nên cho họ biết rằng họ đang bị áp bức và kích động họ phản kháng.

Frantz Fanon sinh ra trên hòn đảo Pháp thuộc Martinique thuộc vùng biển Ca-ri-bê, ông đã tham gia "chiến tranh giải phóng dân tộc" chống Pháp ở Algeria. Ông xuất bản cuốn "Những người khốn khổ trên toàn thế giới" năm 1961, cuốn sách được Sartre, nhà triết học theo chủ nghĩa tồn tại ở Pháp và là đảng viên đảng cộng sản Pháp đặt lời tựa. Sartre đã khái quát tư tưởng của Frantz Fanon như sau: Người phương Tây là những người thực dân, vì thế họ là kẻ tà ác; người không phải là người phương Tây là những người bị người thực dân bóc lột, vì thế họ là người cao thượng. Frantz Fanon kêu gọi người dân nước thuộc địa tiến hành cách mạng vũ trang, lật đổ sự thống trị của thực dân, trong quá trình đó bạo lực sẽ khiến người dân "đoàn kết lại với nhau", "trên phương diện cá nhân, bạo lực là một thứ sức mạnh có tính thanh lọc. Nó giúp những người dân bản địa thoát khỏi cảm giác thấp kém, tuyệt vọng và trạng thái không biết làm gì cả; bạo lực giúp họ không còn sợ hãi và khôi phục sự tự tôn của mình". [17] Sartre thấm nhuần tư tưởng của Fanon, ông đã viết trong lời tựa của cuốn sách như sau: "Trong giai đoạn đầu của cuộc phản loạn cần phải giết người. Đánh chết một người châu Âu là một mũi tên trúng hai đích, vừa giảm đi một người áp bức đồng thời giảm đi một người bị áp bức, còn lại là một người chết và một người tự do;

người còn sống lần đầu tiên cảm thấy nơi mình đang đứng là đất nước của mình." [18]

Lý luận của ba người này đã dẫn dắt con người dùng nhãn quan đấu tranh giai cấp để quan sát lịch sử và xã hội, nó có tính mê hoặc và tính kích động cực lớn. Một khi để cho tư tưởng thù hận giai cấp này thâm nhập vào đầu, các sinh viên sẽ nhìn nhận cơ cấu xã hội và các hiện tượng bình thường bằng tâm thái đối kháng, và tất nhiên sẽ dẫn đến tâm lý bất mãn, phản đối, phản loạn, thậm chí nổi dậy làm cách mạng.

Rốt cuộc ai là nhân vật có tầm ảnh hưởng lớn nhất đối với môn xã hội nhân văn ở các trường đại học Mỹ? Trả lời cho vấn đề này đương nhiên mỗi người đều có đáp án riêng của mình, nhưng không thể phủ nhận rằng chủ nghĩa Marx, phái Frankfurt và các lý luận chủ nghĩa hậu hiện đại chịu ảnh hưởng của chủ nghĩa Marx hay chủ nghĩa Freud kề vai sát cánh với chủ nghĩa cộng sản phá hoại văn hóa và đạo đức đã chiếm vai trò chủ đạo trong môn nhân văn ở các trường đại học.

### *1.2.2 Tà linh cộng sản dùng danh nghĩa "lý luận" để hoành hành trong giới học thuật*

Từ sau những 1960, phương thức nghiên cứu của hệ văn học Mỹ (bao gồm cả văn học tiếng Anh, tiếng Pháp, văn học so sánh v.v.) đã có sự thay đổi căn bản. Bình luận văn học truyền thống chứng minh giá trị đạo đức và thẩm mỹ của các tác phẩm văn học kinh điển, điều này khiến cho việc đọc các tác phẩm văn học trở thành một phương thức quan trọng để nâng cao tri thức, hun đúc tình cảm, đạo đức, bồi dưỡng nguồn cảm hứng. Đối với người nghiên cứu văn học mà nói, tác phẩm văn học đặt ở vị trí số một, lý luận văn học phục vụ cho việc thưởng thức tác phẩm văn học được đặt ở vị trí thứ yếu.

Những năm 1960 là giai đoạn các phong trào phản văn hóa trong xã hội nổi lên ngùn ngụt khí thế, trong nội bộ các học viện cũng bùng nổ những cuộc "lý luận". Những lý luận muôn hình vạn trạng về triết học, tâm lý học, văn học và văn hóa đua nhau xuất hiện, mối quan hệ giữa lý luận và tác phẩm văn học

diễn ra sự đảo chiều. Lý luận có tính ưu tiên hơn tác phẩm văn học, tác phẩm văn học trở thành ví dụ "tùy ý lựa chọn" để thuyết minh cho "hiệu quả" của lý luận. [19]

Rốt cuộc thì "lý luận" này là gì? Nó đã đánh đổ giới hạn truyền thống của các môn học, bao gồm triết học, tâm lý học, xã hội học, phân tích tinh thần v.v., nó là một mớ hỗn độn với tham vọng giải thích tổng thể văn hóa và xã hội. Nhà lý luận văn học Kale giải thích về "lý luận" như sau: "Lý luận thường công kích mạnh mẽ những quan niệm thông thường, với ý đồ thuyết phục chúng ta rằng những "kiến thức thông thường" mà chúng ta vốn quen thuộc thực ra đã hình thành trong lịch sử, loại lý luận (được tạo dựng) này thể hiện rất tự nhiên, đến nỗi chúng ta gần như không nhận ra nó thực ra chỉ là một kiểu lý luận". [20] Cũng chính là nói, lý luận đã trắng trợn chế giễu, đảo ngược, phá hủy những nhận thức truyền thống được truyền thụ từ gia đình, tôn giáo tín ngưỡng và luân lý đạo đức liên quan đến thị phi, thiện ác, đúng sai, tốt xấu, sau cùng bị thay thế bằng giá trị quan tà ác, đảo lộn đúng sai.

Tạm bỏ qua bề ngoài phức tạp, khó hiểu của nó, thì cái gọi là "lý luận" này chẳng qua là một thứ quái thai được chắp vá từ chủ nghĩa Marx tân cổ điển, phái Frankfurt, phân tích tinh thần, chủ nghĩa cấu trúc, chủ nghĩa hậu cấu trúc, chủ nghĩa hậu hiện đại v.v.. Nói một cách đơn giản, "lý luận" chính là liên minh tà ác giữa lý luận của chủ nghĩa Marx và các chủ nghĩa phản truyền thống khác, mục đích của nó là dùng phương thức học thuật để phá hủy nền tảng văn minh nhân loại. "Lý luận" là hình thức ngụy trang mới của ma quỷ chủ nghĩa cộng sản trong nội bộ các học viện phương Tây. Từ những năm 1960 đến nay, xuất phát từ các môn văn học, lịch sử, triết học v.v., nó dần dần xâm chiếm các môn học khác, cuối cùng tiếp quản hết các môn học khoa học xã hội nhân văn truyền thống.

Trên thực tế, "lý luận" và "lý luận phản biện" là từ chỉ cùng một hiện tượng. Những môn nghiên cứu mới xuất hiện như "nghiên cứu phản biện pháp luật (critical legal studies)", "nghiên cứu phản biện nhân chủng (critical race studies)",

"nghiên cứu phản biện giới tính (critical gender studies)", "nghiên cứu phản biện xã hội (critical social studies), thậm chí là "nghiên cứu phản biện khoa học (critical science studies)", "nghiên cứu phản biện y học (critical studies in medicine)" v.v. đều là ứng dụng mới của lý luận phản biện. Hiện tượng "lý luận" hoành hành trong giới học thuật này thực chất chính là hình thái ý thức của chủ nghĩa cộng sản khuếch tán trong lĩnh vực giáo dục và lĩnh vực học thuật, dùng các lý luận biến dị nhanh chóng làm hư hỏng thế hệ trẻ, mở đường cho mục đích hủy diệt nhân loại.

### *1.2.3 Nghiên cứu văn học bị chính trị hóa*

Đối với phê bình văn học chủ nghĩa Marx mà nói, ý nghĩa của một tác phẩm văn học kinh điển không nằm ở giá trị bên trong nó (tác phẩm văn học kinh điển thậm chí được cho là căn bản không có giá trị nội tại), mà phụ thuộc vào việc nó phản ánh được tư tưởng của giai cấp thống trị (chủng tộc, giới tính) đã trở thành tư tưởng thống trị như thế nào. Một nhà lý luận văn học chủ nghĩa Marx nổi tiếng người Mỹ đã tuyên bố thẳng rằng: "quan điểm chính trị" là "giới hạn tuyệt đối cho việc đọc và giải thích các tác phẩm". [21] Cũng chính là nói, khi phân tích tất cả các tác phẩm văn học cần coi chúng là những câu chuyện ngụ ngôn chính trị, chỉ khi tìm ra "hàm nghĩa thâm sâu" của tính giai cấp, chủng tộc, giới tính và khuynh hướng áp bức ở trong tác phẩm đó thì mới được xem là lý giải "sâu sắc" và "toàn diện" về tác phẩm đó.

Những người đến từ các quốc gia cộng sản không hề xa lạ gì với kiểu "phê bình văn học" võ đoán và hoang đường này. Lãnh đạo đảng cộng sản Trung Quốc Mao Trạch Đông từng có cái nhìn độc đáo về tác phẩm "Hồng Lâu Mộng" – một trong tứ đại danh tác của Trung Quốc như sau: "Hồng Lâu Mộng" viết về 4 gia tộc lớn, tính đấu tranh giai cấp cực kỳ mãnh liệt, chết hàng chục mạng người". Lịch sử của ĐCSTQ và Liên Xô đã cho thấy bình luận văn học không phải lúc nào cũng là một cuộc thảo luận tao nhã với những lời hay ý đẹp, có lúc nó sẽ

biến thành cuộc đấu tranh đầy máu và nước mắt. Ví dụ cuộc Đại Cách mạng Văn hóa nổ ra trên bề mặt có liên quan đến việc bình luận một tác phẩm văn học. Hưởng ứng lời kêu gọi của Mao Trạch Đông về học tập Hải Thụy – một vị quan thanh liêm Triều Minh, nhà lịch sử học Ngô Hàm đã sáng tác vở kịch lịch sử "Hải Thụy bãi quan". Ngày 10/11/1965, Giang Thanh, Trương Xuân Kiều … đã cùng lên kế hoạch viết một bài phê bình do Diêu Văn Nguyên chấp bút, có tựa đề "Bình luận về vở kịch lịch sử Thụy Hải bãi quan" đăng trên báo "Văn Hối" của Thượng Hải, họ quy kết "Thụy Hải bãi quan" có liên quan đến việc Bành Đức Hoài phản đối chính sách "ba ngọn cờ hồng" (chỉ những chính sách của ĐCSTQ đã gây ra nạn đói lớn là "Đường lối chung", "Đại nhảy vọt" và "Công xã nhân dân"). Bài viết phê phán vở kịch "Thụy Hải bãi quan" đã châm ngòi cho cuộc Đại Cách mạng Văn hóa.

So với phê bình văn học trong các học viện ở phương Tây trong mấy chục năm nay, việc ĐCSTQ áp đặt đấu tranh giai cấp trong phê bình văn học đối với tất cả các tác phẩm văn học quả là quá "thô thiển". Nhưng phê bình văn học chủ nghĩa Marx mới ở phương Tây lại giống như một loại vi rút biến thể, nó trở nên mạnh hơn và mang độc tính lớn hơn. Sau khi trang bị những vũ khí lý luận mới, nó đưa những tác phẩm văn học kinh điển trong văn hóa nhân loại lên bàn mổ để mổ xẻ, cắt xén và xuyên tạc, từ những tác phẩm văn học kinh điển của Hy Lạp, La Mã cổ đại, những tác phẩm của Dante, Shakespeare cho đến cả những tiểu thuyết của Victoria, không tác phẩm nào bị bỏ sót. Tuy những bình luận này sử dụng những thuật ngữ rối rắm, khó hiểu, lại được che đậy bằng vẻ ngoài đường hoàng, cao thâm khó đoán, nhưng mục đích chính của rất nhiều nghiên cứu văn học lại nhạt nhẽo, đơn điệu khiến người ta phải giật mình, đó chẳng qua chỉ để chứng minh một tác phẩm nào đó mang cái nhìn phiến diện về giai cấp bị áp bức, nữ giới, dân tộc thiểu số, vì thế tác phẩm đó thuộc về "kiến trúc thượng tầng của giai cấp thống trị", mục đích của nó là làm tê liệt quần chúng nhân dân, khiến cho con người không thể sinh ra "ý thức

giai cấp cách mạng". Học giả người Mỹ Roger Scruton đã đưa ra nhận xét thẳng thắn mà sâu sắc rằng: "Phương pháp của những nhà lý luận văn học mới là công cụ lật đổ với ý đồ phá hoại giáo dục nhân văn từ bên trong, cắt đứt sự đồng thuận và ràng buộc của chúng ta với văn hóa truyền thống của mình." [22]

### *1.2.4 Lý luận "hình thái ý thức" tà ác của chủ nghĩa Marx*

Một khái niệm xuyên suốt trong học thuật nhân văn của chủ nghĩa Marx là "hình thái ý thức". Marx gọi những thứ như đạo đức, tôn giáo, trừu tượng học là hình thái ý thức, ông ta cho rằng trong xã hội giai cấp, hình thái ý thức chiếm vị trí thống trị là tư tưởng của giai cấp thống trị, tư tưởng này không hề phản ánh hiện thực chân thực, mà "ngược lại", nó bẻ cong hiện thực. [23] Chủ nghĩa Marx mới vào thế kỉ 20 coi phá hoại văn hóa trở thành giai đoạn tất yếu của cách mạng, cần phải sáng tác những tác phẩm văn học lớn dựa trên khái niệm "hình thái ý thức". Nhà chủ nghĩa Marx người Hungari – Lukacs định nghĩa hình thái ý thức là "ý thức sai lầm" đối lập với "ý thức giai cấp" chân chính. Nhà chủ nghĩa Marx người Pháp Althusser đưa ra khái niệm "bộ máy hình thái ý thức quốc gia", bao gồm tôn giáo, giáo dục, gia đình, pháp luật, chính trị, công đoàn, báo chí, văn hóa v.v., chúng cùng có tác dụng như bộ máy bạo lực quốc gia.

Trong khái niệm hình thái ý thức của Althusser hàm chứa một kiểu ngụy biện gian xảo. Bất cứ xã hội hay chế độ nào đều có thể có mặt tiêu cực, chỉ ra mặt tiêu cực để sửa chữa và hoàn thiện nó là điều tất yếu. Nhưng Althusser và những người theo chủ nghĩa Marx không chỉ ra cụ thể những thiếu sót và khiếm khuyết của chế độ xã hội nào mà một mực phủ định tất cả, lý do phủ định là vì kiến trúc thượng tầng của những chế độ này đều để bảo vệ cho lợi ích của giai cấp thống trị. Đây không phải là phân tích tính đúng sai, thật giả của một mệnh đề, mà là chỉ trích người đề xuất ra mệnh đề có động cơ bất thuần hoặc có ý định không tốt, đây là một logic sai lầm thường thấy, gọi là "bỏ thuốc độc vào giếng nước (poisoning the well)". Cũng giống

như nước đã bị bỏ thuốc độc rồi thì không ai có thể uống được, một người đã bị gièm pha bởi những lời đồn đại, bị bôi nhọ về nhân cách thì dù người đó nói có đạo lý thế nào đi nữa, người khác sẽ không tin lời nói của họ. Việc phê phán hình thái ý thức của Althusser chính là một vụ "bỏ thuốc độc vào giếng nước" quy mô và phức tạp hơn.

Khái niệm bộ máy hình thái ý thức quốc gia của Althusser bao hàm tất cả mọi thứ, nó phản ánh cái nhìn thù hận cực đoan của chủ nghĩa xã hội đối với xã hội nhân loại, nó muốn phủ định hoàn toàn, tiêu diệt triệt để và nhanh chóng. Đây thực ra là do sự tà linh cộng sản đứng đằng sau thao túng, ra sức giết chết văn hóa nhân loại.

Khái niệm "hình thái ý thức" của chủ nghĩa Marx là một lý luận hời hợt, trừu tượng, cực đoan, một mệnh đề giả tạo, vô giá trị, vai trò của nó là phủ nhận hết thảy quan niệm đạo đức truyền thống. Những người theo chủ nghĩa Marx đã lặp lại lời nói dối này hàng vạn lần với "sự căm phẫn đạo đức" tột đỉnh, đã kích động và lừa đối được rất nhiều người đầu óc đơn giản.

### *1.2.5 Chủ nghĩa Marx hậu hiện đại*

Từ sau những năm 1960, những lý luận được đưa ra bởi một nhóm các nhà lý luận người Pháp đã trở thành vũ khí tư tưởng hữu hiệu nhất của chủ nghĩa cộng sản và chủ nghĩa Marx trong giới học thuật Mỹ, nhân vật đại biểu cho nhóm này là Jacques Derrida và Michel Foucault. Năm 2007, tác giả được trích dẫn nhiều nhất trong các tác phẩm chuyên ngành trong lĩnh vực nhân văn là Foucault (2521 lần), tác giả được trích dẫn nhiều thứ 3 là Derrida (1874 lần). [24] Qua ảnh hưởng của hai người này có thể thấy được ảnh hưởng của chủ nghĩa cộng sản trong giới học thuật Mỹ. Có nhà bình luận đã chỉ ra chủ nghĩa hậu hiện đại và chủ nghĩa Marx có mối quan hệ đồng lõa, điều này cũng rất có lý. [25] Chúng tôi tạm thời gọi sự kết hợp giữa hai trường phái lý luận này là "chủ nghĩa Marx hậu hiện đại".

"Chủ nghĩa cấu trúc" của Derrida là một loại thuyết vô thần

tinh xảo và là một kiểu ngụy biện của chủ nghĩa tương đối, nó phóng đại vô hạn tính tương đối, tính không xác định của ngôn ngữ nhằm phủ nhận tính ổn định, rõ ràng của ngôn ngữ và văn bản. Ngôn ngữ có tính đa nghĩa, một tác phẩm có thể có nhiều cách giải thích, điều này là bình thường, từ thời Hy Lạp cổ đại và thời Tiên Tần ở Trung Quốc đã có rất nhiều người trình bày sáng tỏ được đạo lý này. Tuy nhiên, nếu coi đó là lý do để phủ định cả những tác phẩm có ý nghĩa tương đối ổn định thì chính là đi theo hướng ngụy biện của chủ nghĩa tương đối.

Khác với thuyết vô thần truyền thống, Derrida sử dụng thuật ngữ triết học để biểu đạt, do vậy quan điểm của ông không chỉ có tính sát thương đối với khái niệm "Thần", mà còn gây đả kích mang tính phá hủy đối với các khái niệm liên quan đến tín ngưỡng truyền thống như "lý tính", "quyền uy", "ý nghĩa" v.v. Những nhà lý luận chịu ảnh hưởng của Derrida liên tiếp mổ xẻ các khái niệm như "ý nghĩa", "lý tính" ... Biểu hiện bề mặt của nó khá phức tạp, thâm sâu khiến rất nhiều người rơi vào mê cung lý luận. Chủ nghĩa cấu trúc đã hoành hành trong giới nhân văn phương Tây suốt một thời gian dài, trở thành một trong những vũ khí sắc bén nhất của tà linh cộng sản để phá hủy tín ngưỡng, truyền thống và văn hóa.

Foucault từng có một giai đoạn gia nhập đảng cộng sản Pháp, lý luận của ông phát triển xoay quanh khái niệm "quyền lực" (power), cốt lõi có thể khái quát bằng một câu: "không có chân lý, chỉ có quyền lực", cũng có nghĩa là, quyền lực đã lũng đoạn quyền giải thích chân lý, vì thế bất cứ chân lý nào cũng đều là giả dối và không đáng tin cậy. Trong cuốn sách "Kỷ luật và trừng phạt", Foucault lý luận: "Nhà tù rất giống với nhà máy, trường học, doanh trại, bệnh viện, mà nhà máy, trường học, doanh trại và bệnh viện lại rất giống nhà tù, không lẽ điều này khiến người ta kinh ngạc sao?" [26] Coi các cơ cấu không thể thiếu trong xã hội như nhà tù, rồi sau đó kêu gọi mọi người lật đổ nhà tù, tính phản xã hội trong lý luận của Foucault biểu hiện thật rõ nét.

Những học giả trang bị cho mình chủ nghĩa cấu trúc, tư

tưởng của Foucault và các lý luận phê bình khác thường biến mọi thứ thành tương đối, làm ô uế truyền thống và đạo đức, họ nhiệt liệt bình luận rằng "mọi sự phân tích đều là sai lầm", "không có chân lý, chỉ có quyền lực", "không có lịch sử, chỉ có tự sự". Họ lý giải về những khái niệm như chân, thiện, mỹ, chính nghĩa … một cách tương đối, sau đó vứt bỏ nó như thứ giẻ rách. Những sinh viên trẻ tuổi vừa mới bước vào viện nghiên cứu sẽ không dám nghi ngờ quyền uy của giáo sư, càng không thể chống cự nổi thứ lý luận ù đầu nhức tai này, một khi bị cuốn vào đó thì sẽ rất khó vùng vẫy thoát ra. Đây chính là một trong những nguyên nhân quan trọng khiến tà linh cộng sản mặc sức hoành hành trong lĩnh vực khoa học xã hội nhân văn ở phương Tây.

### 1.3 Tạo ra môn học mới với mục đích nhồi nhét hình thái ý thức

Trong các phong trào phản văn hóa vào những năm 1960 ở Mỹ, một số phần tử cấp tiến âm mưu mở rộng lý luận tả khuynh cấp tiến của họ vào trong các trường đại học và các phòng nghiên cứu. Có học giả cho rằng việc thành lập chuyên ngành nghiên cứu người da đen, không phải là yêu cầu trong phát triển học thuật mà là kết quả của sự đe dọa chính trị. [27]

Năm 1967, một cuộc tổng bãi công xảy ra ở cổng học viện San Francisco, dưới áp lực của hội sinh viên người da đen, học viện đã thành lập chương trình "nghiên cứu người da đen" đầu tiên ở Mỹ. Người phụ trách chương trình cho rằng chương trình này chủ yếu để "cổ vũ tinh thần cho các sinh viên người da đen", vì thế môn khoa học mà các sinh viên này học không phải là môn khoa học thông thường, mà là "khoa học của người da đen". Cái gọi là "khoa học của người da đen" chỉ những thành quả nghiên cứu của các nhà khoa học người da đen, hoặc dùng một phương thức nào đó khiến bài giảng khoa học của giáo viên có liên quan chặt chẽ đến cuộc sống của người da đen ở Mỹ. Cũng như vậy, những môn như toán học, văn học, lịch sử, triết học v.v. trước tiên cũng phải được sửa đổi theo ý thức của

người da đen. Tháng 10 năm 1968, 20 thành viên của hội sinh viên da đen của trường cao đẳng Santa Barbara thuộc đại học California đã chiếm lĩnh trung tâm máy tính của trường học, khiến cho nhà trường phải đóng cửa. Một năm sau, trường này đã phải thành lập khoa nghiên cứu người da đen và trung tâm nghiên cứu người da đen. Tháng 4 năm 1969, hơn 100 sinh viên người da đen ở Đại học Cornell đã mang súng ngắn và những bao chứa đầy đạn, chiếm lĩnh tòa nhà văn phòng của trường, yêu cầu thành lập chuyên ngành nghiên cứu người da đen, toàn bộ do người da đen giảng dạy. Khi các giáo viên đứng ra ngăn cản, một lãnh tụ sinh viên uy hiếp rằng: "Trong không đầy ba giờ nữa, toàn bộ trường đại học Cornell sẽ không còn một ai sống sót". Sau khi bị uy hiếp, Đại học Cornell đã trở thành trường thứ ba trên toàn quốc thành lập môn học này. [28]

Shelby Steele, người sau đó trở thành nghiên cứu viên cao cấp của viện nghiên cứu Hoover thuộc trường đại học Stanford là một trong những nhân vật chính thúc đẩy việc các trường đại học thành lập chuyên ngành nghiên cứu người da đen. Ông nói, dưới sự dẫn động của không khí thời đại, những người da trắng phụ trách các trường đại học mang "cảm giác tội lỗi" rất lớn, khiến họ sẽ đáp ứng bất cứ yêu cầu nào do những người đại biểu của sinh viên đề xuất. [29] Gần như cùng lúc đó, rất nhiều phòng nghiên cứu chuyên môn như nghiên cứu nữ giới, nghiên cứu Mỹ La-tinh, nghiên cứu đồng tính luyến ái đường hoàng tiến vào các trường đại học Mỹ. Đến ngày nay, nước Mỹ đã có hàng nghìn chương trình nghiên cứu như vậy.

Lý luận căn bản của chuyên ngành nghiên cứu nữ giới dự đoán rằng sự khác biệt giới tính không phải do bẩm sinh mà là kết quả của "kết cấu xã hội"; trong lịch sử nữ giới bị nam giới và chế độ phụ quyền áp bức trong thời gian dài; vì thế tôn chỉ quan trọng nhất của chuyên ngành nghiên cứu nữ giới là nâng cao ý thức xã hội về nữ giới, dẫn đến cải cách toàn diện trong xã hội, tức là cách mạng.

Một giáo sư theo chủ nghĩa nữ quyền của trường Santa Cruz

thuộc đại học California xuất thân từ một gia đình đảng viên cộng sản nổi tiếng. Cô ta kiêu ngạo tuyên bố mình là một nhà chủ nghĩa cộng sản và là "một nhà hoạt động đồng tính nữ", từ năm 1980 cô bắt đầu giảng dạy về chủ nghĩa nữ quyền. Cô mở rộng "chủ nghĩa duy vật lịch sử" của Marx thành "khuynh hướng tình dục", coi "khuynh hướng tình dục" là một loại hành vi gợi nên ý thức chính trị. Nhưng lý do cô bước vào giảng đường đại học chính là vì có một đảng viên đảng cộng sản từng nói với cô rằng: "Đây là nhiệm vụ cách mạng của cô", bản thân cô cũng công khai nói rằng mình sẽ "biến việc dạy học thành một hình thức vận động chính trị". Với mục tiêu này, cô chủ trương thành lập một "khoa nghiên cứu chủ nghĩa nữ quyền" hoàn chỉnh tại trường Santa Cruz thuộc đại học California. [30] Trong đề cương giáo trình khóa học, cô viết: đồng tính luyến ái nữ là "hình thức tối cao của chủ nghĩa nữ quyền", tức là cải biến khuynh hướng tình dục thành ý thức xã hội cao cấp nhất. [31]

Hệ thống đại học Missouri đã thiết kế các chương trình học từ năm thứ nhất đến năm thứ tư, hướng dẫn sinh viên đứng trên quan điểm của cánh tả để nhìn nhận chủ nghĩa nữ quyền, văn học, giới tính và "hòa bình". Ví dụ, môn học "giới tính phi pháp" coi giới tính là "sản phẩm của văn hóa", chứ không phải do tự nhiên sinh ra, từ đó nhồi nhét vào đầu sinh viên một loại quan điểm dựa trên sự áp bức giới tính và sự phân biệt đối xử giữa các loại giới tính. [32]

Chương 5 của bài viết này đã chỉ rõ sự thâm nhập của chủ nghĩa cộng sản là nguyên nhân quan trọng của phong trào phản chiến kể từ sau chiến tranh thế giới lần thứ hai ở phương Tây. Trong gần mấy chục năm qua, một môn nghiên cứu mới ở các trường đại học Mỹ là "nghiên cứu hòa bình" cũng có liên quan tới sự thâm nhập của chủ nghĩa cộng sản. Học giả David Horowitz và Jacob Laksin sau khi nghiên cứu 250 sinh viên tốt nghiệp chuyên ngành "nghiên cứu hòa bình" trong các trường đại học Mỹ đã đi đến kết luận rằng, mục đích chủ yếu của những ngành này là khiến sinh viên biến thành phe cánh tả

phản chiến, vì thế nó là một chuyên ngành mang tính chính trị chứ không phải mang tính học thuật. [33]

Trong bộ môn "nghiên cứu hòa bình", quyển giáo trình "Nghiên cứu hòa bình và xung đột" (Peace and Conflict Studies) được sử dụng rộng rãi để làm rõ khuynh hướng hình thái ý thức trong lĩnh vực nghiên cứu hòa bình. Khi giải thích vấn đề nạn đói và bần cùng, cuốn sách này đã dùng cách giải thích của chủ nghĩa Marx, cho rằng nguyên nhân gây ra nạn đói trên thế giới không phải do sản xuất không đủ mà là do phân phối không công bằng. Tác giả chỉ trích những người sở hữu đất đai và những thương nhân buôn bán nông sản rằng chính sự tham lam của họ đã khiến cho hàng trăm triệu người bị đói mỗi ngày. Mặc dù ý nghĩa chính của cuốn sách này là "chống bạo lực", nhưng có một thứ bạo lực mà cuốn sách này không những không phản đối mà còn khen ngợi hết lời, đó chính là bạo lực cách mạng của giai cấp vô sản. Trong sách viết: "Mặc dù Cuba hoàn toàn không phải là thiên đường nhân gian, hơn nữa quyền tự do cá nhân và quyền công dân ở đây không được tôn trọng rộng rãi, nhưng ví dụ về Cuba chứng minh rằng bạo lực cách mạng có lúc có thể mang lại cho quần chúng nhân dân điều kiện sống tốt hơn". Trong khi đó, cuốn sách này lại không đề cập một chữ nào đến chính quyền bạo lực của Fidel và thảm họa mà cuộc cách mạng Cuba gây ra.

Cuốn sách giáo trình được viết sau sự kiện 11/9/2001 này cũng đề cập đến vấn đề chủ nghĩa khủng bố. Điều khiến người ta kinh ngạc là tác giả cuốn sách gần như hoàn toàn đồng tình với các phần tử khủng bố, thậm chí đưa từ "phần tử khủng bố" vào trong dấu ngoặc kép. Họ biện minh cho việc này như sau: "Việc đặt từ "phần tử khủng bố" vào trong dấu ngoặc kép có thể khiến những độc giả vốn coi cách gọi này là đương nhiên cảm thấy rất kỳ quái. Chúng tôi làm vậy không phải muốn làm nhẹ tính chất khủng bố của hành động này, mà muốn chỉ ra rằng một "phần tử khủng bố" trong mắt một người lại là một "chiến sĩ tự do" trong mắt người khác, qua đó nhấn mạnh cần phải giảm bớt sự căm phẫn đạo đức (đối với chủ nghĩa khủng

bố)". [34]

Bản thân giới học thuật chuyên nghiệp nên có lập trường trung lập, trước khi nghiên cứu không nên thiết lập sẵn một lập trường. Những chuyên ngành mới phát triển này đã đặt lập trường hình thái ý thức lên trên — Giáo sư khoa nghiên cứu nữ giới tất nhiên phải tin vào chủ nghĩa nữ quyền, giáo sư khoa nghiên cứu người da đen tất nhiên phải tin rằng địa vị thấp kém của người Mỹ gốc Phi trong lĩnh vực chính trị, kinh tế, văn hóa là do sự kỳ thị của người da trắng gây ra. Mục đích tồn tại của các nghiên cứu này không phải để tìm ra chân lý, mà là truyền bá, nhồi nhét hình thái ý thức.

Những môn học mới này là sản phẩm phụ của cuộc đại cách mạng văn hóa Mỹ. Một khi bước vào các trường đại học, chúng liền có khả năng tự sinh sôi phát triển, không ngừng đòi hỏi nhiều kinh phí hơn và mở rộng quy mô tuyển sinh, những sinh viên được đào tạo xong lại tiếp sức thêm để mở rộng những môn học này.

Chúng đã không còn dễ dàng bị loại bỏ khỏi các trường đại học nữa.

Đáng nói là những môn học này được sáng lập nên bởi những người có tư tưởng xấu bị tà linh cộng sản thao túng, mục đích của chúng là tạo ra và phóng đại mâu thuẫn giữa các nhóm người khác nhau, kích động thù hận, nhằm tạo điều kiện cho bạo lực cách mạng. Những môn học này không có mối liên hệ rõ ràng với những nhóm người tự xưng là đại biểu của nó (người Mỹ gốc Phi, nữ giới…). Trong một xã hội bình thường, việc nghiên cứu nữ giới hay nghiên cứu một chủng tộc nào đó là tiêu chí của một nền học thuật phát triển, hoàn toàn không có gì đáng bị chỉ trích.

### 1.4 Tiêm nhiễm các loại hình thái ý thức cấp tiến tả khuynh

David Horowitz và Jacob Laksin trong cuốn sách "Phòng học một đảng: các giáo sư cấp tiến tả khuynh trong các trường đại học tốt nhất của Mỹ đã làm cách nào để tuyên truyền cho sinh viên và phá hoại nền dân chủ của chúng ta", đã liệt kê ra

trên 150 môn học tồi tệ nhất ở 12 trường đại học. Những môn học này chứa đầy những quan điểm "cánh tả". Một số môn học được che đậy bằng những ngôn ngữ học thuật, nhưng một số môn học thì ngay cả những quy phạm học thuật cũng không có, khiến những môn này xem có vẻ giống như những môn học chính trị ở các nước theo đảng cộng sản.

"Khoa nghiên cứu đoàn thể xã hội" của trường Santa Cruz thuộc đại học California tổ chức một khóa nghiên cứu thảo luận, nội dung của nó là "làm thế nào để tổ chức cách mạng. Chúng ta sẽ tìm hiểu các nhóm người khác nhau trong quá khứ và hiện nay đã làm thế nào để chống lại, khiêu chiến và lật đổ các hệ thống quyền lực, bao gồm (nhưng không chỉ giới hạn trong số này) chủ nghĩa tư bản, sự áp bức của chính phủ và chủ nghĩa chủng tộc trên toàn thế giới". [35]

"Giáo sư kiệt xuất" Bill Ayers của trường Chicago thuộc đại học Illinois những năm 60 của thế kỷ 20 là người lãnh đạo và là phần tử cánh tả cực đoan trong phong trào "người dự báo thời tiết" (weathermen), một phong trào của "tổ chức sinh viên đấu tranh cho dân chủ xã hội" (SDS). Năm 1969, phong trào "người dự báo thời tiết" chuyển sang hoạt động ngầm và trở thành tổ chức khủng bố đầu tiên ở Mỹ, tổ chức này ra sức kích động những sinh viên cấp tiến ở Mỹ phát động tấn công khủng bố châm ngòi các cuộc chiến tranh chủng tộc. Tổ chức này đã phát động đánh bom đồi Capitol (trụ sở Quốc hội Mỹ), Tổng cục cảnh sát New York, Lầu năm góc và trụ sở chính của lực lượng vệ binh quốc gia. "Câu nói bất hủ" của Ayers được nhiều người biết đến nhất là: "Giết chết những người giàu. Đập nát nhà cửa, xe cộ của họ. Đưa cách mạng về nhà, giết chết cha mẹ của bạn, đây mới gọi là cách mạng". [36] Quan điểm của Ayers trong các tác phẩm học thuật và lý lịch của ông ta khá tương đồng với nhau. Trong một cuốn sách của mình, ông ta đã nhấn mạnh cần phải "khắc phục cái nhìn "thiên kiến" đối với những tội phạm bạo lực vị thành niên". [37]

Do Ayers được những người theo chủ nghĩa tiến bộ cánh tả bảo vệ, Cục điều tra liên bang đã không thể bắt được ông

ta. Năm 1980, Ayers xuất hiện trở lại trước công chúng, nhờ lợi dụng sơ hở của pháp luật, ông ta đã thoát được tội hình sự. Sau đó, Ayers đến giảng dạy ở trường Chicago thuộc đại học Illinois, nghiên cứu phương pháp "giáo dục trẻ em từ sớm". Quan điểm chính trị của ông ta không hề thay đổi chút nào, ngược lại còn cảm thấy tự hào về những vụ tấn công bằng bom năm xưa của mình. Ayers được thăng chức lên làm phó giáo sư và giáo sư, tiếp đến vinh dự được trao danh hiệu "giáo sư kiệt xuất và học giả cao cấp", danh hiệu học hàm cao nhất của đại học này. Mỗi lần thăng chức đều cần được sự biểu quyết của toàn bộ khoa và các giáo sư của học viện. Việc ông ta được thăng chức chứng tỏ trường đại học đã mặc nhiên thừa nhận hành động khủng bố của ông ta trong quá khứ.

Một phó giáo sư môn tuyên truyền học của đại học Texas đã không e dè chia sẻ trên trang mạng của trường, mô tả bản thân là một "nhà hoạt động trường kỳ theo chủ nghĩa xã hội". Cô là thành viên của "tổ chức chủ nghĩa xã hội quốc tế", là một đảng bôn-sê-vích tự phong mong muốn đi theo "chuyên chính của giai cấp vô sản" tại Mỹ. Trên trang cá nhân của mình, cô đã liệt kê ra năm giáo trình có tính dẫn dắt chính trị. Giáo trình "Cách mạng xã hội và truyền bá học" mà cô giảng dạy, theo mô tả của cô, nhằm mục đích "khuyến khích mọi người dấn thân để thay đổi các phong trào đã và đang diễn ra tại Mỹ". [38]

### 1.5 Phủ nhận truyền thống vĩ đại của nước Mỹ

Năm 2014, một nhóm sinh viên của đại học công nghệ kỹ thuật Texas đã tiến hành một cuộc điều tra trong trường học, họ đặt ba câu hỏi cho người được phỏng vấn: "Ai là người dành chiến thắng trong cuộc nội chiến Nam – Bắc?", "Phó tổng thống là ai?", "Chúng ta giành được độc lập từ tay thực dân nào?" Rất nhiều sinh viên hoàn toàn không biết những kiến thức thông thường về lịch sử và chính trị của nước Mỹ này, nhưng lại thuộc như lòng bàn tay khi nói về chuyện tình cảm hôn nhân của những ngôi sao. [39]

Năm 2008, Viện nghiên cứu liên trường đã thực hiện phỏng

vấn ngẫu nhiên 2500 người Mỹ, phát hiện chỉ một nửa trong số những người được hỏi có thể nói rõ cơ cấu tam quyền phân lập của nước Mỹ là gì. [40] Năm 2014, tổ chức "Đánh giá phát triển giáo dục toàn quốc" phát hiện chỉ có 18% sinh viên khá thông thuộc lịch sử nước Mỹ, hơn nữa với 33 câu hỏi trong đề thi kiến thức chung của công dân, thì có đến 71% người Mỹ được dưới 49 điểm (60 điểm mới đỗ). [41]

Học về lịch sử nước Mỹ không chỉ để hiểu về quá trình hình thành một quốc gia, mà cũng để hiểu quốc gia đó được xây dựng trên nền tảng giá trị quan nào, và cái giá phải trả để bảo vệ những giá trị truyền thống này. Duy chỉ có vậy, mọi người mới có thể trân quý những gì đang có hôm nay và cũng sẽ bảo vệ truyền thống này để truyền lại cho thế hệ sau.

Nhưng lãng quên lịch sử chính là cắt đứt truyền thống, không hiểu được nghĩa vụ công dân là điều kiện tất yếu để xuất hiện chính phủ cực quyền. Chúng ta sẽ thắc mắc rằng: Giáo dục lịch sử và giáo dục công dân của Mỹ rốt cuộc có vấn đề gì? Câu trả lời có thể được tìm thấy qua các sách giáo trình mà sinh viên Mỹ sử dụng và qua chính những người thầy của họ.

Howard Zinn, tác giả cuốn sách giáo khoa lịch sử phổ biến nhất, cuốn"Lịch sử dân tộc Mỹ", là một người theo chủ nghĩa Marx. Cuốn sách này mang đến một ấn tượng cho người đọc là tất cả những tấm gương anh hùng và những câu chuyện làm lay động lòng người trong lịch sử nước Mỹ đều chỉ là những lời dối trá vô liêm sỉ, lịch sử đen tối của nước Mỹ đầy rẫy những áp bức, bóc lột và diệt chủng. [42]

Một giáo sư kinh tế học của đại học Boston cho rằng những phần tử khủng bố – kẻ thù của nước Mỹ là những "chiến sĩ tự do chân chính", còn nước Mỹ mới là ma quỷ. Trong một bài diễn văn được phát biểu năm 2004, họ so sánh những kẻ khủng bố tấn công trung tâm thương mại thế giới với những người phản kháng đã nổ phát súng đầu tiên trong cuộc chiến tranh giành độc lập cho nước Mỹ tại Lexinton. [43]

## 1.6 Bôi nhọ các tác phẩm kinh điển của văn minh phương Tây

Năm 1988, các giáo sư và sinh viên theo chủ nghĩa cấp tiến ở đại học Stanford đã phản đối môn học lịch sử văn minh phương Tây của trường đại học này. Họ hô to khẩu hiệu: "Hey, hey, ho, ho! Phải vứt bỏ nền văn minh phương Tây đi!" Đại học Stanford đã phải nhượng bộ những người phản đối, họ dùng môn học "Văn hóa, tư tưởng và giá trị quan" mang đặc trưng văn hóa đa dạng thay thế cho lịch sử văn minh vốn có của phương Tây. Môn học mới tuy không xóa bỏ một số nhân vật kinh điển trong văn hóa phương Tây như Homer, Plato, Thánh St. Augustine, Dante và Shakespeare v.v, nhưng lại quy định mỗi học kỳ phải học một số tác phẩm viết về những nhóm người bị áp bức trong lịch sử như phụ nữ, người dân tộc thiểu số v.v. William Bennett, bộ trưởng giáo dục liên bang của Mỹ lúc bấy giờ gọi phương thức cải cách môn học này là "môn học đáng sợ" (curriculum by intimidation). Các trường đại học nổi tiếng khác cũng rất nhanh chóng thực hiện theo, các trường đại học hạng hai và hạng ba cũng "không chịu tụt hậu". Trong vài năm, các môn khoa học xã hội đại cương ở các trường đại học Mỹ đã biến đổi long trời lở đất.

Nhà tư tưởng theo chủ nghĩa bảo thủ Desusa trong cuốn "Giáo dục không có tự do" đã lấy ví dụ từ cuốn sách "Tôi, Rigoberta Menchu: Một người phụ nữ Ấn Độ ở Guatemala" nhằm chứng minh các môn học mới ở đại học Stanford đã được định hướng hình thái ý thức. Cuốn sách kể về quá trình trưởng thành của một cô gái trẻ người Ấn Độ ở Guatemala. Bố mẹ cô đã bị vô cớ sát hại trong một cuộc thảm sát, cô quyết tâm phản kháng, tư tưởng của cô càng ngày càng cực đoan. Cô dần dần ủng hộ phong trào "giành quyền tự quyết" của người da đỏ Nam Mỹ, phản đối nền văn hóa Mỹ Latinh bị châu Âu hóa (Europeanizes Latino Culture). Đầu tiên cô trở thành một người theo chủ nghĩa nữ quyền, sau đó trở thành người theo chủ nghĩa xã hội, cuối cùng trở thành người theo chủ nghĩa Marx. Phần cuối của cuốn sách, cô bắt đầu tham gia "mặt trận

nhân dân" trong cuộc biểu tình ở Paris, bàn luận về những chủ đề "thanh niên giai cấp tư sản", "Molotov Cocktail (tức là bom xăng)"... Một chương trong cuốn sách có tiêu đề là "Rigoberta từ bỏ hôn nhân và vai trò làm mẹ". [44]

Các trường đại học của Mỹ đã lấy danh nghĩa "đúng đắn chính trị" để loại bỏ tác phẩm kinh điển, điều này ít nhất đã gây ra những hậu quả có tính phá hoại trên những phương diện sau. Thứ nhất, thay thế những tác phẩm văn học kinh điển có giá trị ổn định, lâu dài bằng những tác phẩm "văn học cách mạng" hoặc "văn học của người bị áp bức" được sáng tác cẩu thả, nông cạn nhưng có tính kích động; Thứ hai, đặt các tác phẩm văn học cách mạng hoặc văn học của người bị áp bức ngang hàng với tác phẩm văn học kinh điển, cũng giống như đã chiếm vị trí của các tác phẩm văn học kinh điển, gây ảnh hưởng nghiêm trọng tới tâm lý của sinh viên; thứ ba, các tác phẩm văn học kinh điển bị đặt ngang hàng với các tác phẩm hạ lưu, khiến cho nó bị hạ thấp giá trị; Thứ tư, tư tưởng chỉ đạo trong việc phân tích các tác phẩm văn học kinh điển cũng biến thành việc phê phán lý luận, nghiên cứu văn hóa, đánh giá hệ tư tưởng chính trị và "đúng đắn chính trị", các học giả hào hứng nghiên cứu sự kỳ thị giới tính và kỳ thị chủng tộc ẩn đằng sau các vở kịch của Shakespeare, hay khuynh hướng đồng tính luyến ái của các nhân vật trong những tác phẩm kinh điển v.v., điều này là sự xuyên tạc và sỉ nhục đối với những tác phẩm kinh điển. Thứ năm, những sinh viên chịu ảnh hưởng của những tư tưởng này rất khó tin vào nhân cách cao thượng, sự nghiệp vĩ đại và động cơ cao cả trong những tác phẩm kinh điển, mà dưỡng thành một thái độ căm ghét, miệt thị, thậm chí thù hận tất cả mọi thứ.

Trong giáo dục nhân văn truyền thống, chủ đề cơ bản của các tác phẩm văn học kinh điển đều hướng tới các giá trị đạo đức, bác ái, chính nghĩa, trung thành, dũng cảm, tinh thần hi sinh bản thân... Còn giáo dục lịch sử đề cập đến các sự kiện trọng đại trong quá trình thành lập và phát triển của quốc gia, trong đó rất nhiều sự kiện giúp người ta hồi tưởng lại nguồn

gốc lập quốc, tức là những giá trị quan truyền thống nhất.

Phần lớn các tác phẩm văn học kinh điển truyền thống phương Tây đều do người da trắng châu Âu viết, dựa vào khẩu hiệu "đa nguyên hóa" hoặc "nữ quyền", những người theo phái cánh tả kêu gọi mọi người đọc nhiều hơn những tác phẩm văn học của những người da màu, người dân tộc thiểu số và người Mỹ la-tinh. Giáo dục lịch sử có khuynh hướng mô tả lịch sử của một quốc gia thành một giai đoạn đen tối, trong đó tràn ngập sự cướp đoạt và nô dịch đối với phụ nữ, người dân tộc thiểu số. Giáo dục lịch sử không còn là sự hồi tưởng lại truyền thống lịch sử vẻ vang mà là để nhồi nhét "cảm giác tội lỗi" đối với những tội ác đã gây ra cho những người phụ nữ và người dân tộc thiểu số.

Thời gian con người dành cho việc đọc có hạn, khi giáo dục cố ý hướng con người chú trọng vào các tác phẩm mang tính "đúng đắn chính trị", thì thời gian con người dành cho việc đọc các tác phẩm kinh điển truyền thống đã bị giảm bớt rồi. Kết quả tạo ra một thế hệ sinh viên quay lưng lại với cội nguồn văn hóa của chính mình, đặc biệt là quay lưng lại với những giá trị quan được truyền thừa thông qua tín ngưỡng. Văn hóa truyền thống của mọi dân tộc đều do Thần truyền lại, văn hóa có thể đa dạng nhưng không thể bị trộn lẫn, mà kết quả của sự hỗn tạp văn hóa chính là đã cắt đứt cầu nối văn hóa giữa con người với vị Thần đã tạo ra nhân chủng đó.

### 1.7 Lũng đoạn sách giáo khoa và các nghiên cứu học thuật nhân văn

Nhà kinh tế học Paul Samuelson vô cùng coi trọng vai trò của sách giáo khoa. Ông nói: "Nếu sách giáo kinh tế học của đất nước này là do tôi viết, tôi sẽ không quan tâm ai là người đặt ra các điều ước và quy định pháp luật." [45] Sách giáo khoa được phát hành số lượng lớn, có quyền lực cao và có ảnh hưởng cực lớn đối với sinh viên. Bởi vậy lũng đoạn sách giáo khoa chính là nắm giữ quyền chủ đạo trong việc nhào nặn tư tưởng của sinh viên.

Những học giả, giáo sư theo tư tưởng cấp tiến sau khi nhận được chức vị giáo dục suốt đời và đạt được danh tiếng nhất định trong giới học thuật, họ tiếp tục khống chế các nhà xuất bản và các hội đồng trong trường đại học. Vì thế các loại quan niệm cấp tiến đã được đưa vào trong sách giáo khoa, được ngụy trang thành tri thức để cưỡng chế nhồi nhét cho sinh viên. Trong số các cuốn sách bắt buộc phải đọc và sách giáo khoa được giảng dạy ở một số môn học, số lượng các tác phẩm theo chủ nghĩa Marx đã vượt quá số tác phẩm theo các trường phái khác. Cuốn sách "Lịch sử dân tộc Mỹ" của Howard Zinn được đề cập đến ở trên chỉ là một ví dụ trong rất nhiều sách giáo khoa buộc phải đọc của môn lịch sử, môn kinh tế, môn văn học, môn nghiên cứu phụ nữ v.v.

Giới học thuật cánh tả sau khi đã hình thành một thế lực tương đối, họ có thể lợi dụng chế độ "thẩm định lẫn nhau" phổ biến trong giới học thuật Mỹ để áp chế những phát ngôn bất đồng quan điểm. Một bài luận văn khiêu chiến với hình thái ý thức của phái cánh tả chắc chắn sẽ bị "người cùng ngành" trong phe cánh tả từ chối công bố.

Rất nhiều tập san học thuật chuyên ngành văn học lấy "lý luận phê phán" làm định hướng, nội dung đầy rẫy những thuật ngữ học thuật khó hiểu, nhưng chủ yếu đều là phủ nhận Thần, phủ nhận văn hóa truyền thống, kích động cách mạng lật đổ chế độ xã hội, chính trị và trật tự kinh tế hiện tại. Có một số luận văn cố gắng chứng minh tất cả những quy phạm và đạo đức truyền thống, thậm chí bao gồm cả quy phạm khoa học đều bắt nguồn từ "kết cấu xã hội", tức là người nắm giữ quyền lực có thể biến chuẩn mực chủ quan của mình trở thành quan niệm phổ quát, sau đó áp đặt quan niệm đó lên đại chúng xã hội, dùng nó để củng cố địa vị thống trị của giai cấp và nhóm người mà họ đại diện.

Năm 1996, Alan Sokal giáo sư vật lý học của đại học New York đã công bố một bài luận văn trên tạp chí học thuật nghiên cứu văn hóa "Văn bản xã hội" (Social text) của nhà xuất bản đại học Duke của Mỹ, với tiêu đề "Vượt qua các ranh giới:

Hướng tới thuyết minh về sự biến đổi của lực hấp dẫn lượng tử" (Transgressing the Boundaries: Towards a Transformative Hermeneutics of Quantum Gravity). Luận văn này gọi "lực hấp dẫn lượng tử" là do kết cấu ngôn ngữ và xã hội, toàn bộ luận văn đưa ra dẫn chứng phong phú, có 109 chú giải, đã tham khảo 219 luận văn. [46]

Ngày cuốn tạp chí xuất bản, Sokal tuyên bố trên tạp chí "Ngôn ngữ cầu nối" rằng bài luận văn này chỉ là một trò đùa quái đản. Việc ông cố ý gửi bài cho tạp chí "Văn bản xã hội" chỉ là một "thực nghiệm nghiên cứu có liên quan đến văn hóa của một nhà vật lý học".

Sokal đã phát biểu trong buổi phỏng vấn của chương trình radio "All Things Considered", sở dĩ ông làm như vậy là lấy ý tưởng từ một cuốn sách có tên là "Sự mê tín cao hơn, 1994" (Higher Superstition, 1994). Tác giả cuốn sách này nói: Một số tạp chí khoa học nhân văn sẽ xuất bản bất cứ thứ gì, chỉ cần nó có "tư tưởng phù hợp với cánh tả" và trích dẫn tác phẩm của những nhà tư tưởng cánh tả nổi tiếng. Vì thế ông đã sáng tác ra một bài luận văn với ngôn ngữ mang đậm hình thái ý thức cánh tả, trích dẫn những nội dung không liên quan và hoàn toàn bịa đặt. [48]

Ông nói: "Kết quả kiểm nghiệm của tôi chí ít đã chứng minh rằng một số lĩnh vực thời thượng của giới học thuật cánh tả tại Mỹ đã trở nên lười tư duy. Biên tập viên của tạp chí "Văn bản xã hội" thích bài viết của tôi, bởi vì họ thích kết luận của nó: "Nội dung và phương pháp luận của khoa học hậu hiện đại đã cung cấp sự hỗ trợ tri thức mạnh mẽ cho kế hoạch chính trị tiến bộ". Hiển nhiên họ cảm thấy không cần phải đi phân tích chất lượng của các chứng cứ, tính hữu hiệu của các luận cứ, hoặc tính tương quan giữa luận cứ với cái gọi là kết luận này". [49] Trò đùa cợt của Sokal đã chứng minh rằng, rất nhiều kết quả học thuật trong lĩnh vực nghiên cứu văn hóa và lý luận phê phán hoàn toàn không có tính học thuật hay tính nghiêm túc nào.

Qua các đề tài luận văn được lựa chọn trong cuộc họp

thường niên của Hiệp hội học thuật Mỹ, có thể thấy rõ sự thâm nhập của các loại hình thái ý thức chủ nghĩa cộng sản vào môn xã hội nhân văn đã ngày càng trở nên phổ biến và nghiêm trọng trong mấy chục năm qua. Hiệp hội ngôn ngữ hiện đại (Modern Language Association) là một trong những hiệp hội học giả lớn nhất ở Mỹ, số lượng hội viên vượt quá 25.000 người, chủ yếu là những học giả và giáo sư nghiên cứu ngôn ngữ hiện đại và giáo dục. Số lượng người tham gia đại hội thường niên của hiệp hội này đều vượt trên 10.000 người mỗi năm. Qua theo dõi lịch sử các chuyên đề thảo luận hàng năm trên website của hiệp hội này, sẽ phát hiện tỷ trọng đáng kể các luận văn sử dụng kết cấu lý luận của chủ nghĩa Marx, hoặc sử dụng các lý luận biến dị như tư tưởng của học phái Frankfurt, chủ nghĩa kết cấu, chủ nghĩa hậu kết cấu v.v. làm công cụ, hoặc sử dụng ngôn ngữ hình thái ý thức cấp tiến như chủ nghĩa nữ quyền, nghiên cứu đồng tính luyến ái, đánh giá hệ tư tưởng chính trị. Các hiệp hội học thuật khác bao gồm cả Hiệp hội xã hội học Mỹ (American Sociological Association) cũng có khuynh hướng tương tự, chỉ khác nhau về mức độ.

Phải chỉ ra rằng, các trường đại học Mỹ có truyền thống giáo dục nhân văn, dù là sinh viên nhập học chuyên ngành nào cũng phải học một số môn bắt buộc, mà những môn học này cơ bản đều do các giáo sư khoa văn, sử, triết học, xã hội học, truyền bá học … thiết kế và giảng dạy. Học giả người Mỹ Thomas Sowell đã chỉ ra rằng những môn học bắt buộc chỉ cần xem hình thức là biết nội dung, sinh viên không thể thoát khỏi phải học những môn này, những môn này thường trở thành môi trường quan trọng để các giáo sư nhồi nhét hình thái ý thức. Lợi dụng quyền lực trong tay, các giáo sư mời chào các sinh viên tiếp thu các quan điểm cấp tiến tả khuynh của mình, thậm chí lấy thành tích làm mồi nhử để ép buộc các sinh viên đồng ý với quan điểm của họ. Nếu sinh viên dũng cảm thử thách quan điểm của giáo sư, các giáo sư sẽ trừng phạt họ bằng cách cho điểm thấp. [50] Vì thế, quan điểm chủ nghĩa Marx do khoa khoa học xã hội nhân văn giảng dạy không chỉ làm ô nhiễm những sinh viên

học chính chuyên ngành này, mà còn ảnh hưởng đến gần như tất cả các sinh viên mới.

Sinh viên đại học thích được tôn trọng như người trưởng thành, nhưng dù sao thì kinh nghiệm cuộc sống chưa nhiều, kiến thức có hạn, mà đại học lại là một môi trường tương đối phong bế, họ sẽ không tưởng tượng nổi rằng các giáo sư và học giả mà mình tôn kính lại lợi dụng sự ngây thơ và nhẹ dạ của sinh viên để nhồi nhét vào đầu họ một bộ hình thái ý thức và giá trị quan sai lầm, độc hại. Các phụ huynh chi trả học phí cao chỉ hy vọng con cái họ được học những kỹ năng và tri thức hữu dụng, làm nền tảng cho cuộc sống sau này. Làm sao họ có thể ngờ được rằng con cái họ bị tước đoạt cơ hội học tập quý báu nhất, ngày này qua ngày khác bị cấp tiến hóa, những quan niệm sai lầm mà chúng bị ép phải tiếp thu sẽ ảnh hưởng đến nửa cuộc đời còn lại của chúng?

Khi hết thế hệ này đến thế hệ khác bước vào hệ thống giáo dục bị ma quỷ thâm nhập, học những sách giáo khoa do những người đại diện của nó biên soạn và bịa đặt những lý luận biến dị, thì mục tiêu phá hủy đạo đức, phá hoại văn hóa và cuối cùng là hủy diệt nhân loại của tà linh cộng sản cũng càng ngày càng tới gần.

### 1.8 Trường đại học tiến hành tẩy não "giáo dục lại" và phá hoại đạo đức

Cùng với sự hoành hành của hình thái ý thức chủ nghĩa Marx trong các trường đại học, bắt đầu từ thập niên 80 của thế kỷ trước, chính sách của các trường đại học ngày càng tập trung vào việc ngăn chặn những ngôn luận có "tính xúc phạm", đặc biệt là những ngôn luận xúc phạm đến nữ giới hoặc người dân tộc thiểu số. Học giả người Mỹ Donald Alexander Downs chỉ ra rằng: Từ năm 1987 đến năm 1992, ước tính có khoảng 300 trường đại học của Mỹ thực thi chính sách liên quan đến quy phạm ngôn luận, dùng hình thức bán pháp luật hóa để nghiêm cấm những phát ngôn "xúc phạm" những nhóm người hoặc sự vật nhạy cảm. [51]

Những người ủng hộ hành động này có lẽ xuất phát từ lòng tốt, nhưng kết quả lại sản sinh ra một kết quả hoang đường: Từ đó số người tự xưng mình có quyền không bị xúc phạm không ngừng tăng lên (trên thực tế đây không phải là quyền công dân được bất kỳ pháp luật nào công nhận), và có thể vin vào bất cứ lý do nào – sự tràn lan của văn hóa chủ nghĩa Marx, khiến cho bất cứ ai cũng có thể tìm ra lý do tuyên bố mình thuộc "nhóm người bị áp bức" dựa trên các phương diện văn hóa, lịch sử ông cha, màu da, giới tính, thiên hướng tình dục của bản thân. Mà các quy định hành chính của các trường đại học cũng liên tục trao đặc quyền cho những người tự xưng là người bị hại, theo logic của chủ nghĩa Marx, những người bị áp bức đương nhiên là những người đúng đắn trên khía cạnh đạo đức, người khác thậm chí còn không dám nghi ngờ tính xác thực của việc họ tự xưng là người bị xúc phạm. Tính hoang đường của logic này nằm ở chỗ nó âm thầm hoán đổi tiêu chuẩn đạo đức đánh giá thiện ác, đúng sai. Khi ngày càng nhận được sự đồng thuận của mọi người (trong chủ nghĩa Lenin-Stalin, điều này được gọi là tính giác ngộ giai cấp cao), người ta đã vô hình trung vứt bỏ hoàn toàn tiêu chuẩn thiện ác trong giá trị phổ quát truyền thống, dùng cảm xúc nhóm (group emotion) để cắt đứt tiêu chuẩn thiện ác, đúng sai. Điều này biểu hiện cực kỳ rõ nét tại các quốc gia cực quyền cộng sản, cuối cùng dẫn đến người vô sản lưu manh (người bị áp bức) có thể đường hoàng giết hại các địa chủ và nhà tư bản (người áp bức).

Một trong những nguyên nhân khiến các trường hợp tùy ý tuyên bố bản thân là "người bị xúc phạm" không ngừng tăng lên, đó là các học giả chủ nghĩa Marx trong lĩnh vực văn hóa đã tạo ra một hệ thống khái niệm tưởng như đúng mà lại là sai, không ngừng mở rộng định nghĩa các hành vi và ngôn từ mang tính "kì thị": như công kích vi mô (micro-agression), cảnh báo kích hoạt (trigger warning) và vùng an toàn (safe space) v.v., còn về phương diện hành chính các đại học cũng đã đưa ra các chính sách trừng phạt và bồi dưỡng bắt buộc như "đào tạo độ nhạy cảm" và "đào tạo đa nguyên hóa" v.v.

"Công kích vi mô" nghĩa là sự xúc phạm nhẹ hoặc có ẩn chứa sự xúc phạm bằng ngôn ngữ hoặc phi ngôn ngữ trong cuộc sống thường ngày, cho dù "người xúc phạm" có thể hoàn toàn vô ý hoặc không biết. Sự vô ý hoặc không biết này gọi là "không nhạy cảm" (insensitive, trong chủ nghĩa Lenin-Stalin điều này được gọi là tính giác ngộ giai cấp thấp). Nội dung đào tạo quan trọng của rất nhiều sinh viên đại học khi mới nhập học chính là đào tạo độ nhạy cảm (sesitivity training), ví dụ như sinh viên được cảnh báo không được nói một số từ ngữ, không được mặc một số trang phục, nếu không sẽ bị quy là "công kích vi mô", bị coi là vi phạm quy định của trường học. Trong một số trường học, không được nói câu "hoan nghênh đến nước Mỹ" vì có thể bị quy là kỳ thị, bị coi là công kích vi mô. Nguyên nhân là điều này sẽ khiến một số người dân tộc thiểu số từng bị đối xử bất công trong lịch sử nước Mỹ như người da đỏ, người châu Phi, người Nhật, người Hoa nhớ lại lịch sử tủi nhục của tổ tiên. Trường đại học California công bố một danh sách dài những câu nói "công kích vi mô" bị cấm bao gồm những câu nói thường dùng như "Nước Mỹ là một lò luyện lớn" (kì thị chủng tộc), "Nước Mỹ là vùng đất nhiều cơ hội" và "Nam và nữ đều có cơ hội thành công như nhau" (phủ nhận sự bất bình đẳng về giới tính hoặc chủng tộc) v.v [52] Người vi phạm quy định công kích vi mô sẽ bị nhà trường phạt, vì điều này sẽ cản trở nhà trường xây dựng cái gọi là "vùng an toàn".

Một ví dụ điển hình của "công kích vi mô" xảy ra tại trường đại học Indiana – đại học Purdue Indianapolis. Một sinh viên da trắng đã vi phạm điều lệ quấy nhiễu chủng tộc chỉ vì đọc một cuốn sách có tên là "Sinh viên đại học Notre Dame đánh bại Đảng 3 chữ K (Đảng Ku Klux Klan)". Nhưng bức ảnh chụp chung của đảng 3 chữ K trên trang bìa cuốn sách khiến cho một bạn học của sinh viên này cảm thấy bị xúc phạm (sinh viên này cũng là người quản lý ký túc xá). Văn phòng xử lý tranh chấp của nhà trường cho rằng sinh viên này đã vi phạm quy định về kỳ thị chủng tộc. Sau đó nhờ nỗ lực kháng cáo của sinh viên cũng như sự giúp đỡ của các đoàn thể khác, nhà trường đành

phải thừa nhận rằng sinh viên này không mắc lỗi gì cả. [53]

Cái gọi là "đào tạo độ nhạy cảm" và "đào tạo đa nguyên hóa", có thể so sánh với việc tẩy não "giáo dục lại" ở Trung Quốc và Liên Xô cũ. Mục đích của "giáo dục lại" là khắc sâu lập trường giai cấp: "giai cấp tư sản", "giai cấp địa chủ" (hiện tại là nam giới hoặc là người da trắng) cần phải nhận rõ "nguồn gốc tội lỗi" của "giai cấp áp bức" mình, giai cấp bị áp bức cần phải nhận rõ sự "giả tạo" về văn hóa của giai cấp tư sản, trừ bỏ "áp bức tiềm ẩn", vứt bỏ hoàn cảnh cá nhân để nhận thức rõ tình cảnh bị áp bức của giai cấp mình (hiện nay phụ nữ cần phải nhận thức rõ sự khác biệt giới tính của người phụ nữ truyền thống chỉ là "sự mê hoặc" do văn hóa truyền thống tạo nên, người da đen phải nhận thức rõ "công bằng" chỉ là sự giả tạo do văn hóa truyền thống của người da trắng dựng nên, phân biệt cảnh ngộ cá nhân với chủng tộc và hoàn cảnh giới tính); muốn học tập phương pháp phân tích giai cấp của chủ nghĩa Marx, cần ý thức được việc nhận thức vấn đề theo lập trường của "giai cấp áp bức" là "sai". Vì thế phải thay đổi thế giới quan, hoàn toàn suy nghĩ và hành động theo lập trường chủ nghĩa Marx (giai cấp vô sản), những lời nói và hành động phủ nhận áp bức giai cấp hay đấu tranh giai cấp đều phải chịu sự trừng phạt nghiêm khắc. "Đào tạo độ nhạy cảm" là cần nhận thức đầy đủ về những "bất công xã hội", lời nói và hành động cần đứng trên lập trường của nhóm người "bị áp bức" (nữ giới, người dân tộc thiểu số, người đồng tính v.v.).

Ví dụ, năm 2013 đại học Northwest đã yêu cầu tất cả sinh viên đều phải hoàn thành xong khóa học liên quan đến đa nguyên hóa mới được tốt nghiệp. Theo giải thích của nhà trường, sau khi hoàn thành khóa học này, sinh viên sẽ có thể "phát triển khả năng tư duy mang tính phê phán của họ" (học phân tích giai cấp), "nhận thức được vị trí của mình trong hệ thống bất công" (nhận thức rõ thành phần giai cấp của mình), và "suy nghĩ về quyền lực và đặc quyền của mình" (phải đứng trên lập trường của giai cấp "bị áp bức"). [51]

Một ví dụ điển hình khác là chương trình tẩy não "tái giáo

dục" năm 2007 của đại học Delaware (nhà trường tuyên bố "điều trị thái độ và tín ngưỡng không đúng đắn của sinh viên"). Chương trình này nhắm tới 7000 sinh viên lưu trú tại trường. Họ bị cưỡng chế yêu cầu tham gia "trị liệu" ý thức tư tưởng. Mục đích rõ ràng của nó là bắt cho sinh viên tiếp thu quan điểm nhất quán về một số vấn đề nào đó, như chính trị, chủng tộc, khác biệt giới tính, chủ nghĩa bảo vệ môi trường ... Trợ lý ký túc xá đại học yêu cầu phát cho mỗi sinh viên một bảng câu hỏi. Những vấn đề liên quan đến giới tính và chủng tộc trong bảng câu hỏi bao gồm "họ mong muốn sẽ hẹn hò với người thuộc chủng tộc nào và giới tính nào", mục đích chính là khiến sinh viên "cởi mở" hơn về những phương diện này. Có sinh viên khi bị hỏi "khi nào bạn ý thức được định dạng giới tính (gender identity) của mình" (định dạng giới tính chỉ sự nhận thức về giới tính khác với giới tính sinh học, ví dụ người có giới tính sinh học là nam có thể cho rằng mình có định dạng giới tính nữ), cô ấy đã trả lời rằng: "Đó không phải là việc của bạn". Kết quả là cô ấy bị trợ lý ký túc xá báo cáo lên ban quản lý trường học. [55]

Hình thức "giáo dục lại" bị chính trị hóa mà ma quỷ an bài cho các sinh viên này, mục đích không chỉ làm đảo loạn tiêu chuẩn đánh giá đạo đức do Thần lưu lại, một phương diện khác nó phóng đại quan điểm chủ nghĩa cá nhân của sinh viên, luôn coi mình là trung tâm. Trong môi trường chính trị bị cường điệu hóa này, những sinh viên trẻ này học được cách biến "tình cảm của số đông" thành mục tiêu "cao thượng" để đạt được mục tiêu cá nhân của mình: Chỉ cần tuyên bố mình là người bị hại thuộc một "nhóm người bị hại" nào đó thì có thể tùy ý khống chế và uy hiếp người khác, hoặc đạt được mục đích cá nhân của mình; nếu quan điểm của người khác không thống nhất với quan điểm của mình thì có thể dùng lý do "bị xúc phạm" để kháng nghị với nhà trường yêu cầu người phát ngôn đó im lặng; nếu không thích quan điểm nào đó trên báo của sinh viên phái bảo thủ, thì thậm chí có thể đốt báo của họ.

Cảm giác bị xúc phạm vốn là cảm giác chủ quan, nhưng giờ

đây cảm giác này lại trở thành chứng cứ "khách quan". Còn về việc các giáo sư đại học không cẩn thận dẫm phải mìn. Chỉ trong một đêm, sinh viên các trường đại học bắt đầu yêu cầu giáo sư trước khi sử dụng một tài liệu nào đó phải đưa ra "cảnh báo kích hoạt" trước, vì một số tài liệu phải đọc hay chủ đề giảng dạy có thể sẽ gây "phản ứng tiêu cực" cho sinh viên. Trong vài năm qua, thậm chí cả những tác phẩm kinh kiển như "Người lái buôn thành Venice" của Shakespeare, "Biến Thái (tiếng Latinh, Metamorphoseon Libri) của thi sĩ La Mã Ovid cũng bị yêu cầu liệt vào danh sách cảnh báo kích hoạt. Có trường học yêu cầu, nếu một tác phẩm nào đó có thể gây ra phản ứng tiêu cực cho sinh viên thì hết sức nên tránh sử dụng. [56]

Rất nhiều sinh viên trưởng thành trong môi trường này, ý thức coi bản thân là trung tâm không ngừng tăng lên, họ chỉ chăm chú đến việc bản thân không bị xúc phạm. Ý thức nhóm (một hình thức biểu hiện khác của "ý thức giai cấp") trong nhà trường cũng không ngừng tăng mạnh, khiến cho họ không hiểu làm thế nào suy nghĩ độc lập, không hiểu được trách nhiệm cá nhân. Họ cũng giống như những sinh viên cấp tiến thập niên 60 (hiện nay đã trở thành giáo viên của họ) đều phản đối truyền thống, nghiêm trọng hơn là sa vào các tệ nạn dâm loạn, uống rượu, hút ma túy, nói tục chửi bậy. Nhưng ẩn đằng sau thái độ đùa bỡn với đời của họ là tâm hồn yếu đuối, không chịu nổi bất kỳ sự đả kích và chèn ép nào, chưa nói đến việc gánh vác trách nhiệm.

Đào tạo trong giáo dục truyền thống là ước thúc đối với bản thân, tư duy độc lập, ý thức trách nhiệm và lòng khoan dung đối với người khác. Còn ma quỷ muốn cho thế hệ sau không ngừng phóng túng bản thân, trở thành công cụ để chúng lợi dụng và thao túng nhằm thống trị thế giới.

*********

Tài liệu tham khảo:
[1] Các bài báo về vấn đề này rất nhiều, ví dụ:
https://www.thedailybeast.com/elite-campuses-offer-students-coloring-books-puppies-to-get-over-trump;

http://college.usatoday.com/2016/11/15/heres-how-universities-are-offering-support-to-students-after-trumps-election/.
[2] Theo điều tra năm 2017 của Tổ chức chính sách quốc gia Hoa Kỳ, số lượng sinh viên quốc tế đã chiếm phần lớn số kỹ sư ngành khoa học kỹ thuật trong các học viện nghiên cứu và đại học Mỹ. Số lượng sinh viên quốc tế chính quy chiếm tỷ lệ cao trong ba chuyên ngành kỹ sư điện tử, kỹ sư hóa dầu và kỹ sư công nghệ thông tin với tỷ lệ lần lượt là 81%, 81%, 79%. Elizabeth Redden, "Foreign Students and Graduate STEM Enrollment", Inside Higher Ed, October 11, 2017, https://www.insidehighered.com/quicktakes/2017/10/11/foreign-students-and-graduate-stem-enrollment.
[3] G. Edward Griffin, Deception Was My Job: A Conversation with Yuri Bezmenov, Former Propagandist for the KGB, American Media, 1984.
[4] Scott Jaschik, "Professors and Politics: What the Research Says", Inside Higher Ed, February 27, 2017, https://www.insidehighered.com/news/2017/02/27/research-confirms-professors-lean-left-questions-assumptions-about-what-means.
[5] Như trên.
[6] Như trên.
[7] Như trên.
[8] "The Close-Minded Campus? The Stifling of Ideas in American Universities", American Enterprise Institute Website, June 8, 2016, https://www.aei.org/events/the-close-minded-campus-the-stifling-of-ideas-in-american-universities/.
[9] Quoted from Fred Schwartz and David Noebel, You Can Still Trust the Communists…to Be Communists (Socialists and Progressives too) (Manitou Springs, CO: Christian Anti-Communism Crusade, 2010), 2-3.
[10] Tham khảo: Zygmund Dobbs, Keynes at Harvard: Economic Deception as a Political Credo. (Veritas Foundation, 1960), Chapter III, "American Fabianism".
[11] Quoted from Robin S. Eubanks, Credentialed to Destroy: How and Why Education Became a Weapon (2013), 26.
[12] Quoted from Walter Williams, More Liberty Means Less Government: Our Founders Knew This Well (Stanford: Hoover Institution Press, 1999), 126.
[13] David Macey, "Organic Intellectual", The Penguin Dictionary of Critical Theory (London: Penguin Books, 2000), 282.
[14] Marx: "Đề cương của Feuerbach" (Thư viện chủ nghĩa Marx tiếng Trung).
[15] Bruce Bawer, "The Victims" Revolution: The Rise of Identity Studies and the Closing of the Liberal Mind (New York: Broadside Books, 2012), Chapter 1.
[16] Như trên.

[17] Franz Fanon, The Wretched of the Earth, trans. Constance Farrington (New York: Grove Press, 1963), 92.
[18] Jean Paul Sartre, "Preface", The Wretched of the Earth by Franz Fanon, 22.
[19] Roger Kimball, Tenured Radicals: How Politics Has Corrupted Our Higher Education, revised edition (Chicago: Ivan R. Dee, 1998), 25-29.
[20] Jonathan Culler, Literary Theory: A Very Short Introduction (Oxford: Oxford University Press, 1997), 4.
[21] Fredrick Jameson, The Political Unconscious: Narrative as a Socially Symbolic Act (Ithaca, NY: Cornell University Press, 1981), Chapter 1.
[22] Quoted from Roger Kimball, An Update, 1998,
Tenured Radicals: How Politics Has Corrupted Our Higher Education, 3rd Edition (Chicago: Ivan R. Dee, 2008), xviii.
[23] Marx: "Hình thái ý thức ý chí Đức" (Thư viện chủ nghĩa Marx tiếng Trung)
[24] "Most Cited Authors of Books in the Humanities, 2007", Times Higher Education,
https://www.uky.edu/~eushe2/Bandura/BanduraTopHumanities.pdf
[25] Joshua Phillip, "Jordan Peterson Exposes the Postmodernist Agenda", The Epoch Times, June 21, 2017, https://www.theepochtimes.com/jordan-peterson-explains-how-communism-came-under-the-guise-of-identity-politics_2259668.html.
[26] Quoted from Roger Kimball, "The Perversion of Foucault", The New Criterion, March 1993, https://www.newcriterion.com/issues/1993/3/the-perversions-of-m-foucault.
[27] David Horowitz and Jacob Laksin, One Party Classroom (New York: Crown Forum, 2009), 51.
[28] David Horowitz and Jacob Laksin, One Party Classroom, 51-52.
[29] Bruce Bawer, The Victims Revolution: The Rise of Identity Studies and the Closing of the Liberal Mind, Chapter 3.
[30] David Horowitz and Jacob Laksin, One Party Classroom, 3.
[31] David Horowitz, The Professors: The 101 Most Dangerous Academics in America (Washington D.C.: Regnery Publishing, Inc., 2013), 84-85.
[32] David Horowitz and Jacob Laksin, One Party Classroom, 212.
[33] David Horowitz, Indoctrinate U.: The Left"s War against Academic Freedom (New York: Encounter Books, 2009), Chapter 4.
[34] Như trên.
[35] David Horowitz and Jacob Laksin, One Party Classroom, 1-2.
[36] http://www.azquotes.com/author/691-Bill_Ayers.
[37] David Horowitz, The Professors: The 101 Most Dangerous Academics in America, 102.
[38] David Horowitz and Jacob Laksin, One Party Classroom, 116.

[39] “Who Won the Civil War? Tough Question”, National Public Radio, November 18, 2014, https://www.npr.org/sections/theprotojournalist/2014/11/18/364675234/who-won-the-civil-war-tough-question.
[40] “Summary of Our Fading Heritage: Americans Fail a Basic Test on Their History and Institutions”, Intercollegiate Studies Institute Website, https://www.americancivicliteracy.org/2008/summary_summary.html.
[41] “Study: Americans Don’t Know Much About History”, July 17, 2009, https://www.nbclosangeles.com/news/local/Study-Americans-Dont-Know-About-Much-About-History.html.
[42] Howard Zinn, A People”s History of the United States (New York: HarperCollins, 2003).
[43] David Horowitz, The Professors: The 101 Most Dangerous Academics in America, 74.
[44] Dinesh D Souza, Illiberal Education: The Politics of Race and Sex on Campus (New York: The Free Press, 1991), 71.
[45] Paul Samuelson, “Foreword”, in The Principles of Economics Course, eds. Phillips Saunders and William B. Walstad (New York: McGraw-Hill College, 1990).
[46] Alan D. Sokal, “Transgressing the Boundaries: Toward a Transformative Hermeneutics of Quantum Gravity,” Social Text No. 46/47 (Spring – Summer, 1996), 217-252.
[47] Alan D. Sokal, “A Physicist Experiments with Cultural Studies,” Lingua Franca (June 5, 1996). Available at http://www.physics.nyu.edu/faculty/sokal/lingua_franca_v4/lingua_franca_v4.html.
[48] Alan D. Sokal, “Parody,” All Things Considered, National Public Radio, May 15, 1996, https://www.npr.org/templates/story/story.php?storyId=1043441.
[49] Alan D. Sokal, “Revelation: A Physicist Experiments with Cultural Studies,” in Sokal Hoax: The Sham That Shook the Academy, ed. The Editors of Lingua Franca (Lincoln, NE: University of Nebraska Press, 2000), 52.
[50] Thomas Sowell, Inside American Education: The Decline, The Deception, The Dogma (New York: The Free Press, 1993), 212-213.
[51] Donald Alexander Downs,Restoring Free Speech and Liberty on Campus (Oakland, CA: Independent Institute, 2004), 51.
[52] Eugene Volokh, “UC Teaching Faculty Members Not to Criticize Race-based Affirmative Action, Call America “Melting Pot,” and More,” The Washington Post, June 16, 2015, https://www.washingtonpost.com/news/volokh-conspiracy/wp/2015/06/16/uc-teaching-faculty-members-not-to-criticize-race-based-affirmative-action-call-america-melting-pot-and-more/?utm_term=.c9a452fdb00f.
[53] “Victory at IUPUI: Student-Employee Found Guilty of Racial Harassment for Reading a Book Now Cleared of All Charges,” Foundation for Individual

Rights in Education, https://www.thefire.org/victory-at-iupui-student-employee-found-guilty-of-racial-harassment-for-reading-a-book-now-cleared-of-all-charges/.
[54] "Colleges Become Re-Education Camps in Age of Diversity," Investor"s Business Daily, https://www.investors.com/politics/editorials/students-indoctrinated-in-leftist-politics/.
[55] Greg Lukianoff, "University of Delaware: Students Required to Undergo Ideological Reeducation," Foundation for Individual Rights in Education, https://www.thefire.org/cases/university-of-delaware-students-required-to-undergo-ideological-reeducation/.
[56]Alison Flood, "US Students Request "Trigger Warnings" on Literature," The Guardian, May 19, 2014, https://www.theguardian.com/books/2014/may/19/us-students-request-trigger-warnings-in-literature

# Chương 12: Giáo dục – Ma quỷ đang hủy đi thế hệ sau và tương lai của chúng ta (Phần II)

Mục lục

2. Tà linh cộng sản thâm nhập vào giáo dục trung học và tiểu học
2.1 Lợi dụng giáo dục khiến học sinh trở nên dốt nát
2.2 Giáo dục chủ nghĩa tiến bộ là công cụ đắc lực của ma quỷ
*2.2.1 Từ Rousseau đến Dewey*
*2.2.2 Lấy cớ "bản tính con người vốn lương thiện" để mặc cho học sinh phát triển tự nhiên*
*2.2.3 Dùng danh nghĩa "học sinh là trung tâm" để phủ nhận quyền uy và truyền thống của giáo viên*
2.3 Lợi dụng giáo dục khiến học sinh trở nên hư hỏng
*2.3.1 Nhồi nhét thuyết tiến hóa và thuyết vô thần*
*2.3.2 Truyền bá hình thái ý thức chủ nghĩa cộng sản*
2.4 Giáo dục quy mô lớn dẫn đến thao túng khống chế tâm lý
*2.4.1 Tâm lý học và giáo dục học*
*2.4.2 Dùng chủ nghĩa đạo đức tương đối để làm lẫn lộn giá trị quan của học sinh*
*2.4.3 Khiến học sinh trở thành thờ ơ, bất nhân – Giáo dục tử vong và giáo dục phòng chống ma túy*
*2.4.4 Giáo dục giới tính tục tĩu*
*2.4.5 Dùng danh nghĩa "tự tôn" để phóng đại chủ nghĩa coi mình là trung tâm*
2.5 Các thủ đoạn phức tạp và quanh co của ma quỷ để thâm nhập giáo dục
*2.5.1 Quyền khống chế giáo dục trung học và tiểu học ở Mỹ không ngừng thay đổi*
*2.5.2 Công đoàn giáo viên khích lệ tầm thường và cản trở cải cách*
*2.5.3 Xóa bỏ ảnh hưởng của gia đình trong quá trình giáo dục*
*2.5.4 Dùng thuật ngữ phức tạp để gây nhầm lẫn cho phụ huynh và công chúng*
*2.5.5 Sắp xếp lại các môn học trên quy mô lớn và liên tục đổi mới sách giáo khoa*
*2.5.6 Không ngừng tiến hành cải cách giáo dục là phép biện chứng đấu tranh lùi một bước để tiến hai bước*
3. Ma quỷ bằng nhiều con đường khác nhau đi đến một mục đích là

phá hoại giáo dục ở phương Đông và phương Tây
Lời kết: Trở về giáo dục truyền thống

=========

## 2. Tà linh cộng sản thâm nhập vào giáo dục trung học và tiểu học

Trong lĩnh vực giáo dục, mặc dù nơi mà tà linh cộng sản can thiệp nặng nhất là đại học, nhưng nó cũng không hề không buông lỏng việc xâm nhập vào giáo dục trung học và tiểu học. Nó đã dùng mọi thủ đoạn giảo hoạt để khiến học sinh trở nên hư hỏng và dốt nát, đặt nền móng chuẩn bị cho việc tẩy não học sinh khi lên đại học. Tri thức của mỗi thế hệ học sinh trở nên ngày càng nông cạn hơn, năng lực tư duy ngày càng kém hơn, quá trình này diễn ra trong 100 năm. Người khởi xướng quá trình này là Dewey, một thủ lĩnh của phong trào giáo dục chủ nghĩa tiến bộ, và rất nhiều làn sóng cải cách giáo dục sau đó đa phần đều không thoát ly khỏi tầm ảnh hưởng của giáo dục chủ nghĩa tiến bộ. Ngoài việc nhồi nhét cho học sinh thuyết vô thần, thuyết tiến hóa, hình thái ý thức chủ nghĩa cộng sản, giáo dục trung học và tiểu học của Mỹ còn tiến hành khống chế tâm lý học sinh trên quy mô lớn, một mặt phá hoại đạo đức và tín ngưỡng truyền thống của học sinh, mặt khác truyền bá chủ nghĩa đạo đức tương đối và một loạt các quan niệm hiện đại cũng như thái độ sống biến dị. Những người đại diện của ma quỷ nằm rải rác trong các bộ ngành giáo dục, họ đã dùng những thủ đoạn lừa gạt và cưỡng chế vô cùng phức tạp khiến học sinh và công chúng không kịp phòng bị.

### 2.1 Lợi dụng giáo dục khiến học sinh trở nên dốt nát

Nước Mỹ là quốc gia dân chủ, bên trên là tổng thống và các nghị viên, bên dưới là thị trưởng, quận trưởng, ủy viên các khu v.v., mỗi vị trí đều do dân bầu ra. Chính trị dân chủ có thể đi trên con đường lành mạnh hay không, không chỉ được quyết định bởi tiêu chuẩn đạo đức của nhân dân, mà còn được quyết

định bởi trình độ tri thức của họ. Giả sử như, cử tri có rất ít kiến thức về các vấn đề lịch sử, chế độ kinh tế chính trị, vấn đề xã hội thì không thể lý trí mà bầu chọn ra những quan chức biết suy nghĩ cho lợi ích căn bản và lâu dài của quốc gia và xã hội, cũng có nghĩa là đặt quốc gia vào hoàn cảnh nguy hiểm. Năm 1983, bộ giáo dục Mỹ ủy thác cho một tổ chuyên gia tiến hành nghiên cứu, điều tra trong 18 tháng, họ đã viết nên một báo cáo có tên "Đất nước đang trong nguy hiểm (A Nation at Risk)". Tác giả của báo cáo đã chỉ ra một cách sâu sắc rằng: "Để đất nước của chúng ta có thể vận hành, công dân cần phải trong một thời gian ngắn, trên cơ sở xung đột lẫn nhau hoặc không đủ chứng cứ, có thể đạt được một số đồng thuận về những vấn đề phức tạp". Giáo dục có thể trợ giúp cho sự thấu hiểu và đồng thuận này, trước đây rất lâu Thomas Jefferson đã nói trong câu châm ngôn nổi tiếng của ông: "Ngoại trừ chính bản thân công dân, tôi không biết quyền lực xã hội tối cao còn có thể đặt ở nơi nào an toàn hơn; nếu chúng ta cho rằng họ không có kiến thức đầy đủ để sử dụng quyền lực, thì biện pháp sửa chữa sai lầm không phải là tước đoạt quyền lực từ trong tay họ, mà là cần giúp họ nâng cao nhận thức lên". Đối với một cá nhân mà nói, nếu kiến thức nông cạn và năng lực tư duy kém thì không thể nào phân biệt được những lời dối trá và lừa gạt của ma quỷ. Tà linh cộng sản biết rõ tác dụng to lớn của giáo dục, vì thế đã thâm nhập vào mọi mặt của thể chế giáo dục, biến học sinh trở thành ngốc nghếch, ngu dốt để cho tà linh dễ dàng khống chế.

Trong bài báo cáo "Đất nước đang trong nguy hiểm" viết: "Nền tảng giáo dục xã hội của chúng ta bị ăn mòn bởi làn sóng tầm thường, nó đã uy hiếp đến tương lai của người dân và quốc gia", "Nếu hiện tại biểu hiện tầm thường của giáo dục Mỹ là do một quốc gia không hữu hảo gây áp lực lên chúng ta, vậy thậm chí nên nhìn nhận nó như một loại hành vi chiến tranh", "Sau sự kiện vệ tinh Liên Xô, chúng ta không chỉ phó mặc sự tiến bộ về thành tích của học sinh, mà còn phá hủy nền tảng chế độ quan trọng nhất dẫn đến sự tiến bộ. Từ hiệu quả của nó mà nói, chúng ta đã bất tri bất giác đơn phương cắt giảm giáo dục".

Báo cáo dẫn chứng lời của một học giả chỉ ra rằng: "Lần đầu tiên trong lịch sử nước ta đã xuất hiện tình huống như thế này: kỹ năng giáo dục của một thế hệ không thể vượt qua và không thể đạt được, thậm chí là không thể tiếp cận đến tiêu chuẩn của cha mẹ họ". [1]

Báo cáo liệt kê một loạt số liệu khiến người ta phải giật mình: ngoại trừ trong các kỳ thi quốc tế thường xuyên đứng cuối, có đến 23 triệu người Mỹ thành niên mù chữ chức năng, tức là chỉ có khả năng đọc viết ở mức căn bản nhất, không thể đáp ứng được yêu cầu sống và làm việc ở mức độ hơi phức tạp một chút; Tỷ lệ mù chữ chức năng trong thanh thiếu niên 17 tuổi là 13%, tỷ lệ này ở nhóm người dân tộc thiểu số có thể đạt đến 40%; Từ năm 1963 đến năm 1980, thành tích trong cuộc thi khảo sát đầu vào đại học-SAT (Scholastic Aptitude Test) liên tục hạ xuống, điểm trung bình môn ngữ văn giảm hơn 50 điểm, điểm trung bình môn toán học giảm gần 40 điểm; thanh thiếu niên 17 tuổi không có năng lực tư duy cao, gần 40% không thể đọc tài liệu để suy luận, chỉ có 1/5 có thể viết được luận văn, chỉ có 1/3 có thể giải những đề toán đòi hỏi vài bước giải. [2]

Sau những năm 1980, những người có hiểu biết sâu sắc trong giới giáo dục Mỹ đã phát động phong trào "quay về với cơ bản (back to basics)", liệu nó có thể ngăn chặn đà xuống dốc của giáo dục Mỹ hay không? Năm 2008, Mark Bauerlein, giáo sư khoa tiếng Anh đại học Emory đã xuất bản một cuốn sách có tựa đề "Thế hệ dốt nát nhất", chương đầu tiên của cuốn sách đã tổng hợp kết quả cuộc khảo sát và điều tra đối với Bộ Giáo dục và người dân về một số phương diện lịch sử, kiến thức chung của công dân, toán học và khoa học kỹ thuật, kết quả này đã khái quát sự thiếu hụt kiến thức của học sinh Mỹ. Trong kỳ thi lịch sử đánh giá tiến bộ giáo dục toàn quốc năm 2001, 57% học sinh "không đạt" (below basic), chỉ có 1% đạt "ưu tú" (advanced). Điều khiến người ta kinh ngạc là với câu hỏi vấn đáp quốc gia nào là đồng minh của Mỹ trong chiến tranh thế giới thứ 2, có 52% số người chọn Đức, Nhật Bản, Italia mà không phải là Liên Xô. Kết quả ở một số phương diện khác cũng

khiến mọi người thất vọng tương tự. [3]

Rõ ràng là chất lượng giáo dục ở Mỹ đang trượt trên dốc lớn. Từ những năm 1990 đến nay, cụm từ "sa sút trí tuệ" xuất hiện nhiều trong nhiều cuốn sách có liên quan đến vấn đề giáo dục ở Mỹ, trở thành một khái niệm luẩn quẩn được nhiều học giả giáo dục Mỹ mang ra thảo luận. John Taylor Gato, một giáo sư có thâm niên, nhà nghiên cứu giáo dục ở New York viết: "Cầm một cuốn sách giáo khoa toán học hoặc văn học của học sinh lớp 5 vào năm 1850, bạn sẽ phát hiện nội dung thời đó tương đương với tiêu chuẩn đại học ngày nay". [4] Để không làm cho bảng điểm của giáo dục Mỹ có vẻ quá xấu, Cơ quan khảo thí tiêu chuẩn hóa-ETS (Educational Testing Service) đành phải cân đối lại điểm của cuộc thi khảo sát đầu vào đại học-SAT năm 1994. Năm 1941, khi SAT bắt đầu sử dụng hình thức hiện đại, điểm trung bình của bài kiểm tra môn ngữ văn là 500 điểm (thang điểm cao nhất là 800 điểm), đến những năm 90 điểm trung bình đã hạ xuống 424 điểm, thế là ETS định nghĩa 424 thành 500 điểm, để tránh khiến cho công chúng cảm thấy xấu hổ. [5] Chất lượng giáo dục đi xuống không chỉ biểu hiện ở năng lực đọc viết của học sinh bị giảm sút, do thiếu nền tảng kiến thức nên năng lực tư duy của học sinh Mỹ cũng bị hạ xuống nhanh chóng. Học giả người Mỹ Thomas Sowell trong những năm 1990 đã chỉ ra rằng, do ảnh hưởng tiêu cực của giáo dục, học sinh không những không biết đọc, không biết tư duy, thậm chí không hiểu tư duy là gì, vì vậy họ "thường lẫn lộn tư duy với cảm giác". [6] Khác với các nhà lãnh đạo sinh viên nổi loạn nói năng đĩnh đạc trong những năm 1960, hiện nay quan sát những thanh niên tham gia các cuộc biểu tình trên đường phố được phỏng vấn trên các chương trình tin tức trên TV, hiếm khi thấy họ có thể biểu đạt được yêu cầu của mình một cách nhất quán và rõ ràng, bởi vì họ thiếu năng lực tư duy và kiến thức cơ bản.

Nguyên nhân việc thành tích của học sinh bị hạ thấp không phải do học sinh hiện nay không thông minh bằng học sinh trước đây, mà là do hệ thống giáo dục bị tà linh cộng sản khống

chế đang âm thầm tiến hành một cuộc chiến nhằm vào thế hệ tiếp theo. Charlotte Thomson Iserbyt, tác giả của cuốn sách "Cố ý làm sa sút trí tuệ nước Mỹ" và là cố vấn chính sách cao cấp của Bộ Giáo dục Mỹ đã nói: "Người dân Mỹ không hiểu được nguyên nhân của cuộc chiến này là gì, cuộc chiến đang ngầm diễn ra trong các trường học của đất nước chúng ta, mục tiêu của nó là những đứa trẻ bị cầm tù trong lớp học". [7]

## 2.2 Giáo dục chủ nghĩa tiến bộ là công cụ đắc lực của ma quỷ

Giáo dục trung học và tiểu học của Mỹ đã rời xa truyền thống trên quy mô lớn bắt đầu từ phong trào giáo dục chủ nghĩa tiến bộ đầu thế kỷ 20. Sau đó, các thế hệ nhà giáo dục chủ nghĩa tiến bộ đã bào chế ra lượng lớn những ngôn từ lý luận lẫn lộn đúng sai, làm thay đổi thiết kế giáo trình, làm đơn điệu nội dung giảng dạy, hạ thấp tiêu chuẩn dạy học, khiến hệ thống giáo trình truyền thống bị giải thể nhanh chóng, từ đó tiêu chuẩn giáo dục không ngừng bị hạ thấp.

### *2.2.1 Từ Rousseau đến Dewey*

Cha đẻ của giáo dục chủ nghĩa tiến bộ Mỹ là nhà triết học chủ nghĩa hiện thực John Dewey, mà Dewey lại chịu ảnh hưởng cực lớn của nhà tư tưởng thế kỷ 18 của Pháp là Jean-Jacques Rousseau.

Rousseau chủ trương bản tính con người là lương thiện, chính xã hội đã khiến con người bị trượt dốc về đạo đức. Ông cho rằng con người sinh ra là tự do và bình đẳng, trong trạng thái tự nhiên, ai ai cũng có quyền lợi trời ban này, chỉ sau khi nhân loại tiến vào nền văn minh mới xuất hiện hiện tượng bất bình đẳng, độc quyền và nô dịch giữa người với người, từ đó khiến bản tính con người bị hủy mất. Ông chủ trương tiến hành cái gọi là "giáo dục tự nhiên" đối với trẻ em, tức là phóng túng khuynh hướng tự nhiên của trẻ em, không tiến hành giáo dục và dẫn dắt về mặt tôn giáo, đạo đức và văn hóa đối với trẻ em. Mọi người đều biết, nhân tính con người có mặt thiện và ác đồng thời tồn tại, nếu không bồi đắp mặt thiện trong nhân tính,

hạn chế mặt ác trong nhân tính, con người sẽ phóng đại vô hạn mặt ác, cuối cùng tất yếu sẽ dẫn đến không điều ác nào là không làm. Với những câu từ văn vẻ, hoa mỹ, đầy tính kích thích, Rousseau đã mê hoặc được rất nhiều người kiến thức nông cạn, nửa vời, tư tưởng giáo dục của ông ta có tính phá hoại lạ thường đối với giáo dục phương Tây hiện đại.

Hơn 100 năm sau, Dewey lại thúc đẩy sự phá hoại do Rousseau khởi xướng tiến thêm một bước lớn. Dưới ảnh hưởng của thuyết tiến hóa của Darwin, Dewey cho rằng trẻ em cũng nên thoát khỏi sự ảnh hưởng của phụ huynh, tôn giáo và văn hóa truyền thống để tự do phát triển và thích ứng với hoàn cảnh. Về mặt đạo đức, Dewey là một người theo chủ nghĩa tương đối và chủ nghĩa thực dụng. Ông ta cho rằng không có đạo đức tối cao và bất biến, mỗi cá nhân đều có thể dựa vào cảm giác của bản thân mình để quyết định nên hành động như thế nào. Chủ nghĩa đạo đức tương đối khuyến khích con người thoát ly khỏi quy phạm đạo đức mà Thần định ra cho con người, từ đó đi bước đi đầu tiên đến sự bại hoại, đây cũng là một bước đi cực kỳ trọng yếu.

Dewey là một trong 33 nhân vật ký tên lên "Tuyên ngôn chủ nghĩa nhân bản" (The Humanist Manifesto) vào năm 1933. Khác với chủ nghĩa nhân văn thời kỳ văn nghệ phục hưng, chủ nghĩa nhân bản xuất hiện trong thế kỷ 20 thực chất là thuyết vô thần, một loại tôn giáo thế tục. Nó kiến lập trên những tư tưởng hiện đại như thuyết tiến hóa, thuyết duy vật, coi con người như máy móc, hoặc là tổng hòa của quá trình sinh vật, hóa học. Vì thế, giáo dục phải dựa trên quan niệm của các nhà giáo dục để nhào nặn và hướng dẫn mọi người, tư tưởng này hoàn toàn đồng nhất với "nhào nặn con người mới chủ nghĩa xã hội" của Marx, về bản chất hoàn toàn giống nhau. Ngoài ra, Dewey cũng là một người theo chủ nghĩa xã hội dân chủ (domocratic socialist).

Triết học gia người Mỹ Sidney Hook tin rằng "Dewey đã cung cấp cho chủ nghĩa Marx một bộ nhận thức luận và triết học xã hội, bản thân Marx chỉ lờ mờ ý thức được bộ nhận thức

luận và triết học xã hội này, và đã đề cập sơ qua trong các tác phẩm thời kỳ đầu của ông, nhưng chưa từng nói rõ ràng". [8] Năm 1921, chính phủ Nga còn trong khói lửa nội chiến đã tranh thủ xuất bản một cuốn sổ tay 62 trang, với nội dung là một phần trích dẫn cuốn "Giáo dục và chủ nghĩa dân chủ" của Dewey. Năm 1929, hiệu trưởng trường đại học quốc lập thứ hai của Moscow là A"bert P.Pinkerich đã viết: "Dewey vô cùng gần gũi với những người cộng sản Nga và Marx." [9] Alan Ryan đã nói trong cuốn truyện ký về Dewey rằng: Dewey "đã cung cấp vũ khí tư tưởng cho một chủ nghĩa dân chủ xã hội và chủ nghĩa phi cực quyền". [10]

Giáo dục chủ nghĩa tiến bộ đã nói thẳng không che đậy rằng cần thay đổi thái độ nhân sinh của học sinh. Để thực hiện mục tiêu này, họ đã thiết kế lại chương trình học, nội dung sách giáo khoa, phương pháp giảng dạy của giáo viên và quan hệ thầy trò. Giáo dục chủ nghĩa tiến bộ cổ súy việc lấy học sinh (hoặc nhi đồng) chứ không phải lấy giáo viên làm trung tâm, lấy kinh nghiệm cá nhân mà không phải dùng kiến thức trong sách vở làm trung tâm, lấy hoạt động (project, activity) mà không phải lấy việc giảng dạy trên bục giảng làm trung tâm. Tạp chí của phái bảo thủ Mỹ "Nhân sự" đã xếp cuốn "Giáo dục và chủ nghĩa dân chủ" của Dewey đứng thứ 5 trong "những cuốn sách nguy hại nhất thế kỷ 19 và thế kỷ 20", tờ tạp chí đã bình luận sắc bén rằng, đối với Dewey, việc trường học truyền thống bồi dưỡng phẩm chất đạo đức của học sinh và truyền thụ tri thức đều không quan trọng, ông ta chỉ nhấn mạnh vào "kỹ năng" tư duy (thoát ly khỏi tri thức căn bản). [11]

Ngay từ khi chủ nghĩa tiến bộ mới sinh ra, một số nhân sỹ nhìn xa trông rộng đã từng phê bình nó, một cuốn sách nhỏ xuất bản năm 1949 tên là "Giáo dục điên cuồng: một giáo dân nhìn nhận giáo dục công lập Mỹ" (And Madly Teach: A Layman Looks at Public School Education), đại ý là bác bỏ những giáo điều chủ yếu của giáo dục chủ nghĩa tiến bộ. [12] Các học giả giáo dục chủ nghĩa tiến bộ đã gọi những người phê bình là "phái phản động", họ phản bác lại bằng mọi cách, đến khi đuổi

lý thì lại ra vẻ làm ngơ.

Giáo sư Dewey làm việc suốt đời hơn 50 năm tại đại học Colombia, trong thời gian ông ta quản lý Học viện giáo viên (Teacher"s College), ít nhất 1/5 số hiệu trưởng các trường trung học và tiểu học của Mỹ được đào tạo hoặc được nhận các học vị cao cấp của đại học Colombia. [13] "Giáo dục chủ nghĩa tiến bộ" cũng từ nước Mỹ mà lan ra toàn cầu.

Khác với Marx, Engels, Lenin, Stalin và Mao Trạch Đông, Dewey không có dã tâm của một lãnh tụ cách mạng, cũng không ngông cuồng phát động cách mạng thế giới, cả đời ông ta là một giáo sư và một học giả, nhưng phong trào giáo dục mà ông ta khởi xướng lại trở thành một trong những công cụ đắc lực nhất của ma quỷ.

### *2.2.2 Lấy cớ "bản tính con người vốn lương thiện" để mặc cho học sinh phát triển tự nhiên*

Căn cứ theo lý luận giáo dục của Rousseau, con người sinh ra vốn là tự do và lương thiện, nhưng bị xã hội làm hư hỏng, vì thế cách giáo dục tốt nhất chính là buông lỏng để cho trẻ em tự do phát triển.

Chịu ảnh hưởng tư tưởng của Rousseau, các nhà giáo dục chủ nghĩa tiến bộ theo sau Dewey thường lấy quan điểm này làm câu cửa miệng: Không được áp đặt quan niệm của phụ huynh hoặc giáo viên lên học sinh, hãy để chúng tự đánh giá và lựa chọn sau khi lớn lên. Nhà thơ người Anh S.T.Coleridge từng sắc sảo phản bác lại quan điểm này như sau: (Một người bạn) cho rằng, trước khi trẻ em trưởng thành và đến lúc chúng có thể tự đánh giá để đưa ra quyết định thì không nên làm ảnh hưởng đến tư tưởng của chúng. Tôi (bản thân là một nhà thơ) đưa anh ta (người bạn) đi xem khu vườn của tôi, tôi nói với anh ta rằng đây là vườn cây của tôi. Anh ta nói: "Sao có thể như vậy được? Ở đây toàn là cỏ dại". Tôi nói: "Ồ, đó là do nó chưa phát triển đủ lớn để có thể tự đánh giá và đưa ra quyết định. Anh xem, những cây cỏ dại cứ tự nhiên lớn lên, giả sử tôi làm cho đất bài xích hoa hồng và dâu tây, tôi cho rằng rất không

nên làm vậy." [14]

Nhà thơ đã rất trí tuệ khi dùng hình ảnh so sánh này để nói với người bạn một đạo lý rằng: đức tính tốt đẹp và trí tuệ cần được bồi dưỡng tỉ mỉ, giống như vườn hoa nếu không được chăm sóc sẽ chỉ mọc toàn cỏ dại, bỏ mặc trẻ em không khác nào giao chúng cho thế lực tà ác đang nhìn chằm chằm như hổ đói, đó là biểu hiện của thái độ cực đoan và vô trách nhiệm. Thiện và ác đồng thời tồn tại trong bản tính con người, so với người trưởng thành, trẻ em mặc dù ngây thơ, trong sáng nhưng vẫn có những mặt không tốt như tính ham ăn, lười biếng, ganh tỵ, tranh đấu, đố kỵ v.v. Hơn nữa, xã hội giống như thùng thuốc nhuộm lớn, đem thả những đứa trẻ mang các loại ma tính này vào thùng thuốc nhuộm đầy các yếu tố độc hại, đợi đến khi "tự bản thân chúng có thể phán đoán và đưa ra quyết định" thì e rằng đã chúng bị tiêm nhiễm vào đầu rất nhiều tư tưởng và thói quen xấu, đến lúc đó mới dạy dỗ thì đã quá muộn.

Giáo dục theo hướng tự nhiên được đẩy đến đỉnh cao sau khi một cuốn sách về giáo dục có tên "Trường Summerhill: Một hình thức giáo dục trẻ nhỏ cực đoan" được xuất bản. Tác giả của cuốn sách Alexander Neal đã thành lập một trường nội trú Summerhill ở Anh vào năm 1921, chiêu sinh các trẻ em từ 6-16 tuổi. Đặc điểm của trường này là cho phép học sinh hoàn toàn tự do. Học sinh có thể lựa chọn lên lớp học hoặc không lên, có thể lựa chọn học môn này hoặc học môn kia. Tư tưởng giáo dục của Neal chịu ảnh hưởng sâu sắc bởi Wilhelm Reich, nhà lý luận phái Frankfurt và là người cổ súy giải phóng tình dục mạnh mẽ nhất, hai người vẫn thường xuyên liên lạc với nhau. Nhà trường không chỉ cực đoan vứt bỏ trách nhiệm và đi ngược lại quan điểm truyền thống về mặt học thuật mà cả về đạo đức, kỷ luật và quan hệ nam nữ. Nam nữ tùy tiện hẹn hò, sống chung, nhà trường vờ như không biết thậm chí còn ngấm ngầm cho phép. Neal cho phép nhân viên và học sinh cùng tắm khỏa thân ở bể bơi, cậu con trai 35 tuổi của ông ta thường đưa những nữ sinh khác nhau về nhà sống cùng. [15] Trong cuốn sách, Neal nói không biết ngượng rằng ở trường Summerhill

mỗi học sinh trưởng thành một chút đều biết, ông ta cho rằng mỗi người dù lớn hay nhỏ đều nên được hưởng quyền sinh hoạt tình dục thoải mái. [16] Ông ta thậm chí còn ám chỉ rằng, nếu không phải là pháp luật không cho phép, ông ta chắc chắn sẽ cho phép nam nữ ở chung với nhau. [17] Sau khi được xuất bản, "Summerhill" nhanh chóng trở thành cuốn sách bán chạy, chỉ trong những năm 1960 đã bán được hơn 3 triệu bản, nó gần như đã trở thành cuốn sách "kinh điển" mà tất cả giáo viên và học sinh buộc phải đọc.

Có một câu thành ngữ cổ của Trung Quốc là: "Nghiêm sư xuất cao đồ" (thầy nghiêm khắc mới dạy được trò giỏi). Những người có học thức ở phương Tây cũng phát hiện, một giáo viên nghiêm khắc thường dạy học trò tốt hơn, đồng thời có ảnh hưởng tốt đối với phẩm hạnh của học sinh. [18] Đáng thương là, nước Mỹ và rất nhiều quốc gia phương Tây chịu ảnh hưởng của tư tưởng giáo dục tự nhiên của chủ nghĩa tiến bộ đã xây dựng pháp luật để hạn chế phụ huynh và giáo viên quản lý học sinh. Điều này đã khiến cho giáo viên ngày nay không dám giáo dục học sinh, những thói hư tật xấu của học sinh không được sửa chữa kịp thời, khiến cho chuẩn mực đạo đức và thành tích học tập của học sinh đều xuống dốc nhanh chóng.

### *2.2.3 Dùng danh nghĩa "học sinh là trung tâm" để phủ nhận quyền uy và truyền thống của giáo viên*

Một trong những vai trò quan trọng nhất của giáo dục là duy trì và kế thừa văn hóa chính thống của nhân loại, giáo viên đóng vai trò then chốt trong việc kế thừa và sáng tạo trong quá trình giáo dục. "Giáo giả, sở dĩ truyền đạo, thụ nghiệp, giải hoặc giả dã" (người làm thầy, cũng là người truyền đạo, dạy học và giải đáp thắc mắc) Tư tưởng giáo dục chủ nghĩa tiến bộ của Dewey đã xóa bỏ vị thế quyền uy của giáo viên, hạ thấp vai trò quan trọng của giáo viên trong quá trình giáo dục, kỳ thực điều này là phản tri thức, phản lẽ thường và phản giáo dục.

Những người giáo dục theo chủ nghĩa tiến bộ tuyên bố rằng giáo dục cần lấy học sinh làm trung tâm, cho phép học sinh tự

tìm tòi để tìm ra đáp án. Nội dung trong sách giáo khoa truyền thống được chắt lọc từ nền văn minh hàng nghìn năm của nhân loại, huống là những học sinh ít tuổi, tri thức nông cạn làm sao trong thời gian ngắn có thể tìm ra đáp án? Dụng ý thực sự của tư tưởng giáo dục hoang đường này là cắt đứt mối liên hệ của học sinh với văn hóa truyền thống. Phủ nhận quyền uy của giáo viên trong quá trình giáo dục chính là đã phủ định việc truyền thừa nền văn minh. Ở đây dụng tâm hiểm ác của ma quỷ đã được bộc lộ rõ ràng.

Cuốn "Bảy tư tưởng hoang đường liên quan đến giáo dục" của Daisy Cristal đã phân tích và phê phán 7 quan niệm sai lầm được lưu truyền rộng rãi, bao gồm: (ghi nhớ) sự thực gây trướng ngại cho việc tìm hiểu; việc dạy học lấy giáo viên làm chủ đạo là tiêu cực, thiết kế và hoạt động là phương pháp học tập tốt nhất; dạy tri thức đồng nghĩa với nhồi nhét tri thức v.v. [19] Những tư tưởng hoang đường này đa phần bắt nguồn từ giáo dục chủ nghĩa tiến bộ, nhưng qua sự truyền thừa qua các thế hệ, nó đã trở nên thâm căn cố đế, trở thành căn bệnh nguy hại khó chữa của giáo dục. Cristal là người Anh, đa số những ví dụ được sử dụng trong tác phẩm của ông đều là ví dụ của nước Anh, từ đó có thể thấy quan niệm giáo dục chủ nghĩa tiến bộ đã lây lan toàn cầu.

Chỉ lấy tư tưởng hoang đường đầu tiên làm ví dụ. Giáo dục Mỹ hiện đại phê phán phương thức dạy học truyền thống vốn xem trọng việc học thuộc và luyện tập là "học thuộc như cái máy", "học vẹt (rote learning)" hay là "luyện tập đến chết (drill to kill)", chắc chắn mỗi người đều không lạ gì điều này. Sau khi Rousseau xuất bản cuốn tiểu thuyết giáo dục "Emile", lần đầu tiên đưa ra quan điểm phản đối việc học thuộc và học tập sách vở (verbal lessons), Dewey và các nhà giáo dục chủ nghĩa tiến bộ sau đó đã phát huy và mở rộng nó theo các hướng khác nhau. Năm 1955, nhà tâm lý học giáo dục người Mỹ Benjamin Bloom đã đề xuất "phương pháp phân loại Bloom" nổi tiếng, phân nhận thức của con người thành 6 cấp độ từ thấp đến cao: thuộc, hiểu, ứng dụng, phân tích, đánh giá và sáng tạo, trong

đó 3 cấp độ sau sở dĩ được suy tôn là do đề cập đến năng lực vận dụng tổng hợp, được gọi là "tư duy cao cấp" (higher order thinking). Ở đây chúng tôi không có ý định phân tích những ưu nhược điểm của bản thân phương pháp phân loại Bloom, chỉ muốn chỉ ra rằng từ sau khi phương pháp phân loại này được đề xuất, các nhà giáo dục chủ nghĩa tiến bộ liền lấy việc bồi dưỡng "tư duy cao cấp" làm cái cớ để ngày càng coi nhẹ việc truyền thụ tri thức trong trường học.

Bất cứ người có kiến thức phổ thông nào đều biết, kiến thức căn bản là cơ sở của việc tổng hợp, sáng tạo, nếu không tích lũy được lượng tri thức tương ứng thì những cái gọi là "tư duy cao cấp", "tư duy phản biện" và "tư duy sáng tạo" đều là những lời đường mật lừa mình dối người. Phương pháp phân loại Bloom vừa vặn cung cấp cơ sở khoa học mạo danh cho những nhà giáo dục chủ nghĩa tiến bộ lòng dạ khó lường, những giáo viên không có trách nhiệm và những học sinh lười biếng.

Một tầng hàm nghĩa của phương pháp dạy học "lấy học sinh làm trung tâm" là học sinh có thể lựa chọn học môn gì và không học môn gì tùy theo hứng thú của mình, giáo viên cũng cần phải biết những môn nào học sinh quan tâm, hứng thú. Quan điểm này tưởng đúng mà lại hóa sai. Tất nhiên giáo viên nào cũng mong muốn một môi trường dạy học vui vẻ. Nhưng thiếu niên, nhi đồng tri thức nông cạn, tầm nhìn hạn hẹp, sẽ không đủ năng lực phán đoán nội dung trọng yếu nào cần phải học. Giáo viên nên nhận trách nhiệm dẫn dắt, định hướng học sinh, giúp học sinh liên tục vượt qua tầm nhìn hạn hẹp và hứng khởi nông cạn của bản thân. Còn hùa theo hứng khởi nông cạn của học sinh sẽ chỉ tạo ra những học sinh mãi không lớn được, những giáo viên như vậy đang lừa gạt phụ huynh và học sinh, thực ra cũng là vô trách nhiệm đối với xã hội. Nghiên cứu phát hiện rằng xã hội Mỹ đã xuất hiện xu hướng người trưởng thành bị ấu trĩ hóa. Năm 2002, viện hàn lâm khoa học quốc gia Mỹ đã định nghĩa tuổi dậy thì là giai đoạn từ 12 đến 30 tuổi, Quỹ MacArthur thậm chí còn mở rộng hơn, họ cố gắng chứng minh một cá nhân 34 tuổi mới được coi là bắt đầu trưởng thành. [20]

Giáo dục và truyền thông nên phải chịu trách nhiệm chính cho hiện tượng người trưởng thành bị ấu trĩ hóa này.

Một cái cớ mà mà giáo dục chủ nghĩa tiến bộ đưa ra để hạ thấp yêu cầu đối với giảng dạy là, cùng với việc phổ cập giáo dục sẽ có nhiều người học lên trung học và đại học hơn nên không thể yêu cầu họ đạt đến trình độ bình quân của trường học trước kia. Đây là một nhận thức sai lầm. Để giáo dục thích ứng với xã hội dân chủ thì phải giúp những người trước kia không có cơ hội được giáo dục nay được tiếp cận giáo dục, chứ không phải hạ thấp tiêu chuẩn giáo dục để tất cả mọi người được bình đẳng tiếp cận một nền giáo dục kém chất lượng. Chủ nghĩa tiến bộ tuyên bố thay thế những chương trình học cổ điển vô tác dụng như tiếng Hy Lạp và tiếng La Tinh bằng những chương trình học mang hơi thở thời đại. nhưng kết quả là phần lớn các trường học lại không hề đưa ra những chương trình học có chất lượng cao liên quan mang hơi thở thời đại, như những chương trình học toán, lý, hóa, kinh tế học, lịch sử hiện đại… ở mức độ chuyên sâu nhất định. Những môn được giáo dục chủ nghĩa tiến bộ coi trọng là những môn không liên quan đến học thuật như lái xe, nấu ăn, làm đẹp, phòng ngừa tai nạn v.v. Những chương trình cải cách giáo trình, cải cách phương pháp dạy do giáo dục chủ nghĩa tiến bộ đề xướng đa phần chỉ là khoác lên mình cái áo sặc sỡ, nó đã lừa dối những học sinh còn chưa hiểu biết việc đời, những phụ huynh đầy lòng kính trọng đối với trường học, giáo viên và chuyên gia.

Nhìn nhận một cách độc lập, những phương pháp giáo dục do giáo dục chủ nghĩa tiến bộ đề xuất không phải là không có tác dụng đối với một số môn học hoặc nội dung giảng dạy nào đó. Nhưng liên hệ giữa bối cảnh cụ thể của phong trào giáo dục chủ nghĩa tiến bộ và hiệu quả của nó thì sẽ phát hiện giáo dục chủ nghĩa tiến bộ lợi dụng một bộ lý luận để đả kích giáo dục truyền thống, từ đó làm biến dị giáo dục và cuối cùng phá hủy giáo dục. Khác với Marx, Engels, Lenin, Stalin và Mao Trạch Đông, Dewey không có dã tâm của một nhà lãnh tụ cách mạng, cũng không điên cuồng phát động cách mạng thế giới, cả đời

ông ta là một giáo sư, một học giả, nhưng phong trào giáo dục do ông ta khởi xướng đã trở thành một trong những công cụ đắc lực nhất của ma quỷ.

### 2.3 Lợi dụng giáo dục khiến học sinh trở nên hư hỏng

Ngày 20/4/1999, hai học sinh cấp 3 ở trường Tkhrung học Columbia, bang Colorado, Mỹ đã gây ra một cuộc thảm sát được lên kế hoạch kỹ lưỡng, giết chết 10 bạn học sinh, 1 giáo viên và làm hơn 20 người bị thương, hai học sinh này đã tự sát sau khi đấu súng giằng co với cảnh sát địa phương. Thảm kịch này đã gây chấn động xã hội Mỹ, người ta xôn xao bàn tán, phân tích xem điều gì đã khiến cho 2 học sinh này chống lại xã hội một cách tàn nhẫn, đẫm máu như vậy, bất ngờ là chúng lại ra tay sát hại cả những bạn học thân thiết và giáo viên của mình? Một nhà làm công tác giáo dục quan tâm nghiên cứu lịch sử đã quan sát thấy rằng, trước những năm 1960, vấn đề kỷ luật chủ yếu của các trường học ở Mỹ là các hành vi nhỏ như đến lớp muộn, nói chuyện riêng trong lớp, nhai kẹo cao su v.v., sau những năm 1980, là uống rượu, hút ma túy, quan hệ tình dục trước hôn nhân, mang thai, tự sát, tội phạm băng đảng, thậm chí là nổ súng giết người. Xu thế đáng sợ này khiến cho những người có học thức vô cùng lo lắng, nhưng rất ít người biết được căn nguyên thực sự của sự thay đổi này, càng không nói đến việc tìm biện pháp chữa trị thích hợp.

Sự biến dị và trượt dốc về đạo đức của thanh thiếu niên Mỹ là kết quả do tà linh cộng sản lợi dụng những người đại diện của nó tại nhân gian cố ý gây ra.

#### *2.3.1 Nhồi nhét Thuyết tiến hóa và thuyết vô Thần*

Tiến sỹ Fred Schwartz tác giả của cuốn sách "Bản tính khó đổi của những người theo chủ nghĩa cộng sản" và là người tiên phong trong vận động chống cộng sản ở Mỹ, đã nhạy bén quan sát thấy rằng: "Ba tín điều cơ bản của chủ nghĩa cộng sản là thuyết vô thần, thuyết tiến hóa và thuyết kinh tế quyết định. Ba tín điều cơ bản của trường học công lập Mỹ cũng là thuyết vô

thần, thuyết tiến hóa và thuyết kinh tế quyết định". [21] Cũng có nghĩa là hình thái ý thức chủ nghĩa cộng sản đã trở thành tư tưởng chủ đạo của các trường học Mỹ!

Thần đã tạo ra con người, đồng thời đặt định cho con người quy phạm đạo đức và quy định ra phương thức sinh hoạt của con người. Tín Thần kính Thần là cơ sở của hết thảy đạo đức, cũng là sự đảm bảo cho sự tồn tại của xã hội nhân loại. Phương thức quan trọng nhất mà tà linh cộng sản dùng để phá hoại đạo đức chính là cưỡng chế phổ biến rộng rãi thuyết vô thần và thuyết tiến hóa trong các trường học. Ở Trung Quốc và các quốc gia cộng sản thời Liên Xô cũ, không khó để hiểu được phương thức cưỡng chế kiểu này. Nhưng ở Mỹ, thuyết tiến hóa cũng bị cưỡng chế tiếp nhận như thế.

Những người đại diện của tà linh cộng sản mượn chính sách tách biệt nhà thờ và nhà nước ở Mỹ để phản đối việc trường học công lập giảng dạy "thuyết Thần sáng thế", chỉ được dạy "thuyết vô thần". Các trường học công lập không dám vượt ra khỏi giới hạn này. Không nghi ngờ gì kiểu giáo dục này khiến cho số người tin vào Thần ngày càng ít đi, con người càng ngày càng coi thuyết tiến hóa là "khoa học chân chính".

Ngoài ra, bắt đầu từ những năm 1960, mượn cớ "tách biệt nhà thờ và nhà nước", tòa án các nơi ở Mỹ đã loại bỏ việc đọc "Kinh Thánh" khỏi các trường học. Ví dụ một tòa án nào đó đưa ra phán quyết, ngoài các chủ đề tôn giáo, học sinh được hưởng quyền tự do ngôn luận và báo chí, nhưng một khi đề cập đến tôn giáo thì ngôn luận này chính là vi phạm hiến pháp. Năm 1987, tại trường công lập Alaska, học sinh được thông báo không được sử dụng từ "lễ Noel" trong trường học, bởi vì từ này có hàm nghĩa "Cơ đốc". Tòa án liên bang Virginia đã phán quyết báo về đồng tính luyến ái có thể được phát trong trường học, nhưng báo tôn giáo thì không. Năm 1993, tại thành phố Springfield, bang Colorado, một giáo viên dạy âm nhạc tiểu học bị cấm dạy hát các bài hát giáng sinh, lý do là nó vi phạm nguyên tắc tách biệt nhà thờ và nhà nước. [22]

Với khuynh hướng phản Thần trong toàn bộ cơ cấu giáo

dục lại thêm ảnh hưởng của làn sóng "đúng đắn chính trị" trong mấy chục năm qua, ở Mỹ việc thẩm tra tài liệu giảng dạy và tài liệu thi hà khắc đến mức độ hoang đường. Năm 1997, nhà sử học Diane Ravitch từng tham gia thẩm tra và sát hạch nội dung thi tại một cơ quan thuộc Bộ Giáo dục. Cô kinh ngạc phát hiện một câu truyện ngụ ngôn nổi tiếng vốn có ngụ ý ban đầu là "Thượng đế cứu giúp người tự biết giúp mình (God helps those who help themselves)", nhưng vì trong đó xuất hiện từ "Thượng đế" nên câu này bị viết lại thành: "chỉ cần có khả năng thì con người nên nỗ lực để tự giải quyết vấn đề của mình". [23]

Hệ thống giáo dục công lập của Mỹ một mặt lấy cớ "tách biệt nhà thờ và nhà nước" để bài trừ, trục xuất tín ngưỡng Thần khỏi các trường học, mặt khác dùng danh nghĩa "khoa học" để biến "thuyết tiến hóa"" không hề có căn cứ khoa học và đầy rẫy sơ hở trở thành chân lý hiển nhiên không cần chứng minh, rồi nhồi nhét vào đầu những đứa trẻ vốn không có sự chuẩn bị tư tưởng cũng như không có khả năng chống cự. Mọi người đều biết, trẻ em thường tin tưởng vào quyền uy của giáo viên, những bậc phụ huynh có tín ngưỡng cũng thường dạy bảo con cái phải kính trọng thầy cô giáo, nhưng sau khi bị cưỡng chế nhồi nhét thuyết tiến hóa, trẻ em sẽ chống lại giáo dục tín ngưỡng của cha mẹ, hoặc ít nhất cũng không còn coi trọng việc giáo dục tín ngưỡng của cha mẹ nữa, hậu quả là trường học đã đẩy những đứa trẻ mãi mãi rời xa những người cha, người mẹ theo tín ngưỡng. Đây là vấn đề lớn nhất mà rất nhiều gia đình theo tín ngưỡng phải đối diện khi giáo dục con cái, đây cũng là sự tà ác nhất trong việc giáo dục phản đối Thần của các trường học.

### *2.3.2 Nhồi nhét hình thái ý thức Chủ nghĩa Cộng sản*

Chương thứ 5 của cuốn sách này đã trình bày khá kỹ lưỡng về bản chất của "đúng đắn chính trị". Đúng đắn chính trị là cảnh sát tư tưởng của ma quỷ, thực chất nó dùng một tiêu chuẩn biến dị để thay thế tiêu chuẩn đạo đức chính thống. Tư tưởng

chủ nghĩa cộng sản bắt đầu len lỏi vào các trường học ở Mỹ Từ những năm 1930, đến ngày nay đúng đắn chính trị gần như đã chiếm địa vị thống trị độc tôn trong hệ thống giáo dục Mỹ, trong thực thi cụ thể, nó thể hiện ở rất nhiều hình thức khác nhau, có tính mê hoặc rất lớn.

E. Merill Root tác giả của cuốn sách "Tẩy não ở cấp 3" xuất bản những năm 1950 đã nghiên cứu 11 loại tài liệu giảng dạy môn lịch sử được sử dụng trong những năm 1950-1952 ở bang Illinois, ông phát hiện rằng những tài liệu giảng dạy này đã mô tả lịch sử nước Mỹ thành lịch sử đấu tranh giữa người giàu và người nghèo, giữa giai cấp đặc quyền và những người không có quyền, mà đây chính là "tinh túy" trong thuyết kinh tế quyết định của chủ nghĩa Marx. Những cuốn sách này cổ súy cho việc xây dựng một chính phủ thế giới, mối quan tâm toàn cầu vượt trên lợi ích dân tộc, cuối cùng thực hiện chủ nghĩa xã hội trên phạm vi toàn thế giới. [24]

Theo báo cáo, năm 2013 một khu học xá ở Minnesota đã thông qua một kế hoạch gọi là "mọi người vì mọi người" (all for all), chuyển nhiệm vụ trọng tâm của khu học xá từ giảng dạy sang "bình đẳng chủng tộc" (racial equity). Bình đẳng ở đây chỉ hệ tư tưởng chính trị chủng tộc, loại hình thái ý thức này quy kết nguyên nhân học sinh dân tộc thiểu số có kết quả học tập kém là do chế độ hiện nay có sự kỳ thị và thành kiến đối với chủng tộc, từ đó dốc sức loại bỏ "đặc quyền của người da trắng". Kế hoạch này yêu cầu tất cả mọi hoạt động giảng dạy đều dựa trên xuất phát điểm là bình đẳng chủng tộc, trường học chỉ tuyển dụng những nhân viên quản lý và giáo viên có ý thức bình đẳng chủng tộc. Kế hoạch này được bắt đầu thực thi từ mẫu giáo, chủ đề của khóa học tiếng anh lớp 10 là thuộc địa hóa, cơ cấu xã hội của dân di cư, chủng tộc, giai cấp và giới tính, còn đề cương chương trình học lớp 11 tuyên bố "khi kết thúc khóa học này, (học sinh) sẽ học được cách sử dụng phương pháp chủ nghĩa Marx, chủ nghĩa nữ quyền, chủ nghĩa hậu thực dân, phương pháp phân tích tinh thần để phân tích các tác phẩm văn học". [25]

Tháng 7 năm 2016, California đã thông qua đề cương mới của môn lịch sử và môn khoa học xã hội ở bậc trung học và tiểu học, khiến cho những đề cương vốn mang tư tưởng tả khuynh này lại càng giống những sách tuyên truyền hình thái ý thức cánh tả hơn. Nội dung giảng dạy lẽ ra phải là những nội dung về lịch sử và khoa học xã hội như tinh thần lập quốc, quân sự, chính trị, lịch sử ngoại giao của nước Mỹ, nhưng những nội dung này đều bị cố ý làm mờ nhạt hoặc giản lược đi, ngược lại các phong trào phản truyền thống  những năm 1960 lại được chú trọng, dường như đây mới là nguyên tắc lập quốc mới của nước Mỹ. Trên phương diện gia đình và giới tính, đề cương này cực kỳ phản truyền thống. Lấy ví dụ chương trình học lớp 11, đề cương này tuyên bố trọng tâm của nó là "phong trào đòi quyền bình đẳng đối với chủng tộc, dân tộc, tôn giáo, nhóm giới tính thiểu số và nữ giới", thực chất nó rất ít đề cập đến tôn giáo mà lại đề cập rất nhiều đến nhóm giới tính thiểu số, đặc biệt là lần đầu tiên nhóm người LGBT (người đồng tính và chuyển giới) được đưa vào chương trình học lịch sử, trở thành trọng điểm của chương trình học lịch sử lớp 11. Giọng điệu trong đó ngày càng có khuynh hướng ủng hộ "giải phóng tình dục", trong phần liên quan đến bệnh AIDS, đề cương này ám chỉ nỗi sợ hãi của mọi người đối với bệnh AIDS đã dẫn đến sự thoái trào của "phong trào giải phóng tình dục". [26] Tình dục chiếm quá nhiều trong các đề cương, khiến nhiều nội dung khác đáng chú ý hơn bị loại bỏ. Ví dụ như khi học về một trận chiến, điều mà học sinh học được không phải là vai trò quan trọng của quân đội Mỹ trong chiến tranh, mà là binh lính Mỹ đã phát hiện ra quan niệm tình dục ở châu Âu khiến họ rất thoải mái, vui vẻ. [27] Đề cương mang tư tưởng cực tả đầy rẫy những thành kiến và bóp méo sự thật này đã dẫn dắt học sinh thù hận đất nước của mình. Đề cương này được sử dụng ở California, nhưng lại gây ảnh hưởng tiêu cực tới toàn quốc. [28]

### 2.4 Giáo dục quy mô lớn dẫn đến khống chế tâm lý

Việc lợi dụng giáo dục để khiến học sinh trở nên hư hỏng

còn bao gồm một thủ đoạn quan trọng nữa, đó là khống chế tâm lý trong giáo dục (psychological conditioning) trên quy mô lớn, nhồi nhét chủ nghĩa đạo đức tương đối.

Tháng 3/1984, hàng trăm phụ huynh học sinh và giáo viên đã tham gia phiên điều trần "tu chính án bảo hộ quyền lợi của học sinh" do 7 thành phố trong đó có Washinton, Seattle, Pittsburgh chủ trì tổ chức. Lời khai của phiên điều trần lên đến hơn 1300 trang, nhà tư tưởng phái bảo thủ là Phillis Schlafly đã biên tập lại những lời khai này viết thành cuốn sách có tên "Ngược đãi trẻ em trong phòng học", được xuất bản vào tháng 8 năm đó.

Schlafly dùng khái niệm "giáo dục theo phương thức trị liệu tâm lý" để khái quát những vấn đề được đề cập trong lời khai tại phiên điều trần. Khác với giáo dục truyền thống vốn lấy việc truyền thụ tri thức làm mục đích chủ yếu, giáo dục theo phương thức trị liệu tâm lý nỗ lực để thay đổi thái độ và tình cảm của học sinh, sử dụng thời gian giảng dạy để yêu cầu học sinh chơi các trò chơi tâm lý, điền vào bảng miêu tả các vấn đề của cá nhân, ép buộc trẻ em đưa ra quyết định về các vấn đề của người lớn như tự sát và mưu sát, kết hôn và ly hôn, phá thai và nhận con nuôi. [29]

Trên thực tế, những chương trình học này không hề được thiết kế để giúp mang lại tâm lý lành mạnh cho học sinh, mục đích của nó là thông qua việc khống chế tâm lý để thay đổi giá trị quan của học sinh.

### *2.4.1 Tâm lý học và giáo dục học*

Cơ sở của giáo dục hiện đại là tâm lý học và triết học. Ngoại trừ giáo dục chủ nghĩa tiến bộ của Dewey, gây ảnh hưởng to lớn tới giáo dục Mỹ hiện đại còn có phân tích tinh thần học của Freud và tâm lý học chủ nghĩa nhân bản mà đại biểu là Carl Rogerl, mà phái Frankfurt lại là sự tổng hợp của chủ nghĩa Marx và học thuyết Freud. Ví dụ, nhà lý luận phái Frankfurt – Marcuse chủ trương nếu về phương diện kinh tế loại trừ "giá trị thặng dư" thì về phương diện cuộc sống cá nhân cũng cần

loại bỏ "áp lực thặng dư". [30] Ông chủ trương giải phóng bản năng, giải phóng cá tính, hỗ trợ thúc đẩy phong trào phản văn hóa những năm 1960.

Nhà tâm lý học người Canada Brock Chisholm, giám đốc đầu tiên của Tổ chức y tế quốc tế (WHO), người chịu ảnh hưởng sâu sắc của những trường phái tâm lý học nêu trên đã phát biểu trong một lần thuyết giảng năm 1946 rằng:

Trong mỗi nền văn minh đều tồn tại một loại tâm lý méo mó … Nó là một loại lực lượng ngăn trở con người nhìn thấy và thừa nhận sự thật hiển nhiên, loại lực lượng này khiến con người sinh ra cảm giác tự ti, tội lỗi và sợ hãi … Nhân tố tâm lý duy nhất có thể sinh ra những biến thái này là đạo đức, quan niệm đúng sai … Cảm giác tự ti, tội lỗi và sợ hãi do con người áp đặt lên này thông thường được gọi là "tội" (sin) … Loại tình huống này khiến cho những người này không thể thích ứng được với xã hội, hơn nữa không thể cảm thấy vui vẻ … Thoát khỏi đạo đức có nghĩa là tự do quan sát, suy nghĩ và là hành vi sáng suốt … Nếu muốn tất cả các chủng tộc thoát khỏi gánh nặng nghiêm trọng của thiện và ác, các nhà tâm thần học cần phải gánh vác sứ mệnh đầu tiên. [31]

Xuất phát từ một lý luận sai lầm, Chisholm đã đề xuất một lý luận khiến mọi người đều kinh hãi: để giải thoát con người khỏi nỗi thống khổ tâm lý, cần phải phá bỏ đạo đức và quan niệm phải trái, đúng sai, mà chịu trách nhiệm phát động chiến dịch nhằm vào đạo đức này chính là các nhà tâm thần học. Không biết có phải lấy ý tưởng từ Chisholm hay không mà nhà tâm lý học chủ nghĩa nhân bản là Carl Rogers đã phát minh ra chương trình học "Làm rõ giá trị quan (values clarification)", chương trình này về mặt khách quan đã gây tác dụng phá hoại đạo đức truyền thống và quan niệm đúng sai của nhân loại. Vậy là chủ nghĩa đạo đức tương đối của Dewey, học thuyết áp lực của phái Frankfurt cùng lý luận tâm lý học của Chisholm hợp thành một dàn hợp xướng lớn phản đối truyền thống đạo đức, cùng nhau phá hoại phòng tuyến đạo đức trong các trường học Mỹ.

### *2.4.2 Dùng chủ nghĩa đạo đức tương đối để làm lẫn lộn giá trị quan của học sinh*

Rất nhiều người Mỹ đi học vào cuối những năm 1970 đều còn nhớ một tiết học như thế này, giáo viên yêu cầu học sinh tưởng tượng một tình huống: Sau khi tàu bị đắm, một số người bị buộc phải lên thuyền cứu sinh, trong đó có thuyền trưởng, nhiều trẻ em, một phụ nữ có thai, một người đồng tính nam. Do thuyền cứu sinh bị quá tải, cần phải có một người rời khỏi thuyền cứu sinh. Giáo viên cho học sinh thảo luận để ai xuống khỏi thuyền, chính là quyết định xem ai là người nên từ bỏ sinh mệnh, nhưng giáo viên lại không có bất cứ lời phán xét nào về cuộc thảo luận của học sinh.

Đây là một câu chuyện thường được sử dụng trong các tiết học "làm rõ giá trị quan" được đưa vào giảng dạy trong những năm 1970. Ngoài việc làm rõ giá trị quan ra, chương trình học này còn có những nội dung như đưa ra quyết định (decision making), giáo dục tình cảm (affective education), tìm hiểu (quest), phòng chống ma túy, giáo dục giới tính v.v.

William Kilpatrick, tác giả cuốn sách "Vì sao Johnny không thể trả lời đúng hay sai?" miêu tả những cuộc thảo luận trên lớp học này đã biến thành những cuộc nói chuyện tự do không mục đích, trao đổi quan điểm qua lại, mãi mãi không có kết luận. Giáo viên trở thành người dẫn chương trình, dẫn dắt học sinh biện luận các vấn đề như đi du lịch đổi vợ cho nhau, tập tục ăn thịt người, dạy trẻ em thủ dâm. Các khóa học loại này dẫn dắt học sinh vứt bỏ các giá trị quan được nuôi dưỡng trong gia đình, nhưng lại sinh ra một ấn tượng sai lầm rằng tính đúng sai trong hành vi và tư tưởng chỉ thuần túy là do quan niệm chủ quan, cuối cùng gây nên sự hỗn loạn toàn diện trong quan niệm đạo đức của học sinh. Những chương trình học này khiến học sinh mù mờ về quan niệm đạo đức, học sinh chỉ tin vào cảm giác của bản thân mà không hiểu được văn hóa của mình. [32]

Thomas Sowell đã phát hiện rằng những chương trình học này sử dụng rất nhiều thủ đoạn của các quốc gia cực quyền

nhằm tẩy não người dân. Những thủ đoạn này bao gồm: (1) Kích thích mạnh mẽ và gây sức ép lên tinh thần để làm mất đi sự mẫn cảm, phá bỏ sự phản kháng của tình cảm và lý trí; (2) Cô lập đối tượng; (3) thao túng giá trị quan của các học sinh cùng thế hệ (được kế thừa từ gia đình hoặc giáo hội); (4) tước đoạt năng lực phòng vệ bình thường của cá nhân, như thận trọng, tự tôn, cảm giác riêng tư hoặc quyền từ chối tham gia; (5) Khuyến khích tiếp nhận đối với thái độ, giá trị quan và tín ngưỡng mới, sự khuyến khích này có thể biểu hiện là không phải chịu những áp lực mà người khác phải chịu, cũng có thể lựa chọn các phương thức hữu hình hoặc vô hình khác. [33]

Thomas Sowell chỉ ra điểm chung của các chương trình học này là xúi giục học sinh vứt bỏ các giá trị quan truyền thống của gia đình và xã hội. Nó sử dụng phương thức trung lập hay gọi là "không phán đoán thêm", không cần phân biệt "đúng" hay "sai", mà muốn tìm hiểu cảm giác nào là tốt đối với cá nhân; nó tập trung vào cảm giác của cá nhân chứ không tập trung vào lý trí hay quy phạm xã hội. [34]

### *2.4.3 Biến học sinh trở thành thờ ơ, bất nhân – Giáo dục tử vong và giáo dục phòng chống ma túy*

Tháng 9 năm 1990, đài truyền hình ABC của Mỹ đã phát sóng một chương trình khiến người xem cảm thấy vô cùng bất an. Một trường học đã tổ chức cho học sinh đến nhà xác tham quan những thi thể người chết, hơn nữa còn cho phép học sinh chạm vào thi thể. Đây là một phần trong trào lưu mới giáo dục tử vong. [35] Ngoài ra, giáo dục phòng chống ma túy cũng trở nên khá phổ biến.

Phương pháp giáo dục tử vong thông thường còn bao gồm: cho phép học sinh viết bia đá của mình, thiết kế bia mộ, lựa chọn quan tài, chuẩn bị tang lễ, viết phó cáo cho mình v.v. Bảng câu hỏi điều tra mà chương trình giáo dục tử vong đưa ra bao gồm những vấn đề như: "Bạn muốn chết như thế nào?" "Bạn sẽ chết khi nào?" "Bạn có quen biết người nào chết do nguyên nhân bạo lực không?" "Lần gần đây nhất bạn truy điệu cho

người khác là khi nào? Bạn đã khóc hay thương tiếc trong im lặng? Bạn truy điệu một mình hay là cùng với người khác" "Bạn có tin rằng có kiếp sau không?" [36] Rõ ràng những vấn đề này không liên quan đến học tập, nó tập trung tìm hiểu thái độ nhân sinh, tín ngưỡng tôn giáo, đặc điểm tính cách ... của học sinh, bản thân một số vấn đề còn có tính dẫn dắt, gây ảnh hưởng tiêu cực nghiêm trọng tới những thiếu niên mới chỉ mười mấy tuổi.

Có người nói giáo dục tử vong có thể giúp học sinh có thái độ đúng đắn đối với vấn đề tử vong, thế nhưng toàn quốc đã xuất hiện rất nhiều vụ học sinh và nhi đồng tự sát ngay cả khi đã từng tham gia "khóa học giáo dục tử vong". Mặc dù không có bằng chứng chứng minh việc tự sát có liên quan trực tiếp tới giáo dục tử vong, nhưng các phụ huynh có lý do để hoài nghi, việc giảng dạy cho những học sinh trung học và tiểu học có tâm lý chưa vững vàng này quá nhiều vấn đề có liên quan đến tự sát và tử vong sẽ khiến những học sinh có tâm lý yếu nảy sinh cảm giác tuyệt vọng và trạng thái tâm lý u uất, cuối cùng dẫn đến việc các em tự sát.

Năm 1976, tiến sỹ Richard Blum đã tiến hành một nghiên cứu kéo dài trong 4 năm, phát hiện rằng những sinh viên từng tham gia các khóa học dự phòng ma túy mang tên là "quyết định (decide)" có sức kháng cự với ma túy không hề tốt hơn so với những sinh viên chưa từng tham gia khóa học này. [37] Từ năm 1978 đến năm 1985, giáo sư Stephen Jurs đã tiến hành một nghiên cứu so sánh tình hình hút thuốc lá và lạm dụng thuốc của các học sinh đã từng tham gia khóa học "tìm hiểu (quest)" với những học sinh không học khóa học này. Ông phát hiện rằng tình hình hút thuốc lá và lạm dụng thuốc trong nhóm từng tham gia khóa học không hề cải thiện thậm chí còn cao hơn. [38]

Giáo dục tử vong và giáo dục phòng chống ma túy đều không đạt được mục tiêu mà các nhà giáo dục kỳ vọng, vậy thì mục đích thực sự của nó là gì? Mục đích thật sự của những khóa học này cũng là khiến cho trẻ em trở nên hư hỏng. Thiếu niên nhi đồng có tính tò mò mạnh mẽ, nhưng lại chưa có nền

tảng đạo đức vững chắc, nội dung của khóa học mới sẽ dẫn dắt trẻ nhỏ truy cầu kích thích, cuối cùng đi đến trượt dốc, đồng thời cũng khiến học sinh trở nên thờ ơ, bất nhân. Học sinh trở nên quen thuộc với các tệ nạn xã hội như bạo lực, tình dục, tấn công khủng bố, suy đồi đạo đức v.v., dễ dàng khoan dung đối với cái ác, từ đó mà trượt dốc, động cơ của nó không khác nào việc ma quỷ dùng nghệ thuật để thể hiện bạo lực, tình dục, sự bại hoại.

### *2.4.4 Giáo dục giới tính tục tĩu*

Trong truyền thống phương Đông và phương Tây, "tình dục" là chủ đề cấm ở những nơi đông người. Quy phạm đạo đức mà Thần định ra cho con người yêu cầu hành vi tình dục chỉ có thể diễn ra trong hôn nhân, mọi hành vi tình dục theo hình thức khác bị xem là tà dâm và đi ngược lại giới mệnh của Thần. Điều này đã xác định "tình dục" không thể tách rời hôn nhân, không thể là một chủ đề công khai trong xã hội bình thường. Trong xã hội truyền thống, thanh thiếu niên chưa đến tuổi kết hôn chỉ được giáo dục sinh lý thời kỳ trưởng thành, chứ không cần cái gọi là "giáo dục giới tính" như ngày nay.

"Giáo dục giới tính" hiện đại được Georg Lukács, người sáng lập phái Frankfurt lần đầu tiên thực hiện trên quy mô lớn, mục đích là làm đảo lộn giá trị quan truyền thống của phương Tây. Năm 1919, Lukács đảm nhiệm chức bộ trưởng bộ văn hóa của chính phủ cộng hòa Xô Viết Hungary, chính phủ này chỉ tồn tại trong thời gian ngắn. Ông đã triển khai một kế hoạch giáo dục giới tính cấp tiến trong các trường học, dùng một phương thức trắng trợn để chỉ đạo thanh thiếu niên "tự do tình ái" (dâm loạn). [39]

Phong trào "giải phóng tình dục" do ma quỷ dấy khởi những năm 1960 đã lật đổ quan niệm đạo đức tình dục truyền thống của phương Tây, suốt một thời gian tỷ lệ mắc bệnh lây lan qua đường tình dục và có thai vị thành niên đã tăng cao. Trong bối cảnh đó, những nhà "hảo tâm" mong muốn giải quyết vấn đề xã hội đã đề xuất ra "giáo dục giới tính". Nhưng trong hệ thống

giáo dục bài xích Thần, những biện pháp này chỉ chú trọng đến "an toàn tình dục" (phòng bệnh và phòng ngừa mang thai). Hơn nữa giáo dục "tình dục" ngoài hôn nhân này ngay từ đầu đã xa rời đạo đức tình dục, điều này cũng khiến nó rất dễ dàng rơi vào quỹ đạo "giáo dục giới tính" theo mô thức kỳ quái của Lukács, trở thành công cụ mà tà linh lợi dụng để làm hư hỏng thanh thiếu niên: dùng danh nghĩa "kiến thức thông thường" và "khoa học" để nhồi nhét vào đầu các học sinh trẻ tuổi những quan niệm như quan hệ tình dục ngoài hôn nhân, đồng tính luyến ái..., khiến thế hệ sau trở nên "tự do" phóng túng mà hoàn toàn quay lưng lại với Thần. Những chương trình "giáo dục giới tính" với nội dung phong phú bắt đầu giáo dục từ tiểu học này đã xuyên tạc một cách có hệ thống các giá trị quan về tình dục mà Thần lưu lại cho con người, bao gồm gia đình, trách nhiệm, tình yêu, trinh tiết, cảm giác hổ thẹn, sự kiềm chế bản thân, sự trung thành v.v.

Trong hoạt động cụ thể, quan niệm giáo dục chủ nghĩa tiến bộ của Dewey "trong thực tiễn học tập" vừa hay lại trở thành công cụ đắc lực của ma quỷ. "Tập trung vào trẻ em (focus on kids)", một khóa học "giáo dục giới tính" được khuyến khích bởi trung tâm dự phòng và kiểm soát bệnh tật, đã đề nghị giáo viên tổ chức "trò chơi bao cao su" giữa các đội học sinh: mỗi người trong đội phải lắp bao cao su vào đồ chơi người lớn và phải tháo nó ra, thi xem đội nào hoàn thành nhanh nhất. [40]

Theo chương trình "Bạn nên tự hào! Có trách nhiệm!", một trung tâm kiểm soát dịch bệnh khác đã sử dụng một giáo trình được rất nhiều tổ chức giáo dục giới tính như "Liên minh kế hoạch hóa gia đình" quảng bá trên quy mô lớn, học sinh phải nhập vai thành 2 nữ sinh và cùng bắt đầu thảo luận về "hành vi tình dục an toàn hơn". "Học tập lấy học sinh làm chủ đạo", một quan niệm khác của giáo dục chủ nghĩa tiến bộ cũng bị lợi dụng, trong giáo trình, giáo viên được khuyến khích cho trẻ em "thảo luận về phương thức tiếp cận thân mật (với bạn tình). Vấn đề được thảo luận có thể bao gồm  xoa bóp (cho nhau), tắm chung, thủ dâm với nhau, tưởng tượng về hoạt động tình

dục, cùng nhau xem phim khiêu dâm, đọc sách báo và tạp chí khiêu dâm…" [41] Đối với đại đa số những người còn giữ được một chút luân lý truyền thống mà nói, rất khó phân biệt được những khóa học này rốt cuộc là giáo dục hay là khiêu dâm trẻ em.

Tổ chức "Liên minh kế hoạch hóa gia đình" là nhà quảng bá chính của giáo trình nêu trên cũng là nhà cung cấp tài liệu học và giáo trình giáo dục giới tính lớn nhất nước Mỹ, có chi nhánh tại 12 quốc gia trên toàn thế giới. Tổ chức này cũng cổ súy cho "quyền phá thai". Tiền thân của nó là Liên minh kiểm soát sinh đẻ Mỹ (American Birth Control League). Người sáng lập của nó, Margaret Sanger, là một người theo chủ nghĩa xã hội cấp tiến, mong ước Liên Xô dưới sự thống trị của Stalin được đi ….. Cô là người ủng hộ mạnh mẽ phong trào "tự do tình ái" (dâm loạn), sau lần ngoại tình đầu tiên, cô ta thốt lên rằng mình "thực sự cảm thấy tự do"; cô chủ trương ủng hộ phụ nữ có "quyền trở thành những người mẹ mà không kết hôn", thậm chí còn viết thư khuyến khích cháu ngoại 16 tuổi của mình dâm loạn, còn nói làm tình "3 lần mỗi ngày là phù hợp". Mục đích sáng lập tổ chức lập pháp về tránh thai của cô chính là xuất phát từ nhu cầu lối sống dâm loạn của mình. Trong giáo trình giáo dục giới tính hiện đại do tổ chức này đưa ra, chúng ta không khó nhận ra dấu ấn của quan niệm "tự do tình ái" do tà linh cộng sản chủ đạo.

"Điều này hoàn toàn bình thường!" là một cuốn sách đã bán được hàng triệu cuốn và được dịch sang 30 thứ tiếng, là tài liệu giáo dục giới tính được sử dụng phổ biến trên toàn thế giới. Cuốn sách có hàng trăm hình ảnh vẽ cảnh khỏa thân đầy màu sắc và miêu tả sinh động những động tác cũng như cảm thụ tâm sinh lý của những hành vi bình thường và bất bình thường trong quan hệ lưỡng tính và đồng tính, cho đến cả các biện pháp tránh thai và phá thai. Tác giả tuyên bố "trẻ em có quyền được biết" tất cả những thông tin này. [42] Chủ đề của cuốn sách này là các loại hành vi tình dục đều là lựa chọn "hoàn toàn bình thường", không đưa ra bất cứ phán xét đạo đức nào.

Trong một tài liệu giáo dục giới tính được sử dụng rộng rãi ở cấp trung học cơ sở, tác giả nói với trẻ em rằng, có một số tôn giáo cho rằng tình dục ngoài hôn nhân là có tội, "Bạn phải tự quyết định những thông tin này quan trọng với bạn đến mức nào". [43] Nói tóm lại, tất cả giá trị đều là tương đối, phải trái, đúng sai là do bạn quyết định!

Về cơ bản, các trường công lập Mỹ ngày nay có 2 loại giáo trình giáo dục giới tính phổ biến, một là giáo trình "giáo dục giới tính toàn diện" được biên soạn bởi các tổ chức giáo dục giới tính chủ yếu đã nêu ở phần trên, bao gồm giáo dục các hành vi tình dục, tránh thai và phòng tránh bệnh lây nhiễm qua đường tình dục, hai là giáo dục tiết chế dục vọng (tránh không nói về các chủ đề tránh thai), khuyến khích học sinh tiết chế dục vọng, kìm hãm các hành vi tình dục đến khi kết hôn.

Không thể phủ nhận rằng, đạo đức xã hội, đặc biệt là quan niệm tình dục phổ quát đã biến dị, tín ngưỡng đối với Thần đã bị suy thoái, những thông tin khiêu dâm tràn lan trên truyền thông và internet, tất cả đã đẩy trẻ em rơi xuống vực thẳm.

Khi tư tưởng bài xích Thần đã trở thành chủ đạo trong giới giáo dục ngày nay, đa số các trường học công lập theo đuổi tư tưởng giáo dục "giá trị trung lập" đều không muốn hoặc không dám giáo dục trẻ nhỏ rằng hành vi tình dục ngoài hôn nhân là đáng xấu hổ và vô đạo đức, không dám dùng giới mệnh của Thần làm căn bản để giáo dục phải trái, đúng sai cho trẻ nhỏ. Cho dù là giáo dục tiết chế dục vọng cũng chỉ có thể khuyên nhủ từ góc độ ngoài đạo đức như gây nguy hại cho thể chất và tinh thần của trẻ vị thành niên do tâm sinh lý và trí tuệ chưa phát triển đầy đủ, bệnh lây lan qua đường tình dục và có thai ở độ tuổi vị thành niên, cho đến tầm quan trọng của việc giữ gìn trinh tiết cho quan hệ hôn nhân sau này v.v., và đương nhiên hiệu quả cũng sẽ suy giảm.

Giáo dục giới tính ở phương Tây ngày nay vẫn là một đề tài nóng. Các cuộc thảo luận của các giới trong xã hội đều xoay quanh chủ đề "an toàn", tập trung vào việc giảm 2 chỉ tiêu lớn là tỷ lệ mang thai vị thành niên và tỷ lệ mắc bệnh lây lan qua

đường tình dục. Thế nhưng bản thân việc các trường học công khai giảng dạy cho trẻ nhỏ "kiến thức về tình dục" tất nhiên sẽ dẫn đến "tình dục" ngoài hôn nhân, đi ngược lại với đạo đức tình dục truyền thống. Nhưng cho dù 2 chỉ tiêu lớn này có giảm xuống bằng 0 đi nữa thì có thực sự "an toàn" không? Quan niệm tình dục ở châu Âu còn "cởi mở" hơn so với Mỹ, thực sự là nhờ "hiệu quả"của giáo dục giới tính, tỷ lệ mang thai vị thành niên ở châu Âu đã giảm xuống thấp hơn Mỹ. Kết quả này khiến có người vui mừng, nhưng cũng có người lo lắng. Cho dù kết cục thế nào, ma quỷ đều đạt được mục đích của nó là phá hoại đạo đức nhân loại.

### *2.4.5 Mượn danh "tự tôn" để phóng đại chủ nghĩa coi bản thân là trung tâm*

Từ những năm 1960 đến nay, một giáo điều mới phát triển mạnh trong giới giáo dục Mỹ đã góp phần quan trọng vào sự trượt dốc lớn của giáo dục. Đây chính là cái gọi là "tự tôn (self-esteem)". Ý nghĩa bề ngoài của "tự tôn" là cảm giác tự tin và tôn nghiêm của bản thân mình khi có được năng lực hoặc thành tựu xuất chúng. Nhưng tự tôn được khởi xướng trong các trường học Mỹ có vẻ hoàn toàn là một câu chuyện khác. Tiến sỹ Maureen Stout trong cuốn sách "Thiết kế khóa học bản thân cảm thấy tốt đẹp: Dùng danh nghĩa tự tôn để hạ thấp mức độ khó" đã miêu tả hiện tượng rất phổ biến ở các trường học hiện nay, đó là các học sinh chỉ quan tâm đến điểm số của mình mà không quan tâm mình rốt cuộc đã học được gì và đã bỏ ra bao nhiêu công sức để học. Vì thế, hùa theo yêu cầu điểm số của học sinh, các giáo viên đành phải hạ thấp mức độ khó trong yêu cầu giảng dạy và kiểm tra, nhưng việc này sẽ chỉ khiến cho những học sinh vốn không nỗ lực học tập lại càng thêm lười nhác. Các đồng sự của tác giả đã quen với hiện tượng này, thậm chí cho rằng trường học cũng là một nơi cô lập với thế giới bên ngoài, giống như tử cung vậy, để học sinh có được tâm lý thoải mái, yên tâm mà không cần phát triển trí lực. Tất cả mọi sự tập trung đều hướng đến "cảm giác tự ngã" của học sinh và chỉ

quan tâm đến cảm xúc của học sinh. [44]

Như rất nhiều nhà lý luận đã chỉ ra, giáo điều "tự tôn" đã đánh tráo nguyên nhân và kết quả: tự tôn là kết quả của nỗ lực, chứ không phải là điều kiện tiền đề để đạt được thành công; nói cách khác, không phải vì có cảm giác tốt đẹp mới có thành công, mà vì có thành công mới có cảm giác tốt đẹp.

Loại quan niệm "tự tôn" sai lầm này là sản phẩm phụ của việc giáo dục theo phương thức trị liệu tâm lý vào những năm 1960, kết quả là đã bồi dưỡng ra một lô những thanh niên có "ý thức về quyền lợi" của người bị hại. Tiến sỹ Maureen Stout đã dùng ngôn ngữ thông tục để mô tả loại tâm thái thường thấy này: "Tôi muốn làm gì thì làm nấy, muốn làm thế nào thì làm thế ấy, muốn làm lúc nào thì làm lúc đó, không ai hoặc điều gì có thể ngăn cản tôi." [45]

Giáo dục Mỹ dùng danh nghĩa "tự tôn" với bề ngoài đầy sự quan tâm và ấm áp để phóng đại quan niệm tự do và chủ nghĩa coi mình là trung tâm, bồi dưỡng ra một thế hệ người trẻ tuổi không quan tâm đến đạo đức và trách nhiệm, chỉ quan tâm đến cảm giác của bản thân mà không nghĩ đến cảm nhận của người khác, chỉ thích hưởng thụ mà không muốn bỏ công sức, điều này khiến cho đạo đức xã hội bị phá hoại nghiêm trọng.

## 2.5 Các thủ đoạn phức tạp và quanh co của ma quỷ để thâm nhập giáo dục

### *2.5.1 Quyền khống chế giáo dục trung học và tiểu học ở Mỹ không ngừng thay đổi*

Trong thời gian rất dài sau khi nước Mỹ thành lập, chính phủ liên bang không hề kiểm soát giáo dục, giáo dục là việc của giáo hội và các bang. Cùng với việc chính phủ liên bang thành lập bộ giáo dục vào năm 1979, quyền lực của Bộ Giáo dục ngày càng mở rộng. Đến ngày nay, quyền lực của Bộ Giáo dục trong việc thao túng chính sách giáo dục, phân bổ kinh phí giáo dục … đã vượt xa so với trước. Các phụ huynh, nhà trường, chính phủ tiểu bang đã từng có tiếng nói rất lớn đối với giáo dục, hiện

nay đành phải ngày càng nghe theo lời của các quan chức chính phủ liên bang. Nói cách khác, phụ huynh và nhà trường đã dần dần mất đi quyền quyết định dạy cái gì và dạy như thế nào.

Cần phải chỉ ra rằng quyền lực là trung lập, người có quyền lực có thể sử dụng quyền lực làm việc xấu, cũng có thể sử dụng quyền lực làm việc tốt. Tập trung quyền lực đơn thuần không nhất định là việc xấu, còn cần xét xem con người và cơ quan có quyền lực ấy sử dụng quyền lực như thế nào hoặc sử dụng quyền lực để đạt được mục tiêu gì. Sở dĩ việc tập trung quyền lực giáo dục ở Mỹ có vấn đề là vì tà linh cộng sản cũng dùng trăm phương nghìn kế để thâm nhập vào các cấp chính phủ, đặc biệt là các cấp cao trong chính phủ. Trong tình huống này, một khi đưa ra quyết định sai lầm thì sẽ gây ảnh hưởng trên diện rộng, mà số ít những người tỉnh táo sẽ rất khó chống cự lại.

Một hậu quả mà tập trung hóa giáo dục gây ra là các quan chức quản lý giáo dục trong một thời gian ngắn sẽ không thể thấy được quá trình phát triển của chính sách giáo dục cũng như phạm vi ảnh hưởng của nó. Rất nhiều người có trình độ nghiệp vụ hạn chế, cho dù một số sự việc khiến họ nghi ngờ, như đa phần họ đều không có đủ thời gian, sức lực, tài nguyên và dũng khí để tìm ra căn nguyên. Cho dù một số người thể hiện sự nghi ngờ, chất vấn đối với chính sách, nhưng trong tay họ lại không có đủ những mảnh ghép của một bức tranh tổng thể, khi bị cấp trên gây áp lực về thời gian, họ chỉ có thể than phiền, phê phán chứ rất khó quyết định được gì. [46] Mỗi cá nhân đều trở thành một bộ phận của một cỗ máy lớn, không dễ để họ nhận ra quyết sách hoặc hành vi của mình sẽ gây cho học sinh hoặc xã hội hậu quả gì, họ dần dần coi nhẹ đạo đức nghề nghiệp của mình, lúc đó tà linh sẽ thừa cơ chui vào và mặc sức phá hoại.

Bên cạnh đó, các học viện giáo viên, nhà xuất bản, cơ quan chứng nhận giáo dục, cơ quan chứng nhận giáo viên cũng có tầm ảnh hưởng quan trọng đối với giáo dục, do vậy cũng trở thành mục tiêu xâm nhập của ma quỷ.

### *2.5.2 Công đoàn giáo viên khuyến khích phát triển sự tầm thường và cản trở cải cách*

Chương 9 của cuốn sách này đã thảo luận về việc tà linh cộng sản lợi dụng và thao túng đối với công đoàn. Công đoàn giáo viên Mỹ cũng trở thành một trong những nguyên nhân quan trọng dẫn đến sự thất bại của giáo dục. Điều công đoàn giáo viên hướng tới không phải là làm thế nào để nâng cao chất lượng dạy học, không kết hợp thành tích của học sinh với thành tích dạy học của giáo viên, mà đã trở thành tổ chức nghề nghiệp khuyến khích những giáo viên thất bại và bảo vệ cho những giáo viên không xứng đáng, khiến cho rất nhiều giáo viên muốn cống hiến cho sự nghiệp giáo dục và thực sự tâm huyết với học sinh trở thành vật hy sinh.

Năm 1993, Tracey Bailey một giáo viên môn khoa học của một trường trung học cơ sở ở Florida đã nhận được phần thưởng giáo viên của năm do tổng thống trao tặng. Chủ tịch Hội Liên hiệp Giáo viên Mỹ nói rằng ông ta rất vui mừng vì thành viên công đoàn của ông ta nhận được vinh dự này. Tuy nhiên sự thật là Bailey đã ra khỏi công đoàn. Cô ấy tin rằng công đoàn giáo viên quy mô lớn chính là nguyên nhân mấu chốt gây ra sự thất bại của giáo dục Mỹ, vấn đề chính là bản thân công đoàn chứ không phải là phương án giải quyết. Cô nói, công đoàn chỉ là tập đoàn bảo vệ lợi cho chính nó, là trụ cột của một hệ thống chỉ khuyến khích những kẻ xoàng xĩnh, tầm thường và bất tài. [47]

Các công đoàn giáo viên chính ở Mỹ có nguồn tiền dồi dào, có sức ảnh hưởng lớn, có địa vị quan trọng nhất trong các nhóm vận động chính trị. Công đoàn giáo viên trở thành trở ngại chủ yếu cho việc cải cách trong nội bộ hệ thống giáo dục. Lấy ví dụ công đoàn giáo viên California thuộc Hiệp hội Giáo dục Mỹ (CTA) có rất nhiều tiền để quyên góp cho các nhóm chính trị hoặc tác động vào pháp luật nhằm thực hiện chủ trương của nó. Năm 1991, California muốn tham gia dự luật số 174 trong hiến pháp liên bang, cho phép các gia đình sử dụng

phiếu chứng nhận tài trợ của chính phủ để tự do lựa chọn bất cứ trường học nào. Tuy nhiên CTA ra sức cản trở dự luật này. Một chuỗi cửa hàng thức ăn nhanh hamburger đã quyên góp 25.000 USD cho dự luật số 174, CTA đã cưỡng ép trường học hủy hợp đồng kinh doanh với chuỗi cửa hàng này. [48]

### *2.5.3 Xóa bỏ ảnh hưởng của gia đình trong quá trình giáo dục*

Một quan điểm giáo dục rất quan trọng của chủ nghĩa cộng sản là tách trẻ em ra khỏi cha mẹ ngay từ khi mới sinh ra, để cho công xã hoặc nhà nước thống nhất nuôi dưỡng. Thực hiện được điều này không hề dễ dàng, nhưng ma quỷ đã dùng rất nhiều biện pháp linh hoạt, âm thầm nỗ lực thực hiện theo hướng này.

Ở các quốc gia cộng sản, tà linh khuyến khích học sinh đoạn tuyệt quan hệ với cha mẹ thuộc giai cấp tư sản, hoặc là sử dụng giáo dục thành tích (giáo dục định hướng thi cử) để kéo dài thời gian ở trường học của trẻ em, giảm ảnh hưởng của cha mẹ với trẻ em. Nhưng các quốc gia phương Tây lại sử dụng phương thức khác nhau để loại bỏ ảnh hưởng của gia đình, ví dụ như ra sức kéo dài thời lượng học ở trường của học sinh, hạ thấp tuổi nhập học của học sinh, không cho học sinh mang bài tập và tài liệu học tập về nhà, không khuyến khích học sinh hỏi ý kiến cha mẹ về các nội dung có tính tranh luận.

Những khóa học "Làm rõ giá trị quan" đã cách ly quan hệ giữa học sinh và gia đình. Ví dụ như một phụ huynh học sinh tham gia khóa học "Tìm hiểu (quest)" phản ánh lại như sau: "Có vẻ như phụ huynh vĩnh viễn được khắc họa bằng những hình ảnh tiêu cực. Câu chuyên có thể liên quan đến một người cha và con trai của mình, người cha luôn ngang ngược, quá nghiêm khắc, chung quy là không công bằng". Câu từ thường sử dụng trong những khóa học này là: "Cha mẹ bạn không hiểu được bạn, chúng tôi mới là người thực sự hiểu bạn". [49]

Có thời gian pháp luật quy định, học sinh tham gia hoạt động nào đó trước tiên phải được phụ huynh đồng ý, lúc đó trường học thường dùng những ngôn ngữ nước đôi, mơ hồ và sai lệch

khiến phụ huynh khó hiểu. Nếu phụ huynh trách cứ, lãnh đạo nhà trường hoặc khu học xá sẽ có một loạt các biện pháp kéo dài, đùn đẩy, giải thích qua loa, ví dụ như nói phụ huynh không có kiến thức chuyên môn về giáo dục, các khu học xá khác đều làm như thế, cả khu học xá chỉ có mỗi gia đình anh/chị là trách cứ v.v. Thông thường các phụ huynh đều không có thời gian và nguồn lực để đi đôi co với nhà trường hoặc khu học xá, hơn nữa trường học chỉ như một doanh trại quân đội kiên cố mà quân lính được đào tạo nối tiếp nhau, học sinh sau mấy năm trưởng thành cũng sẽ rời khỏi trường học, phụ huynh thông thường sẽ tìm cách dàn xếp ổn thỏa, nhẫn nhịn cho qua. Huống nữa trẻ em là con tin của trường học nên phụ huynh không dám phản ứng quá gay gắt làm mất lòng ban giám hiệu nhà trường, họ đành phải nén giận mà không giải quyết được gì. Khi phụ huynh phản đối cách làm của nhà trường, trường học hoặc khu học xá sẽ dán nhãn cho phụ huynh là "phần tử cực đoan", "kẻ làm loạn", "kẻ mắc chứng cuồng tôn giáo", "phần tử điên cuồng", "phần tử phát-xít" v.v. Nhà trường làm như vậy để răn đe những phụ huynh khác, khiến họ không dám lên tiếng phản đối. [50]

### *2.5.4 Dùng thuật ngữ phức tạp để gây nhầm lẫn cho phụ huynh và công chúng*

Phần đầu cuốn sách "Cố ý làm suy yếu trí tuệ của nước Mỹ" của Charlotte Thomson Iserbyt nêu ở trên đã chỉ ra cuộc chiến tranh nhắm vào thế hệ trẻ Mỹ gồm ba sách lược chủ yếu: phép biện chứng của Hegel (lùi một bước để tiến hai bước, khi cần thì thỏa hiệp, dùng các phương thức gián tiếp để đạt được mục tiêu—ghi chú của người giới thiệu); chủ nghĩa tiệm tiến; ngữ nghĩa lừa gạt, tức là định nghĩa lại từ ngữ để lừa gạt đối phương, khiến đối phương hồ đồ chấp nhận những điều kiện bất lợi cho mình.

Schlafly cũng đã phát hiện ra hiện tượng này. Trong cuốn sách "Ngược đãi trẻ em trong phòng học", cô đã dự đoán rằng khóa học theo mô thức trị liệu tâm lý đã sử dụng một thuật

ngữ đặc biệt để tránh phụ huynh lý giải được phương pháp và mục đích thật sự của khóa học. Bao gồm các thuật ngữ như: điều chỉnh hành vi (behavior modification), phương thức tư duy phê phán cao cấp, suy lý đạo đức (moral reasoning) v.v.[51] Mấy chục năm nay, những người làm công tác giáo dục ở Mỹ đã chế ra rất nhiều thuật ngữ khiến người ta hoa mắt, kiểu như "chủ nghĩa kiến tạo (constructivism)", "học tập theo phương thức hợp tác (cooperatieve learning)", "học tập theo phương thức trải nghiệm (experiential learning)", "hiểu sâu (deep understanding)", "giải quyết vấn đề (problem-solving)", "phương thức tìm hiểu (inquired-based), "giáo dục lấy thành tích làm cơ sở (outcome-based education)", "học tập theo phương thức cá nhân hóa (personalized learning)", "hiểu theo phương thức khái niệm (conceptual understanding)", "kỹ năng trình tự (procedural skills)", "học tập suốt đời (life-long learning)", "dạy học theo phương pháp tương tác giữa giáo viên và học sinh (student-teacher interactive instruction) v.v, và còn nhiều nữa. Xem xét từng vấn đề, có một số khái niệm không có chút ý nghĩa nào, nhưng liên hệ tới kết quả của việc sử dụng những thuật ngữ này với bối cảnh khảo sát và hậu quả của việc sử dụng những thuật ngữ này thì sẽ phát hiện ra mục đích thực sự đằng sau những thuật ngữ này là bôi nhọ giáo dục truyền thống, khiến cho chất lượng giáo dục ngày càng suy yếu. Do đó, về bản chất, chúng đều thuộc về cái gọi là "ngôn ngữ Isos" và "ngôn ngữ Orwell", ngôn ngữ bề mặt và ý nghĩa khác xa nhau. Bí quyết để hiểu loại ngôn ngữ này là "nghĩ ngược lại với nó": "hiểu sâu" chính là ngay cả nghĩa bề mặt cũng không khó hiểu lắm; "học tập suốt đời" chính là để che đậy thành tích học tập không tốt lắm. Những từ ngữ khác cũng đều như vậy.

### *2.5.5 Sắp xếp lại các môn học trên quy mô lớn và liên tục đổi mới sách giáo khoa*

Cuốn sách "Không ai dám gọi đó là phản quốc" xuất bản những năm 1960 đã phân tích một lần cải cách sách giáo khoa những năm 1930. Lần cải cách đó đã gộp những môn học có

nội dung khác nhau như lịch sử, địa lý, xã hội học, kinh tế học, chính trị học v.v. tổng hợp thành một bộ sách giáo khoa. Bộ sách này vứt bỏ nội dung, quan niệm và phương thức biên soạn sách giáo khoa truyền thống, hạ thấp giá trị của các anh hùng nước Mỹ, hiến pháp Mỹ, chống lại tôn giáo và cổ súy việc kiểm soát đời sống của người dân theo mô thức chủ nghĩa xã hội. [53]

Bộ sách giáo khoa này quá đồ sộ, hơn nữa nó không thuộc phạm vi của bất kỳ môn học truyền thống nào nên không được các chuyên gia giáo dục chú ý. Rất nhiều năm sau đó, khi công chúng nhận thức được vấn đề và bắt đầu phản đối bộ sách giáo khoa này thì đã có 5 triệu học sinh học nó. Hiện tại trong các trường trung học và tiểu học ở Mỹ, các môn lịch sử, địa lý, giáo dục công dân ... đã trở thành một môn "nghiên cứu xã hội", nhưng ý tưởng đằng sau nó thì giống nhau.

Nếu cứ phân giới hạn các môn học như trước đây, thì bất cứ nội dung sửa đổi sách giáo khoa nào cũng dễ bị nhận ra, và tất nhiên nó sẽ vấp phải sự chất vấn và ngăn chặn của các chuyên gia và các bậc phụ huynh. Trộn lẫn một số môn học truyền thống với nhau, từ đó biên soạn ra một tài liệu giáo khoa mới mà không thuộc bất kỳ môn học truyền thống nào, làm như vậy các chuyên gia khó có thể vượt khỏi nội dung chuyên môn của mình để đánh giá, khiến cho rất nhiều sách giáo khoa sau khi được xét duyệt đã được xã hội và các trường học tiếp nhận tương đối dễ dàng. Mười mấy năm, 20 năm sau, có thể sẽ có người phát hiện ra âm mưu đằng sau bộ sách giáo khoa này, khi họ bắt đầu phát ngôn về vấn đề này thì những học sinh đã trưởng thành, các giáo viên đã quen với tài liệu và phương pháp dạy mới này, muốn quay trở lại như trước cũng không thể được. Cho dù có một số ít người nhận thức được khiếm khuyết nghiêm trọng của bộ sách giáo khoa này thì tiếng nói của họ cũng rất khó gây được sự chú ý của quần chúng xã hội, chưa nói đến việc tác động đến quá trình ra quyết sách của giáo dục. Nếu tiếng nói phản đối rất lớn, thì họ sẽ nhân cơ hội này phát động một cuộc cải cách nữa, loại bỏ thêm những nội dung

truyền thống, thay vào đó là quan niệm của phái cánh tả, qua vài lần cải cách, một thế hệ học sinh mới đã cách rất xa truyền thống, không thể quay trở về con đường cũ nữa.

Tốc độ đổi mới sách giáo khoa ở Mỹ rất nhanh. Có người nói là do tốc độ phát triển của tri thức tăng nhanh, nhưng sự thực là kiến thức căn bản ở cấp trung học và tiểu học không có nhiều thay đổi lớn. Vậy tại sao vẫn cần biên soạn nhiều bộ sách giáo khoa khác nhau đến vậy, trong khi sách giáo khoa cũ vẫn không ngừng được tái bản? Nguyên nhân bề mặt là các nhà xuất bản cạnh tranh với nhau vì lợi nhuận, các nhà xuất bản sẽ không kiếm được tiền nếu cho phép học sinh sử dụng lại một bộ sách giáo khoa giống nhau trong nhiều năm, nhưng thực tế cũng tương tự như việc sắp xếp lại các môn học mới, tất cả đều có chung một mục đích là tạo điều kiện thuận lợi cho ma quỷ làm biến dị giáo dục.

### *2.5.6 Không ngừng tiến hành cải cách giáo dục là phép biện chứng đấu tranh lùi một bước để tiến hai bước*

Từ những năm 1950 và 1960 đến nay, giáo dục Mỹ giống như chiếc đèn kéo quân, đưa ra một loại các cải cách. Nhưng những cải cách này không giúp cho giáo dục được nâng cao chất lượng như kỳ vọng. Thành tính trong kỳ thi SAT của các học sinh tại Mỹ vào năm 1981 đã đạt số điểm thấp nhất trong lịch sử, tình hình này được báo cáo lại trong cuốn "dân tộc đang gặp nguy cơ", cũng dẫn đến phong trào "quay trở về với cơ bản" (back to basics) trong giáo dục. Để cải biến tình hình khó khăn của giáo dục Mỹ, sau những năm 1990, chính phủ đã vài lần liên tiếp tiến hành cải cách giáo dục trên quy mô lớn, nhưng hiệu quả mang lại rất ít, thậm chí không có hiệu quả, lại còn đổ thêm dầu vào lửa, không những không thể cứu vãn mà còn mang đến nhiều vấn đề nan giải hơn. [54]

Chúng tôi tin rằng đa số những người tham gia cải cách giáo dục đều chân thành muốn làm điều tốt cho học sinh và xã hội, nhưng do chịu ảnh hưởng của các loại tư tưởng sai lầm nên thường không như mong muốn, rất nhiều cuộc cải cách như

vậy đều mang lại kết quả thúc đẩy kế hoạch của ma quỷ. Giống như cải cách trong các lĩnh vực khác, cải cách giáo dục bị ma quỷ thâm nhập cũng không kỳ vọng "đánh một trận là thắng". Thành công của cải cách cũng không phải là mục tiêu của nó, kỳ thực mỗi lần cải cách ngay từ khi bắt đầu thiết lập đã chắc chắn thất bại, đó lại là cái cớ để đề xuất một cuộc cải cách mới. Mỗi lần cải cách lại làm tăng thêm mức biến dị, trực tiếp đẩy con người rời xa truyền thống. Đó chính là "phép biện chứng đấu tranh lùi một bước để tiến hai bước" của ma quỷ. Đừng cho rằng đến lúc đó mọi người sẽ cảm thấy tiếc nuối vì không còn truyền thống. Không, khi bạn đưa ra câu hỏi này, mọi người sẽ chỉ ngơ ngác hỏi rằng: "Truyền thống, từ này có nghĩa là gì?"

3. Ma quỷ bằng nhiều con đường khác nhau đi đến một mục đích là phá hoại giáo dục ở phương Đông và phương Tây

Ở phương Tây, mục tiêu phá hoại giáo dục của tà linh cộng sản là thông qua giáo dục chủ nghĩa tiến bộ, nó kiên nhẫn chờ đợi hơn 100 năm, trải qua vài thế hệ đã dần đạt được mục đích. Trung Quốc tuy rằng có bề dày văn hóa truyền thống nhưng tà linh đã lợi dụng điều kiện lịch sử đặc biệt để tạo cho con người lúc bấy giờ tâm lý chỉ vì cái lợi trước mắt, dụ dỗ người Trung Quốc sử dụng các thủ đoạn cấp tiến, chỉ trong mấy chục năm đã khiến con người nhanh chóng cắt đứt với truyền thống, khiến con người vứt bỏ giá trị truyền thống, đạt được mục đích làm bại hoại giáo dục, làm bại hoại nhân loại.

Đầu thế kỷ 20, không lâu sau khi giáo dục chủ nghĩa tiến bộ của Dewey bắt đầu thâm nhập nước Mỹ, các học trò người Trung Quốc của ông ta cũng lần lượt học xong và trở về nước, họ trở thành người tiên phong của giáo dục cận đại Trung Quốc. Lúc bấy giờ, lợi dụng lòng tự tôn của người Trung Quốc sau khi bị chiến hạm phương Tây đánh bại và nguyện vọng tốt đẹp của những người trí thức muốn mau chóng đưa dân tộc trở nên hùng mạnh, ma quỷ đã dẫn dụ người Trung Quốc dấy khởi một vận động mạnh mẽ phủ nhận truyền thống gọi là "cuộc vận động văn hóa mới". Thực chất đây là một cuộc vận động phá hoại văn hóa, là sự chuẩn bị cho cuộc Đại Cách mạng

Văn hóa những năm 1960. "Cuộc vận động văn hóa mới" có 3 nhân vận đại diện chủ yếu là Hồ Thích – học trò của Dewey, Trần Độc Tú – một trong những người sáng lập ĐCSTQ sau này và Lỗ Tấn – người sau này được Mao Trạch Đông ca ngợi là "vị tướng của cách mạng văn hóa Trung Quốc". Lý Đại Chiêu một trong những người sau này sáng lập ĐCSTQ cũng trở thành một nhân vật chủ chốt của cuộc vận động văn hóa này.

Cuộc vận động văn hóa mới nhằm vào những mặt trái trong quá trình phát triển của xã hội truyền thống Trung Quốc, nó đổ lỗi cho "tam cương ngũ thường, đạo đức chuẩn mực của Nho giáo" là nguyên nhân gây ra 100 năm suy yếu của xã hội Trung Quốc, hô hào khẩu hiệu "đả đảo Khổng gia điếm", coi văn hóa truyền thống là "văn hóa cũ", coi tất cả các thứ của văn hóa phương Tây là "văn hóa mới", dùng khẩu hiệu "khoa học" và "dân chủ" để phê phán tín ngưỡng truyền thống. Cuộc vận động này đã mở đường cho cuộc vận động "Ngũ Tứ" khốc liệt hơn sau đó, dấy lên làn sóng đầu tiên lật đổ hoàn toàn giá trị và luân lý truyền thống, đồng thời cũng tạo điều kiện cho chủ nghĩa Marx của phương Tây xâm nhập vào Trung Quốc, đâm chồi nảy lộc và đặt cơ sở vững chắc ở đây. Trong giới giáo dục, một trong những tác hại lớn nhất mà cuộc vận động văn hóa mới gây ra là cuộc vận động "văn bạch thoại". Theo đề xuất của Hồ Thích, giáo dục quốc văn tiểu học hoàn toàn biến thành văn bạch thoại. Như vậy, sau một thế hệ, đa số người Trung Quốc hầu như không hiểu được văn cổ, các kinh điển truyền thống như "Chu Dịch", "Xuân Thu", "Đạo Đức Kinh", "Hoàng Đế Nội Kinh" v.v. chỉ là nội dung nghiên cứu của các học giả chuyên nghiệp, không liên quan tới học sinh phổ thông, 5000 năm văn minh huy hoàng của Trung Quốc đã trở thành thứ đồ trang trí.

Trong quá trình phát triển văn hóa Trung Quốc, Thần đã an bài tách biệt ngôn ngữ văn viết và văn nói phát triển khác nhau. Trong lịch sử, Trung Quốc đã trải qua nhiều lần dung hợp các dân tộc lớn cũng như nhiều lần dịch chuyển vị trí địa lý của các trung tâm văn hóa, từ đó khiến ngôn ngữ văn nói liên tục thay đổi. Nhưng do sự tách biệt giữa ngôn ngữ văn viết và văn nói,

nên về tổng thể nó vẫn duy trì được tính liên tục không thay đổi. Học sinh thời nhà Thanh vẫn có thể đọc hiểu được sách vở của thời nhà Tống, nhà Đường thậm chí là thời Tiên Tần. Điều này khiến cho văn hóa truyền thống Trung Quốc thông qua chữ viết mà được truyền lại hàng nghìn năm không gián đoạn. Tà linh cộng sản lừa gạt người Trung Quốc, thông qua việc thay đổi chữ viết mà cắt đứt gốc rễ văn hóa của mình, đồng thời việc hợp nhất văn viết với văn nói cũng khiến văn viết dễ dàng bị lai tạp, biến dị thêm một bước nữa, đẩy người Trung Quốc rời xa truyền thống hơn.

Trước và sau khi ĐCSTQ thành lập, giáo dục "xóa mù chữ" và giáo dục tiểu học phổ cập văn hóa đã trực tiếp nhồi nhét, tẩy não học sinh một cách trắng trợn. Những câu đầu tiên mà học sinh lớp xóa mù chữ và học sinh lớp 1 bậc tiểu học được học tràn đầy lập trường giai cấp "yêu ghét rõ ràng": "Mao Chủ tịch vạn tuế", "Xã hội cũ có vạn điều xấu", "Chủ nghĩa đế quốc Mỹ có vạn điều xấu"... những thứ này cùng với chủ nghĩa cấp tiến đã tiêm nhiễm những tư tưởng biến dị như "Heather có hai bà mẹ" vào các sách báo mà trẻ em đọc, mặc dù có sự tương phản rõ rệt về phương thức thực hiện, nhưng về bản chất đều là nhồi nhét hình thái ý thức. Những trẻ em được giáo dục bằng phương pháp này khi lớn lên sẽ chủ động bảo vệ cho bạo lực chính trị của ĐCSTQ. Những người vẫn thường thóa mạ, công kích, bình luận về những giá trị phổ quát truyền thống trên mạng internet; những đứa trẻ sống trong môi trường giáo dục như vậy khi lớn lên sẽ lấy lý do "kỳ thị" để không cho phép người ta nói về những quan niệm truyền thống.

Không lâu sau khi thành lập chính quyền, ĐCSTQ lại bắt đầu cuộc "vận động cải tạo tư tưởng phần tử trí thức", trọng điểm là các trường đại học và trung học. Mục đích chủ yếu của nó là cải tạo quan niệm nhân sinh của phần tử trí thức, cưỡng ép họ vứt bỏ chuẩn mực đạo đức truyền thống, vứt bỏ quan niệm nhân sinh tu thân, tề gia, trị quốc, bình thiên hạ, lựa chọn sử dụng phương pháp phân tích giai cấp của chủ nghĩa Marx, đứng trên lập trường "giai cấp vô sản" mà nhìn nhận thế giới

và con người. Đặc biệt là các giáo sư được đào tạo trong "thời đại cũ", cần phải đánh giá nhiều lần và thẳng thắn, phải tiếp nhận sự phê phán và tố cáo của học sinh và đồng nghiệp, ngay cả "tư tưởng phản động" ẩn sâu trong tiềm ý thức cũng phải thanh trừ, đây không còn là "công kích vi mô" nữa mà là "điên cuồng công kích" giai cấp vô sản. Đương nhiên việc này còn kịch liệt hơn cả "đào tạo độ nhạy cảm" ở phương Tây, thậm chí một số người không nhẫn chịu được sự sỉ nhục và áp lực này nên đã tự sát. [55]

Tiếp sau đó, ĐCSTQ triển khai "điều chỉnh lại các khoa viện" trong các trường đại học, cắt giảm, xáp nhập, xóa bỏ rất nhiều khoa nhân văn trong các trường đại học như triết học, xã hội học ..., rất nhiều trường đại học tổng hợp chỉ còn lại ngành khoa học tự nhiên theo mô hình Liên Xô. Nếu duy trì các môn khoa học nhân văn như mô hình đào tạo tự do trong thời kỳ Trung Hoa Dân quốc thì chắc chắn sẽ dạy cho học sinh có quan điểm tư tưởng độc lập đối với các vấn đề chính trị và xã hội, điều này là sự "uy hiếp" mà chính quyền bạo lực ĐCSTQ không thể chịu được. Thay vào đó, triết học và chính trị chủ nghĩa Marx trở thành môn học bắt buộc của tất cả học sinh. Toàn bộ quá trình này phải hoàn thành trong 2-3 năm, so với việc ma quỷ tạo ra những môn học mới nhằm mục đích truyền bá hình thái ý thức cho một thế hệ người ở phương tây, từ đó đưa tư tưởng chủ nghĩa Marx xâm chiếm các trường đại học, về hành động là trái ngược nhau, thời gian thực hiện cũng khác nhau rất lớn, nhưng kết quả đạt được thì gần giống nhau.

Năm 1958, ĐCSTQ bắt đầu "cải cách giáo dục", đặc điểm nổi bật của nó là: đầu tiên, nhấn mạnh giáo dục để phục vụ giai cấp vô sản, "phá trừ tư tưởng mê tín của các chuyên gia thuộc giai cấp tư sản", dưới sự lãnh đạo của đảng ủy, tổ chức học sinh đã biên tập lại đại cương và tài liệu giảng dạy. Trong thời gian 30 ngày, 60 học sinh khoa tiếng Trung của Đại học Bắc Kinh đã biên tập một bộ "Lịch sử văn học Trung Quốc" dài tới 700 nghìn chữ. [56] Điều này đã thể hiện rõ quan điểm lấy "học sinh làm trung tâm", "học tập theo phương thức tìm hiểu", "học

tập theo phương thức hợp tác" mà giáo dục tiến bộ nhấn mạnh, học cái gì, học thế nào đều do học sinh tự quyết định. Mục đích rất rõ ràng, chính là phá bỏ sự "mê tín" đối với quyền uy (thực chất là nhồi nhét quan niệm phản truyền thống), phóng đại chủ nghĩa lấy bản thân làm trung tâm của học sinh, đặt nền móng cho bước "tạo phản" tiếp theo trong cuộc Cách mạng văn hóa. Thứ nữa, nhấn mạnh kết hợp giáo dục và lao động sản xuất, các trường học đều trở thành công xưởng, trong thời kỳ đỉnh cao của cuộc Đại nhảy vọt, giáo viên và học sinh đã luyện thép và làm việc trong trang trại. Ngay cả một trường đại học xã hội thuần túy như đại học Nhân dân cũng có tới 108 công xưởng. Về danh nghĩa là để học sinh "học tập bằng thực tiễn (learning by doing)", kỳ thực khiến học sinh chẳng học được gì.

Trong cuộc "Đại cách mạng văn hóa", học sinh bị huy động đập nát tất cả di sản văn hóa vật thể và phi vật thể liên quan đến văn hóa truyền thống (chi tiết xem chương 6 cuốn sách này), điều này rất ăn khớp với phong trào phản văn hóa ở phương Tây. Sau khi Đại cách mạng văn hóa bùng phát, Mao Trạch Đông tuyên bố "hiện tượng phần tử trí thức giai cấp tư sản thống trị trong các trường học của chúng ta không thể tiếp tục diễn ra nữa". Ngày 13/6/1966, ĐCSTQ ra thông báo cải cách phương thức tuyển sinh đại học, thực thi "hành động sửa chữa": xóa bỏ kỳ thi tuyển sinh đầu vào đại học, thu nhận một lượng lớn học sinh thuộc đội ngũ "công nông binh". Bộ phim "Quyết liệt" trong Đại cách mạng văn hóa đã đưa ra lý do cải cách tuyển sinh như sau: Một người thanh niên xuất thân bần nông, văn hóa thấp, nhưng nhờ vào đôi bàn tay trai sần do làm nông mà đủ tư cách nhập học. Hiệu trưởng cho rằng "Văn hóa thấp, có thể trách chúng ta được không? Không thể! Món nợ này chỉ có thể tính lên Quốc Dân đảng, địa chủ, giai cấp tư sản (kẻ áp bức)!" Ở phương Tây lúc bấy giờ, có giáo sư đã đăng bài luận văn chứng minh rằng kỳ thi toán học sẽ dẫn đến kỳ thị chủng tộc (vì một số học sinh người dân tộc thiểu số có thành tích toán học thấp hơn học sinh người da trắng). [57] Cũng có giáo sư xuất bản luận văn nói rằng việc đem trình độ toán học

cao của học sinh nam để áp cho tất cả các học sinh đã gây nên sự kỳ thị giới tính đối với học sinh nữ. [58] Quy định bàn tay trai sần mà lên đại học và việc quy kết thành tích toán học thấp của học sinh là do chủng tộc và kỳ thị giới tính, đây cũng là thủ đoạn mà ma quỷ dùng để làm học sinh suy yếu trí tuệ.

Sau Đại cách mạng văn hóa, Trung Quốc khôi phục lại kỳ thi đại học. Từ đó "thi đại học" trở thành cây gậy chỉ huy cho giáo dục, giáo dục trung học và tiểu học hoàn toàn lấy thi đại học làm mục đích cuối cùng. Dưới chế độ giáo dục chú trọng kết quả và lợi ích này, một lô lớn học sinh trở thành cỗ máy thi cử, không có năng lực tư duy độc lập, cũng không có năng lực phân biệt đúng sai. Đồng thời triết học chủ nghĩa Marx và kinh tế học chính trị trở thành môn học bắt buộc không thể bỏ qua. Trong quá trình tẩy não khiến học sinh đoạn tuyệt với truyền thống, tiêu chuẩn thiện ác, đúng sai hoàn toàn do ma quỷ thao túng. Vì thế sau cuộc tấn công khủng bố ngày 11/9, rất nhiều học sinh hân hoan; học sinh tiểu học tuyên bố "lớn lên muốn trở thành quan tham nhũng"; sinh viên đại học làm nghề mại dâm và mang thai hộ trở thành trào lưu ở các trường đại học. Ma quỷ đã chiếm mất thế hệ sau của chúng ta rồi.

Lời kết: Quay trở về giáo dục truyền thống

Giáo dục là phương tiện để truyền thừa nền văn minh của một quốc gia, dân tộc và nhân loại cho thế hệ tương lai, là kế sách lớn cho trăm nghìn năm. Nhìn lại 100 năm qua, nền giáo dục Mỹ dưới ảnh hưởng và thâm nhập của tà linh cộng sản đã phải hứng chịu trăm ngàn vết thương, phụ huynh và giáo viên bị bó buộc đến mức không để mang đến cho sinh sự giáo dục tốt đẹp, trường học vốn là nơi để cho học sinh rèn luyện thành tài lại trở thành nơi phóng túng học sinh, dẫn dắt các em lạc lối. Sự khiếm khuyết về đạo đức, kỹ năng kém cỏi, suy giảm sức chịu đựng tâm lý cùng các thói hư tật xấu, dâm loạn, phản truyền thống, phản xã hội của học sinh khiến toàn xã hội lo lắng. Ma quỷ cộng sản đang nuốt chửng tương lai và thế hệ sau của nhân loại.

Trong cuốn sách "Người cộng sản trần trụi" xuất bản năm

1958 đã nêu ra các mục tiêu liên quan đến giáo dục trong 45 mục tiêu của đảng cộng sản là: "Khống chế trường học; biến trường học thành nơi trung gian tuyên truyền chủ nghĩa xã hội và chủ nghĩa cộng sản; làm giảm chất lượng giáo trình học; khống chế liên hiệp công đoàn giáo viên; đưa cương lĩnh của đảng vào sách giáo khoa." [59] Nhìn vào giáo dục của nước Mỹ, có thể thấy những mục tiêu này không những đã đạt được, mà tình hình còn nghiêm trọng hơn. Do thực lực kinh tế chính trị lớn mạnh của nước Mỹ, văn hóa Mỹ cũng là đối tượng để các quốc gia khác trên toàn thế giới ngưỡng mộ và học tập, đại bộ phận các quốc gia đều noi theo Mỹ để cải cách giáo dục. Quan niệm giảng dạy, tài liệu giáo dục, phương pháp giảng dạy và quản lý giáo dục của Mỹ đã ảnh hưởng tới rất nhiều quốc gia. Vì thế ở một mức độ nhất định, thay đổi giáo dục ở Mỹ đồng nghĩa với thay đổi giáo dục toàn thế giới.

Khi mới sáng lập thế giới hoặc khi nền văn minh nhân loại trở nên bại hoại, sẽ có Giác giả hoặc Thánh nhân xuất thế. Những Giác giả hoặc Thánh nhân này là những người được người ta gọi là "Thầy", như Socrates, người đặt nền móng cho văn minh Hy Lạp cổ đại là một nhà giáo dục; trong sách Phúc âm, Jesus cũng tự xưng là thầy; Phật Thích Ca Mâu Ni có 10 danh xưng, trong đó có một danh xưng là "Thiên nhân chi sư (thầy của người trời)"; Khổng Tử là một nhà giáo dục, còn Lão Tử lại là thầy của Khổng Tử. Họ dạy con người cách làm người căn bản, làm thế nào kính Thần, làm thế nào đối nhân xử thế, đề cao đạo đức. Những Thánh nhân và Giác giả được gọi là "Thầy" này là những nhà giáo dục vĩ đại nhất của nhân loại, lời dạy của họ đã bồi đắp nên hình thái của các nền văn minh lớn, trở thành kinh điển quan trọng nhất của các nền văn minh lớn. Phương pháp đề cao đạo đức và giá trị quan mà họ truyền thụ mới là Đại Đạo giúp mỗi cá nhân đạt đến tinh thần khỏe mạnh. Mà mỗi cá nhân tinh thần khỏe mạnh mới có thể bảo đảm cho các yếu tố căn bản của xã hội thịnh vượng. Không lạ gì khi những nhà giáo dục vĩ đại nhất này đều đưa ra một kết luận như nhau: giáo dục là để bồi dưỡng phẩm cách lương thiện.

Giáo dục cổ điển phương Đông và phương Tây đã từng trải qua thực tiễn hàng nghìn năm, tuân theo văn hóa mà Thần truyền cho con người, lưu giữ rất nhiều tài nguyên và kinh nghiệm quý giá. Theo tinh thần của giáo dục cổ điển, đức tài toàn vẹn là tiêu chuẩn quan trọng để đánh giá giáo dục có thành công hay không. Trong quá trình nhân loại tìm kiếm con đường trở về với giáo dục truyền thống, kho tàng giáo dục cổ điển xứng đáng để chúng ta kiên trì nghiên cứu và học hỏi.

Người có đạo đức cao thượng có thể quản lý, kiểm soát bản thân, đây là hình thái xã hội mà những người thành lập nước Mỹ hy vọng. Người có đạo đức cao thượng sẽ được Thần ban thưởng, dựa vào lao động và trí tuệ sẽ có được vật chất đầy đủ và tinh thần sung mãn. Quan trọng hơn là người có đạo đức cao thượng mới có thể giúp xã hội phồn vinh đời đời, không ngừng phát triển. Đây là khải thị của những Thánh nhân và Giác giả – những nhà giáo dục vĩ đại nhất của nhân loại, giúp con người quay trở về với giáo dục truyền thống.

*********

Tài liệu tham khảo:
[1] A Nation at Risk, https://www2.ed.gov/pubs/NatAtRisk/risk.html.
[2] Như trên.
[3] Mark Bauerlein, The Dumbest Generation: How the Digital Age Stupefies Young Americans and Jeopardizes Our Future (New York: Jeremy P. Tarcher/Penguin, 2008), Chapter One.
[4] John Taylor Gatto, Dumbing Us Down: The Hidden Curriculum of Compulsory Schooling (Gabriola Island, BC, Candda: New Society Publishers, 2005), 12.
[5] Charles J. Sykes, Dumbing Down Our Kids: Why American Children Feel Good about Themselves but Cant Read, Write, or Add (New York: St. Martin"s Griffin, 1995), 148-9.
[6] Thomas Sowell, Inside American Education (New York: The Free Press, 1993), 4.
[7] Charlotte Thomson Iserbyt, The Deliberate Dumbing Down of America: A Chronological Paper Trail (Ravenna, Ohio: Conscience Press, 1999), xvii.
[8] Quoted from Robin S. Eubanks, Credentialed to Destroy: How and Why Education Became a Weapon (invisibleserfscollar.com, 2013), 48.
[9] Quoted from Eubanks, Credentialed to Destroy: How and Why Education

Became a Weapon, 49.
[10] Quoted from Eubanks, Credentialed to Destroy: How and Why Education Became a Weapon, 45-46.
[11] Ten Most Harmful Books of the 19th and 20th Centuries,
Human Events, May 31, 2005, http://humanevents.com/2005/05/31/ten-most-harmful-books-of-the-19th-and-20th-centuries/.
[12] Mortimer Smith, And Madly Teach: A Layman Looks at Public School Education (Chicago: Henry Regnery Company, 1949). Tìm đọc thêm các tác phẩm liên quan của các tác giả Arthur Bestor, Educational Wastelands: The Retreat from Learning in Our Public Schools, 2nd ed. (Champaign, Illinois: University of Illinois Press, 1985).
[13] John A. Stormer, None Dare Call It Treason (Florissant, Missouri: Liberty Bell Press, 1964), 99.
[14] I. L. Kandel, Prejudice the Garden toward Roses?
The American Scholar, Vol. 8, No. 1 (Winter 1938-1939), 77.
[15] Christopher Turner, A Conversation about Happiness, Review – A Childhood at Summerhill,
The Guardian, March 28, 2014,
https://www.theguardian.com/books/2014/mar/28/conversation-happiness-summerhill-school-review-mikey-cuddihy.
[16] Alexander Neil, Summerhill School: A Radical Approach to Child Bearing (New York: Hart Publishing Company, 1960), Chapter 3.
[17] Alexander Neil, Summerhill School: A Radical Approach to Child Bearing, Chapter 7.
[18] Joanne Lipman, Why Tough Teachers Get Good Results,
The Wall Street Journal, September 27, 2013, https://www.wsj.com/articles/why-tough-teachers-get-good-results-1380323772.
[19] Daisy Christodoulou, Seven Myths about Education (London: Routledge, 2014).
[20] Diane West, The Death of the Grown-Up: How America"s Arrested Development Is Bringing down Western Civilization (New York: St. Martin"s Press, 2008), 1-2.
[21] Fred Schwartz and David Noebel, You Can Still Trust the Communists… to Be Communists (Socialists and Progressives too) (Manitou Springs, CO: Christian Anti-Communism Crusade, 2010), back cover.
[22] John Taylor Gatto, The Underground History of American Education: A Schoolteacher"s Intimate Investigation into the Problem of Modern Schooling (The Odysseus Group, 2000), Chapter 14.
[23] Diane Ravitch, Education after the Culture Wars,
Dædalus 131, no. 3 (Summer 2002), 5-21.
[24] Steven Jacobson, Mind Control in the United States (1985), https://archive.org/details/pdfy-6IKtdfWsaYpENGlz, page 16.

[25] Katherine Kersten, Inside a Public School Social Justice Factory,
The Weekly Standard, February 1, 2018, https://www.weeklystandard.com/inside-a-public-school-social-justice-factory/article/2011402.
[26] History Social-Science Framework (Adopted by the California State Board of Education, July 2016, Published by the California Department of Education, Sacramento, 2017), https://www.cde.ca.gov/ci/hs/cf/documents/hssfwchapter16.pdf, p. 431.
[27] Như trên，trang 391.
[28] Stanley Kurtz, Will California"s Leftist K-12 Curriculum Go National?
National Review, June 1, 2016, https://www.nationalreview.com/corner/will-californias-leftist-k-12-curriculum-go-national/.
[29] Phyllis Schlafly, ed., Child Abuse in the Classroom (Alton, Illinois: Pere Marquette Press, 1984), 13.
[30] Herbert Marcuse, Eros and Civilization: A Philosophical Inquiry into Freud (Boston: Beacon Press, 1966), 35.
[31] Quoted from B. K. Eakman, Cloning of the American Mind: Eradicating Morality through Education (Lafayette, Louisiana: Huntington House Publishers, 1998), 109.
[32] William Kilpatrick, Why Johnny Cant Tell Right from Wrong and What We Can Do about It (New York: Simon & Schuster, 1992), 16-17.
[33] Thomas Sowell, Inside American Education: The Decline, the Deception, the Dogmas, 36.
[34] Thomas Sowell, Inside American Education: The Decline, the Deception, the Dogmas (New York: The Free Press, 1993), Chapter 3.
[35] Death in the Classroom,
20/20, ABC Network, September 21, 1990. Available at: https://www.youtube.com/watch?v=vbiY6Fz6Few.
[36] Thomas Sowell, Inside American Education: The Decline, the Deception, the Dogmas, 38.
[37] William Kilpatrick, Why Johnny Cant Tell Right from Wrong and What We Can Do about It, 32.
[38] William Kilpatrick, Why Johnny Cant Tell Right from Wrong and What We Can Do about It, 45.
[39] We Teach Children Sex… Then Wonder Why They Have It,
Daily Mail, August 1, 2004, http://www.dailymail.co.uk/debate/article-312383/We-teach-children-sex–wonder-it.html.
[40] Focus on Youth with ImPACT: Participant"s Manual,
Centers for Disease Control and Prevention, https://effectiveinterventions.cdc.gov/docs/default-source/foy-implementation-materials/FOY_Participant_Manual.pdf?sfvrsn=0.
[41] Robert Rector, When Sex Ed Becomes Porn 101,
The Heritage Foundation, August 27th, 2003, https://www.heritage.org/

education/commentary/when-sex-ed-becomes-porn-101.
[42] Rebecca Hersher, It May Be Perfectly Normal, But It"s Also Frequently Banned,
National Public Radio, September 21, 2014,
https://www.npr.org/2014/09/21/350366435/it-may-be-perfectly-normal-but-its-also-frequently-banned
[43] William Kilpatrick, Why Johnny Cant Tell Right from Wrong and What We Can Do about It, 53.
[44] Maureen Stout, The Feel-Good Curriculum: The Dumbing down of America"s Kids in the Name of Self-Esteem (Cambridge, Massachusetts: Perseus Publishing, 2000), 1-3.
[45] Maureen Stout, The Feel-Good Curriculum: The Dumbing down of America"s Kids in the Name of Self-Esteem, 17.
[46] B. K. Eakman, Educating for the New World Order(Portland, Oregon: Halcyon House, 1991), 129.
[47] Sol Stern, How Teachers Unions Handcuff Schools,
The City Journal, Spring 1997, https://www.city-journal.org/html/how-teachers'-unions-handcuff-schools-12102.html.
[48] Troy Senik, The Worst Union in America: How the California Teachers Association Betrayed the Schools and Crippled the State,
The City Journal, Spring 2012, https://www.city-journal.org/html/worst-union-america-13470.html.
[49] William Kilpatrick, Why Johnny Cant Tell Right from Wrong and What We Can Do about It, 39.
[50] Samuel Blumenfeld and Alex Newman, Crimes of the Educators: How Utopians Are Using Government Schools to Destroy America"s Children (Washington D. C.: WND Books, 2015), Chapter 14.
[51] Phillis Schlafly, Child Abuse in the Classroom, 14.
[52] Tham khảo Valerie Strauss, A serious Rant about Education Jargon and How It Hurts Efforts to Improve Schools,
Washington Post, November 11, 2015, https://www.washingtonpost.com/news/answer-sheet/wp/2015/11/11/a-serious-rant-about-education-jargon-and-how-it-hurts-efforts-to-improve-schools/?utm_term=.8ab3d85e9e45.
[53] John A. Stormer, None Dare Call It Treason, 104-106.
[54] Ví dụ tiêu chuẩn hạt nhân cộng đồng (Common Core Standards) bị xã hội phê phán và nghi vấn, nguyên nhân là tiêu chuẩn này đầy rẫy những cái gọi là "tài liệu tham khảo" chứa đầy hình thái ý thức cánh tả, rất nhiều tác phẩm văn học chứa đầy những miêu tả tình dục trắng trợn, hạ thấp tiêu chuẩn toán học v.v. Xin tham khảo: Duke Pesta, Duke Pesta on Common Core – Six Years Later,
https://www.youtube.com/watch?v=wyRr6nBEnz4, Diane Ravitch, The

Common Core Costs Billions and Hurts Students,
New York Times, July 23, 2016, https://www.nytimes.com/2016/07/24/opinion/sunday/the-common-core-costs-billions-and-hurts-students.html.
[55] Có rất nhiều ví dụ về phương diện này, có thể tham khảo bài viết của Chu Kình: "Cơn lốc 10 năm: Diện mạo thật của chính quyền đỏ Trung Quốc" (Hồng Kông: Nhà xuất bản thời đại, năm 1962) đường dẫn: https://www.marxists.org/chinese/reference-books/zjw1959/06.htm#2
[56] La Bình Hán, (Cách mạng giáo dục 1958), "Kho tàng lịch sử Đảng" , Kỳ 34.
[57] Robert Gearty, White Privilege Bolstered by Teaching Math, University Professor Says,
Fox News, October 24, 2017, http://www.foxnews.com/us/2017/10/24/white-privilege-bolstered-by-teaching-math-university-professor-says.html.
[58] Toni Airaksinen, Prof Complains about Masculinization of Mathematics, Campus Reform, August 24, 2017,
https://www.campusreform.org/?ID=9544.
[59] W. Cleon Skousen, The Naked Communist (Salt Lake City: Izzard Ink Publishing, 1958, 2014), Chapter 12.

*Ngày đăng:4-09-2019*

# Chương 13: Truyền thông – Ma quỷ biến truyền thông trở thành nơi phát tán lừa dối và đường thông cho tín tức ma tính

Mục lục

1. Truyền thông ở các quốc gia cộng sản là công cụ tẩy não
2. Truyền thông phương Tây là khu vực bị đảng cộng sản xâm nhập tàn phá nặng nề
3. Nhân viên làm truyền thông lệch về bên tả trên diện rộng
4. Truyền thông trở thành công cụ chính trị của chủ nghĩa tự do, chủ nghĩa tiến bộ
5. Biến điện ảnh thành tiên phong của văn hoá phản truyền thống
6. Dùng truyền hình để đưa tẩy não đến hàng nghìn nhà vạn hộ
7. Ma quỷ biến truyền thông thành chiến trường trọng yếu của cuộc chiến tranh toàn diện
Lời kết: Khôi phục trách nhiệm truyền thông

=========

Trong xã hội hiện đại, sức ảnh hưởng của truyền thông là cực lớn. Nhỏ thì từ một cộng đồng, nhóm dân tộc, lớn thì đến cả quốc gia cho đến toàn cầu, sự chú ý của người ta không lúc nào là không bị truyền thông lôi kéo. Thuận theo sự diễn biến của truyền thông, từ báo chí, tạp chí, đến phát thanh, điện ảnh, truyền hình, rồi đến truyền thông mạng, truyền thông xã hội, truyền thông cá nhân xuất hiện, hiệu quả quảng bá tuyên truyền của truyền thông về tốc độ quảng bá, phạm vi quảng bá, hiệu quả về thị giác thính giác đều được tăng cường rất nhiều, sức ảnh hưởng của truyền thông đối với xã hội và đại chúng cũng ngày một tăng lên.

Người ta dựa vào truyền thông để có được tin tức, phân tích dự báo mới nhất, trong biển tin tức, truyền thông chính là con mắt, đôi tai và thậm chí là bộ não của đại chúng. Truyền thông ảnh hưởng đến việc người ta có thể xem được những tin tức gì, giải mã tin tức ra sao, tiếp đến ảnh hưởng đến tư tưởng, quyết sách và hành động của con người. Bởi vì sự ỷ lại, tín nhiệm vào truyền thông cũng như về mặt nhận thức thì

người ta dễ có quan niệm tiên nhập vi chủ (cái gì vào trước thì làm chủ), ảnh hưởng của truyền thông đối với con người có lúc lớn đến mức khiến người ta khó mà tin được. Đối với giai tầng tinh anh của xã hội nhất là những nhân vật chính trị mà nói, tin đưa của truyền thông chính là tiêu điểm của dân ý, pháo báo hiệu của hành động, vấn đề được truyền thông chú ý sẽ được hết sức quan tâm , còn không được đưa tin thì sẽ bị dẹp sang một bên đi vào quên lãng. Jefferson – cha đẻ của tuyên ngôn độc lập nước Mỹ từng nói: "Nếu như để tôi quyết định chúng ta nên có một chính phủ không báo chí, hay là một nền báo chí không chính phủ, thì tôi sẽ không do dự thà chọn cái sau."[1] Từ đó có thể thấy được tầm quan trọng của truyền thông.

Truyền thông có thể là người bảo vệ cho giá trị phổ quát, cũng có thể là kẻ hiệp trợ tà ác. Từ căn bản mà nói, truyền thông là công cụ của xã hội, chức trách của nó là đưa tin một cách công chính, chuẩn xác và kịp thời những sự thực về các việc đại sự trên thế gian, khuông phù chính nghĩa, ức chế cái ác biểu dương cái thiện, sứ mệnh đó vượt khỏi tư lợi cá nhân, công ty và đảng phái.

Trong giới báo chí phương Tây, truyền thông là người bảo hộ cho sự thật và giá trị cốt lõi của xã hội, sở hữu địa vị cao thượng là "quyền lực thứ tư", nhà báo được gọi là "vua không mũ miện". Đó là lý tưởng và ký thác về tinh thần mà người làm truyền thông khát cầu.

Ông trùm truyền thông, người sáng lập giải Pulitzer – Joseph Pulitzer từng nói: "Nước cộng hoà của chúng ta và nền báo chí truyền thông của nó là cùng nhau hưng suy. Một nền truyền thông có năng lực, vô tư, lấy tinh thần công chúng làm chuẩn tắc, sở hữu những trí giả được huấn luyện tốt, năng lực giỏi, vừa có huệ nhãn để phân biệt rõ thị phi, vừa có dũng khí để chọn con đường lương thiện để đi, truyền thông như vậy có thể giữ gìn đạo đức công chúng mà chính phủ dựa vào để làm theo đạo nghĩa , không có đạo đức công chúng ấy, → thì bất cứ chính phủ nào chẳng qua cũng chỉ là lừa gạt và trò cười. Truyền thông mà hận đời, bị mua chuộc, mê hoặc nhân tâm sẽ

cùng một lúc khiến cho dân chúng nghi hoặc trùng trùng, chỉ chạy theo lợi, và bị kích động. Sức mạnh quyền lực vun đắp nên tương lai  nền cộng hoà, chính ở trong tay những người làm truyền thông trong tương lai.“[2]

Vậy mà, trong khi đạo đức nhân loại phổ biến trượt dốc, đối diện với áp lực cường quyền và dụ hoặc của kim tiền, truyền thông cũng khó mà giữ cho bản thân trong sạch. Ở những quốc gia cộng sản, truyền thông đã trở thành nô tài của chính quyền, trở thành công cụ tẩy não, đồng lõa với kẻ giết người. Ở xã hội phương Tây, dưới sự thao khống của tà linh cộng sản, truyền thông cũng bị trào lưu tư tưởng cộng sản chủ nghĩa xâm nhập nghiêm trọng, người đại diện cho nó phát tán hình thái ý thức của chủ nghĩa cộng sản trên phạm vi rộng, biến truyền thông trở thành phản truyền thống, phản đạo đức, công cụ quan trọng để truyền bá những tin tức ma tính cũng như dối trá thù hận, thêm dầu vào lửa cho việc thói đời xuống dốc hàng ngày. Trách nhiệm truyền bá sự thật một cách chân chính, bảo vệ đạo đức lương tri của truyền thông thường thì lại  bị vứt sang một bên. Nhìn rõ trạng thái của truyền thông, khôi phục trách nhiệm của truyền thông, vào thời thế hiện nay đã trở nên vô cùng quan trọng và bức thiết.

## 1. Truyền thông ở các quốc gia cộng sản là công cụ tẩy não

Từ khi mới bắt đầu đảng cộng sản đã coi truyền thông là công cụ tuyên truyền tẩy não. Năm 1847 trong “Điều lệ đồng minh những người cộng sản chủ nghĩa” Marx và Ăng-ghen đã đưa ra khái niệm “công tác tuyên truyền”, và yêu cầu các thành viên phải “Có nghị lực cách mạng và nỗ lực tiến hành công tác tuyên truyền” [3]. Trong những bài viết của mình, Marx và Ăng-ghen cũng thường xuyên sử dụng “Trận địa của đảng”, “Miệng lưỡi của đảng”, “Trung tâm chính trị”, “Công cụ dư luận” để biểu đạt tính chất và chức năng của truyền thông.

Lê-nin lợi dụng truyền thông để làm công cụ tuyên truyền, cổ động và tổ chức cách mạng. Ông ta lập ra các báo của chính phủ như “Báo sao hoả”, “Báo sự thật” tiến hành hoạt động tuyên

truyền cổ động cách mạng. Sau khi Liên Xô Cộng sản đoạt được chính quyền, rất nhanh chóng liền sử dụng truyền thông về đối nội tiến hành tẩy não chính trị, khống chế nhân dân nước mình, về đối ngoại thì tiến hành tuyên truyền hình tượng và xuất khẩu cách mạng.

Cũng như vậy Trung cộng coi truyền thông như một công cụ dư luận của nền chuyên chính, là miệng lưỡi của đảng và chính phủ. Trung cộng biết rõ "báng súng – ngòi bút, đoạt lấy chính quyền, củng cố chính quyền chính là nhờ vào hai cái này." [4] Truyền thông tuyên truyền cũng như báng súng vậy, là công cụ quan trọng để Trung cộng đoạt quyền và thống trị. Ngay từ thời kỳ ở Diên An, bí thứ của Mao Trạch Đông là Hồ Kiều Mộc đã nêu ra nguyên tắc "đảng tính ở vị trí thứ nhất", rằng báo đảng "từ trong mọi trang báo, mỗi một bài xã luận, mỗi một thông báo, mỗi một tin tức, phải đều có thể quán triệt quan điểm của đảng, kiến giải của đảng."[5]

Sau khi Trung cộng thành lập chính quyền, khống chế lũng đoạn nghiêm ngặt tất cả mọi kênh truyền hình, phát thanh, báo chí, tạp chí, và cả sau này là Internet, coi nó như một công cụ nhồi nhét hình thái ý thức của đảng cộng sản và công cụ tẩy não, đả kích ý kiến trái chiều, uy hiếp đại chúng, bẻ cong và che đậy sự thật. Truyền thông bị kiểm duyệt nghiêm ngặt, người làm truyền thông nơm nớp sợ hãi, cẩn thận từng ly từng tí. Nếu như nhà báo can đảm biểu đạt ý kiến trái chiều, thì chờ đợi họ chính là kết cục vô cùng thê thảm. Bị kiểm duyệt không chỉ gồm truyền thông nhà nước, mà cá nhân công khai phát ngôn ở trên mạng hay trong nhóm riêng tư cũng đều bị giám sát.

Có một câu nói đã miêu tả một cách rất hình tượng vai trò của truyền thông dưới sự thống trị của Trung cộng: "Tôi là con chó của đảng, ngồi trước cửa nhà của đảng, đảng bảo cắn ai thì cắn người đó, bảo cắn bao nhiêu cái thì cắn bấy nhiêu cái." Kỳ thực, đây nào chỉ dừng lại ở vấn đề cắn mấy cái, mỗi lần vận động chính trị, đều là làm dư luận trước, dùng dối trá kích động thù hận, rồi phối hợp với bạo lực, tàn sát, truyền thông trở thành bộ phận tổ hợp quan trọng trong cỗ máy giết người.

Ví như trong thời kỳ "Lục tứ" năm 1989, Trung cộng tuyên bố sinh viên là "côn đồ bạo loạn", ngang nhiên đường hoàng dùng quân đội đi "dẹp bạo loạn", sau cuộc thảm sát "Lục tứ", lại tuyên bố "Quân đội chưa từng nổ súng vào bất kỳ ai, quảng trường Thiên An Môn không có bất cứ thương vong nào." [6] Khi trấn áp Pháp Luân Công, chính quyền đã bào chế ra cái gọi là "Tự thiêu ở Thiên An Môn" để giá hoạ cho Pháp Luân Công, khơi dậy thù hận trên toàn thế giới, đưa cuộc bức hại thăng lên một cấp.[7]

Người đứng đầu các cấp uỷ đảng của Trung cộng cực kỳ coi trọng công tác tuyên truyền, đội ngũ công tác tuyên truyền cực kỳ khổng lồ. Tính đến cuối năm 2010, cả nước Trung Quốc số nhân viên biên chế công tác trong hệ thống văn hoá tuyên truyền có hơn 1 triệu 300 nghìn người; trong đó, ban tuyên truyền ở ba cấp tỉnh thành huyện có chừng 56 nghìn người, đơn vị tuyên truyền văn hoá ở địa phương có chừng 1 triệu 200 nghìn người, đơn vị tuyên truyền văn hoá trung ương có chừng 52 nghìn người. Mà đây là còn chưa bao gồm số lượng khổng lồ những người phụ trách giám sát và khống chế dư luận trên mạng gồm cảnh sát mạng, điều tiết viên, dư luận viên và những người khác đóng các vai trò muôn hình muôn vẻ tham gia công tác tuyên truyền.

Những quốc gia có đảng cộng sản nắm quyền thì không một nước nào không hao phí lượng lớn tài nguyên lớn để khống chế truyền thông. Trải qua bao nhiêu năm tà linh cộng sản vận hành , thì việc truyền thông ở quốc gia cộng sản làm miệng lưỡi  của chính đảng cực quyền, lừa dối theo phương thức một chiều, đầu độc thế nhân không từ bất cứ thủ đoạn nào, thì khỏi cần phải nói.

## 2. Truyền thông phương Tây là khu vực bị đảng cộng sản xâm nhập tàn phá nặng nề

Vào thế kỷ trước trong thế trận đối kháng giữa phe cộng sản và xã hội tự do, tà linh cộng sản vẫn luôn dùng trăm phương nghìn kế để xâm nhập vào xã hội tự do, mà việc xâm nhập vào

truyền thông các quốc gia phương Tây là một trong những phân đoạn quan trọng nhất. Thấy được sức ảnh hưởng to lớn của truyền thông Mỹ đến toàn cầu, bài viết này lấy nước Mỹ làm trọng điểm bàn luận sự khống chế của tà linh cộng sản đối với truyền thông.

Sau khi Liên Xô đoạt được chính quyền, nó đã phái gián điệp đi vào truyền thông phương Tây, hoặc lôi kéo những người cùng chí hướng, người đồng tình với chủ nghĩa cộng sản trong nội bộ các quốc gia phương Tây, mưu đồ khống chế quyền ngôn luận truyền thông phương Tây, ca ngợi chính quyền cộng sản bạo chúa, tô son trát phấn cho nền bạo chính, điên đảo thị phi trong khi mọi người bất tri bất giác [không để ý], tuyên truyền giả dối, thậm chí trực tiếp hoặc gián tiếp làm mê muội những nhân vật trọng yếu trong chính phủ phương Tây, ảnh hưởng tới quyết sách của chính phủ, làm ra những chính sách và quyết định có lợi cho Liên Xô.

Nghiên cứu phát hiện, rất nhiều gián điệp truyền thông dưới sự sai khiến của KGB thời Liên Xô cũ trực tiếp phục vụ trong các hãng truyền thông lớn danh tiếng ở Mỹ, như John Scott, Richard Lauterbach, Stephen Laird phục vụ cho những tạp chí "Time"… Họ lấy thân phận ký giả của những kênh truyền thông đó để đi lại với các chính khách, danh nhân, và lãnh đạo quốc gia, không chỉ ăn trộm các thông tin tình báo, mà còn ảnh hưởng đến những quyết sách trong rất nhiều những sự vụ quan trọng như chiến tranh, kinh tế, ngoại giao, chính trị v.v. [9]

Ký giả trú tại Mat-xcơ-va của "Thời báo New York" là Walter Duranty đã từng viết rất nhiều bài báo quan trọng có liên quan đến Liên Xô, và cũng nhờ sê-ri 13 phần bài báo về Liên Xô mà đoạt giải Pulitzer năm 1932, nhưng cựu đảng viên đảng cộng sản Mỹ là Jay Lovestone và ký giả nổi tiếng Joseph Alsop đều cho rằng Duranty là gián điệp của cục cảnh sát mật của Liên Xô.[10]

Trong bài báo viết về nạn đói lớn ở Ukraina thuộc Liên Xô cũ những năm 1932-1933, Duranty đã che giấu sự thật, thề

thốt phủ nhận sự thực về việc nạn đói đã làm chết mấy triệu nhân dân Ukraina, ông ta tuyên bố: "tất cả những bài báo nói rằng Liên Xô hiện nay có nạn đói đều là phóng đại hoặc tuyên truyền ác ý"[11] Về sự nguy hại của bài báo hư giả đó, nhà lịch sử học, học giả lịch sử chính quyền Liên Xô nổi tiếng Anh quốc là Robert Conquest trong tác phẩm kinh điển "The Harvest of Sorrow" có viết thế này: "Là một ký giả nổi tiếng nhất của tờ báo nổi tiếng nhất thế giới lúc bấy giờ, việc Duranty phủ nhận nạn đói lớn lại được xem là chân lý. Ông ta không chỉ lừa gạt đọc giả của thời báo New York, mà còn bởi thanh danh của tờ báo, ông ta cũng đã ảnh hưởng đến cách nhìn nhận về Stalin và chính quyền Liên Xô của vô số người. Không nghi ngờ gì ông ta đã ảnh hưởng đến việc thừa nhận chính quyền cộng sản Liên Xô của tổng thống mới đắc cử Roosevelt."[12]

Đại bản doanh ngành điện ảnh Mỹ là Hollywood cũng chịu sự xâm nhập của chủ nghĩa cộng sản và tư tưởng cánh tả, thậm chí có dạo còn thành lập chi bộ đảng cộng sản. Từ sau khi đảng viên cộng sản, thành viên quốc tế đệ tam là Willi Munzenberg đến nước Mỹ, ông ta đã bắt đầu thực thi lý niệm về phát triển sáng tác điện ảnh của Lê-nin, biến điện ảnh thành công cụ tuyền truyền truyền thông. Từ việc thu hút người dân Mỹ đến Liên Xô học tập sáng tác điện ảnh, đến việc người qua đào tạo có thể công khai tham gia vào ngành điện ảnh, đến việc đảng cộng sản thành lập chi bộ đảng trong ngành điện ảnh Mỹ, rồi đến việc người dân nước Mỹ ở thế giới tự do tự mình làm ra những bộ phim ca tụng chế độ cộng sản, sự khống chế và ảnh hưởng của Xô cộng đối với ngành điện ảnh Mỹ càng ngày càng sâu. Có tác giả chỉ ra, trong đoạn thời gian này, trong con mắt của rất nhiều người làm điện ảnh, Liên Xô là quốc gia lý tưởng của họ. Có nhà viết kịch bản thậm chí lúc bấy giờ còn gọi cuộc tiến công của Nazi (Đức quốc xã) vào Liên Xô là "tổ quốc bị tấn công"[13], trong bộ phim "Mission to Moscow" lúc bấy giờ công khai tuyên bố "Liên Xô và nước Mỹ truyền thống không có sự khác biệt về căn bản"[14].

Cũng như Liên Xô, hình tượng của Trung cộng trong xã hội

tự do cũng có được lợi ích to lớn như thế là nhờ truyền thông và ký giả cánh tả, nổi bật nhất trong đó là ký giả cánh tả nước Mỹ Edgar Snow, Agnes Smedley và Anna Louise Strong.

Red Star over China của Snow (dịch là Ngôi sao đỏ chiếu rọi Trung Quốc) đã nguỵ tạo hình tượng quang huy của Mao Trạch Đông cũng như các quan chức cấp cao khác của Trung cộng, làm đẹp tội ác của chủ nghĩa cộng sản, ở phương Tây đã ra sức tuyên truyền chính diện [tích cực] cho Trung cộng. Bởi vậy Mao Trạch Đông nói: "Snow là người đầu tiên quét sạch con đường cho mối quan hệ hữu hảo cần thiết để kiến lập thống nhất chiến tuyến." Smedley đã từng viết không ít những bài văn và thư tịch ca ngợi các lãnh đạo Trung cộng. Tác giả người Mỹ là Ruth Price trải qua 15 50 năm nghiên cứu chuyên sâu, từ tư liệu của Liên Xô cũng đã phát hiện những chứng cứ mạnh mẽ, chứng minh Smedley là gián điệp của Quốc tế Cộng sản, kích động cách mạng vũ trang ở Ấn Độ, và thu thập tình báo cho Liên Xô [16]. Còn Strong cũng viết một lượng lớn những bài viết ca ngợi Trung cộng. Bởi vì họ tuyên truyền cho hình tượng của Trung cộng là "công lao vĩ đại", nên Snow, Strong và Smedley đều trở thành ba "cán bút đỏ" nước Mỹ trong tem kỷ niệm được Trung cộng phát hành.

### 3. Nhân viên làm truyền thông lệch về bên tả trên diện rộng

Đại bộ phận người Mỹ đều giữ thái độ hoài nghi về tính chính xác của truyền thông, hơn nữa đa số cho rằng truyền thông chủ lưu ở Mỹ về tổng thể mà nói thì khá lệch sang phe tự do (liberal). Điều tra cho thấy 47% người cho rằng truyền thông thiên về phái tự do, mà chỉ có 17% người cho rằng truyền thông thiên về phái bảo thủ [17]. Chẳng qua, người ta tự nhiên có nghi hoặc như thế này: nghề làm báo là một thị trường cạnh tranh kịch liệt, nghề truyền thông làm sao có thể xuất hiện việc thiên kiến một cách hệ thống được? Ngay như ký giả, biên tập có lập trường chính trị của tự họ và cách nhìn cá nhân về các vấn đề xã hội, điều đó không có nghĩa là việc đưa tin của họ xuất hiện sự thiên kiến, bởi vì đạo đức nghề nghiệp của ký giả

là chú trọng công chính và công bằng khách quan, không nên chịu ảnh hưởng bởi sắc thái cá nhân; nếu như thật sự tồn tại sự thiên kiến một cách hệ thống, vậy các doanh nhân có thể thành lập kênh truyền thông mới mà không có sự thiên kiến, những kênh truyền thông mới này sẽ khiến cho kênh truyền thông thiên kiến bị phá sản.

Luận điểm này được rất nhiều người thường dùng để chứng minh rằng truyền thông không tồn tại thiên kiến một cách hệ thống, nhưng sự thực tuyệt không phải đơn giản như vậy. Học giả chính trị nước Mỹ là Tim Groseclose năm 2012 đã xuất bản cuốn sách " Dịch về phía tả – thiên kiến của truyền thông phe tự do đã bẻ cong tư tưởng người Mỹ như thế nào" (Left Turn: How Liberal Media Bias Distorts the American Mind) đã dùng phương pháp khoa học xã hội nghiêm ngặt để phân tích khuynh hướng chính trị của các kênh truyền thông chủ yếu ở nước Mỹ, đã đưa ra kết luận, khuynh hướng chính trị bình quân của truyền thông nước Mỹ lệch xa về cánh tả so với khuynh hướng chính trị của người bầu phổ thông, và thiên về chủ nghĩa tự do và chủ nghĩa tiến bộ. So với chuẩn mực bình quân của truyền thông, những kênh truyền thông được gọi là chủ lưu lại tả khuynh còn nghiêm trọng hơn, lệch xa lý niệm chính trị của dân chúng phổ thông.[18]

Cuốn sách còn phân tích, do tuyệt đại bộ phận người làm truyền thông đều là người theo chủ nghĩa tự do, về mặt khách quan đã tạo thành áp lực đối với phái truyền thống trong giới truyền thông. Thiểu số những nhân sĩ theo phái bảo thủ đang làm việc trong truyền thông của phái tự do thì bị coi là "có hơi chút tà ác và không giống người" (mildly evil or subhuman), mặc dù không từ chức, nhưng cũng không dám công khai biểu đạt quan điểm chính trị của mình, càng không thể truyền đạt lý niệm của phái bảo thủ trong các bài viết hoặc trong các tiết mục sáng tác [19]. Do truyền thông tả khuynh trên diện rộng, những sinh viên có mang quan điểm của phái truyền thống không muốn lựa chọn ngành tin tức, tốt nghiệp xong cũng không muốn gia nhập công tác truyền thông. Những người làm

truyền thông theo phái tự do ở trong vòng tròn đóng kín của tự họ mà tăng cường lý niệm chính trị giữa họ với nhau, coi dân chúng phổ thông là phàm phu tục tử ngoan cố không thay đổi, còn bản thân mình mới là những tinh anh dẫn dắt trào lưu thời đại, có lòng đồng cảm và là phần tử trí thức có lương tri.

Truyền thông chủ lưu không nhất định đại biểu cho ý dân chủ lưu, một cuộc điều tra vào năm 2016 của Gallup đã chứng tỏ điểm này. Cuộc điều tra cho thấy, trong dân chúng nước Mỹ thì phái bảo thủ chiếm 36%, vẫn hơn phái tự do chiếm 25% [20]. Cũng có nghĩa là, nếu như truyền thông phản ánh đúng sự thực lập trường của đại đa số dân chúng, vậy thì tình hình của toàn thể truyền thông hẳn sẽ không là tả khuynh. Sự tả khuynh quá mức của truyền thông hiển nhiên không phải là kết quả do dân ý thúc đẩy, mà là một hiện tượng không bình thường. Có thể suy diễn thêm một bước nữa rằng, đại bộ phận truyền thông chủ lưu không phải đang báo cáo một cách công chính, mà là chịu sự thúc đẩy của nghị trình chính trị ở đằng sau, chủ động dẫn dắt độc giả chuyển sang cánh tả. Điểm này cũng có thể được thấy rõ từ trong điều tra Gallup đề cập trên đây, dân chúng về tổng thể đang chuyển sang cánh tả. Năm 1996 chênh lệch tỷ lệ giữa phái bảo thủ và phái tự do là 22%, đến năm 2014 chỉ còn 14%, còn đến năm 2016 chỉ còn 11%. Tỷ lệ phái bảo thủ vẫn luôn giữ ổn định, trong khi những người thuộc phái trung gian thì rất nhiều chuyển sang cánh tả, trở thành phái tự do. Sự thay đổi này, không thể không nói là có quan hệ với sự tả khuynh quá mức của truyền thông chủ lưu, dẫn dắt dân chúng chuyển sang cánh tả. Do vậy, mặc dù truyền thông xuất hiện thiên kiến một cách hệ thống, nó vẫn có thể thông qua việc chủ động dẫn dắt để tạo ra những nhóm độc giả có cùng sự thiên kiến, từ đó duy trì sự sinh tồn của bản thân kênh truyền thông.

Tỷ lệ đảng phái trong những người làm truyền thông cũng có thể thuyết minh một số vấn đề. Thông thường cánh tả (hoặc phái tự do) nghiêng về đảng dân chủ, còn phái bảo thủ nghiêng về đảng cộng hoà. Theo điều tra xã hội năm 2014 của tờ "Bưu

điện Washington" của nước Mỹ, trong những người làm truyền thông nước Mỹ, có 28.1% tự xưng là đảng dân chủ, 7.1% tự xưng là đảng cộng hoà, chênh nhau 4 lần [21]. Trong những tờ báo và kênh truyền hình lớn, cánh tả chiếm tuyệt đại đa số, từ người sở hữu đến ban biên tập truyền thông, khuynh hướng đưa tin đều thể hiện rõ tả khuynh. Trong kỳ bầu cử tổng thống Mỹ năm 2016, trong 100 tờ báo lớn nhất nước Mỹ, có 57 tờ công khai ủng hộ ứng viên tổng thống của đảng dân chủ, lượng phát hành vượt quá 13 triệu, còn ủng hộ ứng viên tổng thống của đảng cộng hoà chỉ có 2 tờ báo, lượng phát hành chỉ vỏn vẹn 3 triệu [22].

Tại sao truyền thông lại tả khuynh như vậy? Một nguyên nhân rất quan trọng chính là thời những năm 60 của thế kỷ trước nước Mỹ chịu ảnh hưởng của trào lưu tư tưởng cộng sản, đã xảy ra những phong trào xã hội cánh tả cấp tiến (radical) với quy mô lớn, những sinh viên cấp tiến kia về sau này bỗng chốc trở mình tiến vào những lĩnh vực như truyền thông, học thuật, thượng tầng xã hội, cơ cấu chính phủ, nghệ thuật, và giành lấy quyền phát ngôn.

Trong trường đại học, các giáo sư thuộc cánh tả chiếm tuyệt đại đa số, hình thái ý thức cánh tả sâu đậm trong ngành báo chí, ngành văn học tự nhiên cũng ảnh hưởng đến sinh viên. Tiền lương của công việc ngành báo chí cũng không phải thật là cao, rất nhiều người muốn tiến vào ngành nghề này vốn là có một cảm giác về sứ mệnh của chủ nghĩa lý tưởng, tà linh cộng sản đã dùi sơ hở ấy, khiến những kênh truyền thông cực quan trọng âm thầm trở thành căn cứ địa của cánh tả.

Ngoài truyền thông báo chí, điện ảnh truyền hình cũng là nơi gặp tai hoạ, có thể nói Hollywood của ngày hôm nay đã trở thành đại bản doanh của cánh tả. Nhà làm phim tả khuynh dựa vào chế tác tinh xảo và kỹ xảo phim thành thục, đã xúc tiến lý niệm cánh tả ở xã hội, và lan ra toàn cầu. Chủ đề điện ảnh thường xuất hiện những nội dung công kích chủ nghĩa tư bản và cái gọi là áp bức giai cấp, ca ngợi những hành vi phản đạo đức như đồng tính luyến ái cho đến việc truy cầu quyền bình

đẳng, tâm lý chống Mỹ phức tạp.

Tác giả người Mỹ Ben Shapiro đã phỏng vấn lượng lớn những minh tinh ở Hollywood và những nhà làm phim rồi viết thành cuốn sách "Tuyên truyền khung giờ vàng – câu chuyện chân thực về Hollywood: Cánh tả chiếm lĩnh màn ảnh của bạn như thế nào". Một nhà làm phim nổi tiếng nói rằng trong nghề này phái tự do "100% chiếm chủ đạo, bất kể người nào muốn phủ định điều này thì quả đúng là đang đùa, hoặc không nói thật". Khi được truy vấn có phải sự khác nhau về quan điểm chính trị sẽ tạo thành trở ngại để gia nhập nghề hay không, câu trả lời là "tuyệt đối đúng". Một nhà làm phim thẳng thắn thừa nhận, Hollywood thông qua tiết mục để xúc tiến chủ trương chính trị của  phái tự do, ông cho biết, "trên thực tế tôi vô cùng tán đồng với điều này" Một vị giám đốc điều hành khi đàm luận về điện ảnh hí kịch hiện nay có nói rằng, trong các tiết mục thì "chỉ có một quan điểm, đó chính là góc nhìn của chủ nghĩa cực tiến bộ"[23]. Một nhà sản xuất sê-ri phim tài liệu về đề tài cảnh sát hình sự nổi tiếng thừa nhận rằng, trong các tiết mục ông cố ý thể hiện ra thật nhiều những cảnh phim mà người da trắng phạm tội, bởi vì ông không muốn để người xem hình thành thành kiến (chủng tộc) tiêu cực (chú thích: trong ngôn ngữ của " chính trị chính xác", nếu miêu tả tộc duệ thiểu số là tội phạm thì sẽ bị chỉ trích là phân biệt chủng tộc)[24].

Shapiro cho rằng, một nguyên nhân dẫn đến hiện tượng ngành điện ảnh truyền hình thiên tả, đó là "mối quan hệ thân thiết" trong ngành này là dựa trên cơ sở hình thái ý thức. Bạn bè tiến cử người bạn có cùng ý thức hình thái làm việc. Ông kinh ngạc về việc nhóm người Hollywood không hề giấu diếm chút nào sự kỳ thị nghề nghiệp  chống lại phe bảo thủ của họ, và chỉ ra rằng chính những người chủ trương khoan dung và đa nguyên hóa này lại không có sự khoan dung đối với hình thái ý thức đa nguyên.

## 4. Truyền thông trở thành công cụ chính trị của chủ nghĩa tự do, chủ nghĩa tiến bộ

Cha đẻ của giáo dục báo chí, người sáng lập học viện báo chí sớm nhất trên thế giới là học viện báo chí Missouri – ông Walter Williams năm 1914 đã lập ra "Tín điều của nhà báo" (Journalist's Creed) nổi tiếng, quy định của tín điều bao gồm trung thành với đại chúng, rõ ràng, chính xác, công bằng, kính uý Thượng đế, không chịu chi phối của sự kiêu ngạo và ham muốn quyền lực, không tìm cách lấy lòng mọi người , tôn trọng độc giả [26]. Nhưng từ sau những năm 60 thế kỷ trước, chủ nghĩa tiến bộ ở Mỹ trở nên phổ biến tràn lan, đã ảnh hưởng sâu rộng đến truyền thông nước mỹ, tuyên truyền đã thay thế cho khách quan, đưa tin của chủ nghĩa tự do, chủ nghĩa tiến bộ đã thay thế cho công bằng. Chính như cuốn sách này đã nhiều lần chỉ ra, chủ nghĩa tự do và chủ nghĩa tiến bộ là sự ngụy trang mới của chủ nghĩa cộng sản.

Trong nghiên cứu kinh điển "tinh anh truyền thông", tác giả phát hiện, đối với những lần đưa tin có vấn đề gây tranh cãi thì nhà báo đã phản ánh thái độ và bối cảnh giáo dục của bản thân họ, đồng thời, chính trị phe tự do chiếm đại đa số trong phòng tin tức đã đẩy việc đưa tin sang phương hướng chủ nghĩa tự do [27].

Học giả báo chí Jim A. Kuypers sau khi nghiên cứu về diễn biến trong 200 năm của truyền thông báo chí nước Mỹ cũng thừa nhận rằng, truyền thông chủ lưu ngày nay về mặt tổ chức và trong thực tiễn đưa tin đều là chủ nghĩa tự do và chủ nghĩa tiến bộ. Ông nhắc đến việc một người biên tập của một toà báo lớn cánh tả nói rằng: "Chúng tôi thường xuyên mang theo chủ nghĩa tự do trong tay áo, không chấp nhận các phương thức sinh hoạt và quan điểm khác… Chúng tôi không ngại nói thẳng: nếu như anh làm việc ở đây, thì buộc phải là đồng loại với chúng tôi, anh buộc phải theo chủ nghĩa tự do, chủ nghĩa tiến bộ."[28] Trong một nghiên cứu khác, Kuypers phát hiện, khi đưa tin về rất nhiều các vấn đề xã hội như chủng tộc, cải cách

phúc lợi, bảo vệ môi trường, kiểm soát súng, truyền thông chủ lưu đều thiên lệch về chủ nghĩa tự do.[29]

Sau khi truyền thông thiên tả chiếm cứ địa vị chủ đạo, đã sinh ra ảnh hưởng rất lớn đối với môi trường chính trị ở nước Mỹ. Truyền thông rất dễ dàng trộn lẫn lộn khuynh hướng chính trị của mình vào tin tức rồi bày ra cho công chúng. Cựu ký giả của CBS là Bernard Goldberg trong một bài báo bình luận trên tờ "Nhật báo phố Wall" năm 2001 có nói, phát thanh viên của báo chí chủ lưu có thiên kiến nặng nề như vậy, đến mức họ "thậm chí không biết thế nào gọi là thiên kiến của chủ nghĩa tự do"[30]

Đối với người phương Tây coi trọng thành tín mà nói, khi xem một số truyền thông chủ lưu và tờ báo nghiêm túc, trong tâm về cơ bản là không có đề phòng. Rất nhiều khi, họ cho rằng đương nhiên tin tức báo cáo truyền thông là khách quan, toàn diện, phân tích của chuyên gia là phân tích nghiêm túc dựa trên tư liệu đáng tin cậy. Cảm giác tín nhiệm này, một cách bất tri bất giác đặt họ dưới sự tẩy não của truyền thông thiên tả, truyền thông trở thanh cơ sở quan trọng để bồi dưỡng thế lực thiên tả.

Truyền thống của các quốc gia tự do phương Tây là coi trọng tính chân thực, khách quan, công chính của truyền thông, bởi vậy trong tình huống thông thường truyền thông sẽ không sử dụng phương thức biên tạo tin giả để lừa gạt công chúng (hiện nay tin giả hoành hành là một tình huống cực đoan khác thường), mà là sử dụng thủ đoạn tương đối phức tạp mờ mịt, chủ yếu bao gồm:

Thứ nhất, báo cáo có tính lựa chọn: Mỗi ngày trên thế giới xảy ra hàng nghìn vạn sự kiện, những sự kiện nào sẽ tiến vào tầm nhìn và ý thức của đại chúng, những sự kiện nào sẽ trôi đi không dấu vết, hầu như hoàn toàn nằm ở sự lựa chọn của truyền thông. Về ý nghĩa này, truyền thông hiện đại có quyền lực rất lớn. Bởi phần lớn truyền thông và các nhân viên làm nghề truyền thông chịu ảnh hưởng của hình thái ý thức cộng sản chủ nghĩa, trong tin đưa xâm nhập càng ngày càng nhiều

sắc thái về hình thái ý thức. Trong báo cáo truyền thông, các loại trào lưu tư tưởng tả khuynh chiếm chủ đạo, chẳng hạn "công bằng xã hội", "bình đẳng", chủ nghĩa nữ quyền được đưa tin tích cực trên diện rộng, còn đối với tội ác của chủ nghĩa cộng sản thì lại điểm xuyết nhợt nhạt. Cựu chủ tịch hạ nghị viện Mỹ Newt Gingrich từng phê bình việc truyền thông thiên tả có hảo cảm đối với chủ nghĩa cộng sản, bọn họ từ chối đối diện với bằng chứng về sự tàn bạo vô cùng vô tận của chủ nghĩa Marx, mà thường xuyên giải tội cho chủ nghĩa Marx.[31]

Đưa tin có chọn lựa đại thể có 3 loại tình huống. Một là, chọn lựa đối với sự kiện, tức là chỉ đưa tin hoặc chủ yếu đưa tin những sự kiện nào mà có lợi đối với việc dẫn dắt người đọc tiếp nhận hình thái ý thức cánh tả. Thứ hai, chọn lựa về bối cảnh sự kiện, tức là không phải đưa tin toàn diện nguyên nhân hậu quả của sự kiện, mà chỉ đưa tin bộ phận bối cảnh mà có lợi cho việc chứng minh cho hình thái ý thức cánh tả. Thứ ba, chọn lựa về bình luận, tức là chỉ bàn luận những quan điểm mà có lợi cho việc chứng minh những cá nhân hoặc đoàn thể theo hình thái ý thức cánh tả, còn đối với những quan điểm tương phản thì điểm xuyết qua loa. Tác giả Groseclose của cuốn sách "chuyển sang cánh tả" nhắc đến trong phần trước đã viết: "Mỗi một lỗi đã phạm bởi vì viết ra, đều đối ứng với hàng trăm thậm chí hàng ngàn lỗi bởi không viết mà phạm – những lỗi mà nhà báo lựa chọn những sự thực và sự kiện mà chỉ có một phe phái thế lực chính trị muốn đề cập mà thôi."

(Instead, for every sin of commission, such as those by Glass or Blair, we believe that there are hundreds, and maybe thousands, of sins of omission—cases where a journalist chose facts or stories that only one side of the political spectrum is likely to mention.

Thứ hai, định hướng dư luận (agenda-setting): Những năm 60 thế kỷ trước, các nhà nghiên cứu truyền thông đề xuất một lý luận có ảnh hưởng sâu rộng, tức là chức năng định hướng dư luận. Bernard Cohn đã biểu đạt đơn giản rõ ràng như sau: truyền thông "có lẽ không cách nào chi phối cách người ta nghĩ

về vấn đề, nhưng có thể ở mức độ tương đối lớn quyết định việc độc giả sẽ nghĩ về vấn đề gì" [33]. Cũng có nghĩa là, truyền thông có thể thông qua các biện pháp như số lượng đưa tin, hoặc qua biện pháp duy trì theo dòng một loại sự kiện, cường điệu tầm quan trọng của vấn đề nào đó, đồng thời làm nhạt bớt một số vấn đề khác cũng quan trọng không kém thậm chí là quan trọng hơn. Những vấn đề như quyền lợi của người chuyển giới chỉ có số ít công chúng quan tâm thì lại trở thành điểm nóng thu hút sự quan tâm của truyền thông, chính là ví dụ cho chức năng định hướng dư luận của truyền thông. Một ví dụ khác, vấn đề ấm lên toàn cầu trở thành vấn đề quan trọng thu hút sự quan tâm của truyền thông và giới chính trị, là kết quả của việc truyền thông và những thế lực chính trị khác trường kỳ chung sức vận hành nhịp nhàng.

Thứ ba, sử dụng đóng khung tư duy đánh lạc hướng (framing): Có những sự kiện ảnh hưởng lớn quá, khi truyền thông không thể làm ngơ như không thấy, bèn sử dụng cách đóng khung tư duy đánh lạc hướng, giành lấy quyền giải thích đối với những sự kiện này. Phong trào giải phóng tình dục vào những năm 60 thế kỷ trước và chính sách phúc lợi quốc gia làm tăng nhanh sự tan rã của gia đình, làm tăng thêm những hiện tượng như nghèo đói và phạm tội, nhưng cánh tả lợi dụng truyền thông, Hollywood đắp nặn hình tượng "bà mẹ đơn thân" kiên cường, tự lập, che đậy đi vấn đề xã hội thật sự ở đằng sau. Một số truyền thông lên án việc "người da trắng địa vị cao nhất " một cách rùm beng, đem việc kinh tế và địa vị xã hội thấp kém của một số dân tộc thiểu số nói là kết quả của sự kỳ thị mang tính chế độ, những điều này đều có thể nói là kết quả của việc chung sức hợp tác giữa truyền thông và những thế lực chính trị khác.

Một biểu hiện cụ thể của việc sử dụng đóng khung tư duy đánh lạc hướng là khi đưa tin thì chuẩn bị trước chủ đề, ký giả hoặc biên tập viên đã có thái độ đã định về vấn đề từ trước đó, khi ký giả viết bài, không phải là từ sự thực mà trích xuất ra câu chuyện và quan điểm, mà là ngược lại, chủ đề đi trước, rồi

dùng sự kiện tin tức giống như chất dẻo đắp nặn thành dạng theo nhu cầu của mình, để chứng tỏ thành kiến của bản thân mình.

Thứ tư, dùng "Đúng đắn chính trị" tiến hành tự kiểm duyệt bản thân: Đúng đắn chính trị là cảnh sát tư tưởng của ma quỷ, khống chế đối với truyền thông đại chúng nghiêm ngặt nhất. Rất nhiều kênh truyền thông đều có sổ tay "đúng đắn chính trị" thành văn hoặc không thành văn, quy định những vấn đề nào được đưa tin, những vấn đề nào thì không được đưa tin, hoặc chỉ được đưa tin ở mức độ nào đó. Do cái gọi là lập pháp về "ngôn luận thù hận" (hate speech), truyền thông của châu Âu không dám đưa tin khách quan về tội phạm di dân, mặc dù tội phạm di dân đã trở thành vấn đề xã hội rất lớn, uy hiếp sự an toàn ổn định của những quốc gia này. Truyền thông nước Mỹ cũng rất dè dặt đối với tội phạm di dân, không muốn đề cập đến thân phận di dân của kẻ phạm tội.

Thứ năm, dán những nhãn hiệu có ý chê bai để hạ thấp ảnh hưởng của phái bảo thủ: Nghiên cứu phát hiện, truyền thông phái tự do xuất phát từ nhu cầu "đưa tin cân bằng", không thể không viện dẫn quan điểm của những nhân sĩ phái bảo thủ hoặc những bộ óc của phái bảo thủ, nhưng khi viện dẫn quan điểm của họ, thông thường đều sẽ thêm vào một nhãn hiệu, chẳng hạn "phái bảo thủ", "cánh hữu", "cánh hữu tôn giáo" v.v., ám thị quan điểm của họ là xuất phát từ hình thái ý thức bảo thủ, bởi vậy nên có sự thiên kiến, thậm chí không đáng tin. Còn khi viện dẫn những nhân sĩ phái tự do hoặc bộ óc của phái tự do, thì thông thường họ sử dụng những tiêu đề trung tính hoặc có mang theo ý nghĩa khẳng định, chẳng hạn học giả, chuyên gia v.v., ám thị quan điểm của họ là trung lập, khách quan, lý tính, đáng tin.

Thứ sáu, sáng tạo ra ngôn ngữ "đúng đắn chính trị", ảnh hưởng tư tưởng con người một cách âm thầm lặng lẽ: Truyền thông phương Tây và giới chính trị, giới học thuật cánh tả liên thủ sáng tạo ra một bộ ngôn ngữ đúng đắn chính trị, số lượng những từ ngữ này cực kỳ khổng lồ, sau khi được truyền thông

nhắc đi nhắc lại nhiều lần, tiến nhập vào trong tiềm ý thức của độc giả, công chúng, một cách âm thầm lặng lẽ nó sẽ ảnh hưởng đến sự nhận thức và lý giải của công chúng đối với xã hội.

Một khi lý niệm thiên tả hình thành, nó sẽ biểu hiện tại rất nhiều các phương diện xã hội. Phần mở đầu Bài bình luận "Dưới đèn sân khấu thì toàn là lý niệm chủ nghĩa tự do" (Liberal Views Dominate Footlights) ngày 14 tháng 10 năm 2008 trên "Thời báo New York" đã nói: "Trong thời gian bầu cử, khán giả của nhà hát New York có thể được thấy chừng mười mấy vở hí kịch bị chính trị hoá quá mức, từ chiến tranh Iraq, sự hủ bại của Washington, chủ nghĩa nữ quyền đến di dân. Nhưng ở đây các bạn không thể thấy được quan điểm của người theo chủ nghĩa bảo thủ"[34]

Loại lý niệm chính trị này cũng sẽ phản ánh vào trong bầu cử. Ứng viên chính trị phái tự do sẽ nhận được sự quan tâm chú ý tích cực của truyền thông, còn phái truyền thống thì bị chèn ép một cách biến tướng. Nghiên cứu của Groseclose phát hiện, có 93% ký giả tại Washington DC sẽ bỏ phiếu cho đảng dân chủ, mà chỉ có 7% bỏ phiếu cho đảng cộng hoà. Mà tin bài của những ký giả này và phân tích của các loại "chuyên gia" trên truyền thông, đã ảnh hưởng sâu sắc đến phiếu bầu của cử tri . Groseclose tính toán, nếu như truyền thông thật sự có thể khách quan công chính đưa tin về cuộc bầu cử, thì năm 2008 ứng viên của đảng cộng hoà McCain sẽ đánh bại ứng viên đảng dân chủ Obama với tỷ lệ 56% so với 42%, mà kết quả ngược lại McCain đã thua với tỷ lệ 46% so với 53%.[35]

## 5. Biến điện ảnh thành tiên phong của văn hoá phản truyền thống

Ảnh hưởng của Hollywood đối với xã hội là mang tính thế giới. Mặc dù trong tổng sản lượng điện ảnh thế giới, điện ảnh Mỹ chỉ chiếm chưa đến 10%, nhưng bắt đầu từ những năm 30 thế kỷ 20, thời gian chiếu phim của các rạp phim trên toàn cầu có hơn 70% là chiếu phim của Hollywood. Hollywood chủ đạo giới điện ảnh toàn cầu là sự thực không bàn cãi [36]. Hollywood

trở thành biểu tượng mang tính thế giới của văn hoá Mỹ, là bộ máy truyền bá, khuếch đại giá trị quan của nước Mỹ trên toàn cầu. Ma quỷ đương nhiên cũng sẽ không bỏ lỡ công cụ này, để truyền bá giá trị biến dị phản truyền thống.

Ngày nay đại đa số người Mỹ có lẽ rất khó mà tưởng tượng, vào những năm 30, 40 của thế kỷ trước, các gia đình ở Mỹ hầu như không cần phải lo lắng về ảnh hưởng của điện ảnh đối con cái, bởi vì giới điện ảnh lúc bấy giờ có sự tự ràng buộc về đạo đức nghiêm khắc.

Năm 1934 dưới sự hiệp trợ của Giáo hội, giới điện ảnh đã chế định ra "điều lệ Hays" (Hays Code, Tên đầy đủ là Motion Picture Production Code ). Điều thứ nhất của điều lệ quy định: Bất kể bộ phim nào cũng không được hạ thấp tiêu chuẩn đạo đức của khán giả. Bởi vậy sự đồng tình của khán giả tuyệt đối sẽ không thể dẫn đến phạm tội, hành vi phạm tội và tội ác; điều lệ liên quan đến tình dục có quy định, phải giữ gìn tính thần thánh của hôn nhân và gia đình, điện ảnh không được ám thị rằng quan hệ tình dục thấp kém là có thể được chấp nhận, hoặc là bình thường. Thông gian có lúc là nội dung bắt buộc trong tình tiết, cũng tuyệt đối không được xử lý lộ liễu, hoặc là dùng phương thức chính diện hoặc hấp dẫn người ta để thể hiện.

Vậy mà bắt đầu từ những năm 50 của thế kỷ trước, thuận theo sự thịnh hành của quan niệm "giải phóng tình dục" mà tà linh cộng sản chủ đạo, tạo ra sự tấn công đối với văn hoá đạo đức, đồng thời sự phổ cập của truyền hình đến các gia đình ở Mỹ mang đến cho giới điện ảnh áp lực cạnh tranh rất lớn, càng ngày càng có nhiều bộ phim bỏ qua "điều lệ Hays", là sự tấn công cực đại đối với sự tự ràng buộc đạo đức vốn có ở Hollywood. Như bộ phim cải biên từ tiểu thuyết cùng tên "Lolita" (1962), lấy chủ đề là quan hệ tình dục vô luân giữa cha dượng và con gái vị thành niên, đã thu được một giải Oscar và một giải quả cầu vàng. Mặc dù lúc bấy giờ bộ phim này khen chê mỗi bên một nửa , nhưng hiện nay ở trang đánh giá phim rottentomatoes, trong 41 đánh giá thì có 93% là đánh giá tốt, từ đó có thể thấy đạo đức của toàn thể xã hội đã biến dị rất lớn.

Cuối cùng, cuối những năm 60 ở phương Tây xuất hiện cao trào của phong trào phản văn hoá ảnh hưởng bởi trào lưu tư tưởng cộng sản chủ nghĩa, đã tuyên cáo sự giải thể của trật tự đạo đức truyền thống của Hollywood. Trong thời đại đầy biến động này có mấy bộ phim nổi loạn có tính đại biểu là biểu tượng cho sự bắt đầu của việc ma quỷ khống chế Hollywood trên quy mô lớn.

Đầu tiên là bộ phim "Hai ta không có ngày mai" (Bonnie and Clyde) năm 1967. Bộ phim này cải biên từ câu chuyện đời thực trong thời Đại Suy thoái, về băng nhóm tội phạm cướp của giết người mà thủ lĩnh là vợ chồng Bonnie và Clyde. Trong thời Đại Suy thoái, do nhà cửa bị ngân hàng tịch thu khiến người ta phải trôi dạt khắp nơi, trộm cướp biểu hiện ra sự "căm phẫn chính nghĩa" đối với điều này. Bởi vậy bộ phim miêu tả việc giết người cướp ngân hàng là xuất phát từ bất mãn đối với "bất công" trong xã hội, ám thị một hành vi tội ác có "tính chính nghĩa" nào đó theo kiểu Robinhood. Điều đáng chú ý là, cuốn sách này đã nhiều lần đề cập rằng, ma quỷ rất giỏi dùng một loại "chính nghĩa xã hội" có vẻ "cao thượng" nào đó để hợp lý hoá hành vi tội ác. Trong bộ phim này vợ chồng trộm cướp do tài tử đẹp trai và mỹ nữ thể hiện ra một cách chính diện, họ trông có vẻ như có tình có nghĩa, có "tinh thần chính nghĩa", còn cảnh sát thì chỉ là một bọn vô năng, gian trá. Điều này đã thể hiện rõ ràng chủ đề giá trị phản truyền thống,phản trật tự xã hội lúc bấy giờ. Thậm chí ở màn kết, cái chết của hai tên cướp lại thể hiện ra như thể "vô tội", họ chết là do "âm mưu" được bày bố bởi cảnh sát, cái chết của họ được mỹ hoá thành "kinh điển bạo lực" tác động mạnh đến khán giả trẻ tuổi, ám thị họ là những "thánh đồ" vì "sự nghiệp vĩ đại" nào đó mà chịu nạn.

Sự nổi loạn của bộ phim đã gây chấn động đến xã hội chủ lưu, lại nhận được hưởng ứng mạnh mẽ của sinh viên nổi loạn. Diễn viên đóng vai nam và nữ chính được đăng trên trang bìa của tạp chí "Time". Người trẻ tuổi mô phỏng phong cách, cách ăn mặc, nói năng, thói quen nổi loạn và những kiểu phản

truyền thống đến cả kiểu chết của họ [37]. Một lãnh tụ tổ chức sinh viên cấp tiến đã đăng bài trên truyền thông, cho rằng Bonnie và Clyde là những "anh hùng" giống như Che Guevara – thủ lĩnh của đội du kích Cu Ba và Nguyễn Văn Trỗi – phần tử khủng bố của Việt cộng [38]. Còn có tổ chức sinh viên cấp tiến tuyên bố: "Chúng tôi không phải là Bonnie và Clyde tiềm ẩn, mà chúng tôi chính là Bonnie và Clyde". [39]

Bộ phim đó dựa vào những cảnh bạo lực trần trụi, chủ đề mỹ hoá cho tội phạm và những cảnh nam nữ đã vượt rất xa biên giới quy tắc đạo đức của Hollywood, vậy mà vẫn được giới trong nghề tôn sùng: bộ phim đã được đề cử 10 giải Oscar, cuối cùng đã thắng 2 giải lớn. Điều này cho thấy sự giải thể của những quy tắc vốn có.

Một bộ phim khác là "Tốt nghiệp sinh" (The Graduate) cùng cuối năm đó, phản ánh sự hoang mang và xung đột trong nội tâm của sinh viên những năm 60 của thế kỷ trước. Vai nam chính tốt nghiệp đại học xong, khi đối diện với mục tiêu nhân sinh thì mù mờ và cô độc. Giá trị quan truyền thống mà thế hệ cha mẹ đại biểu được thể hiện ra khô khan và giả dối, bởi vậy anh ta từ chối tiến vào xã hội chủ lưu. Anh ta bị một phụ nữ đã có gia đình quyến rũ, rồi lại có tình yêu với con gái của bà, khi cô con gái biết việc mẹ của mình có quan hệ với người con trai kia thì tình thân, tình yêu đan xen giày vò, lúc cuối cùng khi cô và một người bạn trai khác đang cử hành hôn lễ, thì người tốt nghiệp sinh chạy tới, hai người lại cùng nhau bỏ trốn. Bộ phim đem những tình tiết như phản truyền thống, loạn tình dục, loạn luân, bỏ trốn [theo bạn tình] của người trẻ tuổi đan xen cả lại, phức tạp ly kỳ, nhưng lại hùa theo tâm thái mơ màng, trào lưu phản truyền thống của thanh niên nổi loạn xã hội lúc bấy giờ, gây tiếng vang một thời. Doanh thu phòng vé của bộ phim nhiều đến nỗi đứng đầu bảng xếp hạng doanh thu phòng vé trong nhiều năm. Bộ phim được đề cử 7 giải Oscar, có 1 giải được Hollywood thừa nhận. Hai bộ phim này đã mở ra cái gọi là thời đại "Tân Hollywood".

Đến cuối năm 1968, Hollywood dùng chế độ phân cấp để

thay thế cho "điều lệ Hays". Cũng có nghĩa là, nội dung gì cũng đều có thể đưa lên màn ảnh, chỉ cần gắn nhãn phân cấp là xong. Điều này đã vô cùng phóng túng sự tự ràng buộc của người làm truyền thông, làm lẫn lộn tiêu chuẩn thị phi thiện ác của giới giải trí. Đến bước này, trên thực tế người làm truyền thông giải trí đã chủ động phân cách đạo đức và sáng tác, ma quỷ lợi dụng trào lưu tư tưởng xã hội đã biến dị, thông qua truyền thông kích thích dục vọng của con người, khiến người ta né tránh những chỗ không vừa ý trong cuộc sống bằng những thỏa mãn giá thành rất thấp, hễ muốn là có, đồng thời cũng lợi dụng lòng tham của những nhà sản xuất phim, để họ thông qua bạo lực và sắc tình hấp dẫn người ta mà thu được lợi nhuận thương nghiệp.

Điện ảnh là một loại truyền thông đặc thù, nó khiến người xem hoàn toàn hoà mình vào trong không khí mà bộ phim nhào nặn ra, khiến họ quên đi hiện thực, chia sẻ cảm thụ giống với nhân vật chính, chia sẻ quan điểm giống với đạo diễn . Bộ phim thành công khiến người xem như say như mê, thậm chí không muốn để bất cứ sự vật nào kéo bản thân trở lại hiện thực. Bởi vậy tác dụng nhào nặn lý niệm về giá trị cho khán giả của nó là vô cùng to lớn, cũng khiến ma quỷ lợi dụng nó có thể càng khiến con người xa rời truyền thống một cách hiệu quả hơn nữa.

Một nhà sản xuất phim nổi tiếng cho biết: "Phim tài liệu chuyển hoá những gì đã chuyển hoá, phim truyện chuyển hoá những gì chưa bị chuyển hoá."[40] Cũng có nghĩa là, phim tài liệu chuyển hoá giá trị quan vốn có của khán giả, còn phim truyện dùng phương thức làm say mê con người, trong tình huống khán giả không đề phòng, đưa vào họ một loại giá trị quan mới nào đó. Nhà sản xuất kiêm nam diễn viên chính của bộ phim "Hai ta không có ngày mai" là một minh tinh ủng hộ lý niệm chủ nghĩa xã hội, ông ta biên đạo và diễn chính bộ phim đoạt giải Oscar và giải quả cầu vàng (đạo diễn xuất sắc nhất) là "Phần tử đỏ" (Reds, 1981), vào thời kỳ chiến tranh lạnh đang ở đỉnh điểm, lấy hình tượng bình dị dễ gần đã cải biến thành

công cách nhìn nhận của người Mỹ đối với những phần tử cộng sản chủ nghĩa cấp tiến.[41] Trong một bộ phim khác mà ông này làm biên đạo và diễn chính, được đề cử nhiều hạng mục giải Oscar là "Bulworth" (1998), ông ta đã nhào nặn một ứng viên tổng thống thẳng thắn, sau đó mượn thân phận của vai chính để phát biểu diễn thuyết, nói với khán giả rằng, vấn đề giai cấp – chứ không phải vấn đề chủng tộc – mới là trung tâm của chính trị nước Mỹ, lợi ích chung giữa người da trắng phổ thông và người da đen vượt quá lợi ích chung giữa họ và những người giàu có.[42] Bộ phim của ông ta có thể thành công đến mức thế này, có dạo người ta thúc giục ông ta tham chính ứng cử tổng thống Mỹ.

Rất nhiều khi hiệu quả xúi bẩy của phim ảnh là nhanh chóng tức thời. Ví như trong buổi chiếu ra mắt của bộ phim "Hai ta không có ngày mai", vào lúc kết thúc có người đứng dậy lớn tiếng mắng chửi cảnh sát.[43] Sau khi chế độ phân cấp có hiệu lực, bộ phim đầu tiên phân cấp R (không phù hợp cho trẻ em) đã thu hút lượng lớn khán giả là "Kỵ sĩ tiêu dao" (Easy Rider, 1969) đã khiến cho hút hít ma tuý thịnh hành trong xã hội. Nó kể về cuộc hành trình  mạo hiểm của hai người hippie tóc dài lái xe mô-tô bán cô-ca-in. Nhạc Rock n Roll, ma tuý, cộng đồng hippie, nhà chứa là phương thức sinh sống  suốt dọc đường của họ, trong khi quay phim thậm chí còn sử dụng ma tuý thật. Cuộc sống hippie lánh đời, phóng túng, phản truyền thống mà "tự do tự tại" của họ, đã trở thành "giấc mơ" của vô số những thanh niên nổi loạn, cũng khiến cho ma tuý trở thành tượng trưng của phong trào phản văn hoá. Đạo diễn đó thừa nhận: "Cô-ca-in trở thành một vấn đề lớn ở Mỹ, nói thật cũng toàn tại tôi"[44]

Từ khi có chế độ phân cấp, Hollywood bị tà linh lợi dụng chế tạo ra một lượng lớn những tác phẩm điện ảnh mà đầy rẫy những miêu tả chính diện về những hành vi bại hoại như tình dục, bạo lực, ma tuý, băng nhóm tội phạm. Có nghiên cứu phát hiện từ năm 1968 đến năm 2005 trong những phim sản xuất bởi Hollywood thì phim cấp R chiếm 58%.[45]

Học giả người Mỹ Victor B. Cline đã làm một phân tích về 37 bộ phim được chiếu những năm 70 thế kỷ trước ở thành phố Salt Lake, phát hiện rằng 57% bộ phim biểu hiện chính diện về hành vi nhân vật chính không chung thuỷ với vợ hoặc chồng của mình, hoặc dùng một loại tình huống nào đó để hợp lý hoá điều đó; có 38% bộ phim biểu hiện hành vi phạm tội là được đền đáp hoặc có biểu hiện thành công, hơn nữa khiến người ta hưng phấn mà không có bất kể hậu quả phụ diện nào; có 59% bộ phim mà nhân vật chính đã giết một hoặc nhiều người; 72% vai nữ chính có hành vi thông gian dưới hình thức nào đó. Trên thực tế chỉ có một bộ phim trong đó quan hệ tình dục nam nữ diễn ra trong hôn nhân hợp pháp. Chỉ có 22% bộ phim trong đó cuộc sống hôn nhân của nhân vật chính là hợp lý và lành mạnh.[46]

Có một loại biện hộ thường thấy đối với sự phê bình của đại chúng về nội dung bạo lực, tình dục quá mức trong điện ảnh, là điện ảnh chỉ là phản ánh cuộc sống hiện thực, vậy nên sẽ không mang đến nhiều ảnh hưởng tiêu cực. Nhưng sự thực là, thống kê về những bộ phim ở trên hiển nhiên không thể phản ánh tình trạng hiện thực. Một lượng lớn người làm việc ở Hollywood theo cánh tả, tự nhiên sẽ phản ánh giá trị quan của họ vào trong tác phẩm, từ đó ảnh hưởng đến đại chúng xã hội. Nhà cựu biên kịch của Hollywood, nhà phê bình phim nổi tiếng là Medved chỉ ra, những người làm ở Hollywood chiểu theo ý muốn của họ mà cải biến giá trị quan của xã hội: làm mỹ hoá bạo lực, cổ xuý loạn tình dục, làm giảm giá trị gia đình v.v.. [47] Cũng có người cho rằng những nội dung đạo đức bại hoại này chỉ là bởi chịu sự sai khiến của đồng tiền. Cho dù là nguyên nhân gì, thì kết quả đều là điều ma quỷ mong muốn.

Không quá khi nói rằng, hiệu ứng dẫn động đạo đức quần thể con người trượt dốc của điện ảnh đã khiến người ta phải kinh hoàng, còn quá hơn nữa là đưa thú vật hoặc quái vật lên vị trí anh hùng, những tác phẩm tuyên dương chủ đề người biến thú, người thú giao cấu đã được giới chủ lưu Hollywood thừa nhận, và còn được tán dương, đó chính là phản ánh chân thực

trong cuộc sống việc ma quỷ đang thống trị thế giới chúng ta – người ta thản nhiên tiếp nhận việc ma quỷ tiến dần từng bước.

Những bộ phim phản truyền thống này, trên bề mặt là dùng các loại lý luận có vẻ cao siêu để tìm hiểu, phản ánh những vấn đề hiện thực xã hội, nhưng trên thực tế là những cái cớ được thiết kế tỉ mỉ, thể hiện ra cho khán giả một loại "hoàn cảnh cụ thể phức tạp", khiến người ta cảm thấy chuẩn tắc đạo đức ắt phải thuận theo tình hình thực tế mà thay đổi. Điều này thực ra là tuyên bố với khán giả rằng: thế giới này không hề có sự phân biệt thiện ác chính tà trắng đen phân minh, truyền thống là nhạt nhẽo và khiến người ta bị đè nén; đạo đức là tương đối, những hành vi xú ác bị khinh bỉ trong xã hội truyền thống trong một tình cảnh nào đó đều có thể được đẩy lên thành tâm điểm chú ý, nhận được đồng tình thậm chí tôn sùng. Trong khi người ta hưởng thụ sự giải trí, thì đồng thời ma quỷ dùng các loại phương pháp để đưa chủ nghĩa đạo đức tương đối lặng lẽ cấy vào trong tâm người ta, khiến con người từng bước một xa rời truyền thống.

## 6. Dùng truyền hình để đưa tẩy não đến hàng nghìn nhà vạn hộ

Ngày nay truyền hình đã dung nhập vào cuộc sống thường ngày của mọi người, nó đã trở thành một phần của việc người ta thư giãn , tán gẫu, ăn cơm. Mà thường xuyên xem TV sẽ cải biến giá trị quan của người ta, nhưng người ta lại không tự biết. Một cuộc điều tra nghiên cứu của "trung tâm nghiên cứu truyền thông" của Mỹ đã chứng minh điểm này. Tỷ như một người xem TV càng nhiều, thì càng không có xu hướng giữ gìn những giá trị quan truyền thống như thành thật, tín nhiệm, công chính; người nào xem TV càng nhiều, thì càng có xu hướng "khai phóng" về phương diện đạo đức giới tính, càng dễ thừa nhận quan hệ tình dục ngoài hôn nhân, phá thai, đồng tính luyến ái v.v.. Mặc dù hai nhóm người có tự xưng là tin vào Thần có tỷ lệ không khác nhau nhiều (chừng 85%), nhưng một người xem TV càng nhiều thì càng không dễ coi trọng những

nguyên tắc tôn giáo và tuân thủ những lời dạy bảo của Thần. Chẳng hạn có câu hỏi trắc nghiệm: "có nên trong bất cứ tình huống nào cũng đều tuân theo quy phạm giá trị mà Thần đặt ra, hay là tuân thủ giá trị quan của cá nhân đồng thời kết hợp với quy phạm đạo đức của Thần?" thì người xem TV nhiều dễ có xu hướng chọn vế sau.[48]

Từ những số liệu này chúng ta có thể thấy một đặc điểm, chính là thường xuyên xem TV có thể khiến người ta dễ có xu hướng theo chủ nghĩa đạo đức tương đối.

Bắt đầu từ những năm 50 của thế kỷ trước, TV đã dung nhập vào cuộc sống thường nhật của mọi người. Ngoài những kịch truyền hình với tình tiết lôi cuốn và phim có hiệu quả như nhau trong việc vun đắp giá trị quan của con người, thì talk show, hài kịch tình huống thậm chí phim tài liệu cũng nhờ không ngừng lặp đi lặp lại hàng ngày, mà lặng lẽ đưa vào đại não người ta những lý niệm biến dị các loại.

Lấy talk show làm ví dụ, phòng phát sóng vì tỷ lệ khán giả, đặc biệt thích mời đến những khách mời mà quan điểm và hành vi trái ngược với giá trị truyền thống, hoặc mâu thuẫn trong cuộc sống nổi cộm, hoặc mời đến những "chuyên gia" thảo luận một số vấn đề đạo đức gây tranh cãi. Những khách mời này được khích lệ "dũng cảm" thổ lộ những "vấn đề phức tạp sâu sắc" trong cuộc sống cá nhân, sau đó người dẫn chương trình, chuyên gia hoặc khán giả ở hiện trường sẽ đưa ra những "lựa chọn" các loại để giải quyết vấn đề. Vì để chương trình được đón nhận, trong chương trình thông thường không có bất kể phê phán đạo đức nào. Thế là rất nhiều chương trình thường trở thành một màn triển lãm những hành vi và quan điểm bại hoại, biến dị. Người ta dần dần thừa nhận, những giá trị quan mà người ta vốn kiên trì thì tại một số "tình hình đặc biệt" nào đó có thể là không thích hợp. Điều này thực tế cũng âm thầm phủ định sự tồn tại của giá trị phổ quát.

Còn có rất nhiều chương trình buổi tối của đài truyền hình tràn ngập những nội dung hạ lưu, cấp thấp, khó coi. Một số người dẫn chương trình còn coi những lời dơ bẩn là hay, thậm

chí người dẫn chương trình nữ cũng nói lời thô lỗ. Không ít chương trình là trong tình huống người ta đang thư giãn nghỉ ngơi hết sức , thì lấy hình thức giải trí, rót vào người ta những thị hiếu cấp thấp, nội dung phản văn hoá, phản truyền thống, dần dần, người ta không còn cảm thấy lạ, thậm chí thừa nhận, thưởng thức, đạo đức trượt dốc mà không tự biết.

Phim truyền hình bị ma quỷ lợi dụng, đem những giá trị quan, hành vi biến dị mà không thường gặp trong cuộc sống thường nhật không ngừng trưng ra lặp đi lặp lại, khiến cho nó được "bình thường hoá".

Shapiro từng đưa một ví dụ thế này. Trong phim truyền hình "Những người bạn" (Friends) của Mỹ có một cảnh thế này. Vợ cũ của Ross (Carol) là một người đồng tính nữ, nhưng cô ta lại mang thai đứa con của Ross. Ross hiển nhiên cảm thấy bối rối về việc đứa con của mình lớn lên trong gia đình đồng tính, lúc này Phoebe đến bên an ủi Ross rằng: "Khi em lớn, anh có biết rằng ba của em đã rời bỏ chúng em, mẹ của em cũng qua đời, còn cha dượng bị giam trong tù, cho nên em hầu như không có cách nào để xây dựng một gia đình hoàn chỉnh. Còn đứa con anh, hiện giờ vẫn chưa sinh ra, mà đã có ba người lớn tranh nhau xem ai có thể yêu nó nhiều hơn. Nó quả thực là đứa bé may mắn nhất trên thế giới." Ross lập tức thấy nhẹ nhõm, cảm thấy rất có đạo lý. Shapiro nói: "Một phụ nữ đồng tính mang thai và ba người lớn, không những được miêu tả thành một gia đình bình thường, thậm chí còn là một gia đình khiến người ta phải hâm mộ." [49]

Y học phát hiện, sóng điện não của người thể hiện ra 5 loại mô thức, trong đó hai loại là mô thức khi con người đang tỉnh táo, gọi là mô thức alpha và mô thức beta. Khi người ta đang trong trạng thái công việc khẩn trương, thì sóng điện não thể hiện mô thức beta, lúc này năng lực phân tích của con người tăng cường, thiên về suy xét lý tính. Nếu như một người đang biện luận, thì sóng điện não người ấy sẽ thể hiện ra mô thức beta cao độ. Nói cách khác, khi người ta ở trong trạng thái đó, thì tính cảnh giác đề cao, không dễ bị lừa. Nhưng khi người ta

ở trong trạng thái buông lỏng, sóng điện não thể hiện mô thức alpha, ở trong tình huống này, tình cảm con người sẽ chiếm chủ đạo, năng lực phân tích bị suy giảm. Khi người ta đang xem TV, không phải ở trong trạng thái suy xét nghiêm túc, mà là thuộc mô thức alpha buông lỏng và dễ bị nhồi nhét. Trong tình huống đó, người ta rất dễ bị những quan điểm ở trong chương trình TV thuyết phục.

Nghiên cứu chỉ ra, có gần 2 phần 3 chương trình truyền thông (gồm cả chương trình cho trẻ em) có chứa tình tiết bạo lực, chương trình có nội dung giới tính gây lạc hướng cũng phân bố khắp truyền hình và điện ảnh. Ngoài giáo trình về giáo dục giới tính ở trường học, thì người trẻ tuổi coi truyền thông như một nguồn tin tức quan trọng thứ hai có liên quan đến hành vi giới tính. Một lượng lớn nghiên cứu cho thấy, nội dung bạo lực trên truyền thông sẽ khiến người trẻ tuổi khử nhạy đối với bạo lực, tăng nguy cơ phát sinh hành vi tấn công trong cuộc sống tương lai của họ. Khuynh hướng bạo lực, thiếu nữ mang thai, hành vi giới tính trên truyền thông tạo thành ảnh hưởng xấu đối với người trẻ tuổi. Những thiếu nữ thường xem những chương trình có nội dung giới tính, thì trong vòng 3 năm có khả năng mang thai nhiều gấp 2 lần so với những thiếu nữ ít xem những chương trình loại này. Tiết mục giới tính trong truyền thông cũng tăng thêm nguy cơ bị xâm hại tình dục cưỡng bức và hành vi tình dục nguy hiểm.[50]

Lượng lớn nội dung sắc tình và tình dục đã trực tiếp tấn công đối với giá trị quan và truyền thống của xã hội, một học giả chỉ ra: "Truyền thông tràn đầy những nội dung tình dục, không nói trẻ con, mà ngay cả những nhà bình luận cũng khó mà kháng cự, tôi cho rằng truyền thông thật sự đã trở thành người giáo dục giới tính thực sự của chúng ta rồi." [51] Chịu ảnh hưởng của truyền thông, hành vi tình dục ngoài hôn nhân, thông gian v.v. đã trở thành phương thức sống mà người ta đã quen đến mức trở nên bình thường, cảm giác chỉ cần những người trong cuộc anh tình tôi nguyện, thì cái gì cũng có thể.

Trong cuốn sách "Tuyên truyền trong khung giờ vàng",

Shapiro tổng kết có hơn trăm sê-ri phim truyền hình có ảnh hưởng rất lớn đến nước Mỹ. Ông phát hiện thuận theo thời gian, những chương trình này từ khẳng định chủ nghĩa tự do (Liberal), đến thúc đẩy vô thần luận, chế giễu tín ngưỡng, đến thúc đẩy tình dục và bạo lực, thúc đẩy chủ nghĩa nữ quyền, khẳng định đồng tính và chuyển giới, đến việc bài xích đạo đức, phủ định quan hệ vợ chồng, gia đình, cha mẹ con cái truyền thống, đến cực lực xúc tiến quan điểm cánh tả, đến gây dựng những người không có sự đồng cảm, tàn bạo thành nhân vật chính diện, quá trình diễn biến đó chính là một quá trình các giá trị quan có xu hướng càng ngày càng sa đoạ, những phương thức sinh sống phản truyền thống này sinh ra ảnh hưởng rất lớn đối với đại chúng xã hội đặc biệt là đối với quan niệm của người trẻ tuổi .[52]

Lại còn quá hơn, rất nhiều cái gọi là chương trình âm nhạc một cách không che đậy gì quảng bá khiêu dâm nhẹ đến khán giả thanh niên, thậm chí khiêu dâm với hành vi tình dục biến thái.[53] Sau khi thực hiện chế độ phân cấp điện ảnh, một lượng lớn phim khiêu dâm loã lồ được dán lên nhãn cấp "X" là lập tức được phát hành. Thuận theo sự phát triển kỹ thuật, những chương trình khiêu dâm này từ lén lút đến công khai, ở cửa hàng cho thuê video, trên truyền hình cáp trả tiền, trong khách sạn mọi lúc đều có sẵn, không ngừng dẫn dụ người ta đi đến sa đoạ.

Trên chương trình truyền hình, ma quỷ cũng không bỏ sót việc làm ô nhiễm trẻ em, phim hoạt hình với hình tượng xấu xí, hoạt hình bạo lực, thậm chí trong chương trình ẩn chứa các loại lý niệm chủ nghĩa tiến bộ, chủ nghĩa tự do, ví như lấy danh nghĩa "đa nguyên chủ nghĩa" để gài vào đầu người ta quan niệm đồng tính luyến ái, lấy chiêu bài "trên thế giới này chỉ có một người như bạn" để nhồi nhét lý niệm mỗi cá nhân đều nên được tôn trọng mà không quan hệ gì đến hành vi đạo đức của họ, v.v. và v.v.. [54]

Tất nhiên, rất nhiều người làm chương trình Hollywood có lẽ không có kế hoạch định hình rõ ràng , rằng muốn rót vào đại

chúng các loại quan niệm biến dị, nhưng nếu như người làm chương trình bản thân họ thừa nhận lý niệm chủ nghĩa tiến bộ, chủ nghĩa tự do của ma quỷ, vậy thì việc trong chương trình sẽ trộn lẫn lý niệm biến dị "một cách không tự giác" cũng có thể dự liệu . Thật sự lên kế hoạch tỉ mỉ ấy là ma quỷ, còn người làm truyền thông mà đã rời xa Thần thì sẽ trở thành con cờ bị ma quỷ thao túng.

## 7. Ma quỷ biến truyền thông thành chiến trường trọng yếu của cuộc chiến tranh toàn diện

Trong triết học đấu tranh của chủ nghĩa cộng sản, vì để đạt được mục đích chính trị thì có thể không từ mọi thủ đoạn, tiến hành cuộc chiến vượt mức thông thường và không có giới hạn đạo đức. Trong cuộc bầu cử tổng thống Mỹ năm 2016, ứng viên tổng thống Trump với bước đi thẳng thắn phản đối "đúng đắn chính trị", đề xướng những hành động quay về với giá trị truyền thống, trật tự pháp trị, giảm thuế chấn hưng kinh tế và đời sống, phục hưng sự tôn kính và khiêm nhường đối với Thần để kéo nước Mỹ "về cánh phải", đã dẫn đến sự khủng hoảng của phái tự do, bởi vậy phái tự do thông qua truyền thông chủ lưu dưới sự khống chế của nó, đã phát động cuộc công kích trên quy mô lớn.

Trong cuộc bầu cử, truyền thông tả khuynh lợi dụng các loại thủ pháp để cố ý bôi xấu, tập thể nói xấu Trump, miêu tả những người ủng hộ ông là theo chủ nghĩa phân biệt chủng tộc, kỳ thị giới tính, thù địch người nhập cư, là những người da trắng chưa trải qua giáo dục tốt, khiến người ta sinh ra tâm thái khinh thường, không muốn cùng đội ngũ với ông Trump, hòng chi phối hướng đi của bầu cử. Trừ một số kênh truyền thông chiếm thiểu số, thì hầu như 95% kênh truyền thông đều dự đoán Trump khẳng định sẽ thua cuộc. Nhưng việc không như ý muốn, Trump cuối cùng đã thắng cử.

Thông thường, cho dù vận động tranh cử có kịch liệt thế nào, thì sau khi bầu cử kết thúc, các đảng phái, đoàn thể khác nhau đều nên quay về hoạt động bình thường. Truyền thông lại

càng nên duy trì chuẩn tắc công chính , lấy lợi ích quốc gia làm trọng, bảo trì nguyên tắc trung lập của truyền thông. Nhưng sau khi cuộc bầu cử tổng thống Mỹ năm 2016 kết thúc, điều người ta thấy lại là, truyền thông không hề từ thời kỳ vận động tranh cử quay trở lại hoạt động bình thường, mà lại tiếp tục sự thù hận của vận động tranh cử, thậm chí ôm giữ thái độ một mất một còn , cho dù có tự huỷ đi hình tượng, thì cũng phải liều mạng đến cùng.

Đa số kênh truyền thông cố ý làm ngơ trước thành tích của chính quyền Trump, như thị trường tài chính đạt kỷ lục về giá cổ phiếu trong lịch sử, thắng lợi về ngoại giao của nước Mỹ, hầu như triệt để tiêu diệt ISIS, tỷ lệ thất nghiệp ở Mỹ thấp nhất trong vòng 18 năm, khiến giới doanh nghiệp Mỹ khôi phục sức sống. Không chỉ như vậy, những kênh truyền thông này còn tận hết mọi khả năng để buộc tội không căn cứ. Chẳng hạn cái gọi là "thông đồng với Nga" được truyền thông khuấy động rùm beng cả lên, nhưng cuộc điều tra của công tố viên đặc biệt cho đến nay vẫn chưa tìm thấy bất kể chứng cớ nào, còn báo cáo của quốc hội đã trực tiếp chỉ ra Trump không có vấn đề thông đồng với Nga.[55]

Vì để đạt được mục đích công kích Trump, truyền thông còn chế tạo tin giả với số lượng lớn. Tháng 12 năm 2017, một kênh truyền hình tin tức đứng đầu ở Mỹ do đưa tin giả rằng Trump lệnh cho thuộc cấp âm mưu thông đồng với nga, phải đành xử phạt ký giả thâm niên kia 4 tháng không lương, và kết thúc bằng việc thu hồi tin giả.[56] Cuối cùng, hai vị ký giả kia bị buộc phải rời bỏ đài truyền hình nọ. Đội của ký giả kia trước đây có thể nói là chiến tích huy hoàng, từng 4 lần đoạt giải Peabody, 17 lần đoạt giải Emmy, nhưng tin giả khiến họ tự huỷ hoại thanh danh, kết thúc chóng vánh.

Tháng 6 năm 2018, hình ảnh một bé gái người Honduras và người mẹ cố gắng vượt biên vào nước Mỹ, bị đội tuần tra biên giới ngăn cản khóc nức nở, được lưu truyền rộng rãi trên truyền thông và trên mạng. Truyền thông loan báo bé gái bị cưỡng ép tách khỏi người mẹ, thừa cơ phê bình không kiêng nể

Trump về chính sách giữ biên giới quá chặt, ngăn chặn di dân phi pháp nghiêm khắc. Sau đó, có tạp chí nổi tiếng đem ảnh bé gái và ảnh Trump ghép lại, rồi làm thành trang bìa cuốn tạp chí, và trên trang bìa còn chú thích một câu "chào mừng đến nước Mỹ", ý đồ mượn dịp chế giễu Trump. Nhưng sau đó trong một cuộc phỏng vấn bố của bé gái cho biết, bé gái không hề bị tách khỏi mẹ.[57]

Căn cứ theo một nghiên cứu của "Trung tâm nghiên cứu truyền thông" (Media Research Center) về chương trình tin tức buổi tối của ba công ty truyền thông lớn chủ yếu ở Mỹ trong hai năm gần đây phát hiện, ông Trump là trọng tâm đưa tin của ba hãng truyền hình lớn trong hai năm này, chiếm 1/3 tổng thời lượng tin tức buổi tối của ba đài truyền hình. Năm 2017 tỷ lệ đưa tin tiêu cực về Trump đạt mức 90%, đưa tin tích cực chỉ có 10%. Trong năm 2018 tỷ lệ đưa tin tiêu cực còn lên đến 91%. Báo cáo này nói: không còn nghi ngờ gì, không có một vị tổng thống nào như Trump phải chịu đưa tin thù địch trong thời gian vừa dài vừa liên tục như thế này.[58] Dân chúng nước Mỹ cũng nhìn ra dấu hiệu của tin giả. Căn cứ theo điều tra vào tháng 4 năm 2018 của đại học Monmouth, tỷ lệ dân chúng nước Mỹ cho rằng "truyền thông báo chí đang truyền bá tin giả", từ 63% vào năm trước, tăng lên 77%.[59] Năm 2016 một cuộc điều tra của Gallup phát hiện, độ tín nhiệm của người Mỹ đối với truyền thông giảm đến mức thấp kỷ lục, chỉ có 32% người có rất nhiều tín nhiệm hoặc tín nhiệm ở mức độ tương đối đối với truyền thông, so với năm trước đã giảm 8%.[60] Không lạ gì một ông chủ của một kênh truyền thông lớn đau lòng nói: "Tin giả là căn bệnh ung thư trong thời đại chúng ta." [61]

Theo kết quả bầu cử Mỹ thì tỷ lệ ủng hộ và phản đối Trump hầu như chiếm một nửa, mà thái độ của truyền thông về cơ bản lại chỉ đứng về một phía, điều này là hiện tượng không bình thường. Công kích yêu ma hoá nhắm vào Trump là bởi vì ông chủ trương khôi phục truyền thống, lý niệm của ông và tư tưởng phản truyền thống tả khuynh là không thể cùng tồn tại.

Sự bôi nhọ của truyền thông nếu có thể khiến người ta mất tín nhiệm vào ông Trump, từ đó chống lại nỗ lực khôi phục truyền thống của ông, thì đã đạt được mục đích của việc đưa tin tiêu cực ——ngăn cản xã hội quay về với truyền thống.

Điều càng khiến người ta lo lắng là, một lượng lớn truyền thông trở thành cái bộ khuếch đại của ngôn luận cấp tiến, làm tăng cường mâu thuẫn xã hội, khơi dậy đối lập thù hận, dẫn đến và tăng tốc sự chia rẽ trong xã hội. Cách làm đó có thể nói là đã đi đến mức không kể gì đến luân lý cơ bản, không tính đến hậu quả, không ngại dùng phương thức chết thì cùng chết mà tự huỷ, để khiến quốc gia lâm vào cảnh cực kỳ hỗn loạn, trong trạng thái nguy hiểm.

## Lời kết: Khôi phục trách nhiệm truyền thông

Nếu như nói thế kỷ trước tà linh cộng sản vẫn chỉ là xâm nhập, xâm chiếm các lĩnh vực trên thế gian một cách cục bộ, thì cho đến nay, ma quỷ đã đang thống trị thế giới chúng ta, mọi phương diện của thế giới nhân loại đều đã bị ma quỷ xâm thực. Ảnh hưởng to lớn của truyền thông đối với nhân loại bị tà linh cộng sản lợi dụng một cách hữu hiệu để tiến hành tẩy não, lừa gạt, làm bại hoại đạo đức nhân loại, khiến người ta đi đến biến dị một cách không biết không cảm thấy.

Rất nhiều kênh truyền thông phái tự do ở các quốc gia phương Tây trở thành công cụ đắc lực cho tà linh cộng sản để che đậy chân tướng, đánh lạc hướng thế nhân. Rất nhiều kênh truyền thông đã đánh mất đạo đức nghề nghiệp, thực hiện các loại công kích, vu khống, bôi nhọ một cách không từ thủ đoạn , bất kể thanh danh của bản thân kênh truyền thông, bất kể hậu quả xã hội.

Nguyên nhân ma quỷ có thể đạt được điều đó là nó đã lợi dụng các loại nhược điểm trong đạo đức của con người: truy cầu danh lợi, vô tri, lười biếng, ích kỷ, lòng đồng cảm bị lạm dụng, tâm tranh đấu v.v.. Có người tự cho mình là đúng mà tô vẽ cho bản thân thành như chân lý và đang nắm giữ giá trị phản truyền thống, có người vì để giành được sự chú ý mà hùa

theo cái "nhu cầu của đại chúng" sa đoạ về đạo đức, có người vì tiền đồ nghề nghiệp của mình mà thuận theo tiêu chuẩn sa đoạ, có người xuất phát từ đố kỵ và ác ý biên tạo tin giả, có người do vô tri và lười biếng mà nghe theo tin giả, có người lợi dụng sự thiện lương và lòng đồng cảm của người khác mà cổ suý cho cái gọi là chính nghĩa xã hội, dẫn động cả xã hội chuyển về cánh tả, có người vì mục đích chính trị, kinh tế mà không từ thủ đoạn…

Sứ mệnh của truyền thông là cao cả, nó vốn là nhân tố quyết định mà người ta dựa vào để thu được tin tức đại chúng hàng ngày, cũng là lực lượng quan trọng để giữ cho xã hội phát triển lành mạnh, gánh vác tín nhiệm của đại chúng. Khách quan công bằng là yêu cầu luân lý cơ bản của truyền thông, là mấu chốt để người ta có thể trông cậy vào truyền thông, nhưng trong truyền thông ngày nay hiện tượng loạn không chỗ nào không có, khiến tín tâm của người ta dành cho truyền thông bị sứt mẻ đi nhiều. Khôi phục lại sứ mệnh của truyền thông, tái hiện lại huy hoàng của nghề báo chí, là trách nhiệm quang vinh của người làm truyền thông.

Khôi phục sứ mệnh truyền thông nghĩa là truyền thông cần theo đuổi sự Chân thực. Sự đưa tin của truyền thông đối với sự thật là toàn diện, hơn nữa xuất phát từ thành ý. Rất nhiều kênh truyền thông khi đưa tin về các hiện tượng xã hội thì chỉ thể hiện ra chân thực cục bộ, thông thường mang theo tính đánh lạc hướng, có lúc còn có hại hơn là lừa dối.

Khôi phục sứ mệnh truyền thông nghĩa là truyền thông cần theo đuổi cái Thiện. Cái thiện của truyền thông không phải là lạm dụng sự đồng cảm, không phải là đúng đắn chính trị , mà là vì phúc lợi lâu dài thật sự của nhân loại. Lối thoát của nhân loại không nằm ở thu được bao nhiêu lợi ích kinh tế trong thời gian ngắn, càng không phải Utopia mà tà linh cộng sản bào chế ra, mà là đi theo con đường truyền thông mà Thần sáng tạo ra cho con người, nâng cao chuẩn mực đạo đức, cuối cùng có thể phản bổn quy chân, quay trở về với gia viên tốt đẹp thật sự của sinh mệnh. Một kênh truyền thông khiến xã hội trọng đức mới là

hành Thiện một cách căn bản. Xã hội nhân loại là thiện ác đồng tồn, truyền bá chân tướng, vạch trần tà ác, ức chế cái ác tuyên dương cái thiện, là trách nhiệm của truyền thông.

Khôi phục sứ mệnh của truyền thông nghĩa là truyền thông cần quan tâm nhiều hơn nữa đến những đại sự liên quan đến tương lai của nhân loại. Trong vòng 100 năm trở lại đây, đã diễn ra cuộc đối kháng  giữa xã hội tự do và phe cộng sản. Trên bề mặt là sự đối kháng giữa các hình thái ý thức, nhưng thực tế là giao phong giữa chính và tà, thiện và ác, sinh và tử. Tà linh cộng sản đã phá huỷ đạo đức mà văn minh nhân loại dựa vào đó để duy trì , ở Đông Âu sau khi chính quyền cộng sản giải thể, âm hồn của nó vẫn chưa bị diệt.

Tại Trung Quốc, với một đất nước có nền văn hóa cổ xưa, Trung cộng trong 20 trở lại đây đã phát động cuộc bức hại đối với Pháp Luân Công vốn tín ngưỡng vào giá trị phổ quát "Chân – Thiện – Nhẫn". Cuộc bức hại này đã động chạm đến số lượng người lớn, trên phạm vi rộng, thời gian kéo dài, mức độ bức hại thảm khốc, trong lịch sử nhân loại hiếm có gì so sánh được, là bức hại tín ngưỡng lớn nhất trong xã hội đương đại. Từ căn bản mà nói, đây không chỉ là bức hại đối với Pháp Luân Công, mà là bức hại đối với giá trị cốt lõi của văn minh nhân loại, bức hại đối với tự do tín ngưỡng của nhân loại. Nhưng số lượng và cường độ đưa tin của truyền thông phương Tây lại còn kém rất xa mới tương xứng. Đại đa số kênh truyền thông chủ lưu bị chính quyền Trung cộng uy hiếp và dụ dỗ, về đưa tin thì tự kiểm duyệt, giữ im lặng trong cuộc bức hại tín ngưỡng lớn nhất đương đại này, có kẻ thậm chí còn phát tán những vu khống và dối trá của Trung cộng, thêm dầu vào lửa cho tà ác, trợ Trụ vi ngược.

Đồng thời, nhân loại cũng đã xuất hiện trào lưu phản đối chủ nghĩa cộng sản tà ác, quay về truyền thống. Ở Trung Quốc, đã có hơn 300 triệu người thoái xuất khỏi các tổ chức Đảng, đoàn, đội. Một đại sự có quan hệ đến tương lai của Trung Quốc và thế giới như vậy, mà truyền thông phương Tây lại hiếm khi đưa tin.

Ngày nay, trong khi thế giới trải qua những biến đổi lớn lao, chân tướng và đạo đức truyền thống quan trọng hơn bao giờ hết. Thế giới đều cần các kênh truyền thông mà có thể phân biệt rõ thị phi, đi theo cái Thiện, giữ gìn đạo đức công chúng. Liệu có thể vượt qua lợi ích của cá nhân, công ty và đảng phái để suy xét, xuất phát từ lương tri cơ bản của con người, đưa thế giới chân thực trình bày trước mặt thế nhân hay không, là vấn đề đang được bày ngay trước mặt của mỗi một người làm truyền thông.

Đối với độc giả và khán giả mà nói, khi đạo đức truyền thông trượt dốc, thì phân biệt rõ thị phi, nhận thức lý tính các loại tin tức của truyền thông, xuất phát từ truyền thống mà phán đoán vấn đề, từ góc độ của giá trị phổ quát mà đo lường hiện tượng xã hội, thúc đẩy truyền thông quay về với sứ mệnh lịch sử, những điều đó trở nên cực kỳ trọng yếu, đó cũng là mấu chốt để người ta có thể xa rời tà linh cộng sản, quay trở về truyền thống, đi tới tương lai tốt đẹp.

*********

Tài liệu tham khảo:
[1] Thomas Jefferson, The Works, vol. 5 (Correspondence 1786-1789), http://oll.libertyfund.org/quote/302.
[2] Joseph Pulitzer, “Why Schools of Journalism?” New Republic (October 9, 1930), 283.
[3]〈共產主義者同盟章程〉（中文馬克思主義文庫），https://www.marxists.org/chinese/engels/mia-chinese-engels-18471208.htm.
[4] 林彪：〈在中央政治局擴大會議上的講話〉（1966年5月18日）（中國文化大革命文庫）https://ccradb.appspot.com/post/1415。
[5] 胡喬木：〈報紙是教科書〉，《胡喬木文集》，第3卷（北京：人民出版社，1994年），頁303。
[6] 韓梅：〈英解密檔案曝光「六四」死亡人數：屍體堆積在地下通道〉，希望之聲廣播電台，2017年12月20日，http://www.soundofhope.org/gb/2017/12/20/n1378413.html
[7] “Self-Immolation Hoax on Tiananmen Square,” Minghui.org, http://en.minghui.org/cc/88/.
[8] 〈綜述：創新機制強化培養 構建高素質宣傳文化隊伍〉，新華網，2011年9月28日，http://cpc.people.com.cn/

GB/64107/64110/15777918.html。
[9] Matthew Vadum, “Journalistic Treachery,” Canada Free Press, July 1, 2015, https://canadafreepress.com/article/journalistic-treachery.
[10] Marco Carynnyk: “The New York Times and the Great Famine,” The Ukrainian Weekly No. 37, Vol. LI (September 11, 1983), http://www.ukrweekly.com/old/archive/1983/378320.shtml.
[11] Robert Conquest, The Harvest of Sorrow: Soviet Collectivization and the Terror-famine (Oxford: Oxford University Press, 1986), 319.
[12] Quoted in Arnold Beichman, “Pulitzer-Winning Lies,” The Weekly Standard, June 12, 2003, https://www.weeklystandard.com/arnold-beichman/pulitzer-winning-lies.  
[13] Ronald Radosh, Red Star over Hollywood: The Film Colony’s Long Romance with the Left (San Francisco: Encounter Books, 2005), 80.
[14] Ronald Radosh, Red Star Over Hollywood: The Film Colony’s Long Romance with the Left, 105.
[15] 愛德加●斯諾：《紅色中華散記》，奚博銓譯（南京：江蘇人民出版社，1991），頁1。
[16] Ruth Price, The Lives of Agnes Smedley (Oxford: Oxford University Press, 2004), 5-9.
[17] Lymari Morales, “Majority in U.S. Continues to Distrust the Media, Perceive Bias,” Gallup, September 22, 2011, https://news.gallup.com/poll/149624/majority-continue-distrust-media-perceive-bias.aspx.
[18] Tim Groseclose, Left Turn: How Liberal Media Bias Distorts the American Mind (New York: St. Martin’s Press, 2011).
[19] Tim Groseclose, Left Turn: How Liberal Media Bias Distorts the American Mind, Chapter 10, “The Second-Order Problem of an Unbalanced Newsroom.
[20] Lydia Saad, “U.S. Conservatives Outnumber Liberals by Narrowing Margin,” Gallup, January 2017, https://news.gallup.com/poll/201152/conservative-liberal-gap-continues-narrow-tuesday.aspx.
[21] Chris Cillizza, “Just 7 Percent of Journalists Are Republicans. That’s Far Fewer than Even a Decade Ago,” Washington Post, May 6, 2014, https://www.washingtonpost.com/news/the-fix/wp/2014/05/06/just-7-percent-of-journalists-are-republicans-thats-far-less-than-even-a-decade-ago/?noredirect=on&utm_term=.3d0109901e1e.
[22] “2016 General Election Editorial Endorsements by Major Newspapers,” http://www.presidency.ucsb.edu/data/2016_newspaper_endorsements.php.
[23] Ben Shapiro, Primetime Propaganda: The True Hollywood Story of How the Left Took Over Your TV (New York: Broadside Books, 2012), “The Clique: How Television Stays Liberal.”
[24] Ben Shapiro, Primetime Propaganda: The True Hollywood Story of

How the Left Took Over Your TV, "Making the Right Cry: How Television Drama Glorifies Liberalism."
[25] Ben Shapiro, Primetime Propaganda: The True Hollywood Story of How the Left Took Over Your TV, "The Clique: How Television Stays Liberal."
[26] Quoted in Jim A. Kuypers, Partisan Journalism: A History of Media Bias in the United States (Lanham: Rowman & Littlefield, 2014), 8.
[27] S. Robert Lichter, et. al., The Media Elite (Castle Rock, CO: Adler Pub Co., 1986).
[28] Jim A. Kuypers, Partisan Journalism: A History of Media Bias in the United States (Lanham: Rowman & Littlefield, 2014), 2.
[29] Jim A. Kuypers, Press Bias and Politics: How the Media Frame Controversial Issues (Santa Barbara, CA: Greenwood Publishing Group, 2002).
[30] Quoted in Jim A. Kuypers, Partisan Journalism: A History of Media Bias in the United States, 4.
[31] Newt Gingrich, "China's Embrace of Marxism Is Bad News for Its People," Fox News, June 2, 2018, http://www.foxnews.com/opinion/2018/06/02/newt-gingrich-chinas-embrace-marxism-is-bad-news-for-its-people.html.
[32] Tim Groseclose and Jeff Milyo, "A Measure of Media Bias," The Quarterly Journal of Economics, Vol. 120, No. 4 (November, 2005), 1205.
[33] Quoted in Maxwell E. McCombs and Donald L. Shaw, "The Agenda-Setting Function of Mass Media," The Public Opinion Quarterly, Vol. 36, No. 2 (Summer, 1972), 177.
[34] Patricia Cohen, "Liberal Views Dominate Footlights," New York Times, October 14, 2008, https://www.nytimes.com/2008/10/15/theater/15thea.html.
[35] Tim Groseclose, Left Turn: How Liberal Media Bias Distorts the American Mind, "Preface."
[36] Jonathan Derek Silver, Hollywood's Dominance of the Movie Industry: How Did It Arise and How Has It Been Maintained? Ph.D Dissertation, the Queensland University of Technology (2007). Section 1.4.
[37] John Belton, American Cinema / American Culture, 2nd Edition (McGraw-Hill Publishing Company, 2005), Chapter 14.
[38] Todd Gitlin, The Whole World Is Watching: Mass Media in the Making and Unmaking of the New Left (Berkeley: University of California Press, 2003), 199.
[39] Steven J. Ross, Hollywood Left and Right: How Movie Stars Shaped American Politics (Oxford University Press, 2011), 322.
[40] Steven J. Ross, Hollywood Left and Right: How Movie Stars Shaped American Politics, 338.
[41] Steven J. Ross, Hollywood Left and Right: How Movie Stars Shaped American Politics, 338-39.

[42] Steven J. Ross, Hollywood Left and Right: How Movie Stars Shaped American Politics, 352.
[43] Todd Gitlin, The Whole World Is Watching: Mass Media in the Making and Unmaking of the New Left, 199.
[44] Peter Biskind, Easy Riders, Raging Bulls: How the Sex-Drugs-and-Rock 'N' Roll Generation Saved Hollywood (New York: Simon and Schuster, 1999), 74.
[45] Ashley Haygood, The Climb of Controversial Film Content, MA Thesis in Communication at Liberty University, https://digitalcommons.liberty.edu/cgi/viewcontent.cgi?&httpsredir=1&article=1007&context=masters&sei-re.
[46] Victor B. Cline, "How the Mass Media Effects Our Values and Behavior，" Issues in Religion and Psychotherapy，Vol 1, No. 1. (1975), https://scholarsarchive.byu.edu/cgi/viewcontent.cgi?article=1004&context=irp.
[47] Michael Medved, Hollywood vs. America (New York: Harper Perennial, 1993), 3.
[48] "The Media Assault on American Values," Media Research Center, https://www.mrc.org/special-reports/media-assault-american-values.
[49] Ben Shapiro, Primetime Propaganda: The True Hollywood Story of How the Left Took Over Your TV, "Prologue: How Conservatives Lost the Television War."
[50] "The Impact of Media Use and Screen Time on Children, Adolescents, and Families," American College of Pediatricians, November 2016, https://www.acpeds.org/wordpress/wp-content/uploads/11.9.16-The-Impact-of-Media-Use-and-Screen-Time-on-Children-updated-with-ref-64.pdf.
[51] Congressional Record, Volume 141, Number 146 (September 19, 1995), https://www.gpo.gov/fdsys/pkg/CREC-1995-09-19/html/CREC-1995-09-19-pt1-PgS13810.htm.
[52] Ben Shapiro, Primetime Propaganda: The True Hollywood Story of How the Left Took Over Your TV.
[53] 例如MTV的系列節目「脫光」，參見 Libby Copeland, "MTV's Provocative 'Undressed': Is It Rotten to the (Soft) Core?", Los Angeles Times, February 12, 2001, http://articles.latimes.com/2001/feb/12/entertainment/ca-24264.
[54] 具體例子可參見Ben Shapiro, Primetime Propaganda:: The True Hollywood Story of How the Left Took Over Your TV, "Robbing the Cradle: How Television Liberals Recruit Kids."
[55] Erin Kelly, "Speaker Paul Ryan: 'No Evidence of Collusion' between Trump Campaign and Russians," USA Today, June 7, 2018, https://www.usatoday.com/story/news/politics/2018/06/07/paul-ryan-no-evidence-collusion-between-trump-campaign-russians/681343002/.
[56] Julia Manchester, "Trump: ABC Should Have Fired 'Fraudster' Brian

Ross," The Hill, December 8, 2017, http://thehill.com/homenews/administration/364061-trump-abc-should-have-fired-fraudster-brian-ross.
[57] Samantha Schmidt and Kristine Phillips, "The Crying Honduran Girl on the Cover of Time Was Not Separated from Her Mother," Washington Post, June 22, 2018, https://www.washingtonpost.com/news/morning-mix/wp/2018/06/22/the-crying-honduran-girl-on-the-cover-of-time-was-not-separated-from-her-mother-father-says/?noredirect=on&utm_term=.bd08dbdaf5bc.
[58] Rich Noyes, "TV vs. Trump in 2018: Lots of Russia, and 91% Negative Coverage (Again!) ," NewsBusters, March 6, 2018, https://www.newsbusters.org/blogs/nb/rich-noyes/2018/03/06/tv-vs-trump-2018-lots-russia-and-91-negative-coverage.
[59] "'Fake News' Threat to Media; Editorial Decisions, Outside Actors at Fault," Monmouth University Polling Institute, April 2, 2018, https://www.monmouth.edu/polling-institute/reports/monmouthpoll_us_040218/.
[60] Art Swift, "Americans' Trust in Mass Media Sinks to New Low, Politics," Gallup, September 14, 2016, https://news.gallup.com/poll/195542/americans-trust-mass-media-sinks-new-low.aspx.[61] Polina Marinova, "New L.A. Times Owner Tells Readers: 'Fake News Is the Cancer of Our Times'," Fortune, June 18, 2018, http://fortune/2018/06/18/los-angeles-times-owner/.

*Ngày đăng:5-09-2019*

# Chương 14: Văn hóa – Ma quỷ cuồng hoan

Mục lục
Giới thiệu
1. Văn hóa đảng của đảng cộng sản
2. Tà linh cộng sản lật đổ văn hóa đại chúng phương Tây
3. Hiện tượng hỗn loạn của văn hóa đại chúng và cuộc sống xã hội
   3.1 Hip Hop và Rock and roll
   3.2 Ma túy thịnh hành
   3.3 Khiêu dâm tràn lan
   3.4 Trò chơi điện tử
   3.5 Văn hóa bạo lực
   3.6 Thời trang biến dị
Lời kết

==========

## Giới thiệu

Thần sáng tạo ra nhân loại. Qua quá trình lịch sử đằng đẵng, Thần đã đặt định cho con người văn hóa chính thống. Mặc dù biểu hiện cụ thể của văn hóa mỗi dân tộc không giống nhau, nhưng cốt lõi của chúng đều nhất quán đến ngạc nhiên. Mỗi dân tộc ở phương Đông và phương Tây đều coi trọng những mỹ đức như chân thành, khảng khái, chính nghĩa, tiết chế, khiêm tốn, vô tư, v.v. trong các kinh điển của dân tộc đó đã dặn đi dặn lại hậu nhân của mình, nhắc lại nhiều lần. Xuyên suốt tất cả những mỹ đức này, chính là tín ngưỡng đối với Thần và sự trung trinh bất biến đối với lời dặn dạy của Thần, bởi vì quy đến tận cùng thì là Thần đã quy định ra văn hóa và hành vi chuẩn tắc nên có của con người. Đây là giá trị phổ quát thế giới từ xưa đến nay.

Người cha đẻ của nước Mỹ hết sức coi trọng đạo đức lễ nghĩa của con người. Thời trẻ Washington đã tự tay chép lại 110 quy tắc lễ nghĩa xã giao (Rules of Civility & Decent Behaviour in Company and Conversation), mặc dù trong đó có một số việc cụ thể và hình thức biểu hiện do thời gian trôi đi có thể cân nhắc thay đổi một chút, nhưng nội hàm trong đó lại có ý nghĩa

phổ biến — khi nhắc đến Thần hoặc những việc có liên quan đến Thần thì có tâm kính sợ; tôn sùng đạo đức, tôn trọng người khác; khiêm tốn; đối đãi với những người có thân phận khác nhau một cách tương xứng; chú ý tới đạo đức xã hội, không làm hại tình cảm và lợi ích của người khác; hành vi cử chỉ phải đúng mực và thích hợp với hoàn cảnh, quần áo gọn gàng, cho người khác một cảm nhận thẩm mỹ, không dùng những ngôn ngữ gây thương tổn hoặc có tính trả đũa người khác, không phỉ báng người khác sau lưng; gần gũi người hiền, giữ gìn lương tri v.v. [1] Còn Benjamin Franklin có 13 điều chuẩn tắc trong cuộc sống: tiết chế, kiệm lời, trật tự, quyết đoán, tiết kiệm, cần mẫn, công chính, trung dung, ngăn nắp, trầm tĩnh, liêm khiết, khiêm tốn, hết sức phù hợp với 110 nguyên tắc mà Washington coi trọng.

Trước những năm 50 của thế kỷ trước, chuẩn mực đạo đức của con người vẫn còn có thể duy trì ở một mặt bằng nhất định, nhân dân các nước đông tây phương đều vẫn bảo lưu một số truyền thống làm người nên có. Cho dù là Trung Quốc sau năm 1949, mặc dù tà linh cộng sản đã bắt đầu hủy đi truyền thống, thảm sát tinh anh, làm bại hoại đạo đức một cách có kế hoạch và có trình tự , thì người ta vẫn bảo lưu một số mỹ đức truyền thống được lưu lại từ trước khi đảng cộng sản đoạt quyền.

Thuận theo sự mở rộng của phe cộng sản, tà linh cộng sản tiến thêm một bước thúc đẩy kế hoạch của nó. Nhất là sau những năm 60, người dân ở đông và tây phương ngày càng đi xa trên con đường đạo đức bại hoại. Từ việc "phá tứ cựu" năm 1966, Trung Cộng tiếp tục 10 năm "Đại Cách Mạng Văn Hóa", và cuộc "vận động phản văn hóa" những năm 60-70 ở nước Mỹ, cho đến cuộc vận động phản truyền thống chủ yếu nhắm vào với thanh niên trên toàn thế giới, đều là sự kiện có tính toàn cầu do tà linh cộng sản lấy việc phá hoại truyền thống, biến dị nhân loại mà thực hiện trên phạm vi toàn thế giới.

Cuộc vận động đó đã khắc dấu ấn rất sâu lên thế giới ngày nay. Bắt đầu kể từ đó, cơ sở văn hóa truyền thống của xã hội Trung Quốc bị triệt để phá hủy, đạo đức trượt dốc hàng nghìn

dặm một ngày; trong xã hội phương Tây, nhạc rock, hút thuốc phiện, giải phóng tình dục, đồng tính luyến ái, văn hóa hippie, tinh thần đồi phế v.v., bắt đầu lưu hành trên diện rộng, nghiêm trọng xung kích đến nền móng của văn hóa truyền thống phương Tây. Phần tử cấp tiến thanh niên trong vận động phản văn hóa sau khi bước vào các giai tầng xã hội khác nhau, lại dùng một phương thức khác để tiếp tục cuộc vận động đó. Đồng thời, các loại văn học và nghệ thuật tiên phong, các loại trào lưu tư tưởng hiện đại, quan niệm biến dị, tập trung lại một chỗ, dựa vào các loại phương tiện truyền thông đại chúng và các công cụ thông tấn hiện đại như TV, máy vi tính, mạng internet, điện thoại di động, khiến toàn bộ nhân loại nhanh chóng rời xa lối sống và văn hóa mà Thần quy định cho con người, đi về phía vực thẳm của biến dị và sa đọa.

Phóng tầm mắt nhìn thế gian con người, đặc biệt là mấy chục năm gần đây, đạo đức của con người trượt dốc, văn hóa đại chúng, cuộc sống xã hội sa đọa trên đủ mọi phương diện, quả thực là khiến cho người ta phải nhức mắt kinh tâm. Trung Cộng thông qua các cuộc vận động chính trị không ngừng nghỉ triệt để phá hoại đi văn hóa truyền thống Trung Quốc bác đại tinh thâm, sau đó sáng tạo ra một thể hệ văn hóa đảng tà ác, một thế hệ thanh niên đều là trưởng thành trong khi bị ngâm trong văn hóa đảng, không biết một chút gì về văn hóa truyền thống. Ngoài trừ xã hội chủ lưu của các quốc gia Tây Phương vẫn đang cố thủ truyền thống, không chịu tiếp nhận sự dẫn dụ, thâm nhập của tà linh, thì có thể nói tà linh cộng sản dường như đã thành công trong việc đạt được mục đích bại hoại cuộc sống xã hội, văn hóa nhân loại trên phạm vi toàn thế giới.

## 1. Văn hóa đảng của đảng cộng sản

Sau khi Trung Cộng "bắt đầu cải cách" vào những năm 80 của thế kỷ trước, người Trung Quốc đi ra nước ngoài, quả thực là khiến cho xã hội quốc tế phải giật mình. Một số người Tây Phương vẫn còn lưu lại ấn tượng về người Trung Quốc truyền thống: từ tốn nho nhã, lịch thiệp lễ độ, khiêm tốn thiện lương,

cần cù mà giản dị tiết kiệm. Nhưng trải qua mấy chục năm tẩy não và cải tạo của đảng cộng sản, người Trung Quốc đã triệt để biến đổi: họ biến thành cử chỉ thô tháo, nói chuyện to tiếng, ở nơi công cộng không xếp hàng, to tiếng ồn ào; hút thuốc ở nơi không cho phép hút thuốc; không chú ý vệ sinh, nhổ đờm vứt rác bừa bãi, khôn lỏi chiếm lợi nhỏ, không nghĩ cho người khác. Những năm gần đây, có một số hành vi của du khách Trung Quốc còn khiến cho thế giới giật mình hơn nữa: họ tùy tiện leo trèo phá hoại các di tích văn hóa, cho trẻ đi đại tiểu tiện ở nơi công cộng, dùng nhà vệ sinh xong không dội nước, giành giật những sản phẩm miễn phí, tranh giành lãng phí những đồ ăn ở những nhà ăn tự phục vụ, một câu không vừa ý là vung tay đánh đập, thậm chí còn có người gây náo loạn ở sân bay khiến cho máy bay phải cất cánh muộn…

Người Trung Quốc rốt cuộc là làm sao vậy? Vùng đất Trung Quốc ấy đã phát sinh chuyện gì?

Đáp án kỳ thực rất đơn giản. "Cách mạng giai cấp vô sản" mà Trung Cộng lãnh đạo đã dán cái nhãn "giai cấp bóc lột" lên văn minh lễ nghi đạo đức truyền thống, nói tập quán sinh hoạt của những người cộng sản lưu manh thành cách mạng, là tốt, hiệu triệu phần tử tri thức "thân lấm đầy bùn, tay đầy chai sạn", trên thân mọc đầy chấy rận thì gọi là "trùng cách mạng". Từ người cầm đầu đảng cho đến cán bộ phổ thông đều cho rằng lời nói thô tục là vinh quang, chỉ có như vậy mới có thể hiển thị được "giác ngộ giai cấp", "tính cách mạng", "hòa hợp với quần chúng" của mình. Người ta bị bức ép vứt bỏ tập quán sinh sống văn minh ưu nhã, tiếp thụ phương thức sinh sống thô bỉ của những người cộng sản lưu manh. Lễ nghi chi bang với lịch sử lâu dài trở thành một trường danh lợi ô yên chướng khí, một trại tập trung thô tục không chịu được, thành một nơi triển lãm văn hóa cộng sản.

Văn hóa đảng của Trung Cộng, có thể nói là một "phát minh" lớn khiến cho thế nhân sa đọa.

Văn hóa đảng là chỉ phương thức tư duy, hệ thống ngôn ngữ lời nói cho đến mô thức hành vi do lấy cơ sở là giá trị

quan của đảng cộng sản mà tạo thành. Tư tưởng chỉ đạo của văn hóa đảng là vô thần luận, thuyết duy vật, bao gồm cả các loại văn hóa biến dị, cho đến các loại văn hóa cặn bã từ cổ đã có nhưng được đảng cộng sản tân trang lại mới rồi lợi dụng. Sau khi Trung Cộng chiếm được chính quyền, lợi dụng các loại thủ đoạn phá hủy văn hóa truyền thống, kiến lập và gia cường văn hóa đảng, tiến hành lợi dụng văn hóa Đảng cải tạo tư tưởng một cách có hệ thống đối với người Trung Quốc một cách hữu hiệu. Dưới sự thẩm thấu khống chế của văn hoá đảng, văn học, nghệ thuật, giáo dục v.v. các ngành các nghề đều toàn diện sa đoạ. Văn hoá đảng đâu đâu cũng thể hiện ra hình thái ý thức đặc trưng của đảng cộng sản: vô thần luận và triết học đấu tranh, không tin rằng trên đầu 3 thước có thần linh, không tin thiện hữu thiện báo, ác hữu ác báo, muốn "đấu với trời, đấu với đất, đấu với người". Trung Cộng nhồi nhét cho người ta một bộ tiêu chuẩn thiện ác mang tính tà ác và một phương thức tư duy méo mó, loại nhồi nhét này trên một phương diện cưỡng chế bạo lực quốc gia làm hậu thuẫn, trên một phương diện khác thông qua việc lũng đoạn tất cả các tài nguyên xã hội cưỡng bức người ta bắt đầu mưa dầm thấm lâu từ những ngày đầu biết ghi nhớ sự việc hoặc học ngôn ngữ. Thủ đoạn nhồi nhét bao gồm việc sử dụng các cơ quan tuyên truyền, cưỡng chế người ta đọc các trước tác của lãnh tụ cộng sản; lợi dụng các văn nhân, sách giáo khoa, hình thức văn nghệ để nhồi nhét văn hóa đảng v.v.

Chỉ cần dùng đến vài chục năm công phu, tà linh cộng sản đã khiến người dân Trung Quốc "dùng tư duy của ác đảng để suy nghĩ vấn đề, dùng ngôn ngữ mà ác đảng dạy cho để nói chuyện, không tin Thần, tạo thành việc người ta làm gì cũng không tính đến hậu quả, việc xấu nào cũng dám làm". [3] Giữa con người với nhau không chỉ là chỉ biết có lợi ích, lừa gạt lẫn nhau, mà còn làm các việc căn bản không có giới hạn đạo đức. Những câu nói của Đảng cứng nhắc như xác chết, những lời nói dối hễ mở miệng là tuôn ra, những lời nói côn đồ lưu manh mặc sức lưu hành, những lời nói dơ bẩn rợp trời ngập đất đã

trở nên phổ biến tràn lan. 50 năm trước một thế hệ hồng vệ binh thời kỳ Cách mạng Văn hoá trong thời gian dài bị văn hoá đảng huấn luyện, đến hôm nay đã bước vào tuổi già, cũng đem những thói quen xấu của văn hoá đảng vào tầng tuổi tác này. Những đứa trẻ được văn hoá đảng bồi dưỡng ra trở nên khôn lỏi lớn sớm, mới có mấy tuổi mà việc xấu gì cũng biết. Một thế hệ thanh niên không tin Thần, không đạo đức, cuồng vọng tự đại, đạo đức giới tính toàn diện sụp đổ. Họ bị khiêu khích, xúi giục, mang theo một sức phá hoại tiềm tại rất to lớn, tà linh cộng sản lợi dụng họ làm những người tiếp bước trong việc phá hoại đạo đức. Những người Trung Quốc mất đi cái gốc truyền thống của bản thân, thì học hết những gì xấu nhất từ phương Tây sản sinh sau cuộc vận động phản văn hóa. Văn hoá đảng khiến cho người Trung Quốc ngày nay xa rời giá trị phổ quát thế giới, khiến tâm linh và tư tưởng cho đến hành vi của người ta sản sinh ra biến dị sâu sắc, ở rất nhiều phương diện như gia đình, xã hội, giáo dục, công tác, quan hệ giữa người với người v.v. đã xa rời trạng thái bình thường của nhân loại, tư tưởng và hành vi cử chỉ thông thường là không phù hợp với người ở xã hội phi cộng sản.

Trung Quốc hiện giờ cũng nói muốn khôi phục văn hóa truyền thống, nhưng khôi phục không phải là văn hóa truyền thống chân chính, mà là văn hóa đảng có biểu hiện truyền thống, nhưng thực ra không có chính tín đối với Thần. Dưới sự chỉ đạo của loại văn hóa đảng này, ngay cả Thần cũng có thể dùng để phát tài. "Miếu Bà nội" ở huyện Dịch tỉnh Hà Bắc rất hot, được biết trong miếu này có thể tìm được tất cả các "Thần" mà người ta muốn bái. Muốn thăng quan thì ở đây có "Thần quan"; muốn phát tài thì ở đây có "Thần tài" toàn thân dán đầy tiền giấy; muốn học lên, thì ở đây có "Thần học" với nếp nhăn sâu. Nếu như muốn bảo hộ cho bản thân lái xe bình an, thì ở đây thậm chí còn có "Thần xe" ôm cái đĩa phương hướng. Nhân viên quản lý của miếu Bà nội còn nói một cách bá đạo hơn: "Thiếu Thần tiên nào, thì cứ tạo thêm một cái." [4]

Trung Quốc hiện đại cũng đang làm cái gọi là vận động khôi

phục cổ truyền, nhưng vào ngày hôm nay khi đạo đức đã bại hoại, thì trở về truyền thống nói dễ vậy sao?! Mặc dù rất nhiều tác phẩm nghệ thuật biểu hiện là câu chuyện và khung cảnh thời cổ, nhưng toàn là dùng quan niệm tư duy của người hiện đại vốn đã bại hoại; mặc cổ trang diễn cổ nhân, kỳ thực lại là kịch hiện đại, muốn dựa vào nghệ thuật văn hóa truyền thống để trang điểm cho vẻ bề ngoài, nhưng lại tiến thêm một bước trong việc hủy đi nội hàm chân chính trong văn hóa truyền thống. Ví dụ như những năm gần đây lưu hành những vở kịch về đấu tranh trong cung điện thời cổ đại được rất nhiều người xem, mà nội dung trung tâm của nó lại là những sự tranh giành đấu đá, kẻ lừa người dối, kèn cựa căng thẳng đằng sau những màn trướng, diễn giải và phát huy một cách đầy đủ nhất hai gen lớn là "đấu" và "hận" của tà linh cộng sản. Tây Du Ký tùy ý cải biên thậm chí còn cho Tôn Ngộ Không và cáo chín đuôi, Bạch cốt tinh câu kết với nhau, có tình cảm yêu đương. Điều đáng sợ hơn là, rất nhiều người, đặc biệt là những thanh niên không biết gì về văn hóa truyền thống, đã coi những điều này là "văn hóa truyền thống" một cách tự nhiên. Đây chính là Trung Cộng tiêu hủy văn hóa truyền thống, lại khiến cho người ta chẳng chút do dự mà coi triết học đấu tranh của văn hóa đảng và những nghệ thuật, văn nghệ, hí kịch hiện đại hoặc phục cổ vốn quán xuyến văn hóa đảng v.v. là văn hóa truyền thống Trung Quốc.

Văn hóa đảng khiến cho người ta không tin Thần, khủng hoảng thành tín chính là hậu quả trực tiếp nhất. Lừa đảo bịp bợm, hàng giả hàng kém chất lượng, thực phẩm có độc, tham ô hủ bại v.v. đã trở thành hiện tượng bình thường trong cuộc sống. Cái gọi là "văn hóa làm nhái" ở Trung Quốc đại lục chính là một ví dụ điển hình cho khủng hoảng thành tín. Văn hóa làm nhái thường là dùng để chỉ sự giả mạo những sự vật nổi tiếng hoặc có uy tín, đặc biệt là đối với sự sao chép các nhãn hiệu và kỹ thuật của nước ngoài, nói trắng ra chính là ăn cắp và lừa đảo. Từ này lưu hành phổ biến đến mức, "Từ điển tiếng anh Oxford" còn coi nó như từ mới mà đưa vào. Những hành vi làm nhái ở

Trung Quốc đại lục không chỉ là giả mạo sản phẩm, thậm chí có thể giả mạo cửa hàng. "Làm nhái" điện thoại iPhone đã không còn là tin tức gì mới mẻ, mà tin tức các cửa hàng của Apple bị "làm nhái" cũng thường xuyên được đưa lên báo. Phía trước cửa hàng được trang trí công phu, có cửa kính bóng loáng, có bàn trưng bày bằng gỗ màu nhạt, cầu thang uốn cong và tấm biển lớn có hình iPad và các sản phẩm Apple khác, cho đến bức tường chứa các linh kiện có trật tự chỉnh tề, có in dấu quả táo màu trắng, nhân viên đồng loạt mặc áo phông màu đen có in hình quả táo, ngay cả nhân viên cũng đều tin rằng họ đang làm cho một cửa hàng Apple thực sự. [6] Dưới một không khí xã hội như vậy, có một số người Trung Quốc vì lợi ích mà có thể không từ thủ đoạn, không việc ác nào không làm, không sợ thiện ác báo ứng, nói dối làm giả đã trở thành một văn hóa lưu hành, văn hóa chủ lưu, không làm giả thì ngược lại trở thành khác người.

Văn hóa Đảng cũng trực tiếp làm bại hoại ngôn ngữ, cách dùng từ cực đoan. Lấy tên cho quán ăn, thì muốn là "trời ở ngoài trời", "hoàng ở trên hoàng", "vương trong các vương", về văn phong lại càng là khoa trương, về mặt văn phong thì còn khoa trương hơn nữa, hơi một tí là nói "đệ nhất thế giới", "mạnh nhất lịch sử", "nước Mỹ sợ hãi rồi", "Nhật Bản kinh hãi rồi", "châu Âu hối hận rồi". Trên WeChat và internet đầy rẫy những tiêu đề như thế, ở đây không ngại lấy ví dụ: "Thực lực kỹ thuật của Trung Quốc vượt qua nước Mỹ, đứng thứ nhất thế giới", "Trung Quốc lại đứng vị trí số 1 thế giới: đích thân đánh bại công ty hàng đầu nước Mỹ, vùi dập cho Apple hoàn toàn thất bại", "Sắp có việc lớn rồi, Trung Quốc lại dùng Pháp bảo khiến cho Mỹ sợ rồi, khiến thế giới phải ngây người, Nhật Bản triệt để sợ rồi", "Huawei làm một việc, thế giới đã sôi lên rồi!", "Trung Quốc lại đứng đầu thế giới trên một lĩnh vực nữa! Chỉ dùng 30 năm đã hoàn thành biến đổi lớn trong lịch sử Mỹ Nhật Hàn đều thán phục", "Huawei tuyên bố đã sáng tạo ra chip 5 G đầu tiên trên thế giới, khiến thế giới kinh sợ!"....trong bộ phim "thật lợi hại, đất nước tôi!" và xê-ri tiết mục TV chuyên môn

"thật xuất sắc, đất nước ta", đầy rẫy các loại khẩu khí và ngôn ngữ khoác lác tự đại, "không cẩn thận là lại đứng đầu thế giới rồi", tựa hồ như toàn thế giới đều phải thần phục dưới chân Trung Quốc. Những điều này đều là cùng một họ với những thứ xuất hiện trong lịch sử Trung Cộng như đại nhảy vọt, phong trào khoác lác, "vượt Anh đuổi kịp Mỹ", "sản lượng một mẫu ba vạn cân".

Làn sóng thổi phồng mới này, là "lời sáo rỗng" của văn hóa đảng cộng sản, biểu hiện cụ thể vào thời đại internet, thực chất của nó vẫn là vấn đề thành tín. Thuận theo việc cải cách tự do, những thứ biến dị bất hảo nhất của phương Tây cũng đều bị dẫn nhập vào Trung Quốc, bao gồm giải phóng tình dục, hút thuốc phiện ma túy, đồng tính luyến ái, trò chơi trên máy tính v.v.; các loại tiết mục nghệ thuật giải trí đủ kiểu trên TV thì quá dung tục. Toàn bộ xã hội đều bị dẫn động đến mức đầy ắp vật dục tình dục như hang ổ của ma quỷ vậy.

Tà linh cộng sản biến con người trở thành không còn là con người nữa, biến một đất nước từng là văn minh, huy hoàng, mỹ hảo, trở thành không còn là một đất nước nữa.

## 2. Tà linh cộng sản lật đổ văn hóa đại chúng phương Tây

Thế giới tự do phương Tây vốn được biết đến bởi sự văn minh, nam giới lịch thiệp phong độ, phụ nữ có lễ nghi phong phạm, mọi người đối đãi với nhau một cách thành thật thẳng thắn, chung sống với nhau thân thiện. Tà linh cộng sản ở xã hội phương Tây cũng thực thi một loạt các an bài nhằm lật đổ, phá hoại văn minh phương Tây. Mặc dù nó không cách nào dùng bạo lực, cực quyền để trực tiếp phá hoại văn minh phương Tây và văn hóa đại chúng, nhưng nó cũng kích động tư duy và hành vi phụ diện, phản nghịch của người ta, để đạt được mục đích hủy đi truyền thống, làm bại hoại phong tục, bại hoại đạo đức của thế nhân.

Ở các quốc gia phương Tây sau khi giành chiến thắng ở thế chiến thứ 2, khi người ta thích thú vui mừng, đã có một nhóm người tham gia vào lĩnh vực tư tưởng, văn hóa, mượn sự xuất

hiện của trào lưu tư tưởng mới, suy nghĩ lại các việc sau chiến tranh, mà bắt đầu dẫn người ta rời xa truyền thống, xa rời Thần linh một cách hệ thống.

Ở nước Mỹ, cái gọi là "Thế hệ sụp đổ" (Beat Generation) xuất hiện sau thế chiến thứ 2. "Thế hệ sụp đổ" đa số là dùng để chỉ một nhóm các tác giả tại nước Mỹ sau ở những năm 50 sau thế chiến 2, họ dẫn đầu làm ra một cuộc vận động văn học và nghệ thuật làm bại hoại thế nhân. Những người này miệt thị những hiện tượng bại hoại đạo đức trong xã hội, nhưng lại từ đó mà lại rút ra những kết luận phản lại với đạo đức truyền thống, tiêu cực chán đời. Đa số các thành viên của "thế hệ sụp đổ" đều thuộc dạng bất cần đời, họ cổ súy cho lý luận chủ nghĩa tự do, phóng đại quan niệm tự ngã, cự tuyệt giá trị quan truyền thống, mê đắm vào chủ nghĩa thần bí, thuốc phiện, phạm tội, sống cuộc sống phóng đãng không kiềm chế. Thái độ triệt để phê phán xã hội chủ nghĩa tư bản, vừa khớp là nhất trí với phương hướng của hình thái ý thức của tà linh cộng sản, trở thành công cụ để tà linh lợi dụng. Trên thực tế trong số họ rất nhiều người chịu nhận ảnh hưởng rất sâu của tư tưởng CNCS, như Jack Kerouac, trước khi thành danh đã từng viết một cuốn tiểu thuyết "Sự đản sinh của một người Chủ nghĩa Xã hội", biểu đạt sự chống đối đối với xã hội chủ nghĩa tư bản. [7] Một nhân vật đại biểu khác của cuộc vận động này là Allen Ginsberg, sau này công khai trở thành một người đồng hành với CNCS (mời xem chương 11 của cuốn sách này). Tác phẩm của họ không tuân thủ các quy tắc, kết cấu thông thường của sáng tác truyền thống, về mặt hình thức cũng thường tạp loạn vô chương, ngôn ngữ thô tháo thậm chí thô bỉ. Tác phẩm của những người này là phản luân thường phản đạo lý, từ phương diện tư tưởng cho đến văn hóa, đã trải đường cho cuộc vận động phản văn hóa những năm 60 trên phạm vi toàn thế giới, có ảnh hưởng rất lớn đối với xã hội.

Sau năm 1960, càng có nhiều trào lưu tư tưởng biến dị hơn xuất hiện, như hippie, punk, goth v.v. Những trào lưu phản truyền thống này có ảnh hưởng rất lớn ở các thành phố lớn

của phương Tây, dẫn dụ từng thế hệ thanh niên tôn sùng bạo lực, hút thuốc phiện, giải phóng tình dục, ăn mặc kiểu quái dị, văn hóa đồi phế, hắc ám và tử vong v.v.

Năm 1968, do Martin Luther King và Robert Kennedy bị ám sát, cùng với việc chiến tranh Việt Nam không ngừng leo thang, khiến cuộc vận động này đạt đến cao trào. Mùa xuân năm 1968, ước chừng hơn 2000 người hippie ăn mặc quái dị, tụ tập mấy ngày đêm liền ở công viên Cánh cổng vàng-San Francisco, dùng các loại hành vi quái đản nhạc rock, diễn xướng, thi ca, thậm chí là lõa thể biểu đạt sự phản kháng đối với xã hội. Mùa hè năm 1969, khoảng hơn 400 nghìn người dùng cùng một phương thức tụ tập tại vùng ngoại ô Woodstock. Khẩu hiệu mà họ hô lớn là "tình yêu, tự do, hòa bình". Mấy trăm nghìn người trôi theo nhạc rock mà phóng đãng, cuồng hoan, không lý trí, không câu thúc, kéo người ta vào trào lưu dung tục thấp kém, suy đồi, đạo đức trượt dốc. Bởi vì ảnh hưởng quá lớn, được cho là lần tụ hội âm nhạc quan trọng nhất trong lịch sử nhạc pop. Công viên trung tâm New York, công viên Cánh cổng vàng San Francisco, và vùng Woodstock cũng vì đó mà trở thành tượng trưng cho cuộc vận động phản văn hóa của nước Mỹ.

Cùng phối hợp với cuộc vận động phản văn hóa của nước Mỹ, năm 1968 nước Pháp phát sinh một cuộc nổi loạn "Cơn bão tháng 5" của sinh viên mà trong đó hàng chục triệu người bị cuốn vào trên phạm vi toàn quốc, với cùng nguyên do là sự thù hận và phản kháng chống đối của các sinh viên trẻ đối với văn hóa và đạo đức truyền thống. Lúc đó các trường học phân tách ký túc xá của các học sinh nam và nữ một cách rất nghiêm, cấm chỉ các học sinh nam nữ tự do ra vào phòng ngủ của bên kia. Bãi bỏ quy định này thậm chí yêu cầu "quyền lợi" quan hệ tình dục "tự do" trong ký túc xá, đã trở thành mục tiêu trực tiếp của "Cơn bão tháng 5". Sự phản kháng chống đối của sinh viên đồng thời nhận được sự ủng hộ mãnh mẽ của Đảng Chủ nghĩa Xã hội (Socialist Party) và Đảng Chủ nghĩa Xã hội Cấp tiến (Radical-Socialist Party) của nước Pháp. Một thế hệ thanh niên thông qua nổi loạn, phản kháng chống đối, mà trực tiếp

hủy hoại quy phạm đạo đức truyền thống cổ xưa mà Thần lưu lại cho con người.

Có một cách nói rằng, vào cuối những năm 60 có 2 "trung tâm cách mạng", một là Bắc Kinh của Trung Quốc, lúc đó đúng là lúc mà Cách mạng Văn hoá đang như cháy rừng; còn một nơi khác là Paris của Pháp, chính là sự kiện "Cơn bão tháng 5" rung chuyển thế giới bùng phát vào năm 1968, được nhiều người gọi là "Cách mạng Văn hoá của phương Tây". Lúc đó khi sinh viên Trung Quốc diễu hành thì còn giương băng rôn ủng hộ sinh viên Pháp. Còn ở Paris xa xôi, những "Hồng vệ binh phương Tây" đầu đội mũ màu xanh, thân mặc quân trang xanh lục, tay đeo băng màu xanh trở thành một nhóm người bắt mắt trên đường phố Paris, giơ cao tấm chân dung lớn cự đại của Mao Trạch Đông trong đoàn diễu hành dài ngút tầm mắt, 3M (Mác, Mao, Marcuse) trở thành lá cờ tư tưởng của các học sinh sinh viên Paris. [8]

Ở Nhật Bản những năm 60 thế kỷ trước cũng bắt đầu cuộc vận động phản văn hóa. Tổ chức đảng cộng sản Nhật Bản còn lãnh đạo "Tổng Liên hiệp Hội tự trị Học sinh Toàn Nhật Bản", vẫn luôn có ảnh hưởng rất lớn trong học sinh. Họ chịu sự khống chế, kích động của đảng cộng sản, cộng hưởng với cuộc tạo phản của Hồng vệ binh ở Trung Quốc, tổ chức rất nhiều hoạt động diễu hành phản văn hóa, phản truyền thống. "Phái xích quân" (Sekigun Nhật Bản, quân đội đỏ của Nhật Bản) và "Toàn Cộng Đấu" "(Zenkyoto, Liên hiệp Đấu tranh Các trường học Nhật Bản)" và các tổ chức học sinh cánh tả, thậm chí dựa vào bạo lực uy hiếp xã hội Nhật Bản. [9] Một số quốc gia Mỹ Latinh cũng mượn tiếng phụ họa theo. Chịu sự ảnh hưởng của đảng cộng sản Cuba, cuộc vận động học sinh "Quảng trường Tres Culturas" của Mexico cũng nổi lên một thời. Lúc đó học sinh Mỹ Latinh còn lên tiếng trợ giúp học sinh Paris, ủng hộ cuộc vận động "Cơn bão tháng 5".

Người ta có thể cho rằng những điều này chỉ là tình cờ đồng thời, kỳ thực cả Đông và Tây phương, thậm chí cuộc vận động phản văn hóa, phản truyền thống trên toàn thế giới đều là an

bài tỉ mỉ của tà linh để toàn diện hủy diệt đạo đức của thế nhân. Đạo đức truyền thống, giá trị phổ quát mà Thần lưu lại cho con người, trải qua lịch sử lâu dài hàng nghìn năm, nhưng dưới sự tấn công của các cuộc vận động toàn cầu do tà linh cộng sản an bài kỹ lưỡng, đã phải chịu nhận sự phá hoại cực đại, những cuộc vận động này đã khuấy đảo cho thế giới trở nên ô yên chướng khí, bắt đầu trào lưu đạo đức nhân loại trở nên bại hoại một cách đột biến. Văn hóa truyền thống 5000 năm của Trung Quốc bị coi là "Tứ Cựu", bị tiêu hủy đến cùng tận trong Đại Cách mạng Văn hoá. Ở phương Tây nhạc Rock, hút thuốc phiện, giải phóng tình dục, phá thai, ăn mặc kỳ quái, các loại nghệ thuật tiên phong, đi ngược lại với tín ngưỡng chính giáo, đồng tính luyến ái v.v. phổ biến tràn lan, đem lại ảnh hưởng phụ diện thâm sâu và nặng nề, lâu dài. Văn hóa thần truyền huy hoàng không còn nữa, văn hóa phương Tây trở nên ảm đạm không còn bản sắc.

### 3. Hiện tượng hỗn loạn của văn hóa đại chúng và cuộc sống xã hội

Sau khi văn hóa truyền thống bị lật đổ, văn hóa biến dị và nhân tố phụ diện bắt đầu chủ đạo thế giới này, những thứ loạn bát nháo ở đâu cũng có thể thấy. Mục này lấy việc chỉ ra những hiện tượng xã hội hỗn loạn và văn hóa biến dị của nước Mỹ làm chủ. Nhưng nước Mỹ là người đi đầu trong việc khuếch tán văn hóa toàn cầu, thì sự biến dị văn hóa đó đã lan ra toàn cầu. Chính như chúng tôi đề cập ở bên trên, ngay cả Trung Quốc, Nhật Bản là những nước hết sức phong bế và có nội uẩn văn hóa truyền thống hết sức thâm hậu cũng không cách nào kháng cự lại được sự xâm lược của văn hóa biến dị nước Mỹ, cái gì cũng tiếp nhận. Nhìn quanh thế giới, các loại hành vi đồi phế và biểu hiện bên ngoài phóng đãng loạn bậy, nổi loạn, phản xã hội, phản đạo đức, bất cần đời, có thể nói là lan tràn ra khắp toàn cầu.

### 3.1 Nhạc Hip Hop và Rock and roll

Điều mà âm nhạc truyền thống nhấn mạnh là giáo hóa nhân tâm, bồi dưỡng đạo đức, khiến thân tâm lành mạnh, xã hội hài hòa, thiên nhân hợp nhất, điều mà nó đề xướng là đức âm nhã nhạc, kị húy những âm nhạc lả lướt cuồng loạn, dâm dục. Nhưng hôm nay, âm nhạc, ca vũ xuất hiện sự sa đọa khiến cho người ta phải kinh sợ, sự thịnh hành của nhạc rock và hip hop chính là một ví dụ điển hình.

Hiện tượng Hip Hop hưng khởi ở Mỹ vào những năm 70 thế kỷ trước. Nó bắt đầu ở nơi đầu đường góc phố, lúc đầu là từ khu của người da đen, sau đó ảnh hưởng đến những người Mỹ gốc Mỹ La-tinh và dân di cư Jamaica v.v. Âm nhạc Hip Hop là một loại phát tiết tâm tình bất mãn đối với xã hội và chính trị. Ở những khu mà kinh tế khá lạc hậu, rất nhiều cư dân không có việc gì để làm, ngay cả một nhạc cụ đàng hoàng cũng không mua được, do vậy có thể nói hiện tượng Hip Hop và âm nhạc, bao gồm rap, break dance, graffiti v.v.  khởi đầu có thể nói là sản vật của bần cùng, rảnh rỗi, mà nội dung chủ yếu của rap là coi bạo lực, súng ống, sắc tình, dâm uế, đồi phế, chủ nghĩa phân biệt chủng tộc, bần cùng v.v. như một phần bình thường của cuộc sống mà truyền nhau hát.

Vài chục năm nay, Rap, Breakdance v.v. từ New York đi ra khỏi nước Mỹ đã bao phủ cả thế giới. Rất nhiều thành phố ở Châu Á, châu Âu, thậm chí châu Phi, đi đến đâu người ta cũng thấy hiện tượng Hip Hop. Những thứ này thuận theo việc đạo đức xã hội bại hoại, được người chấp nhận và suy sùng, mặc dù vốn dĩ nó không có nội hàm thanh nhã cao thượng gì, vốn dĩ khó mà tới được điện đường nghệ thuật của giới chủ lưu, thậm chí nó là thấp kém, là thứ phản văn hóa, biến dị, nhưng đã bắt đầu lên đài, vào được cả những nhà hát hàng đầu. Trong vở nhạc kịch Hamilton, nhà hát Broadway đã đưa câu chuyện của bộ trưởng tài chính đầu tiên của nước Mỹ thời sơ khai thành lập nước, vào một bản rap mà hát, phối với nhạc rock đưa lên vũ đài nghệ thuật diễn vào năm 2015, một thời đã chấn

động giới biểu diễn nghệ thuật của Mỹ, còn được rất nhiều giải thưởng lớn. Nó được diễn xuất ở trung tâm biểu diễn Kennedy, Washington D.C. trong thời gian gần 3 tháng, phòng vé hot đến mức phải lên mạng lấy số xếp hàng trước, xếp hàng dài hơn vạn người mới có cơ hội mua vé. [10]

Khởi nguồn của nhạc Rock sớm hơn Hip Hop một chút, có thể phải truy ngược về những năm 40 của thế kỷ trước. Nhạc Rock rất coi trọng ứng dụng nhạc khí, không giống như Hip Hop dùng nhịp điệu lời nói để giữ tiết tấu, nhạc Rock dựa vào đàn Guitar để đánh ra tiết tấu. Nhạc Rock có rất nhiều mối liên hệ với "Thế hệ sụp đổ". Đa số những tay nhạc rock của đời sau đều chịu nhận sự gợi mở về tinh thần của "Thế hệ sụp đổ", bản thân những tác gia đó cũng thường xuất hiện ở các buổi diễn nhạc Rock, thậm chí là bạn bè hợp tác.

Đến những năm 60, nhạc Rock trở thành loại âm nhạc đi kèm với cuộc vận động phản văn hóa. Nó đưa người ta vào một loại điên cuồng không lý tính. Loại giọng nói cuồng loạn trong nhạc Rock "kim loại nặng", tấu kèm với nó là âm thanh Guitar điện méo mó hết sức, nhịp trống nhanh và dày, khiến người ta phóng túng bản năng sinh lý và dục vọng của bản thân, làm mất đi sự tiết chế lý tính, phóng đại ma tính vốn bị ức chế bởi lý tính trong trạng thái bình thường, trao tự ngã cho ma quỷ và các âm linh tầng thấp khống chế.

Nó còn có ảnh hưởng xấu hơn là, nội dung ca từ mà nhạc Rock hát lên mang đầy nội dung của chủ nghĩa hư vô, cổ vũ người ta hút thuốc phiện (cái gọi là nhạc Rock mê huyễn), cổ vũ người ta nổi loạn, tự sát, suy sùng bạo lực và cách mạng, cổ vũ đồng tính luyến ái, cổ vũ phụ nữ không cần chồng, cổ vũ người ta lang chạ và dâm loạn, rất nhiều đều mang đầy những ca từ dâm uế và trần trụi hoặc những ngôn ngữ khiêu khích trêu ghẹo về giới tính, thậm chí lấy việc suy sùng ma quỷ, lăng mạ Thần làm vui. Ví dụ một số âm nhạc siêu sao được coi là lưu hành rộng rãi hết sức, lợi dụng những ca từ mà biểu hiện sự khiếm nhã tục tĩu đối với những thiếu nữ vị thành niên một cách rất đường hoàng công khai, rót vào đầu người nghe

một loại văn hóa xâm phạm giới tính khiến người ta phải kinh động. Còn có những ca từ mang đầy sự khiêu khích và sát khí: "Này, tên ta là đảo loạn/ta muốn hét và ta muốn thét/ta muốn giết béng tên quốc vương, ta muốn chửi mắng thậm tệ những người hầu của hắn" (ca từ trong Street Fighting Man). Còn có một bài hát tên là "Đồng tình với ma quỷ" (Sympathy for the Devil), có một album nhạc Rock mê huyễn tên là "Yêu cầu của bệ hạ Satan"(Their Satanic Majestic Request), còn có một bài tên là "Con đường đến địa ngục" (Highway to Hell) còn khiến người kinh tâm hơn, "hỡi Satan, đã trả tiền phí cho ta", "Ta đi trên con đường cao tốc dẫn đến địa ngục". Có loại nhạc Rock ca ngợi CNXH và CNCS một cách lộ liễu, ví như có một bài hát lưu hành hết sức rộng rãi tên là "Tưởng tượng" (Imagine), thách thức người nghe đi tưởng tượng ra một xã hội cộng sản không có thiên đường và địa ngục, không có tôn giáo, không có quốc gia, không có quyền tài sản.

Ngay cả tín ngưỡng tôn giáo cũng khó mà kháng cự được trước ảnh hưởng cực xấu của nhạc Rock. Vốn dĩ âm nhạc của giáo đường Cơ đốc giáo là để ca ngợi Thần mà thôi, nhạc Rock bị cho là sẽ dung túng tội ác mà bị bài xích. Nhưng dưới sự thịnh hành của nhạc Rock, điều ngạc nhiên là âm nhạc cận đại của giáo đường Cơ đốc lại có thể hấp thu nhân tố của nhạc Rock để hấp dẫn thanh niên, từ đó mà sản sinh ra cái gọi là "Âm nhạc đương đại Cơ đốc giáo (Contemporary Christian Musics)." [11]

Những gì đi kèm với nhạc Rock thường là loạn tính, bạo lực, buồn chán, hút thuốc phiện, sa đọa, phản Thần bài xích Thần, những hành vi bại hoại mà tín ngưỡng đạo đức truyền thống không cho phép thì đều thuận theo nhạc Rock mà phát sinh.

### 3.2 Ma túy thịnh hành

Ngày nay việc hút thuốc phiện tràn lan khắp thế giới, tra đến căn nguyên, thì cuộc vận động phản văn hóa là kẻ đầu sỏ lớn nhất của việc thuốc phiện trở nên tràn lan quy mô lớn ở xã hội phương Tây thời kỳ đầu. Trong cuộc vận động phản văn hóa, những người hippie nỗ lực hết sức để gỡ bỏ tất cả truyền

thống, đồng thời tạo nên một bộ phương thức sinh sống, tín ngưỡng và đạo đức khác trước. Về phương diện truy cầu tinh thần, rất nhiều người trong số họ phát hiện, các chủng các loại nhạc mê huyễn (như nhạc hemp, LSD), doping (như amphetamine, cocaine), các loại thuốc ức chế thần kinh (như heroin) có thể dẫn dắt cho họ thấy được những cảnh tượng hoàn toàn không giống với thế giới hiện thực. Ngoài ra, trong cuộc vận động phản văn hóa, không ít thanh niên có một niềm yêu thích nồng hậu với việc tu dưỡng tâm linh của phương Đông, mà các loại thuốc mê huyễn lại cho họ một con đường tắt, không cần đả tọa gian khổ, không cần ma luyện tâm tính của bản thân, chỉ cần dùng một lượng nhỏ thuốc mê huyễn này là có thể trong ảo giác mà dường như có thể nghiệm được sự thông tinh. Trên thực tế, hút thuốc phiện thực chất là giao thân thể của bản thân cho ma quỷ, âm linh tầng thấp khống chế, không có quan hệ gì với tu luyện. Điều đáng buồn là, cách nói hoang đường này lại có thể hấp dẫn được một số người yêu thích tín ngưỡng tinh thần, dẫn họ đi lạc hướng trên con đường tìm kiếm ý nghĩa của sinh mệnh.

Một số ca sĩ nổi danh lưu hành, một số ca sĩ nhạc Rock trẻ tuổi, được 20, 30 năm, không đến 40 năm là tử vong, đây là một hiện tượng điển hình, trong đó có quan hệ rất nhiều với việc hút thuốc phiện. Nói chung, cuộc chiến tranh dài nhất, không cách nào chiến thắng nhất của nước Mỹ là "Chiến tranh với thuốc phiện". Cho dù vài chục năm bắt và giam giữ, giám sát hàng triệu những người và nhóm bị tình nghi là vận chuyển ma túy, các chính trị gia cũng liên tục đốc thúc người dân "nói không" với ma túy, nhưng các loại thuốc phi pháp vẫn tràn lan, thậm chí đến nay xuất hiện "khủng hoảng thuốc phiện". Từ năm 2000 đến nay, có hơn 300 nghìn người chết vì dùng quá liều các loại thuốc thuộc dạng ma túy. Ngày 26 tháng 10 năm 2017, tổng thống Trump tuyên bố coi "Khủng hoảng về các loại thuốc thuộc loại thuốc phiện" là "Việc khẩn cấp của y tế công cộng", cần toàn lực phản kích. [12]

Theo báo cáo năm 2017 của Sở nghiên cứu Việc lạm dụng

Thuốc ở Thanh thiếu niên, tỷ lệ sử dụng ma túy trong thanh thiếu niên cũng hết sức ghê gớm: 45% số học sinh lớp 12 từng hít ma túy, 37.1% số học sinh lớp 12 từng dùng ma túy trong 1 năm gần nhất; 71% các học sinh cao học cho rằng thường xuyên hút ma túy là vô hại. [13]

Uống thuốc "Diêu đầu hoàn", hút cần sa đã trở thành "thời thượng" của thanh niên. Hơn nữa còn không ngừng có những loại ma túy mới hơn, gây cảm giác mạnh hơn được phát triển, tràn ngập khắp đường phố. Ví như, fentanyl là một dạng của heroin, độc tính của nó còn gấp heroin nhiều lần. 30 mg heroin có thể khiến người ta tử vong, mà fentanyl chỉ cần 3 mg là đủ. [14] Fentanyl thậm chí còn bị coi là vũ khí hóa học. Loại ma túy này đang tràn ngập các đường phố của nước Mỹ với tốc độ kinh người, nó giết chết nhiều người hơn bất cứ loại thuốc phiện nào khác, bao gồm các loại thuốc được kê đơn và heroin, bởi vì việc dùng quá liều là quá dễ xảy ra.

Năm 2016, theo số liệu cung cấp bởi Sở Nghiên cứu việc Lạm dụng thuốc trên toàn nước Mỹ (National Institute of Drug Abuse, NIDA), năm 2016, trong số 65 nghìn người dùng thuốc phiện mà chết, có đến 20 nghìn người chết vì fentanyl. [15] Những vụ án buôn lậu ma túy fentanyl từ Trung Quốc sang Mỹ vẫn liên tục có trên mặt báo từ cái này tới cái khác, ví dụ vào tháng 7/2018 khi chính quyền tiến hành kiểm tra thông thường ở cảng Philadelphia, từ một lô hàng hóa của Trung Quốc đã kiểm tra và bắt giữ 110 pound (49,9 kg) loại thuốc fentanyl chết người này, giá trị 1.7 triệu USD.

Ở Trung Quốc, hút thuốc phiện cũng đã trở thành khối u ác của xã hội. Ma túy ở Trung Quốc tràn lan hàng ngày, nhất là hiện tượng sản xuất điều chế và lạm dụng thuốc nghiêm trọng. Ngoài ra, việc lợi dụng internet để mua bán thuốc cũng rất ngang ngược. Theo một báo cáo năm 2015 của Ủy ban Chống Ma túy Quốc gia Trung Quốc, số lượng người dùng ma túy của Trung Quốc trên thực tế vượt quá 1,4 triệu. Quần thể hút ma túy đang lan rộng đến các công chức của xí nghiệp, những người ở các xí nghiệp tự do, những nhân sĩ trong giới nghệ

thuật biểu diễn, thậm chí đến cả các nhân viên nhà nước v.v. [17] Con số chân thực có thể còn nhiều hơn so với thống kê ở đây. "Báo cáo về Tình hình Ma túy Trung Quốc năm 2017" của Ban chống Ma túy Trung Quốc công bố cho thấy, năm 2017, các cơ quan chống ma túy trên cả nước đã phá trên 140 nghìn vụ án hình sự ma túy, phá vỡ 5534 nhóm sản xuất và vận chuyển ma túy, bắt giữ 169 nghìn tội phạm và kẻ bị tình nghi về ma túy, thu giữ 89,2 tấn các loại ma túy; điều tra và bắt giữ 870 nghìn lượt nhân viên có hành vi hút hít ma túy, trong đó 340 nghìn nhân viên mới phát hiện hút ma túy. [18]

Hút ma túy khiến người ta mất đi lý trí, cực dễ bị nghiện mà khó thoát ra được. Rất nhiều người vì hút ma túy mà người chết, gia đình tan nát, thân bại danh liệt, quẫn quá mà làm liều, bước sang con đường của tội phạm. Hút và buôn bán ma túy có họa hại vô cùng với cá nhân, quốc gia, gia đình. Việc dùng ma túy để làm sụp đổ, hủy diệt thế nhân lại là một thủ đoạn có hiệu quả để hủy diệt toàn nhân loại của tà linh.

### 3.3 Khiêu dâm tràn lan

Trong các loại cách mạng mà CNXH cổ động, thì loại thực hiện triệt để nhất có lẽ phải nói đến giải phóng giới tính. Nếu như nói đoạt được chính quyền là cách mạng bên ngoài, thì, cách mạng giới tính có thể coi là một loại cách mạng bên trong. Hiện tượng bại hoại về sắc tình đã có từ rất sớm, nhưng cách mạng giới tính (sexual revolution) còn gọi là giải phóng giới tính (sexual liberation) chỉ là sự việc cận đại. Thuyết phiếm tính (cho rằng mọi sở thích và mong muốn của con người đều là từ bản năng tình dục) của Freud đã cung cấp cho việc giải phóng giới tính một chuẩn bị lý luận, thuốc uống tránh thai xuất hiện cung cấp thuận tiện cho việc phân tách chuyện tình ái và sinh sản. Cách mạng giới tính đã phá vỡ luân lý truyền thống, dẫn khởi và xúc tiến cho nữ quyền, phá thai, hành vi quan hệ trước hôn nhân, thậm chí cuộc vận động đồng tính, là một đòn tấn công cự đại đối với quan niệm về gia đình truyền thống, cho đến hình thái ý thức xã hội mà Thần quy định cho

con người, cũng mang đến nhiều vấn đề xã hội.

"Giải phóng giới tính" còn tạo ra một bộ "hưởng thụ tình dục" và "tiêu thụ tình dục" là quan niệm biến dị về "quyền lợi của con người", đã làm sụp đổ "luân lý giới tính" của truyền thống, khiến cho tình dục biến thành một loại "trò chơi" và phương thức hưởng lạc, khiến cho "người" biến thành "công cụ" của tình dục, mở cửa đập cho sắc tình lan tràn khắp xã hội.

Những năm 50 của thế kỷ trước người ta đã phát hành tạp chí người lớn "Play boy", khơi tác dụng góp gió thành bão một cách trọng yếu trong việc người ta phóng túng về giới tính, nó khiến cho sắc tình bắt đầu đi theo hướng thương mại hóa. "Muốn làm tình, không muốn chiến tranh", trong cái gọi là bối cảnh hòa bình phản chiến, năm 1969 đã xuất hiện một bộ phim sắc tình lõa thể cho người lớn tên là Blue Movie. Cùng với sự kích động của nhạc Rock và sự phóng đãng đi ngược lại với truyền thống, phương Tây đã bắt đầu một "Thời đại Hoàng kim" gọi là "Sắc tình Thời thượng" kéo dài 15 năm (1969-1984).

Nhìn vào quy mô của ngành công nghiệp sắc tình ngày nay, đủ để khiến người ta kinh tâm động phách. Theo ước tính, ngành công nghiệp sắc tình toàn cầu có doanh thu gần 100 tỷ USD, chỉ riêng nước Mỹ đã là từ 10 đến 20 tỷ USD. [19] Những năm 1970, những phim sắc tình chỉ xuất hiện ở màn ảnh của những rạp chiếu phim chuyên dành cho người lớn. Đến đầu những năm 80, đầu video gia đình trở nên phổ biến đã mang phim ảnh đến từng nhà, xúc tiến sự phát triển của ngành công nghiệp sắc tình một cách mạnh mẽ. Sau những năm 90 sự phổ cập của internet cho đến điện thoại thông minh sau này, đang mang những video người lớn và các loại hình ảnh sắc tình đến tận tay người ta.

Ngành công nghiệp sắc tình của Nhật Bản đã trở thành một bộ phận của cuộc sống xã hội. Bước vào siêu thị, trên cả một giá tạp chí hầu như một nửa là những tạp chí người lớn buộc bởi dây nhựa và truyện tranh người lớn; mở TV, trong những chương trình nghệ thuật đêm khuya cũng thấy thường xuyên xuất hiện hình ảnh của các diễn viên nam nữ AV (phim sắc

tình). Các nữ diễn viên AV được hóa trang thành những thần tượng trẻ chung, xuất hiện trên các kênh truyền thông lớn một cách hết sức đường hoàng. Văn hóa sắc tình của Nhật Bản cũng có ảnh hưởng đến toàn bộ châu Á.

Sự xuất hiện của điện thoại thông minh và Internet, mang đến biến đổi hết sức to lớn cho ngành công nghiệp sắc tình. Số lượng sản phẩm sắc tình mà trong quá khứ một người trưởng thành cả đời mới có thể tiếp xúc đến, thì bây giờ có thể bị một đứa trẻ chỉ trong 10 phút dễ dàng vượt qua. Trước đây trẻ em sau giờ học có thể là chơi đá bóng, chơi trò chơi, hiện giờ không ít trẻ em thời gian sau giờ học đa số là dùng để chơi các game sắc tình. Một bé trai người Anh 12 tuổi sau khi nghiện các tác phẩm sắc tình trên mạng internet, thì nhiều lần cưỡng gian em gái của mình. [20] Công tố viên nói: "Những vụ án với tính chất như vậy xuất hiện ngày càng nhiều ở tòa án, bởi vì những người trẻ tuổi hiện giờ không thể không tiếp xúc với nội dung sắc tình." Hậu quả của việc những người vị thành niên tiếp xúc với sắc tình bao gồm: mắc nghiện với hành vi tình dục, bắt đầu có hoạt động tình dục sớm hơn, đạo đức sa đọa và các hành vi phạm tội tình dục thường thấy hơn, cho rằng tình dục và hôn nhân, cảm tình không có liên quan, chẳng qua chỉ là một loại sản phẩm có thể giao dịch, cho rằng những hành vi tình dục cực đoan trong các video sắc tình là rất bình thường, đối với các hành vi loạn tính phản đạo đức thì cũng lâu dần thành quen.

Ở đại đa số các quốc gia châu Âu, các giao dịch tình dục không hề phạm pháp. Từ dân chúng châu Âu mà nhìn, làm kỹ nữ cũng là một loại công việc. Năm 1969, Đan Mạch trở thành quốc gia đầu tiên hợp pháp hóa ngành sắc tình. Nước láng giềng Na Uy của Đan Mạch, từng là quốc gia hạn chế nghiêm khắc nhất châu Âu đối với ngành sắc tình, nhưng vào năm 2006 cũng đã hợp pháp hóa ngành sắc tình. [21] Ở Đan Mạch đi mua dâm cũng được hưởng phúc lợi của chính phủ, những người tàn tật chỉ cần xin đăng ký với chính phủ, sau khi thẩm tra hợp pháp rồi, thì có thể đi mua dâm vào một thời gian chỉ

định, ở một kỹ viện được chỉ định, do chính phủ "trả tiền", điều này gọi là bảo đảm cho họ có được "quyền lợi bình đẳng". [22] Điều này vừa khớp là chủ trương mà Fourier, nhà sáng lập của CNXH không tưởng đề ra vào thế kỷ 19.

Trung Quốc từng là một xã hội cấm dục, nói đến tình dục là mặt biến sắc, nhưng cũng là một "nhân vật tiêu biểu" trong làn sóng giải phóng tình dục. Trong cải cách khai phóng của Trung Cộng, thì "thành công" nhất vẫn là giải phóng tình dục. Nếu như muốn hỏi cái gì Trung Cộng khai phóng triệt để nhất? Không phải kinh tế, đương nhiên càng không phải chính trị, mà chính là "tình dục", 30 năm đã hoàn thành một sự chuyển đổi triệt để từ "tính cách mạng" sang "cách mạng tính" (cách mạng tình dục). Ở Trung Quốc có thể nói là kỹ nữ ở khắp mọi nơi, phong thái chung của xã hội có thể nói là cười người nghèo chứ không cười kỹ nữ, bao bà hai, bà ba, bà N đã trở thành cái vốn để khoe khoang của các quan chức, cả xã hội trên dưới cạnh tranh bắt chước lẫn nhau, Trung Hoa đại địa bị làm cho trở thành ô yên chướng khí. Có người nói Trung Quốc là công xưởng của thế giới, kỳ thực cái mà Trung Quốc xuất khẩu ra các nơi trên thế giới còn có kỹ nữ. Nhật Bản, Malaysia, Trung Đông, Mỹ, châu Âu, thậm chí là châu Phi, đều có những quân đoàn kỹ nữ hết sức lớn đến từ Trung Quốc. Có báo cáo chỉ ra, ở các quốc gia khu vực châu Phi phía nam sa mạc Sahara, có từ 13 nghìn đến 18500 kỹ nữ đến từ Trung Quốc. [23] Các nước Đông Nam Á, Nam Mỹ cũng không may mắn thoát khỏi, rất nhiều thành phố đã trở thành điểm đến trọng yếu của du lịch tình dục (sex tourism), mặc dù không hợp pháp, nhưng các giao dịch tình dục đã trở thành chỉ tiêu trọng yếu để kéo theo sự tăng trưởng kinh tế ở một số quốc gia. Thậm chí ở các nước đạo hồi như Ai Cập, Tunisia, Sudan, mặc dù bị phong tục truyền thống coi là "Hồng thủy Mãnh thú" nhưng ngành tình dục vẫn hoạt động ngầm một cách rất mạnh mẽ.

Sắc tình tràn lan mang đến ảnh hưởng trực tiếp nhất là phá hoại gia đình và hôn nhân, được gọi là "Kẻ giết chết các gia đình một cách thầm lặng" (the quiet family killer). Xem những nội

dung sắc tình khiến cho người ta mất đi hứng thú với những quan hệ gia đình lành mạnh. Các sản phẩm sắc tình khiến người ta sản sinh ra sự phóng túng tình dục lớn hơn nữa, từ đó dẫn sự tăng cao trong việc sinh con ngoài hôn nhân và nguy cơ mắc các bệnh tình dục. [24]

Năm 2004, theo văn bản của thượng nghị viện Mỹ, Tiến sĩ Jill Manning chia sẻ một số số liệu liên quan đến sắc tình và hôn nhân. Trong nghiên cứu, bà phát hiện 56% các vụ ly hôn là có liên quan đến việc một bên có hứng thú mạnh mẽ với các trang web sắc tình.

Trong cuộc họp thường niên năm 2016 của Hiệp hội Xã hội học nước Mỹ có một nghiên cứu được phát biểu cho thấy rõ rằng, những người xem các nội dung sắc tình so với những người không xem ở cùng độ tuổi dễ ly hôn hơn, tỷ lệ ly hôn cao gấp đôi. Nghiên cứu này cho thấy, nếu chồng xem phim sắc tình, tỷ lệ ly hôn tăng từ 5% đến 10%; nếu vợ xem phim sắc tình, tỷ lệ ly hôn tăng từ 6% đến 18%. Người ta còn phát hiện nếu tuổi càng trẻ mà xem phim sắc tình, thì càng dễ ly hôn. [26]

Trước những năm 50 của thế kỷ trước, dù là quốc gia phương Đông hay phương Tây, thì đều coi việc có quan hệ trước hôn nhân là không nghiêm chỉnh, đi ngược lại với lời dăn dạy của Thần đối với con người. Áp lực dư luận của xã hội cũng ngăn cản sự việc như vậy phát sinh. Một khi những người trẻ tuổi nam nữ không nghiêm chỉnh, nếu có con, thì nhất định phải có trách nhiệm làm cha mẹ đứa trẻ và có trách nhiệm với xã hội mà kết hôn lập gia đình. Người thời đó phổ biến cho rằng: "Nếu một cô gái vì anh mà mang thai, thì phải kết hôn với cô ấy, không có lựa chọn nào khác." [27] Đã làm một việc sai, thì phải gánh chịu hậu quả. Nhưng thuận theo đạo đức trượt dốc, dưới sự dẫn dắt của giải phóng giới tính, từ những năm 60 đến nay, việc sinh con ngoài hôn nhân tăng cao một cách ghê gớm. Đây đều là sự việc phát sinh trong hoàn cảnh xã hội mà ngành công nghiệp sắc tình phát triển mạnh. Năm 1964, sinh sản ngoài hôn nhân chỉ khoảng 10%; đến năm 2014, tỷ lệ sinh sản ngoài hôn nhân ở các quốc gia phát triển chủ yếu đã lên

đến ⅓. Ở Mỹ, mức bình quân sinh sản ngoài hôn nhân đạt 40%, trong những người da đen là lên đến 71%. Năm 2016 trong số 140 triệu trẻ em ra đời trên thế giới, ước chừng 15% hay 21 triệu bé là được sinh ra ngoài hôn nhân. [28]

Những gia đình đơn thân do sinh sản ngoài hôn nhân, ly hôn thường đi với bần cùng. Những gia đình này lại trở thành gánh nặng cho phúc lợi xã hội.

### 3.4 Trò chơi điện tử

Hiện giờ có nhiều đứa trẻ mỗi ngày dành tới vài giờ chơi trò chơi điện tử, rất nhiều nhà sản xuất làm các trò chơi điện tử trở nên ngày càng sống động, như thật, ngày càng mang theo nhân tố bạo lực và sắc tình, ngày càng hấp dẫn người ta, ngày càng khiến cho trẻ em thậm chí người lớn chìm đắm vào trong đó mà không thể vực dậy nữa, đã trở thành một việc khiến cho phụ huynh, trường học, thậm chí là chính phủ rất đau đầu. Trò chơi điện tử trở thành một loại văn hóa đại chúng đi theo người ta trong quá trình lớn lên, trưởng thành, nhưng, đây là một loại văn hóa gì vậy? Là văn hóa hủy diệt con người, không khác gì với thuốc phiện. Những người bị mê đắm vào trò chơi điện tử căn bản không cách nào tĩnh lặng mà nhìn ra được những tai hại do trò chơi điện tử mang đến, chỉ cảm thấy thích chơi, hứng thú, không thắng thì không thôi. Hơn nữa hiện giờ các trò chơi điện tử từ hình vẽ đến tình tiết đều cổ súy cho bạo lực và giết hại lẫn nhau, kích động sắc tình, tối tăm và máu lạnh, những tín tức được truyền đến cũng là ma tính. Từ hình vẽ đến nội dung có rất nhiều đều là thứ không hợp với thanh thiếu niên. Rất nhiều trò chơi điện tử khiến có được khoái cảm từ giết chóc, phá hoại, bạo lực, máu tanh và tranh đấu. Có một số khiến cho trẻ em phát dục sớm, càng dễ dàng dẫn tới loạn tính, thậm chí là phạm tội.

Trò chơi điện tử bị internet hóa, còn gọi là "Game online", càng khiến người ta mắc nghiện. Trước đây các trò chơi là do 1 người khi rảnh rỗi dùng để cho thời gian qua đi mà thôi, còn hiện giờ game online trở thành một loại "vận động thể dục"

chủ động tham dự, cần có nhiều người đồng thời cùng chơi trên mạng, cũng biến tướng trở thành hoạt động xã giao của người ta, đặc biệt là trẻ em. Bởi vì là sự tương tác giữa những người chơi, tạo nên tâm lý so bì giữa họ, khiến cho người ta rất dễ lao vào đó một cách dễ dàng, đổ vào đó một lượng tiền bạc và tinh lực lớn. Những đứa trẻ không chơi loại trò chơi này rất có thể là không có bạn bè mà rơi vào trạng thái người cô độc với tâm lý mình là khác người, bị bạn bè cùng lứa coi thường, thế là, ngay cả phụ huynh cũng không thể không buông tay cho con mình chơi trò chơi điện tử, đành mở to mắt nhìn con mình rơi vào chỗ chết. Chơi trò chơi điện tử chiếm dụng của trẻ em một lượng lớn thời gian học tập, thời gian hoạt động ngoại khóa, thời gian giao tiếp truyền thống giữa người với người, khiến cho các em trở thành tù binh của trò chơi điện tử.

Một vị học giả chia sẻ về kinh nghiệm của chính bản thân mình. Đứa con trai 13 tuổi của ông chỉ có thể là ấn định một lượng thời gian cho cháu chơi trò chơi điện tử, làm xong bài tập mới được chơi vài giờ vào cuối tuần. Nếu như cháu bé có thể tự quyết định, thì mỗi ngày cháu có thể chơi trò chơi điện tử 23,5 giờ, rất có thể là chẳng cần tắm, cơm cũng không cần ăn. Nghiên cứu của ông cho thấy, trò chơi điện tử chiếm lĩnh thời gian giải trí của giới trẻ ngày càng nhiều, khiến cho những người trẻ tuổi được giáo dục thấp và có thu nhập thấp thông qua việc chơi trò chơi điện tử mà có được cảm giác hạnh phúc, do vậy giảm bớt thời gian làm việc của họ. [29] Loại hiện tượng này phổ biến tồn tại ở cả Mỹ các quốc gia phát triển phương Tây.

Hiện tượng xã hội mà vị học giả này nhìn thấy là, trò chơi điện tử tạo thành việc ngày càng nhiều người trẻ tuổi không đi làm, mà ỷ lại cuộc sống vào cha mẹ. Nếu cứ như vậy, đến khi họ trở thành cha mẹ, thì việc chơi trò chơi điện tử không thể làm cơm ăn, thời gian khi còn trẻ bị lãng phí đó không giúp họ nâng cao trình độ, hoặc tìm được công việc tốt hơn, mà thế hệ sau họ thì ngay cả cơ hội ỷ lại vào cha mẹ cũng không có. Chơi trò chơi điện tử đã đạt đến mức độ phá hoại trạng thái sinh hoạt bình

thường của nhân loại.

Trò chơi điện tử chính là "Thuốc phiện tinh thần", điều khác với heroin là, heroin là tất cả các nước đều cấm, nhưng trò chơi điện tử lại được một số quốc gia coi là ngành quan trọng thúc đẩy GDP mà phát triển. Điều này có nghĩa là gì? Chính là quốc gia đang chế tạo ra thuốc phiện, dùng loại "Thuốc phiện tinh thần" này để hủy diệt đi một thế hệ, khiến quốc gia và nhân loại không có tương lai.

Sự xuất hiện của mạng internet và điện thoại mở ra cho ngành sản xuất trò chơi điện tử một thị trường còn lớn hơn. Cơ quan điều tra và nghiên cứu Newzoo đã công bố báo cáo thị trường trò chơi điện tử toàn cầu vào tháng 4 năm 2018, ước tính năm 2018 thị trường trò chơi điện tử toàn cầu thu nhập đạt đến 137,9 tỷ USD, tăng trưởng 13,3% so với năm trước. Thu nhập từ trò chơi điện tử có hơn một nửa là đến từ người dùng điện thoại di động. Trò chơi điện tử dùng công nghệ số chiếm lĩnh 91% thị trường toàn cầu. Báo cáo này còn dự đoán, thị trường trò chơi điện tử sẽ giữ được mức tăng trưởng hai con số trong 10 năm tiếp theo. Ở nhiều quốc gia khi mà tỷ lệ tăng trưởng GDP đang vật lộn ở mức thấp với 1 chữ số, thì ngành trò chơi điện tử lại một mình cất cao giọng hát. Chỉ riêng trò chơi điện tử trên điện thoại, dự kiến đến năm 2021 sẽ đạt đến mức 100 tỷ USD. Báo cáo cho hay năm 2018 trong thị trường toàn cầu thì 3 nước dẫn đầu sẽ lần lượt là Trung Quốc, Mỹ, Nhật Bản, trong đó Trung Quốc chiếm 28%. [30]

Những người tin Thần nên biết rằng, Thần tạo ra con người, cũng an bài cho con người phương thức sinh sống chính thường, bao gồm là phương thức giải trí. Con người bước đi trên con đường mà Thần an bài, thì sẽ đắc được sự cứu độ của Thần vào thời kỳ mạt thế. Khi rời xa Thần, chống lại Thần, đi trên con đường mà ma quỷ an bài, thì chỉ có thể bị Thần bỏ rơi, bị ma quỷ hủy đi. Các trò chơi truyền thống, hoạt động thể dục và các hoạt động ngoài trời khác chịu sự hạn chế của tự nhiên, thời tiết, công cụ và thể lực, nên rất khó khiến người ta mắc nghiện, còn trò chơi điện tử lại không hề tồn tại những hạn chế

đó, có thể khiến người ta không ngủ nghỉ mà mê đắm vào trong đó. Nhưng khi người ta xem, chơi trò chơi điện tử mà đều là ma tính, có ma quỷ ẩn nấp ở phía sau, thì chỉ có thể là liên thông với ma quỷ, nghe theo an bài của ma quỷ, một cách không tự biết mà bước vào cái bẫy mà ma quỷ thiết kế.

### 3.5 Văn hóa bạo lực

Nước Mỹ từ năm 1960 đến năm 2016, tổng dân số tăng 1,8 lần, mà tổng số ca phạm tội tăng 2,7 lần, các sự vụ bạo lực tăng tới 4,5 lần. [31]

Trong 50 năm trước khi vụ nổ súng quy mô lớn ở trường đại học Texas diễn ra vào năm 1966, chỉ có 25 vụ nổ súng quy mô lớn dẫn đến hơn 4 người tử vong. Từ đó về sau các vụ nổ súng ác tính quy mô lớn càng ngày càng nghiêm trọng. [32] Từ vụ nổ súng Killeen ở Texas năm 1991 khiến 23 người chết, đến vụ thảm sát 58 người ở Las Vegas năm 2017, mỗi vụ nổ súng quy mô lớn được đưa ra công chúng đều khiến cho người ta phải kinh tâm động phách.

Trên phạm vi thế giới, các sự kiện khủng bố mỗi năm tăng từ 650 vụ năm 1970 đến 13.488 vụ năm 2016, tăng 20 lần. Từ sau vụ khủng bố 11/9 năm 2001, các sự kiện tấn công khủng bố tăng 160%. [33]

Bạo lực ở thế giới hiện thực và kinh nghiệm cuộc sống hàng ngày của chúng ta trở nên nhất trí: Cuộc sống hàng ngày của chúng ta đã bị văn hóa bạo lực bao vây. Không chỉ là trong nhạc Rock kim loại nặng cường liệt mang đầy bạo lực, đại đa số các tác phẩm điện ảnh, thậm chí là trò chơi điện tử, lấy bạo lực làm chủ đề. Rất nhiều tác phẩm điện ảnh đều dùng diễn viên và thủ pháp với hình tượng chính diện để khắc họa hình tượng xã hội đen, bang phái, hải tặc, cấp cho những hình tượng phụ diện này ánh hào quang và sức mê hoặc, khiến người ta không chỉ không phản cảm, mà còn bắt đầu hướng về tội phạm và xã hội đen. Trò chơi điện tử xuất hiện lại cung cấp cho người ta một kênh sử dụng bạo lực hai chiều trong các trò chơi điện tử, khiến cho bạo lực từ các tác phẩm điện ảnh chỉ rót vào theo

một chiều, đến khiến cho người ta có được thể nghiệm về bạo lực từ các trò chơi điện tử một cách chủ động, trong trò chơi điện tử chém đầu chặt chân tay, máu bắn tung tóe thường vượt qua mức độ của phim ảnh.

Trong một chương trình nghiên cứu năm 2013, nhà nghiên cứu phân tích những bộ phim được sản xuất từ năm 1985 đến năm 2012, kết quả phát hiện thấy trong thời gian từ năm 1985 đến 2012, những bộ phim lớn ăn khách thuộc loại PG-13 các cảnh súng ống bạo lực có số lượng tăng gấp 3. [34] Các nghiên cứu sau đó cũng cho thấy xu thế này tiếp tục duy trì cho đến nay. [35] Trung tâm nghiên cứu Pew phát hiện 97% những người trẻ tuổi từ 12 đến 17 tuổi sau khi chơi trò chơi điện tử, thì trong đó có ⅔ số người chơi các trò cơi điện tử có nội dung bạo lực.

Đối diện với vấn đề bạo lực không ngừng gia tăng trong xã hội, từ các chuyên gia, học giả cho đến công chúng trong xã hội, người ta đều không ngừng đề ra các phương án giải quyết và kế hoạch, từ việc hạn chế nghiêm hơn bằng pháp luật, việc bảo đảm chấp pháp lớn hơn, cho đến cung cấp tư vấn tâm lý cho công chúng. Nhưng những phương án này chẳng qua chỉ là chặt đi một cành cây có độc, chứ chưa nhổ được tận gốc của độc. Tà linh cộng sản thông qua việc phủ bạo lực và phạm tội lên văn hóa đại chúng, khiến cho nhiều người hơn nữa tiếp xúc với nội dung loại này mà trở nên quen, thấy cái quái dị bất thường mà thấy bình thường, lại có một bộ phận những người bị những nội dung này dẫn động mà bắt chước theo, khiến cho bạo lực trở thành hiện thực xã hội. Ma quỷ thông qua việc bại hoại văn hóa truyền thống, biến dị đạo đức con người, khiến con người rời xa Thần mà truy tìm những thỏa mãn dục vọng và vật chất không có giới hạn, mới là nguyên nhân căn bản thực sự tạo thành các vấn đề xã hội.

### 3.6 Thời trang biến dị

Ngày nên trong xã hội lưu hành các loại trang phục, hành vi kỳ quái cho đến các nhân tố văn hóa đại chúng nhìn nhiều

thành quen, trên bề mặt nhìn thì tưởng như "tự do lựa chọn" hoặc "trào lưu thời thượng", kỳ thực đều không phải là xuất hiện ngẫu nhiên. Tra đến nguồn gốc, thì phía sau rất nhiều cách ăn mặc, hành vi đều có mang theo dấu ấn của ma quỷ. Chỉ là thuận theo thời gian trôi đi, rất nhiều người đã quen thuộc mà coi là bình thường, thấy cái quái lạ mà không cho là lạ, những nguyên tố đó đã tự nhiên trở thành một bộ phận trong cuộc sống hàng ngày của con người. Xin được đưa vài ví dụ.

Việc con gái để tóc ngắn mà người ta đã quen thuộc ngày nay (bob haircut), kỳ thực bắt nguồn từ "Cô nàng đỏm dáng" (flapper) ở phương Tây. Chịu ảnh hưởng của "Vận động tự do tình dục" và vận động nữ quyền (xem chương 7 của cuốn sách này), họ mặc váy ngắn, cắt tóc ngắn, nghe nhạc jazz, trang điểm đậm, uống rượu mạnh, giải phóng tình dục, tóc ngắn là họ miệt thị đi sự phân biệt giới tính trong xã hội truyền thống, là một phương thức biểu đạt cho sự truy cầu sự "giải phóng" cho nữ giới. Sau khi kiểu tóc này bắt đầu được lưu hành, thì một vị diễn viên ca kịch nổi tiếng cho ý kiến rằng: "Như tôi nhìn nhận, thì cắt đi mái tóc dài chính là thoát ra khỏi một cái xích, đây là một trong nhiều cái xích nhỏ mà phụ nữ cần phải thoát ra khi đi trên con đường đến tự do." [37] Sau đó trong thời gian đại suy thoái kinh tế những năm 30, kiểu tóc này dần dần ít phổ biến. Nhưng khi ý thức chống đối trở nên phổ biến vào những năm 60, các loại kiểu tóc và trang điểm lại một lần nữa được nữ giới hoan nghênh.

Còn kiểu tóc dài qua vai của nam giới mà người ta đã quen thuộc ngày nay, kỳ thực là đến từ "Thế hệ Sụp đổ" (beatniks) và hippies. [38] Mặc dù tóc dài truyền thống của nam giới có thể truy ngược về thời cổ đại mấy nghìn năm trước, nhưng ở phương Tây sau Chiến tranh Thế giới 1 thì nam giới vẫn luôn cắt tóc ngắn. Trong cuộc Vận động Phản văn hóa những năm 1960, các thanh niên nam giới coi tóc dài qua vai của "Thế hệ Sụp đổ" và hippie là phù hiệu cho sự chống đối với truyền thống, đua nhau bắt chước.

Vào những năm 1920 và 1960, xã hội chủ lưu vẫn là hết

sức ngăn cản với kiểu ăn mặc diện mạo phản lại sự phân biệt giới tính truyền thống này của nam nữ thanh niên. Thuận theo thời gian trôi đi, người ta đã quen với việc này mà cho là bình thường, từ chủ nghĩa tiến bộ mà nhìn thì đây là sự gia tăng "độ khoan dung" của xã hội. Trên thực tế trong truyền thống của phương Đông và phương Tây, nam nữ có khác biệt không chỉ là thể hiện ở việc nam nữ có sinh lý khác việc và sự khác biệt về vai trò gia đình, xã hội, trong cuộc sống hàng ngày còn thể hiện ở các phương diện như phụ sức, kiểu tóc, ngôn ngữ, cử chỉ v.v. Kế hoạch của tà linh cộng sản là khiến xã hội trở nên "không có phân biệt giai cấp", cũng không phân biệt giới tính, khiến cho người nam không ra người nam, người nữ không ra người nữ. Cuộc vận động nữ quyền, đồng tính luyến ái, dùng khẩu hiệu "bình đẳng" để làm tư tưởng người ta mơ hồ một cách nghiêm trọng, về sự khác biệt giới tính trong vai trò ở gia đình, xã hội. Đây không chỉ là chuẩn bị cho việc các quan niệm biến dị như đồng tính luyến ái thâm nhập vào trong tâm người ta theo quy mô lớn, mà là một bước cờ để ma quỷ làm bại hoại đạo đức truyền thống. Đạo đức truyền thống của xã hội nhân loại của Đông Tây phương, vô luận là tinh thần kỵ sĩ của phương Tây, hay phong phạm quân tử, phong thái thục nữ hiền đức của phương Đông, thì đều được kiến lập trên cơ sở nam nữ khác biệt, âm dương mỗi bên một vị trí. Âm mưu của ma quỷ là để đạt được việc khiến nhân loại trở nên âm dương đảo lộn, bại hoại đạo đức, đồng thời khiến cho người không ngừng phóng đại chủ nghĩa lấy bản thân làm trung tâm khi không còn quy phạm truyền thống.

Nếu nhìn thấu được mục đích của ma quỷ, thì rất dễ dàng thấy được rằng ở xã hội ngày nay, các loại phục sức biến dị lưu hành rộng rãi, trên bề mặt là "thời thượng", nhưng kỳ thực đều là các chiêu bài ma quỷ làm biến dị nhân loại.

Ví dụ như "quần cạp trễ" rất phổ biến ngày nay, những người theo đuổi thời thượng cho rằng rất "hấp dẫn", thực chất là đặt cơ sở cho việc bại hoại đạo đức giới tính của nhân loại trên diện rộng hơn nữa. Tiền thân của quần cạp trễ là quần

ống loe của cao bồi (hip hugger), cũng là trở nên phổ biến rộng rãi thông qua hippie trong cuộc vận động phản văn hóa những năm 1960, sau đó vào những năm 1970 một dạo phổ biến tại các phòng khiêu vũ nhạc disco, cuối cùng là những năm 1990 một "Nhà thiết kế thời thượng" từ loại quần đũng thấp này phát minh ra loại quần cạp trễ siêu cấp hở mạnh mông (bump pants). [39]

"Fan cuồng" (groupies) là "thời thượng" lưu hành trong giới thanh thiếu niên hiện nay, truy đến nguồn gốc, cũng là sản phẩm phụ trong cuộc vận động phản văn hóa. Năm 1960 nhạc rock trở nên thời thượng ở xã hội phương Tây, một số thiếu nữ si mê các ngôi sao nhạc Rock, đi theo các buổi diễn của họ, thậm chí còn tổ chức các nhóm fan hâm mộ để phục vụ sinh hoạt, phục vụ tình dục cho các ngôi sao, thậm chí là cuồng hoan loạn tính với các nhóm ngôi sao. [40] Họ trở thành nguồn gốc của "hiện tượng fan cuồng". Ngoài ra hiện giờ có nhiều nhóm fan cuồng đang theo đuổi những "minh tinh" ăn mặc phản giới tính, như ngày càng nhiều các ngôi sao nam ăn mặc theo khí chất của nữ giới được theo đuổi, đây cũng là âm mưu ma quỷ thông qua văn hóa đại chúng làm bại hoại nhân loại, làm lu mờ đi quan niệm phân biệt giới tính.

Rất nhiều "thời thượng" có nguồn gốc liên hệ mật thiết với văn hóa Punk. Gần giống với hippie, Punk cũng suy sùng chủ nghĩa hư vô, phản văn hóa. Hippie đa số là đến từ sự chống đối của các thanh niên đến từ các gia đình ở giai cấp tầng trung, còn Punk lại thuộc về việc chống đối lại xã hội truyền thống của những người ở tầng thấp, do vậy rất nhiều các đội nhạc Punk và chủ nghĩa xã hội có liên hệ mật thiết. [41] Để biểu đạt thái độ phản truyền thống triệt để hơn nữa, Punk thường để những kiểu đầu kỳ hình quái dạng, hoặc là dùng các loại vật liệu bị xé nhỏ để sáng tác ra y phục, phục sức, trông giống như một đống rác, hoặc là nhuộm tóc thành nhiều màu, hoặc là săm hay đục lỗ đeo trang sức lên những chỗ mà người bình thường không nghĩ đến được, hay là để hở những bộ phận thân thể mà người bình thường che đi; về ăn mặc Punk thường là không có phân

biệt giới tính, nếu có, thì có thể là nữ mặc quần áo nam, v.v. Punk cung cấp "linh cảm sáng tác" cho rất nhiều mốt thời nay.

Những người theo đuổi Punk cũng tôn sùng chủ nghĩa hưởng lạc, một khẩu hiệu lưu hành rộng rãi của Punk là, "Sống cho nhanh, chết trẻ chung, để lại một thi thể đẹp đẽ" (Live Fast, Die Young and Leave a Pretty Corpse). Điều này thể hiện một cách rất đầy đủ sự đáng buồn trong việc mất đi tín ngưỡng với Thần, bị ma quỷ dẫn dụ tới bờ vực của chủ nghĩa vật chất, con người hiện đại cũng nên cảnh giác để không bị hấp dẫn bởi các loại thời thượng biến dị phản truyền thống.

Ngoài ra, dưới sự dẫn dắt của ma quỷ, xã hội nhân loại đã xuất hiện rất nhiều hiện tượng hỗn loạn thời mạt thế, như có nhiều loại phục sức mà trên đó có in hình đầu lâu hoặc hình tượng yêu ma quỷ quái, rất nhiều người chọn xăm những hình tượng xấu xí khắp thân; rất nhiều sản phẩm trang sức, công nghệ, đồ chơi trẻ em, thậm chí là trang trí trong các ngày lễ đều là càng làm càng xấu xí; những tác phẩm văn học và điện ảnh lấy yêu ma quỷ quái, tà thuật ma pháp làm chủ đề đã xuất hiện một lượng lớn, vậy mà người ta chạy theo như vịt, hưởng thụ không biết chán; các loại tín tức ma tính tràn lan trên mạng internet; khi người ta giải trí thì truy cầu kích thích cường liệt, v.v. tất cả những điều này đều là biểu hiện của việc ma quỷ thống trị thế giới.

**Lời kết**

Con người có quyền lợi truy cầu cuộc sống hạnh phúc, nhưng loại truy cầu này nhất định phải được tiến hành trong một thước đo đạo đức nhất định. Truy cầu quá mức vượt qua giới hạn thì tất nhiên sẽ mang đến thống khổ, tai họa và thống hận vô tận cho con người.

Văn hóa truyền thống của con người không hề bài xích việc thỏa mãn dục vọng một cách hợp lý. Nhưng văn hóa truyền thống nhắc đi nhắc lại người ta là phải tiết chế dục vọng, lựa chọn một phương thức sinh sống lành mạnh. Chung sống hài hòa với tự nhiên, làm các công việc lao động truyền thống,

quan hệ gia đình hài hòa, tham dự các hoạt động xã hội và quản lý quốc gia, còn có các loại văn học nghệ thuật, thể thao giải trí truyền thống, đều có thể mang lại cho con người cảm giác thỏa mãn và hạnh phúc, đồng thời lại có ích mà không có hại cho xã hội và thân tâm của cá nhân.

Mục đích cuối cùng của tà linh cộng sản là hủy diệt nhân loại, trong đó một bước tất nhiên là làm bại hoại đạo đức của con người, khiến cho Thần không có cách nào quản con người nữa. Do vậy, cho dù là có nắm chính quyền hay không, tà linh cộng sản đều muốn toàn diện khống chế văn hóa đại chúng, dẫn hướng cho quần thể con người trên diện tích lớn đi theo phương thức sinh sống của tà ác. Trong vài chục năm qua, ma quỷ dùng các phương thức khác nhau ở Đông Tây phương, sản sinh ra một bộ văn hóa đại chúng và cuộc sống xã hội hoàn chỉnh. Đột nhiên đối diện với một xã hội hiện đại sặc sỡ và quái dị, rất nhiều người quên một nguyên tắc đạo đức và lời dạy của Thần, bắt đầu phóng túng dục vọng của bản thân, truy cầu hưởng lạc một cách vô độ. Coi bản thân là trung tâm, chủ nghĩa hưởng lạc, chủ nghĩa hư vô trở thành thời thượng phổ biến. Văn hóa biến dị đang chủ đạo thế giới này, ma quỷ đang vui mừng điên cuồng trong văn hóa đại chúng và cuộc sống xã hội. Nhân loại đã quên mất mục đích chân chính của sự tồn tại của sinh mệnh.

Tình dục, thuốc phiện, nhạc Rock và trò chơi điện tử kích thích phóng đại dục vọng của con người, rất nhiều người bị chìm đắm vào trong đó, chạy trốn khỏi khổ nạn và những điều không vừa ý trong cuộc sống, mà không nghĩ được rằng, những thú vui đó chỉ có thể mang lại cho người ta sự thỏa mãn ngắn hạn, đi kèm sau đó là tai họa và thống khổ còn lớn hơn. Điều mà hút thuốc phiện tạo thành là bệnh tật, tử vong và nhân cách méo mó; việc loạn tính phá hoại gia đình, khiến người ta mất đi sự tin tưởng và cảm giác ấm áp; trò chơi điện tử khiến người ta mất đi bản tính, sống trong thế giới hư ảo một thời gian dài. Những người mê đắm vào những thú vui này cảm thấy là mình đang vui sướng tột độ, nhưng kỳ thực là ma quỷ đang lợi dụng

thân thể của họ mà cuồng hoan, điều chờ đợi bản thân họ là sự tử vong của nhục thân và sự trầm uất về tinh thần.

Toàn bộ xã hội và quốc gia cũng như vậy. Khi cả một nhóm người trên diện rộng mê đắm vào dục vọng và hưởng lạc, thì tai họa sẽ đến sau đó.

Thần sáng tạo ra con người, cũng cho con người sự tự do về ý chí. Vào thời khắc cuối cùng khi mà ma quỷ đang hủy diệt nhân loại, con người không nên lạm dụng tự do, để tiếp tục bước đi trên con đường sa đọa không lối về ấy; mà nên thiện dụng tự do, lựa chọn một phương thức sinh sống để lại trở về với truyền thống và văn hóa truyền thống.

Thần vẫn luôn dõi theo con người, chăm sóc cho con người. Con người có thể quay trở lại hay không, đều trông vào lựa chọn của bản thân mình.

*********

Tài liệu tham khảo:
[1] "110 Rules of Civility & Decent Behavior in Company and Conversation," Foundations Magazine, http://www.foundationsmag.com/civility.html.
[2] Benjamin Franklin, The Autobiography and Other Writings on Politics, Economics, and Virtue (Cambridge: Cambridge University Press, 2004), 68-69.
[3] Ban biên tập Epoch Times：《Giải thể văn hóa đảng》，Chương 4（Nhà xuất bản Bác Đại, Đài Bắc，2007），trang 158-220。
[4] Tiết Phi：〈"Thiếu Thần nào thì tạo một cái" Hiện tượng loạn ở miếu Bà nội-Hà Bắc〉，Trang tin tức Epoch Times，08/10/2017，http://www.epochtimes.com/gb/17/8/9/n9513251.htm。
[5] "Oxford Dictionary Adds Popular Chinese Terms," China Daily, September 6, 2010, http://www.chinadaily.com.cn/business/2010-09/06/content_11259791.htm.
[6]〈Điều tra xử lý cửa hàng Apple giả〉, mạng Sina，08/02/2018, http://tech.sina.com.cn/mobile/n/n/2018-02-08/doc-ifyrmfmc0011341.shtml; Loretta Chao, "The Ultimate Knock-Off: A Fake Apple Store," The Wall Street Journal, July 21, 2011, https://blogs.wsj.com/chinarealtime/2011/07/21/the-ultimate-knock-off-a-fake-apple-store/.
[7] Jack Kerouac, "The Birth of a Socialist," Atop an Underwood: Early Stories and Other Writings (New York: Penguin, 2000).
[8] Tham khảo: Roberto Franzosi, "Power and Protest: Global Revolution and the Rise of Détente by Jeremi Suri," American Journal of Sociology,

111 (5), 1589;và，“Cơn bão Tháng 5 tại Pháp：Một cuộc “Cách mạng Văn hóa” thực sự” của Đào Đoản Phương (陶短房)”，Theo mục lịch sử, mạng Sina，18/1/20132013，
http://book.sina.com.cn/history/2013-01-18/1340405148.shtml。
[9] Meredith Box and Gavan McCormack, “Terror in Japan,” The Asia-Pacific Journal: Japan Focus, 2(6), June 25, 2004, https://apjjf.org/-Meredith-Box–Gavan-McCormack/1570/article.pdf.
[10] Georgia Wallen, “The Seven Stages of the 『Hamilton』 Kennedy Center Queue,” The Washigton Post, March 30, 2018, https://www.washingtonpost.com/opinions/the-seven-stages-of-the-hamilton-kennedy-center-queue/2018/03/30/c1ae15fc-31f8-11e8-8bdd-cdb33a5eef83_story.html.
[11] Amy D. McDowell, “Contemporary Christian Music,” Oxford Music and Art Online, https://doi.org/10.1093/gmo/9781561592630.article.A2234810.
[12] “The Opioid Crisis,” https://www.whitehouse.gov/opioids/.
[13] “Drug Facts: Marijuana,” Report from National Institute on Drug Abuse for Teens, https://teens.drugabuse.gov/drug-facts/marijuana.
[14] Allison Bond, “Why Fentanyl Is Deadlier than Heroin, in a Single Photo,” statnews.com, September 29, 2016, https://www.statnews.com/2016/09/29/why-fentanyl-is-deadlier-than-heroin/.
[15] “Overdose Death Rates,” National Institute on Drug Abuse, September 2017, https://www.drugabuse.gov/related-topics/trends-statistics/overdose-death-rates.
[16] Amanda Hoover, “110 Pounds of Fentanyl Seized at Port in Shipment from China,” New Jersey, July 2, 2018, https://www.nj.com/news/index.ssf/2018/07/110_pounds_of_fentanyl_found_in_philadelphia_port.html.
[17] 〈Báo cáo về ma túy ở Trung Quốc：Số người hút ma tuý trên toàn quốc vượt qua 1,4 triệu〉，theo mạng BBC tiếng Trung，2015年 6月 24日，http://www.bbc.com/zhongwen/simp/china/2015/06/150624_china_drugs_report。
[18] Trương Dương：〈《Báo cáo Tình hình Ma túy Nước Mỹ 2017》Xuất bản：Hơn 140 nghìn Vụ án Hình sự Ma túy trên Toàn [Trung] quốc〉, theo trang web nhân dân (Trung Quốc)，26/06/2018. http://yuqing.people.com.cn/n1/2018/0626/c209043-30088689.html。
[19] “Things Are Looking Up in America’s Porn Industry,” NBC News, January 20, 2015, https://www.nbcnews.com/business/business-news/things-are-looking-americas-porn-industry-n289431.
[20] “Boy, 12, Repeatedly Raped Sister after Becoming Fascinated with Internet Porn,” New Zealand, November 7, 2016, https://www.nzherald.co.nz/world/news/article.cfm?c_id=2&objectid=11743460.
[21] Lars Gravesen, “Taxpayers Foot Bill for Disabled Danes Visits to Prostitutes,” Telegraph, October 2, 2005, https://www.telegraph.co.uk/

news/worldnews/europe/denmark/1499735/Taxpayers-foot-bill-for-disabled-Danes-visits-to-prostitutes.html.
[22] Inga Margrete Ydersbond, The "Promiscuous" and the "Shy": Denmark and Norway – A Historic Comparative Analysis of Pornography Legislation, The NPPR Working Paper Series: The Politics of Commercial Sex, March 2012, https://www.duo.uio.no/bitstream/handle/10852/34447/NPPRWP201201.pdf?sequence=1.
[23] Takudzwa Hillary Chiwanza, "Thousands of Chinese Prostitutes Are Flocking to Africa for Lucrative Fortunes," The African Exponent, May 7, 2018, https://www.africanexponent.com/post/8965-chinese-prostitutes-have-joined-the-scramble-for-africas-fortunes.
[24] Pat Fagan, The Family Research Council Brief Issue: The Effects of Pornography on Individuals, Marriage, Family and Community, https://downloads.frc.org/EF/EF11C36.pdf.
[25] Jill Manning, Senate Testimony, November 10, 2005, referencing: J. Dedmon, "Is the Internet Bad for Your Marriage? Online Affairs, Pornographic Sites Playing Greater Role in Divorces," 2002, press release from American Academy of Matrimonial Lawyers, 14.
[26] David Shultz, "Divorce Rates Double When People Start Watching Porn," Science, August 26, 2016, http://www.sciencemag.org/news/2016/08/divorce-rates-double-when-people-start-watching-porn.
[27] George Akerlof, Janet Yellen and Michael Katz, "An Analysis of Out-of-Wedlock Childbearing in the United States," Explorations of Pragmatic Economics (Oxford: Oxford University Press, 2005), 120.
[28] Joseph Chamie, "Out-of-Wedlock Births Rise Worldwide," YaleGlobal Online, March 16, 2017, https://yaleglobal.yale.edu/content/out-wedlock-births-rise-worldwide.
[29] Mark Aguiar, Mark Bils, Kerwin Kofi Charles, Erik Hurst, "Leisure Luxuries and the Labor Supply of Young Men," National Bureau of Economic Research, Working Paper No. 23552 issued in June 2017, p. 1.
[30] Tom Wijman, "Mobile Revenues Account for More Than 50% of the Global Games Market as It Reaches $137.9 Billion in 2018," Newzoo, April 30, 2018, https://newzoo.com/insights/articles/global-games-market-reaches-137-9-billion-in-2018-mobile-games-take-half/.
[31] "United States Crime Rates 1960 – 2016," Compiled by DisasterCenter.com from: FBI UCS Annual Crime Reports, http://www.disastercenter.com/crime/uscrime.htm.
[32] Bonnie Berkowitz, Denise Lu and Chris Alcantara, "The Terrible Numbers That Grow with Each Mass Shooting," Washington Post, June 29, 2018, https://www.washingtonpost.com/graphics/2018/national/mass-shootings-in-america/?utm_term=.f63cc1b03c0b.
[33] Số liệu về các Các Sự kiện Khủng bố Hàng năm lấy từ Global Terrorism

Database (GTD), University of Maryland, https://www.start.umd.edu/gtd/.
[34] Jacque Wilson and William Hudson, "Gun Violence in PG-13 Movies Has Tripled," CNN, November 11, 2013, http://www.cnn.com/2013/11/11/health/gun-violence-movies/index.html.
[35] Assil Frayh, "Gun Violence Keeps Rising in PG-13 Movies, Study Says," CNN, January 20, 2017, https://www.cnn.com/2017/01/20/health/gun-violence-pg-13-movies-study/index.html.
[36] "Violent Video Games and Young People," Harvard Mental Health Letter, October 2010, https://www.health.harvard.edu/newsletter_article/violent-video-games-and-young-people.
[37] Quoted in "Short Hair for Women," Fashion Encyclopedia, http://www.fashionencyclopedia.com/fashion_costume_culture/Modern-World-1919-1929/Short-Hair-for-Women.html#ixzz5MO5NNUTa.
[38] "Long Hair for Men," Fashion Encyclopedia, http://www.fashionencyclopedia.com/fashion_costume_culture/Modern-World-Part-II-1961-1979/Long-Hair-for-Men.html.
[39] "Hip Huggers," Fashion Encyclopedia,
http://www.fashionencyclopedia.com/fashion_costume_culture/Modern-World-Part-II-1961-1979/Hip-Huggers.html.
[40] Kathryn Bromwich, "Groupies Revisited: The Women with Triple-A Access to the 60s, " The Guardian, November 15, 2015, https://www.theguardian.com/music/2015/nov/15/groupies-revisited-baron-wolman-rolling-stone-pamela-des-barres.
[41] Tham khảo: David Ensminger, Left of the Dial: Conversations with Punk Icons (Oakland, CA: PM Press), 47;và Neil Eriksen, "Popular Culture and Revolutionary Theory: Understanding Punk Rock," www.marxists.org, https://www.marxists.org/history/erol/periodicals/theoretical-review/19801802.htm.

*Ngày đăng:5-09-2019*

# Chương 15: Căn nguyên chủ nghĩa khủng bố của chủ nghĩa cộng sản

Mục lục

Lời nói đầu
1. Chủ nghĩa khủng bố quốc gia của chính quyền cộng sản
2. Chủ nghĩa khủng bố xuất khẩu bởi quốc gia cộng sản
3. Nguồn độc cộng sản của chủ nghĩa khủng bố Hồi giáo cực đoan
   3.1 Qutb – "Marx" của thánh chiến Hồi giáo cực đoan
   3.2 "Đội tiên phong" thánh chiến của chủ nghĩa Lê-nin
   3.3 "Hạt nhân chủ nghĩa cộng sản" của chủ nghĩa Hồi giáo cực đoan
   3.4 Ảnh hưởng của Qutb với chủ nghĩa khủng bố
   3.5 Người Hồi giáo trở thành vật hi sinh của CNCS
4. Sự ủng hộ của Trung cộng đối với chủ nghĩa khủng bố
   4.1 Trung cộng ủng hộ hoạt động khủng bố của Arafat
   4.2 Mối quan hệ giữa Trung cộng và tổ chức Al Queda
5. Mối liên minh ẩn hình giữa cánh tả cấp tiếp phương Tây và chủ nghĩa khủng bố
Lời kết

=========

## Lời nói đầu

Buổi sáng ngày 11 tháng 9 năm 2001, các phần tử chủ nghĩa khủng bố đã bắt cóc hai máy bay dân dụng, đâm vào toà kiến trúc nổi bật là Trung tâm Thương mại Thế giới, đã tạo ra sự kiện tấn công khủng bố 11/9 chấn động toàn thế giới. Cuộc tấn công này đã khiến cho gần 3000 người tử vong và mất tích, còn toà tháp Trung tâm Thương mại Thế giới với hơn 100 tầng sụp đổ ầm ầm. Đây là kể từ sau sự kiện Trân Châu cảng, thế lực ngoại quốc lần đầu gây ra cuộc tấn công với thương vong nghiêm trọng trên lãnh thổ nước Mỹ, số người tử vong hoặc mất tích thậm chí vượt quá sự kiện Trân Châu cảng. Sau đó nước Mỹ đã triển khai hành động chống khủng bố trên toàn cầu, chính quyền Taliban ở Afghanistan và chính quyền Saddam ở Iraq đã bị lật đổ, cục diện thế giới phát sinh biến hoá to lớn.

Từ đó người ta đã có nhận thức sâu hơn về chủ nghĩa khủng

bố, đối với tổ chức Al-Queda, và Osama bin Laden đã nghe riết thành quen. Nhưng điều mà hiếm người biết rằng, chủ nghĩa khủng bố là có nguồn gốc sâu xa từ chủ nghĩa cộng sản.

Hai danh từ Chủ nghĩa khủng bố và Phần tử khủng bố xuất hiện sớm nhất là vào năm 1795, là có quan hệ với nền "Thống trị khủng bố" mà Jacobin thực thi trong thời kỳ "Đại cách mạng Pháp".[1] Mà đúng là nền "thống trị khủng bố" mà những nhà cách mạng tạo ra này đã đặt cơ sở cho sự khởi phát của chủ nghĩa cộng sản sau này.

Chủ nghĩa khủng bố hiện đại chủ yếu có 3 loại: loại thứ nhất là chủ nghĩa khủng bố quốc gia mà chính quyền đảng cộng sản thực hành; loại thứ hai là chính quyền đảng cộng sản trực tiếp xuất khẩu ra bên ngoài lấy danh nghĩa cách mạng vũ trang mà thực thi chủ nghĩa khủng bố; loại thứ ba là chủ nghĩa khủng bố Hồi giáo (Islam) cực đoan mà chịu ảnh hưởng bởi chủ nghĩa cộng sản. Đằng sau rất nhiều hành vi khủng bố, đều có âm mưu của đảng cộng sản và bóng ma của học thuyết chủ nghĩa cộng sản.

## 1. Chủ nghĩa khủng bố quốc gia của chính quyền cộng sản

Thực tiễn 100 năm của chủ nghĩa cộng sản, khắp nơi đều gắn với lừa dối, bạo lực và giết chóc. Chủ nghĩa khủng bố là công cụ trọng yếu mà những người cộng sản dùng để thúc đẩy hình thái ý thức của nó và khống chế thế giới. Sau khi chính quyền cộng sản thành lập, không một ngoại lệ đều động viên bộ máy quốc gia tiến hành chủ nghĩa khủng bố. Loại chủ nghĩa khủng bố do chính phủ chủ đạo này chính là chủ nghĩa khủng bố quốc gia.

Lê-nin dựa vào chủ nghĩa khủng bố để lập nghiệp. Felix Dzerzhinsky, người được Lê-nin coi là "anh hùng cách mạng", kẻ đứng đầu Uỷ ban đặc biệt toàn Nga (gọi tắt là Cheka) trong một cuộc phỏng vấn năm 1918 đã nói thẳng không che đậy rằng: "Chúng tôi đại biểu cho khủng bố có tổ chức, điểm này nên được thừa nhận thẳng thắn."[2] Karl Kautsky, người theo chủ nghĩa Marx năm 1919 đã xuất bản cuốn sách "Chủ nghĩa

khủng bố và chủ nghĩa cộng sản", đã phơi bày toàn diện hậu quả nghiêm trọng sẽ xảy ra khi Lê-nin chủ trương giai cấp vô sản chuyên chính. Kautsky đã khảo sát hành vi chủ nghĩa khủng bố trong các phong trào cách mạng trong thế kỷ 18 ở Pháp, kết luận rút ra là Bolshevik của Lê-nin và chủ nghĩa khủng bố Jacobin của "Đại cách mạng Pháp" là có quan hệ kế thừa.[3] Nhà sử học nước Nga là Yuri N. Afanasyev phê bình quốc sách cơ bản của Lê-nin chính là "khủng bố quốc gia", "bạo lực và vô pháp vô thiên", "toàn bộ lịch sử đều là do bạo lực viết nên".[4]

Tất cả những chính quyền cộng sản về sau này như Stalin, Mao trạch Đông, Polpot, Castro, Honecker, Ceausescu, Kim Nhật Thành v.v. đều là dựa vào 'nhất lộ sát' (suốt đường giết chóc) để duy trì sự thống trị. Tội ác bạo lực và giết chóc khủng bố vô pháp vô thiên không giới hạn đã được đề cập nhiều lần trong chương trước, ở đây không nhắc lại rườm rà nữa.

Bạo lực và giết người chỉ là một trong những thủ đoạn gieo rắc khủng bố của đảng cộng sản. Đảng cộng sản là chính trị-tôn giáo hợp nhất, trường kỳ chế tạo giả dối tuyên truyền tẩy não, nhồi nhét văn hoá đảng, gieo vào trong tâm người ta những hạt giống dối trá, thù hận, bạo lực, truyền từ thế hệ này qua thế hệ khác, trở thành mảnh đất thổ nhưỡng cho tà ác cộng sản duy trì và sinh sôi, đây mới là điều đáng sợ nhất.

## 2. Chủ nghĩa khủng bố xuất khẩu bởi quốc gia cộng sản

Nếu như quốc gia cộng sản đối với nhân dân trong nội bộ nước mình thực hành là chủ nghĩa khủng bố quốc gia, vậy thì khi quốc gia cộng sản xuất khẩu cách mạng đến các quốc gia khác, hoặc xuất phát từ mục đích chế tạo hỗn loạn ở quốc gia đối địch, thì sẽ thúc đẩy các tổ chức cấp tiến theo chủ nghĩa khủng bố.

Chuyên gia nổi tiếng về vấn đề chống cộng, người sáng lập và là giám đốc Viện nghiên cứu xung đột (The Institute for the Study of Conflict) Brian Crozier đã dành cả cuộc đời nghiên cứu mối quan hệ giữa chủ nghĩa cộng sản và chủ nghĩa khủng bố, giúp đỡ khối chống cộng bao gồm những lãnh tụ chống

cộng như tổng thống Reagan, bà Margaret Thatcher phân tích, nhận rõ tà ác cộng sản cũng như nguồn gốc khủng bố của nó, đã công bố rất nhiều luận văn, trước tác, cảnh báo người đời rằng chủ nghĩa cộng sản chính là căn nguyên của chủ nghĩa khủng bố quốc gia và chủ nghĩa khủng bố phi quốc gia.[5]

Người phản bội Tổng cục GRU của Liên Xô (Tổng cục tình báo bộ tổng tham mưu) là Stanislav Lunev đã tố cáo đặc công của Liên Xô là "một trong những sĩ quan huấn luyện chủ yếu của các phần tử khủng bố ở các nơi trên thế giới".[6] Mặt trận Giải phóng nhân dân Palestine, đội đột kích Nhật Bản, lữ đoàn đỏ Italia, phe hồng quân Đức, những kẻ buôn lậu vũ khí Thổ Nhĩ Kỳ, đội du kích Nam Mỹ v.v., đằng sau đều có sự ủng hộ của KGB Liên Xô.[7] Những tổ chức cực đoan này đã phát động một loạt những cuộc tập kích khủng bố chống Mỹ. Năm 1975, giám đốc CIA ở Athens là Richard Relch đã bị ám sát thiệt mạng; năm 1979 đội xe của thống soái NATO là tướng Alexander Haig bị tập kích bom, 3 bảo vệ của tướng Haig bị thương; năm 1981 tư lệnh châu Âu của quân đội Mỹ là tướng Frederick J. Kroesen đã may mắn thoát được một cuộc công kích tên lửa.

Việc Liên Xô cũ và khối chủ nghĩa cộng sản Đông Âu xuất khẩu cách mạng sang các quốc gia Hồi giáo mang lại ảnh hưởng cho chủ nghĩa khủng bố là sâu xa nhất.

Trung Đông vốn là phạm vi thế lực thuộc địa truyền thống của Anh Quốc và các quốc gia Âu Mỹ. Thuận theo việc các dân tộc độc lập, Liên Xô thừa cơ chen vào Trung Đông. Nhưng mâu thuẫn giữa các giáo phái Hồi giáo ở Trung Đông, tranh chấp giữa Ả Rập và Israel, mở dầu Trung Đông động chạm đến lợi ích của các nước phương Tây, sự hưng khởi của phong trào phục hưng Hồi giáo, tranh đoạt ở Trung Đông giữa hai bên chiến tranh lạnh là Mỹ-Xô, xung đột giữa Hồi giáo và văn minh phương Tây…. Tất cả khiến sự tình Trung Đông trở nên rối ren phức tạp.

Mà sự xâm nhập của Liên Xô đối với khu vực Hồi giáo chính là phát sinh trong bối cảnh phức tạp như vậy. Điều kỳ lạ là, người Hồi giáo tín ngưỡng Đạo Hồi (Islam), tin vào Thánh A

La, còn chủ nghĩa Mác-Lê của Liên Xô là vô thần luận, hơn nữa còn coi việc tiêu diệt tôn giáo là nhiệm vụ của mình, giữa hai cái này làm sao có thể đi chung đây?

Kỳ thực, chủ nghĩa cộng sản chính là như bệnh dịch vậy, không chỗ nào không nhập vào. Từ sau "Cách mạng tháng 10", đảng cộng sản Nga liền thử nghiệm con dao đồ tể, tháng 6 năm 1920 giúp đỡ thành lập một chính quyền Xô-Viết ở tỉnh Gilan Iran, gọi là nước Cộng hoà Xô-viết Xã hội chủ nghĩa Ba-Tư (Persian Socialist Soviet Republic). Ở trong biên giới nước cộng hoà này đã triển khai một loạt các hành động cấp tiến, như tuyên truyền phản tôn giáo và ép buộc địa chủ giàu có giao nộp tài sản của họ. Vì rất không được lòng người, chính quyền đó rất đoản mệnh, tháng 9 năm 1921 đã diệt vong.

Ở khu vực Hồi giáo, xác thực cũng xuất hiện hiện tượng "Chủ nghĩa xã hội Hồi giáo", là một vài lãnh tụ Hồi giáo dựa trên cơ sở trộn lẫn giáo nghĩa của Đạo Hồi với tư tưởng chủ nghĩa xã hội mà làm ra một loại hình thái ý thức. Nhân vật đại biểu thì có lãnh tụ của phong trào giải phóng Palestine (PLO) Yasser Arafat, còn có Gamal Abdel Nasser của Ai Cập. PLO được ủng hộ bởi Liên Xô và Trung cộng, bởi vì làm ra những hoạt động khủng bố mà nổi tiếng xấu.

Những nước như Algeria ở Bắc Phi, Nam Yemen ở Trung Đông, Afghanistan ở Đông Á đều từng xuất hiện thời kỳ mà chính đảng chủ nghĩa cộng sản nắm quyền. Năm 1979 Liên Xô cũ xâm phạm Afghanistan chính là vì để khống chế nó để cuối cùng bồi dưỡng lên một chính quyền cộng sản ở khu vực Hồi giáo, sau khi đánh chiếm được 10 năm, cuối cùng Liên Xô cũng từ bỏ Afghanistan.

Sự thực chứng minh, trong một khu vực mà bầu không khí tôn giáo vô cùng nồng đậm thì thúc đẩy chủ nghĩa cộng sản quả là không dễ. Có thể nói, việc xuất khẩu cách mạng cộng sản của Liên Xô ở những khu vực Hồi giáo này rất là thất bại. Nhưng mà điều đó không có nghĩa là chủ nghĩa cộng sản không hề lưu lại tại những nơi này di sản chính trị quan trọng. Một bộ phận trong đó chính là nguyên do mà từ đó sinh ra phong trào khủng

bố Hồi giáo cực đoan.

Năm 1978 Trung tướng Ion Mihai Pacepa phản bội chạy tới nước Mỹ, là bí thư quốc vụ uỷ ban an ninh quốc gia Rumani kiêm phó cục trưởng thứ nhất tổng cục tình báo đối ngoại, cố vấn công nghiệp và phát triển kỹ thuật cho tổng thống Ceausescu, cũng là quan chức cấp cao nhất của Đông Âu cũ xin tị nạn ở phương Tây. Trong bài viết "Dấu chân của người Nga" Pacepa đã tiết lộ một lượng lớn những chuyện hậu trường việc chủ nghĩa cộng sản nâng đỡ chủ nghĩa khủng bố Trung Đông. Ông dẫn lời người đứng đầu tổng cục tình báo đối ngoại của KGB là Aleksandr Sakharovsky là, "trên thế giới hiện nay, khi vũ khí hạt nhân đã khiến cho sức mạnh quân sự trở nên lỗi thời, thì chủ nghĩa khủng bố chắc chắn sẽ trở thành vũ khí chủ yếu của chúng ta." Trong năm 1969 đã xảy ra 82 vụ cướp máy bay, là do tổ chức PLO được KGB cũng như Trung cộng ủng hộ và tài trợ gây ra. Có một lần Pacepa đến văn phòng của Sakhalovski, chú ý bản đồ thế giới treo ở trên tường có một đại dương được cắm lên một lá cờ nhỏ màu đỏ, thì ra mỗi một lá cờ đỏ là đại biểu cho một máy bay bị bắt cóc. Sakhalovski nói với Pacepa: "Cướp máy bay là phát minh của chính tôi đấy." Trong thời gian từ 1968 đến 1978, chỉ riêng bộ an ninh Rumani đã cấp cho các phần tử khủng bố Palestine ở Li-băng mỗi tuần hai máy bay chở hàng vật tư quân dụng. Hồ sơ sau khi Đông Đức giải thể cho thấy, năm 1983, cục tình báo đối ngoại Đông Đức đã cấp cho tổ chức khủng bố Li-băng một lượng súng tiểu liên AK-47 và đạn dược tương đương với 1.877.600 Đô la Mỹ; Séc-Slovakia thì cấp cho các phần tử khủng bố Hồi giáo 1000 tấn chất nổ không mùi Semtex-H.[8]

Người từng đứng đầu KGB, về sau là tổng bí thư Liên-xô là Andropov vào thời kỳ đầu những năm 70 thế kỷ trước, đã quyết định phải phát động cuộc vận động tuyên truyền được lên kế hoạch tỉ mỉ và được che đậy kỹ lưỡng, đã gieo xuống những hạt giống thù hận phản Do Thái và phản Mỹ trong thế giới Ả Rập và Hồi giáo. Andropov được phương Tây gọi là "cha đẻ của thời đại tung tin đánh lạc hướng mới", mục đích là để

nhồi nhét thù hận, và biến loại vũ khí tình cảm này trở thành những cuộc tàn sát đẫm máu nhắm vào Israel cũng như nước Mỹ là người ủng hộ chủ yếu của Israel, khiến bất kể người nào ở Mỹ và trong phạm vi thế lực chủ nghĩa phục quốc Do Thái đều không còn cảm thấy an toàn nữa.[9]

### 3. Nguồn độc cộng sản của chủ nghĩa khủng bố Hồi giáo cực đoan

"Cuộc tấn công khủng bố 11/9" vào ngày 11 tháng 9 năm 2001 đã làm thay đổi cục diện thế giới. Bin Laden và "tổ chức Al-Queda" đằng sau ông ta đã được lên trang nhất báo chí. Phần tử Hồi giáo cực đoan được đẩy lên đầu sóng ngọn gió.

Phản ứng đầu tiên của tuyệt đại đa số người dân trên toàn thế giới về cuộc tấn công khủng bố là sốc và đau buồn, vậy mà ở bên kia địa cầu, Trung quốc dưới sự kiềm chế tự do ngôn luận nghiêm ngặt của Đảng cộng sản lại là một cảnh tượng khác. Từ các diễn đàn Internet, phòng chat, cho đến nhà ăn ở trường đại học, đều có những nhóm lớn hoan hô về việc này: "làm giỏi lắm!" "ủng hộ mạnh mẽ hành động chính nghĩa nhắm vào nước Mỹ"…… Căn cứ vào cuộc điều tra đối với 91.701 người trên mạng NetEase, cho thấy "phản đối mạnh mẽ chủ nghĩa khủng bố" chỉ chiếm 17,8%, đa số người hoặc là lựa chọn thái độ vui mừng trên sự đau buồn của người khác như "chống Mỹ" hoặc là lựa chọn "kịch hay còn ở phía sau".[10]

Những người Trung Quốc hoan hô cuộc tấn công khủng bố này chưa từng gặp mặt bọn Bin Laden, nhưng họ lại biểu đạt thái độ tương tự, cũng không phải là ngẫu nhiên. Trong sâu thẳm tư tưởng của họ, đều có độc tố đến từ chung một nguồn độc, nguồn độc này chính là tà linh cộng sản. Người Trung Quốc chịu đầu độc, là bởi vì từ nhỏ đã bị ngâm tẩm trong văn hoá đảng của ma quỷ, dùng cái khung tư duy của ma quỷ mà tư duy. Nhưng mà trong cuộc chiến tranh Afghanistan trước kia, Bin Laden là chống lại cộng sản Liên Xô, chủ nghĩa khủng bố của hắn sao lại dính với chủ nghĩa cộng sản được?

Điều này không thể không nói đến nguồn gốc tư tưởng

chủ nghĩa khủng bố của bọn Bin Laden, "Triết học gia của chủ nghĩa khủng bố hồi giáo", còn gọi là "Marx của thánh chiến Hồi giáo"[11] "Cha đẻ của tổ chức thánh chiến đương đại"[12] là Sayyid Qutb.

### 3.1 Qutb – "Marx" của thánh chiến Hồi giáo cực đoan

Chuyên gia chống khủng bố – nghiên cứu viên tại Trung tâm nghiên cứu Chiến đấu Chống chủ nghĩa khủng bố của học viên quân sự Mỹ West Point (Combating Terrorism Center at the U.S. Military Academy) là William McCants chỉ ra, các phần tử Hồi giáo cực đoan khi thanh minh cho động cơ của chúng thì thường dẫn lời dạy bảo của Qutb, và tự coi chúng là người kế thừa y bát của Qutb.[13] Sau khi Bin Laden chết, người kế thừa tổ chức Al Queda là Ayman al-Zawahiri coi tư tưởng của Qutb là đã nhóm lên ngọn lửa của phong trào thánh chiến Hồi giáo cực đoan. Quỹ hoà bình quốc tế Carnegie năm 2016 đã đăng báo cáo của chuyên gia về vấn đề Trung Đông là Hansen & Hansen "Chủ nghĩa tông phái của Nhà nước hồi giáo ISIS – nguồn gốc hình thái ý thức và nội hàm chính trị", trong phần kết báo cáo dẫn lời những người ủng hộ nhà nước Hồi giáo để khái quát hạch tâm tư tưởng của nhà nước hồi giáo: "Nhà nước Hồi giáo do Sayyid Qutb lên kế hoạch, do Abdullah Azzam truyền thụ, do Osama Bin Laden toàn cầu hoá, do Abu Omar thực hiện, sau đó do Bagdadi chấp hành."[14]

Bọn Bin Laden cho đến Nhà nước Hồi giáo về sau này kế thừa và phát triển tư tưởng của Qutb (đương nhiên còn thêm vào những tư tưởng của một số người khác nữa), loại tư tưởng này thông thường được gọi là Chủ nghĩa Qutb. Nói một cách thông tục, chủ nghĩa Qutb theo đuổi là dùng bạo lực đánh phá "thế giới cũ" đã thối nát, cổ vũ "những người thánh chiến" không tiếc hi sinh tính mạng, lấy thân mình tử vì đạo, dựa vào bạo lực phấn đấu đến cùng, để "giải phóng toàn nhân loại".[15]

Những "lời lẽ to tát" này thoạt nghe thì chẳng phải rất giống chủ nghĩa cộng sản của Mác-Lênin sao? Đúng vậy, bởi vì những năm đầu của Qutb là thành viên đảng cộng sản, trong tư tưởng

ông ta có mang theo dấu ấn chủ nghĩa Mác-Lê mạnh mẽ. Nghiên cứu viên kỳ cựu của uỷ ban chính sách ngoại giao Mỹ là Robert R. Reilly chỉ ra, Qutb trên thực tế đã từng là người liên lạc giữa hội Huynh đệ Hồi giáo Ai Cập và đảng cộng sản Ai Cập ở quốc tế cộng sản.[16]

Qutb là người Ai Cập, sinh năm 1906, vào những năm 20~30 thế kỷ 20 ông ta đã học tập chủ nghĩa xã hội và văn học, vào cuối những năm 40 đến Mỹ du học 2 năm.[17] Sau khi trở lại Ai Cập, liền gia nhập vào hội Huynh đệ Hồi giáo. Qutb và Trung tá lục quân Gamal Abdel Nasser thường hay qua lại. Nasser là người lãnh đạo phong trào "Tổ chức Sĩ quan tự do", tổ chức này có khunh hướng theo chủ nghĩa xã hội. Năm 1952, Nasser phát động chính biến quân sự, lật đổ chế độ quân chủ Muhammad Ali thân phương Tây. Có cách nói là Qutb và hội Huynh đệ cùng với Nasser lên kế hoạch cho cuộc chính biến "cách mạng chủ nghĩa xã hội" này. Qutb hi vọng Nasser thành lập một chính quyền Hồi giáo, nhưng Nasser lại đi theo con đường thế tục hoá. Năm 1945, Nasser bắt đầu đàn áp hội Huynh đệ Hồi giáo. Thế là, hội Huynh đệ của Qutb chuẩn bị ám sát Nasser. Kế hoạch thất bại, Qutb bị buộc tội mưu sát và bị đi tù. Trong 3 năm đầu trong tù, Qutb chịu tra tấn đày đoạ. Sau này điều kiện trở nên nới lỏng, và cho phép ông ta viết lách. Ở trong tù ông ta đã viết hai cuốn sách quan trọng nhất "Trong bóng tối của kinh Quran" và "Cột mốc". Hai cuốn sách đã trần thuật một cách hệ thống chủ trương chủ nghĩa cực đoan về các vấn đề của kinh Quran, lịch sử Hồi giáo, xã hội Ai Cập và phương Tây, về căn bản là phản thế tục, chống phương Tây. Qutb từng được ra tù trong thời gian ngắn, nhưng ông ta từ chối xuất ngoại, lựa chọn bị đi tù lần nữa. Năm 1966 Qutb bị buộc tội tham gia âm mưu ám sát tổng thống Ai Cập Nasser, bị xử tội treo cổ.

Tư tưởng có tính lật đổ của Qutb chính là giải thích mới cho khái niệm Jihad trong Hồi giáo. Hễ nhắc đến Jihad, rất nhiều người lập tức nghĩ đến thánh chiến. Kỳ thực "Jihad" trong ngôn ngữ Ả Rập bản thân nó là có ý vùng vẫy đấu tranh. Đối với

người Hồi giáo chủ lưu mà nói, thì nó có thể là có ý đấu tranh trong nội tâm (hoàn thiện cái tôi), cũng có thể là đối kháng với kẻ địch bên ngoài (defensive jihad).[18] Qutb đã đem nó mở rộng thành "thánh chiến" không chịu hạn chế chủ động lựa chọn bạo lực.[19] Qutb đã đặt cơ sở lý luận cho "thánh chiến" tấn công bạo lực, mà bản thân ông ta cũng lấy làm vinh quang khi bước lên giá treo cổ, lấy thân mình làm gương tử vì đạo cho những người đi theo.

Học thuyết Qutb chủ trương, bất kể xã hội mà tuân thủ pháp luật thế tục, hoặc thể chế xã hội mà tuân thủ đạo đức thế tục, chính là "xã hội cũ" phi Hồi giáo – gọi là jahiliya (ý là đối với những xã hội vô tri về chân lý tôn giáo, vốn chỉ những xã hội trước khi Hồi giáo được truyền bá). Xã hội như vậy cho dù là xã hội Hồi giáo, thì cũng thuộc về jahiliya. Trên thực tế, thể chế xã hội Ai Cập mà ông ta sinh sống cũng bị ông ta coi là jahiliya, cũng đáng bị lật đổ.[20]

Đối với Qutb mà nói, những "xã hội cũ" này (tức là jahiliya) không chỉ là chướng ngại lớn nhất đối với cá thể người Hồi giáo, hơn nữa là với tất cả những ai có được và tuân theo giá trị quan và pháp luật Hồi giáo. Những "xã hội cũ" này là cưỡng ép thêm lên người ta, tước bỏ tự do của mọi người. Người trong "xã hội cũ" sống cuộc sống bị nô dịch (tức nô lệ). Đối với nô lệ (tức người bị áp bức) mà nói, thánh chiến bạo lực là Đạo Hồi cho phép. Qutb chủ trương thông qua thánh chiến để "giải phóng toàn nhân loại" (gồm cả người Hồi giáo và phi Hồi giáo).[21] Rất nhiều lãnh tụ Hồi giáo cho rằng Qutb đã đi quá xa, sau khi sách của ông ta xuất bản đã bị coi là dị đoan.[22]

Qutb tiến thêm một bước mượn khái niệm "ý thức hư giả" của chủ nghĩa Marx (tức "ý thức hư giả" của những dân chúng phổ thông đang chịu sự thống trị, và không ý thức được rằng bản thân là bị áp bức, họ không chủ động mong muốn đứng lên lật đổ chủ nghĩa tư bản và thay thế nó bằng chủ nghĩa xã hội): Những người sống trong xã hội jahiliya cũng sẽ không ý thức được bản thân mình đang bị "nô dịch" hay "áp bức", [23] và cũng sẽ không chủ động đứng lên tham gia thánh chiến, để

"giải phóng" bản thân.

Vậy "phải làm sao?" từ lý luận của Lênin, Qutb đã tìm được đáp án.

### 3.2 "Đội tiên phong" thánh chiến của chủ nghĩa Lê-nin

Những học giả quen với chủ nghĩa Mác-Lê khi nghiên cứu trước tác của Qutb, thông thường sẽ phát hiện một số khái niệm quen thuộc: "đội tiên phong", nhà nước, cách mạng v.v.. Đó là cách dùng từ điển hình của chủ nghĩa Lê-nin. Lê-nin khi viết cuốn sách "Làm thế nào" (What Is to Be Done?), cục diện và thách thức mà ông ta đối diện, so với Qutb là vô cùng tương tự. Lê-nin ký thác hi vọng cách mạng thành công lên đội tiên phong của giai cấp vô sản, còn Qutb cũng rập khuôn bộ lý luận đó, chỉ là giai cấp vô sản được thay bằng phần tử Hồi giáo cực đoan.

Lê-nin vô cùng nhấn mạnh tác dụng của tổ chức và đội tiên phong, ông ta phân biệt tính tự phát và tính tự giác, đề xuất "lý luận xây dựng đảng". Ông ta cho rằng nếu chỉ dựa vào nhân tố tự phát, thì công nhân chỉ có thể đề xuất những đòi hỏi nông cạn như tăng lương, chế độ làm việc 8 tiếng, chứ không thể có sự "giác ngộ" muốn "giải phóng toàn nhân loại" được. Lê-nin tin vào việc cần có "phần tử tiên phong" từ bên ngoài (thông thường là phần tử trí thức của giai cấp tư sản, bởi vì chỉ có họ là có điều kiện tiếp thu giáo dục đầy đủ) tiến hành kích động và nhồi nhét cho công nhân, khiến họ nhận thức được cách mạng là lối thoát duy nhất, giác ngộ được "chỉ có giải phóng toàn nhân loại thì cuối cùng mới giải phóng được chính mình". Vì để phát huy tác dụng của bộ phận "phần tử tiên phong" này, cần có chính đảng với tổ chức nghiêm mật để bao lấy cuộc sống của họ, sáng tạo cho họ điều kiện công tác bí mật, để họ trở thành những nhà cách mạng chuyên nghiệp toàn thời gian. Cái chính đảng này, chính đảng của giai cấp vô sản, chính là đội tiên phong của giai cấp vô sản.[24]

Chuyên gia về vấn đề Trung Đông của Viện nghiên cứu Hải quân Mỹ là Glenn E. Robinson chỉ ra, "cho dù là xuất phát từ

nguyên nhân mà mọi người đều biết, những nhà tư tưởng chủ nghĩa thánh chiến không hề trực tiếp trích dẫn Lê-nin là người thức tỉnh tư tưởng của họ, nhưng khái niệm, logic của cả hai, nhất là Sayyid Qutb đã tiết lộ ảnh hưởng của ông ta [Lê-nin]. Những năm 40 thế kỷ 20, Qutb tiếp thu giáo dục ở Ai Cập khẳng định đã từng đọc tác phẩm của Lê-nin. Qutb có hai khái niệm quan trọng mà bắt nguồn từ Lê-nin là: jama'a (đội tiên phong) và manhaj (cương lĩnh)"[25]

Từ trong chủ nghĩa Lê-nin Qutb đã học được "tinh tuý", chính là muốn tổ chức một đội tiên phong cách mạng phiên bản Hồi giáo. Lý tưởng của Qutb, hầu như là lý tưởng của Lê-nin.

Giáo sư Robinson trần thuật: "Qutb đã làm ra một luận điểm giống y hệt như [Lê-nin] cho thế giới Hồi giáo, đại đa số người Hồi giáo trầm mê trong sự thống trị phản Hồi giáo phi chính nghĩa và hệ thống thối nát, cho nên không biết làm thế nào mới có thể đứng lên cầm vũ khí chống lại, một đội tiên phong thánh chiến được huấn luyện chuyên nghiệp ắt sẽ tổ chức lên được sự phản kháng lại bộ máy nhà nước."[26] Ngoài đó ra, "Lê-nin kiên trì trung tâm là đội tiên phong, là có một cương lĩnh phối hợp tỉ mỉ chu toàn, sau đó cụ thể thực thi cách mạng. Trong sách của Qutb cũng có phiên bản Hồi giáo tương tự."[27]

Đối với Qutb mà nói, đội tiên phong có tổ chức (phần tử cực đoan) mà ông ta cho là "Hồi giáo chân chính", sẽ phải đảm đương "trách nhiệm cách mạng" cứu vãn Hồi giáo và văn minh thế giới. Đội tiên phong cần đi tấn công những gì "Hồi giáo giả và hư nguỵ", cần phải chiểu theo hình thái ý thức Hồi giáo mà ông ta lý luận ra mà làm, xây dựng lên một nhà nước mới với hình thái ý thức Hồi giáo mà ông ta lý giải, và dùng bạo lực để mang Hồi giáo đến toàn thế giới.

Trừ đội tiên phong, trong học thuyết của Qutb cũng có những nội dung về bình đẳng xã hội, tiêu diệt giai cấp, không cần chính phủ (thiên hạ đại đồng), "giải phóng toàn nhân loại".[28] Những nội dung này, đều sẽ khiến người ta liên tưởng tới chủ nghĩa cộng sản.

Sau khi Qutb chết, em trai của ông ta là Muhammad Qutb kế tục xuất bản sách của Sayyid Qutb. Cuốn sách "Ma'arakat ul-Islam war-Ra'samaaliyyah" của Qutb xuất bản năm 1993 lại một lần nữa tiết lộ căn nguyên tư tưởng chủ nghĩa cộng sản của Qutb. Trong trang 61 của cuốn sách, Qutb đã biểu thị trắng ra là, Hồi giáo "là giáo nghĩa chủ nghĩa độc đáo, có tính kiến thiết, thực chứng, nó là do Ki-tô giáo và chủ nghĩa cộng sản cùng bồi đắp nên, [dựa vào] phương thức hoàn mỹ nhất dung hợp, bao quát tất cả mục tiêu [của Ki-tô giáo và chủ nghĩa cộng sản], và tăng thêm sự hài hoạ, cân bằng và chính nghĩa của chúng."[29] (Nội dung trong ngoặc vuông là nội dung mà tác giả cuốn sách này thêm vào, để tiện cho độc giả lý giải.)

### 3.3 "Hạt nhân chủ nghĩa cộng sản" của chủ nghĩa Hồi giáo cực đoan

Khi phân tích nguồn gốc chủ nghĩa Hồi giáo cực đoan, có học giả còn chỉ ra một lý luận khác của chủ nghĩa Marx – học thuyết "đấu tranh giai cấp". Marx đã dành cả một đời kích động mâu thuẫn giữa giai cấp vô sản và giai cấp tư sản, khiến loại mâu thuẫn này thăng lên thành mâu thuẫn không thể điều hoà, chỉ có thể dùng "cách mạng" mới có thể giải quyết. Chủ nghĩa Hồi giáo cực đoan chọn dùng cũng là sách lược như vậy. Hãy thử nghĩ mà xem, phá huỷ toà tháp Trung tâm thương mại thế giới ở Manhattan liệu có thể thực hiện được thế giới đại đồng Hồi giáo của Qutb không? Đương nhiên là không. Chủ nghĩa cực đoan là vì để tạo ra mâu thuẫn giữa phương Tây và Hồi giáo, làm "tăng cường mâu thuẫn". Đầu tiên là khơi dậy hận thù của phương Tây đối với Hồi giáo, sau đó dùng sự hận thù đó để kích động nhiều người Hồi giáo hơn nữa đứng lên thù hận phương Tây.[30] Đây chính là giống như mâu thuẫn "giữa giai cấp vô sản và giai cấp tư sản" mà Mác Lê-nin tuyên dương, nhất định phải khiến mâu thuẫn này đạt đến trạng thái không thể điều hoà, mới có cơ hội phát động cách mạng. Chủ nghĩa cộng sản nghĩ như vậy, mà chủ nghĩa Hồi giáo cực đoan chịu ảnh hưởng của nó cũng là nghĩ như vậy.

Không khoa trương khi nói, học thuyết của Qutb gần với chủ nghĩa cộng sản hơn là với giáo nghĩa của Đạo Hồi. Mặc dù từ trên tôn giáo là phản đối chủ nghĩa cộng sản, nhưng lại hấp thụ tất cả những "tinh tuý" của cách mạng chủ nghĩa cộng sản. Có học giả chỉ ra thực chất của chủ nghĩa khủng bố như thế này: Kẻ thù thật sự đối kháng với thế giới tự do vẫn là chủ nghĩa cộng sản, chủ nghĩa Hồi giáo cực đoan chẳng qua chỉ là chủ nghĩa cộng sản đã khoác lên tấm áo Hồi giáo truyền thống mà thôi.[31]

Ngoài ra, phong trào phản văn hoá ở phương Tây khiến tư tưởng cánh tả truyền bá rộng rãi trên thế giới, cũng khiến cho một bộ phận người càng dễ tiếp thu hình thái ý thức tôn giáo cực đoan có khuynh hướng bạo lực. Học giả lịch sử chính trị Phần Lan là Antero Leitzinger cho rằng, chủ nghĩa khủng bố hiện đại sản sinh từ những năm 1966~1967, phong trào chủ nghĩa xã hội quốc tế (chủ nghĩa cộng sản) cũng phát triển đồng bộ, đó không phải là ngẫu nhiên. Những người theo chủ nghĩa xã hội nhà nước biến chủ nghĩa Marx dựa trên Hồi giáo trở thành chủ nghĩa Hồi giáo cực đoan dựa trên chủ nghĩa Marx. Trong phong trào sinh viên cấp tiến phương Tây những năm 60 thế kỷ trước, rất nhiều lưu học sinh đến từ thế giới Hồi giáo đã tiếp xúc với tư tưởng cánh tả, đã đem những quan niệm ngoại lai như "cách mạng", "bạo lực" trở về, làm mảnh đất cho sự truyền bá của chủ nghĩa khủng bố.[32]

Giáo sư nghiên cứu truyền thông Đại học Mỹ ở Cairo là Abdallah Schleifer năm 1974 đã từng gặp Ayman al-Zawahiri, người sau này trở thành nhân vật số 2 của tổ chức Al Queda. Zawahiri khi đang học y khoa tại đại học Cairo lúc đó đã khoe khoang một cách đắc ý với Schleifer về tổ chức Hồi giáo cực đoan của anh ta ở học viện tinh anh – số người trúng tuyển vào học y khoa và kỹ thuật là nhiều nhất. Về việc này Schleifer không thấy lạ, ông trả lời rằng, vào những năm 60, những ngành học này vẫn luôn là cứ điểm của thanh niên theo chủ nghĩa Marx. Ông chỉ ra, phong trào chủ nghĩa Hồi giáo chỉ là xu thế phát triển mới nhất của phiên bản sinh viên (những năm

60). Schleifer nhớ lại, "Tôi nói, 'nghe này, Ayman, trước kia tôi là người theo chủ nghĩa Marx. Khi anh nói chuyện tôi cảm thấy tôi trở về với đảng. Tôi không cảm thấy mình dường như đang ở cùng với một người Hồi giáo.'" [33]

Có người liên hệ giữa chủ nghĩa Hồi giáo cực đoan và chủ nghĩa Phát-xit, mà bởi lý do nào đó lại không muốn đề cập đến nguồn gốc chủ nghĩa cộng sản. Thực ra, chủ nghĩa Phát-xit là một loại chủ nghĩa dân tộc, cũng không có cơ sở tín ngưỡng tôn giáo riêng có. Từ quan điểm toàn nhân loại của chủ nghĩa Hồi giáo cực đoan và cảm tình tôn giáo mà nói, chủ nghĩa Hồi giáo cực đoan với nguồn gốc của chủ nghĩa cộng sản thì còn gần gũi hơn.

### 3.4 Ảnh hưởng của Qutb với chủ nghĩa khủng bố

Các trước tác của Qutb đã ảnh hưởng đến rất nhiều người Ả Rập trẻ tuổi, gồm cả học giả Palestine là Abdullah Yusuf Azzam một trong những người sáng lập của tổ chức Al Queda. [34] Trong báo cáo của uỷ ban điều tra vụ 11/9 đã mô tả ảnh hưởng của Qutb lên thế giới quan của Bin Laden, và trực tiếp gọi Azzam là đệ tử của Qutb.[35]

Ngoài việc thông qua tác phẩm và những môn đồ của ông ta để truyền bá ảnh hưởng, thì em trai của Sayyid Qutb là Muhammad Qutb cũng là người truyền bá chủ yếu tư tưởng của anh trai mình. Muhammad Qutb về sau đến Saudi Arabia, trở thành giáo sư nghiên cứu Đạo Hồi, đồng thời cũng phụ trách biên tập, xuất bản và quảng bá học thuyết của anh trai.

Bin Laden khi còn là sinh viên đã đọc các sách của Qutb, bản thân ông ta cũng rất quen biết Muhammad Qutb, định kỳ tham dự những buổi giảng giải công khai hàng tuần trong một trường đại học. Cựu quan chức CIA phụ trách nhóm về Bin Laden, nghiên cứu viên cao cấp của quỹ Jamestown là Michael Scheuer trực tiếp coi Qutb là người thầy của Bin Laden.[36]

Nhân vật số 2 của tổ chức Al Queda là Ayman al-Zawahiri được nhắc đến trong phần trên cũng là môn đồ cuồng nhiệt của Sayyid Qutb.[37] Khi còn thiếu niên Zawahiri đã nghe được từ

người chú của mình hết lần này đến lần khác "phẩm chất" của Qutb và sự "vĩ đại" khi ông ta chịu nạn ở trong tù.[38] Sau khi Qutb chết, Zawahiri có ghi lại trong bản ghi chép: "Chính quyền Nasser cho rằng việc xử tử Sayyid Qutb cùng với các đồng chí của ông có thể khiến phong trào chủ nghĩa Hồi giáo [cực đoan] bị tấn công chí mạng." "Nhưng bề ngoài dường như yên tĩnh lại ẩn chứa sự kích phát tư tưởng Sayyid Qutb cũng như sự hình thành của hạt nhân phong trào thánh chiến Hồi giáo hiện đại ở Ai Cập."[39] Trong cùng năm mà Qutb bị treo cổ, Zawahiri đã tham gia thành lập một tổ chức cấp tiến bí mật, quyết tâm "thực hiện lý tưởng của Qutb".[40] Năm ấy ông ta mới 15 tuổi. Sau này Zawahiri đã tham gia tổ chức thánh chiến Hồi giáo Ai Cập, về sau trở thành thầy giáo của Bin Laden và là thành viên chủ chốt của tổ chức Al Queda. Sau khi Bin Laden bị tập kích giết chết, Zawahiri trở thành người đứng đầu tổ chức Al Queda.

Chuyên gia vấn đề Trung Đông được đề cập đến ở trên là giáo sư Glenn E. Robinson chỉ ra, trong thế giới Hồi giáo dòng Sunni, Qutb là nhà tư tưởng nhấn mạnh thánh chiến bạo lực quan trọng nhất.[41] Hầu như tất cả những sáng tạo mới về khái niệm và tư tưởng của các tổ chức thánh chiến dòng Sunni về cơ bản đều có thể tìm được trong sách của Qutb.[42] Cho dù tồn tại các loại hình tổ chức thánh chiến khác nhau, nhưng chúng đều có một điểm chung, tức là đều dưới cờ hiệu Hồi giáo thông qua bạo lực để thực hiện cương lĩnh chính trị của mình.[43]

Năm 1981 tổ chức thánh chiến Hồi giáo Ai Cập (Egyptian Islamic Jihad) đã ám sát tổng thống Ai Cập là Anwar Sadat, tổ chức Khủng bố Ai Cập là al-Gamma al-Islamiyah (những năm 90 thế kỷ trước đã phát động tấn công nhắm vào các quan chức chính phủ, phần tử trí thức thế tục, tín đồ Ki-tô Ai Cập và khách du lịch), cũng đều theo đuổi chủ nghĩa Qutb.

Các tổ chức thánh chiến cấp tiến theo đuổi chủ nghĩa Qutb bị liệt vào loại tổ chức thánh chiến Salafi. Giáo sư chính trị học Đại học La Trobe (Melbourne, Úc) là Robert Manne coi Qutb là cha đẻ của chủ nghĩa thánh chiến Salafi, nhà khai sáng nhà

nước Hồi giáo.[45] Trong tác phẩm "Bộ não của nhà nước Hồi giáo – ISIS và hình thái ý thức Caliphate của nó" của mình, ông viết: "50 năm đã qua đi rồi, việc Sayyid Qutb bị xử tử hình đã tạo nên truyền thống của chủ nghĩa thánh chiến Salafi, đã tạo nên tư tưởng của nhà nước Hồi giáo. Tương lai đã không còn cột mốc nữa, chúng ta đã đến cánh cửa địa ngục rồi."[46]

Trong Báo cáo của công ty think tank RAND nước Mỹ là "Uy hiếp tiếp tục – tổ chức Al Queda và những kẻ thánh chiến Salafi khác" đã tóm lược ảnh hưởng của Qutb đến chủ nghĩa thánh chiến Salafi, đồng thời còn liệt kê ra hơn 40 tổ chức theo chủ nghĩa thánh chiến Salafi, ảnh hưởng hầu như khắp các châu lục trên toàn cầu.

Tổng quan các loại tổ chức chủ nghĩa Hồi giáo cực đoan mà xét, giữa chúng cũng có mâu thuẫn, về lý niệm cũng không nhất trí, nhưng tuyệt đại đa số đều có một điểm chung, chính là đều chọn loại hình chủ động tấn công "thánh chiến" của Qutb để đi tranh đấu, đã trở thành những truyền nhân y bát của Qutb, cũng trở thành sự mở rộng cách mạng bạo lực của chủ nghĩa cộng sản.

### 3.5 Người Hồi giáo trở thành vật hi sinh của chủ nghĩa cộng sản

Một bản báo cáo năm 2011 của Trung tâm Chống khủng bố quốc gia chính phủ Mỹ (NCTC) có nói: "Trong số những người bị thương vong mà vụ án gây ra được xác định là do chủ nghĩa khủng bố với tín ngưỡng tôn giáo, trong 50 trước đây có 82% đến 97% người bị hại trong những sự kiện chết người có liên quan đến chủ nghĩa khủng bố là người Hồi giáo"[48] Trong báo cáo năm 2016 của Quốc vụ viện Mỹ có nói, năm 2016 đã xảy ra 11.072 cuộc tấn công khủng bố, số người chết là 25.621 người (trong đó 6.755 người là kẻ gây ra cuộc tấn công khủng bố). Mặc dù những cuộc tấn công khủng bố này xảy ra tại 104 quốc gia, nhưng về mặt địa lý thì nó vô cùng tập trung. 75% các cuộc tấn công khủng bố gây chết người xảy ra tại 5 quốc gia (Iraq, Afghanistan, Syria, Nigeria và Pakistan).[49] Những nước này đều là các quốc gia tập trung đông người Hồi giáo.

So sánh mà nói, tấn công khủng bố ở phương Tây gây chết người thì ít hơn nhiều. Căn cứ vào một cuộc nghiên cứu được tiến hành vào tháng 9 năm 2016 của viện nghiên cứu Cato, từ năm 1975 đến năm 2015, chủ nghĩa khủng bố sinh ra ở nước ngoài đã gây ra khoảng 3.024 người Mỹ bị chết (con số này tính cả 2.983 người bị chết trong sự kiện khủng bố 11/9),[50] bình quân mỗi năm có khoảng 74 người Mỹ.

Mặc dù các tổ chức khủng bố cực đoan thích nhất là lấy cờ hiệu Hồi giáo, nhưng cuối cùng số người bị sát hại nhiều nhất trên thực tế lại là xã hội Hồi giáo. Đối với ma quỷ ở đằng sau chủ nghĩa khủng bố mà nói, lấy cờ hiệu nào cũng không quan trọng, thông qua các loại thủ đoạn để huỷ diệt nhân loại mới là mục đích của nó.

## 4. Sự ủng hộ của Trung cộng đối với chủ nghĩa khủng bố

Sự ủng hộ của Trung cộng đối với chủ nghĩa khủng bố đã có lịch sử mấy chục năm. Arafat bị nước Mỹ nhận định là phần tử khủng bố khét tiếng, cũng là thuỷ tổ của chủ nghĩa khủng bố hiện đại và là tiền bối của Bin Laden. Người ta biết rằng Bin Laden là chủ mưu vụ bắt cóc máy bay phát động cuộc tấn công 11/9, nhưng người đầu tiên phát minh ra bắt cóc máy bay lại là Arafat. Chủ nghĩa khủng bố của Arafat sớm nhất được Trung cộng gật đầu và ủng hộ.

### 4.1 Trung cộng ủng hộ hoạt động khủng bố của Arafat

Từ Năm 1959 Arafat chuẩn bị thành lập "Phong trào giải phóng dân tộc Palestine" (Gọi tắt là FATAH), đến tháng 11 năm 1988, đã thành lập nhà nước Palestine, vẫn luôn là người đứng đầu chủ yếu của các loại tổ chức vũ trang Palestine. Toàn bộ khu vực Trung Đông được Trung cộng chiếu cố chứ không chỉ riêng Arafat. Ông ta từng đến thăm Trung Quốc 14 lần, hầu như đã hội kiến với các lãnh đạo Trung cộng qua các nhiệm kỳ, gồm cả Mao Trạch Đông, Chu Ân Lai, Đặng Tiểu Bình, Giang Trạch Dân, được Trung cộng cảm kích sâu sắc. Trong việc tấn công khủng bố ông ta đắc thủ hết lần này lần khác, lại mang lưỡi đao

lên vũ đài ngoại giao chính trị quốc tế, gây ấn tượng một thời.

Năm 1964, sau khi Arafat thành lập tổ chức khủng bố vũ trang FATAH là đội đột kích "Gió bão", liền lập tức đến Bắc Kinh tiến hành hội đàm trong thời gian dài với những người Chu Ân Lai. Lúc bấy giờ Chu Ân Lai đã chỉ điểm ông ta: Cần phải chú ý sách lược đấu tranh, không được đề cập đến những khẩu hiệu kiểu như "đuổi bọn Israel ra biển", bởi vì khẩu hiệu như thế không có lợi cho đấu tranh của Palestine.[51]

Đối với tiểu lão đệ khủng bố này, ngoài vũ khí, viện trợ kinh tế, thường xuyên chỉ đạo, Trung cộng còn chỉ điểm phải giao chiến với những nước như Mỹ và Israel như thế nào, cũng như khuếch trương ảnh hưởng quốc tế như thế nào, và còn mời nhân viên Palestine đến Trung Quốc học tập, tiếp thu huấn luyện. Từ lão đại ca Trung cộng "lấy kinh" trở về, bắt đầu từ tháng 1 năm 1965, Arafat liền dùng phương thức đội du kích để lần đầu khai chiến với Israel ở miền Bắc Palestine. Tháng 5 năm 1965, tổ chức PLO thiết lập văn phòng ở Bắc Kinh. Trung cộng đã phá cách thừa nhận văn phòng này và cho hưởng cơ cấu đãi ngộ ngoại giao, và trong các trường hợp ngoại giao quốc tế thì ủng hộ PLO.

Tháng 11 năm 1988, hội nghị đặc biệt lần thứ 19 uỷ ban toàn quốc Palestine quyết định thành lập nhà nước Palestine. Trung cộng lập tức thừa nhận, và ngày 20 tháng 11 cùng năm đó thiết lập quan hệ ngoại giao với Palestine.

Trong khoảng từ năm 2000 đến 2001, Arafat và lãnh đạo Giang Trạch Dân của Trung cộng gặp mặt song phương. Trong thời kỳ này Palestine-Israel đã bộc phát xung đột đẫm máu trên quy mô lớn, Israel nhiều lần chỉ trích Arafat là kẻ "đầu têu sau lưng" của chủ nghĩa khủng bố. Dưới sự nâng đỡ của Trung cộng, Arafat đã chống đỡ được Israel và Mỹ, khiến cho khu vực Trung Đông chiến loạn liên miên.

FATAH, PLO dưới sự lãnh đạo của Arafat, đã thực hiện các hành động khủng bố quân sự công khai trên mặt đất, tuyên bố bạo lực cách mạng là "một biện pháp duy nhất để giải phóng nước nhà", so với tư tưởng cách mạng bạo lực của chủ nghĩa

cộng sản thì giống hệt như đúc. Quan hệ giữa nó và các nước cộng sản khác trên thế giới cũng vô cùng mật thiết, nó là thành viên của "Quốc tế chủ nghĩa xã hội", cũng là "quan sát viên" của "đảng xã hội châu Âu".

Nước Mỹ, Israel vẫn luôn cho rằng Arafat là kẻ lên kếch hoạch đằng sau của một loạt các sự kiện khủng bố ở Trung Đông. Những tổ chức mà ông ta lập ra như FATAH, PLO trước năm 1988, vẫn luôn bị chính phủ Mỹ nhận định là tổ chức khủng bố.[52]

Năm 1970 FATAH lên kế hoạch ám sát quốc vương Jordan là Hussein Bin Talal, nhưng quốc vương Hussein may mắn thoát nạn.[53] Tháng 9 năm đó, FATAH liên tục bắt cóc 3 máy bay dân dụng của các nước Anh, Đức và Thuỵ Sĩ và quay phim trên truyền hình cảnh phá huỷ ba chiếc máy bay quốc tế bắt cóc được, đã gây rúng động trên quốc tế. Các phần tử khủng bố tuyên bố: "Chúng ta bắt cóc một chiếc máy bay còn có hiệu quả hơn so với việc giết 100 người Israel trong chiến đấu." [54] FATAH đã mở ra tiền lệ cho việc các phần tử khủng bố bắt cóc máy bay trên thế giới sau này. Trong mấy chục năm sau việc bắt cóc máy bay dân dụng đã trở thành một công cụ hữu hiệu của các phần tử khủng bố.

Năm 1972 thuộc hạ của PLO là tổ chức khủng bố "Tháng 9 đen" đã tạo ra sự kiện tấn công khủng bố quy mô lớn nhắm vào bình dân. Mà lên kế hoạch, thực hiện toàn bộ sự kiện khủng bố này là Ali Hassan Salameh chính là quan chức an ninh cấp cao nhất của Arafat, người phụ trách tổ chức tình báo FATAH. Lúc bấy giờ vào Olympic mùa hè diễn ra tại Munich-Đức, tại làng Olympic các phần tử khủng bố đã bắt cóc 11 vận động viên Israel. Đồng thời với việc bắt giết vận động viên Israel, lại còn bắn chết một viên cảnh sát người Đức.[55] Mấy chục năm qua, chủ nghĩa khủng bố quốc tế lan tràn, lạm sát bình dân vô tội, Arafat phải chịu trách nhiệm không thể chối bỏ đã mở ra tiền lệ tấn công khủng bố vào bình dân.

### 4.2 Mối quan hệ giữa Trung cộng và tổ chức Al Queda

Mối liên hệ giữa Trung cộng và tổ chức chủ nghĩa khủng bố Al Queda dưới sự lãnh đạo của Bin Laden đã có từ lâu, và Trung cộng vẫn luôn lén lút qua lại với Taliban cung cấp sự che chở cho Bin Laden. Năm 1980, ngoài việc phái đi 300 cố vấn quân sự đến căn cứ huấn luyện ở Palestine của tổ chức thánh chiến Afghanistan, Trung cộng còn tăng cường mở trại huấn luyện quân sự ở Kashgar và Hotan ở Tân Cương, dạy họ sử dụng vũ khí, bộc phá, sách lược đấu tranh, kỹ thuật tuyên truyền và chiến tranh gián điệp. Tân Cương trở thành căn cứ huấn luyện tổ chức thánh chiến Afghanistan và tác chiến của Liên Xô. Đến khi Liên Xô rút quân khỏi Afghanistan, quân đội Trung cộng ít nhất đã huấn luyện cho hàng mấy nghìn phần tử thánh chiến, cung cấp cho chúng súng máy, bệ phóng tên lửa cũng như tên lửa đạn đạo đối không trị giá từ 200~400 triệu USD.[56]

Sau khi Taliban lấy được chính quyền Afghanistan, gồm cả thời kỳ che chở cho tổ chức Al Queda của Bin Laden, Trung cộng cùng Taliban và tổ chức Al Queda vẫn luôn giữ quan hệ mật thiết. Mặc dù tổ chức Al Queda thực hiện tấn công khủng bố nhắm vào Đại sứ quán Mỹ và hải quân Mỹ, còn Taliban vẫn từ chối giao nộp Bin Laden cho Liên hợp quốc, nhưng Trung cộng vẫn luôn phản đối Liên Hợp Quốc chế tài Taliban. Năm 1998 nước Mỹ dùng tên lửa hành trình tập kích tổ chức Al Queda, Trung cộng đã bỏ ra 10 triệu USD mua sắm tên lửa đạn đạo của Mỹ chưa nổ cho tổ chức Al Queda, để cải tiến năng lực tên lửa hành trình của chúng.[57] Đồng thời, Trung cộng tiếp tục cung cấp kỹ thuật quân sự nhạy cảm cho các quốc gia ủng hộ phần tử chủ nghĩa khủng bố.[58] Cuối năm 2000, hội đồng Liên Hợp Quốc đề xuất đề án chế tài Taliban, để ép Taliban đóng cửa trại huấn luyện phần tử khủng bố của Bin Laden trong lãnh thổ nước này, nhưng Trung cộng đã bỏ phiếu trắng. Sau đó, Trung cộng tiếp tục giao thương bí mật với Taliban, và đạt được hiệp định giúp đỡ Taliban xây dựng hệ thống thông tin quân sự phạm vi rộng trên toàn lãnh thổ Afghanistan bởi các sản phẩm

từ Trung Quốc.[59] Vào ngày diễn ra cuộc tấn công khủng bố 11/9, Trung cộng đã ký kết với các quan chức Taliban hiệp định mở rộng hợp tác kinh tế và khoa học kỹ thuật.[60]

Điều khiến người ta kinh ngạc là, sau khi sự kiện 11/9 phát sinh, hai quân nhân Trung cộng được xưng là anh hùng, bởi vì vào năm 1999 họ đã xuất bản cuốn sách "Chiến tranh vượt giới hạn", trong đó đề cập "Nếu toà nhà Trung tâm Thương mại thế giới ở New York bị tấn công, đối với nước Mỹ mà nói thì sẽ rất nan giải", họ còn minh xác đề cập đến "Bin Laden có năng lực lợi dụng tập đoàn Al Queda của ông ta để tổ chức hành động tấn công này".[61] Có thể nói, lý luận "Chiến tranh vượt giới hạn" của Trung cộng là lý luận chỉ đạo cho biện pháp mà Bin Laden phát triển tấn công khủng bố, còn Bin Laden chỉ là hiện thực nó mà thôi.

Sau khi cuộc tấn công khủng bố 11/9 xảy ra, khi hội đồng Liên Hợp Quốc tiến hành chế tài đối với chính quyền Taliban, thì Trung cộng không chỉ bỏ phiếu trắng, mà sau khi quân đội Mỹ bắt đầu không kích các mục tiêu Taliban, thì Trung cộng vẫn phái đi nhân viên quân sự đến giúp đỡ chính quyền Taliban. Sau sự kiện 11/9, tình báo Mỹ phát hiện ZTE và Huawei của quân đội Trung Quốc đang giúp đỡ quân đội Taliban tại thủ đô Kabul của Afghanistan xây dựng một mạng điện thoại.[62]

Năm 2004, theo tiết lộ, cơ cấu tình báo Trung cộng lợi dụng công ty Scorpion, trên các thị trường tài chính các nơi trên thế giới đã giúp đỡ Bin Laden gây quỹ cần thiết để vận hành và rửa tiền.[63]

Thuận theo bức tường Berlin bị lật đổ, khối chủ nghĩa cộng sản bạo lực đối diện với việc sụp đổ, Trung cộng kế thừa y bát của Liên Xô cũ, không thể không độc lập chống đỡ đối diện với áp lực to lớn từ thế giới tự do. Chính lúc sự chú ý của Mỹ và thế giới tự do bắt đầu chuyển sang trừng phạt những nền bạo chính chủ nghĩa cộng sản, thì sự kiện 11/9 phát sinh, cục diện thế giới cũng theo đó mà chuyển biến mạnh mẽ, kế hoạch thế giới tự do chống lại chủ nghĩa cộng sản đã bị vứt xó, toàn diện chuyển sang đánh chủ nghĩa khủng bố. Kỳ thực, đây chính

là tà linh cộng sản vì để chuyển dịch sự chú ý, để Trung cộng còn hơi thở và lớn mạnh dần. Khi phương Tây mỏi mệt bôn ba chống khủng bố, thì sự chuyển dịch tài sản lớn giữa Mỹ-Trung đang âm thầm diễn ra, tà linh Trung cộng lợi dụng nguồn dinh dưỡng của chủ nghĩa tư bản, làm chủ nghĩa cộng sản lớn mạnh.

Mỗi khi khối chống cộng trên thế giới bắt đầu bao vây thế lực cộng sản ở thế gian, thì tà linh cộng sản thông thường sẽ sai khiến tổ chức khủng bố đi sinh sự, khiến người ta quá bận không còn bận tâm đến tà đảng cộng sản tà ác nhất trên thế giới và việc huỷ diệt nhân loại của nó, bận với việc giao chiến với tổ chức khủng bố, tốn nhiều sức lực chống khủng bố, phòng ngừa khủng bố, mà lại đem chiến sự chủ yếu là giao chiến chính tà trên thế gian gác sang một bên không quan tâm.

## 5. Mối liên minh ẩn hình giữa cánh tả cấp tiếp phương Tây và chủ nghĩa khủng bố

Đó là "tác phẩm nghệ thuật vĩ đại nhất trong cả vũ trụ", một nhà âm nhạc người Đức đã khẳng định như vậy. Điều ông nhận xét không phải là bản giao hưởng số 9 của Beethoven, mà là cuộc tập kích khủng bố 11/9.[64]

Sau sự kiện khủng bố 11/9, phần tử trí thức cánh tả cấp tiến phương Tây và truyền thông lần đầu tiên hoan hô, biện hộ và giải tội cho các phần tử khủng bố. Một tác giả Mỹ đã ca ngợi các phân tử khủng bố là "tuyệt đỉnh thông minh", trong mắt ông này thì cuộc tấn công về tình và lý là có thể tha thứ được, bởi vì "hết thảy những gì nước Mỹ đã làm sai trong lịch sử đã tạo nên toà tháp Babel đó [chỉ toà nhà Trung tâm thương mại thế giới], bởi vậy mà toà nhà ắt phải bị phá huỷ". Một nhà soạn kịch người Ý, người đoạt giải Nobel văn học nói: "Những kẻ đầu cơ ở đó [phố Wall] nhào nặn nền kinh tế mỗi năm dùng sự nghèo khó sát hại hàng triệu người, New York tính ra mới chết có hơn 20.000 người thì đã sao?"[65] Có vị giáo sư của phân hiệu Boulder đại học Colorado ví những người bị nạn trong vụ 11/9 là "Eichmann nhỏ" (một trong những kẻ đầu sỏ của Đức Quốc xã sát hại người Do Thái).[66]

Vì để ngăn cản nước Mỹ động binh với Iraq và Afghanistan, các loại thế lực cánh tả đã liên hợp lại phát động phong trào phản chiến trên quy mô lớn. Có học giả cánh tả cấp tiến khi diễn giảng ở học viện MIT nói rằng, nước Mỹ là "quốc gia chủ nghĩa khủng bố lớn nhất", nước Mỹ lên kế hoạch gây ra một "cuộc diệt tuyệt quần thể thầm lặng" ở Afghanistan. Thế là cánh tả ở các nơi khởi phát "canh giữ hoà bình" và tập hợp biểu tình (teach-in). Khi Mỹ tiến hành cuộc chiến chống khủng bố ở Afghanistan bừng bừng khí thế, thì có người kia đến lục địa Ấn Độ ở gần khu vực chiến sự du lịch trong 2 tuần, phát tán lời giả dối đến những người Hồi giáo và Ấn Độ giáo. Ông ta nói, nước Mỹ có kế hoạch dùng phương thức bỏ đói để sát hại 3-4 triệu người Afghanistan, nước Mỹ là quốc gia chủ nghĩa khủng bố lớn nhất, những gì mà nước Mỹ làm vượt rất xa sự hung ác và tàn bạo của 11/9.[67] Có vị giáo sư ở đại học Columbia nói ông ta hi vọng quân đội Mỹ trải nghiệm "một triệu lần chiến tranh Mogadishu". [68] Chiến tranh Mogadishu ám chỉ sự kiện vào năm 1993 tại Somali, tổ chức Al Queda đã tấn công quân đội Mỹ, có 18 binh sĩ Mỹ bị chết trong cuộc phục kích này. Điều mà phong trào phản chiến do cánh tả cấp tiến khởi phát nhắm vào là nước Mỹ, là lãnh đạo của thế giới tự do, rằng đang lôi kéo xã hội tự do đi đánh chân sau của chủ nghĩa khủng bố, về khách quan mà nói họ [cánh tả] đã trở thành nội ứng của các phần tử khủng bố.

Tháng 2 năm 2003, một tháng trước khi Mỹ tấn công Iraq, Bin Laden thông qua đài truyền hình Al Jazeera đã phát đi một đoạn video, kêu gọi mọi người đứng lên chống lại quân đội Mỹ, cần gây thương tích cho quân đội Mỹ trong những ngõ hẻm, trong đó công khai tuyên bố "Lợi ích của người Hồi giáo và lợi ích của người theo chủ nghĩa xã hội trên phương diện phản chiến là nhất trí", [tức là] phát lệnh động viên đến những tổ chức cánh tả phản chiến.[69]

Tổ chức phản chiến bị phơi bày nhiều nhất là "A.N.S.W.E.R" (Act Now to Stop War and End Racism), đó là một tổ chức cấp tiến cánh tả điển hình, thành viên đại đa số là người theo

chủ nghĩa xã hội, người theo chủ nghĩa cộng sản, người theo cánh tả hoặc chủ nghĩa cấp tiến. Những người tổ chức chủ yếu của nó đều có quan hệ với "Trung tâm hành động quốc tế" (International Action Center) và "Đảng thế giới công nhân" (Workers World Party). "Đảng thế giới công nhân" là một tổ chức đảng cộng sản cực đoan ở Mỹ (revolutionary Marxist-Leninist Communist Party), cho nên "A.N.S.W.E.R" thực ra là đội quân tuyến đầu của chủ nghĩa cộng sản Hồi giáo. Tham gia phản chiến còn có tổ chức mặt tiền của Đảng cộng sản Cách mạng (Revolutionary Communist Party) là "Không được lấy Danh nghĩa của Chúng tôi" (Not in Our Name), mà Đảng cộng sản Cách mạng là chính đảng theo chủ nghĩa Mác-Lê có liên hệ với Trung cộng.[70]

Ngoài việc tích cực giải tội cho các phần tử khủng bố, tổ chức và tham gia phong trào phản chiến, cánh tả cấp tiến của giới pháp luật còn phản đối quốc hội thông qua "Luật những người yêu nước" tăng cường năng lực chống khủng bố cho Mỹ không lâu sau sự kiện 11/9 bằng bất cứ giá nào. Trước khi luật này được thông qua, cục điều tra liên bang đã mất 7 năm mới dẫn độ được Sami Al-Arian, giáo sư khoa học máy tính đại học Nam Florida đã tài trợ cho các phần tử khủng bố về quy án. Nếu như có luật Những người yêu nước, thì trước khi bắt Arian về quy án, có lẽ cũng có thể tránh được cuộc tấn công 11/9.[71]

Kẻ lên kế hoạch trong vụ làm nổ Trung tâm thương mại thế giới năm 1993 là "Giáo sĩ mù" Omar Abdel-Rahman năm 1995 đã bị xử tù chung thân. Luật sư biện hộ cho ông ta là Lynne Stewart đã mượn cơ hội đến thăm Rahman ở trong nhà giam, thay ông ta truyền tin đến môn đồ ở Trung Đông, bảo với họ hãy tiếp tục tiến hành hoạt động khủng bố. Năm 2005 Stewart đã bị phán quyết có tội. Điều khiến người ta kinh ngạc là, sau khi phán quyết có tội bà ta xong, Stewart ngược lại còn trở thành thần tượng chính trị của cánh tả, nhiều lần được mời đến các trường đại học, trường luật và các nơi khác diễn giảng.[72]

Học giả người Mỹ là David Horowitz năm 2004 đã xuất bản

một bản nghiên cứu "Liên minh tà ác: Hồi giáo cấp tiến và cánh tả Mỹ", đã chỉ ra mối liên hệ nguy hiểm giữa các phần tử Hồi giáo cực đoan và cánh tả cấp tiến Mỹ. Thông qua phân tích ông chỉ ra, cánh tả cấp tiến Mỹ đã trở thành chiến sĩ biên phòng cho tổ chức thánh chiến Hồi giáo.[73]

Tại sao cánh tả cấp tiến ở phương Tây lại muốn đứng cùng một chiến tuyến với những kẻ khủng bố chống lại các nước dân chủ phương Tây? Cánh tả cấp tiến phương Tây khởi phát cuộc Trường Chinh từ trong thể chế, để từ nội bộ phá huỷ văn minh phương Tây mà không tốn chút sức lực, cho nên tất cả những lực lượng mà có trợ giúp cho việc thực hiện mục tiêu của họ đều trở thành đối tượng mà họ liên hợp. Mặc dù hình thái ý thức của cánh tả trên bề mặt so với hình thái ý thức Hồi giáo cực đoan là như nước với lửa, nhưng do cả hai đều có mục tiêu tương tự cao độ, bởi vậy đã kết thành liên minh nguy hiểm chống lại văn minh phương Tây. Do nguyên nhân giống nhau, cả hai đều trở thành công cụ đắc lực mà tà linh cộng sản dùng để huỷ diệt nhân loại.

**Lời kết**

Từ công xã Paris, bạo lực nhà nước và chính sách khủng bố của Lê-nin đến chủ nghĩa khủng bố quốc gia của Trung cộng, chủ nghĩa cộng sản luôn coi chủ nghĩa khủng bố là công cụ quan trọng của nó. Không chỉ như vậy, ngoài các nước cộng sản, tà linh cộng sản vào các thời kỳ khác nhau thao túng những nhóm người khác nhau trở thành công cụ thực hiện mục đích khủng bố cho nó, gồm cả việc lợi dụng phần tử khủng bố làm con cờ thao túng cục diện thế giới hoặc chuyển dịch sự chú ý của mọi người. Thuận theo sự phát triển của khoa học kỹ thuật, các phần tử khủng bố không có ước thúc về đạo đức càng ngày càng dễ vận dụng các loại thủ đoạn để tạo ra khủng bố, nhân loại mọi thời khắc đều nằm dưới sự uy hiếp của chúng.

Các phần tử khủng bố muốn dùng bạo lực để đả phá trật tự thế giới, dùng sợ hãi để khống chế nhân tâm, thủ đoạn sử dụng là phản đạo đức, phản giá trị phổ quát của nhân loại, mà kẻ

muốn đạt được mục đích lại là tà linh. Những lý niệm hạt nhân này và chủ nghĩa cộng sản là có chung nguồn gốc. Có thể nói, nhân tố tà ác cộng sản đã cung cấp cho những phần tử khủng bố kia điểm chống đỡ với giá trị tà ác ở thâm tầng, cung cấp cho chúng thổ nhưỡng và nền tảng.

Nhóm người hi sinh lớn nhất do chủ nghĩa khủng bố thông thường đều là nhóm người và quốc gia nơi sinh ra các phần tử khủng bố kia, mặc dù thấy trên báo thông thường là cuộc tấn công của phần tử khủng bố nhắm vào phương Tây, nhưng nhóm người bị hi sinh lớn nhất do các phần tử khủng bố Hồi giáo cực đoan tàn sát lại là người Hồi giáo. Điểm này so với việc hơn trăm triệu người bị chủ nghĩa cộng sản tàn sát hầu như đều là người dân thường của chính mình, thì có thể nói là giống nhau như đúc.

Chủ nghĩa khủng bố mang đến bạo lực, thù hận, giết chóc, sợ hãi, phá huỷ và đau khổ, người bị hại là toàn thể nhân loại. Chủ nghĩa khủng bố và chủ nghĩa cộng sản gần gũi không tách rời. Bản thân chủ nghĩa cộng sản chính là chủ nghĩa khủng bố lớn nhất, đồng thời lại nâng đỡ các chủ nghĩa khủng bố với hình thức khác, bởi vậy, đem so sánh với chủ nghĩa khủng bố mà mọi người thường vẫn biết, thì chủ nghĩa cộng sản mới là uy hiếp căn bản đối với nhân loại. Không nhổ hết gốc độc của chủ nghĩa khủng bố, thế giới không có ngày bình yên. Nhận rõ tà linh cộng sản là căn nguyên của lực lượng khủng bố ở thế gian con người, đứng về phía của Thần, đi trở lại con đường chính lộ truyền thống mà Thần lưu lại cho con người, tà linh mới không cách nào lợi dụng nhân loại để đạt được mục đích cuối cùng là huỷ diệt nhân loại.

*********

Tài liệu tham khảo:
[1] Brian Whitaker, The Definition of Terrorism, The Guardian, May 7, 2001 , https://www.theguardian.com/world/2001/may/07/terrorism.
[2] Lenin and the Use of Terror, World Future Fund, http://www.worldfuturefund.org/wffmaster/Reading/Quotes/leninkeyquotes.htm.
[3] K. Kautsky, Terrorism and Communism: A Contribution to the Natural

History of Revolution (1919), https://www.marxists.org/archive/kautsky/1919/terrcomm/index.htm.
[4] Carey Goldberg, Red Saturday Not Such a Celebration for Lenin, Associated Press, April 21, 1990, https://apnews.com/0f88bdb24ea112b606c9c56bca69e9dd; Francis X. Clines, Upheaval in the East; Soviet Congress Debates New Presidency, The New York Times, March 13, 1990, https://www.nytimes.com/1990/03/13/world/upheaval-in-the-east-soviet-congress-debates-new-presidency.html.
[5] Brian Crozier,The Rise and Fall of the Soviet Empire (Rocklin, CA: Prima Lifestyles, 2000).
[6] Stanislav Lunev, Through the Eyes of the Enemy: The Autobiography of Stanislav Lunev (Washington D.C.: Regnery Publishing, Inc., 1998), 80.
[7] The KGB's Terrorist Footprints, The Washington Post, September 23, 1981, https://www.washingtonpost.com/archive/politics/1981/09/23/the-kgbs-terrorist-footprints/16f129fd-40d7-4222-975c-6e39044768bf/?utm_term=.0f15a9d808da.
[8] Ion Mihai Pacepa, Russian Footprints, National Review, August 24, 2006, https://www.nationalreview.com/2006/08/russian-footprints-ion-mihai-pacepa/.
[9] Ion Mihai Pacepa and Ronald Rychlak, Disinformation: Former Spy Chief Reveals Secret Strategies for Undermining Freedom, Attacking Religion, and Promoting Terrorism (Washington D.C.: WND Books, 2013), Chapter 33.
[10] 〈911恐怖分子襲擊事件之後：國內言論摘登〉，《當代中國研究》，2001年第4期，http://www.modernchinastudies.org/us/issues/past-issues/75-mcs-2001-issue-4/596-911.html。
[11] Paul Berman, The Philosopher of Islamic Terror, The New York Times Magazine, March 23, 2003, https://www.nytimes.com/2003/03/23/magazine/the-philosopher-of-islamic-terror.html.
[12] Raymond Ibrahim, Ayman Zawahiri and Egypt: A Trip Through Time, The Investigative Project on Terrorism: A Special Report, November 30, 2012, https://www.investigativeproject.org/3831/ayman-zawahiri-and-egypt-a-trip-through-time.
[13] Quoted in Dale C. Eikmeier, Qutbism: An Ideology of Islamic-Fascism, Parameters (Spring 2007), 85–98, http://strategicstudiesinstitute.army.mil/pubs/parameters/Articles/07spring/eikmeier.pdf.
[14] Hassan Hassan, The Sectarianism of the Islamic State: Ideological Roots and Political Context (Washington: Carnegie Endowment for International Peace, 2016), 26, https://carnegieendowment.org/files/CP_253_Hassan_Islamic_State.pdf.
[15] Andrew McGregor, Al-Qaeda's Egyptian Prophet: Sayyid Qutb and the War On Jahiliya,

Terrorism Monitor 1, No. 3, https://jamestown.org/program/al-qaedas-egyptian-prophet-sayyid-qutb-and-the-war-on-jahiliya/.
[16] Robert R. Reilly, The Roots of Islamist Ideology (London: Centre for Research into Post-Communist Economies, 2006), 4, http://crce.org.uk/briefings/islamistroots.pdf.
[17] Paul Berman, The Philosopher of Islamic Terror, The New York Times, March 23, 2003, https://www.nytimes.com/2003/03/23/magazine/the-philosopher-of-islamic-terror.html.
[18] Andrew McGregor, Al-Qaeda's Egyptian Prophet: Sayyid Qutb and the War On Jahiliya, Terrorism Monitor 1, No. 3, https://jamestown.org/program/al-qaedas-egyptian-prophet-sayyid-qutb-and-the-war-on-jahiliya/.
[19] A. E. Stahl, Offensive Jihad in Sayyid Qutb's Ideology, International Institute for Counter-Terrorism, March 25, 2011, https://www.ict.org.il/Article/1097/Offensive-Jihad-in-Sayyid-Qutbs-Ideology#gsc.tab=0.
[20] Andrew McGregor, Al-Qaeda's Egyptian Prophet: Sayyid Qutb and the War On Jahiliya,
Terrorism Monitor 1, No. 3, https://jamestown.org/program/al-qaedas-egyptian-prophet-sayyid-qutb-and-the-war-on-jahiliya/.
[21] A. E. Stahl, Offensive Jihad in Sayyid Qutb's Ideology, International Institute for Counter-Terrorism, March 25, 2011, https://www.ict.org.il/Article/1097/Offensive-Jihad-in-Sayyid-Qutbs-Ideology#gsc.tab=0
[22] Andrew McGregor, Al-Qaeda's Egyptian Prophet: Sayyid Qutb and the War On Jahiliya, Terrorism Monitor 1, No. 3, https://jamestown.org/program/al-qaedas-egyptian-prophet-sayyid-qutb-and-the-war-on-jahiliya/.
[23] Roxanne L. Euben, Mapping Modernities, Islamic and "Western, in Border Crossings: Toward a Comparative Political Theory, ed. Fred Reinhard Dallmayr (Lanham, MD: Lexington Books, 2013), 20.
[24] Vladimir Lenin, What Is to Be Done? Trans. Joe Fineberg and George Hanna, https://www.marxists.org/archive/lenin/works/1901/witbd/.
[25] Glenn E. Robinson, Jihadi Information Strategy: Sources, Opportunities, and Vulnerabilities, in Information Strategy and Warfare: A Guide to Theory and Practice, eds. John Arquilla and Douglas A. Borer (London: Routledge, 2007), 92.
[26] Như trên
[27] Như trên
[28] Andrew McGregor, Al-Qaeda's Egyptian Prophet: Sayyid Qutb and the War On Jahiliya, Terrorism Monitor 1, No. 3, https://jamestown.org/program/al-qaedas-egyptian-prophet-sayyid-qutb-and-the-war-on-jahiliya/.
[29] 該書原文為阿拉伯文，在許多穆斯林網站可以查到引述段落的英文

翻譯和阿拉伯原文圖片，如「Impaling Leninist Qutbi Doubts: Shaykh Ibn Jibreen Makes Takfir Upon (Declares as Kufr) the Saying of Sayyid Qutb That Islam Is a Mixture of Communism and Christianity,

http://www.themadkhalis.com/md/articles/bguiq-shaykh-ibn-jibreen-making-takfir-upon-the-saying-of-sayyid-qutb-that-islam-is-a-mixture-of-communism-and-christianity.cfm。

[30] Damon Linker, The Marxist Roots of Islamic Extremism,
The Week, March 25, 2016, http://theweek.com/articles/614207/marxist-roots-islamic-extremism.

[31] Chuck Morse, Islamo-Communism: The Communist Connection to Islamic Terrorism (City Metro Enterprises, 2013), Introduction.

[32] Antero Leitzinger, The Roots of Islamic Terrorism,
The Eurasian Politician, No. 5 (April-September 2002), http://users.jyu.fi/~aphamala/pe/issue5/roots.htm.

[33] Lawrence Wright, The Looming Tower: Al-Qaeda and the Road to 9/11 (New York: Knopf Publishing Group, 2006), 21.

[34] Dawn Perlmutter, Investigating Religious Terrorism and Ritualistic Crimes (New York: CRC Press, 2004), 104.

[35] The 9/11 Commission Report, The National Commission on Terrorist Attacks Upon the United States, 72, https://www.9-11commission.gov/report/911Report.pdf.

[36] Michael Scheuer, Through Our Enemies' Eyes: Osama bin Laden, Radical Islam, and the Future of America, 2nd ed. (Washington: Potomac Books, 2006), 114.

[37] Lawrence Wright, The Looming Tower: Al-Qaeda and the Road to 9/11 (New York: Knopf Publishing Group, 2006), 36.

[38] Lawrence Wright, The Man Behind Bin Laden: How an Egyptian Doctor Became a Master of Terror,
The New Yorker, September 16, 2002, https://www.newyorker.com/magazine/2002/09/16/the-man-behind-bin-laden.

[39] Lawrence Wright, The Terror Years: From Al-Qaeda to the Islamic State (New York: Vintage Books, 2016), 17.

[40] Lawrence Wright, The Looming Tower: Al-Qaeda and the Road to 9/11 (New York: Knopf Publishing Group, 2006), 36.

[41] Glenn E. Robinson, The Four Waves of Global Jihad, 1979-2017, Middle East Policy XXIV, No. 3 (Fall 2017), 70.

[42] Glenn E. Robinson, Jihadi Information Strategy: Sources, Opportunities, and Vulnerabilities, in Information Strategy and Warfare: A Guide to Theory and Practice, ed. John Arquilla, Douglas A. Borer (London: Routledge, 2007), 88.

[43] Glenn E. Robinson, The Four Waves of Global Jihad, 1979-2017, Middle East Policy, Vol. XXIV, No. 3 (Fall 2017), 85.

[44] Anthony Bubalo and Greg Fealy, Between the Global and the Local: Islamism, the Middle East, and Indonesia, The Brookings Project on U.S. Policy Towards the Islamic World, No. 9 (Oct. 2005):7, https://www.brookings.edu/wp-content/uploads/2016/06/20051101bubalo_fealy.pdf.
[45] Robert Manne, Sayyid Qutb: Father of Salafi Jihadism, Forerunner of the Islamic State, The ABC, November 7, 2016, http://www.abc.net.au/religion/articles/2016/11/07/4570251.htm.
[46]Joshua Sinai, Mining the Roots of the 'Why and How' of Terrorism, The Washington Times, October 31, 2017, https://www.washingtontimes.com/news/2017/oct/31/book-review-the-mind-of-the-islamic-state-by-rober/.
[47]Seth G. Jones, A Persistent Threat: The Evolution of al Qaida and Other Salafi Jihadists (Rand Corp, 2014), 64-65, https://www.rand.org/content/dam/rand/pubs/research_reports/RR600/RR637/RAND_RR637.pdf.
[48]2011 Report on Terrorism, National Counterterrorism Center, 14, https://fas.org/irp/threat/nctc2011.pdf.
[49] Country Reports on Terrorism 2016, Bureau of Counterterrorism and Countering Violent Extremism, https://www.state.gov/j/ct/rls/crt/2016/272241.htm.
[50] Alex Nowrasteh, Terrorism and Immigration: A Risk Analysis, Cato Institute, September 13, 2016, https://object.cato.org/sites/cato.org/files/pubs/pdf/pa798_1_1.pdf.
[51] 時延春：〈周恩來與中東〉，《黨史縱橫》，2006年第一期，頁7-8，http://waas.cssn.cn/webpic/web/waas/upload/2011/06/d20110602193952375.pdf。
[52] U.S. Orders Closure of Palestine Information Office – Department Statement, September 15, 1987 – Transcript, US Department of State Bulletin, November, 1987, https://web.archive.org/web/20090808192756/http://findarticles.com/p/articles/mi_m1079/is_n2128_v87/ai_6198831/.
[53] Andrea L. Stanton, Edward Ramsamy, Carolyn M. Elliott, Peter J. Seybolt, eds., Cultural Sociology of the Middle East, Asia, and Africa: An Encyclopedia, Vol. 1 (Los Angeles: SAGE, 2012), 274.
[54] Stefan Aubrey, The New Dimension of International Terrorism (Zürich: vdf Hochschulverlag AG an der ETH, 2004), 34.
[55] Stefan Aubrey, The New Dimension of International Terrorism (Zürich: vdf Hochschulverlag AG an der ETH, 2004), 34-36.
[56] S. Frederick Starr, Xinjiang: China's Muslim Borderland, 1st Ed. (London: Routledge, 2004), 149.
[57] John Hooper, Claims that China Paid Bin Laden to See Cruise Missiles, The Guardian, October 20, 2001, https://www.theguardian.com/world/2001/oct/20/china.afghanistan.

[58] Ted Galen Carpenter, Terrorist Sponsors: Saudi Arabia, Pakistan, China, The Cato Institute, November 16, 2001, https://www.cato.org/publications/commentary/terrorist-sponsors-saudi-arabia-pakistan-china.
[59] China's Role in Osama bin Laden's Holy War On America, The Population Research Institute 3, No. 23, https://www.pop.org/chinas-role-in-osama-bin-ladens-holy-war-on-america/.
[60] Yitzhak Shichor, The Great Wall of Steel Military and Strategy in Xinjiang, in Xinjiang: China's Muslim Borderland, ed. S. Frederick Starr (London: Routledge, 2004), 158.
[61] John O. Edwards, China's Military Planners Took Credit for 9/11, NewsMax, September 24, 2002, https://rense.com/general29/sdspl.htm.
[62] Chinese Firms Helping Put Phone System in Kabul, The Washington Times, September 28, 2001, https://www.washingtontimes.com/news/2001/sep/28/20010928-025638-7645r/.
[63] D. J. McGuire, How Communist China Supports Anti-U.S. Terrorists, Association for Asian Research, September 15, 2005, http://www.asianresearch.org/articles/2733.html.
[64] Jamie Glazov, United in Hate: The Left's Romance with Tyranny and Terror (Los Angeles: WND Books, 2009), Chapter 14.
[65] Như trên
[66] Ward Churchill Profile, Discoverthenetworks.org, http://www.discoverthenetworks.org/individualProfile.asp?indid=1835.
[67] Jamie Glazov, United in Hate: The Left's Romance with Tyranny and Terror (Los Angeles: WND Books, 2009), Chapter 14.
[68] Nicholas De Genova Profile," Discoverthenetworks.org, http://www.discoverthenetworks.org/individualProfile.asp?indid=2189.
[69] Jamie Glazov, United in Hate: The Left's Romance with Tyranny and Terror (Los Angeles: WND Books, 2009), Chapter 14.
[70] Như trên
[71] Như trên
[72] Lynne Stewart Profile, Discoverthenetworks.org, http://www.discoverthenetworks.org/individualProfile.asp?indid=861.
[73] David Horowitz, Unholy Alliance: Radical Islam and the American Left (Washington D.C.: Regnery Publishing, Inc., 2004), 37.

*Ngày đăng:5-09-2019*

# Chương 16: Chủ nghĩa bảo vệ môi trường – Sự thao túng của Chủ nghĩa Cộng sản ở phía sau Chủ nghĩa bảo vệ môi trường (Phần I)

Mục lục

Lời nói đầu
1. Căn nguyên cộng sản của chủ nghĩa bảo vệ môi trường
   1.1 3 giai đoạn phát triển của chủ nghĩa bảo vệ môi trường
   1.2 Chủ nghĩa bảo vệ môi trường kế thừa thái độ đối với môi trường của chủ nghĩa Marx
   1.3 Chủ nghĩa Marx sinh thái
   1.4 chủ nghĩa xã hội sinh thái
   1.5 Chính trị xanh: Màu xanh là màu đỏ mới
   1.6 Chủ nghĩa khủng bố sinh thái
   1.7 Mặt bất hòa bình phía sau của "Hòa bình xanh"
2. Sự hoang đường của "đồng thuận" biến đổi khí hậu
   2.1 Lịch sử của "đồng thuận" khoa học
   2.2 Xác lập và củng cố sự "đồng thuận": Tư tưởng thống nhất trong giới khoa học

=========

## Lời nói đầu

Trái đất là nơi sinh sống của nhân loại, nó đã cung cấp cho nhân loại thức ăn, các loại tài nguyên để sinh sống và các điều kiện để phát triển, cho phép con người sinh sôi phát triển, duy trì trong hàng nghìn năm.

Con người có mối quan hệ tương tác mật thiết với môi trường tự nhiên, truyền thống văn hóa phương Tây và Trung Quốc đều chú trọng quan hệ cộng sinh tốt đẹp giữa con người và tự nhiên. Một mặt, "Thiên địa chi sinh vạn vật dã, dĩ dưỡng nhân"", [1] tức là mục đích trời tạo ra vạn vật là vì nuôi sống con người, vạn vật có thể được con người sử dụng một cách hợp lý; một mặt khác, con người trong sinh hoạt cần phải tuân theo lý của trời đất, sử dụng có điều độ, chủ động duy trì môi trường sinh sống tự nhiên của con người.

Văn hóa truyền thống phương Tây cho rằng, môi trường

tự nhiên là Sáng Thế chủ ban cho con người và giao cho con người quản lý, vì thế con người phải trân quý và sử dụng khéo léo. Trong văn hóa truyền thống Trung Quốc, giảng rằng vạn sự vạn vật phát triển cân bằng, không xung đột với nhau. Sách "Trung Dung" viết: "Vạn vật tịnh dục nhi bất tương hại, đạo tịnh hành bất tương bội" (tạm dịch: vạn vật sinh trưởng không xung đột, đồng hành phát triển không mâu thuẫn).

Người xưa Trung Quốc từ rất sớm đã chú ý đến việc duy trì môi trường. Căn cứ ghi chép của tài liệu lịch sử, thời Đại Vũ, "3 tháng mùa Xuân, không vào rừng chặt cây, để cây cỏ sinh trưởng, 3 tháng mùa hè, không thả lưới bắt cá, để cho cá sinh trưởng". [2] Tăng tử nói: "Thụ mộc dĩ thời phạt yên, cầm thú dĩ thời sát yên (tạm dịch: Cây rừng nên tuỳ thời mà chặt, chim muông thú tuỳ thời mà bắt)." [3] Những điều này đều đã biểu hiện tư tưởng sử dụng có chừng mực, trân quý và bảo vệ sinh thái.

Sau cách mạng công nghiệp cận đại, công nghiệp đã gây ô nhiễm phá hoại sinh thái tự nhiên, khiến cho con người bắt đầu xem trọng vấn đề môi trường. Sau khi thực hiện các loại biện pháp bảo hộ và pháp lệnh liên quan, ô nhiễm đã được ngăn chặn hiệu quả, môi trường được cải thiện lớn. Trong quá trình này, ý thức bảo vệ môi trường của con người được nâng lên, nỗ lực của con người để cải thiện và bảo vệ môi trường tự nhiên đều đáng được ghi nhận.

Ở đây cần phân biệt rõ một số khái niệm: Bảo vệ môi trường, vận động bảo vệ môi trường và chủ nghĩa bảo vệ môi trường. Bảo vệ môi trường, theo nghĩa đen, chính là bảo vệ đối với môi trường. Từ khi có văn minh nhân loại, là đã có sự bảo vệ của con người với môi trường. Loại hoạt động bảo vệ môi trường này không có bất kỳ quan hệ nào đến hình thái ý thức chính trị. Vận động bảo vệ môi trường là hoạt động chính trị và xã hội nhắm vào vấn đề môi trường, chủ thể của nó là thông qua các hoạt động chính trị phức tạp và xảo diệu, tấn công bằng truyền thông và vận động quần chúng quy mô lớn, để thay đổi những chính sách liên quan đến môi trường, thay đổi những

tâm lý và hành vi tập quán của quần chúng. Chủ nghĩa bảo vệ môi trường, là một loại hình thái ý thức chính trị và tư tưởng triết học nhấn mạnh vào việc bảo vệ môi trường và sự chung sống hài hòa giữa con người và tự nhiên. Căn nguyên của vận động bảo vệ môi trường và chủ nghĩa bảo vệ môi trường khác với căn nguyên của chủ nghĩa cộng sản, nhưng tà linh cộng sản vốn giỏi về vận động bắt cóc quần chúng, thao túng và lợi dụng hình thế xã hội, vì thế ngay lúc ban đầu khi chủ nghĩa bảo vệ môi trường hiện đại xuất hiện, tà linh cộng sản đã an bài một hệ thống để lợi dụng và dẫn dắt nó.

Nhân tố đằng sau chủ nghĩa bảo vệ môi trường trên phạm vị toàn thế giới ngày nay cực kỳ phức tạp. Nó gắng sức dùng những nguyện vọng tốt đẹp lương thiện của mọi người,dùng những lý do khiến con người phải động lòng , để dấy khởi lên một cuộc vận động chính trị bao phủ toàn cầu. Tham gia vào trong đó có không ít những người lương thiện, có tinh thần chính nghĩa và thực sự quan tâm đến tiền đồ vận mệnh của nhân loại. Tuy nhiên nhân tố đằng sau của cuộc vận động này là tà linh cộng sản, nó lợi dụng nền tảng đạo đức cao của việc bảo vệ môi trường để thúc đẩy âm mưu của nó. Trong cuộc vận động này, bảo vệ môi trường bị đẩy cao quá mức chính trị hóa, bị cực đoan hóa thậm chí còn bị tôn giáo hóa; cơ sở đạo đức truyền thống bị lãng quên, những tuyên truyền có tính đánh lạc hướng thậm chí các loại thủ đoạn chính trị mang tính cưỡng chế trở thành nhân tố chủ đạo. Chủ nghĩa bảo vệ môi trường đang trở thành chủ nghĩa cộng sản với một loại hình thái khác.

Chương này sẽ chú trọng phân tích sâu về việc chủ nghĩa bảo vệ môi trường có mối liên hệ nào với chủ nghĩa cộng sản, chủ nghĩa bảo vệ môi trường bị bắt cóc và biến dạng như thế nào,cho đến việc nó sẽ mang lại những ảnh hưởng gì.

## 1. Căn nguyên cộng sản của chủ nghĩa bảo vệ môi trường

Vì mục tiêu cuối cùng là tiêu diệt nhân loại, tà linh cộng sản đã chuẩn bị kỹ lưỡng trong rất nhiều phương diện. Chủ nghĩa

cộng sản bắt đầu từ Châu Âu, sau đó lại phát động bạo lực cách mạng để nắm chính quyền tại hai quốc gia lớn ở phía Đông – là Nga và Trung Quốc, tiếp đến là sự đối đầu trong thời gian dài của phe cộng sản và xã hội phương Tây trong chiến tranh lạnh. Sau sự sụp đổ của khối cộng sản tại Liên xô và Đông Âu, tà linh cộng sản mưu đồ bắt đầu bố trí đồng thời các nhân tố chủ nghĩa cộng sản ở phương Đông và phương Tây, để kiến lập một chính phủ toàn cầu kiểm soát và khống chế nghiêm ngặt. Vì để thực hiện mục tiêu này, tà linh phải tạo ra hoặc lợi dụng một "kẻ địch" đủ để uy hiếp toàn nhân loại, để đe dọa nhân loại từ bỏ quyền tự do cá nhân và chủ quyền quốc gia dân tộc. Tạo ra nỗi lo sợ đối với thảm họa sinh thái và môi trường mang tính toàn cầu có thể nói là lựa chọn tất nhiên của nó.

### 1.1 Ba giai đoạn phát triển của chủ nghĩa bảo vệ môi trường

Sự hình thành và phát triển của chủ nghĩa bảo vệ môi trường có liên quan rất lớn đến chủ nghĩa cộng sản. Nói một cách cụ thể, sự phát triển của nó đã trải qua 3 giai đoạn. Giai đoạn thứ nhất là thời kỳ chuẩn bị lý luận, giai đoạn này có thể tính từ khi Marx và Engels xuất bản "Tuyên ngôn đảng cộng sản", cho đến Ngày Trái đất lần đầu tiên vào năm 1970. Trong thời kỳ ban đầu của giai đoạn này, Marx và các môn đồ của ông ta không coi chủ nghĩa bảo vệ môi trường là trọng điểm lý luận luận thuật của mình, nhưng quan điểm thuyết vô thần và thuyết tiến hóa của Chủ nghĩa Marx thì tự bản thân nó lại rất phù hợp với khuynh hướng chủ yếu của chủ nghĩa bảo vệ môi trường. Marx tuyên bố, chủ nghĩa tư bản là đối lập với tự nhiên (tức môi trường). Các môn đồ của Marx đã tạo ra cụm từ "hệ thống sinh thái (ecosystem)", chủ nghĩa bảo vệ môi trường âm thầm nảy nở trong một số môn học. Trong 10 năm cuối của giai đoạn này, tức là từ năm 1960 đến 1970, hai cuốn sách bán chạy là "Mùa xuân yên tĩnh" (1962) và "Bùng nổ dân số" (1968) nổi lên ở Mỹ, chủ nghĩa bảo vệ môi trường mượn khái niệm "bảo vệ môi trường" để bước ra công chúng.

Cột mốc đánh dấu giai đoạn thứ 2 là năm 1970 khi hoạt

động Ngày Trái đất lần đầu tiên được cử hành. Năm 1972, Liên Hợp Quốc tổ chức đại hội môi trường lần đầu tiên ở Stockholm. Các tổ chức khác nhanh chóng được sinh ra trong giai đoạn này, các hoạt động cũng tăng lên, ở Mỹ và Châu Âu đều tiến hành các hoạt động tấn công chính trị với quy mô khác nhau như tuyên truyền, biểu tình, "nghiên cứu khoa học", lập pháp, hội nghị v.v.. Nói một cách tổng quan, phong trào phản văn hóa ở phương Tây những năm 1960 của thế kỷ trước là một cuộc trình diễn và duyệt binh của nhân tố tà linh cộng sản trong nội bộ phương Tây, chúng sử dụng danh nghĩa phong trào dân quyền và phong trào hòa bình phản chiến để leo lên vũ đài xã hội và chính trị, nhưng nhân tố chủ nghĩa cộng sản với số lượng cự đại, khí thế hung hãn, chúng nhanh chóng tràn sang các cuộc chiến khác chống lại chủ nghĩa tư bản với các hình thức khác nhau như phong trào nữ quyền và phong trào hợp pháp hóa đồng tính luyến ái. Sau những năm 1970, phong trào chống chiến tranh Việt Nam thoái trào, một bộ phận nhân tố chủ nghĩa cộng sản tiến vào trong thể chế, dấy lên "cuộc trường chinh trong thể chế", một bộ phận khác tràn sang chủ nghĩa nữ quyền và chủ nghĩa bảo vệ môi trường, đây là nguyên nhân căn bản của thế lực chủ nghĩa bảo vệ môi trường tăng cao. Một trong những lực lượng quan trọng nhất đã giương cao ngọn cờ của chủ nghĩa bảo vệ môi trường trong những năm 1970, chính là những người Hippies, những người đóng vai trò chủ lực trong phong trào phản văn hóa. Trên thực tế, tà linh cộng sản đã gia tăng chuẩn bị cho việc sau khi hai khối lớn (khối cộng sản và khối tự do) kết thúc đối đầu, dùng ngọn cờ chủ nghĩa bảo vệ môi trường để làm vỏ bọc mới cho bản thân, dấy lên một cao trào chủ nghĩa cộng sản khác nhưng không được gọi là chủ nghĩa cộng sản.

Giai đoạn thứ ba bắt đầu trước khi chiến tranh lạnh kết thúc. Năm 1988, Ủy ban chuyên về biến đổi khí hậu của Liên hợp quốc (sau đây gọi tắt là IPCC) thành lập, khái niệm "sự nóng lên toàn cầu" bắt đầu được sử dụng trong lĩnh vực chính trị. [4] Trước khi Liên Xô giải thể, Matxcova đã từng tổ chức

hội nghị môi trường quốc tế,Tổng bí thư Đảng cộng sản Nga Mikhail Gorbachev đã đề xuất xây dựng một hệ thống giám sát môi trường quốc tế, ký tên xây dựng hiệp ước "đặc khu bảo vệ môi trường" và ủng hộ phương án môi trường của Liên Hợp Quốc, và lại tổ chức hội nghị môi trường nối tiếp cho những hoạt động trên tại Brazil. [5] Chúng ta sau đó đã thấy được, người theo chủ nghĩa bảo vệ môi trường phương Tây gần như đã hoàn toàn chấp nhận  những đề nghị này. Giới chính trị Mỹ đã xuất bản một bức thư ngỏ "Những người hoài nghi về lý thuyết nóng lên toàn cầu", "sự nóng lên toàn cầu" trở thành một kẻ địch chủ yếu mà những người theo chủ nghĩa bảo vệ môi trường (những người đứng đầu của nó là những người theo chủ nghĩa cộng sản giả trang) dựng lên cho nhân loại trong giai đoạn này. Mượn cớ bảo vệ môi trường để đột ngột tăng mạnh tuyên truyền, xây dựng pháp luật bảo vệ môi trường, số lượng công ước môi trường tăng nhanh, lớn thêm về quy mô, chủ nghĩa bảo vệ môi trường đã trở thành công cụ chủ yếu để hạn chế quyền tự do công dân các nước, tước đoạt chủ quyền quốc gia dân tộc, hạn chế và công kích xã hội tự do phương Tây. Sau khi chiến tranh lạnh kết thúc, những người cộng sản Đông Âu và Liên xô trước đây , những người theo chủ nghĩa cộng sản phương Tây và những người đồng chí đã đồng loạt thay đổi cách thức, tham gia vào cuộc vận động bảo vệ môi trường, chủ nghĩa bảo vệ môi trường và phong trào môi trường đột ngột sôi động lên, thanh thế trở nên rầm rộ, đồng thời có màu sắc chủ nghĩa cộng sản càng rõ ràng hơn.

### 1.2 Chủ nghĩa bảo vệ môi trường kế thừa thái độ đối với môi trường của chủ nghĩa Marx

Những người thuộc các tín ngưỡng chính giáo Đông Tây phương nhìn nhận, con người là do Thần mô phỏng hình tượng của bản thân mà tạo ra, sinh mệnh của con người cũng vì thế mà có giá trị và sự tôn nghiêm cao hơn các sinh mệnh khác trên địa cầu. Cùng với đó, môi trường tự nhiên cũng là do Thần sáng tạo ra dành cho con người, con người có nghĩa

vụ bảo vệ môi trường tự nhiên; môi trường tự nhiên tồn tại là vì con người, mà không phải là ngược lại. Nhưng trong mắt của những người vô thần và người duy vật, sinh mệnh của con người tuyệt không có gì đặc thù như thế. Angels khẳng định trong cuốn sách "Chống Dühring (tiếng Đức: Anti-Dühring) hay tên khác là Ông Eugen Dühring đã đảo lộn khoa học (tiếng Đức: Herrn Eugen Dührings Umwälzung der Wissenschaft)" của mình rằng: "sinh mệnh là hình thức tồn tại của protein." [6] Nếu như vậy, sinh mệnh của con người chính là một loại hình thức tồn tại đặc thù của protein, không có bất cứ sự khác biệt nào với động vật và thực vật. Vì thế, dùng danh nghĩa bảo vệ tự nhiên để tước đoạt tự do thậm chí là sinh mệnh của con người cũng là chuyện hết sức hiển nhiên hợp lý

Năm 1862, trong một cuốn sách về hóa học hữu cơ nhà hóa học người Đức Justus von Liebig đồng nghiệp của Marx, đã công kích việc nông dân Anh sử dụng phân chim làm phân bón. Nông nghiệp Anh được hưởng lợi từ phân chim, một loại phân bón hiệu quả cao, cho sản lượng canh tác tăng cao. Đến giữa thế kỷ 19, thực phẩm của người Anh sung túc, chất lượng rất cao. Việc buôn bán phân chim khiến cho những bên như thương nhân các nước, nông dân Anh và người dân Anh v.v. thu được lợi ích. Vậy tại sao Liebig muốn lên án hành vi này? " Sự phẫn nộ thay cho đạo đức chính nghĩa" của ông ta xuất phát từ 4 lý do sau: thứ nhất, trong quá trình thu phân chim sẽ gây ra phá hoại đối với môi trường tự nhiên; thứ hai, thương nhân dùng tiền công thấp để bóc lột công nhân; thứ ba, sản lượng lương thực cao, thúc đẩy dân số tăng lên, ngược lại lại dẫn đến cần nhiều lương thực hơn, điều này vượt quá sức chịu đựng của môi trường tự nhiên; thứ tư, càng nhiều người và gia súc có nghĩa là có càng nhiều rác thải và phân. [7]

Lúc Marx đang vùi đầu viết cuốn "Luận Tư bản" đã nghiền ngẫm rất kỹ tác phẩm của Liebig, ông ta tán thưởng Liebig, rằng "từ góc nhìn khoa học tự nhiên đã phát hiện mặt trái của nông nghiệp hiện đại tức là phương diện phá hủy tự nhiên" [8] Cũng giống như Liebig, Marx coi bất kỳ nỗ lực nào sử dụng tài

nguyên thiên nhiên để sáng tạo ra của cải đều là một vòng tuần hoàn ác tính, ông ta kết luận rằng "nông nghiệp lý tính và chế độ chủ nghĩa tư bản là không phù hợp với nhau." [9]

Sau khi phát động chính biến ở Nước Nga, Lê-nin và những người Bôn-sê-vích đã nhanh chóng ban bố "Pháp lệnh ruộng đất", "pháp lệnh rừng" v.v., coi ruộng đất, rừng, tài nguyên nước, khoáng sản, tài nguyên động thực vật đều thuộc về tài sản quốc gia, không cho phép bất kỳ người dân nào được tự ý khai thác sử dụng. [10]

Nhà văn người Mỹ là Brian Sussman đã sắc bén chỉ ra trong cuốn sách "Sinh thái bạo chính" rằng, tư tưởng của Marx, Lê-nin tương đồng rất lớn với những người theo chủ nghĩa bảo vệ môi trường ngày nay, đó chính là: không ai có quyền thu lợi từ tài nguyên thiên nhiên, "dù là bảo tồn rừng, cá voi, ốc sên hay là khí hậu, cơ sở của tất cả những lý luận này đều là dựa trên một niềm tin thâm căn cố đế, tức là loại phương thức thu lợi này là không đạo đức, nếu không mau chóng hạn chế, cuối cùng sẽ phá hủy trái đất này." [11]

Cuộc vận động bảo vệ môi trường mang tính toàn cầu này đã liên quan đến rất nhiều những nhà tư tưởng, nhà chính trị, nhà khoa học, nhà hoạt động xã hội, những người làm truyền thông v.v., chúng tôi không thể liệt kê hết những tư tưởng và những phát ngôn cũng như những hành động đó tại đây, nhưng có một người không thể không đề cập đến là một người Canada Maurice Strong, chính là người đã sáng lập Chương trình Môi trường của Liên hợp quốc (UNEP), và cũng là người tổ chức Hội nghị Liên hợp quốc về Môi trường nhân loại năm 1972 và Hội nghị Liên hiệp quốc về Môi trường và Phát triển năm 1992. Cô của Strong là Anna Louise Strong là một nhà báo thân cộng sản và đã sống quãng đời còn lại ở Trung Quốc. Maurice Strong chịu ảnh hưởng sâu sắc của cô mình, ông đã miêu tả bản thân là "trên hình thái ý thức tôi là người theo chủ nghĩa xã hội, trên phương pháp lý luận tôi là nhà tư bản". Có người cho rằng Strong là "Kẻ truy cầu quyền lực khiến người ta phát sợ"", "quan điểm của ông ta cũng cấp tiến như những người biểu

tình dưới đường phố của chủ nghĩa bảo vệ môi trường cấp tiến nhất, nhưng ông ta không khản giọng hô khẩu hiệu trước hàng rào cảnh sát được bố trí bên ngoài hội nghị toàn cầu, mà là với danh nghĩa là tổng thư ký nắm trong tay chiếc búa chủ trì hội nghị bên trong hội trường." [12] Các quan điểm được thể hiện bởi Cơ quan Môi trường Liên Hợp Quốc do Strong lãnh đạo hoàn toàn giống với quan điểm của chủ nghĩa Mác: "Quyền tư hữu đất đai là công cụ chủ yếu của tích lũy của cải, có tác dụng dẫn đến bất công xã hội. Vì thế, công hữu quyền sử dụng đất đai là tất yếu." [13] Sau khi Maurice Strong nghỉ hưu đã chọn định cư ở Bắc Kinh, đến năm 2015 thì qua đời.

Chuyên gia về vấn đề Liên-Xô -người có nghiên cứu chuyên sâu đối với "chiến tranh tin đồn", Natalie Grant Wraga (đã quá cố từng viết: "Bảo vệ môi trường đã trở thành công cụ chủ yếu để chỉ trích tất cả những thứ của phương Tây. Có thể mượn cớ bảo vệ môi trường, để làm một loạt biện pháp phá hoại cơ sở công nghiệp của các quốc gia phát triển. Nó còn có thể thông qua việc hạ thấp mức sống (của các quốc gia phát triển) và dẫn dắt các giá trị quan của chủ nghĩa cộng sản vào để thực hiện mục đích quấy rối phá đám." [14] Trên thực tế, tư tưởng chủ nghĩa bảo vệ môi trường không chỉ đến từ khối cộng sản cũ. Tà linh cộng sản bố trí đồng thời tại Đông và Tây phương, trong nội bộ thế giới tự do cũng gieo vào rất nhiều hạt giống hủy diệt.

Rất nhiều các loại học thuyết, đoàn thể, phong trào, chính sách của Chủ nghĩa Bảo vệ môi trường đều là có liên quan mật thiết với chủ nghĩa cộng sản. Chúng tôi sẽ nêu ra ví dụ để làm rõ điều này.

### 1.3 Chủ nghĩa Marx sinh thái

Ray Lankester và Arthur Tansley, những người Anh đã đề xuất khái niệm sinh thái cuối thế kỷ 19 và đầu thế kỷ 20 đều là những người theo chủ nghĩa Fabian (chủ nghĩa Fabian là một biến thể của chủ nghĩa Marx). Lankester là nhà động vật học, và là bạn thời trẻ của Marx. Khi Marx về già, Lankester là khách thường xuyên của gia đình Marx, cũng là một trong số ít những

người tham gia lễ tang của Marx. Lankester từng viết thư cho Marx, nói rằng ông ta "rất vui và thu được lợi ích rất lớn" sau khi hiểu được "công việc vĩ đại trong cuốn 'Tư bản'" của Marx. Tansley, là nhà sinh thái thực vật quan trọng nhất của nước Anh trong thế hệ của ông ta, từ "hệ sinh thái" này chính là từ ông ta mà ra, ông là chủ tịch đầu tiên của "hội khoa học sinh thái Anh". Khi học tại Đại học Luân-Đôn, Tansley đã chịu ảnh hưởng sâu sắc từ Lankester. [15]

Thông qua Tansley và Lankester có thể thấy được khoa học sinh thái có gốc gác từ chủ nghĩa Marx. Đương nhiên, khoa học sinh thái tuyệt không phải là chủ nghĩa bảo vệ môi trường. Khoa học sinh thái nghiên cứu mối liên hệ giữa thể sinh vật và môi trường xung quanh, chủ nghĩa bảo vệ môi trường đặc biệt quan tâm đến thảm họa sinh thái. Dù vậy, khoa học sinh thái có thể vì để hạn chế một thảm họa sinh thái nào đó mà đưa ra một cơ sở lý luận, điều này có quan hệ mật thiết với chủ nghĩa bảo vệ môi trường. Chủ nghĩa Marx sinh thái chính là được sinh ra từ khoa học sinh thái.

Ngoài khái niệm khủng hoảng kinh tế, Chủ nghĩa Marx sinh thái đã thêm vào khái niệm khủng hoảng sinh thái; đã mở rộng mâu thuẫn của công nhân với các nhà tư bản, thêm vào mâu thuẫn giữa sản xuất và môi trường. Đây chính là cái gọi là lý luận mâu thuẫn kép, khủng hoảng kép. Nói theo luận thuật có tính lý luận này, thì mâu thuẫn cơ bản của chủ nghĩa tư bản mà Marx nói đến chính là mâu thuẫn giữa năng suất và sản xuất, bị coi là mâu thuẫn thứ nhất; và mâu thuẫn giữa một chỉnh thể hợp thành từ năng xuất và quan hệ sản xuất đối với điều kiện sản xuất (hệ sinh thái), chính là mâu thuẫn thứ hai. Mâu thuẫn thứ nhất dẫn đến khủng hoảng kinh tế, mâu thuẫn thứ hai dẫn đến khủng hoảng sinh thái. [16]

Thực tiễn hơn 100 năm chủ nghĩa tư bản đã chứng minh, chủ nghĩa tư bản không hề vì khủng hoảng kinh tế mà đi đến diệt vong như Marx miêu tả, mà ngược lại đã tạo nên sự phồn vinh trước nay chưa từng có. Và thế là, khủng hoảng thứ hai – khủng hoảng sinh thái, đã trở thành công cụ để chủ nghĩa cộng

sản lợi dụng hoàn toàn. Cơ sở lý luận của chủ nghĩa Marx mà các học giả cánh tả đã tìm được  cho phong trào môi trường, đang thúc đẩy sự triệt để của chủ nghĩa môi trường.

### 1.4 Chủ nghĩa xã hội sinh thái

Chủ nghĩa xã hội sinh thái, nhìn tên là biết ý nghĩa, chính là hình thái ý thức hợp thành do chủ nghĩa xã hội và khoa học sinh thái buộc lại với nhau, vì thế, bị người ta gọi đùa là "quả dưa hấu" –– vỏ ngoài màu xanh, bên trong lại là đỏ, hoặc là "hội xanh đỏ" –– lấy một số yêu cầu điển hình của chủ nghĩa xã hội, như là công bằng xã hội (social justice), thêm vào khoa học sinh thái, rõ ràng là muốn dùng bảo vệ môi trường để thúc đẩy cho sự nghiệp chủ nghĩa xã hội.

Lập trường chủ nghĩa xã hội sinh thái biểu hiện rõ nhất chính là "Tuyên ngôn chủ nghĩa xã hội sinh thái" năm 2001 của Joel Kovel và Michael Lowy. Kovel từng mong được đề cử làm ứng viên tổng thống Đảng Xanh vào năm 2000, nhưng không thành công. Tác giả khác là Lowy là thành viên của phái Trotsky "Đệ tứ quốc tế". Tuyên ngôn viết, chủ nghĩa tư bản không thể giải quyết được khủng hoảng sinh thái, tất yếu sẽ bị thay thế bởi chủ nghĩa xã hội sinh thái. Trong con mắt của họ, chủ nghĩa xã hội sinh thái không phải là một chi phái hoặc là một phái khác của chủ nghĩa xã hội, mà là một danh từ mới của chủ nghĩa xã hội trong thời đại mới. [17] Năm 2002 Kovel đã xuất bản cuốn sách mới là "Kẻ địch của tự nhiên: Sự kết thúc của chủ nghĩa tư bản hay là sự kết thúc của thế giới?", đã trình bày tỉ mỉ lý luận "chủ nghĩa xã hội sinh thái" của ông ta, đã đưa ra phê bình gay gắt đối với chủ nghĩa tư bản, chủ trương sử dụng phương hướng mới cấp tiến hơn để thay đổi hiện trạng. [18]

### 1.5 Chính trị xanh: Màu xanh là màu đỏ mới

Thời điểm chủ nghĩa bảo vệ môi trường tiến vào chính phủ, liền sinh ra chính trị xanh (Green politics, cũng gọi là chính trị sinh thái, ecopolitics). Đảng xanh được thành lập ở các quốc

gia trên thế giới, chính là sản phẩm của chính trị xanh. Thông qua việc tham gia tranh cử tại địa phương và quốc gia, ý đồ tham gia vào tầng lớp đưa ra quyết sách để thực hiện lý niệm của nó. Phạm vi của chính trị xanh thông thường cũng không hoàn toàn giới hạn ở việc bảo vệ môi trường, mà đã thâm nhập vào công bằng xã hội, chủ nghĩa nữ quyền, dân chủ cơ sở, phản chiến và chủ nghĩa hòa bình v.v. "Đảng xanh toàn cầu (Global Greens)" chính là một tổ chức quốc tế hình thành từ những đảng xanh này, năm 2001 đã công bố "Hiến chương xanh toàn cầu", mang đầy màu sắc chủ nghĩa Marx, dùng khẩu hiệu bình đẳng, thậm chí muốn đối xử với con người và động vật bình đẳng như nhau.[19]

Do chủ nghĩa bảo vệ môi trường thường bị chủ nghĩa xã hội và chủ nghĩa cộng sản dẫn dắt, hơn nữa sau khi Liên-Xô và khối cộng sản Đông Âu bị giải thể, rất nhiều đảng viên cộng sản và lực lượng tàn dư của chủ nghĩa cộng sản trước kia bắt đầu tổ chức ra đảng xanh hoặc tham gia những đảng xanh đã hoạt động, khiến cho rất nhiều người trong đảng xanh đều bị lệch về phía tả trên hình thái ý thức, vì thế đã xuất hiện một từ gọi là "xanh tả" (Green Left).

Sau khi đảng cộng sản Liên-Xô sụp đổ, cựu tổng bí thư là Mikhail Gorbachev đã từng muốn tái xuất chính trường, nhưng rất không thuận lợi, thế là đã thay đổi trở thành người theo chủ nghĩa bảo vệ môi trường, khởi động thành lập nên "Hội chữ thập xanh quốc tế". Đương nhiên, Gorbachev sẽ mang nhân tố chủ nghĩa cộng sản vào sự nghiệp bảo vệ môi trường của ông, trong ngôn từ của ông luôn mang theo ý cổ súy thành lập chính phủ thế giới để có thể ngăn chặn thảm họa môi trường. [20]

Đảng cộng sản ở các quốc gia phương Tây trực tiếp tham gia các phong trào bảo vệ môi trường cũng không ít. Jack Mundey là một trong những người phát động phong trào "Lệnh cấm xanh" của Australia (Úc), bản thân ông ta cũng chính là thành viên đảng cộng sản Úc, vợ của ông ta là chủ tịch toàn quốc của đảng cộng sản Úc. [21]

Ngày 22/4 hàng năm là "Ngày trái đất thế giới". Ngày trái

đất đầu tiên, (thứ 4) ngày 22/4/1970, rất trùng hợp là ngày kỷ niệm 100 năm ngày sinh của Lê-nin. Có phải là trùng hợp hay không? Cũng có thể là trùng hợp. Nhưng trong tình huống phong trào bảo vệ môi trường bị cánh tả dẫn dắt, thì rất nhiều người tin rằng đó không phải là trùng hợp.

### 1.6 Chủ nghĩa khủng bố sinh thái

Chủ nghĩa bảo vệ môi trường chịu ảnh hưởng của cánh tả, từ lúc mới sinh ra đã khá là cấp tiến. Nó có rất nhiều những nhánh cấp tiến, gồm khoa học sinh thái chuyên sâu (deep ecology), chủ nghĩa nữ quyền sinh thái (ecofeminism), sinh thái học xã hội (social ecology) và chủ nghĩa khu vực sinh vật (Bioregionalism) v.v.. Trong đó còn có một số tổ chức đặc biệt cấp tiến, gồm có các tổ chức khá nổi tiếng như "Ưu tiên Trái đất" (Earth First), "Mặt trận giải phóng trái đất" (Earth Liberation Front) v.v., họ chọn dùng các hành động trực tiếp để ngăn chặn các hành vi phá hoại môi trường (như đặt bom và phóng hỏa), bị gọi là chủ nghĩa khủng bố sinh thái (eco-terrorism).

"Ưu tiên Trái đất" hưng khởi từ năm 1979, khẩu hiệu là "Bảo vệ mẹ trái đất, quyết không thỏa hiệp!" (No Compromise in Defense of Mother Earth!), chủ yếu là áp dụng các hành động trực tiếp nhắm vào việc chặt cây và xây đập nước v.v.. Một cách làm nổi tiếng chính là chọn dùng biện pháp "ngồi trên cây" –– ngồi dưới gốc cây hoặc trên thân cây –– để cấm chặt cây. Những cách làm của "Ưu tiên Trái đất" đã thu hút rất nhiều thành viên mới, bao gồm cả những phần tử cánh tả, chủ nghĩa vô chính phủ và những người chống lại môi trường văn hóa truyền thống. Năm 1992 những thành viên cấp tiến hơn trong đó đã khởi xướng một nhánh gọi là "Mặt trận giải phóng trái đất", dùng biện pháp phóng hỏa. Cuối năm 2000, 9 biệt thự sang trọng trên đảo Long của Mỹ bị thiêu thành tro chỉ trong một đêm. Nguyên nhân là vì nó được xây dựng trong một vườn đào thiên nhiên. Mặt trận giải phóng trái đất, tổ chức khủng bố môi trường khét tiếng này, như thường lệ, sau khi phóng hỏa còn hiên ngang ghi lại dưới đất dòng chữ "nếu lại xây lại, chúng

tôi lại đốt". Năm 2005, Cục điều tra Liên bang Mỹ đã tuyên bố, "Mặt trận giải phóng trái đất" là mối đe dọa khủng bố lớn nhất trong nước ở Mỹ, nó đã gây nên hơn 1200 "sự kiện phạm tội", tạo ra thiệt hại hơn 10 triệu USD. [22]

Mọi hành vi của họ sớm đã vượt qua giới hạn thông thường của các kiến nghị chính trị và các hệ tư tưởng khác nhau trong xã hội. Tà linh cộng sản dùng nhân tố "hận" để khiến cho người theo chủ nghĩa bảo vệ môi trường biến thành phần tử khủng bố bảo vệ môi trường không khác gì những phần tử khủng bố.

### 1.7 Mặt bất hòa bình phía sau của "Hòa bình xanh"

"Hòa bình xanh" được thành lập năm 1971 là tổ chức bảo vệ môi trường lớn nhất trên thế giới, trên 40 quốc gia trên thế giới đều có văn phòng của nó, thu nhập hàng năm hơn 350 triệu USD. "Hòa bình xanh" cũng là một trong những tổ chức bảo vệ môi trường cấp tiến nhất trên thế giới.

Paul Watson là người thuộc cộng đồng những người sáng lập Hòa bình xanh và đã rời khỏi tổ chức này năm 1977, ông từng miêu tả như sau, bí quyết thành công của David McTaggart (nguyên chủ tịch Hòa bình xanh) cũng chính là bí quyết thành công của tổ chức Hòa bình xanh: Không quan trọng cái gì thật sự là thật , chỉ quan trọng cái gì mà mọi người tin là thật …… Truyền thông nói bạn là thế nào thì bạn chính là thế ấy. Hòa bình xanh trở thành thần thoại, đã trở thành công cụ để sinh ra thần thoại." [23]

Patrick Moore cũng từng là một trong những người đồng sáng lập tổ chức bảo vệ môi trường Hòa bình xanh, từng bỏ rất nhiều công sức cho sự nghiệp bảo vệ môi trường. Ông này sau đó đã từ bỏ chức vụ ở "Hòa bình xanh", nguyên nhân là do ông phát hiện về mặt chính trị, tổ chức này đã nhanh chóng ngả về cánh tả, [24] biến đổi thành một tổ chức cực đoan và có cả chương trình nghị sự chính trị, ví dụ, có ý thù địch với một loạt các hóa chất công nghiệp, các chính sách của nó dựa trên các mục đích chính trị hơn là khoa học. [25]

Vì đạt mục đích mà không từ thủ đoạn nào, đây là sách

lược của những tổ chức bảo vệ môi trường cấp tiến bao gồm "Hòa bình xanh" trong đó. Về mặt này thì chủ nghĩa bảo vệ môi trường cấp tiến là hoàn toàn y hệt với chủ nghĩa cộng sản. Năm 2007, 6 thành viên "Hòa bình xanh" vì đột nhập và phá hoại một nhà máy nhiệt điện của Anh, đã tạo ra tổn thất lên đến 30 nghìn bảng Anh và bị khởi tố. Họ đã thừa nhận mưu đồ đóng cửa nhà máy điện, nhưng họ tự xưng việc làm này của họ là vì ngăn chặn thiệt hại lớn hơn (khí thải nhà kính gây ra thảm họa khí hậu). Tòa án cuối cùng phán xét hành vi của họ là vô tội. Trước đó "Hòa bình xanh" đã từng có rất nhiều lần về việc thắng án loại như vậy, bao gồm việc phá hoại nhà máy điện nguyên tử, công ty ô tô thậm chí là nhà máy sản xuất máy bay chiến đấu v.v.. [26] Rất nhiều người có kiến thức lo lắng rằng, theo logic này, còn có giới hạn giữa hợp pháp và phi pháp nữa hay không? Chủ nghĩa Marx-Lê nin truyền thống lợi dụng tà thuyết Utopia để hợp pháp hóa việc giết người phóng hỏa và cướp đoạt tài sản; các biến thể của chủ nghĩa cộng sản khoác lên chiếc áo bảo vệ môi trường màu xanh là cổ súy thảm họa môi trường, dùng nó để làm biến dị giá trị quan của con người. Phần trên đã trình bày thành viên "Hòa bình xanh" đã thành công trong việc thuyết phục bồi thẩm đoàn tiếp nhận "tính chính đáng" trong động cơ phạm tội của họ, chính là phản ánh việc người ta bị đầu độc trên diện rộng , đã tiếp nhận tà thuyết tự thị nhi phi (tưởng đúng mà sai). Khiến cho con người vứt bỏ những giá trị phổ quát mà Thần đã định ra, chính là thủ đoạn hủy diệt con người của ma quỷ.

## 2. Sự hoang đường của "đồng thuận" biến đổi khí hậu

Biến đổi khí hậu là chủ đề nóng của xã hội ngày nay. Sự tranh luận của công chúng xung quanh chủ đề này cũng vô cùng nóng bỏng, dù là giới truyền thông, công chúng hay là giới chính trị, đều có những ý kiến khác nhau. Cách nói thường thấy nhất trong vấn đề này là "vì con người xả khí thải gây hiệu ứng nhà kính đã tạo ra sự nóng lên toàn cầu, và sẽ dẫn đến thảm họa khí hậu nguy hiểm". Đồng thời nhấn mạnh rằng

kết luận này là sự đồng thuận của các nhà khoa học (scientific consensus) hoặc là kết luận khoa học (settled sience). Trong mắt của một số tín đồ của chủ nghĩa môi trường, những ai phản đối kết luận này không những là "phản khoa học", mà còn là "phản nhân loại". Phần trên đã miêu tả lý do vì sao những thành viên của "hòa bình xanh" phá hoại nhà máy điện được phán vô tội, chính là vì đã mời được các chuyên gia nổi tiếng ủng hộ loại "đồng thuận" này đến làm chứng, tuyên bố rằng lượng khí thải gây hiệu ứng nhà kính nhà máy điện này thải ra mỗi ngày dẫn đến hơn 400 loại động vật bị diệt hết v.v.

Giới khoa học thực sự đã đạt được sự đồng thuận này chưa ? Richard Lindzen, thành viên Viện Hàn lâm Khoa học Mỹ và là nguyên giáo sư khoa khí quyển Học viện Công nghệ Massachusetts đã biểu thị trong bài viết của mình rằng "khoa học khí hậu vẫn chưa có kết luận". [27] Một bài viết của Steven Koonin, nguyên Thứ trưởng Khoa học Bộ năng lượng Mỹ và là giáo sư của Đại học New York cũng nói "Khoa học khí hậu vẫn chưa có kết luận: Chúng ta còn lâu nữa mới có đủ tri thức để đưa ra một chính sách khí hậu tốt". [28] Trong một bài viết khác ông cũng cảnh tỉnh độc giả rằng, "trên cơ bản, công chúng hoàn toàn không biết về những tranh luận kịch liệt trong giới khoa học khí hậu. Ở một hội nghị gần đây nhất của Phòng thí nghiệm Quốc gia , tôi đã chứng kiến hơn 100 nhà nghiên cứu từ chính phủ và các trường đại học tranh luận với nhau, cố gắng để tách bạch sự ảnh hưởng của con người với khí hậu ra khỏi sự biến đổi khí hậu tự nhiên; một số vấn đề mà họ tranh luận không phải là tầm phào , mà là về nhận thức căn bản của chúng ta [đối với khí hậu], ví dụ như sự dâng lên của mực nước biển rất rõ ràng trong 20 năm qua nhưng đã bất ngờ giảm lại." [29]

Nói một cách tổng quát, trên tổng thể thì nhiệt độ bề mặt trái đất từ năm 1880 đến nay có tăng lên, việc nhân loại thải khí CO2 và các khí thải gây hiệu ứng nhà kính khác lên khí quyển đúng là có tác dụng gây nóng lên đối với trái đất –– trên cơ bản, thì các nhà khoa học đều không có ý kiến phản đối gì đối với việc này. Nhưng mà, vấn đề quan trọng nhất, cũng là trọng

điểm tranh luận của các nhà khoa học là: sự nóng lên này là do nguyên nhân các hoạt động của con người gây ra hay là do nguyên nhân tự nhiên? Đến cuối thế kỷ 21 địa cầu sẽ nóng lên bao nhiêu? Con người có thể dự đoán biến đổi khí hậu tương lai không? Sự nóng lên có dẫn đến "thảm họa" hay không?

Tuy nhiên, nói từ một góc độ khác, giới khoa học tựa như thực sự đã đạt được một sự "đồng thuận" nào đó hoặc là hình thành được một "kết luận" nào đó trong vấn đề biến đổi khí hậu: Bởi vì tiếng nói phản đối sự "đồng thuận" có rất ít cơ hội được xuất hiện trên truyền thông và tạp chí học thuật.

Tiến sĩ vật lý Michael Griffin, cựu giám đốc Cơ quan Hàng không Vũ trụ Mỹ (NASA) khi được phỏng vấn trên đài truyền hình công cộng quốc gia năm 2007 đã nói: "Tôi không có chút nghi ngờ nào về xu thế nóng lên toàn cầu. Nhưng tôi không chắc rằng nó là hợp lý khi chúng ta cho rằng đây là một vấn đề cần phải giải quyết. Đi giả định rằng nó là một vấn đề, thì chính là đã giả định rằng trạng thái khí hậu trái đất ngày nay là tốt nhất, là khí hậu tốt nhất mà chúng ta có thể có  hoặc đã từng có , chúng ta cần phải làm các biện pháp để đảm bảo rằng nó sẽ không thay đổi." [30]

Ông đã giải thích thêm rằng, "đầu tiên, tôi không cho rằng con người có năng lực để đảm bảo khí hậu sẽ không thay đổi, lịch sử hàng triệu năm qua đều thể hiện rằng khí hậu biến đổi không ngừng; thứ nữa, tôi nghĩ tôi sẽ hỏi một vài người –– ở đâu và khi nào –– được ban cho đặc quyền, để đi quyết định rằng [cho rằng] loại điều kiện khí hậu đặc định này của chúng ta ngày nay, khí hậu hiện tại là khí hậu mà những người đó [cho là] tốt nhất. Tôi cho rằng điều này đối với con người mà nói là một lập trường tương đối ngạo mạn." [31]

Mặc dù ông rất khiêm tốn biểu đạt lập trường khoa học, nhưng lập tức bị giới truyền thông và một số nhà khoa học khí hậu chỉ trích mạnh mẽ, thậm chí còn nói những lời nói của ông ấy đã biểu hiện ra thái độ "ngạo mạn". Ngày hôm sau, dưới áp lực mạnh mẽ ông đã phải lên tiếng xin lỗi. [32]

Vài tháng sau sự việc trên, ông đã lên tiếng bình luận trong

một cuộc phỏng vấn khác rằng: "cá nhân tôi cho rằng mọi người đã đi quá trong các cuộc thảo luận về biến đổi khí hậu, đến mức mà  thảo luận những chủ đề này từ góc độ kỹ thuật đơn giản là bất hợp pháp . Nó dường như đã nhận được địa vị của tôn giáo, tôi cảm thấy rằng điều này thật đáng tiếc." Quan điểm của ông đối với "đồng thuận khoa học" đã cho thấy cái gọi là sự "đồng thuận" trong vấn đề khí hậu, thực sự đó không phải là quá trình khoa học. Ông cho rằng khoa học phát triển tiến lên là kết quả của tranh luận: "bạn  dựng nên một lý luận, công bố số liệu của bạn , hoàn thiện khái niệm của bạn , sau đó người khác bác bỏ nó, hoặc là cố gắng bác bỏ –– đây là phương thức phát triển của sự đồng thuận khoa học." [33] Rất hiển nhiên, dùng trăm phương ngàn kế để ngăn cấm tranh luận, bản thân nó chính là đi ngược với tinh thần khoa học.

Giáo sư Lennart Bengsston nguyên chủ nghiệm Trung tâm Dự báo Thời tiết Mesoscale Châu Âu (ECMWF), viện sĩ Hội Khoa học Khí tượng Hoàng gia Anh, sau khi tham gia làm thành viên Ủy ban Cố vấn Học thuật (một viện nghiên cứu phản biện lý luận về sự nóng lên của khí hậu) của Diễn đàn Chính sách Nóng lên Toàn cầu (GWPF), vì có danh tiếng lớn trong lĩnh vực chuyên môn, nên đã nhận phải áp lực rất lớn cũng như sự quan tâm theo dõi của các đồng nghiệp trên toàn thế giới. Hai tuần sau đó ông đã buộc phải từ chức. Ông đã giải thích trong thư từ chức rằng: "áp lực tập thể rất lớn" khiến ông ấy "bắt đầu lo sợ cho sự an toàn và sức khỏe của bản thân", "các đồng nghiệp không còn ủng hộ tôi, một số đồng nghiệp đang rút lui khỏi sự hợp tác đồng tác giả" v.v. "trong cộng đồng vốn dĩ hài hòa này của khoa học khí tượng, tôi hoàn toàn không lường trước được sẽ diễn ra loại sự việc này. Hiển nhiên những năm gần đây nó đã có sự thay đổi." [34] Quan sát của Lennart Bengsston là đúng, "chuyển biến trong những năm gần đây" là kết quả của việc ngành khoa học này bị ma quỷ bắt cóc và thao túng.

Trên thực tế, cái gọi là đồng thuận khoa học trong vấn đề biến đổi khí hậu, đã biến một loại lý thuyết về biến đổi khí hậu trở thành giáo điều. Nó cũng là một tín điều quan trọng nhất của

chủ nghĩa bảo vệ môi trường ngày này, không thể bao dung cho bất cứ sự thách thức nào. Những nhà khoa học, truyền thông và những nhà hoạt động của chủ nghĩa bảo vệ môi trường tiếp nhận tín điều ấy cùng nhau thổi phồng thảm họa và sự sợ hãi. Giáo điều này là công cụ quan trọng của ma quỷ đứng đằng sau chủ nghĩa bảo vệ môi trường để đe dọa nhân loại và khiến con người nghe theo sự sắp xếp của nó. Xoay quanh quá trình xây dựng và củng cố giáo điều này, chúng ta cũng luôn thấy được nanh độc vuốt sắc của ma quỷ cộng sản cũng như là gen di truyền "lừa dối" và "đấu tranh" của nó.

### 2.1 Lịch sử của "đồng thuận" khoa học

Năm 1988, Hội đồng về biến đổi khí hậu của Liên hợp quốc được thành lập (IPCC), một sứ mệnh quan trọng của nó là bình luận về các nghiên cứu khoa học đã có và khoảng 5 năm một lần đưa ra một tuyên bố chính thức về vấn đề biến đổi khí hậu, xây dựng "đồng thuận khoa học" trong vấn đề biến đổi khí hậu, đưa ra các căn cứ khoa học để phục vụ cho việc hoạch định chính sách. [35] Trong các báo cáo [của IPCC] thường liệt kê ra danh sách hàng nghìn người bao gồm các tác giả thứ nhất , đồng tác giả và chuyên gia thẩm định. Từ đó, kết luận báo cáo thường bị nói thành "đồng thuận" của hàng nghìn khoa học gia hàng đầu thế giới.

Năm 1992 của công ước khung về biến đổi khí hậu của Liên hợp quốc (UNFCCC, sau đây gọi tắt là Công ước khung) tuyên bố, muốn ổn định nồng độ của khí thải gây hiệu ứng nhà kính trong bầu khí quyển ở mức độ ngăn chặn việc hệ thống khí hậu phải chịu nhận những xáo trộn nguy hiểm đến từ con người (chú trọng đến giả thuyết đã công bố lúc đầu: biến đổi khí hậu chủ yếu là do con người gây ra, hơn nữa sẽ tạo nên nguy cơ nguy hiểm). Sau đó, IPCC được giao một nhiệm vụ: giám định ảnh hưởng các hoạt động của con người đối với khí hậu, tiếp đó là tác hại của biến đổi khí hậu đối với kinh tế xã hội và môi trường. [36] Giả thiết tiền đề mà Công ước khung tuyên bố bao hàm là: con người là thủ phạm của gây ra nguy hiểm khí

hậu, điều này cũng tương đương với việc hạn định phương hướng cho "giám định" của IPCC. Tiếp theo, nếu biến đổi khí hậu không gây ra nguy cơ nguy hiểm, hoặc là không phải là do con người gây nên, như vậy chính là không cần hoạch định bất cứ chính sách gì, vì vậy IPCC vốn được thi ếp lập để hoạch định chính sách cũng không có lý do để tồn tại. Xung đột này cũng đã giới hạn phương hướng tập trung của IPCC. [37]

Kết hợp với đoạn lịch sử nêu trên để xem xét, chúng ta không khó để lý giải những sự việc phát sinh xung quanh quá trình thành lập sự đồng thuận IPCC như dưới đây:

a) Báo cáo của IPCC đã cắt bỏ những mệnh đề về tính không chắc chắn

Trước buổi công bố báo cáo định kỳ (năm 1995) về biến đổi khí hậu lần thứ 2 của IPCC, tiến sỹ Frederick Seitz hiệu trưởng Trường đại học Rockefeller, cựu chủ tịch Viện Hàn lâm Khoa học Mỹ, nhà vật lý học nổi tiếng thế giới, đã nhận được một bản sao chụp. Tiến sỹ Seitz phát hiện bản thảo sau khi được các nhà khoa học thẩm định thông qua và trước khi được xuất bản đã bị tiến hành thay đổi rất lớn, những mệnh đề về tính không chắc chắn liên quan đến ảnh hưởng của các hoạt động của con người đối với biến đổi khí hậu đều đã bị cắt bỏ. Tiến sỹ Seitz đã viết trong bài viết trên "Thời báo Wallstreet" như sau: "Trong hơn 60 năm là thành viên của giới khoa học Mỹ, bao gồm cả thời gian đảm nhiệm chức chủ tịch Viện Hàn lâm Khoa học Mỹ và Hội trưởng Hội vật lý học Mỹ, tôi chưa từng thấy quá trình thẩm định ngang hàng nào thối nát khiến người ta bất an như thế này." [38] Các đoạn văn bị cắt bỏ bao gồm:

"không có chứng cứ nghiên cứu thể hiện rõ ràng là chúng ta có thể quy kết nguyên nhân cụ thể của biến đổi "khí hậu" quan sát được cho sự gia tăng của khí thải nhà kính."

"Cho đến tận bây giờ, không có nghiên cứu nào quy kết một phần hoặc toàn bộ nguyên nhân của biến đổi khí hậu quan sát được cho đến nay là do con người."

"Bất kỳ tuyên bố nào nói rằng một sự thay đổi khí hậu lớn được phát hiện có thể tồn tại tranh luận cho đến khi sự không

chắc chắn [của chúng ta] về sự biến đổi tự nhiên tổng thể của hệ thống khí hậu được giảm bớt."

Mặc dù sau đó IPCC tuyên bố tất cả những sửa chữa đều được tác giả của nó đồng ý, nhưng loại sửa chữa này ít nhất đã bộc lộ rằng báo cáo đã bị tác động bởi nhân tố chính trị. Báo cáo định kỳ của IPCC tuyệt không tiến hành nghiên cứu mới, nó chủ yếu là tổng kết các nghiên cứu hiện có. Do trong các nghiên cứu hiện có có rất nhiều những quan điểm khác nhau, vì để đạt được sự "đồng thuận" đã định sẵn, báo cáo đã xóa bỏ những ý kiến phản đối trong kết luận cuối cùng.

Bản dự thảo đầu tiên của báo cáo định kỳ lần thứ 3 của IPCC tháng 4/2000 (TAR) đã chỉ ra rằng: "Con người đã tạo ra ảnh hưởng có thể nhận thấy đối với khí hậu toàn cầu." Bản xuất bản vào tháng 10 sau đó đã biến thành: "Việc con người gia tăng thải khí thải nhà kính có lẽ  có tác động rõ ràng đến sự nóng lên đo lường được trong 50 năm qua." Sau đó trong tổng kết chính thức sau cùng, càng nhấn mạnh hơn nữa rằng: "Phần lớn sự nóng lên quan sát được trong 50 năm qua rất có thể [khoảng đến 90%] là gây ra do sự tăng lên của nồng độ khí thải nhà kính." Lúc đó khi người phát ngôn của Chương trình Môi trường Liên hợp quốc  được hỏi về một số căn cứ khoa học của sự thay đổi có liên quan đến sự thay đổi về câu chữ này, ông đã trả lời rất thành thật rằng: "Không có [phát hiện] khoa học mới nào cả, nhưng những nhà khoa học hy vọng sẽ đưa ra những thông tin chính xác và rõ ràng với những nhà hoạch định chính sách." [39]

Nói đơn giản là, Công ước khung đã bố trí cho IPCC một bài tập về nhà đã có đáp án rõ ràng, IPCC căn cứ theo yêu cầu mà trình lên các câu trả lời "phù hợp".

b) Báo cáo của IPCC làm chắc chắn hơn "đồng thuận về thảm họa"

Giáo sư Paul Reiter của Viện Pasteur Pháp là một người có uy tín về bệnh sốt rét và các phương diện khác về bệnh truyền nhiễm do côn trùng , do không đồng ý với báo cáo của IPCC, ông đã buộc phải đe dọa khởi kiện đối với IPCC, mới có thể

gỡ bỏ tên của mình ra khỏi cái gọi là danh sách tác giả "2000 chuyên gia hàng đầu thế giới" ủng hộ báo cáo của IPCC. Ông nói: "Báo cáo của IPCC có vẻ như là sự đồng thuận của tất cả những chuyên gia hàng đầu, đây không phải là sự thật." [40] Trong lời làm chứng của ông trước Thượng viện Mỹ vào 25/4/2006, ông nói: "Điều khiến người ta đau đớn trong biện luận là, loại "khoa học" giả tạo trong diễn đàn công cộng đã nhận được sự tán thành của nhóm "chuyên gia" có tầm ảnh hưởng. Tôi ở đây đặc biệt nhắm đến Hội đồng chuyên về biến đổi khí hậu của Liên hợp quốc (IPCC). Cứ mỗi 5 năm, tổ chức Liên Hợp Quốc này xuất bản 'đồng thuận của các chuyên gia hàng đầu thế giới' trong các phương diện về biến đổi khí hậu. Không những quá trình lựa chọn các nhà khoa học khiến người ta nghi ngờ, mà loại đồng thuận này cũng chỉ là chính trị, mà không phải là khoa học." [41]

Những người theo chủ nghĩa bảo vệ môi trường một mực tuyên truyền côn trùng gây bệnh truyền nhiễm như bệnh sốt rét sẽ theo sự biến đổi nóng lên của khí hậu mà hoành hành. Đây cũng là luận điệu chủ yếu của IPCC. Báo cáo ngày 27/11/2007 của Bloomberg, "căn cứ báo cáo của Liên Hợp Quốc, sự nóng lên toàn cầu sẽ khiến hàng triệu người đối mặt với nguy cơ mắc bệnh sốt xuất huyết và sốt rét." [42] Nhưng Giáo sư Paul Reiter không thừa nhận sự liên quan đơn giản giữa sự bùng phát bệnh truyền nhiễm và sự nóng lên của khí hậu.

Ông chỉ ra rằng, bệnh sốt rét hoành hành không phải chỉ ở vùng nhiệt đới. Bệnh sốt rét bộc phát quy mô lớn trong những năm 1920 ở Liên-Xô, thậm chí là thành phố Arkhangelsk ở gần Bắc Cực cũng có 30000 trường hợp mắc bệnh sốt rét, đã làm cho hơn chục nghìn người chết. [43] Theo một bài báo năm 2011 của tạp chí "Tự nhiên", các nhà khoa học đã phát hiện rằng trong điều kiện nhiệt độ tăng cao thì khả năng truyền bệnh sốt rét của muỗi ngược lại lại giảm xuống thấp. [44] Điều này đã chứng thực lập luận của Giáo sư Paul Reiter.

Trải nghiệm rời khỏi IPCC của một nhà khoa học khác cũng cho thấy rõ ràng, "Đồng thuận về thảm họa" đã trở thành một

bộ phận văn hóa vận hành của nó. Christopher Landsea, chuyên gia nghiên cứu bão của Cục Khí quyển Hải dương Mỹ là một tác giả chính của báo cáo định kỳ lần thứ tư của IPCC. Tháng 1/2005, ông đã rời khỏi IPCC. Ông đã nói trong thư công khai rằng: "Tôi cho rằng quá trình này được thúc đẩy bởi chương trình nghị sự được tưởng tượng trước, lại bị ảnh hưởng bởi khoa học không kiện toàn." Ông khẩn cầu IPCC xác nhận rằng báo cáo này là dựa trên cơ sở tuân thủ nghiêm túc khoa học chứ không phải tạo tin đồn giật gân. [45]

Nhận thức của Landsea về mối quan hệ giữa biến đổi khí hậu và bão là có sự khác biệt với các tác giả khác trong tổ (họ không có sở trường chuyên môn về nghiên cứu bão), Những người kia không đếm xỉa đến sự thực mà nhấn mạnh rằng khí hậu nóng lên sẽ dẫn đến những cơn bão còn mãnh liệt hơn nữa. Landsea chỉ ra rằng những nghiên cứu trước đó cho thấy rõ rằng, từ những lưu trữ của lịch sử không thấy được loại quan hệ này, từ lý luận mà nói, cho dù là có liên quan cũng là rất nhỏ không đủ để đưa đến kết luận.

David Deming, giáo sư về Khoa học Trái Đất của Đại học Oklahoma vì đã công bố việc sử dụng lõi băng để tái tạo lại dữ liệu nhiệt độ lịch sử của Bắc Mỹ trong 150 năm trên tạp chí "Khoa học", mà đã bị những người đề xướng lý thuyết "đồng thuận" xem là đồng đạo. Có một lần, một trong những tác giả chính của IPCC gửi thư điện tử cho ông nói: "Chúng ta nên xóa đi ghi chép về sự ấm áp thời trung cổ [trong biểu đồ ghi chép từ lịch sử]." [46] Sự ấm áp thời Trung cổ là thời kì khí hậu ở Bắc Đại Tây dương ấm lên trong những năm từ khoảng 950 đến 1150 sau công nguyên, xóa bỏ hiện tượng nóng lên này trong biểu đồ lịch sử biến đổi khí hậu có thể làm rõ rằng sự nóng lên hiện nay là "chưa từng có trong lịch sử".

Những việc kiểu như thế rất nhiều, Christopher C. Horner nghiên cứu viên cao cấp của Cơ quan Nghiên cứu Cạnh tranh Doanh nghiệp Mỹ đã liệt kê trong cuốn sách "Những lời nói dối bỏng tay" rất nhiều những chuyên gia nguyên là tác giả của IPCC mà đã phản đối kết luận của IPCC hoặc là các hoạt động

bị chính trị hóa của nó. [47] Họ đã đưa ra những thách thức và nghi vấn  đầy đủ lý lẽ và chứng cứ đối với cái gọi là "đồng thuận" của IPCC, điều đáng buồn là, dưới môi trường truyền thông và học thuật hiện nay, tiếng nói của họ bị đẩy ra ngoài rìa một cách không thương tiếc.

### 2.2 Xác lập và củng cố "đồng thuận":  Thống nhất tư tưởng trong giới khoa học

Việc xác lập và củng cố cái gọi là "đồng thuận" trong vấn đề biến đổi khí hậu, là một bước chủ yếu mà ma quỷ lợi dụng chủ nghĩa bảo vệ môi trường để khống chế nhân loại, phóng đại ý thức về thảm họa để trợ giúp cho việc biến dị giá trị quan của nhân loại, và cuối cùng là thành lập nên một chính phủ siêu cấp ở thế gian, thúc đẩy  bước đi chủ yếu của chủ nghĩa cộng sản. Bước đi chủ yếu này là hoàn thành trong giới khoa học, nhưng đồng thời cũng đã mượn sức mạnh tổng hợp của truyền thông, chính phủ và bộ máy học thuật.

Bất cứ nhà khoa học nào dù là có uy tín cao đến đâu trong giới học thuật, một khi phát biểu công khai nghi ngờ cái gọi là giáo điều "đồng thuận", lập tức sẽ đối mặt với áp lực cực lớn đến từ những cộng sự cho đến tất cả bộ máy học thuật, buộc phải đi theo sự điều phối của họ . Những người đã từng sống trong xã hội cực quyền cộng sản đều đã trải qua loại kinh nghiệm như vậy, Chỉ khác là điều mà những người chịu áp lực đó nghi ngờ là giáo điều của đảng cộng sản.

Giáo sư David Bellamy là chuyên gia hoạt động môi trường nổi tiếng người Anh và là chủ tịch Hội Động vật Hoang dã Hoàng gia. Nhưng sau khi ông công khai phát ngôn rằng không tin tưởng giáo điều "đồng thuận" của lý thuyết nóng lên toàn cầu, Hội Động vật Hoang dã Hoàng gia đã ra tuyên bố thể hiện sự không hài lòng với ông. [48] Sau đó, ông đã không được bổ nhiệm chức chủ tịch của hội này nhiệm kỳ sau, những người theo chủ nghĩa bảo vệ môi trường trước đây tôn kính ông đã chuyển sang cho rằng ông có vấn đề về trí tuệ, hoặc cho là ông đã nhận tiền của các công ty dầu hỏa. [49]

Henk Tennekes, chủ tịch Hội Khí tượng Hoàng gia Hà Lan, do không ủng hộ giáo điều "đồng thuận" trong vấn đề nóng lên của khí hậu, ông đã bị cách chức. Tương tự như vậy, Aksel Winn-Nelsen quan chức của Tổ chức Khí tượng Thế giới đã bị quan chức của IPCC vu oan cho là "công cụ của giới công nghiệp"; hai nhà nghiên cứu người Italia là Alfonso Sutera và Antonio Speranza đã không nhận được sự tài trợ của các quỹ nghiên cứu sau khi họ nghi ngờ về lý thuyết nóng lên của khí hậu. [50]

Patrick J.Michaels, chủ tịch nhiệm kỳ trước của Hiệp Hội Các nhà Khoa học Khí hậu Liên bang Mỹ và là nhà khoa học khí hậu của Trường đại học Virginia, trong tác phẩm "Khí hậu cực đoan: Khoa học nóng lên toàn cầu mà họ không muốn bạn biết", đã liệt kê ra rất nhiều ví dụ về việc chủ nghĩa bảo vệ môi trường dùng các loại biện pháp chính trị để áp chế những phản đối khoa học trong việc đạt được "đồng thuận" . Bởi vì ông kiên trì [quan điểm] rằng khí hậu sẽ không dẫn đến thảm họa, loại lập trường lạc quan này và giáo điều "đồng thuận" không thống nhất với nhau, đến một ngày, ông được Thống đốc bang thông báo rằng không thể phát biểu về vấn đề nóng lên toàn cầu dưới thân phận là một nhà khoa học khí hậu của tiểu bang nữa. Cuối cùng ông đã chọn từ chức. George Taylor, một nhà khoa học khí hậu khác làm việc tại Trường đại học bang Oregon cũng đã gặp phiền phức như vậy, Taylor sau đó đã bị buộc phải từ chức. Tiến sỹ David Legates, cựu chủ nhiệm Trung tâm Nghiên cứu Khí hậu của Đại học Delware, là nhà khoa học khí hậu của bang Delaware, tương tự cũng bị thống đốc bang thông báo rằng, không thể phát ngôn với thân phận là nhà khoa học khí hậu của tiểu bang trong vấn đề nóng lên toàn cầu. Mark Albright trợ lý khoa học khí hậu của bang Washington đã bị sa thải, vì mặc dù đã bị ông chủ nhắc nhở, ông vẫn gửi tất cả những hồ sơ ghi chép về tuyết rơi ở núi Cascades cho những phóng viên báo chí phỏng vấn và người dân ở tiểu bang qua thư điện tử, chứ không phải là lựa chọn một bộ phận dữ liệu (xem có vẻ như cho thấy khí hậu nóng lên) trong đó. [51] Đáng nói là, tiêu điểm của

cuộc tranh luận này là lĩnh vực chuyên môn của các nhà khoa học khí hậu – vấn đề khoa học khí hậu mà không phải là vấn đề chính sách của tiểu bang. Ở các quốc gia cộng sản, những việc chính trị can thiệp thô bạo vào khoa học không phải là ít; ở các quốc gia phương Tây, ma quỷ lợi dụng chính trị chủ nghĩa bảo vệ môi trường để can thiệp vào tự do học thuật một cách không khiến cho người ta chú ý..

Rất ít thấy những tập san học thuật có bài nghiên cứu thể hiện quan điểm hoài nghi đối với giáo điều "đồng thuận", hiện tượng từ những năm 1990 đã bắt đầu có rồi . Giáo sư Patrick J. Michaels đã bàn luận về bộ phim "Âm mưu nhà kính" trên kênh 4 truyền hình Anh năm 1990 như sau: nếu quan điểm của một người không được tiếp thu trên mặt chính trị thì đó chính là có phiền phức. Nếu quan điểm của một người không được chấp nhận về mặt chính trị, thì sẽ có rắc rối. Luận văn của ông không chỉ bị một tập san học thuật từ chối xuất bản, ông chất vấn biên tập của tập san rằng tại sao luận văn của ông không được xuất bản, đáp án ông nhận được là, luận văn của ông cần phải thông qua tiêu chuẩn đánh giá cao hơn những luận văn khác. Cần nhắc nhở rằng, căn cứ theo báo cáo năm 1990 của IPCC, nhận định khi đó là: mức độ nóng lên toàn cầu là "tương đương với sự thay đổi tự nhiên của khí hậu". Do vậy, mặc dù quan điểm của Patrick J. Michaels là khác với quan điểm của rất nhiều những người khác, cũng không thể bị coi là cực kỳ "dị đoan". Nhưng mục tiêu xây dựng "đồng thuận" đã được quyết định từ trước, ma quỷ đã chỉ huy tất cả các bên để hướng tới mục tiêu.

Sự thiên vị của các quỹ chính phủ đưa đến tác dụng thúc đẩy rất lớn đối với việc hình thành và củng cố "đồng thuận". Giả thuyết nhân loại là tác nhân gây ra nóng lên của toàn cầu thậm chí dẫn đến thảm họa đã đẩy việc nghiên cứu biến đổi khí hậu tới vị trí cung cấp lời tư vấn cho người ra quyết định chính sách, vì thế những nghiên cứu ủng hộ giả thuyết này cũng theo đó mà nhận được rất nhiều tiền để nghiên cứu, một lượng lớn tương ứng những bài viết học thuật cũng được xuất bản. Nói

theo cách ngược lại, điều này cũng đã cản trở các nhà khoa học thực hiện nghiên cứu, tìm hiểu các giả thuyết theo phương hướng khác. Giáo sư Bill Gray là người tiên phong trong nghiên cứu về bão của Mỹ đã phát hiện ra rằng, do ông đã có phê bình đối với giáo điều "đồng thuận" về lý luận khí hậu mà kế hoạch xin tài trợ cho nghiên cứu về bão của ông đột nhiên liên tiếp bị từ chối, nguyên nhân được đưa ra là: Nghiên cứu mà ông đề xuất không phải là trọng điểm nghiên cứu trước mắt. [52]

Tháng 3/2008, rất nhiều nhà khoa học đã hoài nghi với giáo điều "đồng thuận" trong vấn đề khí hậu đã tổ chức một hội thảo học thuật ở New York. Những nhà khoa học này chia sẻ rằng việc xuất bản các thành quả nghiên cứu của họ trên các tập san học thuật đều không hẹn mà cùng gặp phải những cản trở. Chuyên gia khí tượng Joseph D'Aleo, nguyên Chủ tịch Hội Khoa học Khí tượng Mỹ, đã chia sẻ rằng một số đồng nghiệp của ông không dám đến tham gia hội nghị này, vì lo ngại sẽ bị đuổi việc. Ông cho rằng "đại đa số những nhà khoa học 'trầm lặng' của khoa học khí hậu, khoa học khí tượng và các khoa học liên quan khác có lẽ không ủng hộ cái gọi là lập trường 'đồng thuận'". [53]

Năm 2015, giáo sư Judith Curry, Viện trưởng Viện Khoa học Khí quyển và Địa cầu của Học viện Công nghệ Georgia đã làm chứng tại Thượng viện Mỹ rằng, một nhà khoa học làm ở NASA đã chia sẻ với bà rằng: "Tôi đã tham gia một hội nghị nhỏ dành cho những nhà khoa học đến từ một số cơ quan liên đới với NASA, giám đốc cấp cao của chúng tôi đã nói, rằng vị lãnh đạo NASA của ông ấy nói, chúng tôi không nên cố công bố các luận văn đi ngược lại với luận điệu nóng lên toàn cầu, vì ông ấy (vị lãnh đạo của NASA) lo rằng [vì thế] mà ông ấy sẽ phải đối mặt với những dư luận 'phản cảm'. [54]

Giáo sư Judith Curry đã công khai trong lời làm chứng của mình rằng, "nhà khoa học khí hậu nào phát biểu về tính không chắc chắn (của lý luận nóng lên toàn cầu) hoặc là quan điểm hoài nghi ở một mức độ nào đó, thì sẽ bị quy là 'những người phủ nhận' [từ này đến từ việc phủ nhận chủ nghĩa phát-xít đã

thảm sát hàng loạt người Do Thái] hoặc 'thương nhân giao dịch mờ ám' (merchant of doubt, ám thị rằng đã nhận tiền từ giới công nghiệp nhiên liệu hóa thạch). Động cơ của họ bị xem như là hình thái ý thức, hoặc là vì đã nhận tiền từ giới công nghiệp hóa thạch. Bản thân tôi chính vì đã công khai thảo luận việc IPCC đã đối đãi với vấn đề về tính không chắc chắn như thế nào, mà bị quy là 'kẻ theo dị giáo về khí hậu' phản bội đồng nghiệp. Nhà khoa học khí hậu phải đối mặt với áp lực cực lớn khiến họ phải khuất phục trước cái gọi là 'đồng thuận'. Loại áp lực này không chỉ đến từ các chính trị gia, mà còn đến từ cơ quan tài trợ liên bang, các trường đại học và các đoàn thể chuyên môn, cho đến cả những nhà hoạt động [chủ nghĩa bảo vệ môi trường] xanh và những nhà khoa học tiên phong. Động lực đến từ tiền bạc, danh tiếng và quyền lực đã làm cho loại đồng thuận này trở nên mạnh hơn rất rất nhiều." [55]

Giáo sư Judith Curry là viện sỹ của Hội Khoa học Khí tượng Mỹ, từng giữ chức ủy viên Hội đồng Nghiên cứu Khí hậu thuộc Hội đồng Nghiên cứu Khoa học Quốc gia Mỹ (National Research Council's Climate Research Committee). Dù rằng bà có thành tích nổi trội trên mặt học thuật, nhưng vì không muốn tiếp tục chịu áp lực mà đã quyết định về hưu sớm. Do những năm gần đây bà phản đối "đồng thuận" của IPCC mà đã bị gán những từ ngữ ô uế thanh danh, như "người công bố hàng loạt những thông tin khí hậu giả", "phản khoa học", "người phủ định" v.v., những thứ này không chỉ đến từ truyền thông, mà còn đến từ những nhà khoa học và những nghị sỹ Quốc hội. Một nghị sỹ Quốc hội nào đó thậm chí thường gửi thư đến Viện trưởng Học viện công nghệ Georgia đề tra hỏi về động cơ của giáo sư Judith Curry. [56] Bà chia sẻ một nguyên nhân khác khiến bà về hưu sớm là bà cảm thấy thực sự không thể nói cho sinh viên và những người học hệ sau tiến sỹ (postdocs) nên nghiên cứu như thế nào trong vòng xoáy "điên cuồng của lĩnh vực khoa học khí hậu". [57] Giáo sư Roger Pielke Jr. của Trường đại học Colorado đã từng hợp tác nghiên cứu vấn đề nóng lên của khí hậu cùng với giáo sư Judith Curry. Ban đầu

ông làm việc ở Trung tâm Nghiên cứu Hợp tác Khoa học Môi trường của trường đại học này, mặc dù ông đồng tình với phần lớn kết luận trong "đồng thuận" của IPCC, nhưng chỉ vì ông đã chỉ ra số liệu không ủng hộ các sự kiện khí hậu cực đoan (như bão) sẽ chịu ảnh hưởng từ biến đổi khí hậu mà ông cũng phải chịu áp lực tương tự. Cuối cùng ông đã chuyển sang Trung tâm Nghiên cứu Quản lý Thể dục của Trường đại học Colorado (Sports Governance Center). [58]

Giáo sư Roger Pielke Jr. chỉ ra rằng, kinh nghiệm từ trường hợp của giáo sư Judith Curry cho thấy, "dù là người giữ chức vị giáo sư suốt đời cũng không thể bảo vệ được tự do học thuật." [59] Không ngạc nhiên khi Joanne Simpson, viện sỹ học viện kỹ thuật Mỹ, nguyên là nhà khoa học khí quyển kiệt xuất của NASA , cho tận đến khi gần về hưu mới công bố thái độ hoài nghi về giáo điều "đồng thuận" của bản thân: "Do tôi không còn lệ thuộc vào bất cứ tổ chức nào, cũng không nhận bất kỳ khoản tiền quỹ nào, nên tôi hiện tại có thể nói thẳng…" bà chia sẻ, "là một nhà khoa học, tôi giữ thái độ hoài nghi." [60]

*********

Tài liệu tham khảo:
[1] Đổng Trọng Thư: 《Xuân Thu phồn lộ-Phục chế》, Quyển thứ tư, https://ctext.org/chun-qiu-fan-lu/fu-zhi-xiang/zh.
[2] 《Dật chu sách – đại tụ mổ》, https://ctext.org/lost-book-of-zhou/da-ju/zh.
[3] 《Lễ ký-tế lễ》, https://ctext.org/text.pl?node=61379&if=gb&show=parallel.
[4] Rupert Darwall, The Age of Global Warming: A History (London: Quartet Books Limited, 2013), Chapter 1.
[5] Wes Vernon, "The Marxist Roots of the Global Warming Scare," Renew America, June 16, 2008, https://web.archive.org/web/20100724052619/http://www.renewamerica.com:80/columns/vernon/080616.
[6] Engels: 《Chống Dühring》Chương 8 Phần thứ nhất, 《Marx-Engels toàn tập》Trang 20 (Thư viện chủ nghĩa Marx tiếng Trung), https://www.marxists.org/chinese/marx-engels/20/003.htm#8。
[7] Brian Sussman, Eco-Tyranny: How the Left's Green Agenda Will Dismantle America (Washington D.C.: WND Books, 2012), 8-9.
[8] Quoted in Brian Sussman, Eco-Tyranny: How the Left's Green Agenda

Will Dismantle America, 10.
[9] Quoted in Brian Sussman, Eco-Tyranny: How the Left's Green Agenda Will Dismantle America, 11.
[10] Brian Sussman, Eco-Tyranny: How the Left's Green Agenda Will Dismantle America, 14-15.
[11] Brian Sussman, Eco-Tyranny: How the Left's Green Agenda Will Dismantle America, 11.
[12] Wes Vernon, "The Marxist Roots of the Global Warming Scare," Renew America, June 16, 2008, https://web.archive.org/web/20100724052619/http://www.renewamerica.com:80/columns/vernon/080616.
[13] Quoted in Brian Sussman, Eco-Tyranny: How the Left's Green Agenda Will Dismantle America, 35.
[14] Wes Vernon, "The Marxist Roots of the Global Warming Scare," Renew America, June 16, 2008, https://web.archive.org/web/20100724052619/http://www.renewamerica.com:80/columns/vernon/080616.
[15] John Bellamy Foster, "Marx's Ecology in Historical Perspective," International Socialism Journal 96, Winter 2002, http://pubs.socialistreviewindex.org.uk/isj96/foster.htm.
[16] James O'Connor, "Capitalism, Nature, Socialism: A Theoretical Introduction," Capitalism, Nature, Socialism 1, no. 1 (1988): 11-38, http://www.vedegylet.hu/okopolitika/O'Connor – Capitalism, Nature, Socialim.pdf.
[17] Joel Kovel and Michael Löwy, "The First Ecosocialist Manifesto," September 2001，http://green.left.sweb.cz/frame/Manifesto.html.
[18] Joel Kovel, The Enemy of Nature: The End of Capitalism or the End of the World? (London: Zed Books, 2002).
[19] Kevin Andrews, "The Ideological Drive behind the Greens," ABC News, November 11, 2010, http://www.abc.net.au/news/2010-11-12/the_ideological_drive_behind_the_greens/41010.
[20] Mikhail Gorbachev, "We Have a Real Emergency," The New York Times, December 9, 2009, http://www.nytimes.com/2009/12/10/opinion/10iht-edgorbachev.html; Mikhail Gorbachev, "What Role for the G-20?" The New York Times, April 27, 2009, http://www.nytimes.com/2009/04/28/opinion/28iht-edgorbachev.html.
[21] "Jack Mundey," Sydney's Aldermen, http://www.sydneyaldermen.com.au/alderman/jack-mundey/.
[22] Noel Moand, "A Spark That Ignited a Flame: The Evolution of the Earth Liberation Front," in Igniting a Revolution: Voices in Defense of the Earth, eds. Steven Best and Anthony J Nocella, II (Oakland, CA: AK Press, 2006), 47.
[23] Leslie Spencer with Jan Bollwerk and Richard C. Morais, "The Not So Peaceful World of Greenpeace," Forbes, November 1991, https://www.heartland.org/_template-assets/documents/publications/the_not_so_

peaceful_world_of_greenpeace.pdf.
[24] Ted Thornhill, "Humans Are NOT to Blame for Global Warming, Says Greenpeace Co-founder, as He Insists There Is 'No Scientific Proof' Climate Change Is Manmade," Daily Mail, February 27, 2014, http://www.dailymail.co.uk/sciencetech/article-2569215/Humans-not-blame-global-warming-says-Greenpeace-founder-Patrick-Moore.html#ixzz2vgo2btWJ.
[25] Patrick Moore, "Greenpeace Has Evolved into an Organization of Extremism and Politically Motivated Agendas," The Wall Street Journal, April 22, 2008, https://www.wsj.com/articles/SB120882720657033391.
[26] John Vidal, "Not Guilty: the Greenpeace Activists Who Used Climate Change as a Legal Defence," The Guardian, Sept 11, 2008, https://www.theguardian.com/environment/2008/sep/11/activists.kingsnorthclimatecamp.
[27] Richard Lindzen, "The Climate Science Isn't Settled," The Wall Street Journal, November 30, 2009, https://www.wsj.com/articles/SB10001424052748703939404574567423917025400.
[28] Steven Koonin, "Climate Science Is Not Settled," The Wall Street Journal, September 19, 2014, https://www.wsj.com/articles/climate-science-is-not-settled-1411143565.
[29] Steven Koonin, "A 'Red Team' Exercise Would Strengthen Climate Science," The Wall Street Journal, April 20, 2017, https://www.wsj.com/articles/a-red-team-exercise-would-strengthen-climate-science-1492728579.
[30] "NASA Administrator Not Sure Global Warming A Problem," Space Daily, May 30, 2007, http://www.spacedaily.com/reports/NASA_Administrator_Michael_Griffin_Not_Sure_Global_Warming_A_Problem_999.html.
[31] Như trên。
[32] Alicia Chang, "NASA Chief Regrets Remarks on Global Warming," NBC News, June 5, 2007, http://www.nbcnews.com/id/19058588/ns/us_news-environment/t/nasa-chief-regrets-remarks-global-warming/.
[33] Michael Griffin: "NASA at 50 Oral History Project," NASA Johnson Space Center, September 10, 2007, https://www.jsc.nasa.gov/history/oral_histories/NASA_HQ/NAF/GriffinMD/GriffinMD_9-10-07.htm.
[34] "Lennart Bengtsson Resigns: GWPF Voices Shock and Concern at the Extent of Intolerance within the Climate Science Community," The Global Warming Policy Foundation, May 5, 2014, http://www.thegwpf.org/lennart-bengtsson-resigns-gwpf-voices-shock-and-concern-at-the-extent-of-intolerance-within-the-climate-science-community/.
[35] Judith Curry, "Climate Change: No Consensus on Consensus," CAB Reviews Vol 8, No 001, 2013, 1-9.
[36] Judith A. Curry, "Statement to the Committee on Science, Space and Technology of the United States House of Representatives," Hearing on

Climate Science: Assumptions, Policy Implications and the Scientific Method, March 29, 2017, https://docs.house.gov/meetings/SY/SY00/20170329/105796/HHRG-115-SY00-Wstate-CurryJ-20170329.pdf.
[37] Như trên。
[38] Frederick Seitz, "Major Deception on Global Warming," The Wall Street Journal, June 12, 1996,
https://www.wsj.com/articles/SB834512411338954000.
[39] Larry Bell, "The New York Times' Global Warming Hysteria Ignores 17 Years Of Flat Global Temperatures," Forbes, August 21, 2013, https://www.forbes.com/sites/larrybell/2013/08/21/the-new-york-times-global-warming-hysteria-ignores-17-years-of-flat-global-temperatures/.
[40] Christopher C. Horner, Red Hot Lies: How Global Warming Alarmists Use Threats, Fraud, and Deception to Keep You Misinformed (New York: Simon and Schuster, 2008) , 319.
[41] Paul Reiter, "Malaria in the Debate on Climate Change and Mosquito-Borne Disease," Hearing Before the Subcommittee on Global Climate Change and Impacts of the Committee on Commerce, Science, and Transportation United States Senate, April 25, 2006, https://www.commerce.senate.gov/pdf/reiter-042606.pdf.
[42] James Tylor, "Mosquitoes Ignore Global Warming Predictions," Forbes, October 5, 2011, https://www.forbes.com/sites/jamestaylor/2011/10/05/mosquitoes-ignore-global-warming-predictions/#7ace656c1b7d.
[43] Paul Reiter, "Malaria in the Debate on Climate Change and Mosquito-Borne Disease," Hearing before the Subcommittee on Global Climate Change and Impacts of the Committee on Commerce, Science, and Transportation United States Senate, April 25, 2006, https://www.commerce.senate.gov/pdf/reiter-042606.pdf.
[44] Zoë Corbyn, "Global Warming Wilts Malaria," Nature, December 21, 2011,
https://www.nature.com/news/global-warming-wilts-malaria-1.9695.
[45] James Tylor, "Climate Scientist Quits IPCC, Blasts Politicized 'Preconceived Agendas,'" The Heartland Institute, April 1, 2005, https://www.heartland.org/news-opinion/news/climate-scientist-quits-ipcc-blasts-politicized-preconceived-agendas?source=policybot.
[46] David Deming, "Statement to the U.S. Senate Committee on Environment & Public Works," Full Committee Hearing on Climate Change and the Media, December 6, 2006, https://www.youtube.com/watch?v=u1rj00BoItw.
[47] Christopher C. Horner, Red Hot Lies: How Global Warming Alarmists Use Threats, Fraud, and Deception to Keep You Misinformed, 329.
[48] Jonathan Leake, "Wildlife Groups Axe Bellamy as Global Warming 'Heretic'," Times Online, May 15, 2005, https://web.archive.org/web/20080906161240/http://www.timesonline.co.uk/tol/news/uk/

article522744.ece.
[49] Christopher C. Horner, Red Hot Lies: How Global Warming Alarmists Use Threats, Fraud, and Deception to Keep You Misinformed, 110-111.
[50] Như trên。
[51] Patrick J. Michaels and Robert C. Balling, Jr., Climate of Extremes: Global Warming Science They Don't Want You to Know (Washington DC: Cato Institute, 2009), x-xiii.
[52] Christopher C. Horner, Red Hot Lies: How Global Warming Alarmists Use Threats, Fraud, and Deception to Keep You Misinformed, 73.
[53] "Climate Skeptics Reveal 'Horror Stories' of Scientific Suppression," U.S. Senate Commettee on Environment and Public Works Press Releases, March 6, 2008, https://www.epw.senate.gov/public/index.cfm/press-releases-all?ID=865dbe39-802a-23ad-4949-ee9098538277
[54] Judith A. Curry, "Statement to the Subcommittee on Space, Science and Competitiveness of the United States Senate," Hearing on "Data or Dogma? Promoting Open Inquiry in the Debate over the Magnitude of Human Impact on Climate Change," December 8, 2015, https://curryja.files.wordpress.com/2015/12/curry-senate-testimony-2015.pdf.
[55] Như trên。
[56] Judith A. Curry, "Statement to the Committee on Science, Space and Technology of the United States House of Representatives," Hearing on Climate Science: Assumptions, Policy Implications and the Scientific Method, March 29, 2017,
https://science.house.gov/legislation/hearings/full-committee-hearing-climate-science-assumptions-policy-implications-and.
[57] Scott Waldman, "Judith Curry Retires, Citing 'Craziness' of Climate Science," E&E News, January 4, 2017, https://www.eenews.net/stories/1060047798.
[58] Rich Lowry, "A Shameful Climate Witch Hunt," National Review Online. February 27, 2015, https://www.nationalreview.com/2015/02/shameful-climate-witch-hunt-rich-lowry/
[59] Scott Waldman, "Judith Curry Retires, Citing 'Craziness' of Climate Science," E&E News, January 4, 2017, https://www.eenews.net/stories/1060047798.
[60] "U. S. Senate Minority Report: More Than 650 International Scientists Dissent Over Man-Made Global Warming Claims Scientists Continue to Debunk 'Consensus' in 2008," U.S. Senate Environment and Public Works Committee Minority Staff Report (Inhofe), Dec 11, 2008, https://www.epw.senate.gov/public/_cache/files/8/3/83947f5d-d84a-4a84-ad5d-6e2d71db52d9/01AFD79733D77F24A71FEF9DAFCCB056.senateminorityreport2.pdf

*Ngày đăng: 5-09-2019*

# Chương 16: Chủ nghĩa bảo vệ môi trường – Sự thao túng của Chủ nghĩa Cộng sản ở phía sau Chủ nghĩa bảo vệ môi trường (Phần II)

Mục lục

2. Sự hoang đường của "đồng thuận" biến đổi khí hậu (Tiếp phần I)
2.3 Vì sao những nhà khoa học phái hoài nghi không thừa nhận "đồng thuận"
2.4 Vì sao những nhà khoa học chủ nghĩa bảo vệ môi trường ưa chuộng lý luận về "thảm họa"
3. Chủ nghĩa bảo vệ môi trường đang trở thành một hình thái khác của chủ nghĩa cộng sản
3.1 Xâm nhập vào chính trị, xây dựng chính phủ toàn cầu
3.2 Đả kích chủ nghĩa tư bản
3.3 Phát động cuộc tấn công truyền thông, áp chế tiếng nói bất đồng
3.4 Thao túng các đoàn thể "dân chúng", phát động cách mạng đường phố
3.5 Tôn giáo mới của chủ nghĩa phản nhân bản
Lời kết: Tín Thần kính ngưỡng Trời, khôi phục truyền thống, thoát khỏi nguy cơ môi trường

=========

## 2. Sự hoang đường của "đồng thuận" biến đổi khí hậu ( Tiếp phần I)

### 2.3 Vì sao những nhà khoa học phái hoài nghi không thừa nhận "đồng thuận"

Như đã nêu ở phần trên, các nhà khoa học đang có những quan điểm khác nhau rất lớn trong những vấn đề như hoạt động của con người có phải là nhân tố ảnh hưởng chủ yếu đến hiện tượng thay đổi khí hậu và cả dự báo thay đổi khí hậu trong tương lai v.v. Những quan điểm khác nhau này xuất phát từ rất nhiều phương diện: Đầu tiên sự biến đổi của khí hậu là một đề tài cực kỳ phức tạp, liên quan đến rất nhiều lĩnh vực như thiên văn học, khí tượng học, sinh thái học, quang hóa học, quang phổ học, hải dương học v.v., đồng thời hệ thống khí hậu lại bao hàm

rất nhiều những hệ thống nhỏ hơn có tác dụng tương hỗ chặt trẽ với nhau như khí quyển, hệ thống hải dương, hệ sinh vật, hệ thống tầng nham thạch v.v., trong đó có rất nhiều quá trình vật lý, hóa học, sinh vật vẫn đang là những lĩnh vực mà con người hiện nay còn xa mới biết được rõ. Sự biến đổi của khí hậu ở trái đất chưa hề dừng lạitrong những niên đại địa chất trong quá khứ, sự nóng lên của khí hậu cũng đã lặp lại  nhiều lần. Ở triều đại Nhà Thương của Trung quốc 3000 năm trước, vùng đất Trung nguyên đã từng là một vùng đất cận nhiệt đới, có rất nhiều những ghi chép về việc săn bắt voi trong các văn tự Giáp cốt. Khi đó nhiệt độ bình quân cao hơn khoảng 20C so với ngày nay. Thời kỳ sau đó là thời kỳ khí hậu Trung quốc nóng lạnh đan xen, đến triều Nhà Đường lại trải qua một thời kỳ khí hậu nóng nữa, thời kỳ Khai Nguyên thịnh thế có thể trồng các loại cam quýt trong cung điện ở Trường An. [1]  Ở Phương Tây, trong thời đại trung cổ ấm nóng (medieval warming, khoảng những năm 950 đến 1250 sau công nguyên), người Châu âu đã xây dựng những nhà thờ lớn (cathedrals) to đẹp ở các nơi. [2] Đã có sự thay đổi khí hậu thậm chí là thay đổi vô cùng lớn trong các niên đại địa chất. Ví dụ như đã xảy ra một lần nóng lên rất nhanh ở bắc bán cầu vào khoảng 11270 năm trước, chỉ trong vài năm nhiệt độ đã nhanh chóng tăng lên khoảng 40C. Một lần thời tiết nóng lên nổi tiếng khác trước đó xảy ra vào khi kết thúc thời kỳ lạnh giá “Younger dryas”, trong vài chục năm nhiệt độ đã tăng khoảng 100C. [3] Nguyên nhân gây ra những sự thay đổi khí hậu này, đến nay vẫn là đề tài tranh luận của các nhà khoa học.

Rất hiển nhiên, nếu chúng ta không giải thích được nguyên nhân biến đổi khí hậu quá khứ, vậy cũng tương tự như vậy chúng ta chúng ta cũng không sẽ nắm rõ được nguyên nhân của sự thay đổi khí hậu ở hiện đại, vì một nguyên nhân nào đó gây ra sự biến đổi khí hậu trong quá khứ có thể vẫn có tác dụng trong hiện tại. Vì thế rất nhiều nhà khoa học chủ trương chúng ta nên dùng thái độ khiêm tốn để đối xử với vấn đề thay đổi khí hậu, thừa nhận hiểu biết hạn chế của chúng ta.

Tiến sỹ Freeman Dyson, nhà khoa học nổi tiếng và là viện sỹ của Hội khoa học hoàng gia Anh và Viện hàn lâm khoa học Mỹ cho rằng khoa học hiện đại cũng không thực sự giải thích được sự biến đổi khí hậu: "Tín điều có vấn đề nhất, đó là cho rằng khoa học biến đổi khí hậu đã được giải quyết, đã được nhận thức và liễu giải. Biến đổi khí hậu lớn nhất trên trái đất là Kỷ băng hà, khi đó đã từng có một nửa bề mặt của châu Âu và Bắc Mỹ được bao phủ bởi một lớp băng dày 1 Km. Kỷ băng hà xuất hiện nhiều lần trong quá khứ, chúng ta chính là đang bước vào một thời kỳ băng hà tiếp theo. Có rất nhiều lý luận liên quan đến Kỷ băng hà, nhưng không có một lý luận nào có thể thực sự lý giải vấn đề này. Khi chúng ta vẫn không lý giải được Kỷ băng hà thì chúng ta vẫn không được tính là lý giải được khí hậu". [4]

Do tính chất phức tạp của vấn đề khí hậu, khiến cho nó không cách nào có thể tiến hành thực nghiệm và kiểm chứng được ở một điều kiện có thể kiểm soát được trong phòng thí nghiệm, vì thế mô hình khí hậu máy tính đã trở thành một công cụ quan trọng của nghiên cứu biến đổi khí hậu của khoa học nghiên cứu khí hậu ngày nay.

Sở dĩ những báo cáo của IPCC có thể đưa ra kết luận rằng con người là nguyên nhân chủ yếu gây ra sự nóng lên toàn cầu, là nhờ những bằng chứng chủ chốt đến từ những tính toán của mô hình khí hậu máy tính của nó. Việc đo lường nhiệt độ sẽ tăng lên bao nhiêu trong khoảng cuối thế kỷ 21 cũng là kết quả từ việc sử dụng mô hình tính toán. Các loại hậu quả mà lý luận "thảm họa khí hậu" dự đoán cũng là dựa trên cở sở kết quả dự đoán của mô hình.

Rất nhiều nhà khoa học bảo lưu thái độ đối với độ tin cậy của mô hình khí hậu. Giáo sư Judith Curry cho rằng nhân tố tự nhiên có tác dụng chủ yếu trong sự biến đổi khí hậu. [5] Trong bài viết của bà được đăng trên "Nguyệt san Hội khoa học khí tượng Mỹ" đã chỉ ra rằng, IPCC đã bỏ qua tính không chắc chắn trong mô hình tính toán một cách rất ghê gớm. [6]

Mô hình khí hậu tồn tại rất nhiều hạn chế: Về một số quá

trình then chốt trong sự biến đổi khí hậu, thì hoặc là do sự hiểu biết không đầy đủ của chúng ta, hoặc là do khả năng xử lý không đầy đủ của mô hình trên máy tính, từ đó không thể được phản ánh chân thực trong mô hình. Các nhà nghiên cứu mô hình đã sử dụng biện pháp tham số hóa (parameterization) để làm đơn giản hóa quá trình này theo cách "bán kinh nghiệm" (semi-empirical), ví dụ như quá trình hình thành mây (bao gồm tác dụng của hơi nước trong đó), quá trình mưa, tác dụng tương hỗ của bức xạ mặt trời và mây, quá trình vật lý hóa học của khí dung giao (những hạt nhỏ thể rắn hoặc lỏng trong khí quyển) v.v. [7] Điều này khiến cho mô hình có độ không chắc chắn rất lớn. Hơi nước là thành phần chính và chủ yếu nhất của khí gây hiệu ứng nhà kính, [8] nhưng do tùy vào điều kiện thời gian và không gian thì nó sẽ có sự biến đổi rất lớn, mức độ không chắc chắn tương ứng cũng lớn hơn, thậm chí tác dụng làm nóng của hơi nước của ở các độ cao khác nhau cũng khác nhau, nhưng vệ tinh đo lường sự phân bố của hơi nước theo phương thẳng đứng nên độ dung sai có thể từ 15-40%; [9] mây ở tầng thấp của khí quyển vì sự phản xạ của ánh sáng mặt trời mà có tác dụng làm lạnh rất mạnh, mây ở tầng cao bán trong suốt nên có tác dụng làm tăng nhiệt độ, có một số khí dung giao (ví dụ như vật chất từ núi lửa phun trào) ngăn cản ánh ánh sáng mặt trời, có tác dụng làm lạnh, nhưng một số lại hấp thu tia bức xạ nhiệt (ví dụ như khói bụi đen), có tác dụng làm tăng nhiệt độ; đồng thời khí dung giao còn có thể hỗ trợ hình thành mây, dẫn đến hiệu quả làm lạnh gián tiếp, không gian và thời gian phân bố, đặc tính quang học của khí dung giao và mây cũng có biến đổi rất lớn; mặt đất do sự phát triển và chết đi của thực vật sẽ thay đổi độ  phản xạ của nó, v.v.

Đối với những quá trình quan trọng này, hoặc là do số liệu đo đạc không đầy đủ, hoặc là do trước mắt các nhà khoa khọc không có sự thấu hiểu đầy đủ đối với những quá trình này, nên đều dẫn đến việc tham số hóa của mô hình khí hậu tồn tại mức độ tự do (tính tùy tiện) rất lớn, làm tính không chắc chắn của mô hình bị tăng lên rất nhiều. Điều này dẫn đến việc

một số nhà khoa học đã bảo lưu thái độ về độ tin cậy của mô hình – rốt cuộc khí thải nhà kính như CO2 chỉ làm tăng năng lượng trực tiếp (radiative forcing) của trái đất khoảng 2.5W/m2, [10] nhưng năng lượng bức xạ mặt trời mà trái đất tiếp thụ là khoảng 1366W/m2, [11] độ bất định của tỷ suất phản chiếu do mây hoặc khí dung giao tạo ra chỉ biến thiên 2/1000, điều này đã đủ để vượt qua tác dụng của khí thải nhà kính.

Các nhà khoa học của Đại học Harvard như Willie Soon cho rằng mô hình khí hậu không phù hợp để đưa ra dự báo về sự thay đổi của khí hậu trong tương lai. [12] Tiến sỹ Freeman Dyson gọi các tham số trong mô hình là "nhân tố kẹo ngọt" (fudge factor, bởi vì những nhân tố này có thể được con người điều chỉnh). Ông cho rằng chúng ta có thể học được một số điều từ mô hình, nhưng không thể dùng nó để dự báo: "Bạn có một công thức, nhưng khi bạn sử dụng nó ở những điều kiện khí hậu khác nhau, khi bạn có gấp đôi lượng khí CO2, bạn sẽ không thể thể  đảm bảo được sự chính xác của mô hình, không có biện pháp kiểm chứng được nó." [13] Ngoài ra, Tiến sỹ Freeman Dyson cho rằng IPCC đã bỏ qua tác dụng của mặt trời trong hệ thống khí hậu một cách nghiêm trọng, ông cho rằng mặt trời mới là nhân tố chủ yếu quyết định sự thay đổi khí hậu, chứ không phải con người.

Theo một loạt các luận văn được viết từ những năm 2002 của Nhà khoa học người Israel, Nir J.Shaviv, ông căn cứ trên mối liên hệ giữa lượng tia bức xạ vũ trụ và lượng mây mà vệ tinh đo đạc được,  thấy rằng Kỷ băng hà trên trái đất có liên hệ với các tia vũ trụ, chỉ ra rằng tia vũ trụ đã dẫn tới sự thay đổi khí hậu. Đồng thời ông biểu thị, sự thay đổi của tia bức xạ mặt trời cũng dẫn tới tác dụng tương tự với hoạt động của con người trong sự tăng cao của nhiệt độ bình quân trên toàn trái đất trong thế kỷ 20 (nếu không muốn nói là lớn hơn), ông cho rằng, không những thế tác động của khí thải nhà kính của con người đối với sự nóng lên toàn cầu trên thực tế nhỏ hơn so với nhận thức thông thường, hơn nữa hệ thống khí hậu trái đất không cũng không (mẫn cảm) dễ bị tác động như những nhận

thức thông thường trước nay. [14]

Mặt khác, bản thân khí hậu tồn tại những quá trình thay đổi nội tại của nó, điều này vẫn chưa được nhận thức đầy đủ, từ đó dẫn đến việc những mô hình khí hậu không thể phản ánh chính xác những hiện tượng này. Ví dụ như, mô hình khí hậu hiện có không thể miêu tả chính xác, lại càng không có biện pháp dự báo hiện tượng El nino. [15] Kể từ mức nhiệt độ cao nhất trong Thế Toàn Tân (Thế Miocen) khoảng 7000 năm đến 9000 năm trước đến nay, nhiệt độ toàn cầu đã hạ xuống 0.50C đến 10C, nhưng mô hình này lại cho thấy trong 11.000 năm qua, nhiệt độ đã tăng từ 0.50C đến 10C . Vì khoảng 6000 đến 7000 năm trước hàm lượng CO2 liên tục tăng lên, điều này cho thấy mô hình chỉ nhạy cảm với tác dụng gây nóng lên của khí thải nhà kính. [16] Nói một cách thông thường, thì trong các nhân tố khống chế sự thay đổi khí hậu tronghệ thống khí hậu, mô hình chỉ có thể phán ánh hệ quả tăng lên của nhiệt độ do khí thải nhà kính gây ra, nhưng lại không phản ánh chính xác sự giảm nhiệt độ đối docác nhân tố khác gây ra.

Ngoài ra, từ năm 1998 đến năm 2013, người ta đo đạc được rằng sự gia tăng nhiệt độ trong kết quả  gần như dừng lại. Năm 2013, Hans Von Storch nhà khoa học khí hậu người Đức, giáo sư của đại học Hamburg đã cho biết “chúng tôi đang đối mặt với một vấn đề khó . Xu hướng tăng trưởng của tỷ lệ khí thải CO2 những năm gần đây trên thực tế còn cao hơn rất nhiều so với sự lo ngại của chúng ta. Vì vậy theo đại đa số các mô hình khí hậu, trong 10 năm qua, chúng ta sẽ thấy nhiệt độ tăng khoảng 0,25 độ C (0,45 độ F). Nhưng tình huống này lại không sảy ra. Trên thực tế nhiệt độ chỉ tăng lên 0,06 độ C (0,11 độ F) trong 15 năm qua.” Ông cho rằng điều này chứng minh  hoặc là mô hình đã nhấn mạnh vào tác dụng của khí CO2, hoặc là mô hình đã xem nhẹ sự thay đổi tự nhiên của khí hậu. [17]

Đối với việc nhìn nhận như thế nào với quá trình nội bộ của hệ thống khí hậu, các nhà khoa học đều có những quan điểm khác nhau. Tiến sỹ Richard Lindzen của Viện Hàn lâm khoa học Mỹ được đề cập đến ở trên cho rằng trong hệ thống khí hậu tồn

tại những cơ chế điều tiết tự nhiên của nó, vì thế tác dụng làm tăng nhiệt độ do khí thải nhà kính gây ra nhỏ hơn rất nhiều. Trong luận văn công bố năm 2001 của ông đã chỉ ra rằng, căn cứ theo số liệu đo đạc, các đám mây trên cao ở vùng nhiệt đới (có thể cho ánh sáng mặt trời xuyên qua, nhưng sẽ ngăn cản tia hồng ngoại từ mặt đất xuyên qua, có tác dụng của nhà kính) có mối tương quan ngược với nhiệt độ mặt nước biển, khi nhiệt độ tăng cao, lượng mây sẽ giảm, lúc này cho phép bề mặt trái đất được tản nhiệt thông qua việc bức xạ hồng ngoại ra vũ trụ một cách không bị cản trở , loại cơ chế điều tiết tự nhiên này tương tự như đồng tử mắt người, triệt tiêu hiệu ứng nhà kính một cách rất mạnh mẽ. [18] Lý luận này hiện tại vẫn trong quá trình tranh luận bảo vệ.

Giáo sư Roy Spencer của đại học Alabama từng là nhà khoa học gia của NASA đã tổng kết kết quả đo đạc bằng vệ tinh, đề xuất các cách nhình nhận lý giải khác nhau về tác dụng của mây trong mô hình khí hậu. Ông chỉ ra rằng mô hình khí hậu hiện tại dựa vào hiện tượng lượng mây biến đổi theo nhiệt độ mà người ta đo đạc được, mà coi việc mây hình thành và tiêu mất là kết quả của việc nhiệt độ thay đổi , nhưng tình huống thực tế lại hoàn toàn ngược lại, là do sự thay đổi của lượng mây gây ra sự thay đổi của nhiệt độ, đồng thời điều này sẽ dẫn đến việc tác dụng tăng nhiệt độ của khí thải nhà kính nhỏ hơn rất nhiều so với dự báo của các mô hình khí hậu hiện có. [19]

Về việc lý giải như thế nào đối với các số liệu về khí tượng đo đạc được, cho đến độ tin cậy của các số liệu, các nhà khoa học vẫn có những cách nhìn khác nhau. Giáo sư khí quyển học John Christy, Chủ nhiệm Trung tâm nghiên cứu hệ thống khoa học địa cầu của trường Đại học Alabama là một trong những tác giả chủ chốt của IPCC. Ông đã phần tích tác dụng nhiễu loạn của hoạt động liên tục mở rộng và khai phá đất đai (như hoạt động nông nghiệp) đối với lớp khí gần bề mặt Trái Đất (Lớp biên khí quyển ở khu vực xung quanh trạm quan trắc khí tượng, cho rằng điều này khiến cho nhiệt độ mặt đất ghi chép được phụ thuộc vào sự gia tăng hoạt động của nhân loại và

không ngừng tăng cao. Trong các ghi chép về mức tăng nhiệt độ mặt đất trong 100 năm qua, ở đa số các nơi nhiệt độ thấp nhất lúc nửa đêm tăng lên nhanh hơn so với nhiệt độ cao nhất vào ban ngày. Ông cho rằng, việc nhân loại liên tục mở rộng hoạt động trên mặt đất, chứ không phải việc gia tăng khí thải nhà kính, có thể giải thích rõ hiện tượng này một cách rõ ràng hơn. [20]

Ngoài ra, các nhà khoa học cũng có tranh luận đối với tất cả những tác động gây ra do sự nóng lên của khí hậu. Ví dụ như, năm 2014 Giáo sư David Russell Chủ nhiệm Trung tâm nghiên cứu khí hậu của đại học Delaware đã làm chứng tại Thượng nghị viện Mỹ rằng: "kết luận của tôi là, khi thời tiết của nước Mỹ lạnh giá, hạn hán càng xảy ra thường xuyên hơn , mà còn nghiêm trọng hơn. Vì thế ghi chép lịch sử tuyệt đối không ủng hộ cách nhìn rằng sự nóng lên toàn cầu sẽ gây ra ảnh hưởng xấu đối với hoạt động nông nghiệp." [21]

Tiến sỹ William Happer, nguyên Phó Hiệu trưởng trường Đại học Princeton từng làm chứng tại Thượng nghị viện, từ trên lịch sử mà xem xét thì mức $CO_2$ hiện nay là khá thấp, hàm lượng $CO_2$ tăng cao sẽ đem lại những điều tốt cho thực vật và canh tác nông nghiệp, đầy đều là những điều bị IPCC bỏ qua. Những năm 1990 Tiến sỹ William Happer, khi còn quản lý văn phòng nghiên cứu năng lượng của Bộ Năng lượng, là người sáng lập mô hình khí hậu thời đó. Ông cho rằng mức độ tăng nhiệt độ mà các mô hình khí hậu hiện có dự đoán là cao hơn nhiều so với mức tăng nhiệt độ đo đạc được, là vì mô hình đã ước lượng quá mức độ nhạy của hệ thống khí hậu. [22]

### 2.4 Vì sao những nhà khoa học chủ nghĩa bảo vệ môi trường ưa chuộng lý luận về "thảm họa"

Một nhà khoa học chủ quản của IPCC từng nói: "nếu chúng ta hy vọng tương lai sẽ có một chính sách môi trường tốt, thì điều chúng ta phải có thảm họa. Điều này tương tự như an toàn giao thông. Phương thức duy nhất [thúc đẩy] nhân loại hành động chính là việc xuất hiện tai nạn ." [23] Mặc dù lời thanh

minh sau đó của ông ta tuyệt không phải là chủ trương làm giả số liệu, nhưng tư tưởng chủ đạo rất rõ ràng: thảm họa mới có thể là nguyên nhân chủ yếu xúc tiến thành công các chính sách và hành động.

Việc liên hệ các loại hiện tượng thời tiết cực đoan với sự nóng lên toàn cầu đã trở thành một phương pháp thời thượng để khuếch đại vấn đề khí hậu, những giả thuyết khoa học phù hợp với trào lưu này cũng xuất hiện liên tục. Đầu năm 2014, Bắc Mỹ đã trải qua một hiện tượng thời tiết lạnh giá cực đoan. Có một lý luận suy đoán rằng, hiện tượng băng tan ở Bắc cực gây ra do sự nóng lên toàn cầu sẽ khiến dòng không lưu (jet stream) trên không trung có sự thay đổi, từ đó vận chuyển về phía nam khối khí lạnh của địa cực, khiến cho hiện tượng thời tiết giá lạnh cực đoan diễn ra thường xuyên hơn. Loại suy đoán ngược lại với trực giác này đương nhiên càng nhận được sự xem trọng của những nhà hoạt động của chủ nghĩa bảo vệ môi trường và giới truyền thông: ngay cả giá lạnh cực đoan cũng là cái họa do sự nóng lên của khí hậu gây ra, thì chẳng phải sẽ khiến cho chúng ta càng có lý do để ngay lập tức hành động hay sao? Nhưng trên thực tế , lịch sử khí tượng ghi chép trong thời gian dài đã cho thấy rõ tần suất xuất hiện thời tiết lạnh giá cực đoan của Bắc Mỹ càng ngày càng ít. Năm 2014, 5 chuyên gia khí hậu kiệt xuất đã cùng đứng tên trong một bức thư được đăng trên tạp chí "Khoa Học" (Science), phản đối loại giả thuyết này. Họ chỉ ra rằng: đầu những năm 60, cuối những năm 70 của thế kỷ 20 (nổi tiếng nhất là năm 1977), và năm 1983, lớp băng ở Bắc cực khi đó còn dày hơn và rộng hơn so với hiện tại, không khí lạnh bộc phát còn nghiêm trọng hơn so với mùa đông năm nay (năm 2014). Trong thời gian khá dài từ 50 đến 100 năm trở lại đây, điều được xác định là, theo các ghi chép lịch sử của các trạm khí tượng của Mỹ, tần xuất xuất hiện ghi chép về nhiệt độ thấp cực đoan đã giảm xuống. [24]

Giáo sư John Wallace, nhà khoa học khí hậu và viện sỹ của Viện khoa học hàn lâm Mỹ chỉ ra rằng, việc lập mối liên hệ giữa sự kiện thời tiết cực đoan và biến đổi khí hậu tuyệt không dễ

dàng như chúng ta có thể thấy. Kết luận của thống kê phụ thuộc vào kích cỡ của mẫu số liệu. Cho dù về mặt thống kê cho thấy có liên quan rõ ràng (ví dụ như mối liên hệ giữa sự nóng lên của khí hậu và sóng nhiệt thì trong sự kiện càng cực đoan, mức độ đóng góp ảnh hưởng sự nóng lên toàn cầu đối với các hiện tượng dị thường quan sát được càng nhỏ. Nếu chúng ta có sự thấu hiểu đầy đủ đối với cơ chế dẫn đến sự liên quan của biến đổi khí hậu và các sự kiện thời tiết cực đoan, như vậy sự hạn chế của kích cỡ mẫu thống kêsẽ không là một vấn đề nghiêm trọng, nhưng không may là, chúng lại không phải như thế.

Tháng 11/2017, Steve Koonin, Phó Bộ trưởng khoa học Bộ Năng lượng Mỹ, Chủ nhiệm Trung tâm nghiên cứu phát triển và khoa học đô thị của Đại học New York, đã viết một bài bình luận có tựa đề "Báo cáo mới về tính dối trá của những vấn đề lên quan đến khí hậu" trên "The Wall Street Journal", đã phê bình những lược bỏ miêu tả có tính đánh lạc hướng trong Báo cáo Đặc biệt về Khoa học Khí hậu của Chính phủ Mỹ đối với hiện tượng nước biển dâng cao, để làm gia tăng ý thức về thảm họa. [26]

Báo cáo đó chỉ ra rằng, từ năm 1993 đến nay, tốc độ nước biển dâng ước tính cao gấp 2 lần tốc độ dâng lên bình quân của thế kỷ 20. Nhưng báo cáo này đã bỏ qua không đề cập tới tỷ lệ dâng lên của nước biển những năm gần đây là bằng với thời điểm đầu thế kỷ 20, khi đó mà ảnh hưởng của hoạt động của con người đối với môi trường rất ít Đây chính là đánh lạc hướng bằng cách lược bỏ.. Bản tóm tắt chấp hành của báo cáo tuyên bố, từ giữa những năm 1960 đến nay, các sóng nhiệt ở nước Mỹ trở nên ngày càng phổ biến. Nhưng, những số liệu bị chôn giấu sâu trong báo cáo hiển thị rằng, sóng nhiệt hiện tại không nhiều hơn so với những năm 1900. Thủ pháp này cũng xuất hiện trong Đánh giá Khí hậu Toàn quốc năm 2014 của Chính phủ Mỹ. Bản đánh giá đó nhấn mạnh vào sự gia tăng cường độ bão sau những năm 1980 mà không thảo luận trên những ghi chép trong thời gian dài hơn. Cục Quản lý Khí quyển và Hải dương Quốc gia của Mỹ gần đây đã cho biết , nó không

thể phát hiện được con người có bất cứ ảnh hưởng gì đối với bão. [27]

Trên thực tế, những năm mà sóng nhiệt xuất hiện nhiều là những năm 30 của thế kỷ 20, mà không phải trong thế kỷ 21. Chỉ số về sóng nhiệt của Sở Bảo hộ Môi trường Mỹ đã cho thấy, vào thời điểm đó có tới 40% số năm chỉ số sóng nhiệt vượt quá 0.45, nhưng những năm nóng nhất của thế kỷ 21 chỉ số này cũng không quá 0.3. [28] Nhưng thời điểm đó tổng lượng khí thải nhà kính do con người thải ra không đến 10% tổng lượng khí thải nhà kính tích lũy ngày nay. [29]

Giáo sư Mike Hulme nguyên Giảm đốc Trung tâm Nghiên cứu Biến đổi Khí hậu Tyndall của nước Anh từng viết bài phê bình việc chủ nghĩa bảo vệ môi trường đã tạo ra ý thức về thảm họa của biến đổi khí hậu cho giới truyền thông, những nhà khoa học và giới chính khách: "Trong vài năm gần đây, ở đất nước này đã xuất hiện một loại hiện tượng môi trường mới –– hiện tượng biến đổi khí hậu 'mang tính thảm họa'. Có vẻ như tựa đề chỉ viết vỏn vẹn "biến đổi khí hậu" thì sẽ không thể hiện ra tính gay go, vì vậy hiện tại nó cần phải là "mang tính thảm họa" thì mới có thể nhận được sự chú ý. …… Tại sao không chỉ vỏn vẹn là những nhà hoạt động chủ nghĩa bảo vệ môi trường, mà còn có những khoa học gia và chính trị gia công khai mang những từ ngữ hoảng sợ, khủng bố và thảm họa trộn lẫn với những hiện thực vật lý về biến đổi khí hậu có thể quan sát được, mà cố tình bỏ qua những điều kiện và phạm vi dự đoán khoa học xung quanh?" [30]

Nhà khoa học quá cố Stephen H.Schneider là một người khởi xướng "đồng thuận" lý luận khí hậu, từng là tổ trưởng Tổ Làm việc Thứ 2 của Báo cáo Bình luận thứ 3 của IPCC. Ông thẳng thắn trả lời một phần nghi vấn của Giáo sư Mike Hulme rằng: "Chúng tôi cần một số hỗ trợ rộng rãi để thu hút được trí tưởng tượng của công chúng. Đương nhiên, điều này đòi hỏi cần truyền thông đưa tin trên quy mô lớn. Vì thế chúng tôi cần thổi phồng tình cảnh để khiến người ta kinh sợ, thuật lại một cách đơn giản hóa và kịch tích, hơn nữa gần như không đề cập

đến bất cứ nghi vấn nào chúng tôi có thể có." Ông ta cho rằng điều này dẫn đến một tình huống khó xử về đạo đức mà các nhà khoa học phải lựa chọn giữa "sự hiệu quả" và "sự thành thực", mặc dù ông ta hy vọng có thể vẹn cả đôi đường. [31]

Ma quỷ muốn hủy con người, tuyên truyền rầm rộ về thảm họa khí hậu không chỉ đặt nền móng cho việc xây dựng một chính phủ toàn cầu, mà đồng thời cũng làm xấu đạo đức học thuật của giới khoa học. Khoa học khí hậu là ngành khoa học non trẻ mới có mấy chục năm lịch sử, coi lý luận chưa thuyết phục về sự nóng lên toàn cầu là sự thực, thông qua giới truyền thông tuyên truyền mà che đậy tính không chắc chắn của khoa học, thông qua sự thiên vị của các quỹ chính phủ, liên hợp tập san học thuật và cơ cấu học thuật để đẩy những tiếng nói trái chiều ra bên dìa, trong quá trình xây dựng và củng cố của cái gọi là "đồng thuận" đã bộ lộ Gene "đấu" và "hận" của ma quỷ cộng sản. Đồng thời với việc ma quỷ xác lập "đồng thuận" trong các nhà khoa học, lại thông qua những chính trị gia và giới truyền thông chịu ảnh hưởng của nó để dán lên cho "đồng thuận" về thảm họa khí hậu một nhãn dán là "đã được khoa học chứng minh", biến nó trở thành giáo điều không thể bị thách thức rồi mở rộng ra trên toàn cầu, tiến thêm một bước để thống nhất tư tưởng, đồng thời đưa quan niệm thiện ác biến dị vào trong tâm con người. Phần trên đã nói về việc hành vi tội phạm của thành viên nhóm Hòa bình Xanh của Anh được hợp pháp hóa, dựa trên "đồng thuận" về "khí thải nhà kính dẫn đến thảm họa khí hậu". Những chính sách và quy định pháp luật dùng loại giáo điều này làm cơ sở sẽ mang tới sự hỗn loạn cho trật tự chính thường của thế giới. Dùng các lý do để phá nát "thế giới cũ" là thủ đoạn thường dùng của ma quỷ. Những thứ này đều là nền móng mở đường để cho ma quỷ dùng việc "Cứu lấy trái đất và cứu lấy nhân loại" để xuất hiện như một vị "cứu thế chủ" giả.

### 3. Chủ nghĩa bảo vệ môi trường đang trở thành một hình thái khác của chủ nghĩa cộng sản

Trong vài chục năm gần đây, thuận theo thế lực của chủ

nghĩa cộng sản bị suy yếu và những vấn đề trong kinh tế, chính trị ở các quốc gia đảng cộng sản nắm quyền bị bộc lộ ra, chủ nghĩa bảo hộ môi trường đã trở thành một loại hình thức khác của chủ nghĩa cộng sản, bị tà linh lợi dụng để thực hiện các mưu đồ của nó trên phạm vi toàn thế giới.

### 3.1 Xâm nhập vào chính trị, xây dựng chính phủ toàn cầu

Thủ đoạn quan trọng của tà linh cộng sản để khống chế con người là chính phủ tước đoạt tự do và tài sản của con người, không ngừng khuếch đại quyền lực cưỡng chế của chính phủ. Điều này rất khó để thực hiện ở các quốc gia phương Tây, nhưng chủ nghĩa bảo hộ môi trường khiến cho tà linh đã có một liều thuốc mê rất tốt, bằng lý do đoàng hoàng bảo vệ môi trường, tự do của con người có thể dễ dàng bị tước đoạt.

Đầu tiên, lợi dụng hình thái ý thức chủ nghĩa bảo hộ môi trường tiến hành phân phối lại tài sản. Các quốc gia cộng sản truyền thống thông qua phương thức cách mạng để cưỡng chế tiến hành tái phân phối lại tài sản, do thời thế đổi thay, rất khó để có thể bổn cũ soạn lại, vì thế những người theo chủ nghĩa bảo hộ môi trường đã chọn dùng sách lược đường vòng, dùng danh nghĩa thảm họa môi trường toàn cầu khiến cho mọi người chủ động vứt bỏ tài sản tư hữu và tự do cá nhân. Hiệp hội Những người bạn của Trái đất tuyên bố "Hạt nhân của sách lược ứng phó với biến đổi khí hậu cần phải là tái phân phối tài nguyên và tài sản." [32] Mayer Hillman nhà tư tưởng bảo vệ môi trường nổi tiếng tuyên bố: "Chế độ phân phối là phương pháp duy nhất để làm dừng lại sự biến đổi khí hậu đang mất kiểm soát", "Chế độ phân phối lượng khí thải CO2 cần phải được thực thi, dù mọi người có ủng hộ hay không", bởi vì "Bảo vệ trái đất, để cho tất cả các sinh vật trên trái đất tránh khỏi diệt vong, so với mục tiêu này, mục tiêu dân chủ gần như đã không có chút giá trị nào cả". [33] Trong "trận chiến" ứng phó với biến đổi khí hậu, Nước Anh lần đầu tiên đã đề xuất khái niệm "Chứng khoán định lượng các bon cá nhân". Một nhà khoa học người Anh đã bày tỏ, điều này "dẫn đến loại tiền tệ thứ hai, mỗi cá nhân đều

có một lượng được phân phối giống nhau. Kiểu phân phối lại tài sản này [Ép buộc người giàu] phải mua lại hạn mức các bon từ người nghèo". [34] Những người từng sống tại Trung quốc cộng sản hoặc Liên-Xô có thể dễ dàng nhìn ra, loại chế độ phân phối định lượng các-bon này là một loại phương thức khác của việc thực hiện chế độ cực quyền, đây chính là giống như một dạng phiếu dầu, phiếu gạo, phiếu vải của Trung Cộng phân phối những năm trước. Dùng loại phương thức này, một mặt đã thực hiện phân phối lại tài sản, mặt khác ban cho chính phủ trung ương quyền chi phối tối cao đối với tài sản và tự do.

Thứ hai, lợi dụng hình thái ý thức chủ nghĩa bảo vệ môi trường để hạn chế tự do cá nhân. Ở phương Tây có truyền thống tự do lâu dài, muốn để cho con người chủ động vứt bỏ tự do cá nhân, tiếp nhận rất nhiều hạn chế đối với sinh hoạt cá nhân, quả thực là rất khó. Vì thế cần phải nghĩ ra chuyện  một thảm họa to lớn sẽ đến, để khiến mọi người vứt bỏ quyền lợi tự do. "Sự nóng lên toàn cầu" và "ngày tận thế của trái đất" liền trở thành lựa chọn tốt nhất của những người theo chủ nghĩa bảo hộ môi trường. "Liên minh ý thức các-bon" của Australia đã đề xuất một danh sachs lệnh cấm, danh sách lệnh cấm này dùng danh nghĩa sự nóng lên toàn cầu để cưỡng ép mọi người thay đổi hành vi:

Cấm dùng bếp lò và lò sưởi, cấm dùng đèn sợi đốt, cấm dùng nước đóng chai, cấm xe cá nhân ở một số nơi, cấm TV Plasma, cấm xây dựng sân bay mới, cấm mở rộng sân bay, cấm dùng trạng thái chờ ở thiết bị điện, cấm phát điện bằng than đá, cấm hệ thống nước nóng chạy bằng điện , cấm lái xe đi hưởng kỳ nghỉ, cấm [nghỉ] 3 ngày cuối tuần, thu thuế sinh đẻ, thu thuế với xe ô tô loại lớn, thu thuế bãi đỗ xe siêu thị, thu thuế rác thải, thu thế nếu có nhà ở thứ hai, thu thế xe ô tô thứ hai, thu thuế chuyến bay vào kỳ nghỉ, thu thuế điện để hỗ trợ cho "điện" mặt trời, thu thuế các cửa hàng trưng bày ô tô loại lớn, thu thuế sinh thái đối với ô tô vào thành phố, phải được cho phép thì mới được lái ô tô ra khỏi phạm vi thành phố, thu hẹp phạm vi lựa chọn các thiết bị điện điện, phân phối hạn mức tín dụng

các-bon cho mỗi cá nhân, quy định tiêu chuẩn hiệu suất nhiên liệu, nghiên cứu làm thế nào để giảm thiểu lượng khí mê-tan do nai sừng tấm Na Uy thải ra, loại bỏ vạch kẻ đường trắng trên đường để khiến cho tài xế lái xe cẩn thận hơn. [35]

Thứ ba, lợi dụng hình thái ý thức chủ nghĩa bảo hộ môi trường để khuếch đại quyền hạn và biên chế của chính phủ. Các quốc gia phương tây không những có cơ cấu Cục bảo vệ môi trường khổng lồ, mà còn bắt đầu lợi dụng cái cớ bảo vệ môi trường để thiết lập một cơ quan mới trong chính phủ, mở rộng quyền hạn của các cơ quan hiện có hữu. Bất cứ cơ cấu nào đều có khuynh hướng "duy trì bản thân", "khuếch trương bản thân" và "phát triển bản thân", những cơ quan bảo vệ môi trường này cũng không ngoại lệ. Nó lợi dụng thậm chí là lạm dụng quyền lực trong tay, để phát tán luận điệu đáng sợ về thảm hoạ môi trường đến công chúng xã hội, dùng rất nhiều kinh phí hành chính, để củng cố vị trí của bản thân trong thể chế chính trị, người trả tiền cuối cùng cũng chỉ có thể là người nộp thuế. Thành phố San Francisco, Mỹ đã thiết lập chức danh Trưởng Hành chính Khí hậu Thành phố với khoản lương chi trả hàng năm 160.000 USD, khu nghèo nhất của London（London Borough of Tower Hamlets） có 58 nhân viên có liên quan đến biến đổi khí hậu. [36] Điều này hết sức giống với cơ chế các trường đại học và các công ty thiết lập vị trí quan chức "đa nguyên hóa" ("diversity" officers) .

Thứ tư, Lợi dụng hình thái ý thức chủ nghĩa bảo hộ môi trường để cổ súy cho lý thuyết chế độ dân chủ lỗi thời, chờ đợi cơ hội để kiến lập chính phủ cực quyền siêu quốc gia, thậm chí toàn cầu. Những người theo chủ nghĩa bảo vệ môi trường tuyên bố, chế độ dân chủ không thể ứng phó với khủng hoảng môi trường xảy ra bất ngờ, vì thế nên không thể ứng phó hiệu quả với khủng hoảng, cần phải tiếp thu hoặc tối thiểu là tiếp thu một bộ phận của chế độ cực quyền hoặc chế độ uy quyền (authoritarianism). [37] Tác giả Janet Biehl đã tổng kết chính xác loại tâm thái này như sau: "Khủng hoảng sinh thái chỉ có thể được giải quyết thông qua phương thức cực quyền", "cần

một loại 'chuyên chế sinh thái'", vì thế không có bất cứ xã hội tự do nào tự nguyện tiếp thu "Nghị trình xanh". [38] Học giả người Mỹ Paul Ehrlich một trong những người đặt nền móng cho chủ nghĩa bảo vệ môi trường đã kêu gọi trong một cuốn sách "Làm thế nào để là người may mắn sống sót – Kế hoạch giải cứu phi thuyền vũ trụ Trái Đất" như sau: (1) các quốc gia quá phát triển và quốc gia kém phát triển đều phải thực thi chế độ khống chế dân số; (2) các quốc gia quá phát triển cần phải quay trở lại mốc ban đầu (cần phải "xóa bỏ những tiến bộ của họ"); (3) các quốc gia kém phát triển cần phải bán phát triển; (4) cần phải kiến lập trật tự quy tắc để giám sát và điều tiết hệ thống thế giới, liên tục nỗ lực duy trì trạng thái cân bằng tối ưu giữa dân số, tài nguyên và môi trường. [39] Trên thực tế, ngoại trừ một chính phủ cực quyền toàn cầu, bất cứ chính phủ và tổ chức nào cũng đều không thể có quyền lực lớn đến thế. Những thứ này đã lợi dụng danh nghĩa bảo vệ môi trường để cổ súy kiến lập chính phủ cực quyền toàn cầu.

Thứ năm, Lợi dụng hình thái ý thức chủ nghĩa bảo vệ môi trường cổ súy lý luận rằng  chế độ của Trung Cộng là ưu việt, ca tụng cho cực quyền cộng sản. Do sự gia tăng dân số có nghĩa là càng sử dụng nhiều tài nguyên, thải ra càng nhiều Cac-bon, tạo ra càng nhiều rác thải, nên những người theo chủ nghĩa bảo hộ môi trường cổ súy khống chế dân số thậm chí là giảm thiểu dân số. Vì thế chính sách kế hoạch hóa dân số của Trung cộng nhận được nhiều sự tâng bốc mạnh mẽ của những người theo chủ nghĩa bảo vệ môi trường Phương Tây. Theo báo cáo của Báo Reuters, chính sách một con được thực thi từ đầu những năm 1980 ở Trung Quốc khiến dân được khống chế ở mức 1,3 tỷ, giả thuyết rằng nếu không có chính sách này, thì dân số Trung quốc sẽ đạt đến 1,6 tỷ người. Tác giả bài viết kết luận, Trung cộng đã vô tình cống hiến cho sự nghiệp giảm các-bon trên toàn cầu. Tác giả đã bỏ qua việc hàng trăm triệu sinh linh trẻ em, cha mẹ và người nhà của các em đã phải chịu những khổ nạn cự đại .

Một vấn đề lớn nhất trong vấn đề môi trường là vấn đề ô

nhiễm môi trường, bao gồm ô nhiễm không khí, và ô nhiễm nguồn nước v.v. Mô hình kinh tế ô nhiễm và hao phí năng lượng một cách cao kỳ dị của Trung Cộng sớm đã biến Trung Quốc thành nơi ô nhiễm nhất trên thế giới. Trung Quốc là quốc gia có số thành phố bị ô nhiễm không khí nhiều nhất, phần lớn các dòng sông ở Trung Quốc đã không thể dùng để uống, bão cát của Trung Quốc đã vượt biển bay tới Hàn Quốc, Nhật Bản và Mỹ. Theo lý thuyết, những người bảo vệ môi trường chân chính nhất định sẽ chĩa thẳng mũi giáo vào Trung cộng. Kỳ lạ là, rất nhiều những người theo chủ nghĩa bảo vệ môi trường lại hết sức tán tụng cho Trung Cộng, thậm chí xem nó là hy vọng cho sự nghiệp bảo vệ môi trường. Những bài báo về bảo vệ môi trường những năm gần đây chiếm rất nhiều trang trên tờ báo mạng của đảng cộng sản Mỹ là "Nhân dân thế giới". Điều khiến người ta kinh ngạc là, luận điệu chính của bài báo bảo vệ môi trường của tờ báo này là chính sách môi trường của Chính phủ Tổng thống Trump sẽ phá hủy quốc gia này thậm chí là toàn thế giới, nhưng cứu tinh của người dân trái đất lại là –– Trung Cộng! [40] Điều này chỉ có thể nói là sự thao túng của tà linh cộng sản ở đằng sau.

Klaus, Nhà kinh tế học và là Nguyên Tổng thống Czech, đã sắc bén chỉ ra trong cuốn sách "Bạo chính bảo vệ môi trường" rằng: "Chủ nghĩa bảo vệ môi trường là một loại âm mưu cấp tiến không màng đến hậu quả (dùng việc hà khắc hạn chế tự do cá nhân và đánh đổi sinh mệnh của con người) để thay đổi sự vận động của thế giới. Mưu đồ của nó là muốn cải tạo con người, cải tạo hành vi của nhân loại, cải tạo hệ thống giá trị và kết cấu của xã hội –– nói một cách đơn giản, là muốn cải tạo tất cả mọi thứ", "Cuối thế kỷ 20 đấu thế kỷ 21, thứ gây ra uy hiếp lớn nhất đối với tự do, dân chủ, kinh tế thị trường và phồn vinh xã hội đã không phải là chủ nghĩa xã hội , mà là hình thái ý thức của vận động chính trị chủ nghĩa bảo vệ môi trường đầy dã tâm, tự đại và trắng trợn." [41] Ông cho rằng, thái độ với tự nhiên của những người theo chủ nghĩa bảo vệ môi trường và thái độ đối với vấn đề kinh tế của những người theo chủ

nghĩa Mác là  không mưu mà hợp (không hẹn mà nên): "Cả hai đều nhằm mục đích thay thế sự diễn hóa tự phát tự do của con người và thế giới bằng cái gọi là kế hoạch phát triển thế giới tối ưu, tập trung chi phối và 'mang tính toàn cầu'. Loại phương pháp luận này, giống như tiền lệ chủ nghĩa cộng sản vậy, là theo hình thức của một Utopia, , kết quả của những thứ đó mang tới chỉ có thể trái ngược một trời một vực với mục đích đề ra ban đầu. Cùng với các loại Utopia khác, loại Utopia này cũng là chỉ có thể lấy việc hạn chế tự do và dùng một số ít người áp đảo [khuất phục] cưỡi lên đám đông quần chúng để thực thi." [42] Ông phê bình về chủ nghĩa bảo vệ môi trường là "cổ súy địa cầu và tự nhiên, họ lấy danh nghĩa là bảo vệ môi trường—tương tự như những người theo chủ nghĩa Mac thuở sơ khai —mưu đồ thay thế tiến trình diễn biến tự phát và tự do của nhân loại bằng một kế hoạch tập trung trên toàn thế giới mang tính trung ương (hiện tại là mang tính toàn cầu)". [43] Klaus kiên quyết phản đối ai đó mưu đồ lợi dụng bảo vệ môi trường để xây dựng một đại chính phủ quốc gia cho đến chính phủ toàn cầu để nô dịch đại chúng.

### 3.2 Tấn công chủ nghĩa tư bản

Một trong những mục tiêu của chủ nghĩa cộng sản là lật đổ chủ nghĩa tư bản, còn chủ nghĩa bảo vệ môi trường coi chủ nghĩa tư bản là thiên địch phá hoại môi trường, vì thế chủ nghĩa cộng sản và chủ nghĩa bảo vệ môi trường đã có chung một kẻ địch –– chủ nghĩa tư bản. Vì thế sau khi phong trào công nhân của chủ nghĩa cộng sản ở các quốc gia phát triển phương Tây gặp khó khăn, rất tự nhiên nó liền chuyển sang lá cờ chủ nghĩa bảo vệ môi trường, khiến hoạt động bảo vệ môi trường chính thường của nhân loại trở thành một chính sách trọng yếu nhất để đánh bại chủ nghĩa tư bản.

Lý luận ban đầu của chủ nghĩa cộng sản từng vẽ ra một utopia tươi đẹp, cũng chính là "thiên đường nhân gian", để đi kích động người nghèo đi làm cách mạng lật đổ chế độ xã hội hiện tại. Còn loại chủ nghĩa cộng sản dùng chủ nghĩa bảo

vệ môi trường làm bình phong là một loại thủ pháp tương tự, nhưng mà, viễn cảnh được vẽ lên lại hoàn toàn ngược lại, không phải là utopia tươi đẹp, mà là " một utopia ngược" rất đáng sợ, một "địa ngục nhân gian": Sau 100 năm nữa do sự nóng lên của trái đất, ở đâu cũng là núi lởi, hạn hán, sóng thần, hồng thủy, sóng nhiệt  nhân loại đang đối mặt với nguy cơ sống còn. Lần kích động này không nhắm đến người nghèo, mà là muốn những người giàu vứt bỏ phương thức sinh hoạt vốn có. Ai sẽ tự nguyện thay đổi cuộc sống thoải mái hoặc thói quen sinh hoạt đây? Điều đó phải dựa vào chính phủ, một chính phủ thì đương nhiên không đủ, mà chính là dựa vào liên hợp quốc phải dựa vào chính phủ thế giới. Thế vẫn chưa đủ, thì tuyên truyền mạnh hơn về thảm họa sinh thái tương lai, tạo ra những khủng hoảng sinh thái, từ đó tác động đến dân chúng và chính phủ, khiến chính phủ cưỡng chế thực hiện chính sách bảo vệ môi trường, đạt được mục đích phá hủy chủ nghĩa tư bản, thực hiện chủ nghĩa cộng sản.

Theo lý luận  ban đầu của chủ nghĩa cộng sản thì sau khi đoạt được chính quyền, một là cướp đoạt tài sản của người giàu, gọi là giết giàu cứu nghèo, thực chất người nghèo vẫn là người nghèo, tài sản đều bị tham quan lấy đi; thứ hai là thiết lập kinh tế quốc doanh, tiêu diệt chế độ tư hữu, phá hủy kinh tế, đẩy dân chúng vào cảnh lầm than. Chúng ta hãy xem xét cách thức thực hiện của chủ nghĩa bảo vệ môi trường. Thứ nhất là muốn nước giàu bỏ tiền giúp đỡ nước nghèo, tài sản được phân phối lại, thực chất nước nghèo vẫn là nước nghèo, tiền giúp đỡ nước nghèo thông thường đều bị quan chức tham nhũng của nước nghèo lấy đi; thứ hai là thiết lập đại chính phủ, dùng mệnh lệnh hành chính thay thế cơ chế thị trường, dùng các loại chính sách bảo vệ môi trường hà khắc để kìm hãm chủ nghĩa tư bản, khiến cho nhà máy phải đóng cửa hoặc phải di chuyển ra nước ngoài, khiến kinh tế của các nước phát triển bị tụt dốc, từ mặt kinh tế làm suy nhược chủ nghĩa tư bản. Chủ nghĩa bảo vệ môi trường trên phương diện phá hủy chủ nghĩa tư bản quả thực là rất giống với lý luận của chủ nghĩa cộng sản,

nói thẳng ra là, nó cũng chính là chủ nghĩa cộng sản dụng bộ mặt khác để phá rối ở thế giới con người.

Trọng điểm của chủ nghĩa bảo vệ môi trường chính là thổi phồng thảm họa tương lai, dùng sự sợ hãi để cầm tù chính phủ và người dân ngày nay. Những người dốc sức để tuyên truyền loại khủng hoảng tận thế này, bản thân họ thì sống cuộc sống xa xỉ tiêu tốn nhiều năng lượng và thải nhiều các bon, có thể thấy tự bản thân họ cũng tuyệt đối không cho rằng đại nạn sẽ xảy ra.

Có thể thấy được, vì muốn lợi dụng khủng hoảng môi trường, đặc biệt lợi dụng "kẻ địch chung là sự nóng lên toàn cầu" để tập hợp các loại thế lực phản đối chủ nghĩa tư bản, vì thế, nhấn mạnh và thổi phồng khủng hoảng đã trở thành điều tất nhiên phải làm.

Phương pháp đơn giản nhất là khiến con người sinh ra nỗi sợ hãi mạnh mẽ đối với các nguồn tài nguyên năng lượng giá rẻ nhất, đó chính là các loại năng lượng hóa thạch như dầu mỏ, than đá, khí đốt cho đến cả năng lượng hạt nhân. Hàng chục năm trước họ đã từng thành công khi khiến con người sinh ra nỗi sợ hãi đối với năng lượng hạt nhân, hiện tại họ lại nghĩ ra biện pháp khiến con người sợ hãi năng lượng hóa thạch, biện pháp chính là tuyên bố năng lượng hóa thạch sẽ gây ra thảm họa nóng lên toàn cầu.

Điều lệ bảo vệ môi trường hà khắc trở thành thủ đoạn quan trọng để đánh đổ chủ nghĩa tư bản, đặc biệt là kinh tế chủ nghĩa tư bản, trở thành "sát thủ hủy việc làm [của người dân] ". Kế hoạch thúc đẩy màu xanh, kế hoạch nguồn năng lượng sạch , quy chế của những nhà máy phát điện mới, quy định pháp luật giao thông nghiêm ngặt hơn, "Thỏa thuận chung Paris" v.v., đều là tiến hành trên danh nghĩa ngăn ngừa sự nóng lên toàn cầu. Tuy thế , trên thực tế khoa học khí hậu vẫn chưa xác định rằng tác nhân chủ yếu của sự nóng lên là do con người, rồi nhất định sẽ dẫn đến thảm họa. Nếu nguyên nhân tự nhiên dẫn đến biến đổi khí hậu, thì tất cả những chính sách này chỉ có tác dụng gây ra những trở ngại cho việc phát triển kinh tế, nó

không có chút lợi ích nào với con người.

Dưới sự thúc đẩy của chủ nghĩa bảo vệ môi trường, người ta một mực nâng cao những tiêu chuẩn khí thải xe hơi , một mực hạn chế những vật dụng bị cấm sử dụng mới và những sản phẩm hóa học mới v.v.theo cách không dựa trên căn cứ khoa học, một mực nâng cao chi phí sản xuất, giảm lợi nhuận, và sẽ có một lượng tương ứng công nhân thất nghiệp, hoặc cơ hội việc làm sẽ chuyển dịch từ các quốc gia phát triển đến các quốc gia trung bình để hạ thấp chi phí sản xuất, để duy trì lợi nhuận. Cho dù những người ủng hộ chủ bảo vệ môi trường cũng thừa nhận sẽ gia tăng hiệu suất đốt của động cơ lên đến 87.71 Km/ Galon vào năm 2025, cũng tối đa có thể khiếnbiên độ tăng nhiệt độ của khí hậu giảm bớt 0.020C vào năm 2100, [44] và gần như không có tác dụng đối với cái gọi là hạthấp hiệu ứng nhà kính. Kết quả của các loại lệnh hạn chế lại là khiến hàng triệu công nhân mất việc lại, phá hoại nặng nề ngành công nghiệp chế tạo của các quốc gia phương Tây, năng lực sáng tạo phát triển khoa học kỹ thuật mới và năng lực cạnh tranh quốc tế của các quốc gia phương tây.

Trên cơ bản các ngành công nghiệp mới của bảo vệ môi trường là do chính phủ trợ cấp và thúc đẩy, không phải là những ngành công nghiệp được sinh ra do vận động của của thị trường.Trong tình trạng nghiên cứu phát triển chưa có sự đột phá mà đã sản xuất quy mô lớn, , thực tiễn đã chứng minh hiệu quả rất không tốt, nhà máy rất khó tồn tại, càng không nói đến việc hấp dẫn nghề nghiệp; Do sự bối cảnh toàn cầu hóa, nhà máy không phải là chuyển từ [quận] huyện này đến [quận] huyện khác, mà là chuyển đến một quốc gia khác. Từ góc độ quốc gia mà nói, tổn thất về việc làm là tổn thất vô ích. .

Những người vận động bảo vệ môi trường dốc sức ủng hộ năng lượng xanh, dấy lên một cuộc đại nhảy vọt về phát điện năng lượng mặt trời và năng lượng gió, nhưng ô nhiễm gây ra từ bản thân việc chế tạo ra năng lượng sạch lại bị che dấu hoặc bị coi nhẹ. Sản phẩm phụ silic tetraclorua  trong quá trình sản xuất tấm pin năng lượng mặt trời là một loại chất cực độc, sẽ

gây ra tác hại rất lớn đối với môi trường, "vùng đất người ta đổ hoặc chôn những chất thải này sẽ bị cằn cỗi, cây cỏ không thể sinh trưởng được …… nó như là thuốc nổ –– nó có độc, là chất ô nhiễm, con người vĩnh viễn không được chạm đến nó ," dẫn lời một chuyên gia khoa học tài nguyên trên tờ "Washington Post". [45] Đồng thời trong quá trình chế tạo pin năng lượng mặt trời sẽ tiêu hao lượng lớn năng lượng truyền thống, bao gồm cả than đá và dầu mỏ, cũng tạo ra ô nhiễm lớn, có thể nói năng lượng xanh để lại không phải là xanh mà là ô nhiễm.

Từ sau cuộc khủng hoảng tài chính năm 2008, Mỹ hy vọng rằng sẽ mang ngành công nghiệp chế tạo ở nước ngoài về lại Mỹ. Không những chính sách thuế thiếu hấp dẫn, mà chính sách bảo vệ môi trường cũng là một nhân tố quan trọng cản trở ngành công nghiệp chế tạo quay trở lại. Foxconn, Công ty viễn thông hàng đầu của Đài Loan muốn đầu tư nhà máy sản xuất ở Mỹ, mà đàm phán mấy năm không có kết quả. Nhưng Foxconn đã xây dựng một nhà máy có quy mô tương tự ở Quảng Châu Trung Quốc, tổng thời gian từ khi bắt đầu đàm phán đến khi khởi công chỉ mất có 50 ngày. Tổng giám đốc công ty này lên tiếng rằng Mỹ nên đến Trung Quốc học hỏi và nghiên cứu. [46] Sau khi Tổng Thống Trump vào nhà trắng, đã có một loạt những hành động để hấp dẫn đầu tư nước ngoài, tháo gỡ những trói buộc ở phương diện bảo vệ môi trường cho các nhà máy. Trong bầu không khí như vậy, ngoại trừ ưu đãi thuế, chính phủ bang Wisconsin đã miễn trừ các biện pháp kiểm soát môi trường liên quan khác như tiêu chuẩn cao về khói, vùng đất ngập nước v.v, để cho phép Foxconn khi đầu tư vào Mỹ có thể đặt chân ở bang này.

Theo "Thỏa thuận chung Paris", đến trước năm 2025, các quốc gia phát triển phải cung cấp cho các quốc gia đang phát triển khoản viện trợ tài chính khoảng 100 tỷ USD mỗi năm, để trợ giúp các nước này phát triển và cải tiến kết cấu năng lượng và kỹ thuật công nghiệp hóa . Nhưng trong hơn 100 nước ký tên vào Nghị định thư, một mình Mỹ chịu đến 75% chi phí hàng năm tương đương khoảng 75 tỷ USD. Đến năm 2025, Mỹ cần

phải giảm lượng khí thải nhà kính xuống ít nhất 26% đến 28% lượng khí thải của năm 2005, tương đương mỗi năm giảm khoảng 1,6 tỷ tấn lượng khí thải. Đối với Trung Quốc, đất nước đã vượt qua Mỹ trở thành quốc gia ô nhiễm nhất, Nghị định thư đặt mục tiêu cho phép lượng khí CO2 đạt đến mức đỉnh trước năm 2030 (có nghĩa là sau 2030 thì ko được tăng mức CO2 nữa). [47] Tổng Thống Trump đã chỉ ra trong một buổi diễn giảng rằng: "Nếu tiếp tục tuân thủ 'Thỏa thuận chung Paris' và những hạn chế hà khắc khác mà nó gia tăng lên nước Mỹ trên phương diện năng lượng, theo thống kê của hiệp hội nghiên cứu kinh tế quốc gia, đến năm 2025 nước Mỹ sẽ mất đi 2,7 triệu việc làm", "Báo cáo điều tra này cho thấy, đến năm 2040, việc tuân thủ các cam kết của chính phủ trước đó sẽ dẫn đến sự sụt giảm sản lượng đáng kể trong các ngành công nghiệp sau: Công nghiệp giấy giảm 12%, Xi măng giảm 23%, sắt thép giảm 38%, than … giảm 86%, khí tự nhiên giảm 31%. Khi đó, Tổng sản lượng quốc dân (GDP) sẽ giảm tới 3000 tỷ USD, đồng thời mất đi 6,5 triệu việc làm trong lĩnh vực công nghiệp, và thu nhập bình quân hộ gia định sẽ giảm 7000 USD, thậm chí là nhiều hơn." [48] Dùng danh nghĩa bảo vệ môi trường, để tấn công vào công nghiệp, kinh tế, kỹ thuật của phương Tây, quy định pháp luật và hiệp định không hợp lý, những điều này chỉ khiến các quốc gia cộng sản có hội lợi dụng để thực hiện ý đồ của mình. Điều này đặc biệt dẫn đến việc Mỹ, với vai trò cảnh sát quốc tế và thành trì cuối cùng của thế giới Phương Tây chống lại tà ác cộng sản, không thể thực hiện ý chỉ của Thần, chỉ có thể nhìn tà ác lên ngôi. Đây thực sự chính là kết quả tà linh chờ đợi.

Chúng tôi không phủ định bảo vệ môi trường. Môi trường cần phải được bảo vệ, nhưng, mục đích của bảo vệ môi trường là vì con người, con người mang hình tượng của Thần mới là anh linh của vạn vật. Bảo vệ môi trường quá mức, bảo vệ môi trường quá độ, dùng con người làm vật hy sinh để đánh đổi cho bảo vệ môi trường, là đã lọt vào mưu của tà linh. Bảo vệ môi trường cần phải có sự cân bằng, nhưng vận động bảo vệ

môi trường hiện tại không ở điểm cân bằng, mà là được đẩy theo một hướng mà không có điểm dừng. Trong vận động bảo vệ môi trường quá độ và cực đoan này, chúng ta không hoài nghi rằng có rất nhiều những người hoạt động là xuất phát từ nguyện vọng lương thiện, nhưng cái đứng đằng sau yêu cầu chính phủ chỉ đạo mọi thứ, kỳ thực là bóng ma lấp ló của tà linh cộng sản.

### 3.3 Phát động cuộc tấn công truyền thông, áp chế tiếng nói bất đồng

Tháng 6/2009, Chương trình "Chào buổi sáng" của Đài ABC của Mỹ đã phát sóng một tập chương trình đặt biệt tưởng tượng về tương lai, dự đoán rất chấn động về sự ảnh hưởng mạnh mẽ của "nóng lên toàn cầu" trong tương lai 100 năm tới đối với trái đất và con người. Trong chương trình, một chuyên gia tuyên bố rằng năm 2015 mực nước biển sẽ dâng lên nhanh chóng, New York sẽ bị nước biển nhấn chìm; một người được phỏng vấn nói đến khi đó sẽ có "một trận hỏa hoạn dài đến hàng trăm dặm"; Một ga-lon sữa bò có giá lên tới 12.9USD; một ga-lon dầu có giá lên đến 9USD. Luận điệu khoa chương của họ khiến một người chủ trì chương trình đó đặt ra nghi vấn ngay tại chương trình rằng, tất cả những thứ này thực sự có khả năng sảy ra không?

Trên thực tế, có thể xảy ra hay không không phải là vấn đề chủ yếu mà giới truyền thông xem xét. "Ý thức thảm họa" là cây gậy chỉ huy của chủ nghĩa bảo vệ môi trường để khuấy động đại chúng, nhưng tính không chắc chắn và "ý thức thảm họa" là mâu thuẫn, những điều khoa học chưa có kết luận cuối cùng làm sao có thể tạo thành những cảm giác khủng hoảng của công chúng được? Thế là, chủ nghĩa bảo hộ môi trường lấy cờ hiệu là vì tương lai của toàn nhân loại, để áp chế những tiếng nói bất đồng, dùng danh nghĩa "đồng thuận khoa học" đạt thành "đồng thuận" toàn dân.

Tiến sỹ kinh tế người Đan Mạch Bjørn Lomborg đã viết trong tác phẩm nổi tiếng "Những người theo chủ nghĩa bảo

vệ môi trường bảo lưu thái độ hoài nghi"(The Skeptical Environmentalist: Measuring the Real State of the World), thừa nhận sự nóng lên của khí hậu, cũng thừa nhận sự nóng lên của khí hậu là hiện tượng do hoạt động của con người tạo nên. Nhưng ông cho rằng, do tính thích ứng của con người và sự tiến bộ của khoa học kỹ thuật, vì vậy sẽ không xảy ra thảm họa. Do lập trường của ông có mâu thuẫn với giáo điều "con người gây ra sự nóng lên của khí hậu mang tính thảm họa" của nghủ nghĩa bảo vệ môi trường, ông đã chịu rất nhiều đả kích trong xã hội: Chủ tịch Ủy ban biến đổi khí hậu Liên Hợp Quốc so sánh Lomborg với Hitler, Ủy ban gian lận khoa học của Đan Mạch tiến hành thẩm định tác phẩm của ông, sau đó tuyên bố Lomborg vi phạm "gian lận khoa học" (nhưng sau đó điều tra của chính phủ đã chứng minh Lomborg là vô tội), những người phản đối ông mưu đồ lợi dụng phán quyết của Ủy ban gian lận khoa học, để hủy bỏ chức vụ Giám đốcSở nghiên cứu Đánh giá Môi trường Đan Mạch của ông. Khi ông đứng tại điểm chờ tàu hỏa, mọi người thậm chí còn không muốn đứng cùng nhà chờ với ông, có một người theo chủ nghĩa bảo vệ môi trường thậm chí ném một miếng bánh về phía ông. [49]

Giáo sư Roy Spencer, nhà khoa học khí hậu và nguyên là khoa học gia của NASA đã tổng kết 14 chiêu tuyên truyền, bao gồm tạo ra khủng hoảng, cậy nhờ quyền lực , lợi dụng tâm lý đám đông, hứa giành chiến thắng, công kích cá nhân, kích động tình cảm, tạo tin đồn v.v. [50]

Năm 2006, Brendan O'Neill, Nhà báo người Anh đã viết một bài viết, tổng kết hiện tượng áp chế ngôn luận và tư tưởng đối với những người hoài nghi về lý luận thay đổi khí hậu xảy ra ở rất nhiều các quốc gia lúc bấy giờ. [51]

Ví dụ như, một nhà ngoại giao người Anh đã nói trong một phát biểu trước công chúng, nên đối xử với những người hoài nghi lý luận biến đổi khí hậu giống như đối xử với phần tử khủng bố, truyền thông không nên cho họ chỗ để phát biểu ý kiến. O'Neill chỉ ra rằng, người hoài nghi lý luận biến đổi khí hậu bị chụp mũ là "người phủ nhận". Bao gồm một nhóm người

rất rộng, từ những người thừa nhận sự nóng lên của khí hậu nhưng cho rằng chúng ta có thể ứng phó, đến những người hoàn toàn phủ nhận bất cứ sự nóng lên nào. Những từ này có sức sát thương rất lớn. Giáo Sư tiếng Anh đã về hưu của trường Đại học Edinburgh-Charles Jones chỉ ra rằng, cái mũ "người phủ nhận" này là muốn xếp tất cả những người có thái độ hoài nghi và người phủ nhận thảm sát vào cùng một tiêu chuẩn đạo đức khiến người ta kinh tởm. Có một số người thậm chí còn tuyên bố coi người có thái độ hoài nghi đối với lý luận biến đổi khí hậu như là tòng phạm của cuộc đại thảm sát sắp xảy đến , tương lai họ sẽ bị xét xử như cuộc xét xử ở Nuremberg. Có một vị tác gia nổi tiếng của chủ nghĩa bảo vệ môi trường viết: "Chúng ta nên xét xử theo hình thức tội phạm chiến tranh đối với những tên khốn kia (những người hoài nghi lý luận nóng lên của khí hậu) –– xét xử về khí hậu tương tự như phiên tòa ở Nuremberg." O'Neill bình luận rằng: "chúng ta thông thường chỉ nghe nói ở các quốc gia chuyên chế mới có việc định tội cho lời nói hành vi hoặc tư tưởng . …… Từ việc quy kết cho một nhóm người nào đó là yêu ma, miêu tả ngôn ngữ của họ là nguy hiểm và độc hại, đến yêu cầu thẩm tra nghiêm ngặt hơn nữa chỉ cách một bước ngắn ngủi." [52] Phán đoán của Brendan O'Neill là chính xác, áp chế tự do tưởng chính là một trong những đặc trưng của ma quỷ cộng sản. Thực sự, đây chính là thủ đoạn của ma quỷ dùng để thay thế giá trị phổ quát mà con người dùng để nhận định thiện ác của.

Một giáo sư thiên văn học của đại học Harvard đã công bố một luận văn, luận bàn về tác dụng của mặt trời trong những ghi chép lịch sử về nhiệt độ của trái đất trong quá khứ. Vì luận văn đã động chạm tới giáo điều "nhân loại là nguyên căn gây ra biến đổi khí hậu", trang web của một chủ nghĩa bảo vệ môi trường nào đó đã gọi ông là mưu đồ thực hiện "thảm sát"", còn gọi những người bất đồng ý kiến khác gọi là "tội phạm nghiêm trọng". [53]

Những ví dụ loại này nhiều vô số, một quan chức cao cấp của đoàn thể bảo vệ môi trường lớn đã cảnh cáo rằng, truyền

thông nên cân nhắc kỹ trước khi đăng những phát ngôn của những người hoài nghi lý luận biến đổi khí hậu, "vì truyền nhiều những tin tức có tính gây lạc hướng kiểu như thế này sẽ gây ra tổn hại." [54] Bộ trưởng Bộ Bảo vệ môi trường Anh nói trong một lần diễn giảng rằng, cũng giống như việc không cho phép các phần tử khủng bố xuất hiện trên truyền thông, những người hoài nghi lý luận nóng lên toàn cầu cũng sẽ không có quyền phát biểu ý kiến trên truyền thông. [55] Những tác gia của những chuyên mục chính của Úc đang bắt đầu xem xét khởi tố những "người phủ nhận" sự biến đổi khí hậu theo điều luật "tội phản nhân loại". Tại một hội nghị thượng đỉnh có sự tham gia của các chính trị gia chủ chốt của Úc, trong đó có cả Thủ tướng Úc, đã có một đề nghị tước quyền công dân của những người vi phạm. Trong đó có một ý kiến là xét xuyệt công dân Úc một lần nữa, chỉ có những người chứng minh được bản thân là người "thân thiện với môi trường khí hậu" thì mới được cấp lại quyền công dân.[56]

Thậm chí ghê gớm hơn, có người thậm chí còn có ý dùng đến vũ khípháp luật để chặn miệng những người phản đối giả thuyết nóng lên của khí hậu. Năm 2015, 20 người trong giới học thuật đã gửi thư đến Tổng Thống Mỹ và Bộ trưởng Tư pháp, yêu cầu dùng "Luật về chống tham nhũng và nhận hối lộ tổ chức" để điều tra những tổ chức và công ty có cách nhìn khác đối với vấn đề biến đổi khí hậu. Mong muốn thực sự của họ là dùng phương thức pháp luật để can thiệp vào tự do ngôn luận. [57]

Năm 2016, Bộ trưởng Tư pháp của một số bang bắt đầu hình thành một liên minh nhắm vào ngành năng lượng truyền thống, điều tra xem ngành này có "lừa dối các nhà đầu tư và đại chúng" hay không. Quỹ The Heritage Foundation chỉ ra rằng, việc buộc tội và điều tra đối với những người có cách nhìn bất đồng là vi phạm tu chính án thứ nhất của Hiến pháp Mỹ, trên thực tế là bóp chết quyền biện luận đối với những chính sách công trọng yếu. [58]

### 3.4 Thao túng các đoàn thể "dân chúng", phát động cách mạng đường phố

Tà linh cộng sản rất biết cách lợi dụng các phong trào của con người thế gian để tụ tập thành viên, tổ chức thành bộ máy, để tạo ra sức ảnh hưởng đến quốc gia thậm chí là ảnh hưởng trên phạm vi toàn thế giới. Cách mạng đường phố là một trong những thủ đoạn thường dùng của những người theo chủ nghĩa cộng sản, những việc như lợi dụng tổ chức công đoàn bãi công v.v. là điều không phải hiếm gặp trong lịch sử. Rất nhiều tổ chức bảo vệ môi trường giương chiêu bài bảo vệ môi trường, dùng chính trị chính xác và "bảo vệ môi trường là tối cao" để tụ tập những người bảo vệ môi trường với số lượng khổng lồ và hình thành phong trào bảo vệ môi trường, từ đó thuyết phục và ép buộc chính phủ thậm chí là với tổ chức Liên hợp quốc để chế định và ép buộc thi hành những quy định pháp luật và hiệp định bất hợp lý, hoặc thậm chí là tạo ra các sự kiện bạo lực, để chặn miệng con người thế gian.

Theo nhân vật đại biểu cho phái cánh tả cấp tiến Alinsky từng đề xuất rõ rằng, cần phải giấu mục đích thực sự, dùng mục tiêu cục bộ hoặc mục tiêu mang tính tạm thờip và mục tiêu có vẻ hợp lý hoặc vô hại để động viên một lượng lớn người hành động. Khi mà người ta đã thích ứng với biến động như thế này, rồi mới đưa họ đến một mục tiêu cấp tiến hơn để hành động thì sẽ khá dễ dàng hơn. "Nhớ kỹ: một khi tổ chức quần chúng xung quanh một vấn đề không thể tranh cãi — ví dụ như vấn đề ô nhiễm — , thì quần chúng trong tổ chức được lập nên đó liền bắt đầu hành động. Từ 'ô nhiễm' đến 'ô nhiễm chính trị' tiếp đến 'ô nhiễm lầu năm góc', đó chỉ là những bước nhỏ tự nhiên. [59]

Ngày Trái đất lần đầu tiên năm 1970, có hơn 20 triệu người Mỹ tham gia hoạt động kháng nghị đường phố với chủ đề ngày Trái đất. Nhưng biện pháp ứng phó đối với môi trường ngày càng xấu đi lại là khống chế dân số. Vào thời điểm đó rất nhiều tổ chức tả phái ở Mỹ đã quyết định "đi đến những nơi nhiều

người sinh sống", đã tham dự vận động bảo vệ môi trường, và coi chủ nghĩa xã hội như là một giải pháp khống chế tăng trưởng dân số.

Các đoàn thể tả phái muôn hình vạn trạng lợi dụng vận động bảo vệ môi trường để hướng đến cách mạng đường phố. Ví dụ như, ở Mỹ có một cuộc "Vận động khí hậu nhân dân", vừa nghe tên đã biết ngay là sản phẩm của đảng cộng sản, các tổ chức tham dự gồm có "Đảng cộng sản Mỹ", "Chủ nghĩa xã hội hành động", "Đảng cộng sản cách mạng Mỹ" của chủ nghĩa Mao, "Chủ nghĩa xã hội sinh thái", "Công nhân chủ nghĩa xã hội", "Chủ nghĩa xã hội kiểu khác", "Chủ nghĩa xã hội dân chủ Mỹ", "Chủ nghĩa xã hội tự do" v.v. Họ tổ chức ra "Mít-tinh khí hậu dân chủ", "Diễu hành khí hậu dân chủ". Biểu ngữ của mit-tinhlà "Cải cách chế độ, chứ không thay đổi khí hậu", "Chủ nghĩa tư bản đang giết chết nước Mỹ", "Chủ nghĩa tư bản đang hủy hoại môi trường", "Chủ nghĩa tư bản đang hủy hoại hành tinh", "Chiến đấu vì tương lai xã hội chủ nghĩa". [60]

Họ diễu hành ở rất nhiều thành phố lớn ở Mỹ trong đó có Washington DC, một biển cờ đỏ đại diện cho cực quyền cộng sản. [61] Thuận theo việc nhân tố màu đỏ của chủ nghĩa xã hội và chủ nghĩa cộng sản càng ngày càng nhiều làm lớn mạnh thế lực bảo vệ môi trường, thì "Hòa bình xanh" đã cũng đang biến thành cách mạng đỏ.

### 3.5 Tôn giáo mới của chủ nghĩa phản nhân bản

Tà linh cộng sản không chỉ bắt cóc chủ nghĩa bảo vệ môi trường để làm vận động chính trị, mà còn biến nó trở thành một loại tôn giáo mới, hơn nữa còn là một loại tôn giáo phản nhân bản.

Nhà văn người Mỹ Michael Crichton, tác giả của "Công viên kỷ Jura" đã biểu thị: Chủ nghĩa bảo vệ môi trường là một trong những tôn giáo có sức mạnh lớn nhất ở các nước phương Tây hiện nay. Ông cho rằng, Chủ nghĩa bảo vệ môi trường đã có đủ đặc trưng điển hình của tôn giáo, ví dụ như, sự đọa lạc của con người, mất đi ân điển, đi đến hủy diệt. Nó thiết lập một thiên

đường nguyên sơ, một trạng thái thừa hưởng ân huệ và hòa thành một thể với tự nhiên, nhân loại lấy thức ăn từ cây tri thức, từ trong ân huệ rồi bị hãm vào trạng thái ô nhiễm, "hơn nữa cũng vì hành vi của chúng ta, sẽ có một ngày thẩm phán đợi chờ tất cả chúng ta. Chúng ta đều là những tội nhân về năng lượng, nhất định sẽ đi đến diệt vong, trừ khi chúng ta đi tìm sự cứu rỗi, sự cứu rỗi này hiện tại được gọi là 'Tính bền vững'". [62]

Michael Crichton cho rằng,tất cả những tín điều của chủ nghĩa bảo vệ môi trường đều có liên quan đến tín ngưỡng. "Điều này có liên quan đến việc bạn sẽ trở thành người có tội, hay là được cứu, bạn thuộc một trong những người được cứu rỗi, hay là một trong những người bị hủy diệt; là một trong số chúng tôi, hay là một trong số họ." [63]

Cách nhìn này nhận được sự đồng tình của một số học giả khác. William Cronon nhà lịch sử học có sức ảnh hưởng ở Mỹ cho rằng, chủ nghĩa bảo vệ môi trường là một loại tôn giáo mới, bởi vì nó đã đề xuất ra một loạt những yêu cầu đạo đức phức tạp đối với các hành động luân lý, và dùng nó để phán xét hành vi của nhân loại. [64]

Freeman Dyson nhà khoa học nổi tiếng và tượng đài cơ học lượng tử được nêu ở trên đã nói trong một tác phẩm được viết năm 2008 tên là "Đánh giá New York về Sách"(New York Review of Books) như sau: "Chủ nghĩa bảo vệ môi trường đã thay thế được chủ nghĩa xã hội, trở thành một tôn giáo thế tục có vị trí chủ đạo trên phạm vi toàn cầu. Loại tôn giáo này cho rằng …… việc chúng ta có cuộc sống sinh hoạt xa xỉ, hoang phí sinh ra rác thải làm tổn hại đến trái đất là một loại tội, con đường đúng đắn là sống tiết kiệm hết mức có thể. Lý luận của loại tôn giáo mới này trở thành giáo trình của trường mẫu giáo, trường học và trường đại học toàn cầu." [65]

Rất nhiều người theo chủ nghĩa bảo vệ môi trường cũng không giấu diếm vấn đề này. Rajendra Pachauri, cựu chủ quản của IPCC đã phải từ chức bởi những bê bối quấy rối tình dục, ông ta đã nói trong thư từ chức rằng bảo vệ môi trường là "tín

ngưỡng tôn giáo của tôi". [66]

Khi chủ nghĩa bảo vệ môi trường ngày càng hình thái ý thức hóa và ngày càng tôn giáo hóa, thì nó cũng ngày càng không thể dung nhẫn với những quan điểm bất đồng, ngày càng tấn công những ý kiến bất đồng, ngày càng tách rời khỏi khoa học. Nguyên Tổng thống Czech là Klaus cho rằng, phong trào bảo vệ môi trường hiện nay được thúc đẩy bởi hình thái ý thức nhiều hơn là khoa học; chủ nghĩa bảo vệ môi trường đã biến thành một loại chuẩn tôn giáo nhắm tới phá hủy xã hội hiện hành.

Loại tôn giáo mới này là giống với chủ nghĩa cộng sản, đã vẽ lên một utopia tươi đẹp, khiến con người có thể dựa vào sự khôn ngoan của chính họ, để quy hoạch môi trường tự nhiên, trở thành cứu thế chủ. Nhưng loại "cứu thế" này, lại là loại "cứu thế" được xác lập trên cơ sở phản đối nền văn minh hiện tại. Theo như Chủ tịch Ủy ban Cố vấn Đại học Hòa bình Liên hợp quốc và là người thiết kế nghị định thư Tokyo: "hy vọng duy nhất của trái đất không phải là sự sụp đổ của nền văn minh công nghiệp sao? [67] Klaus tổng kết rằng: "nếu chúng ta nghiêm túc đối đãi với lo-gic của những người theo chủ nghĩa bảo vệ môi trường, chúng ta sẽ phát hiện rằng đó là một hình thái ý thức phản nhân loại." [68] Ông đồng ý với quan điểm của nhà vật lý học Ivan Brezina, đó chính là chủ nghĩa bảo vệ môi trường tuyệt không phải là câu trả lời lý trí và khoa học cho vấn đề khủng hoảng sinh thái thật sự, mà nó là sự bài xích toàn bộ đối với hình thức văn minh hiện có.

Có người cho rằng, chủ nghĩa bảo vệ môi trường lợi dụng danh nghĩa bảo vệ môi trường để tạo ra hận thù giữa người với người, công kích những người bất đồng ý kiến một cách cực đoan bằng những cách thức khác nhau. Mà loại hận thù và cực đoan hóa này đã biểu hiện một loại chủ nghĩa phản nhân loại cấp tiến. Nhà bình luận chính trị người Canada, Mark Steyn đã nói: họ (những người theo chủ nghĩa bảo vệ môi trường) cho rằng "mỗi một người sinh ra……sinh ra các vấn đề như nhiều rác thải hơn, nhiều ô nhiễm hơn, nhiều khí thải nhà kính hơn,

và sự ra tăng dân số quá mức. Bản thân chúng ta chính là ô nhiễm; kiểm soát sinh đẻ là phương pháp giải quyết vấn đề. Cách tốt nhất để truyền lại cho thế hệ con cháu chúng ta một môi trường bền vững hơn là không có con….Lập trường của chủ nghĩa tiến bộ phát sinh biến hóa rất vi diệu: mỗi đứa trẻ đều nên là không được chào đón." [69]

Việc coi con người như kẻ đầu sỏ phá hoại tự nhiên, đặt môi trường tự nhiên lên vị trí chí cao vô thượng và vượt xa hẳnvị trí thần thánh của con người như thế này, thậm chí tư duy không tiếc dùng đến việc khống chế sư sinh sản của con người, tước đoạt quyền lợi sinh sống của con người là tương tự với tư tưởng cốt lõi của chủ nghĩa cộng sản, trên bản chất là một loại chủ nghĩa phản nhân bản, bằng với việc dùng một loại tôn giáo mới để thay thế cách nhìn nhận con người là anh linh của vạn vật trong tôn giáo truyền thống.Loại quan điểm tôn giáo này kết hợp với chủ nghĩa cực quyền, cưỡng chế thống nhất tư tưởng yêu cầu cách mạng của chủ nghĩa phản tư bản, tuyệt đối sẽ không có cách nào đảm bảo chắc chắn cho việc bảo vệ môi trường tự nhiên cho con người; ngược lại, nó sẽ phá hủy nên văn minh hiện có, phá hủy tự do và trật tự hiện có, tạo ra khủng hoảng và sự hỗn loạn trước nay chưa từng có, khiến nhân loại bước vào con đường sai lầm, đây chính là ý đồ thực sự mà tà linh cộng sản mong muốn đạt được khi bắt cóc chủ nghĩa bảo vệ môi trường.

**Lời kết: Tín Thần kính ngưỡng Trời, khôi phục truyền thống, thoát khỏi nguy cơ môi trường.**

Thần đã sáng tạo ra con người, đồng thời cũng sáng tạo ra trái đất phồn vinh tươi đẹp cho con người, đây là môi trường sinh sôi tồn tại của nhân loại. Con người có quyền dùng tài nguyên trong tự nhiên, đồng thời có nghĩa vụ quý trọng tài nguyên trong tự nhiên, bảo vệ môi trường và vạn vật. Hàng trăm nghìn năm qua, nhân loại đã giữ vững lời khuyên răn mà Thần lưu truyền từ thời xa xưa, sinh sống hài hòa với tự nhiên.

Vấn đề môi trường xuất hiện thời cận đại, suy cho cùng là

do tâm của con người trở nên xấu đi, nhưng hậu quả của nó lại bị khoa học kỹ thuật phóng đại hơn nữa. Môi trường tự nhiên ô nhiễm, là biểu hiện ra bên ngoài của thế giới nội tâm ô uế của nhân loại. Vì thế, làm sạch hoàn cảnh môi trường ắt phải bắt đầu từ làm sạch nội tâm.

Ý thức bảo vệ môi trường xuất phát từ bản năng tự cứu của nhân loại, vốn không có gì đáng trách. Nhưng nó đã tạo cơ hội cho tà linh thừa nước đục thả câu. Tà linh cộng sản lợi dụng những tay sai của nó ở thế gian, tạo ra những nỗi lo sợ quy mô lớn, cổ súy cho những giá trị quan biến dị, tước đoạt quyền lợi tự do của con người, mưu đồ xây dựng đại chính phủ thậm chí chính phủ toàn cầu. Giải quyết vấn đề môi trường bằng cách tư duy biến dị của chủ nghĩa cộng như thế này, chỉ mang lại kết quả là đẩy con người đi đến việc bị nô dịch tập thể và đi đến hủy diệt nhanh hơn.

Giải quyết vấn đề môi trường không thể dựa vào vận động chính trị cưỡng chế, hoặc là chỉ dựa vào khoa học kỹ thuật hiện đại, mà là phải dựa bào sự hiểu biết sâu sắc về vũ trụ, tự nhiên và mối quan hệ giữa von người với tự nhiên cũng như tiêu chuẩn đạo đức cao thượng. Nhân loại khôi phục truyền thống, nâng cao đạo đức, đi trên con đường Thần chỉ cho, tự nhiên sẽ nhận được ân điển và trí huệ từ Thần. Non xanh nước biếc, hoa thơm chim hót sẽ quay trở lại bên những con dân của Thần; Trời cao trong xanh, càn khôn tươi sáng sẽ tồn tại cùng nhân loại đến vĩnh viễn.

*********

Tài liệu tham khảo:
[1] Trúc Khả Trinh：〈Ngiên cứu sơ bộ về sự thay đổi khí hậu 5000 của Trung Quốc〉，《Báo Khảo cổ học》Kỳ I năm 1972，Trang168-189。
[2] Martin Durkin, The Great Global Warming Swindle (documentary film, 2007), Channel 4 (UK), March 8, 2007.
[3] Takuro Kobashia, et. al., “4 ± 1.5 °C Abrupt Warming 11,270 Years Ago Identified from Trapped Air in Greenland Ice,” Earth and Planetary Science Letters 268 (2008): 397–407.
[4] Freeman Dyson, “Misunderstandings, Questionable Beliefs Mar Paris Climate Talks,” The Boston Globe, December 3, 2015, https://

www.bostonglobe.com/opinion/2015/12/03/freeman-dyson-misunderstandings-questionable-beliefs-mar-paris-climate-talks/vG3oBrbmcZlv2m22DTNjMP/story.html.
[5] Scott Waldman, "Judith Curry Retires, Citing 'Craziness' of Climate Science," E&E News, January 4, 2017,
https://www.eenews.net/stories/1060047798.
[6] J. A. Curry and P. J. Webster, "Climate Science and the Uncertainty Monster," Bulletin of American Meteorology Society 92, no. 12:1667–1682, https://journals.ametsoc.org/doi/pdf/10.1175/2011BAMS3139.1.
[7]IPCC, "Working Group I: The Physical Science Basis," IPCC Fourth Assessment Report: Climate Change 2007, https://www.ipcc.ch/publications_and_data/ar4/wg1/en/ch8s8-2-1-3.html.
[8] IPCC, "Working Group I: The Physical Science Basis," IPCC Fourth Assessment Report: Climate Change 2007,
https://www.ipcc.ch/publications_and_data/ar4/wg1/en/faq-2-1.html.
[9] Mark W. Shephard, et al., "Comparison of Tropospheric Emission Spectrometer Nadir Water Vapor Retrievals with in situ measurements," Journal of Geophysical Research 113, no D15S24, doi:10.1029/2007JD008822.
[10] "Climate Change," American Physics Society Web Page, https://www.aps.org/policy/reports/popa-reports/energy/climate.cfm.
[11] "Solar Constant," Britannica Online, https://www.britannica.com/science/solar-constant.
[12] Willie Soon, et al., "Modeling Climatic Effects of Anthropogenic Carbon Dioxide Emissions: Unknowns and Uncertainties," Climate Research 18 (2001): 259–275.
[13] Michael Lemonick, "Freeman Dyson Takes on the Climate Establishment," Yale Environment 360, June 4, 2009, https://e360.yale.edu/features/freeman_dyson_takes_on_the_climate_establishment.
[14] Nir J. Shaviv, "Celestial Driver of Phanerozoic Climate?" Geological Society of America Today 13, no. 7: 4–10, July 2003, https://www.geosociety.org/gsatoday/archive/13/7/pdf/i1052-5173-13-7-4.pdf.
[15] J. Emile-Geay et al., "Links between Tropical Pacific Seasonal, Interannual and Orbital Variability during the Holocene," Nature Geoscience 9 (2016): 168–173.
[16] Zhengyu Liu et al., "The Holocene Temperature Conundrum," PNAS 111, no. 34, August 26, 2014.
[17] Olaf Stampf and Gerald Traufetter, "Climate Expert von Storch: Why Is Global Warming Stagnating?" Der Spiegel, June 20, 2013, http://www.spiegel.de/international/world/interview-hans-von-storch-on-problems-with-climate-change-models-a-906721.html.
[18] Richard S. Lindzen et. al. , "Does the Earth Have an Adaptive Infrared

Iris?," Bulletin of the American Meteorological Society 82 (2001) : 417 – 432, https://doi.org/10.1175/1520-0477(2001)082<0417:DTEHAA>2.3.CO;2.
[19] Roy Spencer et al, "Potential Biases in Feedback Diagnosis from Observational Data: A Simple Model Demonstration", Journal of Climate. 21 (21): 5624–5628, Nov,1,2008.
[20] John R. Christy, "Written Report to Senate Commerce, Science and Transportation Committee", November 14, 2007, https://www.nsstc.uah.edu/users/john.christy/christy/ChristyJR_CST_071114_written.pdf.
[21] David Russell Legates, "Statement to the Environment and Public Works Committee
of the United States Senate," U.S. Senate, July 3, 2014, https://www.epw.senate.gov/public/_cache/files/a/a/aa8f25be-f093-47b1-bb26-1eb4c4a23de2/01AFD79733D77F24A71FEF9DAFCCB056.6314witnesstestimonylegates.pdf.
[22] William Happer, "Data or Dogma? A Senate Hearing on the Human Impact on Climate Change," Hearing of the U.S. Senate Committee on Commerce, Science and Transportation, December 8, 2015, https://www.commerce.senate.gov/public/_cache/files/c8c53b68-253b-4234-a7cb-e4355a6edfa2/FA9830F15064FED0A5B28BA737D9985D.dr.-william-happer-testimony.pdf.
[23] Sir John Houghton, "Moral Outlook: Earthquake, Wind and Fire," Sunday Telegraph, October 9, 1995.
[24] Jason Samenow, "Scientists: Don't Make 'Extreme Cold' Centerpiece of Global Warming Argument," The Washington Post, February 20, 2014, https://www.washingtonpost.com/news/capital-weather-gang/wp/2014/02/20/scientists-dont-make-extreme-cold-centerpiece-of-global-warming-discussions/?noredirect=on&utm_term=.3600e477f052.
[25] John Michael Wallace, "The Misplaced Emphasis on Extreme Weather in Environmental Threat Communication," The Washington Post, March 14, 2014, https://www.washingtonpost.com/news/capital-weather-gang/wp/2014/03/14/the-misplaced-emphasis-on-extreme-weather-in-environmental-threat-communication/?utm_term=.bf84802d4613.
[26] Steve Koonin, "A Deceptive New Report on Climate," The Wall Street Journal, November 2, 2017, https://www.wsj.com/articles/a-deceptive-new-report-on-climate-1509660882.
[27] Như trên。
[28] "Climate Change Indicators: High and Low Temperatures," United States Environmental Protection Agency, https://www.epa.gov/climate-indicators/climate-change-indicators-high-and-low-temperatures.
[29] Judith A. Curry, "Statement to the Subcommittee on Space, Science and Competitiveness of the United States Senate," Hearing on "Data or Dogma?

Promoting Open Inquiry in the Debate over the Magnitude of Human Impact on Climate Change," December 8, 2015, https://curryja.files.wordpress.com/2015/12/curry-senate-testimony-2015.pdf.
[30] Mike Hulme, "Chaotic World of Climate Truth," BBC, November 4, 2006, http://news.bbc.co.uk/2/hi/science/nature/6115644.stm.
[31] Roy W. Spencer, Climate Confusion: How Global Warming Leads to Bad Science, Pandering Politicians and Misguided Policies that Hurt the Poor (New York: Encounter Books, 2008), Chapter 5.
[32] Christopher C. Horner, Red Hot Lies: How Global Warming Alarmists Use Threats, Fraud, and Deception to Keep You Misinformed (Washington DC: Regnery Publishing, 2008), 214.
[33] Christopher C. Horner, Red Hot Lies: How Global Warming Alarmists Use Threats, Fraud, and Deception to Keep You Misinformed, 215.
[34] Christopher C. Horner, Red Hot Lies: How Global Warming Alarmists Use Threats, Fraud, and Deception to Keep You Misinformed, 211.
[35] Christopher C. Horner, Red Hot Lies: How Global Warming Alarmists Use Threats, Fraud, and Deception to Keep You Misinformed, 212-213.
[36] Christopher C. Horner, Red Hot Lies: How Global Warming Alarmists Use Threats, Fraud, and Deception to Keep You Misinformed, 227.
[37] Xem thêm David Shearman and Joseph Wayne Smith, The Climate Change Challenge and the Failure of Democracy (Westport, CT: Praeger, 2007).
[38] Christopher C. Horner, Red Hot Lies: How Global Warming Alarmists Use Threats, Fraud, and Deception to Keep You Misinformed, 219-220.
[39] [Tiệp Khắc-Czech] Vaclav · Klaus：《Bạo Chính bảo vệ môi trường》，Tống Phượng Vân dịch（Bắc Kinh：Công ty xuất bản thư viện thế giới，2012），trang 5。
[40] John Bachtell, "China Builds an 'Ecological Civilization' while the World Burns," People's World, August 21, 2018, https://www.peoplesworld.org/article/china-builds-an-ecological-civilization-while-the-world-burns/.
[41] [Tiệp Khắc-Czech] Vaclav · Klaus：《Bạo Chính bảo vệ môi trường》，Trang 4。
[42] [Tiệp Khắc-Czech] Vaclav · Klaus：《Bạo Chính bảo vệ môi trường》，Trang 7-8。
[43] [Tiệp Khắc-Czech] Vaclav · Klaus：《Bạo Chính bảo vệ môi trường》，Trang 100。
[44] John Fund, "Rollback Obama's CAFE Power Grab, Give Car Consumers Freedom," National Review, May 23, 2018, https://www.nationalreview.com/corner/fuel-standards-cafe-epa-rolls-back/.
[45] Ariana Eunjung Cha, "Solar Energy Firms Leave Waste Behind in China," The Washington Post, March 9, 2008, http://www.washingtonpost.com/wp-dyn/content/article/2008/03/08/AR2008030802595.html?refe

rrer=emailarticle&noredirect=on.
[46] Trương trình：〈Dự án của Foxconn được cấp phép tại Quảng Châu chỉ trong 50 ngày, Quách Đài Minh lên tiếng Mỹ nên học 'hiệu suất của Trung Quốc'〉，《Thông tin tham khảo》，ngày 3/3/2017，http://www.cankaoxiaoxi.com/china/20170303/1733380.shtml。
[47] "The Paris Agreement on Climate Change," Natural Resources Defense Council (NRDC), December 2015, IB: 15-11-Y, https://www.nrdc.org/sites/default/files/paris-climate-agreement-IB.pdf.
[48] Donald J. Trump, "Statement by President Trump on the Paris Climate Accord," The White House, June 1, 2017, https://www.whitehouse.gov/briefings-statements/statement-president-trump-paris-climate-accord/.
[49] Christopher C. Horner, Red Hot Lies: How Global Warming Alarmists Use Threats, Fraud, and Deception to Keep You Misinformed, 117.
[50] Roy W. Spencer, The Great Global Warming Blunder: How Mother Nature Fooled the World's Top Climate Scientists (New York: Encounter Books, 2010), 31.
[51] Brendan O'Neill, "A Climate of Censorship," The Guardian, November 22, 2006, https://www.theguardian.com/commentisfree/2006/nov/22/aclimateofcensorship.
[52] Christopher C. Horner, Red Hot Lies: How Global Warming Alarmists Use Threats, Fraud, and Deception to Keep You Misinformed, 64.
[53] Như trên。
[54] Brendan O'Neill, "A Climate of Censorship," The Guardian, November 22, 2006, https://www.theguardian.com/commentisfree/2006/nov/22/aclimateofcensorship.
[55] Như trên。
[56] Christopher C. Horner, Red Hot Lies: How Global Warming Alarmists Use Threats, Fraud, and Deception to Keep You Misinformed, 107.
[57] Hans von Spakovsky and Nicolas Loris, "The Climate Change Inquisition: An Abuse of Power that Offends the First Amendment and Threatens Informed Debate," The Heritage Foundation Report, October 24, 2016, https://www.heritage.org/report/the-climate-change-inquisition-abuse-power-offends-the-first-amendment-and-threatens.
[58] Như trên。
[59] Saul Alinsky, Rules for Radicals: A Practical Primer for Realistic Radicals (New York: Vintage Books, 1971), "Tactics."
[60] "Climate Movement Drops Mask, Admits Communist Agenda," PJ Media, September 23, 2014, https://pjmedia.com/zombie/2014/9/23/climate-movement-drops-mask-admits-communist-agenda/.
[61] "People's Climate March: Thousands Rally to Denounce Trump's Environmental Agenda," The Guardian, April 29, 2017, https://www.theguardian.com/us-news/2017/apr/30/peoples-climate-march-

thousands-rally-to-denounce-trumps-environmental-agenda.
[62] Michael Crichton, “Crichton: Environmentalism Is a Religion,” Hawaii Free Press, April 22, 2018, http://www.hawaiifreepress.com/ArticlesMain/tabid/56/ID/2818/Crichton-Environmentalism-is-a-religion.aspx.
[63] Như trên。
[64] Robert H. Nelson, “New Religion of Environmentalism,” Independent Institute, April 22, 2010, http://www.independent.org/news/article.asp?id=5081.
[65] Joel Garreau, “Environmentalism as Religion,” The New Atlantis, Summer 2010, https://www.thenewatlantis.com/docLib/20100914_TNA28Garreau.pdf.
[66] Damian Carrington, “IPCC Chair Rajendra Pachauri Resigns,” The Guardian, February 24, 2015, https://www.theguardian.com/environment/2015/feb/24/ipcc-chair-rajendra-pachauri-resigns.
[67] Michael Whitcraft, “A Lot of Hot Air – A Review of Václav Klaus’ Recent Book: Blue Planet in Green Shackles,” Free Republic, June 13, 2008, http://www.freerepublic.com/focus/f-news/2030948/posts.
[68] Như trên。
[69] Quoted in Christopher C. Horner, Red Hot Lies: How Global Warming Alarmists Use Threats, Fraud, and Deception to Keep You Misinformed, 228.

*Ngày đăng:5-09-2019*

# Chương 17: Toàn cầu hóa – Bàn tay của chủ nghĩa cộng sản phía sau toàn cầu hóa

Mục lục

Giới thiệu
1. Toàn cầu hóa và Chủ nghĩa Cộng sản.
2. Ma quỷ đằng sau toàn cầu hóa kinh tế.
   2.1 Toàn cầu hóa tạo thành thể kinh tế mô thức CNCS.
   2.2 Toàn cầu hóa tạo ra môi trường CNCS ở các nước đang phát triển.
   2.3 Toàn cầu hóa tạo ra "phân hóa giàu nghèo" tại các nước phát triển, khuyến khích trào lưu tư tưởng CNCS.
   2.4 "Phản toàn cầu hóa" ngưng tụ lực lượng cánh tả, truyền bá CNCS.
   2.5 Trung Cộng mạnh lên, dùng dinh dưỡng của chủ nghĩa tư bản để tăng cường cho cơ thể của CNXH.
3. Ma quỷ đằng sau toàn cầu hóa chính trị.
   3.1 Lợi dụng Liên Hợp Quốc để khuếch chương thế lực chính trị của CNXH.
   3.2 Đảo lộn lý niệm nhân quyền của Liên Hợp Quốc.
   3.3 Lợi dụng Liên Hợp Quốc thúc đẩy lý niệm chính trị CNCS.
   3.4 Khuynh hướng cực quyền của chính phủ thế giới.
4. Toàn cầu hóa về văn hóa trở thành công cụ truyền bá của tư tưởng biến dị.
   4.1 Cơ chế tà linh làm bại hoại truyền thống trong toàn cầu hóa về văn hóa.
   4.2 Lợi dụng các quốc gia phát triển phương Tây để xuất khẩu văn hóa biến dị phản truyền thống.
   4.3 Lợi dụng văn hóa công ty doanh nghiệp đa quốc gia để truyền bá quan niệm biến dị.
   4.4 Nhờ vào các tổ chức và công ước Liên Hợp Quốc khuếch tán quan niệm biến dị đến toàn cầu.
Lời kết

==========

## Giới thiệu

Từ thời văn nghệ phục hưng đến nay, lịch sử nhân loại đã tiến nhập vào một thời kỳ biến động kịch liệt. Cách mạng công nghiệp bắt đầu vào cuối thế kỷ 18 đã nâng sức sản xuất lên cực

đại, sức mạnh tương quan giữa các quốc gia phát sinh thay đổi cự đại, bố cục của thế giới bắt đầu xáo trộn kịch liệt, đồng thời kết cấu xã hội, lĩnh vực tư tưởng và tôn giáo cũng phát sinh biến đổi chóng mặt. Sự suy thoái của tín ngưỡng chính thống, đạo đức nhân loại trượt dốc, xã hội rối loạn, hành vi của con người mất đi quy phạm, CNCS chính là sinh ra trong một điều kiện lịch sử như vậy.

Sau cách mạng Bolshevik ở Nga năm 1917, Quốc tế III có ý đồ xuất khẩu cách mạng ra toàn cầu. ĐCS Mỹ thành lập năm 1919, ĐCSTQ thành lập năm 1921, đều là hiện tượng phát sinh trong bối cảnh lớn là thế lực của CNCS thăng lên trên toàn cầu. Đại suy thoái kinh tế trên phạm vi toàn cầu vào khoảng 20 năm cuối, 30 năm đầu thế kỷ trước, đã tạo điều kiện cho CNCS nhoi lên, hình thái ý thức kinh tế chính trị của các nước trên thế giới đua nhau dịch chuyển về phía tả, Liên Xô đặt vững được chân, Trung Cộng chớp cơ hội phát triển, vài chục năm sau, đến năm 1949, Trung Cộng đã soán đoạt được chính quyền Trung Quốc. CNCS bạo lực hoành hành một thời, Liên Xô và Trung Cộng cùng nhau chớp thời cơ thâu tóm mấy chục quốc gia, ⅓ nhân khẩu toàn thế giới, rồi hình thành thế đối đầu với thế giới phương Tây. Thế cục chiến tranh lạnh tiếp diễn đến nửa thế kỷ.

Khi bóng mây đen bạo lực CNCS uy hiếp toàn nhân loại, đại bộ phận người của thế giới tự do phương Tây đều không để ý đến nhân tố CNCS phi bạo lực đang âm thầm lớn mạnh trong nội bộ của mình. Chưa kể đến sự thâm nhập của Liên Xô, chỉ riêng những gì trong nội bộ của phương Tây như các loại trào lưu tư tưởng, lý niệm CNCS biến tướng và phần tử CNCS, hội Fabian, những người của Đảng xã hội dân chủ v.v., đã dùng các phương thức khác nhau để thâm nhập vào trong chính phủ, giới doanh nghiệp, giới giáo dục văn hóa, các loại đoàn thể xã hội. Cuộc vận động phản văn hóa ở phương Tây những năm 60 của thế kỷ trước, là nổi lên đồng thời với cuộc Đại CMVH của Trung Quốc, là một lần tổng bạo phát của nhân tố cộng sản dưới sự thao túng của tà linh. Sau những năm 70, những thanh niên chống đối ở phương Tây đã phát động một cuộc "Trường

Chinh trong thể chế", ý đồ ăn mòn văn hóa truyền thống từ trong nội bộ, cướp đoạt quyền lãnh đạo thể chế xã hội. Điều đáng buồn là, chỉ trong thời gian mười mấy năm, họ đã giành được cái "thành công" khiến cho người ta phải kinh tâm chóng mặt.

Bức tường Berlin sụp đổ, Liên Xô giải thể, có người hoan hô "lịch sử đã đến điểm chốt", "hình thái ý thức đã đến điểm chốt", có người lo lắng về "Xung đột văn minh", nhưng rất ít người ý thức được rằng, CNCS đang dùng bộ mặt mới, dựng lên một cờ hiệu mới, tấn tốc chinh phục toàn bộ xã hội nhân loại.

Cờ hiệu đó chính là "Toàn cầu hóa".

Thuận theo việc cách mạng công nghiệp và phát triển khoa học kỹ thuật, dân số lưu động giữa các quốc gia, sự giao dịch kinh tế cho đến giao lưu chính trị, kỹ thuật, văn hóa cũng ngày càng thường xuyên. Nhất là hôm nay, các công cụ giao tiếp, vận tải hiện đại hóa, máy vi tính, mạng lưới kỹ thuật số, khiến cho những khoảng cách rộng lớn về thời không, khu vực mà nhân loại trong quá khứ vài nghìn năm đều rất khó vượt qua được ấy, trở nên gần trong gang tấc, thế giới dường như biến thành rất nhỏ, sự hợp tác giữa các nước trở nên chặt chẽ hơn bao giờ hết, càng ngày càng hòa hợp làm một. Sự tăng cường hợp tác toàn cầu này, là kết quả tự nhiên của việc kỹ thuật phát triển, năng suất tăng cao, nhân khẩu lưu động. Đây là một sự toàn cầu hóa trong quá trình lịch sử tự nhiên.

Nhưng, còn có một loại toàn cầu hóa khác, đó là kết quả của việc tà linh cộng sản tước đoạt quy trình lịch sử tự nhiên của toàn cầu hóa hòng hủy diệt nhân loại. Loại toàn cầu hóa mà tà linh thao túng này là nội dung mà chương này thảo luận làm rõ.

Toàn cầu hóa mà tà linh cộng sản thao túng thực chất là, tập trung tất cả các nhân tố tà ác biến dị tích luỹ trong thời gian một thế kỷ vừa qua tại các quốc gia cộng sản và quốc gia phi cộng sản, lợi dụng các hoạt động văn hóa, tài chính, kinh tế, chính trị quy mô lớn, đột phá biên giới quốc gia, tấn tốc mở rộng ra toàn cầu, trong thời gian ngắn phá hủy con đê phòng thủ là tín ngưỡng và đạo đức, công phá thành trì truyền thống

văn hóa-cũng là tấm bình phong cuối cùng mà con người có thể dựa vào để sinh tồn, để có thể được Thần cứu độ. Đây là thao tác chuẩn bị cuối cùng trước khi tà linh hủy diệt nhân loại.

Cuốn sách này nhấn mạnh nhiều lần, tà linh cộng sản không phải là lý luận, mà là một con tà linh, là có sinh mệnh, mục đích cuối cùng là hủy diệt toàn nhân loại. Tà linh cộng sản không cố định vào một loại hình thái ý thức chính trị nào, khi điều kiện đầy đủ, tà linh thậm chí lợi dụng học thuyết lý luận kinh tế chính trị tương phản lại với hình thái ý thức phổ biến của CNCS. Từ những năm 90 của thế kỷ trước trở lại đây, trên lá cờ toàn cầu hóa thông thường viết chính trị dân chủ, kinh thế thị trường, tự do thương mại, do vậy gặp phải kháng nghị của một số đoàn thể cánh tả. Nhưng những đoàn thể cánh tả này lại không biết, tà linh cộng sản lại ở trên một tầng diện cao hơn để tiến hành hoạt động, kinh tế toàn cầu hóa, chính trị toàn cầu hóa (global governance), chương trình thế kỷ 21, các loại công ước môi trường và công ước quốc tế, đều trở thành công cụ thuận tay để tà linh khống chế và hủy diệt nhân loại.

Toàn cầu hóa mà tà linh cộng sản thao thúng còn gọi là "chủ nghĩa toàn cầu" (globalism), chính trong phạm vi toàn cầu hóa, cũng phân ra nhiều lộ tuyến, dựa vào nhiều phương thức để thúc đẩy kế hoạch đó, ở một số lĩnh vực đã giành được những tiến triển khiến người ta phải tròn mắt kinh ngạc. Để tiện diễn giải, chương này sẽ từ 3 phương diện kinh tế, chính trị, văn hóa để tiến hành phân tích đối với toàn cầu hóa.

Ba phương diện của toàn cầu hóa, hợp thành hình thái ý thức ở thế tục của "Chủ nghĩa Toàn cầu". Loại hình thái ý thức này biểu hiện ra các diện mạo khác nhau ở các trường hợp khác nhau, có lúc thậm chí còn bao hàm những diễn giải hoàn toàn ngược lại, nhưng trong thực tiễn, lại biểu hiện ra đặc trưng tương tự cao độ nơi CNCS. Nó lấy thuyết vô thần, thuyết tiến hóa làm cơ sở, hứa hẹn mang đến cho con người một xã hội không tưởng (Utopia) mỹ hảo, một thiên đường trên mặt đất giàu có, bình đẳng, không có bóc lột, áp bức và kỳ thị, cổ xuý và đẩy mạnh việc [mở rộng thành] một đại chính phủ trên

thế giới. Loại hình thái ý thức như vậy tất sẽ bài xích văn hóa truyền thống của các dân tộc vốn lấy cơ sở dựa trên sự tín thần, trọng đức. Những năm gần đây, điều ngày càng hiện rõ là, loại hình thái ý thức này dựa vào sự "đúng đắn chính trị", "xã hội chính nghĩa", "giá trị trung lập", "chủ nghĩa bình quân tuyệt đối" của cánh tả, làm nội hàm cụ thể. Đây chính là sự toàn cầu hóa về hình thái ý thức.

Văn hóa của các nước không giống nhau, nhưng đều là truyền thống được đặt định dựa trên giá trị phổ quát, mà chủ quyền quốc gia và văn hóa truyền thống của các dân tộc khởi tác dụng trọng yếu đối với sự truyền thừa của dân tộc, quyền tự quyết của dân tộc, khiến các dân tộc tránh bị các cường quyền bên ngoài và CNCS thâm nhập. Nhưng một khi đại chính phủ của thế giới được hình thành, tà linh cộng sản sẽ có thể đạt được mục đích tiêu diệt tài sản tư hữu, tiêu diệt quốc gia, tiêu diệt dân tộc, tiêu diệt văn hóa truyền thống của các dân tộc dễ như trở bàn tay. Toàn cầu hóa và chủ nghĩa toàn cầu hóa đang khởi tác dụng ác liệt trong việc phá hoại truyền thống và đạo đức của nhân loại, dung túng cho các loại tà ác, nuôi dưỡng cho lực lượng cánh tả và CNCS toàn cầu mở rộng. Vạch trần toàn cầu hóa và căn nguyên của CNCS, tính đồng cấu của chủ nghĩa toàn cầu và CNCS, là một vấn đề hóc búa nhưng cũng cực kỳ cấp bách và cực kỳ trọng yếu.

## 1. Toàn cầu hóa và Chủ nghĩa Cộng sản.

Trong các tác phẩm của mình Mác không dùng khái niệm toàn cầu hóa, nhưng dùng một từ có nội hàm hết sức gần là "lịch sử thế giới". Trong "Tuyên ngôn của ĐCS", Mác nói kết quả của việc chủ nghĩa tư bản mở rộng trên toàn cầu, tất nhiên sẽ sản sinh ra giai cấp vô sản số lượng cự đại, sau đó thuận theo việc cách mạng của giai cấp vô sản tràn ngập toàn cầu, mà tất sẽ lật đổ chủ nghĩa tư bản rồi tiến nhập vào "thiên đường nhân gian" của CNCS. [1] Mác viết: "giai cấp vô sản chỉ có thể tồn tại trong ý nghĩa lịch sử thế giới, cũng giống như sự nghiệp của nó – Chủ nghĩa Cộng sản – chỉ có coi là tồn tại 'tính lịch sử

thế giới' mới có khả năng thực hiện." Cũng là nói, hiện thực của CNCS phụ thuộc vào việc giai cấp vô sản áp dụng việc cùng nhau hành động trên phạm vi thế giới, cách mạng cộng sản tất nhiên là một cuộc vận động "toàn cầu hóa".

Mặc dù Lenin đã sửa đổi học thuyết của Mác, đề xuất ra việc có thể ở một hoàn cảnh mà chủ nghĩa tư bản bạc nhược (nước Nga), mà trước tiên phát động cách mạng, những người theo chủ nghĩa cộng sản chưa hề vứt bỏ lý tưởng "cách mạng thế giới". Năm 1919 nước Nga Xô-viết đã không thể đợi được mà thành lập Quốc tế Cộng sản ở Matx-cơ-va, các chi bộ đảng trải rộng ở 16 quốc gia. Lenin nói: "Mục tiêu của quốc tế cộng sản là thành lập nước cộng hòa Xô-viết thế giới." [3] Nhà tư tưởng của nước Mỹ G.Edward-Griffin tổng kết 5 mục tiêu cách mạng toàn cầu mà Stalin đề xuất đến trong cuốn sách "Chủ nghĩa Mác và vấn đề dân tộc":

① Làm xáo trộn, tan rã, và tiêu hủy các thế lực tư bản chủ nghĩa các nơi.

② Liên Hợp tất cả các quốc gia lại, hình thành một thể hệ kinh tế thế giới đơn nhất.

③ Cưỡng ép các nước phát triển cung cấp viện trợ trường kỳ cho các quốc gia kém phát triển.

④ Phân chia thế giới thành các khu vực tổ chức, để làm một mắt xích quá độ trong việc kiến lập chính phủ thế giới.

⑤ Sau đó các tổ chức địa phương đều có thể một mạch mang đến chuyên chính giai cấp vô sản thế giới [dưới hình thức] đơn nhất.

Chủ tịch toàn quốc của ĐCS Mỹ (William Z. Foster) viết: "Thế giới CNCS sẽ là một thế giới thống nhất, có tổ chức. Căn cứ theo quy hoạch của Liên Xô, cái thể hệ kinh tế thế giới có tổ chức này sẽ là một tổ chức vĩ đại. Chính phủ Xô-viết Mỹ sẽ trở thành bộ phận trọng yếu trong cái chính phủ thế giới này." [5] Từ Mác, Lenin, Stalin, Foster cho đến "Khối vận mệnh chung của nhân loại" mà gần đây ĐCSTQ đề xuất, chúng ta có thể thấy được rõ ràng, CNCS tuyệt đối không thỏa mãn với việc nắm quyền ở một số ít vài quốc gia, trào lưu tư tưởng CNCS từ đầu

đến cuối đền quán xuyến dã tâm chinh phục toàn nhân loại.

Cách mạng thế giới giai cấp vô sản mà Mác dự ngôn chưa hề đến; còn chủ nghĩa tư bản mà ông dự đoán là đang dãy chết lại cứ thế cất cao giọng hát, hưng vượng phát đạt, phồn vinh thịnh vượng. Thuận theo việc Liên Xô và phe cộng sản Đông Âu giải thể vang dội, chỉ lưu lại Trung Cộng và một vài anh em nhỏ, CNCS dường như đã bước vào giờ phút hấp hối. Trên bề mặt là thắng lợi của thế giới tự do.

Nhưng khi mà ở phương Tây người ta cho rằng CNCS sắp bị quét vào đống rác của lịch sử, thì tư tưởng XHCN(giai đoạn sơ cấp của CNCS) lại khởi lên trên toàn thế giới. U linh cộng sản chưa chết, nó ẩn mình đằng sau các loại chủ nghĩa và các cuộc vận động, ăn mòn, thâm nhập, khiến lý niệm và ý thức cộng sản mở động đến đủ các phương diện của thế giới tự do.

Điều này có ngẫu nhiên không? Đương nhiên là không. Toàn cầu hóa thấy thì như là một quá trình hình thành tự nhiên, nhưng tác dụng của bàn tay đen của tà linh cộng sản trong quá trình diễn biến ấy lại ngày càng rõ ràng. Có thể nói, CNCS đã trở thành một trong những tư tưởng chỉ đạo của toàn cầu hóa.

Sau chiến tranh thế giới 2, lực lượng cánh tả của các nước châu Âu không ngừng trưởng thành, "Quốc tế Đảng xã hội" với chủ trương dân chủ xã hội chủ nghĩa bao gồm chính đảng của hơn 100 quốc gia, những chính đảng này chấp chính ở các nước, tình hình như vậy thậm chí còn mở rộng ra đại bộ phận quốc gia châu Âu. Dưới bối cảnh như vậy, phúc lợi cao, thu thuế cao, quốc hữu hóa ảnh hưởng đến toàn châu Âu. Toàn cầu hóa dẫn đến tài sản của nước Mỹ trở nên trống rỗng, giai cấp trung sản thu hẹp lại, thu nhập thời gian dài không tăng trưởng, phân hóa giàu nghèo, xã hội bị xé nhỏ, những điều này đều thúc đẩy mạnh mẽ cánh tả và XHCN lớn mạnh ở nước Mỹ, khiến cho hơn 10 năm nay quang phổ chính trị trên toàn cầu dịch chuyển mạnh về phía "tả". Mà lực lượng cánh tả trên toàn thế giới lại tuyên bố toàn cầu hóa tạo thành việc thu nhập bất bình đẳng và phân hóa giàu nghèo, rồi lại nhờ vào "phản toàn cầu hóa" mà tấn tốc phát triển, trở thành một đội quân hăng hái ngăn cản

chủ nghĩa tư bản, kêu gọi chủ nghĩa xã hội.

Sau chiến tranh lạnh, tà linh cộng sản lại dựa vào toàn cầu hóa kinh tế, mà khiến cho kinh tế thâm nhập lẫn nhau, trong cái này có cái kia, trong cái kia có cái này, làm tiêu giảm đi chủ quyền quốc gia, phá hoại cơ sở kinh tế dân tộc. Mục đích là dẫn động hết mức bản tính tham lam của con người, từ sức mạnh tài chính phương Tây thực thi việc dịch chuyển tài nguyên, dùng tài nguyên mà nhân loại tích lũy mấy trăm năm để tấn tốc nuôi béo Trung Cộng, rồi lại bùng phát việc Trung Cộng dùng kim tiền trói buộc chặt chẽ đạo đức của các nước vào quỹ đạo trượt dốc không giới hạn.

Hiện nay trong thế giới CNCS, Trung Cộng đang là ông to cầm đầu, sự tăng trưởng kinh tế và quyền lực không ngừng gia tăng, liên tục tiêm những liều thuốc trợ tim cho cánh tả và ĐCS của các nước. Trung Cộng lợi dụng thống trị cực quyền, phá hoại quy tắc thương mại thế giới, trong toàn cầu hóa dùng sự cấp dưỡng của Chủ nghĩa Tư bản để làm cho cơ thể của CNXH trở nên lớn mạnh. Thực lực kinh tế của Trung Cộng bùng nổ, sau đó dẫn động dã tâm về chính trị và quân sự, ý đồ xuất khẩu mô thức Cộng Sản ra toàn thế giới. Do vậy, từ phạm vi toàn cầu mà nhìn, cho dù là phần tử cánh tả phản toàn cầu hóa, hay là chiếm hết lợi ích từ toàn cầu hóa như Trung Cộng, đều là nổi lên trên danh nghĩa toàn cầu hóa. Trên thực tế, tình huống hiện tại của thế giới hiện nay đã rất gần với mục tiêu mà Stalin đề xuất ra năm đó.

## 2. Ma quỷ đằng sau toàn cầu hóa kinh tế.

Toàn cầu hóa kinh tế là chỉ sự thống nhất về lưu thông tư bản trên quốc tế, việc sản xuất, thương mại quốc tế, lưu thông tư bản trên quốc tế, bắt đầu vào những năm 40-50 của thế kỷ trước, những năm 70-80 thì thành hình, đến những năm 90 thì xuất hiện trên quy mô lớn, bàn tay chủ đạo là những cơ quan xuyên quốc gia và các công ty xuyên quốc gia, yêu cầu thả lỏng sự giám sát và quản lý quốc gia, để tư bản trên quốc tế được tự do lưu thông. Trên bề mặt mà nhìn thì là phương Tây chủ

đạo, là con đường mà chủ nghĩa tư bản mở rộng trên toàn cầu. Điều bất hạnh là, toàn cầu hoá lại trở thành máy gieo hạt cho CNCS. Đặt biệt là toàn cầu hoá mang tới việc phương Tây bơm máu điên cuồng cho Trung Cộng, đồng thời khiến cho kinh tế thị trường của chủ nghĩa tư bản và kinh tế cực quyền của chủ nghĩa cộng sản dung hợp cao độ, phụ thuộc lẫn nhau, khiến cho phương Tây đứng trước phương diện lợi ích kinh tế, mà vứt bỏ đi đạo nghĩa lương tri và giá trị phổ quát, mà cực quyền Cộng Sản lại càng là lợi dụng sức ép kinh tế để uy hiếp thế giới từng bước một, như thể là CNCS sắp thống nhất thiên hạ.

**2.1 Toàn cầu hóa tạo thành thể kinh tế mô thức CNCS.**

Toàn cầu hoá biến kinh tế toàn cầu trở thành một thể kinh tế lớn, trong quá trình này, cũng hình thành các tổ chức quốc tế lớn, các công ước và quy tắc. Điều này trên bề mặt nhìn thì như là sự mở rộng CNTB và thị trường tự do, nhưng trên thực tế, đã hình thành một cơ chế quản lý khống chế thống nhất toàn cầu, có thể phát lệnh chỉ huy đến rất nhiều quốc gia, công ty, có quyền sinh quyền sát đối với rất nhiều quốc gia, công ty. Điều này tương đương với việc trên lĩnh vực kinh tế hình thành cơ chế kinh tế kế hoạch Trung Ương tập quyền, cũng là nhất trí cao độ với điều mà phía trên nói về mục tiêu của Stalin là Liên Hợp tất cả các quốc gia lại, hình thành một thể hệ kinh tế thế giới đơn nhất. Sau khi các tổ chức tài chính được kiến lập, cũng hình thành hiện tượng các quốc gia phát triển cung cấp viện trợ trường kỳ cho các nước kém phát triển, mà đây cũng chính là mục tiêu thứ 3 mà Stalin đề xuất.

Các tổ chức tài chính quốc tế trên phương diện viện trợ cũng thông thường có can thiệp to lớn đối với kinh tế của các quốc gia đương sự, thủ đoạn là độc tài và đơn nhất, không chỉ cưỡng chế mà còn không suy xét đến tình huống của nước đương sự, điều này về mặt khách quan là đang làm cho nhân tố CNCS trở nên lớn mạnh. Đối với điều này, học giả Mỹ James Bovard tổng kết: “Các tổ chức tài chính có tính thế giới thúc đẩy mạnh mẽ sự quốc hữu hoá kinh tế ở các nước thế giới thứ

3, hơn nữa còn tăng cường việc thống trị quan liêu và chính trị đối với những người nghèo."

Từ một phương diện khác mà nhìn, toàn cầu hoá kinh tế tạo thành thể kinh tế có tính toàn cầu, hình thành cơ chế sản xuất tiêu dùng thống nhất và khuynh hướng tiêu dùng ngày càng hội tụ, không gian sinh tồn của những công ty nhỏ, nhất là các nghề thủ công truyền thống bị chèn ép mạnh, rất nhiều ngành công nghiệp dân tộc và các xí nghiệp nhỏ bị làn sóng toàn cầu hoá làm sụp đổ, ngày càng nhiều người mất đi điều kiện và tính khả năng để tự do sản xuất, các quốc gia lạc hậu thường trở thành một khâu của chuỗi cung ứng, như vậy dẫn đến việc chủ quyền kinh tế của quốc gia bị yếu đi và sự thất bại của quốc gia trước thể kinh tế toàn cầu hoá. Một quốc gia thông thường vì thâm hụt ngân sách và tiền lợi tức mà trở thành con nợ quốc tế. Điều này trên thực tế là đang làm tan rã cơ sở của CNTB tự do.

### 2.2 Toàn cầu hóa tạo ra môi trường CNCS ở các nước kém phát triển.

Một nước nhỏ ở Trung Mỹ là Jamaica, sau khi mở cửa tự do thị trường, thì sữa bò giá rẻ ào ạt đổ vào, người dân phổ thông cũng đều có thể uống sữa bò. Nhưng, các nông trại sữa bò ở địa phương trở thành vật hi sinh, sữa bò của họ căn bản không cách nào cạnh tranh với sữa bò nhập khẩu, thế là các nông trại sữa bò địa phương đua nhau phá sản. Mexico từng hấp dẫn rất nhiều ngành công nghiệp chế tạo, dù đều là những loại kỹ thuật thấp. Sau khi Trung Quốc gia nhập WTO, ngành công nghiệp chế tạo chuyển dịch từ Mexico sang Trung Quốc như ong vỡ tổ. Một Mexico hoàn toàn không có kỹ thuật cao hoàn toàn trở thành vật hi sinh. Châu Phi có lượng tài nguyên khoáng sản lớn, sau khi tư bản nước ngoài đổ vào, đem những tài nguyên khai thác được ấy đi, lợi nhuận phát triển kinh tế của địa phương rất nhỏ, hơn nữa tư bản nước ngoài làm hỏng đi quan viên chính phủ. Toàn cầu hóa tự xưng là muốn mang đến dân chủ, nhưng lại mang đến một chính quyền độc tài tham nhũng. Trên thực tế, sự nghèo đói ở châu Phi không những không giảm mà

còn gia tăng. Theo tư liệu của ngân hàng thế giới năm 2015, số người nghèo khó ở châu Phi phía nam sa mạc Sahara tăng 9 triệu người, mỗi ngày có 413 triệu người mà mức phí sinh hoạt không đến 1,9 USD. [7] Trong ký ức còn như mới của người ta, trong cuộc khủng hoảng tài chính, Thái Lan mở hệ thống tài chính yếu ớt của mình ra cho tư bản quốc tế, đem đến phồn vinh tạm thời. Nhưng khi sau khi tư bản quốc tế kiếm đầy túi tiền rồi, thì kinh tế quốc gia của Thái Lan cũng đình trệ, thậm trí còn lan rộng ra các quốc gia láng giềng xung quanh, hậu quả hết sức nghiêm trọng.

Sự phát triển của kỹ thuật thông tấn và giao thông, biến cả địa cầu thành một "thôn địa cầu". Toàn cầu hóa nghe thì như là một kế hoạch hùng tâm tráng trí để phục vụ cho "thôn địa cầu", đưa thành quả kinh tế mà giá trị dân chủ mở rộng ra cả thôn địa cầu. Nhưng, giáo sư Dani Rodrik của học viện chính phủ Kennedy, đại học Harvard đã đưa ra lý luận "tam giác bất khả năng" trong phát triển toàn cầu hóa, đã chứng minh rằng một nước không thể đồng thời thực hiện 3 mục tiêu dân chủ chính trị, chủ quyền quốc gia và toàn cầu hóa kinh tế. [8] Đây là nội thương của toàn cầu hóa, cũng là nơi mà tà linh cộng sản có thể dùi vào sơ hở, biến toàn cầu hóa thành công cụ của tà linh.

Rất hiển nhiên, những điều tốt và cơ hội toàn cầu hóa mang đến vẫn tập trung trong một số ít người, một cách nhân tạo mà đã tăng mạnh sự bất bình đẳng, không cung cấp biện pháp lâu dài để giải quyết nghèo đói, đồng thời còn làm yếu đi chủ quyền quốc gia, tạo thành sóng gió ở các nơi. Quá trình toàn cầu hóa tạo ra hai vai đối lập giai cấp là "kẻ áp bức" và "người bị áp bức". Toàn cầu hóa mang đến "áp bức", "bóc lộc", "bất bình đẳng", "nghèo khó", chính là món lợi khí mà cánh tả lợi dụng để tấn công chủ nghĩa tư bản. Loại đấu tranh và phản kháng của "người bị áp bức" đối với "kẻ áp bức", là một bộ sở trường của CNCS. Chủ nghĩa bình quân tài sản và ý thức đấu tranh của CNCS cũng thuận theo toàn cầu hóa mà mở rộng ra khắp nơi trên thế giới.

### 2.3 Toàn cầu hóa tạo ra "phân hóa giàu nghèo" tại các nước phát triển, khuyến khích trào lưu tư tưởng CNCS.

Một lượng lớn ngành công nghiệp và công việc bị chảy ra nước ngoài, khiến cho giai tầng lao động ở tầng trung và hạ, chủ yếu bán sức lao động để mưu sinh trong các ngành công nghiệp, và giai cấp trung sản của các nước phương Tây trở thành những người chịu hại chủ yếu của toàn cầu hóa. Lấy nước Mỹ làm ví dụ, một lượng lớn tư bản và kỹ thuật chảy về Trung Quốc, khiến cho lượng việc làm bị mất một lượng lớn, ngành công nghiệp dần trở nên bị rỗng tâm, tỉ lệ thất nghiệp tăng. Từ năm 2000 đến năm 2011, nước Mỹ có 5,7 triệu công nhân chế tạo mất đi công việc, có 65 nghìn nhà máy đóng cửa. [9] Sự phân hóa giàu nghèo ở nước Mỹ tăng lên, mức lương thu nhập bình quân trong 30 năm trở lại đây (trừ đi lạm phát) tăng trưởng rất chậm, thậm chí xuất hiện "người nghèo làm việc". "Người nghèo làm việc" là chỉ những người có ít nhất 27 tuần làm việc hoặc tìm việc, nhưng thu nhập vẫn thấp hơn mức chuẩn người nghèo của chính phủ. Năm 2016 nước Mỹ có 7,6 triệu những "Người nghèo làm việc" như vậy. [10]

Phân hóa giàu nghèo là mảnh đất để nuôi dưỡng CNCS. Kinh tế khó khăn, không chỉ giới hạn ở lĩnh vực kinh tế này, mà còn mở rộng ra các phương diện của xã hội. Yêu cầu giải quyết thu nhập bất bình đẳng, yêu cầu "công bằng xã hội", dẫn đến việc trào lưu tư tưởng XHCN cuộn trào mãnh liệt, cũng ảnh hưởng cực đại đến các cuộc vận động yêu cầu quyền lợi bình đẳng khác, đồng thời cũng tạo thành nhu cầu đối với chế độ phúc lợi, mà chế độ phúc lợi sẽ dẫn đến nhiều nghèo khó hơn nữa, tuần hoàn ác tính. Nước Mỹ sau năm 2000, quang phổ chính trị tấn tốc dịch chuyển về phía tả, đến khi bầu cử tổng thống năm 2016, tiếng nói của CNXH không ngừng tăng cao, sự đối lập giữa các lợi ích đảng phái gia tăng, là hậu quả của việc toàn cầu hóa ở các nước phát triển trên mức độ lớn. Nhìn ngược lại, xã hội dân chủ phương Tây bị hãm nhập vào khó khăn ngày càng lớn, thế lực của CNCS trên phạm vi thế giới

ngày càng thắng thế.

### 2.4 "Phản toàn cầu hóa" ngưng tụ lực lượng cánh tả, truyền bá CNCS.

Đi kèm với tiến trình "toàn cầu hóa" chính là cuộc vận động "phản toàn cầu hóa". Ngày 30/11/1999 tại Seattle phát sinh cuộc kháng nghị bạo lực quy mô lớn nhắm vào hội nghị bộ trưởng tổ chức thương mại thế giới (WTO), chính là một lần bùng nổ của cuộc vận động "phản toàn cầu hóa". Ba lần hội nghị quốc tế quy mô lớn năm 2001 (Hội nghị Tổ chức các Quốc gia Châu Mỹ ở Quebec, Hội nghị Thượng đỉnh Liên minh Châu Âu ở Gothenburg Thụy Điển, và Hội nghị Thượng đỉnh G8 ở Genoa Italy) đều gặp phải kháng nghị diễu hành "phản toàn cầu hóa", năm 2002 tại Florence Italy đã diễn ra một cuộc diễu hành "phản toàn cầu hóa" lớn chưa từng có với khoảng 1 triệu người tham gia.

Những người tham gia vận động "phản toàn cầu hóa" vốn do "toàn cầu hóa" sinh ra này có thành phần rất phức tạp, trong đó lực lượng cánh tả phản đối thể hệ CNTB là những người tham dự trọng yếu, bao gồm cả tổ chức công đoàn, người theo chủ nghĩa bảo vệ môi trường (cũng là bị CNCS thâm nhập và uy hiếp), cho đến những quần thể yếu thế và người bị hại trong toàn cầu hóa. Có thể nói "phản toàn cầu hóa" trở thành lực lượng trọng yếu ngưng tụ và kích thích thế lực cánh tả. Điều đáng chú ý là, bản thân "phản toàn cầu hóa" cũng là một cuộc vận động toàn cầu, thành lập nhiều tổ chức quốc tế, mượn "gió đông" của toàn cầu hóa, mở rộng cánh tả và XHCN ra toàn thế giới. Điều này khiến cho người ta đều trở thành trợ lực giúp tà linh cộng sản đạt được mục tiêu, dù là ủng hộ hay phản đối toàn cầu hóa.

### 2.5 Trung Cộng mạnh lên, dùng dinh dưỡng của chủ nghĩa tư bản để tăng cường cho cơ thể của CNXH.

Rất nhiều học giả khi đánh giá sự thành bại của toàn cầu hóa, thì thường đưa ra một ví dụ thành công là Trung Quốc.

Trung Quốc dường như là được tất cả những chỗ tốt của toàn cầu hóa, trong thời gian ngắn mà vượt lên thành nền kinh tế lớn thứ 2 thế giới, hơn nữa rất nhiều người cho rằng sắp sửa thay thế địa vị của nước Mỹ trong nay mai.

Khác với mô thức Mexico đưa về ngành chế tạo kỹ thuật hấp dẫn tới toàn cầu hóa, Trung Cộng ngay từ đầu đã ủ một dã tâm cực đại, chính là muốn có được những kỹ thuật tiên tiến nhất của phương Tây, cuối cùng thay thế vào đó. Do vậy Trung Cộng yêu cầu các nước tiên tiến và các công ty liên doanh, cưỡng chế yêu cầu các nước tiên tiến chuyển nhượng kỹ thuật nòng cốt để đổi lấy thị trường, sử dụng các loại thủ đoạn, từ việc cưỡng chế chuyển nhượng trắng trợn cho đến hacker ăn trộm kỹ thuật. Sau khi Trung Cộng có được kỹ thuật, thì lợi dụng ưu thế của ngành công nghiệp chế tạo của mình, lại thêm trợ cấp hoàn thuế xuất khẩu của chính phủ, bán ào ạt phá giá những sản phẩm sản xuất giá rẻ ra các nước trên thế giới, dùng giá thành thấp để đánh bại tất cả các đối thủ cạnh tranh, làm nhiễu loạn nghiêm trọng trật tự của thị trường tự do.

Không giống với những quốc gia kém phát triển khai mở thị trường quốc nội, Trung Cộng gia nhập tổ chức thương mại thế giới WTO, lợi dụng luật chơi nhưng lại không tuân thủ quy tắc luật chơi, lợi dụng toàn cầu hóa bán ào ạt phá giá sản phẩm ra nước ngoài, nhưng đối với thị thường trong nước thì lại thiết lập thành lũy trùng trùng, dùng phương thức phá hoại quy tắc để đoạt về tiền của trên khắp thế giới. Những ngành quan trọng của Trung Cộng như thông tin, tài chính, năng lượng… đều căn bản không mở ra cho bên ngoài, khiến Trung Cộng chiếm hết những chỗ tốt của kinh tế toàn cầu nhưng lại không thực hiện nghĩa vụ.

Dưới sự dụ hoặc về lợi ích kinh tế, xã hội phương Tây nghe bỏ ngoài tai đối với việc Trung Cộng bức hại nhân quyền. Khi Trung Cộng ngang nhiên xâm phạm nhân quyền, xã hội quốc tế lại tập trung hết toàn bộ ân sủng lên Trung Cộng.

Đạo đức của xã hội Trung Quốc hoàn toàn bị phá hủy, Trung Cộng có thể lớn mạnh lên trong toàn cầu hóa, trong sự mở rộng

của toàn cầu hóa nó tấn công tấn tốc và làm tan nát thể chế kinh tế thị trường và quy tắc thương mại mà xã hội phương Tây kiến lập.

Cứ như vậy Trung Cộng vào vai kẻ phá hoại quy tắc mà cướp lấy tất cả các chỗ tốt của toàn cầu hóa. Trên thực tế toàn cầu hóa chính là bơm máu cho Trung Cộng, khiến thế lực Trung Cộng sắp chết đến nơi lại cháy lên từ tro tàn. Tà linh cộng sản thao túng toàn cầu hóa có một mục đích ẩn tàng chính là thông qua việc dịch chuyển của cải một lượng lớn mà bơm máu cho Trung Cộng, khiến Trung Cộng có thể giàu lên nhanh chóng trong khi đạo đức tệ hại nhất, bức hại nhân quyền nghiêm trọng nhất. Toàn cầu hóa là quá trình vãn cứu Trung Cộng, là quá trình cấp cho Trung Cộng một tính hợp pháp. Khi Trung Cộng dùng sự cấp dưỡng của CNTB để làm lớn mạnh cơ thể của XHCN, hơn nữa sau khi thấy phương Tây đang trở nên yếu đuối dần, thì lại tăng cường cực đại niềm tin đối với Trung Cộng cực quyền, tiến thêm một bước mở rộng dã tâm toàn cầu của nó.

Sự nổi dậy của Trung Cộng, cũng khiến cho những người CNXH của đủ các loại hình thái và những người cánh tả vui mừng khôn xiết. Đây cũng chính là an bài của tà linh cộng sản ở phía sau.

Trong khi tăng trưởng kinh tế, Trung Cộng cũng tăng cường thâm nhập vào các tổ chức kinh tế thế giới, bao gồm cả Tổ chức Thương mại Thế giới (WTO), Tổ chức Tiền tệ Thế giới (IMF), Ngân hàng Thế giới, Tổ chức Phát triển Công nghiệp Liên hợp quốc v.v. Khi các quan chức của Trung Cộng tiếp nhận các vị trí trọng yếu của những tổ chức này, thì tích cực thúc đẩy họ hợp tác với Trung Cộng, thuộc lòng những mưu đồ của Trung Cộng, biện hộ cho các chính sách của Trung Cộng.

Trung Cộng không ngừng lợi dụng các tổ chức kinh tế thế giới để thực hiện ý đồ kinh tế và quy tắc hành sự của bản thân. Nếu dã tâm của Trung Cộng không bị ngăn chặn thì một khi nó đủ sức mạnh thao túng những tổ chức kinh tế kia, nó nhất định sẽ mang đến tai họa cực lớn cho kinh tế chính trị thế giới.

Trên đây liệt kê một số thí dụ về toàn cầu hóa kinh tế bị tà

linh cộng sản lợi dụng để sinh sôi mở rộng CNCS. Do kỹ thuật giao thông và thông tấn phát triển, hoạt động kinh tế của nhân loại luôn dễ dàng vượt qua biên giới quốc gia, đây là một quá trình tự nhiên. Nhưng, quá trình này bị tà linh cộng sản lợi dụng sơ hở, biến toàn cầu hóa trở thành đòn bẩy để ma quỷ thống trị thế giới, hiện tại đã là lúc nhân loại phải cảnh giác sâu sắc và áp dụng hành động khẩn cấp rồi, bóc đi những nhân tố cộng sản trong toàn cầu hóa, trở về với mô thức phát triển kinh tế bảo đảm chủ quyền quốc gia và phúc lợi nhân dân như ban đầu.

### 3. Ma quỷ đằng sau toàn cầu hóa chính trị.

Trong quá trình toàn cầu hóa, ma quỷ đằng sau toàn cầu hóa chính trị về biểu hiện thì là các nước tăng cường hợp tác chính trị, xuất hiện các loại tổ chức quốc tế mới, đặt ra các loại điều ước quốc tế và nghị trình chính trị, hạn chế chủ quyền quốc gia, chuyển dần quyền lực của chủ quyền quốc gia sang cho các tổ chức quốc tế. Sau khi phương thức quản lý giám sát, quy tắc và cơ cấu quốc tế siêu vượt khỏi quyền quản hạt của quốc gia, thì bắt đầu tiến hành thâm nhập toàn diện vào cuộc sống xã hội, văn hóa và chính trị của các nước, quyền lực quản lý tập trung hướng về một loại giống như một cơ cấu quốc tế chính phủ toàn cầu, có xu thế diễn biến thành "đại chính phủ thế giới". Nó ăn mòn chủ quyền quốc gia, làm suy yếu cơ sở đạo đức và tín ngưỡng truyền thống của xã hội nhân loại, phá hoại văn hóa truyền thống, làm điên đảo các quy tắc quốc tế bình thường, chính là đang dựa vào phương thức tiệm tiến mà đẩy mạnh mưu đồ của tà linh cộng sản.

Trong quá trình này, tà linh cộng sản liên tục thúc đẩy và lợi dụng các tổ chức quốc tế để mở rộng thế lực cộng sản, mở rộng lý niệm tự do và nhân quyền biến dị, triết học đấu tranh ra toàn cầu, thúc đẩy lý niệm CNXH ra toàn cầu, tiến hành tái phân phối tài sản, thậm chí còn có ý đồ kiến lập một chính phủ toàn cầu, đưa nhân loại đến con đường cực quyền và bị nô dịch.

### 3.1 Lợi dụng Liên Hợp quốc khuếch trương thế lực chính trị của CNXH.

Tổ chức LHQ thành lập sau khi chiến tranh thế giới 2 kết thúc là tổ chức lớn nhất trên toàn thế giới, lúc đầu là để tăng cường sự điều phối hợp tác giữa các nước. Với khái niệm siêu quốc gia, LHQ phù hợp với mục đích tiêu diệt quốc gia của CNCS, do vậy trở thành đối tượng mà tà linh cộng sản thèm muốn, bị lợi dụng để khuếch trương hết mức CNCS. Ngay từ đầu LHQ đã trở thành công cụ lợi dụng cho phe cộng sản do Liên Xô chủ đạo, trở thành vũ đài để ĐCS tung hết tài nghệ, thúc đẩy "chính phủ thế giới" CNCS.

Khi LHQ thành lập và khởi thảo hiến chương, thì lúc đó Liên Xô là nước khởi động và sau đó trở thành một trong các thành viên thường trực của hội đồng bảo an. Người khởi thảo hiến chương, tổng thư ký hội nghị hiến chương LHQ (the United Nations Charter Conference), cố vấn quan trọng của Roosevelt, nhân viên bộ ngoại giao Alger Hiss là gián điệp của Liên Xô. [11] Hiến chương và công ước LHQ ẩn tàng "cửa sau" có lợi cho chính quyền cộng sản có quan hệ rất lớn với điều này.

Rất nhiều người phụ trách các cơ cấu trọng yếu trong LHQ là người của ĐCS hoặc là người cùng đường với CNCS. Nhiều nhiệm kỳ tổng thư ký LHQ là người của CNXH, thậm chí là người của CN Mác. Ví như người trúng cử nhiệm kỳ đầu tiên là Trygve Lie là người Na-uy theo CNXH, được Liên Xô ủng hộ mạnh mẽ, nhiệm vụ trọng yếu là đưa Trung Cộng vào LHQ. Người kế nhiệm Dag Hammarskjšld, là một người theo CNXH, giữ thái độ đồng tình với cách mạng thế giới, thổi phồng mạnh mẽ đối với nhà lãnh đạo Trung Cộng là Châu Ân Lai. [12] Tổng thư ký nhiệm kỳ thứ 3 U Thant, là người Myanmar theo CN Mác, cho rằng lý tưởng của Lenin là nhất trí với hiến chương của LHQ. [13] Tổng thư ký nhiệm kỳ thứ 6, Boutros Boutros-Ghali từng là phó chủ tịch của Quốc tế CNXH. [14] Từ đó không khó lý giải, vì sao thủ lĩnh của các chính quyền màu đỏ lại nhận được đối đãi cực cao của LHQ, rất nhiều công ước LHQ trở thành công cụ

trực tiếp hoặc gián tiếp mở rộng lý niệm CNCS, khuếch trương thế lực của CNCS.

Sứ mệnh tối cao của LHQ là bảo vệ an toàn và hòa bình thế giới. Quân đội bảo vệ hòa bình của LHQ do "Phó Tổng thư ký các vấn đề của Hội đồng Bảo an và Chính trị" phụ trách, còn trong 14 người đảm nhận ví trí này từ 1946 đến 1992, có đến 13 người là người Liên Xô. Chính quyền Cộng sản Liên Xô chưa bao giờ từ bỏ khuếch trương thế lực của Trung Cộng, cũng không thể nào thực sự vì hòa bình thế giới mà ra tay nỗ lực, do vậy, mặc dù hô hào khẩu hiệu bảo vệ hòa bình thế giới, nhưng cách thực thi lại là phù hợp với lợi ích của các chính quyền cộng sản, những người được giúp đỡ là các tổ chức thân CNXH.

Thế lực của cộng sản tại LHQ thâm căn cố đế như thế, lại đến cả việc gián điệp của "đội quân đỏ" có mặt khắp nơi tại LHQ. Cục trưởng Cục điều tra Liên bang Mỹ (FBI), Hoover, năm 1963 nói: "Các cán bộ ngoại giao của cộng sản ở LHQ đại biểu cho lực lượng cốt cán của hoạt động tình báo của Liên Xô tại nước Mỹ" [15]. Cho dù sau khi chính quyền Liên Xô cũ giải thể, độc tố còn sót lại của cộng sản vẫn phổ biến tồn tại ở LHQ: "Rất nhiều người Tây phương làm việc ở LHQ phát hiện họ bị các mafia cộng sản bao vây." [16]

Trung Cộng lợi dụng LHQ làm chỗ tuyên truyền. Mỗi nước trong 5 nước Ủy viên Thường trực Hội đồng Bảo an đều có một suất Phó tổng Thư ký LHQ. Mặc dù trên lý luận thì Phó Tổng Thư ký không thể lại đại biểu cho lợi ích của bất kỳ quốc gia nào, nhưng Phó Tổng Thư ký đại biểu cho lợi ích của Trung Cộng trên phương diện lợi ích và kinh tế lại thuộc lòng hình thái ý thức của Trung Cộng, tại diễn đàn kinh tế thế giới vào tháng 1/2018 tại Thụy Sĩ ông này nói, "Khối cộng đồng vận mệnh nhân loại" mà Trung Cộng đề xuất là phù hợp với trào lưu phát triển của thế giới. Chiến lược "Một vành đai một con đường" của Trung Cộng khiến rất nhiều quốc gia bị rơi vào khủng hoảng nợ trầm trọng. Như Srilanka không thể không cho Trung Cộng thuê một phần hải cảng để sử dụng trong 99 năm, để bồi thường khoản nợ; Pakistan vì vấn đề nợ mà không

thể không cầu cứu trợ từ Quỹ Tiền tệ thế giới (IMF). Sự khống chế đối với chính trị kinh tế của nước tham dự, xung kích đối với dân chủ nhân quyền "Một vành đai một con đường", cũng là nguyên nhân khiến cho nhiều quốc gia phải dừng phanh. Nhưng dưới sự vận động chính trị của Trung Cộng, "Một vành đai một con đường" lại nhận được sự tâng bốc của một số quan chức cao cấp LHQ. [17]

**3.2 Làm đảo lộn lý niệm nhân quyền của LHQ.**

Trong các tôn chỉ của LHQ thì có một mục là cải thiện nhân quyền và xúc tiến tự do. Điều này vốn dĩ là nguyên tắc phổ biến, nhưng Trung Cộng lại thông đồng với các chính quyền hủ bại khác, phủ định tính phổ quát của nhân quyền, biến nhân quyền thành sự việc của quốc nội, tức cái gọi là "việc nội bộ", dùng đó để che đậy những thành tích nhân quyền tồi tệ trong nước của mình, thậm chí còn quảng cáo rằng quyền sinh tồn là công lao của bản thân mình. Tại LHQ, Trung Cộng cũng công kích giá trị dân chủ ở các nước phương tây, liên kết với các nước nhỏ ở thế giới thứ 3, làm đảo lộn nỗ lực thúc đẩy giá trị phổ quát thế giới của các nước tự do. Do sự khống chế của tà linh cộng sản, trên thực tế LHQ không làm được gì nhiều, hơn nữa còn thường trở thành công cụ để chính quyền cộng sản tô vẽ cho bảng thành tích nhân quyền ác liệt của mình.

Không ít học giả đã ghi chép lại một cách chi tiết LHQ đã phản bội lại lý niệm của chính mình như thế nào. Ví như LHQ "cũ" sinh ra trong bóng đen đại thảm sát người Do Thái trong chiến tranh thế giới 2, nhưng sau này LHQ "mới" lại không làm gì trước trước sự kiện giết người quy mô lớn; mục đích ban đầu nhất của LHQ là đánh kẻ xâm lược và bảo vệ nhân quyền, nhận định về đạo đức là tiền đề tất yếu trước khi chọn sử dụng hành động nào, mà LHQ lại cự tuyệt việc đưa ra nhận định đạo đức. [18]

Cựu đại sứ Israel tại LHQ (Dore Gold) khẳng định: "LHQ không phải là một tổ chức thế giới có động cơ tốt đẹp, mà là một tổ chức hoạt động không hiệu quả, trên thực tế nó làm

tăng nhanh và còn làm lan rộng sự hỗn loạn." [19] Ông Gold dùng một lượng lớn bằng chứng chứng minh rất nhiều sai lầm của LHQ, bao gồm cả "trung lập hóa giá trị", "bình đẳng đạo đức" một cách không đạo đức, "Chủ nghĩa đạo đức tương đối"; hiện tượng tham nhũng phổ biến, những quốc gia có tình trạng nhân quyền kém cỏi được tuyển làm chủ tịch ủy ban nhân quyền, những quốc gia không dân chủ có đa số phiếu, chính quyền cộng sản có không gian thao túng lớn hơn. [20] Oliver Goldsmith nói, LHQ là một "thất bại đê hèn", "bị thế lực phản phương Tây, chính phủ độc tài, các chính quyền trợ giúp chủ nghĩa khủng bố cho đến những kẻ địch xấu xa nhất của nước Mỹ làm chủ", "phản bội lại những lý tưởng cao đẹp của những người sáng lập LHQ." [21]

Nguyên tắc mà Ủy ban Nhân quyền LHQ thực hành là đa số phiếu bầu, mà quốc gia có lý lịch nhân quyền không tốt cũng có thể trở thành nước thành viên, thậm chí Chủ tịch Ủy ban Nhân quyền, khiến việc thẩm tra nhân quyền mất đi ý nghĩa. Trung Cộng thậm chí còn lợi dụng lợi ích đi mua chuộc rất nhiều nước thế giới thứ 3, khiến cho việc các lần Mỹ lên tiếng buộc tội vấn đề nhân quyền của Trung Cộng tại LHQ cứ bị treo hết lần này tới lần khác. Nguyên tắc "đa số thắng thiểu số" của LHQ, trở thành công cụ để tà linh cộng sản đối kháng với các nước tự do trong rất nhiều sự việc. Điều này khiến cho nước Mỹ rất nhiều lần rút khỏi Hội đồng Nhân quyền. Phương Tây muốn mở rộng tự do, nhân quyền, nhưng liên tục bị các nước Cộng sản ngăn cản. Cuối cùng Hội đồng Nhân quyền bị lưu manh thâu tóm, thông qua cái gọi là Công ước Quốc tế, không có ước thúc gì với các quốc gia cực quyền, những quốc gia này coi đó như tấm biển hiệu chứ không thực thi.

Từ đó người ta không khó lý giải vì sao "Hiến chương LHQ" và hiến pháp của Liên Xô hết sức tương tự, nhưng lại đối lập với hiến pháp của nước Mỹ. Mục đích của nó không phải là để bảo hộ cho quyền lợi của dân chúng, mà là để phục vụ cho nhu cầu của kẻ thống trị. Như hiến pháp Liên Xô có một số điều khoản mà sau khi liệt kê quyền lợi được hưởng thụ của

công dân, thì đều có thêm một câu "trong phạm vi cho phép của pháp luật". Trên bề mặt thì như thể hiến pháp Liên Xô cho công dân một số quyền lợi, nhưng trên thực tế rất nhiều pháp luật cụ thể lại quy định rất nhiều "phạm vi", khiến cho chính phủ Liên Xô căn cứ vào điều khoản cụ thể "trong phạm vi cho phép của pháp luật", mà tùy ý tước đoạt đi quyền lợi của công dân. Điều này cũng giống như "hiến chương LHQ", khế ước và công ước giới định phương thức quyền lợi của người ta. Ví dụ trong "công ước quốc tế quyền lợi công dân và quyền lợi chính trị" của LHQ, sau một số điều khoản "ai ai cũng có quyền" gì gì đó, thì kèm thêm "chỉ chịu sự hạn chế do pháp luật quy định". Đây không phải là một sự lựa chọn tùy ý và ngẫu nhiên một bản mẫu nào đó, mà là tà linh cộng sản ngay ban đầu đã cố tình giữ ngầm một "cửa sau" cho các chính quyền Cộng Sản.

Vấn đề là, nếu các chính trị gia cho rằng cần thiết, thì mỗi quyền lợi trong "Công ước nhân quyền LHQ" đều có thể bị tước đoạt trong pháp luật. "Các bạo chúa còn hi vọng có được cái cớ nào tốt hơn thế nữa? Đại đa số chiến tranh và quốc gia phạm tội đều là lấy một trong các danh nghĩa trong đó để tiến hành." [22] Các nước tự do rất khó tước đoạt sự tự do của dân chúng, mà chính quyền cộng sản lại có thể ngang nhiên công khai mà khoét vào sơ hở của công ước nhân quyền.

### 3.3 Lợi dụng toàn cầu hóa để thúc đẩy lý niệm CNCS.

Tà linh cộng sản thông qua những tay sai không ngừng đề xuất vấn đề toàn cầu hóa, nói rằng muốn thông qua hợp tác quốc tế hóa và kết cấu quyền lực để kiến lập chính phủ thế giới mới có thể giải quyết vấn đề này, từ đó các loại điều ước quốc tế không ngừng được đề xuất, các nước ngày càng phải chịu sự hạn chế và quản chế của các điều ước quốc tế, chủ quyền quốc gia trở nên yếu đi. Loại ngôn luận này xuất hiện ở các đoàn thể khác nhau, các hoàn cảnh khác nhau. Mặc dù họ không nhất định là người của ĐCS, nhưng chủ trương của họ lại hết sức nhất trí với ý đồ của tà linh cộng sản, chính là muốn tiêu diệt quốc gia, kiến lập chính phủ toàn cầu.

Năm 1960, một vị thành viên Ủy ban Liên minh Đại tây dương đã có một bài diễn thuyết "Mục tiêu là chính phủ thế giới (The Goal Is Government of All the World), và còn in thành cuốn sách nhỏ, cổ súy cho chính phủ thế giới. [23] Một vị khác là người trong giới truyền thông vào ngày Trái Đất năm 1970 nói: "Các quốc gia có chủ quyền hoàn toàn thì không thể ứng đối với độc hại môi trường… do vậy, sự quản lý địa cầu — cho dù là dự phòng chiến tranh, hay là sự cần thiết trong việc ngăn chặn những tác hại cuối cùng đến điều kiện sinh sống– thì đều cần một chính phủ thế giới" [24] "Tuyên ngôn chủ nghĩa nhân bản" (Humanist Manifesto II) cũng nói: "Chúng ta đã đi đến một bước ngoặt trong lịch sử nhân loại, lựa chọn tốt nhất chính là siêu việt chủ quyền quốc gia, kiến lập một xã hội thế giới, … do vậy, chúng ta trông đợi việc kiến lập một thể hệ pháp luật thế giới trên cơ sở chính phủ liên bang đa quốc gia và trình tự thế giới." [25]

Trên thực tế, sự thành lập của Cơ quan Bảo vệ Môi trường LHQ, chính là vì năm 1972 một đoàn thể khởi xướng cho chính phủ liên bang thế giới cho rằng vấn đề môi trường là vấn đề thế giới, do vậy kêu gọi thiết lập phương án giải quyết toàn cầu và thiết lập cơ cấu bảo vệ môi trường có tính toàn cầu. Chủ quản nhiệm kỳ thứ nhất là một người Canada có xu hướng CNXH mạnh mẽ là Maurice Strong.

Năm 1992, Hội nghị Thượng đỉnh Trái Đất của LHQ cử hành tại Rio De Janeiro (Còn gọi là "Hội nghị LHQ về Môi trường và Phát triển"), 178 chính phủ bỏ phiếu thông qua "nghị trình thế kỷ 21", bản kế hoạch 800 điều này liên quan đến nội dung của rất nhiều các phương diện như môi trường, nữ quyền, y liệu v.v. Một vị nghiên cứu viên có ảnh hưởng lớn của Cơ quan Nghiên cứu Môi trường, sau này là quan chức của dự án môi trường LHQ có ý kiến với điều này như sau: "Thế giới hôm nay, biên giới quốc gia đã phải chịu sự lu mờ một cách thường lệ, sự xói mòn đến từ các vấn đề như thương mại quốc tế, giao dịch tiền tệ và người tị nạn, chủ quyền quốc gia —– quyền khống chế của quốc gia đó trên lãnh thổ của họ, đã mất đi ý nghĩa của

nó trên một mức độ lớn …… Trên thực tế các quốc gia đang nhường một phần chủ quyền của mình cho xã hội quốc tế, và bắt đầu xây dựng một hệ thống mới để quản lý môi trường thế giới, coi đó là phương thức giải quyết vấn đề, nếu không thì những vấn đề đó sẽ không cách nào được giải quyết." [26]

Những người kêu gọi chính phủ thế giới trên bề mặt thì xem như rất đường hoàng cao thượng, nhưng thúc đẩy CNCS nhất thống thiên hạ mới là mục đích chân thực. Như vấn đề bảo vệ môi trường, trong phần nói về "Chủ nghĩa Môi trường" đã bàn một cách chi tiết việc tà linh cộng sản lợi dụng nó để thúc đẩy âm mưu của mình như thế nào.

Cho dù như vậy, khi Gali làm Tổng Thư ký 1992-1996, LHQ bắt đầu thay đổi theo hướng cấp tiến chính phủ toàn cầu. Gali kêu gọi thành lập quân đội vĩnh cửu của LHQ, còn yêu cầu có quyền lực thu thuế. [27] Vì sự phản đối mạnh mẽ của nước Mỹ, Gali không thể tiếp tục giữ chức ở nhiệm kỳ sau. Nếu không hiện trạng của LHQ khó mà dự liệu. Mặc dù các chính quyền ĐCS vẫn luôn cự tuyệt nước khác can thiệp vào chính trị nội bộ của nước mình, nhưng lại tích cực gia nhập các loại tổ chức quốc tế, ủng hộ mở rộng vai trò của LHQ, không ngừng mở rộng lý niệm trị lý toàn cầu.

Năm 2005, lúc đó tổng bí thư LHQ Kofi Annan nói, "Trong thời đại mà nhân loại ỷ lại lẫn nhau, quyền công dân địa cầu (global citizenship) là một xương sống quan trọng và tiến bộ." [28] Ông Robert Chandler, nhà tư tưởng chiến lược từng phục vụ trong không quân Mỹ, Nhà Trắng và nhiều cơ quan chính phủ khác cho rằng, cái gọi là "tiến bộ" của Annan sẽ tiêu hủy chủ quyền quốc gia, mở đường cho xã hội công dân địa cầu không biên giới. Mà dự án "giáo dục hòa bình" của LHQ trên thực tế do phái cực tả tổ chức và chỉ đạo, sẽ tiêu hủy chủ quyền quốc gia dân tộc, tạo thành một thế giới cực quyền XHCN không biên giới, tiến hành cai trị toàn cầu. [29]

Trên thực tế, tác phẩm "Người cộng sản trần trụi" (The Naked Communist) vạch trần chủ nghĩa cộng sản xuất bản năm 1958 đã liệt kê 45 mục tiêu của người cộng sản, một điều trong

đó là "Tôn sùng Liên Hợp quốc thành hy vọng duy nhất của nhân loại; nếu như viết lại hiến chương, thì sẽ có thể thành lập một chính phủ thế giới có quân đội độc lập." [30] Rất nhiều người đã ý thức được, kiến lập một chính phủ toàn cầu không phải chuyện một ngày một đêm, vì thế những người cộng sản và người theo chủ nghĩa toàn cầu đầu tiên lợi dụng một số chủ đề để thành lập một số cơ cấu đa quốc gia trong một số lĩnh vực, sau đó thúc đẩy sự thống nhất trong những cơ cấu này, đồng thời không ngừng cổ súy sự tôn sùng và ràng buộc đối với Liên Hợp quốc, cuối cùng đi đến kiến lập chính phủ thế giới.

Cổ súy chính phủ thế giới, cố sức thổi phồng vai trò của Liên Hợp quốc, khắc họa Liên Hợp quốc là "linh đan diệu dược" giải quyết được tất cả vấn đề trên thế giới, biến Liên Hợp quốc thành đấng cứu thế của thế giới; trên thực tế là con người mưu đồ đóng vai thượng đế thông qua thao túng quyền lực để an bài vận mệnh cho nhân loại tương lai, đây chính là Utopia với hình thức chủ nghĩa cộng sản – một tôn giáo mà con người tự gây dựng và kết quả của nó là có tính hủy diệt.

### 3.4 Chính phủ thế giới dẫn tới cực quyền

Nhân loại mơ tưởng về một viễn cảnh tốt đẹp cho thế giới tương lai, đây không có gì sai, nhưng thiết lập một chính phủ thế giới để giải quyết tất cả vấn đề của nhân loại, thì không còn nghi ngờ gì nữa, đây chính là Utopia thời hiện đại, cũng mang theo mối nguy của chủ nghĩa cực quyền.

Một vấn đề không thể tránh khỏi là chính phủ thế giới nếu muốn có năng lực để thật sự giải quyết các vấn đề toàn cầu, thì tất phải cần có khả năng thực hiện các chính sách, bao gồm chính trị, quân sự, kinh tế, v.v. Chính phủ thế giới thúc đẩy toàn cầu hóa, chắc chắn sẽ không phải chính phủ dân chủ tự do như của nước Mỹ, mà sẽ giống như chính phủ cực quyền siêu cấp Liên Xô hoặc Trung Cộng.

Một chính phủ thế giới tất nhiên sẽ lôi kéo các quốc gia bằng những lợi ích hấp dẫn, hứa hẹn phúc lợi, đưa ra bản mẫu về Utopia cho toàn nhân loại. Điều này không khác mấy so với chủ

trương của chính trị chủ nghĩa cộng sản. Chính phủ thế giới lấy giải quyết các vấn đề làm mồi câu, mà khi đối mặt với nhiều quốc gia như vậy, những vấn đề phức tạp như vậy, muốn đóng vai là hy vọng duy nhất để đảm nhận một loạt các ý tưởng hấp dẫn mà Utopia tưởng tượng ra, thì bất kể là bảo vệ môi trường toàn cầu, an toàn hay phúc lợi, tất phải yêu cầu tập trung quyền lực để thi hành các chính sách, điều này chắc chắn sẽ khuếch đại quyền lực của chính phủ lên tới một mức độ chưa từng có trước đây, độ khống chế đối với xã hội cũng là chưa từng có. Nó sẽ không quan tâm các quốc gia thành viên có đồng ý không, có hứa thực hiện không, mà chỉ chuyên chú khả năng vào thực hiện những chính sách quyền lực của nó.

Ngày nay, sự khác biệt giữa các quốc gia rất lớn. Trên thế giới, có rất nhiều quốc gia không có tín ngưỡng chính giáo, cũng không phải thể chế tự do, càng không có nhân quyền tốt đẹp, đạo đức cao thượng, khi các quốc gia hợp lại thành một chính phủ thế giới, họ sẽ áp dụng tiêu chuẩn thấp nhất, chính là trừ bỏ tín ngưỡng, trừ bỏ đạo đức, trừ bỏ bất cứ yêu cầu tự do nhân quyền nào, cũng chính là không cần nhận định tất cả phương diện này, dùng các lí do thoái thác như cái được gọi là "trung lập tín ngưỡng", "trung lập đạo đức", "trung lập nhân quyền" để đạt được ước số chung lớn nhất. "Chính phủ thế giới" tất nhiên sẽ phổ biến một bộ gọi là văn hóa chủ lưu để kết nối toàn bộ cả thế giới, tuy nhiên mỗi quốc gia đều có văn hóa truyền thống và tín ngưỡng tôn giáo khác nhau. Nhìn quanh hết thảy những chuyên gia, học giả và chính phủ tích cực thúc đẩy chính phủ thế giới, đa phần là người thuyết vô thần hoặc có cách nhìn bằng chủ nghĩa tiến bộ đối với tín ngưỡng tôn giáo. Quá hiển nhiên, chính phủ thế giới nhất định là chính phủ lấy thuyết vô thần làm giá trị quan căn bản, đây cũng là kết quả tất yếu mà tà linh cộng sản ở sau lưng đã thúc đẩy tạo nên. "Chính phủ thế giới" vì để duy trì thống trị sẽ ép đặt thực hiện "giáo dục tư tưởng lại", thậm chí dùng bạo lực để đạt được mục đích. Để đề phòng sự ly khai và độc lập, "chính phủ thế giới' sẽ tăng cường cực đại lực lượng quân đội và cảnh sát của nó, và

[đồng thời] chặt chẽ kiểm soát về tự do ngôn luận.

Một chính phủ và quốc gia mà không có tín ngưỡng và văn hóa đồng nhất thì chỉ có thể dựa vào quyền lực chuyên chế, cũng chính là chủ nghĩa cực quyền để duy trì, kết quả của nó tất nhiên là tự do của nhân dân các nước bị can thiệp và tước đoạt. Cũng chính là nói chính phủ thế giới nhất định là chính phủ cực quyền, bởi vì nó phải dựa vào quyền lực mạnh mẽ mới có thể duy trì một chính phủ thế này.

Suy cho cùng, "chính phủ thế giới" chính là một phiên bản giống hệt như chính phủ cộng sản cực quyền, kết quả của nó không khác gì chính quyền cộng sản đương thời đang nô dịch và tàn hại người dân dưới quyền, nhưng từ một quốc gia mở rộng thành toàn bộ thế giới, cả thế giới đều nghe theo một mệnh lệnh, dễ dàng làm biến dị và hủy diệt nhân loại hơn. Trong quá trình duy trì chính phủ khổng lồ này, tất cả những thủ đoạn tà ác mà chính quyền cộng sản sử dụng đều sẽ xuất hiện trở lại, đây là quá trình cưỡng chế, quá trình phá hủy truyền thống và đạo đức con người, mà đây chính là kết quả mà tà linh cộng sản hy vọng.

## 4. Toàn cầu hóa văn hóa trở thành công cụ truyền bá tư tưởng biến dị

Theo sự mở rộng của giao lưu văn hóa và dòng chảy tài chính toàn cầu, các hình thức văn hóa biến dị mà tà linh cộng sản đã tạo ra trong gần 100 năm trước, bao gồm mỹ thuật hiện đại, văn học hiện đại, trào lưu tư tưởng hiện đại, truyền hình và điện ảnh hiện đại, phương thức sinh hoạt biến dị, chủ nghĩa công lợi (utilitarianism), chủ nghĩa duy vật, chủ nghĩa tiêu thụ, v.v. bị đẩy ra toàn cầu. Trong quá trình đó, hình thức bề mặt của văn hóa truyền thống các dân tộc bị lợi dụng, nội hàm bị cắt xén, hình thức văn hóa hỗn tạp biến dị, đồng thời trong khi đạt được mục tiêu trục lợi, nó đi đến đâu là nhanh chóng phá hủy đạo đức người dân đến đấy.

Nước Mỹ đóng vai trò là người dẫn đầu chính trị, kinh tế, quân sự toàn cầu, điều này cũng khiến văn hóa nước Mỹ tự

nhiên dễ được các khu vực khác tiếp nhận và hấp thu. Sau cách mạng công nghiệp, cùng với tín ngưỡng của xã hội hiện đại bị thất lạc, kỹ thuật phát triển đã không ngừng đưa chủ nghĩa duy vật vào nhân tâm, người ta cho rằng liên hệ giữ sự phát triển vật chất với sự phát triển của văn minh là chuyện đương nhiên. Ma quỷ chính là lợi dụng điểm này, đầu tiêu tập trung lực lượng thông qua chủ nghĩa cộng sản phi bạo lực đánh hạ nước Mỹ. Sau khi nó thâm nhập vào các gia đình Mỹ, chính trị, kinh tế, pháp luật, nghệ thuật, truyền thông, và đủ các phương diện của văn hóa đại chúng, biến dị và phá hoại đạo đức truyền thống, thì tà linh cộng sản lại đưa loại văn hóa bại hoại này với tiêu đề là "văn hóa tiên tiến" đến từ nước Mỹ, lợi dụng toàn cầu hóa văn hóa để bành trướng và khuếch tán nó ra thế giới. Phong trào "Chiếm lấy Phố Wall" ở New York (Occupy Wall Street) trong chớp mắt đã được chiếu lên TV ở một nông thôn xa xôi ở Ấn Độ; Một làng miền núi xa xôi và bảo thủ tại tỉnh Vân Nam Trung Quốc, thông qua điện ảnh Hollywood đã được biết rằng trong cuộc sống có mẹ đơn thân, tình yêu ngoài hôn nhân, giải phóng tình dục là chuyện "bình thường"; tư tưởng của giáo trình "nòng cốt cộng đồng" do những người theo văn hóa Mác biên tạo ra, hầu như tức khắc đã được đưa vào sách giáo khoa trung học của Đài Loan; Châu Phi là nơi bị người ta thường cho rằng là nơi lạc hậu nhất, nhưng trái lại là bị ảnh hưởng nặng nề nhất bởi AIDS. Từ Ecuador ở Nam Mỹ tới Malaysia ở Đông Nam Á và đảo quốc Fiji ở Thái Bình Dương, nhạc rock-and-roll trở nên cực kỳ thịnh hành…

Nhà hoạt động chủ nghĩa cộng sản người Đức, một trong những người sáng lập Trường phái Frankfurt, Willi Munzenberg, đã nói: "Chúng ta phải tổ chức phần tử tri thức, để họ làm cho văn minh phương Tây biến dị tới mức thối nát. Sau khi tất cả giá trị của họ bị bại hoại, cuộc sống không còn tiếp tục được nữa, chúng ta mới có thể thực hiện chuyên chính giai cấp vô sản". [31] Từ góc nhìn của cánh tả, "làm văn minh phương Tây biến dị tới mức thối nát" là con đường đi tới chủ nghĩa cộng sản; nhưng đối với tà linh cộng sản ở phía sau họ

mà nói, làm bại hoại văn hóa truyền thống Thần lưu lại cho con người, khiến con người rời xa Thần, là con đường để nó đạt được mục đích hủy diệt nhân loại.

Nếu chúng ta ví văn hóa biến dị của phương Tây và văn hóa đảng đến từ chính quyền cộng sản là rác, thì toàn cầu hóa văn hóa giống như một cơn lốc xoáy hung bạo thổi tất cả rác rưởi này ra toàn thế giới, và còn quét sạch những giá trị truyền thống Thần đã lưu lại cho con người một cách không thương tiếc. Ở đây, chúng tôi đã tập trung trình bày sự ảnh hưởng của nền văn hóa biến dị phương Tây đối với toàn cầu, trong chương tiếp theo, chúng tôi sẽ phân tích về sự lan rộng của văn hóa đảng cộng sản ra toàn cầu.

### 4.1 Cơ chế tà linh làm bại hoại truyền thống trong toàn cầu hóa văn hóa

Văn hóa truyền thống của các dân tộc trên thế giới đều mang theo đặc trưng của dân tộc mình, mang theo dấu ấn sâu đậm trong quá trình phát triển lịch sử. Tuy nhiên, bất luận văn hóa các dân tộc khác nhau thế nào, giá trị phổ quát Thần lưu lại cho con người trong truyền thống nhân loại là tương thông. Nhưng sau cách mạng công nghiệp, kỹ thuật phát triển đã trực tiếp mang lại tiện nghi trong cuộc sống vật chất cho con người, lại thêm ảnh hưởng của trào lưu tư tưởng chủ nghĩa tiến bộ, truyền thống bị phổ biến thành "lạc hậu", việc dùng "hiện đại", "cách tân", "tiến bộ" và giá trị thương nghiệp làm tiêu chuẩn đo lường giá trị đã trở thành một xu thế. Trong bối cảnh lịch sử như thế này, "Giá trị chung" mà sự giao lưu văn hóa trong quá trình toàn cầu hóa xúc tiến không phải truyền thống mà là hiện đại; những yếu tố và tiêu chuẩn giá trị được chấp nhận trên toàn cầu đều chỉ là bộ phận những tiêu chuẩn thấp nhất của văn hóa các dân tộc sau đi bị bỏ đi truyền thống và đặc sắc dân tộc, hoặc là những bộ phận có thể bị thương nghiệp hóa. Những khái niệm về "vận mệnh chung của nhân loại" và "tương lai chung của chúng ta" thì chúng đều là đại biểu cho "Giá trị chung". Nhưng những giá trị mà tà linh cộng sản đã

tung hô thành cao thượng, trên thực tế là khiến người ta từ bỏ văn hóa và giá trị truyền thống, đưa văn hóa biến dị truyền ra toàn thế giới.

Tiêu chuẩn thấp nhất được toàn thế giới công nhận trong quá trình toàn cầu hóa văn hóa này cũng thể hiện ở việc văn hóa tiêu thụ và chủ nghĩa tiêu thụ đã trở thành chủ đạo văn hóa toàn cầu. Bị dẫn động bởi lợi ích kinh tế. Thiết kế bao bì và nội hàm của sản phẩm văn hóa hoàn toàn nhằm vào người tiêu dùng, lấy người tiêu dùng làm trung tâm. Một trong những thủ đoạn mà ma quỷ thường hay dùng để khống chế con người, chính là mê hoặc, phóng túng, thoả mãn các loại dục vọng của con người. Kiểu văn hóa tiêu dùng nhằm vào ham muốn của con người này, đã trở thành thủ đoạn tà linh lợi dụng để bại hoại truyền thống của nhân loại, nó thể hiện ít nhất trên ba phương diện như sau:

Thứ nhất, để thu hút người tiêu dùng nhiều nhất có thể, trong quá trình sản xuất và đóng gói các sản phẩm văn hóa, người ta đã cố gắng không làm cho bất kì dân tộc nào bị xúc phạm, chính vì vậy đã làm cho các sản phẩm toàn cầu hóa bị loại bỏ các đặc điểm và nội hàm ý nghĩa vốn có của văn hóa dân tộc, cũng có nghĩa là lợi dụng sự "rỗng ruột hóa" hoặc "loại bỏ văn hóa" (deculturalization) của các sản phẩm văn hóa để bóc đi nội hàm truyền thống; còn đối với giới không chủ lưu của xã hội, nhóm người trình độ văn hóa giáo dục thấp và khả năng tiêu dùng thấp, thì do giá tiền thấp nên càng chịu sự chi phối của mô thức tiêu dùng mà trong đó văn hóa bị đơn nhất hóa ấy, cũng chính là họ chỉ có thể tiêu dùng bộ phận giá thành rẻ nhất trong toàn cầu hóa của văn hóa thương mại.

Thứ hai, toàn cầu hóa trong ngành công nghiệp truyền thông đã dẫn đến sự độc quyền của các công ty lớn. Trong bối cảnh này, tà linh cộng sản rất dễ dàng lợi dụng những ý tưởng biến dị của những người sáng tác về sản phẩm văn hóa, dùng đề tài văn hóa dân tộc vốn có làm giấy đóng gói, còn nội hàm bên trong thì đưa vào các loại CN Mác biến tướng mà phát tán rộng ra, cũng chính là lợi dụng sử dụng tính hỗn tạp văn hóa

(hybridization) trong toàn cầu hóa về văn hóa để phát tán mở rộng quan niệm biến dị.

Thứ ba, mở rộng văn hoá tiêu dùng đến mức tràn lan. Các loại văn hóa lưu hành trong quảng cáo, điện ảnh, truyền hình, mạng xã hội không ngừng oanh tạc, nói với người dùng: cách tiêu thụ này, cách hưởng thụ giải trí này, sở hữu sản phẩm này, v.v. mới là cuộc đời thú vị. Từ đó tà linh mặc sức lợi dụng các loại phương thức vật chất và giải trí để kích thích con người truy cầu sự thỏa mãn của dục vọng. Khi con người phóng túng dục vọng, đồng thời dần dần rời xa mặt tinh thần, sẽ rời xa tín ngưỡng đối với Thần và giá trị truyền thống một cách không tự biết không cảm thấy.

Trong bối cảnh toàn cầu hóa, tà linh cộng sản nhanh chóng khuếch tán lý niệm biến dị. Một thủ đoạn hiệu quả khác của nó là lợi dụng tâm lý đám đông của con người: khi tiếp xúc với truyền thông mạng xã hội, quảng cáo truyền thống, truyền hình, điện ảnh, tin tức không ngừng thêm vào lý niệm phản truyền thống biến dị với mật độ dày đặc, tạo cho con người một cảm giác sai, cho rằng những quan niệm biến dị là "được toàn cầu chấp nhận, những lý niệm biến dị công kích văn hóa truyền thống dần dần được coi là chính thường, hành vi biến dị thậm chí được trở nên "thời thượng", đáng để "từ hào". Nghiện thuốc, đồng tính luyến ái, nhạc rock-and-roll, nghệ thuật trừu tượng, v.v. đã lợi dụng thủ đoạn này để khuếch tán ra toàn cầu.

Nghệ thuật Trường phái Hiện đại là biến dị, đi ngược lại với giá trị thẩm mỹ truyền thống, rất nhiều người cũng nhận thức được mặt không chính của nó lúc ban đầu, nhưng khi các hình thức nghệ thuật hiện đại không ngừng được triển lãm, được hét giá cao ở các buổi đấu giá; các loại "nghệ thuật" quái dị được truyền thông không ngừng đưa tin, rất nhiều người đã sản sinh ra một cảm giác sai, nghĩ rằng mình không theo kịp thời đại, có gu nghệ thuật "lạc hậu", trong vô tri vô giác đã phủ định tiêu chuẩn thẩm mỹ ban đầu của mình, hướng gần hơn đến nghệ thuật biến dị. Đương nhiên ma quỷ có thể lợi dụng từ tâm lý đám đông con người cũng chính là vì có nhiều

người không có chủ kiến kiên định – người ta một khi lệch khỏi truyền thống Thần đã lưu lại cho con người, rời xa khỏi tiêu chuẩn vĩnh hằng Thần lưu lại, thì tất cả đều trở nên tương đối dễ thay đổi, tạo cho ma quỷ cơ hội dùi vào chỗ sơ hở.

### 4.2 Lợi dụng những nước phát triển của phương Tây để xuất khẩu văn hóa biến dị phản truyền thống

Những quốc gia phương Tây phát triển có ảnh hưởng hết sức quan trọng trong kinh tế, quân sự toàn cầu, điều này khiến "văn hóa phương Tây" không những có thể nhanh chóng lan rộng ra những nơi kém phát triển trên thế giới, mà còn được nhiều người đương nhiên cho là chủ lưu và phương hướng phát triển của văn minh nhân loại hiện đại. Tà linh chính là lợi dụng điểm này, thông qua những quốc gia phương Tây như Mỹ để khuếch tán văn hóa hiện đại biến dị ra thế giới, công kích văn hóa truyền thống của các dân tộc. Rock-and-roll, ma túy, giải phóng tình dục, v.v. đều được khuếch tán ra thế giới như thế. Như trong quyển sách này đã chỉ ra, những văn hóa biến dị này đều có tà linh ở đằng sau thúc đẩy, phát triển, không hề có quan hệ nào với những giá trị truyền thống chân chính đến từ tín ngưỡng của phương Tây.

Trong quá trình các loại văn hóa biến dị đội lốt "văn hóa phương Tây" phát phóng ra toàn thế giới, điều khiến mọi người đặc biệt chú ý là Hollywood trở thành nơi tải thể các loại trào lưu tư tưởng biến dị từ văn hóa chủ nghĩa Mác. Do đặc điểm nghệ thuật của điện ảnh, nó để con người vô thức chấp nhận giá trị quan mà nó mang lại, từ đó đã gây ảnh hưởng quá lớn.

Kinh tế các quốc gia phương Tây phát triển mạnh mẽ, đã thu hút một lượng lớn du học sinh. Quyển sách này đã bàn tới văn hóa chủ nghĩa Mác đã ảnh hưởng lớn tới lĩnh vực giáo dục ở phương Tây, điều này đã khiến đa số du học sinh ở phương Tây tiếp xúc với muôn hình vạn trạng trào lưu tư tưởng cánh tả, sau khi họ về nước sẽ tiến một bước tới quảng bá nó. Những trào lưu tư tưởng biến dị, dưới cái nhãn quyến rũ "kỹ thuật tiên tiến", "kinh tế phát triển", đã công kích, hủy diệt văn hóa

truyền thống địa phương mà gặp phải rất ít cản trở. Có nhà nghiên cứu tổng kết, quốc gia châu Á đầu tiên, có xã hội truyền thống uyên thâm, mà hôn nhân đồng giới được pháp luật thừa nhận, nguyên nhân chủ yếu có liên quan tới bối cảnh toàn cầu hóa: đầu tiên, một lượng lớn du học sinh sống ở phương Tây về nước, sau khi đã tiếp thụ quan niệm về "quyền lợi hôn nhân đồng giới" đã thúc đẩy các cuộc vận động về đồng tính luyến ái phát triển, những chính khách tiếp thu chủ nghĩa "tiến bộ" hợp pháp hóa hôn nhân đồng giới thực chất đã nuôi dưỡng chủ nghĩa tiến bộ từ thời gian họ du học ở phương Tây.

### 4.3 Lợi dụng văn hóa của các công ty xí nghiệp đa quốc gia để truyền bá quan niệm biến dị.

Dưới điều kiện toàn cầu hóa, việc các văn hóa dân tộc khác nhau tôn trọng và khoan dung trở thành chủ lưu. Tà linh cộng sản lợi dụng đặc điểm này để mở rộng khái niệm "khoan dung", khiến giá trị trung lập trở thành "cách hiểu chung" toàn cầu, từ đó mượn cớ cổ súy cho các loại trào lưu tư tưởng biến dị. Nhất là các loại quan niệm biến dị như đồng tính luyến ái, giải phóng tình dục v.v. phát triển tấn tốc dưới điều kiện toàn cầu hóa, nghiêm trọng tấn công và ăn mòn quan niệm đạo đức của xã hội truyền thống.

Năm 2016 một chuỗi cửa hàng bán lẻ cỡ lớn tuyên bố, phòng thay quần áo và toilet trong cửa tiệm sẽ trở thành "thân thiện với người chuyển đổi giới tính", cũng chính là nói bất kỳ người nam nào cũng có thể tùy ý vào nhà vệ sinh nữ hoặc phòng thay quần áo nữ, bởi vì họ có thể tuyên bố bản thân mình thực ra là một "người nữ". Liên minh Gia đình nước Mỹ kêu gọi người tiêu dùng ngăn chặn chính sách này, bởi vì nó có thể dẫn đến sự xâm hại đối với phụ nữ và trẻ em. [32] Trên thực tế năm 2018 quả thực phát sinh một sự kiện một người nam bước vào nhà vệ sinh nữ của cửa tiệm rồi lột trần thân thể của mình trước một bé gái. [33]

Đối diện với sự phản đối của người tiêu dùng tuân thủ quan niệm truyền thống đối với chuỗi cửa hàng này, có người tổng

kết hơn 400 công ty đa quốc gia lớn trên toàn cầu đạt điểm tối đa cho "chỉ số bình đẳng công ty" (tiêu chí dùng để đo lường thái độ đối với LGBT), phát hiện những xí nghiệp đứng cùng phe với chuỗi cửa hàng trên đã bao phủ tất cả các phương diện của cuộc sống con người phổ thông, nên chỉ ra sự phản đối đó đã trở nên không còn hiện thực nữa rồi: Từ hầu như tất cả các hãng hàng không lớn đến các xưởng xe hơi nhãn hiệu lớn, từ các chuỗi cửa hàng ăn nhanh, tiệm cà phê, đến các công ty bách hóa lớn, các ngân hàng lớn, các nhà làm phim lớn, các thương hiệu điện thoại, máy tính v.v. [34] Nói một cách khác, quan niệm biến dị đã mượn toàn cầu hóa, thông qua cái gọi là "văn hóa công ty" của các công ty đa quốc gia, đã trở thành "dòng chảy chính" có mặt ở khắp mọi nơi.

**4.4 Mượn tổ chức và công ước LHQ khuếch tán quan niệm biến dị ra toàn cầu.**

Năm 1990 Tổ chức Y tế Thế giới tuyên bố Đồng tính luyến ái không thuộc về bệnh tinh thần. Việc này cổ vũ cực mạnh cho cuộc vận động đồng tính ở các nơi trên thế giới. Dưới điều kiện toàn cầu hóa, trong những người bị nghi mắc bệnh AIDS thì quần thể chủ yếu nhất-những người đồng tính không ngừng trở thành đối tượng thảo luận công cộng và chú ý của xã hội, ma quỷ thừa thế thúc đẩy vận động đồng tính không ngừng mở rộng; người làm công tác y vụ động viên người bị bệnh AIDS đồng tính luyến ái rằng đừng xấu hổ khi nhận điều trị y học, mà ma quỷ lại mượn cơ hội này nói rằng xã hội nên từ đạo đức mà công nhận hành vi luyến ái. Do vậy chúng ta thấy được, ở châu Phi, châu Á, và châu Mỹ La-tinh, sự trợ cấp của xã hội quốc tế đối với bệnh AIDS còn xúc tiến cho cuộc vận động đồng tính. [35]

Nam Phi là nước đầu tiên đưa ra công ước mới ở Hội đồng Nhân quyền LHQ, yêu cầu coi xu hướng tình dục, giới tính là một chỉ tiêu đo lường nhân quyền, và cuối cùng được chấp nhận. Đây là một nghị quyết của LHQ công nhận về xu hướng tình dục và giới tính, [36] trên thực tế nó đánh tráo lý niệm cơ

bản về nhân quyền mà trời cấp, coi cái biến dị thành cái thông thường.

"Công ước Quyền lợi Nhi đồng" LHQ điều thứ 13 yêu cầu, "Nhi đồng nên có quyền lợi phát biểu ngôn luận tự do, quyền lợi này nên bao gồm tự do tìm kiếm, tiếp thu và lan truyền các loại thông tin và tư tưởng việc làm thông qua lời nói, viết hoạch in ấn, hình thức nghệ thuật hoặc bất kỳ phương thức nào khác mà nhi đồng lựa chọn, bất kể ranh giới quốc gia." [37]

Có học giả chất vấn, điều này có phải là nói rõ rằng nếu cha mẹ không cho phép con cái mặc áo phông có phù hiệu của ma quỷ để tiến hành tự do biểu đạt, thì sẽ trở thành xâm phạm quyền lợi nhi đồng sao? Liệu nhi đồng có quyền lợi lựa chọn bất kỳ phương thức nào mà chúng muốn để nói chuyện với bố mẹ? [38] Nhi đồng không nhất định có được đầy đủ năng lực phán đoán, nếu làm ra hành vi bạo lực hoặc đi ngược lại luân lý, thì có phải cha mẹ cũng không thể quản lý dạy dỗ con cái? Nỗi lo lắng như vậy là không hề thừa chút nào. Năm 2018 tỉnh Ontario của Canada thông qua một pháp luật mới quy định, cha mẹ không được phủ định ý nguyện biểu đạt giới tính tự nguyện của nhi đồng (tức là nhi đồng có thể tự mình "lựa chọn" giới tính, bé nam có thể "lựa chọn" làm bé gái, và ngược lại), nếu không cha mẹ sẽ bị coi là ngược đãi nhi đồng. [39]

Tà linh cộng sản lợi dụng toàn cầu hóa để biến dị và tiêu hủy văn hóa truyền thống và giá trị đạo đức là toàn diện và không đâu không có. Các quốc gia chủ thể, xí nghiệp, cơ cấu quốc tế đều bị nó lợi dụng, các phương tiện thông tấn hiện đại cũng bị đưa vào. Người ta say mê với sự nhanh chóng tiện lợi, màu sắc sặc sỡ trên bề mặt của cuộc sống toàn cầu hóa, nhưng lại không ý thức được quan niệm và ý thức của bản thân cũng đang thay đổi nhanh chóng. Trong thời gian ngắn ngủi mấy chục năm, các loại văn hóa biến dị như ngọn sóng thần cuộn trào mãnh liệt, đi đến đâu, là sơn hà biến sắc, văn minh thất thủ, ngay cả những quốc gia lâu đời nhất, phong bế nhất cũng không phải ngoại lệ. Văn hóa truyền thống là cái gốc sinh tồn của nhân loại, là một đảm bảo trọng yếu để con người có thể

duy trì được chuẩn mực đạo đức, là then chốt để con người có thể được Sáng Thế Chủ cứu độ. Trong tiến trình toàn cầu hóa, những điều này đều bị an bài hữu ý của tà linh cộng sản làm cho biến dị thậm chí tiêu hủy, con thuyền văn minh đối diện với khủng hoảng chưa từng có.

**Lời kết**

Xã hội nhân loại từ cổ đã tồn tại các quốc gia và dân tộc khác nhau. Mặc dù sinh sống ở các khu vực khác nhau, có hình thái xã hội và chế độ chính trị khác nhau, sử dụng ngôn ngữ khác nhau, có đặc điểm tâm lý văn hóa khác nhau, nhưng đều có chung giá trị quan phổ quát thế giới. Bộ giá trị quan phổ quát thế giới này là hạch tâm của văn hóa truyền thống của các dân tộc, mà văn hóa truyền thống là do Sáng Thế Chủ đặt định cho các dân tộc từ hàng nghìn năm nay.

Sau khi tà linh cộng sản xuất hiện chỉ hơn 100 năm ngắn ngủi, độc lập dùng thủ đoạn bạo lực và phi bạo lực mà phá hoại văn hóa truyền thống trên diện rộng, đã đẩy nhân loại đi vào chỗ nguy hiểm.

Sau cuộc chính biến Tháng 10 (Nga), tà linh cộng sản trước sau đã nắm quyền ở nước lớn phương Đông là Nga và Trung Quốc, tiêu diệt văn hóa truyền thống và tinh anh, dùng bạo lực tiêu hủy văn hóa truyền thống. Sau Chiến tranh thế giới 2, các nước cộng sản thâm nhập, khống chế LHQ và các tổ chức quốc tế, lạm dụng trình tự dân chủ "đa số thắng thiểu số", dùng lợi ích kim tiền lôi kéo các nước nhỏ, ý đồ mượn Đại chính phủ LHQ, kéo cả thế giới hướng về hủ bại, sa đọa.

Trong phạm vi thế giới, nhất là sau khi chiến tranh lạnh kết thúc, tà linh cộng sản lợi dụng sự mở rộng giao lưu và hợp tác về chính trị, kinh tế, văn hóa giữa các nước, mà thâu tóm và khống chế toàn cầu hóa, phát tán nhân tố biến dị ra toàn cầu, phá hoại giá trị phổ quát thế giới và văn hóa truyền thống một cách hệ thống. Cho đến hôm nay, ma quỷ tà linh cộng sản đã đang thống trị cả thế giới.

Các đoàn thể kinh tế và chính trị xuyên quốc gia của ngày

hôm nay đang nắm giữ một lượng tư nguyên cực đại như những con số thiên văn, lực ảnh hưởng của chúng thâm nhập vào đủ mọi phương diện của xã hội nhân loại, lớn có môi trường, thương mại, quân sự, ngoại giao, kỹ thuật, giáo dục, năng lượng, chiến tranh, di dân, nhỏ có giải trí, thời trang, những thời thượng lưu hành và phương thức sinh hoạt, tất cả đều chịu sự thao túng của những "người toàn cầu hóa" ngày càng nhiều. Một khi chính phủ thống nhất thế giới hoàn thành, thì việc chỉnh thể nhân loại sẽ bị biến dị, bị hủy diệt dưới một hiệu lệnh, đều trở thành việc rất dễ dàng.

An bài của tà linh cộng sản lợi dụng toàn cầu hóa, phối hợp với các điều khác mà làm bại hoại đạo đức thế nhân một cách toàn phương vị, trong thời gian ngắn ngủi hơn 100 năm đã làm cho xã hội nhân loại bại hoại đến mức mặt mũi biến dạng, thế nhân của Đông Tây phương đều đối diện với nguy cơ bị hủy diệt.

Thần là từ bi. Thần không hi vọng bỏ sót bất kỳ người nào có thể cứu độ. Nhân loại chỉ có trở về truyền thống, cho dù là các sự vụ trong nước hay sự giao lưu trên quốc tế đều bắt đầu lại mới dẫn nhập vào giá trị phổ quát thế giới và văn hóa truyền thống, mới có thể dưới sự bảo hộ của Thần, mà thoát khỏi tà linh, đi hướng về tương lai quang minh!

*********

Tài liệu tham khảo:
[1] Mác và Ăng-ghen: "Tuyên ngôn của Đảng Cộng sản" (Kho tư liệu chủ nghĩa Mác bằng tiếng Trung), https://www.marxists.org/chinese/marx/01.htm。
[2] Mác và Ăng-ghen: "Hình thái ý thức của nước Đức" (Kho tư liệu chủ nghĩa Mác bằng tiếng Trung), https://www.marxists.org/chinese/marx/marxist.org-chinese-marx-1846.htm。
[3]V. I. Lenin, "The Third, Communist International," Lenin's Collected Works, 4th English Edition, Volume 29 (Moscow: Progress Publishers, 1972), 240-1,
https://www.marxists.org/archive/lenin/works/1919/mar/x04.htm.
[4] G. Edward Griffin, Fearful Master: A Second Look at the United Nations(Appleton, WI: Western Islands, 1964), Chapter 7.

[5] Như trên.
[6]James Bovard, "The World Bank vs. the World's Poor," Cato Institute Policy Analysis, No. 92, September 28, 1987, https://object.cato.org/sites/cato.org/files/pubs/pdf/pa092.pdf.
[7] The World Bank, "Poverty: Overview," https://www.worldbank.org/en/topic/poverty/overview.
[8] Dani Rodrik, The Globalization Paradox: Why Global Markets, States, and Democracy Can't Coexist (Oxford: Oxford University Press, 2011), 19.
[9] SME.ORG, "Inside America's Bold Plan to Revive Manufacturing," 2015, https:/www.sme.org/american-manufacturing-and-nnmi/.
[10] U.S. Bureau of Labor Statistics, "A Profile of the Working Poor, 2016," July 2018,
https://www.bls.gov/opub/reports/working-poor/2016/home.htm.
[11] Alex Kingsbury, "Declassified Documents Reveal KGB Spies in the U.S.: Alger Hiss, Elizabeth Bentley, and Bernard Redmont Are the Subjects of Scrutiny," U.S. News, July 17, 2009, https://www.usnews.com/news/articles/2009/07/17/declassified-documents-reveal-kgb-spies-in-the-us.
[12] William F. Jasper, Global Tyranny… Step by Step: The United Nations and the Emerging New World Order (Appleton, Wisconsin: Western Islands Publishers, 1992), 69.
[13] William F. Jasper, Global Tyranny… Step by Step: The United Nations and the Emerging New World Order, 69-70.
[14] United Nations, "Boutros Boutros-Ghali," http://www.un.org/chinese/sg/formersg/ghali.shtml.
[15] "FBI Chief Finds Red Spies 'Potent Danger,'" Los Angeles Times, May 4, 1963, quoted in G. Edward Griffin, The Fearful Master: A Second Look at the United Nations, Chapter 7.
[16] William F. Jasper, Global Tyranny… Step by Step: The United Nations and the Emerging New World Order, 75.
[17] Colum Lynch, "China Enlists U.N. to Promote Its Belt and Road Project," Foreign Policy, May 10, 2018, https://foreignpolicy.com/2018/05/10/china-enlists-u-n-to-promote-its-belt-and-road-project/.
[18] Tham khảo : Robert W. Lee, The United Nations Conspiracy (Appleton, Wisconsin: Western Islands, 1981); William F. Jasper, The United Nations Exposed: The International Conspiracy to Rule the World (Appleton, Wisconsin: The John Birch Society, 2001); Dore Gold, Tower of Babble: How the United Nations Has Fueled Global Chaos (New York, Crown Forum, 2004); Joseph A. Klein, Global Deception: The UN's Stealth Assault on America's Freedom (Los Angeles: World Ahead, 2005); Eric Shawn, The U.N. Exposed: How the United Nations Sabotages America's Security and Fails the World (New York: Penguin Books, 2006); Daniel Greenfield, 10 Reasons to Abolish the UN (David Horowitz Freedom Center, 2011).

[19] Dore Gold, Tower of Babble: How the United Nations Has Fueled Global Chaos, 3.
[20] Dore Gold, Tower of Babble: How the United Nations Has Fueled Global Chaos, 1-24.
[21] Quoted in Robert Chandler, Shadow World: Resurgent Russia, The Global New Left, and Radical Islam (Washington D.C.: Regnery Publishing, 2008), 403-4.
[22] G. Edward Griffin, Fearful Master: A Second Look at the United Nations, Chapter 11.
[23] William Jasper, Global Tyranny…Step by Step: The United Nations and the Emerging New World Order, 89-90.
[24] Quoted in William Jasper, Global Tyranny…Step by Step: The United Nations and the Emerging New World Order, 90.
[25] American Humanist Association, Humanist Manifesto II, https://americanhumanist.org/what-is-humanism/manifesto2/.
[26] Hilary F. French, After the Earth Summit: The Future of Environmental Governance, Worldwatch Institute Paper 107, March 1992, 6, http://infohouse.p2ric.org/ref/30/29285.pdf.
[27] William Jasper, Global Tyranny…Step by Step: The United Nations and the Emerging New World Order, 71.
[28] Quoted in Robert Chandler, Shadow World: Resurgent Russia, The Global New Left, and Radical Islam, 401.
[29] Robert Chandler, Shadow World: Resurgent Russia, The Global New Left, and Radical Islam, 401-3.
[30] W. Cleon Skousen, The Naked Communist (Salt Lake City: Izzard Ink Publishing, 1958, 2014), Chapter 12.
[31] Bernard Connolly, The Rotten Heart of Europe: Dirty War for Europe's Money(London: Faber & Faber, 2013), Kindle Edition, location 113-118 of 11181.
[32] "Sign the Boycott Target Pledge!" American Family Association, https://www.afa.net/target.
[33] Hayley Peterson, "Outraged Shoppers Threaten to Boycott Target after a Man Exposes Himself to a Young Girl in a Store's Bathroom," Business Insider, April 6, 2018, https://www.businessinsider.com/target-faces-boycott-threat-after-man-exposes-himself-in-womens-bathroom-2018-4.
[34] Samantha Allen, "All the Things You Can No Longer Buy if You're Really Boycotting Trans-Friendly Businesses," The Daily Beast, April 26, 2016, https://www.thedailybeast.com/all-the-things-you-can-no-longer-buy-if-youre-really-boycotting-trans-friendly-businesses.
[35] Graeme Reid, "A Globalized LGBT Rights Fight," Human Rights Watch, https://www.hrw.org/news/2011/11/02/globalized-lgbt-rights-fight.
[36] Như trên.

[37] “Công ước quyền Nhi đồng”（Liên Hợp Quốc），http://www.un.org/chinese/hr/abc/2.pdf。
[38] William Jasper, Global Tyranny…Step by Step: The United Nations and the Emerging New World Order, 148.
[39] Grace Carr, “Ontario Makes Disapproval of Kid’s Gender Choice Potential Child Abuse,” The Daily Caller, June 5, 2018, https://dailycaller.com/2017/06/05/ontario-makes-disapproval-of-kids-gender-choice-child-abuse/.

*Ngày đăng:5-09-2019*

# Chương 18: Dã tâm toàn cầu – Dã tâm toàn cầu của Trung cộng dưới sự an bài của ma quỷ (Phần I)

Mục lục

Lời nói đầu
1. Dã tâm của Trung cộng là thay thế nước Mỹ, xưng bá thế giới
1.1 Sự nhất quán của dã tâm xưng bá thế giới của Trung cộng
1.2 Muốn xưng bá thế giới, ắt phải đánh bại nước Mỹ
1.3 Toàn phương vị thâm nhập và bao vây nước Mỹ
1.4 Trường kỳ kích động tình cảm thù hận, tạo dư luận và chuẩn bị tâm lý cho chiến tranh
1.5 Vứt bỏ Ẩn mình chờ thời, cao giọng "lượng kiếm" đối với Mỹ
2. Chiến lược xưng bá toàn cầu của Trung cộng
2.1 "Nhất đới nhất lộ" – lấy danh nghĩa toàn cầu hoá để khuếch trương bản đồ
*2.1.1 "Nhất đới nhất lộ" lên đài*
*2.1.2 Sự khuếch trương toàn cầu của "nhất đới nhất lộ"*
2.2 Vành đai chiến lược "Ngoại giao láng giềng lớn" – dồn ép nước Mỹ ra khỏi Châu Á-Thái Bình Dương (TBD)
*2.2.1 Châu Úc là mối liên kết yếu của phương Tây*
*2.2.2 Trung cộng thèm thuồng giá trị chiến lược của các đảo quốc ở Thái Bình Dương*
*2.2.3 Năm nước Trung Á: Dùng bẫy nợ để khống chế và cướp đoạt tài nguyên*
*2.2.4 Tạo ra quốc gia đòn bẩy, không màng đạo đức cướp đoạt tài nguyên*
2.3 Chia để trị đối với Châu Âu, phân hoá đồng minh Âu-Mỹ
2.4 Thực dân châu Phi – xuất khẩu "Mô hình Trung Quốc"
2.5 Tiến quân vào Châu Mỹ Latinh – Đào góc tường sân sau nước Mỹ
2.6 Dã tâm quân sự của Trung cộng

=========

## Lời nói đầu

Đầu thế kỷ trước, ma quỷ an bài người đại diện của nó ở nhân gian là Liên Xô dùng bạo lực đoạt lấy chính quyền, đồng thời đã làm trải thảm cho nó vào lúc cuối cùng trên vũ đài thế giới đóng vai chính trong vở kịch lớn — đây chính là Trung

cộng mà lúc bấy giờ được thành lập bởi bí thư Viễn Đông của Quốc tế cộng sản. Sau đó trong mấy chục năm trên vũ đài thế giới vai diễn là Liên Xô, trực tiếp đối kháng với phe tự do phương Tây chính là Liên Xô, người phương Tây cũng vẫn luôn coi Liên Xô và các đảng cộng sản Đông Âu là hình mẫu để nhận thức chủ nghĩa cộng sản. Điều này đã cấp cho Trung cộng thời gian đầy đủ để phát triển lớn lên.

Đầu những năm 90 thế kỷ trước Liên Xô giải thể, Trung cộng lên vũ đài quốc tế thay thế đóng vai chính, dùng phương thức phi bạo lực khó phát giác để dẫn dụ người ta cùng nhảy múa với nó. Trung cộng lúc này biến hoá nhanh chóng, tuyên bố không vướng vào đấu tranh về hình thái ý thức nữa, mà là dựa vào cờ hiệu "cải cách khai phóng" cực lực hoan nghênh toàn cầu hoá, phát triển nền kinh tế chủ nghĩa tư bản thân hữu dưới chế độ cực quyền. Bởi vậy rất nhiều học giả phương Tây, doanh nhân và chính khách phương Tây đã không coi Trung cộng như một chính đảng theo chủ nghĩa cộng sản mà đối xử nữa, cùng lắm chỉ coi nó là một loại đảng cộng sản "khác kiểu".

Nhưng trên thực tế, đảng cộng sản Trung Quốc đã tập trung "giả – ác – đấu" của chủ nghĩa cộng sản và bộ phận giảo hoạt nhất, âm hiểm nhất trong mấy nghìn năm mưu quyền chính trị của nhân loại, dùng lợi ích để dụ dỗ người ta, dùng quyền lực không chế người ta, dùng giả dối để lừa dối người ta, nắm vững những công cụ của ma quỷ này đến mức lư hoả thuần thanh (vô cùng nhuần nhuyễn), đã đạt đến mức độ đỉnh của đỉnh rồi.

Trung Quốc có lịch sử lâu đời 5000 năm và văn hoá truyền thống huy hoàng, trên thế giới rất nhiều người có mang cảm tình Trung Quốc rất sâu sắc, có hảo cảm và kính ý với mảnh đất cổ xưa nào đó và nhân dân Trung Quốc. Trung cộng đã lợi dụng một cách đầy đủ điểm này. Sau khi nó đoạt được chính quyền, liền bắt cóc nhân dân Trung Quốc và toàn bộ quốc gia, lẫn lộn khái niệm "Trung cộng" và "Trung Quốc", ẩn giấu dã tâm của mình dưới lớp áo ngoài là "trỗi dậy trong hoà bình", điều này cũng tạo nên độ khó cho xã hội quốc tế để nhận ra Trung cộng.

Nhưng vạn biến bất ly kỳ tông {cho dù là trên hình thức

biến hóa đa đoan, nhưng tính bản thể hay tôn chỉ của nó vẫn không thay đổi}. Chính sách hợp tác kinh tế của Trung cộng chỉ là vì để dùng "dinh dưỡng của cơ thể chủ nghĩa tư bản" để nuôi dưỡng thân thể chủ nghĩa xã hội của mình, vì để củng cố sự thống trị của nó, thực hiện dã tâm của nó, chứ không phải là để Trung Quốc thật sự phồn vinh giàu mạnh, cách làm cụ thể của nó ở chỗ nào cũng là trái ngược với giá trị phổ quát.

Cái gốc lập quốc của các quốc gia bình thường nơi nhân loại là đến từ các tiên triết trong lịch sử, đến từ tín ngưỡng đối với Thần, yêu cầu tuân thủ quy phạm hành vi, giữ gìn phẩm đức cao thượng, bảo đảm giá trị phổ quát mà Sáng thế chủ đã định ra. Sự phát triển kinh tế của xã hội bình thường cũng đều phải có sự nâng đỡ chuẩn mực đạo đức tương ứng. Ma quỷ hữu ý đi ngược dòng trong đất nước đảng Trung cộng, khi đạo đức Trung cộng bại hoại nhất thì đã tạo ra một "quái thai kinh tế" quật khởi với tốc độ nhanh. Mục đích tà linh an bài "kỳ tích kinh tế" này rất đơn giản: không có sự lớn mạnh về kinh tế, thì Trung cộng sẽ không có quyền phát ngôn với thế giới. Tà linh lại không phải là vì để Trung Quốc lớn mạnh mà an bài hết thảy những điều này, mà là muốn lợi dụng sự sùng bái của con người đối với kim tiền và của cải, để toàn thế giới phải cầu cạnh Trung cộng về mặt kinh tế và các sự vụ quốc tế.

Về đối nội Trung cộng sử dụng bạo chính và bộ phận bất hảo nhất trong chủ nghĩa tư bản để vận hành thể chế, lật đổ đạo đức nhân loại, thưởng ác phạt thiện, để những người xấu nhất được thành công nhất trong xã hội. Chính sách của nó phóng đại mặt ác trong nhân tính, lại dùng vô thần luận khiến con người không còn biết sợ gì mà triệt để sa đoạ. Về đối ngoại lại cực lực cổ suý hình thái ý thức chủ nghĩa cộng sản "Đặc sắc Trung Quốc (cộng)" trên toàn cầu, lợi dụng lợi ích kinh tế để dụ dỗ, khiến những người của thế giới tự do từ bỏ nguyên tắc đạo đức, ngầm thừa nhận việc nó thực hành cuộc bức hại tín ngưỡng và xâm hại nhân quyền trên quy mô lớn ở Trung Quốc. Rất nhiều yếu nhân và công ty lớn ở các quốc gia phương Tây đã vì lợi ích mà bán rẻ lương tri thoả hiệp với Trung cộng,

chiểu theo quy tắc của Trung cộng mà hành sự.

Các quốc gia phương Tây hi vọng tiến hành diễn biến hoà bình đối với Trung cộng, Trung Quốc trên bề mặt đích thực đã hiện đại hoá và tây hoá rồi, nhưng cái lõi của Trung cộng xưa nay chưa từng bị diễn hoá. Mấy chục năm qua, kết quả chân thực lại là Trung cộng đã thành công ăn mòn dần trong hoà bình cái gốc lập quốc và nhân tâm của nước Mỹ. Ma quỷ chính là muốn ở tầng diện đạo đức tinh thần phá huỷ giá trị phổ quát của nhân loại.

Trung cộng là đại biểu tại nhân gian của tà linh, nó đến là vì để huỷ diệt nhân loại. Trung cộng là mối uy hiếp lớn nhất của văn minh thế giới hiện nay. Dã tâm trực tiếp mà ma quỷ để cho Trung cộng khuếch trương toàn cầu là đưa độc tố của nó rải rắc khắp thế giới, và cuối cùng dựa vào hình thức cưỡng chế để ép con người phản lại truyền thống, chống lại Thần. Dã tâm toàn cầu trực tiếp đó mặc dù chưa đạt được, nhưng trong quá trình này những người bị nó dùng lợi ích kinh tế dụ dỗ đã đánh mất nguyên tắc đạo đức, hoặc là bị tài chính của nó bẫy, bị hăm doạ và khống chế, hoặc là bị nó thâm nhập về chính trị, hoặc là bị tuyên truyền đối ngoại của nó mê hoặc, hoặc là bị quân sự của nó uy hiếp doạ sợ mà không dám nói chuyện nguyên tắc đạo đức, cho dù là thế nào, ma quỷ đều đạt được mục đích của nó như nhau.

Đối diện với nguy hiểm cực lớn như vậy, người ta không thể không khảo sát cẩn thận dã tâm, sách lược, thủ pháp của Trung cộng và mục đích đằng sau của nó.

## 1. Dã tâm của Trung cộng là thay thế nước Mỹ, xưng bá thế giới

### 1.1 Sự nhất quán của dã tâm xưng bá thế giới của Trung cộng

Trung cộng không thoả mãn với việc làm một nước lớn, mà là muốn tranh bá thế giới, điểm này là do bản tính của Trung cộng quyết định, là bẩm sinh. Bản chất của Trung cộng là phản thiên, phản địa, phản truyền thống, muốn dùng bạo lực để đập

tan "thế giới cũ", tiêu diệt quốc gia, tiêu diệt dân tộc, tiêu diệt giai cấp, "giải phóng toàn nhân loại", điều này quyết định nó nhất định sẽ không ngừng khuếch trương, muốn dùng hình thái chủ nghĩa cộng sản nhất thống thiên hạ. Bởi vậy, CNCS từ khi xuất hiện, đã tất nhiên là một loại học thuyết và thực tiễn "chủ nghĩa toàn cầu". Do lực lượng của văn hoá truyền thống đã từng rất lớn mạnh, ở một số thời gian, địa điểm cụ thể, tà linh cộng sản đành phải lựa chọn cách tiến dần từng bước, phương thức vu hồi (đi đường vòng), tuyên bố "CNXH trước tiên xây dựng thành công ở một nước", "xây dựng CNXH mang đặc sắc Trung Quốc".

So với việc các chính đảng ở các nước dân chủ phương Tây luân phiên khác nhau, thì Trung cộng chỉ là một đảng độc tài, mục tiêu chiến lược của nó thường chia thành các đoạn thời gian mấy chục năm, trên trăm năm, phân thành từng bước thực hiện. Năm 1949 sau khi Trung cộng thành lập chính quyền, rất nhanh đã hô hào khẩu hiệu "vượt qua Anh đuổi kịp Mỹ", làm "đại nhảy vọt", về sau với hình thế quốc nội và quốc tế, buộc phải trường kỳ chọn thái độ cúi đầu ngủ đông ẩn mình. Sau cuộc thảm sát "Lục-tứ", Trung cộng bị xã hội quốc tế bao vây. Lúc bấy giờ sau khi Trung cộng đánh giá tình hình cho rằng không cách nnào đối kháng với nước Mỹ, bởi vậy đề xuất ra kế sách "ẩn mình chờ thời", "tuyệt đối không dẫn đầu". Đây không phải là Trung cộng đã thay đổi mục tiêu của nó, mà chỉ là ở giai đoạn tranh bá khác nhau thì lựa chọn sách lược khác nhau, thái độ khác nhau mà thôi.

Từ một tầng diện khác mà quan sát, tà linh cộng sản "minh tu sạn đạo, ám độ Trần Thương" (dương đông kích tây), ở phạm vi toàn cầu thì được ưu tiên nâng đỡ ấy là Liên Xô, còn mục đích thật sự của nó là muốn để Trung cộng rèn luyện "thành thục", để làm món lợi khí huỷ diệt nhân loại vào thời khắc cuối cùng.

### 1.2 Muốn xưng bá thế giới, ắt phải đánh bại nước Mỹ

Sau chiến tranh thế giới thứ nhất, nước Mỹ trở thành quốc gia lớn mạnh nhất trên thế giới, cũng là cảnh sát quốc tế duy

trì trật tự thế giới. Bất kỳ quốc gia nào muốn xưng bá thế giới, ắt phải đánh bại nước Mỹ. Bởi vậy, về phương hướng chiến lược, Trung cộng tất nhiên phải coi nước Mỹ là kẻ địch chủ yếu. Trong mấy chục năm nước Mỹ luôn là kẻ địch giả tưởng của Trung cộng, Trung cộng trước giờ chưa từng từ bỏ việc chuẩn bị "tấn công" toàn phương vị đối với nước Mỹ.

Chuyên gia vấn đề Trung Quốc nổi tiếng nước Mỹ là Michael Pillsbury trong cuốn sách "Cuộc đua Ma-ra-tông đến năm 2049: chiến lược bí mật xưng bá toàn cầu của Trung Quốc" phân tích, Trung cộng có một kế hoạch chiến lược trường kỳ, đó chính là trong khoảng 100 năm Trung cộng thành lập chính quyền, lật đổ nền kinh tế thế giới, trật tự chính trị mà nước Mỹ chủ đạo, xưng bá thế giới. Trong bộ phim "Giao tranh vô thanh" của đại học quốc phòng Trung cộng, đã biểu thị minh xác dã tâm giao tranh với nước Mỹ: Trong quá trình thực hiện "sự nghiệp vĩ đại" làm chủ đạo thế giới của mình, Trung cộng "tất nhiên thuỷ chung đi cùng với việc cọ sát và đấu tranh với hệ thống bá quyền nước Mỹ, đây là một cuộc giao tranh thế kỷ mà không bị lay chuyển bởi ý chí con người".[2]

Bố cục chiến lược toàn cầu của Trung cộng là chiến lược vây quanh nước Mỹ mà triển khai. Giáo sư đại học Pennsylvania, chuyên gia về vấn đề Trung Quốc Arthur Waldron trong buổi điều trần lần đầu tại Thượng viện Mỹ đã trần thuật: Quân đội Trung cộng là quân đội duy nhất trên thế giới hiện nay chuyên môn đối kháng với hợp chúng quốc Hoa Kỳ.[3] Sự thực là, không chỉ ở phương diện quân sự, mà đại bộ phận hoạt động ngoại giao, chiến lược quốc tế của Trung cộng đều là trực tiếp hoặc gián tiếp nhắm vào nước Mỹ.

### 1.3 Toàn phương vị thâm nhập và bao vây nước Mỹ

Vì để thực hiện mưu đồ xưng bá thế giới, Trung cộng đã tiến hành bố cục toàn phương vị. Về phương diện hình thái ý thức nó tiến hành cạnh tranh với Mỹ cũng như với các nước dân chủ tự do; về mặt kinh tế nó mưu đồ dựa vào cưỡng chế chuyển nhượng kỹ thuật và đánh cắp sở hữu trí tuệ để thực

hiện "đi tắt đón đầu", dùng sự phát triển kinh tế để chứng minh cho "niềm tin chế độ"; về mặt quân sự nó tiến hành đối kháng vô thanh với nước Mỹ vô cùng im lặng, lấy "tác chiến bất đối xứng" và "chiến tranh không giới hạn" làm cơ sở chiến thuật, tích cực phát triển trang bị quân sự, hiển lộ chút bản lĩnh ở những biển phía Nam Trung Quốc; nâng đỡ những quốc gia lưu manh như Triều Tiên, Iran, kiềm chế Mỹ và khối NATO.

Về mặt ngoại giao, Trung cộng thúc đẩy "chiến lược láng giềng lớn", kế hoạch "nhất đới nhất lộ", đối với các nước láng giềng, châu Âu, châu Phi, châu Úc, châu Mỹ Latinh đồng thời hạ thủ, nhanh chóng khuếch đại sức ảnh hưởng và sức khống chế quốc tế, mưu đồ ở trên quốc tế nâng đỡ một nhóm các nước phụ thuộc, thiết lập phạm vi thế lực, cô lập nước Mỹ. Trung cộng dùng nhiều loại phương thức, trên quốc tế thì hợp tung liên hoành, ví như thành lập tổ chức Hợp tác Thượng Hải (1996), thành lập Ngân hàng Đầu tư Cơ sở Hạ tầng Châu Á (2015), phát động Hợp tác 16+1 với các quốc gia Trung Đông Âu (2012), nhiệt tình hợp tác năm nước khối BRICS, dốc sức thúc đẩy quốc tế hoá đồng Nhân dân tệ, tranh thủ quyền chế định tiêu chuẩn công nghiệp (chẳng hạn mạng 5G), không ngừng khuếch đại tầm ảnh hưởng, tranh thủ quyền phát ngôn.

Đồng thời với đó, Trung cộng lợi dụng chế độ dân chủ và quyền tự do ngôn luận báo chí ở Mỹ và các quốc gia phương Tây, phát động các thủ đoạn như thống nhất chiến tuyến [mặt trận thống nhất], đại ngoại tuyên [kế hoạch lớn về tuyên truyền đối ngoại], chiến tranh gián điệp, mưu đồ từ nội bộ thao túng và diễn biến hoà bình nước Mỹ ở mức độ tối đa: thiết lập quan hệ tư nhân mua chuộc các quan chức chính phủ Mỹ, nghị sĩ quốc hội, quan chức ngoại giao và quân nhân giải ngũ; dùng lợi ích kinh tế để xúi giục các nhà tư bản Mỹ làm thuyết khách cho Trung cộng, để ảnh hưởng đến chính sách của nước Mỹ đối với Trung Quốc, cưỡng chế các công ty khoa học kỹ thuật cao hợp tác với Trung cộng phong toả mạng Internet và kiểm duyệt tin tức; đe doạ và dụ dỗ đại đa số cộng đồng người Hoa tự động trở thành đạo quân thứ 5; thâm nhập vào những "viện chiến

lược" (think tank) Mỹ và giới nghiên cứu khoa học học thuật, chiểu theo yêu cầu của Trung cộng mà tự ràng buộc, phát ngôn giúp Trung cộng; mua lại và đầu tư các kênh truyền thông và ngành điện ảnh Mỹ, đồng thời chế định ra chiến lược "đại ngoại tuyên bản địa hoá", truyền thông cơ quan phát ngôn tiến quân vào bản địa nước Mỹ trên quy mô lớn, gắng sức khống chế dư luận, khống chế quyền phát ngôn của nước Mỹ đối với Trung cộng…. Trung cộng một mặt ở các nước trên thế giới thiết lập vòng đai chiến lược bao vây nước Mỹ, một mặt khác ở bản địa nước Mỹ tiến từng bước một, toàn tuyến xuất kích, bồi dưỡng người đại diện trên quy mô lớn, chia rẽ xã hội nước Mỹ, gây sóng gió hết ngày này qua ngày khác, trở thành cái hoạ từ bên trong của nước Mỹ.

### 1.4 Trường kỳ kích động tình cảm thù hận, tạo dư luận và chuẩn bị tâm lý cho chiến tranh

Là đại diện quan trọng nhất nơi nhân gian của tà linh cộng sản, Trung cộng hấp thụ năng lượng từ trong thù hận để duy trì sự tồn tại của bản thân nó. "Yêu nước" mà Trung cộng vẫn tuyên truyền, là được kiến lập trên cơ sở của thù hận — "Yêu nước" chính là hận Nhật Bản, hận Đài Loan, hận người Tây Tạng, hận dân tộc thiểu số Tân Cương, hận giáo hội độc lập, hận các nhân sĩ bất đồng chính kiến v.v., nhất là điều quan trọng nhất là hận nước Mỹ. Ở trong cư dân mạng Trung Quốc có lưu truyền một câu nói thế này: "Chuyện nhỏ thì tìm Nhật Bản, chuyện lớn thì tìm nước Mỹ", ý là chính quyền Trung cộng gặp phải chuyện phiền phức nhỏ thì kích động tình cảm chống Nhật trong dân gian, gặp phải rắc rối lớn thì kích động tình cảm chống Mỹ, để chuyển dịch góc nhìn của dân chúng. Thông qua kích động bài ngoại để vượt qua nguy cơ về thống trị, những việc như thế này tái diễn hết lần này đến lần khác ở Trung Quốc.

Trước khi Trung cộng thành lập chính quyền đã nhiều lần khen ngợi lòng hữu hảo của nước Mỹ đối với Trung Quốc và chế độ dân chủ của Mỹ, nhưng sau khi thành lập chính quyền, lập tức lợi dụng tâm lý yếu thế cận đại của Trung Quốc và nóng

lòng tự cường của người Trung Quốc, khơi dậy tình cảm hận thù Mỹ, hận thù hải ngoại, tâng bốc bản thân thành cứu tinh của dân tộc. Trên thực tế, Trung cộng hoàn toàn không đoái hoài đến sống chết của dân chúng Trung Quốc, cũng không đoái hoài đến lãnh thổ của Trung Quốc, càng không đoái hoài sự phát triển lành mạnh lâu dài của dân tộc Trung Hoa. Tội ác mà Trung cộng bức hại dân chúng Trung Quốc, bán đất đai tổ quốc, phá hoại đạo đức và văn hoá truyền thống, huỷ đi tiền đồ tương lai của Trung Quốc đến chặt hết trúc cũng không ghi hết tội. Trung cộng đối ngoại thì kích động thù hận, động cơ thật sự của nó có 4 điểm: Một, tô vẽ cho bản thân, xưng tụng công lao, tạo ra tính hợp pháp cho sự thống trị tàn bạo của nó; hai, gặp phải lúc khó khăn thì chuyển dịch sự chú ý của dân chúng, thông qua khơi dậy thù hận và tình cảm chủ nghĩa dân tộc để vượt qua quan ải khó; ba, làm chuẩn bị cho dã tâm khuếch trương của Trung cộng, che giấu mưu đồ tà ác của nó ở cái gọi là chiêu bài tự cường dân tộc, cường quốc bị sỉ nhục; bốn, dùng hận thù để làm động viên dư luận và chuẩn bị tâm lý cho chiến tranh trong tương lai, với thủ đoạn vô lý tính không còn bất kể giới tuyến đạo đức nào để tranh thủ sự ủng hộ với mức độ tối đa.

Một thế hệ thanh niên đã bị Trung cộng nhồi nhét đầy đầu những tư tưởng căm thù Mỹ, trở thành công cụ thuần phục cho Trung cộng thay thế nước Mỹ, xưng bá toàn cầu. Một khi thời cơ chín muồi, Trung cộng ắt sẽ lợi dụng họ, dùng các loại thủ đoạn để thâm nhập tấn công các quốc gia tự do phương Tây mà Mỹ là dẫn đầu, lúc cần thiết không tiếc phát động chiến tranh thảm khốc, kể cả chiến tranh không giới hạn và chiến tranh hạt nhân. Sau vụ tấn công khủng bố 11/9, một lớp cư dân mạng Trung Quốc hoan hô, thuyết minh rằng chiến lược tuyên truyền từ đầu đến cuối xuyên suốt việc chấp chính của Trung cộng đã đơm hoa kết trái. Trên các diễn đàn thời sự-chính trị lớn và các diễn đàn quân sự của Trung Quốc, "Trung Mỹ ắt phải chiến một trận" hô hào mãi không dứt, cũng là tiêu chí cho sự thành công của tuyên truyền thù hận Mỹ của Trung cộng. Đó là

động viên chiến tranh chống Mỹ với khoảng thời gian dài, theo phương thức tiệm tiến mà Trung cộng đã dày công suy tính.

Tuyên truyền thù hận Mỹ của Trung cộng không chỉ giới hạn ở quốc nội. Ở quốc tế, Trung cộng và những quốc gia chống Mỹ kia chí khí hợp nhau, hợp nên thế lực chống Mỹ trên toàn cầu, kích động tình cảm căm thù Mỹ trên quốc tế, trở thành "lãnh tụ tinh thần" và "đại ca dẫn đầu" phe thù hận Mỹ trên quốc tế. Nó ủng hộ những quốc gia lưu manh, tổ chức khủng bố chống lại Mỹ hoặc công khai hoặc âm thầm, viện trợ kinh tế, trang bị vũ khí, cơ sở lý luận, huấn luyện chiến thuật và hỗ trợ dư luận cho chúng. Trung cộng không hơn không kém là cái trục tà ác trên thế giới hiện nay.

### 1.5 Vứt bỏ Ẩn mình chờ thời, cao giọng "lượng kiếm" đối với Mỹ

Năm 2008 nước Mỹ nổ ra cuộc khủng hoảng tài chính. Tại năm ấy, ở thế vận hội quý giá nhất trong lịch sử, Bắc Kinh đã thúc đẩy hình ảnh Trung Quốc được đóng bao bì "thịnh thế" ra vũ đài quốc tế. Trong quá trình toàn cầu hoá, nước Mỹ với sản nghiệp dần dần rỗng ruột, về kinh tế đối diện với khó khăn, nên phải thỉnh cầu Trung Quốc ra tay giúp đỡ, "nước Mỹ dựa vào đồng tiền của người dân Trung Quốc sống qua ngày" đã trở thành chủ đề lăng xê không e dè của Trung cộng. "Nước Mỹ đang xuống dốc, Trung Quốc sẽ thay thế", loại dư luận này đã chiếm chủ đạo trên truyền thông của Trung cộng, thậm chí còn trở thành cách nhìn thịnh hành của truyền thông và giới học thuật phương Tây.

Sau năm 2008, về các phương diện như kinh tế, quân sự và chính trị nước Mỹ đều tỏ ra suy giảm: về kinh tế, đặt trọng điểm vào thúc đẩy bảo hiểm y tế toàn dân, mở rộng phúc lợi, lấy chủ đề khí hậu làm cơ sở cho chấp chính, tăng cường giám sát bảo vệ môi trường, bóp nghẹt các ngành chế tạo truyền thống, mà sản nghiệp năng lượng mới lại bị "Made in China" đánh đến mức thua sấp mặt, sản nghiệp cứ liên tục rỗng ruột, thiếu các biện pháp hữu hiệu để ngăn chặn việc Trung Quốc

gây ra những tổn hại to lớn đối với Mỹ về mặt thương mại và quyền sở hữu trí tuệ, tiêu cực chấp nhận việc "Trung Quốc trỗi dậy" và nước Mỹ suy thoái là hiện thực không thể tránh khỏi; về quân sự, bắt đầu cắt giảm chi phí quân sự, chủ trương ngoại giao yếu thế; về chính trị, trào lưu tư tưởng XHCN ở Mỹ ngày càng hưng khởi, chia rẽ xã hội ngày càng lớn, chính trị dân chủ trở thành trò chơi của lợi ích đảng phái, dễ dàng làm tê liệt chức năng chính phủ. So sánh tương đối với mô thức chuyên chế "tập trung lực lượng làm chuyện lớn" của Trung cộng, chế độ dân chủ của Mỹ ngược lại trở thành ví dụ phản diện khiến Trung cộng cười chê.

Năm 2010, Trung Quốc vượt qua Nhật bản, trở thành nền kinh tế lớn thứ hai thế giới. Dữ liệu Ngân hàng thế giới năm 2014 công bố cho thấy, tính theo bình quân sức mua thì tổng giá trị sản xuất quốc nội của Trung Quốc năm đó sắp vượt qua Mỹ.[4] Khi nhìn thấy tương quan thực lực giữa Trung-Mỹ đang xảy ra biến hoá to lớn, cho rằng cái thế suy bại của nước Mỹ là điều không thể đảo ngược, Trung cộng cuối cùng cũng vứt bỏ "ẩn mình chờ thời" trong hơn 30 năm, muốn nhắm vào nước Mỹ [đang] chủ đạo trật tự quốc tế mà cao giọng "lượng kiếm". Quan chức, truyền thông và chuyên gia Trung cộng dần dần miệng không giấu giếm, cổ vũ cho "Trung Quốc mộng", lại càng biểu lộ dã tâm của nó một cách lộ liễu. Năm 2012, đại hội thứ 18 của Trung cộng đã đề ra việc xây dựng "cộng đồng vận mệnh nhân loại", vào năm 2017 tổ chức "đại hội chính đảng toàn cầu", tạo ra giả tượng về "vạn bang đến triều", nóng lòng xuất khẩu ra thế giới "mô hình Trung Quốc (cộng)", dã tâm này đã lên đến đỉnh điểm.

Hiện giờ điều Trung cộng đề xuất là "mô hình Trung Quốc", cung cấp cho thế giới "phương án Trung Quốc", "trí tuệ Trung Quốc" v.v., lấy cờ hiệu Trung Quốc, nhưng ý đồ chân thực đằng sau là Trung cộng muốn trở thành lãnh tụ thế giới, thiết lập trật tự thế giới mới lấy chính quyền Trung cộng làm trung tâm, và vì điều này đã làm những chuẩn bị dày công trường kỳ trên rất nhiều phương diện. Trật tự thế giới mới này nếu như

thành hiện thực, thì sẽ xuất hiện "trục tà ác", "đế quốc tà ác" không hơn không kém. Lãnh tụ và nhân dân các nước trên thế giới đều đối diện với sự lựa chọn còn nghiêm khắc hơn cả đêm trước của chiến tranh thế giới thứ 2.

## 2. Chiến lược xưng bá toàn cầu của Trung cộng

### 2.1 "Nhất đới nhất lộ" – lấy danh nghĩa toàn cầu hoá để khuếch trương bản đồ

#### *2.1.1 "Nhất đới nhất lộ" lên đài*

Năm 2013 Trung cộng chính thức đề xuất "vành đai kinh tế con đường tơ lụa" và "con đường tơ lụa trên biển thế kỷ 21", gọi tắt là sáng kiến "nhất đới nhất lộ". Sáng kiến sẽ khiến Trung Quốc đầu tư hàng trăm tỷ đô-la, ở các cây cầu, đường sắt, cảng biển chủ yếu và xây dựng nguồn năng lượng của hàng chục quốc gia, muốn làm nên hành động đầu tư hải ngoại với quy mô lớn nhất khởi phát bởi một nước đơn nhất từ trước đến nay.

Nhất đới, chính là "vành đai kinh tế con đường tơ lụa", là ở trên lục địa, có ba hướng đi lớn, một là xuất phát từ Trung Quốc, qua Trung Á, Nga đến Châu Âu, biển Baltic; hai là từ Tây Bắc Trung Quốc qua Trung Á, Tây Á đến vịnh Ba Tư, Địa Trung Hải; ba là từ Tây Nam Trung Quốc qua bán đảo Đông Dương đến Ấn Độ Dương. "Nhất lộ" là chỉ "con đường tơ lụa trên biển thế kỷ 21", có hai hướng đi lớn, một là từ các cảng vùng duyên hải Trung Quốc qua Biển Đông, qua eo biển Malacca đến Ấn Độ Dương, kéo dài đến Châu Âu; hai là từ các cảng vùng duyên hải Trung Quốc qua Biển Đông, kéo dài đến Nam Thái Bình Dương.

Trụ cột chính của "nhất đới" trên lục địa hiện nay có 6 hành lang kinh tế lớn: Cầu đại lục Á-Âu mới, Trung-Mông-Nga, Trung Quốc-Trung Á-Tây Á, Trung Quốc-Bán đảo Đông Dương, Trung Quốc-Pakistan, Bangladesh-Trung Quốc-Ấn Độ-Miến Điện. Nói một cách cụ thể, Cầu đại lục Á-Âu mới là dựa vào vận tải đường sắt của "Đường sắt cao tốc Trung-Âu" (China Railway Express). Vận tải biển từ Trung Quốc đến Châu Âu tốn mất hơn

30 ngày, còn thông qua đường sắt chỉ cần hơn 10 ngày. ĐSCT Trung Âu bắt đầu vận hành từ năm 2011, trở thành bộ phận cấu thành quan trọng của "nhất đới nhất lộ". Hành lang kinh tế Trung Quốc-Pakistan là kế hoạch xây dựng quy mô lớn hợp tác giữa hai nước, là hạng mục ngọn cờ đầu (flagship) và then chốt của nhất đới nhất lộ, bao gồm xây dựng con đường cao tốc từ Khách Thập-Tân Cương đến Cảng Gwadar của Pakistan. Cảng Gwadar năm 2013 giao cho phía Trung Quốc vận hành, là cánh cổng lớn từ Pakistan thông đến Vịnh Ba Tư và Biển Ả Rập, vị trí chiến lược trọng yếu, án ngữ con đường trên biển từ Eo biển Hormuz đến Biển Ả Rập, chiếm 40% lượng dầu thô cung ứng toàn cầu.

Trụ cột chính của "nhất lộ" trên biển là xây dựng chung một loạt các cảng biển và thành thị đầu mối quan trọng, tranh đoạt quyền khống chế vận tải biển. Đối với các nước có thực lực khá mạnh, thì lựa chọn trước tiên tham gia cổ phần hoặc hợp tác kinh doanh bến tàu thiết lập quan hệ, đối với các nước tương đối nghèo thì lại lợi dụng kinh doanh để kéo theo nền kinh tế, gắng sức có được quyền khống chế các cảng biển hoặc bến tàu. Chỉ trong năm 2013, công ty Trung Quốc đã có được ít nhất quyền kinh doanh của 17 cảng biển hoặc bến tàu hải ngoại. Trong đó, Công ty cảng biển Cục chiêu thương thông qua thu mua 49% cổ phần của Công ty cảng biển Terminal Link của Pháp, đã thu được quyền kinh doanh của 15 bến tàu ở 8 quốc gia và 4 châu lục dưới danh nghĩa của công ty này.[5] Trong những năm này những cảng biển mà Trung cộng đầu tư hoặc thu mua gồm có cảng Antwerp và bến tàu Zeebrugge của Bỉ, bến tàu Kênh đào Suez của Ai Cập, bến tàu Istanbul Kumport của Thổ Nhĩ Kỳ, cảng Piraeus của Hi Lạp, bến tàu Pasir Panjang của Singapore, có bến tàu Euromax Rotterdam là cảng biển lớn nhất của Hà Lan mệnh danh là "cửa ngõ Châu Âu", bến tàu số 2 cảng Caliphate của Abu Dhabi – các tiểu vương quốc Ả Rập thống nhất, bến tàu Liguria Vado của Ý, cảng Kuantan ở eo biển Malacca, cảng Djibouti ở Châu Phi, Kênh đào Panama v.v.. Ngoài việc đầu tư, Trung cộng còn thông qua nhất đới nhất lộ tạo ra

những bẫy nợ để thu về những địa điểm quan trọng chiến lược. Sri Lanka vì không có sức trả nợ công ty Trung Quốc, cuối năm 2017 đã ký một bản hợp đồng cho thuê kỳ hạn 99 năm, chính thức chuyển giao cảng Hambantota có ý nghĩa chiến lược cho Trung Quốc.

Năm 2018 Trung cộng lại đề xuất "con đường tơ lụa dữ liệu", mục tiêu là cải tạo phát triển tương lai của mạng Internet toàn cầu. "Con đường tơ lụa dữ liệu" là giai đoạn cao cấp của nhất đới nhất lộ, trở thành động lực mới nhất thúc đẩy "nhất đới nhất lộ". Trọng điểm của "con đường tơ lụa dữ liệu" là kiến thiết hạ tầng cơ sở thông tin cáp quang, Internet, phục vụ thông tin dữ liệu, thông tín quốc tế cũng như thương mại điện tử. Rất nhiều quốc gia có liên quan với "nhất đới nhất lộ" không có chế độ tín dụng hoàn chỉnh, Trung cộng hi vọng mượn "con đường tơ lụa dữ liệu" để quảng bá mô hình thương mại điện tử và phương tiện thanh toán điện tử, chẳng hạn Alipay, đến những quốc gia này, triệt để bài trừ thương mại điện tử của phương Tây. "Trường thành tường lửa" phỏng toả mạng là tuyệt kỹ độc môn của Trung cộng, cũng sẽ thuận theo "con đường tơ lụa dữ liệu" mà xuất khẩu ra ngoài, xuất khẩu kỹ thuật khống chế mạng của Trung cộng đến nhiều quốc gia hơn nữa.

Từ quy mô đầu tư xây dựng cơ bản trên toàn thế giới có thể thấy rõ phạm vi chiến lược của Trung cộng. Theo tổng kết của "Thời báo New York" tháng 11 năm 2018, Trung cộng đã thi công hoặc đang thi công hơn 40 con đường hoặc các hạ tầng cơ sở dầu khí khác ở các nước, hơn 200 cây cầu, đường bộ và đường sắt; gần 200 nhà máy điện dùng năng lượng hạt nhân, khí thiên nhiên, than đá và các nguồn năng lượng tái sinh, cho đến một loạt các đập thuỷ điện lớn. Trung cộng có các hạng mục đầu tư ở 112 quốc gia, đa số thuộc kế hoạch cơ sở hạ tầng "nhất đới nhất lộ". Nếu như vẽ lên một tấm bản đồ, thì dày chi chít đều là các hạng mục đầu tư của Trung cộng. Xúc tu của Trung cộng đã phân bố khắp toàn cầu.

Thuận theo việc "nhất đới nhất lộ" dần dần hình thành, mục đích và dã tâm của Trung cộng cũng không ngừng bành

trướng. Thông qua "nhất đới nhất lộ", mưu đồ của Trung cộng là tạo ra một vành đai kinh tế và phạm vi thế lực của mình để đối chọi thậm chí thay thế Mỹ; tiền tệ thì dùng Nhân dân tệ, tín dụng thì dựa vào hệ thống thanh toán của Trung cộng, thông tín thì lựa chọn hệ thống mạng được cài đặt và điện thoại được chế tạo bởi Trung Quốc (bao gồm kỹ thuật 5G), giao thông thì dùng đường sắt cao tốc của Trung Quốc, xây dựng lên một bộ tiêu chuẩn Trung cộng lấy "Made in China" làm trung tâm độc lập với bộ tiêu chuẩn của phương Tây.

### *2.1.2 Sự khuếch trương toàn cầu của "nhất đới nhất lộ"*

Thời kỳ bắt đầu "nhất đới nhất lộ", lấy các nước láng giềng của Trung Quốc làm đối tượng, xa nhất thì cũng chỉ đến Châu Âu, chẳng qua rất nhanh đã vượt qua phạm vi này, rồi gộp cả Châu Phi, Châu Mỹ Latinh thậm chí Bắc Băng Dương, khuếch trương đến toàn thế giới. Con đường tơ lụa trên biển vốn chỉ có hai con đường, về sau đã tăng thêm con đường thứ ba – qua Bắc Băng Dương nối đến tuyến đường biển Bắc Cực của Châu Âu, gọi là "con đường tơ lụa trên băng". Ở Châu Phi và Mỹ Latinh, Trung cộng sớm đã có hoạt động kinh tế rộng khắp, hiện giờ cũng đều thống nhất lại vào trong trụ cột chính của "nhất đới nhất lộ", tiến hành bố cục kinh tế thậm chí là quân sự ở Châu Phi và Mỹ Latinh với lực độ lớn hơn, tốc độ nhanh hơn.

Động cơ trực tiếp nhất của "nhất đới nhất lộ" của Trung cộng là xuất khẩu năng suất sản xuất dư thừa, chính là đưa chiến lược "Thiết Công Cơ" (xây dựng cơ bản như đường sắt, đường bộ) từ quốc nội ra hải ngoại. Những quốc gia dọc tuyến đường có rất nhiều tài nguyên, nguồn năng lượng, việc Trung cộng giúp đỡ họ thi công đường sắt, đường bộ có thể nhất tiễn hạ song điêu, một là mở ra thông đạo trên lục địa để xuất khẩu sản phẩm sang Châu Âu nhanh hơn và rẻ hơn, hai là thu được tài nguyên và nguồn năng lượng cần thiết. Bởi vì tiền đề chẳng qua là vì mở rộng xuất khẩu cho "công xưởng thế giới", cho nên Trung cộng không phải là muốn nâng đỡ ngành chế tạo của các quốc gia trong "nhất đới nhất lộ", chuyển dịch ngành chế tạo

của Trung Quốc đến những quốc gia này. Dã tâm thực sự của Trung cộng là lấy kinh tế làm tiên phong, dần dần khống chế mạch sống kinh tế và chính trị của những quốc gia dọc theo "nhất đới nhất lộ", biến họ trở thành phạm vi thế lực của Trung cộng thậm chí là thuộc địa, trở thành con cờ trong bố cục toàn cầu của Trung cộng. Là sản phẩm phụ, "nhất đới nhất lộ" xuất khẩu sang các nước láng giềng tham nhũng hủ bại, nợ nần, tà ác và chuyên chế, đưa độc tố chủ nghĩa cộng sản phát tán ra toàn cầu. Cho nên, "nhất đới nhất lộ" từ căn bản chính là một cạm bẫy và lừa đảo, sẽ không mang đến cho quốc gia đương địa sự phát triển kinh tế bền vững.

Có rất nhiều quốc gia bắt đầu cảnh giác, kêu dừng hoặc xem xét lại những dự án "nhất đới nhất lộ"; bản thân Trung cộng cũng đành phải biểu thị, rằng muốn chỉnh sửa và tăng độ minh bạch của vấn đề bẫy nợ mà ngoại giới chỉ trích. Nhưng việc Trung cộng không tiếc mọi giá để quyết tâm thực hiện dã tâm của nó là không thể khinh thường. Đối với các công ty phương Tây mà nói, một quốc gia bất ổn có lẽ sẽ không có tác phong lâu dài, mà Trung cộng tính toán thì không phải chỉ là kế hoạch mấy năm, mà là kế hoạch trên trăm năm. Nó có thể không tính đến chi phí, cứ trường kỳ kinh doanh ở một địa phương bất ổn. Điều nó muốn là bồi dưỡng chính phủ thân cộng, có thể trợ giúp nó ở liên hợp quốc. Dã tâm của Trung cộng muốn làm minh chủ của "Á-Phi-Mỹ Latinh", muốn đối kháng với thế giới tự do từ đó thay thế nước Mỹ, khiến nó có thể không tiếc sống chết của người dân của mình. Các công ty tư nhân phương Tây không gánh vách nổi cái giá phải trả, còn Trung cộng có thể rất nhẹ nhàng khiến cho một tỷ mấy nhân dân Trung Quốc thắt lưng buộc bụng đánh tới. Trong cuộc chiến tranh đoạt bá quyền thế giới này, không phải bản thân Trung cộng "lợi hại" thế nào, mà là Trung cộng lấy tỷ mấy người dân Trung Quốc làm con tin, hi sinh nhân dân Trung Quốc để đánh đổi bất cứ giá nào.

Cựu cố vấn cấp cao của Nhà Trắng – ông Bannon có sự giải thích độc đáo về chiến lược "nhất đới nhất lộ". Ông cho rằng cái chỗ to gan của "nhất đới nhất lộ", chính là đem ba loại lý luận

về địa chính trị về việc làm thế nào để thống trị thế giới của 3 người Mackinder-Mahan-Spykman hợp lại, tổ hợp thành một kế hoạch hoàn chỉnh.[7] Nhà địa lý học và lịch sử học người Anh là Ngài Halford John Mackinder đã đề xuất rằng ai khống chế được Dải đất trung tâm (tức Trung Á) thì người đó sẽ khống chế được Đảo thế giới (tức Âu-Á); ai không chế được Đảo thế giới thì có thể khống chế được thế giới. Học giả lịch sử hải quân Mỹ – ông Alfred Thayer Mahan đề xuất chiến lược khống chế quyền lực biển: ai khống chế con đường biển thương mại toàn cầu, các cứ điểm mấu chốt và kênh đào thì có thể khống chế thế giới. Còn giáo sư đại học Yale – ông Nicholas John Spykman lại cho rằng, bờ biển bao quanh Châu Á còn quan trọng hơn cả Dải đất trung tâm (Trung Á), ai khống chế được bờ biển này thì có thể khống chế Âu-Á; ai khống chế được Âu-Á thì có thể khống chế cả thế giới. Quan điểm của Bannon phản ánh sự cảnh giác của phương Tây đối với "nhất đới nhất lộ" và dã tâm của Trung cộng.

Kỳ thực, dã tâm của Trung cộng còn vượt xa hơn thế rất nhiều. "Nhất đới nhất lộ" cũng không phải là chỉ tập trung vào chiếm lĩnh quyền lực đất liền, quyền lực biển hoặc cảng biển mấu chốt, nó hoàn toàn chính là dùi vào sơ hở trên khắp thế giới không đâu không nhập vào. Sau khi rất nhiều những nước được độc lập từ các mẫu quốc thực dân ở Châu Á-Châu Phi-Mỹ Latinh, đã xuất hiện khoảng trống quyền lực, tự nhiên sẽ trở thành mục tiêu của Trung cộng; những quốc gia được độc lập sau khi Liên Xô giải thể, sự khống chế của mẫu quốc yếu đi, cũng trở thành mục tiêu của Trung cộng; một số nước hoặc khu vực chiến loạn bất ổn và xung đột mà khiến cho các công ty phương Tây chùn bước, thì Trung cộng cũng thâu tóm tất; nước nhỏ, nước hải đảo, những nước kinh tế lạc hậu, những nước có giá trị lợi dụng chiến lược, đều là món ngon trong con mắt Trung cộng; chỉ tính những nước trong bản đồ truyền thống của phương Tây, bởi vì kinh tế trì trệ, nợ đầm đìa, cũng đều trở thành miếng thịt trên thớt của Trung cộng. Từ mặt địa chính trị mà xét, Trung cộng chính là bao vây nước Mỹ lại một

cách bất tri bất giác, dùng lợi ích kinh tế để khống chế quốc gia đương địa, dần dần đưa nước Mỹ ra rìa khỏi những quốc gia này, cuối cùng tước bỏ, từ đó thiết lập nên một trật tự quốc tế khác với hiện nay, một trật tự thế giới mới lấy giá trị quan hạt nhân của Trung cộng làm cơ sở. Loại thủ pháp này, nghiễm nhiên giống hệt như mánh khoé cũ của Trung cộng là "nông thôn bao vây thành thị", cuối cùng là muốn thay thế nước Mỹ, phục vụ dã tâm toàn cầu của Trung cộng.

### 2.2 Vành đai chiến lược "Ngoại giao láng giềng lớn" – dồn ép nước Mỹ ra khỏi Châu Á-Thái Bình Dương (TBD)

Chiến lược láng giềng lớn của Trung cộng là gì? Chiếu theo định nghĩa của những bộ óc Trung cộng: "Trung Quốc có 14 nước láng giềng trên đất liền, 6 nước đối diện trên biển; vươn ra xa hơn nữa, phía Đông thì có Châu Á-TBD, phía Tây thì là cả đại lục Âu-Á. Có nghĩa là, mặt chiếu xạ của láng giềng Trung Quốc về chính trị, kinh tế, an ninh thế giới đã chiếm tỉ lệ từ 2/3 trở lên. Bởi vậy bố cục ngoại giao láng giềng không chỉ là một chiến lược địa phương, càng không chỉ là một chiến lược láng giềng, mà là một chiến lược lớn thật sự."[8]

#### *2.2.1 Châu Úc là mối liên kết yếu của phương Tây*

Tháng 6 năm 2017, hãng tin FairFax và công ty phát thanh Australia đã đăng bài điều tra chung trong thời gian 5 tháng, dùng bộ phim "Quyền lực và ảnh hưởng: Đảng cộng sản Trung Quốc thâm nhập Australia như thế nào" tiết lộ sự thâm nhập, hoạt động khống chế Châu Úc ngang ngược của Trung cộng, đã thu hút sự chú ý của toàn thế giới.[9] Sau tháng 6, nghị sĩ Công đảng Úc là Sam Dastyari tuyên bố từ chức thượng nghị sĩ, vì ông này bị phơi bày đã nhận tiền của các thương nhân đỏ Trung cộng, theo đó về vấn đề Biển Đông đã phát biểu những ngôn luận có lợi cho Trung cộng nhưng lại sai khác với chính đảng đó và ngay cả với lập trường của chính phủ.[10] Tháng 9 năm 2016 hãng tin Châu Úc là SBS đã xuất bản bài viết, phơi bày một thương gia giàu có Trung Quốc tài trợ chính trị ở Châu

Úc, trực tiếp ảnh hưởng đến chính sách thương mại đối với Trung Hoa của Châu Úc.[11] Không chỉ như vậy, cơ cấu truyền thông Trung cộng mấy năm gần đây còn ký được hiệp định với truyền thông Australia, đồng ý việc truyền thông Châu Úc phân phối nội dung của truyền thông Trung cộng.[12]

Trên thực tế, sớm từ năm 2015, Châu Úc đã cho một công ty Trung Quốc có liên hệ với quân đội Trung cộng thuê cảng Darwin, kỳ hạn thuê 99 năm. Cảng Darwin là điểm mấu chốt quân sự trọng yếu nhất của Australia để phòng vệ các cuộc tấn công từ phương Bắc. Lúc bấy giờ cựu phó quốc vụ khanh của Mỹ – ông Richard Armitage cho biết, điều này khiến người ta cảm thấy "kinh ngạc", hành động này khiến nước Mỹ cảm thấy trở tay không kịp.[13]

Năm 2017, học giả Châu Úc là Clive Hamilton đưa ra bản thảo cuốn sách "Xâm nhập thầm lặng: Ảnh hưởng của Trung Quốc đối với Australia", nhưng liên tiếp có 3 nhà xuất bản Úc từ chối xuất bản, bởi vì họ sợ đắc tội Trung cộng. Cuối cùng nhà xuất bản thứ 3 đã suy nghĩ lại và cho xuất bản, cuốn sách này mới được xuất hiện. Việc này càng khiến cho người dân Úc lo lắng về ảnh hưởng và thao túng của Trung cộng đối với Châu Úc.[14]

Càng nhiều người hơn nữa mong muốn biết rằng, Trung cộng vì sao lại xem trọng Châu Úc như vậy? Sự thao túng và thâm nhập của Trung cộng tại Châu Úc có tác dụng gì trong viễn cảnh chiến lược của nó?

Vào đầu tháng 12 năm 2017 quỹ Dân chủ quốc gia Mỹ đã đăng một báo cáo: "Thực lực sắc bén: Sức ảnh hưởng của chủ nghĩa chuyên chế đang thăng lên" (Sharp Power: Rising Authoritarian Influence) chỉ ra rằng, Trung Quốc (cộng) dùng dụ dỗ lợi ích và thẩm thấu để ảnh hưởng và thay đổi chính giới và giới học thuật Úc, một mục đích chủ yêu là làm suy yếu liên minh Mỹ-Úc.[15]

"Trong lịch sử cả hai lần hậu chiến của Australia, nước Mỹ luôn là lực lượng chủ đạo của khu vực chúng ta. Hôm nay, Trung Quốc (cộng) đang khiêu chiến địa vị của nước Mỹ", sách

trắng chính sách ngoại giao Australia công bố năm 2017 nói.[16] Nhà phân tích quốc phòng của Viện nghiên cứu chính sách chiến lược Australia – ông Malcolm Davis chỉ ra, Bắc Kinh cố gắng thu được ưu thế chiến lược ở khu vực Châu Úc, mục tiêu của nó là "Cuối cùng kết thúc liên minh (Mỹ-Úc)".[17]

Australia là nơi thực nghiệm mà Trung cộng mở rộng sức mạnh mềm ra hải ngoại sớm nhất.[18] Là một nước cờ quan trọng của chiến lược láng giềng lớn, sự thâm nhập của Trung cộng đối với Châu Úc có thể truy ngược lại từ năm 2005. Lúc đó phó Bộ trưởng Bộ ngoại giao là Châu Văn Trọng đến Canberra, truyền đạt cho quan chức cao cấp ở đại sứ quan Trung cộng chiến lược mới của Trung ương. Ông ta nói, mục tiêu đầu tiên đưa Australia nhập vào khu vực láng giềng lớn là bảo đảm Australia trở thành căn cứ cung ứng tài nguyên đáng tin cậy và ổn định để Trung cộng duy trì tăng trưởng kinh tế trong 20 năm trong tương lai. Mục tiêu lâu dài là chia tách liên minh Mỹ-Úc. Nhiệm vụ của những người tham gia họp là làm rõ làm thế nào để Trung cộng có thể thực hiện một cách hiệu quả nhất cái gọi là "ảnh hưởng tổng hợp các phương diện về kinh tế – chính trị – văn hoá đối với Australia".[19]

Trung cộng lợi dụng thủ đoạn kinh tế để ép buộc Australia phải nhượng bộ về một loạt các vấn đề bao gồm quân sự và nhân quyền. Dùng lợi ích kinh tế để bồi dưỡng quan hệ mật thiết giữa người với người, đồng thời thêm vào đó là uy hiếp trừng phạt, là phương thức hoạt động tiêu chuẩn mà Trung cộng ép người ta phải vào khuôn phép. Bắc kinh hi vọng biến Australia trở thành "Nước Pháp thứ hai", một quốc gia phương Tây dám nói "Không" với Mỹ.[20]

Sau nhiều năm điều tra kỹ lưỡng ông Hamilton phát hiện, "Những cơ cấu của Australia – từ trường học, đại học và hiệp hội chuyên nghiệp cho đến truyền thông của chúng ta; từ những ngành khai khoáng, nông nghiệp và du lịch đến những tư sản chiến lược như cảng biển và mạng lưới điện; từ nghị viện địa phương và chính phủ châu của chúng ta, đến chính đảng tại Canberra của chúng ta – đang bị một hệ thống khống

chế phức tạp dưới sự giám sát của Trung cộng thâm nhập và cải tạo." [21]

Sau khủng hoảng tài chính năm 2008, trên thực tế Australia đã tự nguyện coi bản thân là căn cứ cung ứng tài nguyên cho Trung cộng, cho rằng Trung cộng đã cứu vãn nền kinh tế Australia từ trong khủng hoảng. Hamilton chỉ ra, sở dĩ sự thâm nhập và ảnh hưởng của Trung cộng có hiệu quả tại Châu Úc, là vì người Châu Úc "cứ luôn cho phép nó xảy ra ngay trước mũi của chúng ta, vì chúng ta bị niềm tin rằng chỉ có Trung Quốc mới có thể bảo đảm cho sự phồn vinh của nền kinh tế chúng ta mê hoặc, cũng như chúng ta không dámm đứng lên chống lại sự ức hiếp của Bắc Kinh".[22]

Đại đa số những người phương Tây lương thiện lúc mới đầu mặc dù cũng ý thức được sự thẩm thấu và ảnh hưởng của Trung cộng tại xã hội phương Tây, đặc biệt là đối với sự thâm nhập và khống chế cộng đồng người Hoa hải ngoại, thì cũng chỉ ngây thơ cho rằng, mục tiêu chủ yếu của các loại sách lược của Trung cộng là "tiêu cực (negative)" – vì để loại trừ những tiếng nói của những nhà bất đồng chính kiến và nhà phê bình. Nhưng Hamilton chỉ ra, đằng sau mục tiêu "tiêu cực" này, đồng thời có một dã tâm "tích cực" – lợi dụng kiều dân để thay đổi hình thức xã hội Australia, khiến người phương Tây đều đồng tình với Trung cộng, để Bắc Kinh nhẹ nhàng khống chế. Sau đó, Australia sẽ hiệp trợ Trung cộng trở thành bá quyền của Châu Á và cả thế giới.[23]

Một cách tương tự, sự thâm nhập và khống chế của Trung cộng cũng vươn ra một nước khác ở Châu Đại Dương là New Zealand, ở đây chỉ nêu ra vài ví dụ thuyết minh. Chuyên gia về vấn đề Trung Quốc ở Đại học Canterbury New Zeland – giáo sư Anne-Marie Brady tháng 9 năm 2017 đã công bố báo cáo "Vũ khí ma thuật" (Magic Weapons), lấy New Zealand làm ví dụ để tường thuật việc Trung cộng ảnh hưởng thâm nhập ở hải ngoại, phát huy sức ảnh hưởng chính trị như thế nào. Trong đó nội dung được tiết lộ bao gồm số các nghị viên gốc Hoa đương nhiệm ở quốc hội New Zealand có liên hệ mật thiết với Trung

cộng, cũng như những khoản tiền tài trợ chính trị cực lớn của các tổ chức thống chiến như các thương gia đỏ giàu có đến từ Trung Quốc, hiệp hội thương gia người Hoa.[24] Sau khi giáo sư Brady công bố báo cáo về việc Trung Quốc ảnh hưởng và thâm nhập ở New Zealand không lâu, văn phòng đại học của bà bị đột nhập lấy cắp. Trước khi mất cắp, bà còn nhận được một phong thư cảnh cáo nặc danh, trong thư liệt kê tường tận những biện pháp trả thù được tiến hành nhắm vào những quan chức mà không đi theo con đường của Bắc Kinh, và cảnh cáo bà rằng: "Bà sẽ là người kế tiếp".[25]

Trung Quốc còn tích cực lôi kéo chính khách bản địa của New Zealand: chẳng hạn dùng lễ nghi cực cao để tiếp đãi những yếu nhân các chính đảng ở New Zealand đến thăm Trung Quốc, trả lương cao thuê rất nhiều các cựu chính khách New Zealand đảm nhiệm những chức vị quan trọng ở các công ty Trung Quốc, hoặc thông qua các phương thức khác để tiến hành chuyển lợi ích đến họ, để khiến họ nghe lời Trung cộng.[26]

### *2.2.2 Trung cộng thèm thuồng giá trị chiến lược của các đảo quốc ở Thái Bình Dương*

Vùng biển Thái Bình Dường có giá trị chiến lược vô cùng quan trọng, mỗi một hòn đảo đều có thể trở thành cứ điểm trên biển quan trọng. Những đảo quốc Thái Bình Dương "Đảo nhỏ biển lớn", tổng diện tích đất liền chỉ 530 nghìn km2, nhưng diện tích vùng đặc quyền kinh tế trên biển lại lớn hơn 19 triệu km2, tức là nhiều hơn gấp 6 lần diện tích vùng đặc quyền kinh tế trên biển của Trung Quốc. Trung cộng biểu thị rõ ràng, phát triển quan hệ với các đảo quốc Thái Bình Dương là quyết sách chiến lược của nó. Thế mà, hiện giờ vùng biển này lại thuộc về phạm vi thế lực của các nước như Mỹ, Nhật, New Zealand, Australia, Pháp, Trung cộng muốn phát triển hải quân trên Thái Bình Dương, thì việc lôi kéo các đảo quốc Thái Bình Dương là nhiệm vụ đầu tiên, tiếp đó mới có thể khiến những đảo quốc này ngả về phía Trung cộng, bài trừ thế lực nước Mỹ.[27] Giáo sư người New Zealand là John Henderson

và giáo sư người Australia Benjamin Reilly chỉ ra, mục tiêu lâu dài của Trung cộng ở khu vực Nam Thái Bình Dương, chính là muốn thay thế nước Mỹ trở thành bá quyền ở khu vực này.[28] Ở những đảo Melanesia, Micronesia và Polynesia, Trung cộng đã rót vào đầu tư lớn, giúp xây dựng những hạng mục hạ tầng cơ sở quan trọng, khuyến khích lượng lớn du khách đến thăm cũng như mở ra hệ thống thương mại điện tử, quy mô hành động của nó vượt rất xa nước Mỹ. Tác giả người Australia Ben Bohane cảnh báo rằng, nước Mỹ đang mất Thái Bình Dương vào tay Trung cộng.[29]

Sau khi Trung cộng viện trợ, đầu tư với quy mô lớn vào những đảo quốc này, quan chức Trung cộng biểu hiện ra ngôn từ hành động cuồng vọng, thể hiện ra tâm thái chân thực khi Trung cộng lớn mạnh, bản thân cảm thấy tốt đẹp: đối xử với các quốc gia khác giống như là đối xử với người Trung Quốc dưới sự thống trị chuyên chế của nó, khiến các quốc gia khác đều thần phục Trung cộng mới là mục đích của nó. Mong đợi Trung cộng tuân thủ chuẩn tắc quốc tế hiển nhiên là không thể nào.

Năm 2018 tại hội nghị thượng đỉnh APEC do Papua New Guinea tổ chức, một loạt những hành vi thô lỗ dã man của quan chức Trung cộng khiến người ta kinh ngạc là một lần phơi bày lớn dã tâm của nó, những hành vi này bao gồm: 1) tại nước chủ nhà hung hãn cản trở ký giả (kể cả ký giả của nước chủ nhà) tổ chức một cuộc họp báo phỏng vấn Tập Cận Bình và các nhà lãnh đạo các quốc gia Thái Bình Dương, yêu cầu ký giả của tất cả các nước khi đưa tin phải chọn dùng bản thảo của Tân Hoa Xã. 2) Vì để cản trở ngôn từ khiển trách hành vi thương mại bất công của Trung cộng trong công báo liên hợp của hội nghị, quan chức Trung cộng đã yêu cầu hội kiến ngoại trưởng nước chủ nhà một cách bá đạo, nhưng vị này cho rằng hội kiến riêng với quan chức phía Trung Quốc sẽ ảnh hưởng tới tính trung lập, vì vậy đã từ chối yêu cầu của họ. Ai ngờ sau đó bốn quan chức Trung cộng đã cố tình đi vào văn phòng của ngoại trưởng, cuối cùng bị cảnh sát trục xuất nên chưa đạt được mục đích. 3)

Trong hội nghị, khi quan chức Trung cộng cho rằng các nước khác đang "âm mưu" nhắm vào Trung cộng, họ liền hô to hét lớn trong hội trường. Rất nhiều hành vi xấu ác tại lần hội nghị này của Trung cộng, đã bị một vị quan chức cao cấp của Mỹ gọi là "ngoại giao nổi giận".[30]

### *2.2.3 Năm nước Trung Á: Dùng bẫy nợ để khống chế và cướp đoạt tài nguyên*

Thuận theo Liên Xô giải thể, Trung cộng bắt đầu nỗ lực xây dựng và tăng cường mỗi quan hệ với các quốc gia Trung Á như Kazakhstan, Kyrgyzstan, Tajikistan, Turkmenistan và Uzbekistan. Mục tiêu chiến lược của Trung cộng ở khu vực Trung Á bao gồm mấy tầng diện: đầu tiên, khu vực này là mảnh đất ắt phải qua khi Trung cộng mở rộng sang phía Tây trên đất liền, hơn nữa đồng thời khi Trung cộng xây dựng cơ sở hạ tầng phục vụ cho việc xuất nhập hàng hoá ra vào Trung Quốc, thì có thể tiến một bước nữa mở rộng lợi ích thương nghiệp ở khu vụ Trung Á; hai là chiếm lấy tài nguyên thiên nhiên tại khu vực này, trong đó bao gồm than, dầu mỏ, khí thiên nhiên và kim loại hiếm; thứ ba, về địa lý và văn hoá thì các nước Trung Á gần với Tân Cương, khống chế đối với khu vực này, có thể tăng cường khống chế đối với các dân tộc thiểu số ở Tân Cương.

Mặc dù Trung cộng chưa hề nói rõ là muốn làm chúa tể Trung Á, nhưng trên thực tế, hiện nay Trung cộng đã trở thành nhân vật có ảnh hưởng nhất ở khu vực này. "Nhóm nguy cơ quốc tế" (International Crisis Group) có tổng bộ đặt tại Brussels năm 2013 đã công bố một báo cáo chỉ ra rằng, trong sự bất ổn bất an của Trung Á, Trung cộng nhanh chóng trở thành nhân vật đóng vai trò kinh tế có địa vị chủ đạo ở khu vực này. Bắc Kinh coi Trung Á như là căn cứ nguồn năng lượng và nguyên vật liệu, cũng như thị trường tiêu thụ sản phẩm giá rẻ. Trung cộng cũng bơm hàng trăm triệu USD viện trợ và đầu tư vào Trung Á, trên danh nghĩa là muốn thúc đẩy sự ổn định của khu tự trị Tân Cương.[31]

Đến nay, một mạng lưới đường bộ, đường sắt, không vận,

thông tín và đường ống dầu khí đã liên hệ mật thiết Trung Quốc và Trung Á lại với nhau. Công ty cầu đường Trung Quốc (CRBC) cùng với những nhà thầu đã phụ trách việc xây dựng đường bộ cao tốc, đường sắt và hệ thống truyền tải điện ở khu vực này, trải đường ở một số địa hình hiểm ác nhất trên thế giới, và để vận chuyển sản phẩm của Trung Quốc đến Châu Âu, Trung Đông và Pakistan cũng như các cảng ở Iran đã xây dựng những tuyến đường mới. Trong khoảng thời gian 20 năm Trung Quốc và năm nước Trung Á thiết lập quan hệ ngoại giao từ năm 1992 đến năm 2012, tổng kim ngạch thương mại giữa Trung Quốc và khu vực này đã tăng gấp 100 lần.[32]

Trung cộng chủ trương kế hoạch đầu tư to lớn ở khu vực Trung Á lấy quốc gia làm chủ đạo, và các dự án hạ tầng cơ sở được thúc đẩy bởi tín dụng. Có học giả dự đoán nó có thể trở thành một loại cơ sở cho trật tự quốc tế mới, Trung Quốc sẽ phát huy tác dụng chủ đạo trong trật tự này. Từ ý nghĩa này mà nói, thì Trung Á là một nơi thí nghiệm cho tư tưởng mới của chính sách ngoại giao Trung Quốc.[33]

Hiện nay, Bắc Kinh có khuynh hướng ủng hộ những nhà độc tài tham nhũng ở khu vực này, và kế hoạch đầu tư không rõ ràng của nó được cho là chỉ có lợi cho một bộ phận nhỏ tinh anh. Báo cáo của "Nhóm nguy cơ quốc tế" chỉ ra: "Mỗi một chính quyền Trung Á đều yếu đuối, tham nhũng, và bị các vấn đề kinh tế xã hội làm cho rối ren."[34] Hạ tầng cơ sở quy mô lớn mà Bắc Kinh thúc đẩy không chỉ dính dáng với những khoản nợ khổng lồ, mà còn liên quan đến những giấy phép và phê duyệt có thể mang lại món lợi, trong thể chế độc tài không thể tránh khỏi nuôi dưỡng cho tham nhũng.

Lấy Uzbekistan làm ví dụ, năm 1991 sau khi độc lập, nước này vẫn luôn do bí thư thứ nhất của Trung ương Uỷ viên hội Đảng cộng sản Uzbekistan là Karimov nắm quyền tổng thống, mãi đến năm 2016 khi qua đời, tổng thống độc tài đã kéo dài 1/4 thế kỷ. Năm 2005 cuộc trấn áp ở thành phố Andijan ở phía Đông đã gây ra hàng trăm người tử vong. Trung cộng lại tuyên bố bản thân là người ủng hộ kiên định của Karimov, "Ủng hộ

trước sau như một Uzbekistan và các nước ở khu vực là nỗ lực duy trì an ninh và ổn định của quốc gia và khu vực."[35]

Kết cấu kinh tế yếu đuối của bản thân các nước Trung Á, thêm vào là dựa vào khoản nợ lớn từ Trung cộng để tiến hành xây dựng cơ sở, dẫn đến việc những nước này bị bẫy nợ bao vây. Turkmenistan đối diện với khủng hoảng kinh tế nghiêm trọng, tỷ lệ lạm phát đạt 300%, tỷ lệ thất nghiệp tăng vọt lên 50%, hàng hoá thiếu thốn, đồng thời tham nhũng tràn lan. 70% thu nhập của chính phủ độc tài Trung Á này đến từ xuất khẩu khí thiên nhiên, mà hiện nay Bắc Kinh là người mua duy nhất khí thiên nhiên của họ.[36] Đồng thời Bắc Kinh cũng là chủ nợ lớn nhất với số nợ 9 tỷ USD của nước này (chiếm 30% GDP năm 2018).[37] Turkmenistan có thể đành phải giao các mỏ khí thiên nhiên cho Trung Quốc để bù nợ.[38] Không khoa trương khi nói rằng, mạch sống của nước này đã bị Trung cộng khống chế trong tay.

Ở Tajikistan, vì vay nợ Trung cộng 300 triệu USD để xây dựng nhà máy điện mà khiến nước này không thể trả nợ, nước này đã phải giao quyền khai thác một mỏ vàng cho Trung cộng để trả nợ.

Nền kinh tế của Kyrgyzstan cũng tràn đầy nguy cơ. Xây dựng cơ bản quy mô lớn đã khiến Kyrgyzstan thiếu Bắc Kinh khoản nợ lớn. Kyrgyzstan khả năng sẽ phải chuyển nhượng một bộ phận tài nguyên thiên nhiên của họ cho Trung cộng để trả nợ. Nước này còn hợp tác với Huawei và ZTE để xây dựng hạ tầng thông tin liên lạc số, tăng cường giám sát của chính phủ, điều này đồng thời cũng cho phép Trung cộng lưu lại cửa sau (backdoor) một cách thuận lợi.[40]

Bắc Kinh lợi dụng khoảng trống quyền lực còn lại sau khi Liên Xô giải thể, để tiến vào lĩnh vực năng lượng của Kazakhstan. Toàn bộ nền kinh tế của Kazakhstan dựa vào sản xuất dầu thô, và bán đi đổi lấy đô-la Mỹ, rồi dùng những đồng đô-la này để mua sản phẩm Trung Quốc giá rẻ. Ngoài công nghiệp khai khoáng, cơ sở nền công nghiệp của nước này là mỏng yếu. Một lượng lớn sản phẩm giá rẻ Trung Quốc tràn vào, khiến cho nền

công nghiệp đang có của Kazakhstan vốn đã không chịu nổi một kích triệt để suy sụp.[41]

Một động cơ khác mà Trung cộng khuếch trương tại khu vực Trung Á, đó là mượn điều này để tăng cường đánh những nhân sĩ bất đồng chính kiến người Duy Ngô Nhĩ ở Tân Cương. Chương trình tổ chức hợp tác Thượng Hải do Trung cộng dẫn đầu cho phép dẫn độ nghi phạm giữa các nước thành viên, các nước thành viên có thể phái đi nhân viên của mình đến các nước thành viên khác để tiến hành điều tra. Trung cộng mượn điều này để đưa hành động đàn áp người Duy Ngô Nhĩ mở rộng ra hải ngoại, xuyên quốc gia bắt giữ trở về những người Duy Ngô Nhĩ bất đồng chính kiến lưu vong ở hải ngoại.[42]

### *2.2.4 Tạo ra quốc gia đòn bẩy, không màng đạo đức cướp đoạt tài nguyên*

Trong thực thi chiến lược láng giềng lớn của Trung cộng đã lựa chọn ưu tiên xây dựng "quốc gia đòn bẩy" (pivotal states), sau đó lấy điểm dẫn theo mặt, đạt được mục tiêu chiến lược của toàn bộ khu vực. Cái gọi là quốc gia đòn bẩy, theo cách nói của các bộ óc Trung cộng, là những nước có thực lực nhất định, Trung cộng có năng lực và tài nguyên để dẫn dắt hành vi của nước đó, về lợi ích chiến lược không tồn tại xung đột trực tiếp với Trung cộng, không có quan hệ lợi ích mật thiết với nước Mỹ.[43] Ngoài các nước Australia, Kazakhstan nói ở trên, những quốc gia đòn bẩy như vậy còn có Iran ở Trung Đông, Miến Điện ở Nam Á.

Nước được Trung cộng đầu tư nhiều nhất ở Trung Đông là Iran. Iran là nước sản xuất dầu quan trọng ở Trung Đông, đồng thời về giá trị quan lại luôn phản đối phương Tây. Do vậy Iran tự nhiên trở thành đối tượng hợp tác chiến lược về kinh tế và quân sự của Trung cộng. Từ những năm 80 thế kỷ trước, Trung cộng đã bắt đầu giữ mối quan hệ qua lại về kinh tế và quân sự với Iran. Năm 1991, cơ quan năng lượng nguyên tử quốc tế phát hiện Trung cộng xuất khẩu Uranium sang Iran, và còn phát hiện từ 1990 Trung cộng và Iran đã ký hiệp định

hạt nhân bí mật.[44] Năm 2002, dự án làm giàu Uranium của Iran bị phát hiện, những công ty dầu mỏ phương Tây lần lượt rút lui, điều này giúp Trung cộng ở lại Iran thừa cơ phát triển với quy mô lớn.[45] Kim ngạch thương mại song phương giữa Trung cộng và Iran từ năm 1992 đến 2001 tăng trưởng theo cấp số nhân, tăng gấp hàng trăm lần trong 17 năm.[46] (về sau do áp lực chế tài quốc tế nên có sự suy giảm). Bạn làm ăn lớn nhất của Iran vốn bị xã hội quốc tế cô lập hiện nay là Trung cộng. Với sự giúp đỡ của Trung cộng, Iran đã phát triển tên lửa đạn đạo từ tầm ngắn đến tầm trung và tên lửa đối hạm, cũng như thuỷ lôi và tàu tấn công tốc độ cao. Trung cộng thậm chí còn giúp đỡ Iran bí mật xây dựng dự án vũ khí hoá học.[47]

Một quốc gia đòn bẩy khác được Trung cộng coi trọng là láng giềng Nam Á Miến Điện. Miến Điện có đường bờ biển dài, có thể cung cấp con đường xuất khẩu có tính chiến lược đến Ấn Độ Dương. Trung cộng coi việc mở ra thông đạo Trung-Miến là một trong những bước đi chiến lược để tránh nguy cơ của eo biển Malacca.[48] Thành tích nhân quyền tệ hại của chính phủ quân sự Miến Điện vẫn luôn khiến cho nó bị xã hội quốc tế cô lập. Phong trào dân chủ năm 1998 ở Miến Điện chấm dứt dưới sự trấn áp của quân đội. Năm sau, xe tăng Bắc Kinh cũng đại khai sát giới ở quảng trường Thiên An Môn. Hai chính phủ độc tài bị xã hội quốc tế đồng thanh khiển trách nên đồng bệnh tương liên, từ đó bắt đầu qua lại mật thiết. Tháng 10 năm 1989, đại tướng Than Shwe của Miến Điện thăm Trung Quốc, song phương đạt được thoả thuận mua bán vũ khí 1,4 tỷ đô-la.[49] Những năm 90 thế kỷ trước song phương lại có rất nhiều lần mua bán vũ khí, phía Trung Quốc bán cho Miến Điện những trang bị gồm có chiến đấu cơ, tàu tuần dương, xe tăng và xe thiết giáp, pháo phòng không, tên lửa v.v..[50] Sự hỗ trợ về quân sự, chính trị và kinh tế của Trung cộng đã trở thành nguồn sống của chính phủ quân sự Miến Điện vốn lay lắt hơi tàn.[51] Năm 2013, với đầu tư 5 tỷ đô-la, đường ống dầu khí Trung-Miến mệnh danh là thông đạo chiến lược nhập khẩu dầu khí lớn thứ 4 Trung Quốc được xây dựng, mặc dù bị đương địa phản

đối, nhưng với sự can dự và đàm phán của Trung cộng, đến năm 2017 đã đi vào vận hành.[52] Những khoản đầu tư quy mô lớn tương tự còn bao gồm thuỷ điện sông Mê-kong (hiện nay bị hoãn lại vì đương địa phản đối), mỏ đồng Leipzitang. Năm 2017 tổng kim ngạch thương mại giữa hai nước Trung Miến đạt 13,54 tỷ đô-la. Trung cộng đang có kế hoạch xây dựng hành lang kinh tế Trung-Miến, trong đó bao gồm xây dựng một cảng nước sâu xuất khẩu ra Ấn Độ Dương mà phía Trung Quốc chiếm 70% cổ phần, [53] khu công nghiệp đặc khu Kyaukpyu ở Miến Điện.[54]

### 2.3 Chia để trị đối với Châu Âu, phân hoá đồng minh Âu-Mỹ

Trong chiến tranh lạnh, Châu Âu là trận địa tuyến đầu chạm trán giữa thế giới tự do và phe cộng sản, tổ chức NATO là đồng minh kiên định của Mỹ. Sau khi kết thúc chiến tranh lạnh, địa vị trên thế giới của Châu Âu về chính trị kinh tế giảm xuống rõ ràng. Vì để chia rẽ đồng minh Âu-Mỹ, ở Châu Âu, Trung cộng đã chọn sách lược nhập gia tuỳ tục, thâm nhập và khống chế dần từng bước, mưu đồ "chia để trị" đối với các nước Châu Âu. Những năm gần đây, sự bất đồng trên rất nhiều vấn đề trọng đại giữa Âu-Mỹ càng ngày càng hiện rõ, một trong những nguyên nhân quan trọng chính là do sách lược phân hoá và ăn mòn của Trung cộng.

Sau khủng hoảng tài chính năm 2008, nhắm vào điểm yếu là những nước yếu trong nội bộ Châu Âu cần gấp tư bản nước ngoài, Trung cộng đã thừa cơ nhập vào, bơm vào lượng lớn tiền vào những nước này, đổi lấy sự thoả hiệp của họ về những vấn đề như luật pháp quốc tế và nhân quyền. Trung cộng dùng phương thức này để tạo ra và mở rộng rạn nứt trong nội bộ các nước liên minh Châu Âu, từ đó trục lợi. Những nước yếu bị Trung cộng nhắm đến gồm có Hi Lạp, Tây Ban Nha, Bồ Đào Nha, Hungary v.v..

Sau khi Hi Lạp xảy ra cuộc khủng hoảng nợ công, Trung cộng thừa cơ đầu tư lượng lớn vào Hi Lạp, dùng kim tiền để đổi lấy ảnh hưởng chính trị, và thông qua Hi Lạp đưa ảnh hưởng

phát huy đến Châu Âu. Trong vòng mấy năm, Trung cộng đã có được giấy phép kinh doanh 35 năm của các bến tàu container số 2 và số 3 của cảng Piraeus lớn nhất Hi Lạp, và tiếp quản trung tâm trung chuyển quan trong Piraeus. Tháng 5 năm 2017, Trung Quốc và Hi Lạp ký "kế hoạch hành động 30 năm", bao gồm xây dựng mạng lưới đường bộ, cảng biển, sân bay, đầu tư vào mạng lưới điện cũng như các nhà máy phát điện. [55] Đầu tư của Trung cộng đã thu được báo đáp về chính trị. Sau năm 2016, là thành viên của EU, Hi Lạp nhiều lần phản đối những nghị quyết phê bình nhắm vào chính sách và nhân quyền của Trung cộng, khiến cho những tuyên bố này bị huỷ bỏ. Tháng 8 năm 2017, một bài bình luận của "Thời báo New York" nói: "Hi Lạp đã bắt đầu lao vào vòng tay của kẻ có nhiệt tình nhất với mình và theo đuổi dã tâm địa chính trị lớn nhất là Trung Quốc" [56]

Năm 2012, Trung cộng phát động khuôn khổ hợp tác với 16 nước khu vực Trung Âu-Đông Âu "Hợp tác 16+1". Hungary là nước đầu tiên gia nhập cơ chế "Hợp tác 16+1", cũng là nước Châu Âu đầu tiên ký với Trung Quốc hiệp định "Nhất đới nhất lộ". Năm 2017, kim ngạch thương mại song phương Trung Quốc-Hungary đã vượt mức 10 tỷ đô-la. Cũng như Hi Lạp, Hungary cũng nhiều lần phản đối những phê bình của EU về tình hình nhân quyền của Trung cộng.[57] Tổng thống Czech thuê thương gia giàu có Trung Quốc làm cố vấn cho mình, cao giọng giữ khoảng cách với Đạt Lai Lạt Ma.[58]

Trong 16 nước trong khuôn khổ hợp tác này, thì 11 nước là quốc gia trong EU, 5 nước không thuộc EU. Trung cộng đề xuất mô hình hợp tác mới cho khu vực này với dụng tâm khác, ý đồ phân hoá EU là rõ ràng. Ngoài ra, trong 16 nước này, nước mà trước kia là XHCN chiếm tỷ lệ rất lớn, những quốc gia này có lịch sự thống trị của đảng cộng sản, về tư tưởng và tổ chức đều vẫn lưu lại rất nhiều vết tích của đảng cộng sản, dễ dàng ăn nhịp với Trung cộng.

Các nước nhỏ ở Châu Âu san sát, một nước đơn độc rất khó chống lại Trung cộng. Trung cộng lợi dụng điểm này, công phá

từng nước một, khiến những nước này không dám phát biểu về tình hình nhân quyền và chính sách ngoại giao của Trung Quốc. Ví dụ điển hình nhất là Na Uy. Năm 2010 Uỷ ban giải Nobel ở Na Uy trao giải Nobel hoà bình cho nhân sĩ bất đồng chính kiến vẫn còn trong nhà tù. Trung cộng nhanh chóng có hành động trả thù nước này, thiết lập rất nhiều trở ngại cho việc xuất khẩu cá hồi của Na Uy sang Trung Quốc, ở các phương diện khác cũng có rất nhiều khó khăn. Sáu năm sau, quan hệ hai nước "bình thường hoá", nhưng Na Uy bắt đầu giữ im lặng về phương diện nhân quyền của Trung Quốc.[59]

Các nước mạnh Tây Âu truyền thống cũng cảm nhận được sức ảnh hưởng không ngừng mở rộng của Trung cộng. Đầu tư trực tiếp của Trung cộng vào nước Đức đã bắt đầu tăng trưởng trên diện rộng. Năm 2016 và năm 2017, Trung Quốc đã là bạn thương mại lớn nhất của Đức. Năm 2016, có 56 công ty Đức bị các nhà đầu tư từ nội địa Trung Quốc và Hồng Kông mua lại, kim ngạch đầu tư đạt 11 tỷ đô-la. Loại mua bán sát nhập này khiến công ty Trung Quốc có thể nhanh chóng tham gia thị trường hoặc có được kỹ thuật tiên tiến, thương hiệu và các tư sản khác của phương Tây.[60] Năm 2018, viện nghiên cứu Hoover Mỹ công bố báo cáo gọi đó là "vũ khí hoá" đầu tư của Trung cộng.[61] Thành phố công nghiệp phía Tây nước Đức Duisburg trở thành điểm trung chuyển Châu Âu của "nhất đới nhất lộ". Mỗi tuần có chuyến xe lửa với 30 toa chở đầy hàng hoá Trung Quốc đi đến thành phố này, từ đây lại vận chuyển đến các nước khác. Thị trưởng thành phố này nói, Duisburg là "Phố Trung Quốc của Đức".[62]

Còn về nước Pháp, Trung cộng từ lâu vẫn luôn sử dụng "ngoại giao mua sắm". Như vào năm 1999 người đứng đầu đảng Trung cộng là Giang Trạch Dân sang thăm đã tặng cho nước Pháp một hợp đồng mua bán lớn trị giá 15 tỷ Franc, mua gần 30 chiếc máy bay của công ty Airbus, do vậy đạt được sự ủng hộ của chính phủ Pháp về việc Trung cộng gia nhập tổ chức WTO. Pháp trở thành quốc gia phương Tây đầu tiên thiết lập "quan hệ bạn bè chiến lược toàn diện" sau cuộc thảm

sát ở quảng trường Thiên An Môn của Trung cộng, tổng thống Pháp lúc bấy giờ là vị đầu tiên phản đối phê bình Trung Quốc tại hội nghị nhân quyền Geneva, đầu tiên chủ trương giải trừ lệnh cấm vận vũ khí của EU đối với Trung Quốc, đứng đầu một chính phủ phương Tây mà ca ngợi Trung cộng.[63] Ngoài ra, từ rất sớm Trung cộng đã bắt đầu "tuần hoạt động văn hoá Trung Quốc" tại Pháp, quy mô rất lớn, thực chất là mượn danh nghĩa văn hoá để chào hàng hình thái ý thức của Trung cộng.

Cường quốc Châu Âu truyền thống, đồng minh quan trọng của Mỹ – nước Anh là một trong những trọng điểm dòm ngó của Trung cộng. Ngày 15 tháng 9 năm 2016, chính phủ Anh chính thức phê chuẩn dự án điện hạt nhân tổ máy Hinkley Point C của liên doanh Trung Quốc và Pháp. Nhà máy điện Hinkley Point C, là nhà máy điện hạt nhân xây dựng ở quận Somerset phía Tây Nam nước Anh. Công suất lắp đặt là 3200 MW. Dự án này bị các chuyên gia trong nước bao gồm kỹ sư, nhà vật lý, nhà bảo vệ môi trường, chuyên gia vấn đề Trung Quốc, nhà phân tích thương nghiệp phê bình nghiêm khắc, nhất là về nguy cơ cực lớn về an ninh quốc gia Anh. Ông Nick Timothy, cựu tham mưu trưởng của bà Teresa May chỉ ra, chuyên gia an ninh "lo lắng người Trung Quốc có thể lợi dụng vai trò của họ để xây dựng những nhược điểm trong hệ thống máy tính, điều này sẽ cho phép họ có thể tuỳ ý tắt hệ thống sản xuất năng lượng của nước Anh."[65] Báo "Guardian" của nước Anh chỉ ra "nhà máy điện đắt nhất thế giới này" là "giao dịch đáng sợ".[66]

Với các nước khác trên thế giới cũng vậy, các hoạt động mở rộng ảnh hưởng của chính phủ Trung cộng tại châu Âu là không chỗ nào không nhập vào, đa dạng các thể loại. Chẳng hạn mua lại những công ty khoa học kỹ thuật cao Châu Âu, cổ phần khống chế các cảng biển quan trọng, mua chuộc các yếu nhân chính trị nghỉ hưu thay mặt cho Trung cộng, thâm nhập vào trường đại học, think tank, viện nghiên cứu, lung lạc các nhà Hán học thay Trung cộng hát bài ca ngợi v.v., không phải là ít.[67] Công cụ tuyên truyền đối ngoại của chính phủ Trung cộng là "Nhật báo Trung Quốc" (China Daily) mỗi tháng lại chèn

vào một trang trên tờ báo lớn có lịch sử lâu đời của nước Anh là The Daily Telegraph, đăng tải những bài viết tô son trát phấn cho chính quyền Trung cộng. Vì vậy Trung cộng bỏ ra mỗi năm đến 750 nghìn bảng Anh cho tờ "The Daily Telegraph".[68]

Hoạt động của Trung cộng tại Châu Âu cũng dẫn khởi mối e ngại cực lớn từ các nhà nghiên cứu. Năm 2018 think tank nổi tiếng Châu Âu là Viện nghiên cứu chính sách công toàn cầu (GPPI) công bố báo cáo nghiên cứu, phơi bày hoạt động thâm nhập của Trung cộng tại Châu Âu. Báo cáo chỉ ra, Trung cộng có công cụ gây ảnh hưởng chính trị toàn diện và linh hoạt, chủ yếu bao gồm 3 phương diện: tinh anh chính trị và kinh tế, dư luận truyền thông và công cộng, xã hội công dân và giới học thuật. Trung cộng hạn chế nghiêm ngặt tư tưởng, cơ cấu và tiền bạc nước ngoài tiến vào, còn cánh cửa Châu Âu lại mở toang, Trung cộng lại lợi dụng điểm này để thực hiện mưu đồ chính trị của mình. Báo cáo chỉ ra, hậu quả của loại quan hệ chính trị bất đối xứng này đã hiển hiện ở Châu Âu. Các nước Châu Âu bắt đầu điều chỉnh chính sách để nịnh hót Trung cộng. Các nước EU và một số nước lân cận thậm chí còn không tiếc làm tổn hại lợi ích quốc gia, chấp nhận lập luận và lập trường của Trung cộng. Sự thống nhất của EU chịu sự uy hiếp của sách lược "chia để trị" của Trung cộng, nhất là ở phương diện giá trị tự do và bảo vệ nhân quyền. Còn một số nhân sĩ trong nội bộ EU hoặc là để có được kinh phí từ phía Trung cộng, hoặc là vì để có được sự tán đồng của trên phạm vi toàn cầu, cũng tự nguyện phối hợp với Trung cộng, tuyên dương giá trị quan của nó, duy hộ lợi ích của Trung cộng.[69]

Ngoài việc thâm nhập về chính trị, kinh tế và văn hoá, Trung cộng còn tiến hành các hoạt động gián điệp ở Châu Âu. Ngày 22 tháng 10 năm 2018, "Báo Figaro" của Pháp lấy tổng tiêu đề là "Báo Figaro phơi bày kế hoạch gián điệp của Trung Quốc đối với nước Pháp", thông qua chuỗi các bài báo chuyên đề độc quyền, đã tiết lộ các cách thức gián điệp của Trung cộng ở nước Pháp. Vì để thâm nhập vào lĩnh vực chiến lược, kinh tế chính trị nước Pháp, Trung cộng thông qua các mạng xã hội nghề nghiệp

– đặc biệt là LinkedIn – để chiêu mộ người Pháp, cung cấp tình báo cho nó, tình hình vô cùng nghiêm trọng. Bài báo nói, những vụ án chân thực này chỉ là tảng băng nổi của hoạt động gián điệp mà Trung cộng đang vận hành ở nước Pháp, mục đích của Trung cộng là đánh cắp trên quy mô lớn tài liệu nhạy cảm về nội bộ quốc gia và tài sản kinh tế của Pháp.[70] Hoạt động gián điệp tương tự ở nước Đức cũng đã xuất hiện.[71]

### 2.4 Thực dân châu Phi – xuất khẩu "Mô hình Trung Quốc"

Sau chiến tranh thế giới thứ 2, các quốc gia Châu Phi lần lượt từ nước thuộc địa trở thành độc lập. Cùng với việc phương Tây chuyện dịch kỹ thuật và vốn sang Trung Quốc, Châu Phi bắt đầu mất đi sự quan tâm từ các nước phương Tây. Mà đồng thời với việc Trung cộng có được tiếp máu từ phương Tây mà trở nên lớn mạnh, thì quá trình ăn mòn Châu Phi lại phát triển dần từng bước: Thế lực Trung cộng bắt đầu thay thế bố cục tại Châu Phi của những mẫu quốc phương Tây ban đầu, rồi thâm nhập đến chính trị kinh tế và các mặt đời sống của Châu Phi. Một mặt Trung cộng dùng danh nghĩa quốc gia đang phát triển để lôi kéo các nước Châu Phi, làm ra thống nhất chiến tuyến, đối kháng với những nước tự do như Mỹ tại Liên Hợp Quốc, một mặt khác lại không ngừng thông qua các thủ đoạn như mua chuộc kinh tế và viện trợ quân sự để thao túng chính phủ và phe cánh phản đối ở Châu Phi, chi phối sự vận hành của các nước Châu Phi, đồng thời xuất khẩu vào Châu Phi mô hình và giá trị quan của Trung cộng.

Trung cộng khống chế ngân hàng Xuất nhập khẩu Trung Quốc trong khoảng từ năm 2001 đến năm 2010 cung cấp cho các nước Châu Phi khoản vay 62,7 tỷ đô-la. Lãi suất của những khoản vay này rất thấp, nhìn từ bề mặt thì không kèm theo bất kể điều kiện chính trị nào, hơn nữa rất không tính đến nguy cơ đầu tư, nhưng bởi vì rất nhiều vật thế chấp khoản vay là tài nguyên thiên nhiên, do vậy Trung cộng có được quyền khai thác của lượng lớn tài nguyên thiên nhiên. Năm 2003, Ngân hàng xuất nhập khẩu Trung Quốc cấp cho Angola khoản vay

được đảm bảo bởi dầu mỏ, được gọi là "Mô hình Angola". Thế là xuất hiện tình cảnh như thế này ở Châu Phi: "Người Trung Quốc khai thác dầu mỏ ở Châu Phi, thông qua đường ống dẫn dầu và cảng biển do Trung Quốc chế tạo, đưa đến các thuyền chở dầu Trung Quốc vận chuyển về Trung Quốc. Người Trung Quốc (Trung cộng) trang bị vũ trang cho chính phủ phạm tội ác chống lại nhân loại, lại còn bảo hộ cái chính phủ này có chỗ đứng ở Hội đồng bảo an Liên Hợp Quốc."[72]

Sau khi Trung cộng càng ngày càng tham dự vào lĩnh vực kinh tế của Châu Phi, năm 2016 Trung Quốc đã trở thành bạn hàng giao dịch lớn nhất và nhà đầu tư trực tiếp nước ngoài lớn nhất của Châu Phi.[73] Mô hình kinh doanh của Trung cộng tại Châu Phi có rất nhiều tệ nạn bị người ta phê bình: tiền công thấp, điều kiện lao động tệ hại, chất lượng sản phẩm kém, công trình đậu phụ, ô nhiễm môi trường, và những hành vi hủ bại như hối lộ các quan chức nước sở tại. Khi Trung Quốc bắt đầu hoạt động khai thác ở Châu Phi, thông thường bị dân chúng sở tại biểu tình kháng nghị.

Cựu tổng thống Zambia, ông Michael Sata trong cuộc bầu cử tổng thống năm 2007 từng nói, "Chúng tôi muốn người Trung Quốc đi chỗ khác, để những người thực dân trước kia quay lại, mặc dù họ cũng từng lợi dụng tài nguyên của chúng ta, nhưng chí ít họ sẽ chăm lo chúng ta rất tốt, họ xây dựng trường học, dạy ngôn ngữ cho chúng ta, còn mang văn minh nước Anh đến cho chúng ta. Chủ nghĩa tư bản phương Tây còn có bộ mặt của loài người, còn người Trung Quốc chỉ có bóc lột chúng ta."[74] Ảnh hưởng của Trung Quốc tại Zambia đã có thể thấy ở mọi nơi, từ việc ngẩng đầu lên là có thể thấy bảng quảng cáo của ngân hàng Trung Quốc, đến việc người Trung Quốc có mặt ở hầu như mọi nơi. Điều này khiến cho ông Sata không thể tránh được đành phải giao thiệp với Trung cộng, sau khi có được quyền lực rồi lập tức hội kiến với đại sứ Trung Quốc, và năm 2013 đến thăm Trung Quốc.

Sudan là một trong những thành luỹ sớm nhất mà Trung cộng dựng lên ở Châu Phi, 20 năm qua đầu tư của Trung cộng

vào Sudan đã phát triển theo cấp số nhân. Ngoài tài nguyên dầu mỏ phong phú, địa vị chiến lược tại Biển Đỏ của Sudan cũng vô cùng quan trọng đối với Trung cộng.[75] Những năm 90 thế kỷ trước, khi xã hội quốc tế cô lập chính quyền Bashir ở Sudan vốn ủng hộ chủ nghĩa khủng bố và chủ nghĩa hồi giáo cực đoan, Trung cộng đã thừa cơ lẻn vào, nhanh chóng trở thành bạn làm ăn lớn nhất của Sudan, đã nhập khẩu tuyệt đại bộ phận lượng dầu mỏ xuất khẩu của Sudan.[76] Đầu tư của Trung cộng đã giúp chế độ Bashir sống sót khỏi bao vây từ phương Tây thậm chí còn phát triển, đồng thời quân đội Trung cộng còn xuất vũ khí sang Sudan, gián tiếp hỗ trợ cho cuộc diệt chủng Darfur của Sudan vào đầu thế kỷ này. Ở xã hội quốc tế Trung cộng đồng thời đóng vai diễn hai mặt. Một mặt phái đi lực lượng bảo vệ hoà bình cho Liên Hợp Quốc, để "điều đình" xung đột Sudan; một mặt khác lại công khai mời tổng thống Sudan đang bị toà án hình sự quốc tế truy nã với tội chống lại nhân loại sang thăm, hơn nữa, cho dù thế giới có thay đổi bao nhiêu, cho dù cục diện nội bộ Sudan có thế nào, thì Trung cộng vẫn vĩnh viễn là "bạn tốt" của Sudan.[77]

Việc Trung cộng lôi kéo các nước thế giới thứ ba có thể nói là không tốn chút sức lực. Diễn đàn hợp tác Trung-Phi thành lập vào năm 2000 ở Bắc Kinh, sau đó mấy lần diễn đàn Trung-Phi tổ chức vào những năm mấu chốt, người lãnh đạo Trung cộng đều "vung tiền" cho Châu Phi. Ở đại hội thành lập năm 2000, Giang Trạch Dân tuyên bố miễn trừ khoản nợ trị giá 10 tỷ NTD của các nước nghèo Châu Phi; năm 2006, Bắc Kinh lại là nước chủ nhà hội nghị thượng đỉnh, Trung cộng không những tuyên bố miễn trừ tất cả các khoản nợ tính đến cuối năm 2005 của các nước nghèo Châu Phi có bang giao, [78] mà còn gửi tặng quỹ, tín dụng, học bổng cũng như các loại dự án xây dựng trị giá hơn chục tỷ đô-la; năm 2015 tại Johannesburg Nam Phi, Trung cộng tuyên bố sẽ cấp quỹ trị giá 60 tỷ đô-la, cùng các nước Châu Phi hợp sức thúc đẩy "10 kế hoạch hợp tác lớn". [79] Ngày 28 tháng 8 năm 2018, phó bộ trưởng Bộ thương mại Trung cộng cho hay, "Đối với 33 nước không phát triển

nhất Châu Phi, 97% sản phẩm xuất sang Trung Quốc sẽ được miễn thuế."[80] Ngày 3 tháng 9 năm 2018, tại hội nghị thượng đỉnh Bắc Kinh của diễn đàn hợp tác Trung-Phi, Trung cộng hứa sẽ tiếp tục cung cấp viện trợ không hoàn lại cho Châu Phi, nợ không lãi suất, quỹ chuyên biệt và các khoản đầu tư trị giá 60 tỷ đô-la, đồng thời còn hữa đối với các nước nghèo Châu Phi "có quan hệ ngoại giao với Trung cộng", sẽ miễn trừ các khoản nợ chính phủ chưa trả đáo hạn vào cuối năm 2018.[81]

Trải qua mấy chục năm kinh doanh vất vả, Trung cộng dùng thương mại mậu dịch để nắm chắc mạch sống kinh tế của Châu Phi, dùng lợi ích kinh tế để mua chuộc một lượng lớn chính quyền Châu Phi, để họ nghe lời Trung cộng. Ngoại giới đã chú ý đến việc Trung cộng mưu đồ chinh phục Châu Phi, và biến Châu Phi thành vũ đài lớn để quảng bá tuyên truyền mô hình Trung cộng. Học giả trong thể chế Trung cộng tuyên bố: "40 năm Trung Quốc đi đến hôm nay đã chứng minh, không cần đi theo con đường của phương Tây vẫn có thể thành công, lịch sử không có kết luận. Xung kích này đối với Châu Phi là không cách nào tưởng tượng."[82]

Cựu thủ tướng Ethiopia – ông Meles phỏng theo Trung Quốc chế định ra kế hoạch 5 năm, hình thức tổ chức của đảng cầm quyền – Mặt trận Dân chủ Cách mạng Nhân dân vô cùng tương tự với Đảng cộng sản Trung Quốc. Một vị nhân sĩ bộ ngoại giao Trung Quốc giấu tên giới thiệu, đại bộ phận lãnh đạo cấp cao của Mặt trận Dân chủ Cách mạng Nhân dân đều từng đến Trung Quốc học tập và được huấn luyện, rất nhiều con cái của các yếu nhân cũng được gửi sang Trung Quốc du học. Mà các quan chức cấp bộ trưởng của Ethiopia hầu như người nào cũng có một cuốn "Mao tuyển".[83] Tháng 3 năm 2013 ở hội nghị thượng đỉnh các nước BRICS, thủ tướng Ethiopia biểu đạt thái độ, rằng Ethiopia coi Trung Quốc như là bạn hợp tác và hình mẫu phát triển. Hiện nay, Ethiopia bị coi là "Trung Quốc mới" ở Châu Phi, việc kiểm duyệt Internet, phong toả mạng, chính trị chuyên chế, truyền thông bị kiểm soát v.v. là giống hệt như đúc với Trung Quốc.[84]

Ethiopia không phải là ví dụ duy nhất. Năm 2018, Diễn đàn lãnh đạo trẻ Trung-Phi lần thứ 4 và Diễn đàn chính đảng Trung Quốc-Mỹ Latinh do bộ liên lạc đối ngoại trung ương Trung cộng tổ chức khai mạc ở Thâm Quyến Quảng Đông. Mục tiêu tập huấn là các lãnh đạo và quan chức chính phủ. Chủ nhiệm hạng mục Trung Quốc của một think tank ở Washington – Trung tâm Stimson, bà Yun Sun cho biết, kiểu tập huấn chính trị này là xuất khẩu sang các nước đang phát triển "mô hình Trung Quốc". Bà nói: "Kiểu tập huấn chính trị này của họ có 3 mục đích. Thứ nhất, là tính hợp pháp của Trung cộng, mưu đồ nói cho thế giới rằng Trung cộng đã quản lý thành công quốc gia này như thế nào cũng như kinh nghiệm thành công ra sao và có thể được sap chép sang các quốc gia đang phát triển khác như thế nào. Mục đích thứ hai là xúc tiến kinh nghiệm phát triển của Trung Quốc, chính là kinh nghiệm của cái gọi là 'giao lưu trị quốc', mặc dù chưa xuất khẩu 'cách mạng', nhưng xác thực đã xuất khẩu phương thức hình thái ý thức của Trung Quốc. Thứ ba là tăng cường giao lưu song phương"[85] Cũng có nghĩa là, Trung cộng coi thể chế của nó như là khuôn mẫu để xuất khẩu sang Châu Phi.

### 2.5 Tiến quân vào Châu Mỹ Latinh – Đào góc tường sân sau nước Mỹ

Châu Mỹ Latinh (CMLT) về mặt địa lý gần sát nước Mỹ, trong lịch sử vẫn luôn là phạm vi thế lực của nước Mỹ. Mặc dù vào giữa thế kỷ 20 khi CNCS đang tràn lan, CMLT đã xuất hiện không ít chính quyền XHCN, nhưng ảnh hưởng từ bên ngoài vẫn không đủ để tạo thành uy hiếp đối với nước Mỹ.

Sau khi Liên Xô giải thể, Trung cộng bắt đầu dòm ngó CMLT, lấy cờ hiệu "hợp tác Nam Nam", tiến hành thâm nhập toàn diện về các phương diện kinh tế thương mại, quân sự, ngoại giao, văn hoá v.v.. Rất nhiều nước CMLT như Venezuela, Cuba, Ecuador, và Bolivia về chính trị có lập trường chống Mỹ mạnh mẽ, Trung cộng lợi dụng đầy đủ điểm này, vượt đại dương vươn tay tới nơi này, xúi giục quan hệ giữa họ và nước Mỹ,

nuôi dưỡng khuynh hướng chống Mỹ ở những nước này. Điều này một mặt vừa có thể làm suy yếu ưu thế của Mỹ tại khu vực này, một mặt khác lại có thể tự do ra vào sân sau của nước Mỹ, nâng đỡ những chính quyền XHCN ở Mỹ Latinh, để trường kỳ đối kháng lại Mỹ, làm chuẩn bị cho dã tâm toàn cầu của Trung cộng. Không hề quá khi nói rằng, sự thâm nhập và ảnh hưởng của Trung cộng đối với CMLT đã vượt rất xa Liên Xô năm đó.

Đầu tiên Trung cộng thông qua thương mại và đầu tư để mở rộng ảnh hưởng tại CMLT. Căn cứ theo báo cáo của một think tank của Mỹ – viện nghiên cứu Brookings, năm 2000 thương mại của Trung Quốc với MLT chỉ có 12 tỷ đô-la, đến năm 2013 đã đạt 260 tỷ đô-la, tăng trưởng hơn 20 lần. Trước năm 2008, các khoản nợ cam kết của Trung Quốc không vượt quá 1 tỷ đô-la, mà vào năm 2010, đã đạt 37 tỷ. Trung Quốc cam kết từ năm 2005 đến năm 2016 cung cấp cho MLT khoản nợ 141 tỷ đô-la. Nợ Trung Quốc hiện nay đã vượt quá tổng nợ từ Ngân hàng Thế giới và Ngân hàng phát triển Inter-American. Đồng thời với đó, Trung cộng cam kết đến năm 2025 sẽ cung cấp đầu tư trực tiếp trị giá 250 tỷ đô-la cho MLT, thương mại song phương giữa Trung Quốc và MLT sẽ đạt mức 500 tỷ đô-la. CMLT là điểm đến lớn thứ hai hiện nay của Trung Quốc, chỉ đứng sau Châu Á.

Đối với rất nhiều các nước Nam Mỹ, Trung Quốc đã trở thành nước xuất khẩu quan trọng nhất của họ. Trung Quốc là thị trường xuất khẩu lớn nhất của 3 nền kinh tế lớn nhất CMLT – Brazil, Chile và Peru, là thị trường xuất khẩu lớn thứ hai của Argentina, Costa Rica và Cuba. Từ xây dựng đường bộ ở Ecuador, đến dự án cảng biển ở Panama, rồi đến tuyến cáp quang trực tiếp giữa Chile và Trung Quốc, ảnh hưởng của Trung Quốc ở toàn bộ khu vực MLT đã rất rõ ràng.[86]

Trung cộng vẫn luôn dốc sức vào việc biến MLT trở thành căn cứ tài nguyên của nó, chẳng hạn công ty Baosteel có đầu tư khổng lồ ở Brazil, Shougang thì khống chế mỏ thiếc ở Peru. Trung cộng còn tỏ ra vô cùng hứng thú với mỏ dầu ở Ecuador và nhiên liệu và mỏ vàng ở Venezuela.

Trung cộng đầu tư lượng lớn vào hạ tầng cơ sở của MLT. Tại Argentina, Trung cộng cam kết đầu tư vào cảng biển vận chuyển lương thực trị giá 25 triệu đô-la, đầu tư 250 triệu đô-la vào đường bộ nối giữa Argentina và Chile.[87]

Về quân sự, sự thâm nhập của Trung cộng đối với MLT đang mở rộng và đi sâu từng bước. Nhà nghiên cứu của Nhóm Kinh tế và an ninh Trung Mỹ – ông Jordan Wilson phát hiện, từ trước năm 2000 Trung cộng bán vũ khí cấp thấp cho MLT, phát hiện rằng sau này bán vũ khí cấp cao, đến năm 2010 đạt kim ngạch mua bán 100 triệu đô-la. Nhất là sau năm 2004, lượng bán vũ khí cho MLT tăng mạnh. Mà đối tượng của những cuộc mua bán này đều là những chính quyền có khuynh hướng chống lại Mỹ, như Venezuela. Giai đoạn này đồng thời còn kèm theo việc hợp tác trên phương diện huấn luyện quân sự. Năm 2015 tại hội nghị thượng đỉnh song phương Trung Quốc-Argentina tổ chức tại Bắc Kinh, nội dung của hiệp định này nếu như được thực thi, thì hợp tác quân sự của hai nước sẽ đạt đến một giai đoạn mới. Điều này bao gồm hợp tác sản xuất sản phẩm cao cấp tiên tiến, hỗ trợ Trung cộng xây dựng ở trong lãnh thổ của mình trạm đo đạc khống chế vào theo dấu thiết bị không gian ở Nam bán cầu, và triển khai chiến đấu cơ do Trung Quốc chế tạo trong không quân Argentina, tổng kim ngạch đạt 500 triệu ~ 1 tỷ, vượt qua 130 triệu giá trị mua bán vũ khí của Trung cộng với MLT vào năm 2014. Liên hệ giữa Trung cộng và MLT về ngoại giao, kinh tế, văn hoá và quân sự nhanh chóng phát triển. Sách trắng quốc phòng năm 2015 của Trung cộng yêu cầu quân đội Trung cộng tích cực tham gia hợp tác an ninh khu vực và toàn cầu, để bảo đảm hữu hiệu lợi ích của Trung cộng ở hải ngoại.[88]

Về ngoại giao, do Trung cộng lôi kéo và uy hiếp, một số quốc gia hoặc khu vực có bang giao với Trung Hoa Dân Quốc (Đài Loan) như Panama, Dominica và El Salvador, đã lựa chọn cắt đứt quan hệ ngoại giao với Trung Hoa Dân Quốc, rồi lao vào vòng tay của Trung cộng. Tháng 6 năm 2017 Panama tuyên bố thiết lập ngoại giao với Trung cộng, chấm dứt quan hệ ngoại

giao hơn 1 thế kỷ với Trung Hoa Dân Quốc. Ba năm trước Trung cộng tích cực lên kế hoạch đầu tư vào hạ tầng cơ sở Panama như cảng biển, đường sắt, đường bộ, kim ngạch đầu tư đạt 760 tỷ Đài tệ.[89] Trung cộng đã có được quyền khống chế hai phía của kênh đào Panama vốn có ý nghĩa chiến lược quan trọng trên toàn cầu, có khả năng ảnh hưởng đến sân sau của nước Mỹ. Trung cộng còn đầu tư vào cảng United của El Salvador trị giá gần 30 tỷ đô-la. Đại sứ El Salvador trú tại Mỹ là Manis đã nhắc nhở trong "Tờ báo Today" của Salvador, đầu tư của Trung cộng vào cảng United là có mục đích quân sự, và mưu đồ mở rộng ảnh hưởng tại vùng này, ắt phải hết sức lưu ý.[90]

Về phương diện văn hoá, Trung cộng đã thiết lập 39 viện Khổng Tử ở MLT và khu vực Caribe, thiết lập 11 lớp học Khổng Tử, học viên vượt quá 50 nghìn người.[91] Mà viện Khổng Tử được coi là cơ cấu gián điệp của Trung cộng, lấy danh nghĩa văn hoá truyền thống Trung Quốc để xuất khẩu văn hoá đảng và ý thức hình thái của Trung cộng, tẩy não thế giới.

Sự thâm nhập rộng khắp của Trung cộng ở MLT, đối với nước Mỹ là một sự uy hiếp nghiêm trọng. Trung cộng có thể lợi dụng sự ỷ lại của những quốc gia này vào thị trường, đầu tư và quân sự của Trung Quốc để khống chế chính sách của những quốc gia này, kéo họ vào trong phạm vi thế lực của mình, đối kháng lại nước Mỹ. Những kênh đào, cảng biển, đường sắt cũng như hạ tầng thông tin mà nó xây dựng, tương lai đều sẽ trở thành công cụ quan trọng để Trung cộng mở rộng, thiết lập bá quyền toàn cầu.

### 2.6 Dã tâm quân sự của Trung cộng

Năm 2018 tại triển lãm hàng không Chu Hải, chiến đấu cơ không người lái Cầu Vồng thế hệ 7 (CH-7) khiến các chuyên gia quân sự chú ý. Chiến đấu cơ dòng Cầu Vồng đại biểu cho ưu thế của kẻ đi sau về chiến đấu cơ không người lái của Trung cộng. Một lượng lớn chiến đấu cơ không người lái thế hệ 4 (CH-4) đã chiếm lĩnh thị trường vũ khí của các quốc gia từ Jordan, Iraq đến Turkmenistan, Pakistan, bởi vì những quốc gia này bị giới

hạn bởi cấm vận vũ khí của phương Tây nên không cách nào mua được chiến đấu cơ không người lái từ Mỹ;[92] Thế hệ 7 Cầu Vồng mới nhất có cấu hình ở một số phương diện đã đuổi kịp dòng X-47B tiên tiến nhất của Mỹ. Giới quan sát lưu ý rằng, trong tình huống chưa bay thử, thế hệ 7 Cầu Vồng mới nhất đã vội xuất hiện ở triển lãm hàng không Chu Hải,[93] trong cuộc triển lãm, phân đoạn tác chiến mô phỏng hệ thống thông tin trên không được triển hiện nổi bật, kẻ địch giả tưởng được mô phỏng là Mỹ.[94] Những điều này đều biểu lộ rõ ràng dã tâm tranh bá của Trung cộng với nước Mỹ.

Những năm gần đây, thuận theo sự phát triển quân lực của Trung cộng, dã tâm của nó cũng càng ngày càng bành trướng. Từ sớm năm 2009 đã xảy ra việc tàu do thám USS Impeccable của Hải quân Mỹ khi tiến hành nhiệm vụ do thám ở trên Biển Đông đã bị tàu của Trung cộng theo đuôi và quấy nhiễu;[95] sau đó ở vùng biển quốc tế của Hoàng Hải cũng xảy ra sự kiện tương tự, tàu thăm dò USNS Victorious của Hải quân Mỹ bị tàu của Trung cộng quấy nhiễu, dưới điều kiện sương mù dày đặc, tàu của Trung cộng nhiều lần áp sát thậm chí gần đến mức hai bên chỉ còn cách nhau 30 yard (27,4 mét), khiến cho USNS Victorious đành phải dừng hành trình ban đầu để tránh va chạm.[96] Ví dụ gần nhất xảy ra vào tháng 9 năm 2018. Tàu khu trục USS Decatur của Mỹ trên Biển Đông bị tàu hải giám của Trung cộng tiến sát, tàu hải giám của Trung cộng từ chỗ cách tàu của Mỹ chừng 45 yard băng qua trước mặt, tàu Decatur buộc phải tiến hành tránh né kỹ thuật.[97]

Sự thực là, dã tâm quân sự của Trung cộng có kế hoạch lâu dài. Tư tưởng chiến lược của quân đội Trung cộng là từ sức mạnh trên đất liền đồng thời đi đến tranh bá trên biển, cuối cùng hình thành bá quyền trên biển đất liền. Năm 1980, Trung cộng minh xác đề ra "phòng ngự tích cực" là phương châm chiến lược, để mắt vào chiến lược phòng ngự quốc gia quy mô lớn, vẫn coi quân đội Liên Xô là đối tượng tác chiến chủ yếu. Năm 2013, Trung cộng đề ra phòng vệ tuyến đầu, đưa tuyến đầu đẩy ra ngoài biên giới Trung Quốc, mở rộng ra bên ngoài,

bắt đầu đề xuất lý luận chiến lược về tiến công chủ động, đề ra "đưa tiến công chiến lược trở thành loại hình tác chiến quan trọng của phòng ngự tích cực"[98] Năm 2015, nhà lý luận quân sự của Trung cộng, tác giả cuốn sách "Chiến tranh không giới hạn" đề ra, "'Nhất đới nhất lộ' yêu cầu lục quân có năng lực viễn chinh." "Cho rằng lục quân Trung Quốc ắt phải bay lên, ắt phải thực hiện hàng không hoá lục quân, điều này có nghĩa là một cuộc cách mạng của toàn bộ lục quân Trung Quốc." "'Nhất đới nhất lộ' chính là sức kéo cực lớn của việc cải cách quân đội Trung Quốc cho nhu cầu và lợi ích quốc gia." [99] Điều này cho thấy tư tưởng thông qua biện pháp quân sự để trở thành sức mạnh trên đất liền của Trung cộng.

Báo cáo bộ quốc phòng Mỹ năm 2018 chỉ ra: Đối với mối quan tâm lợi ích hải ngoại, Trung cộng đã thúc đẩy sự mở rộng quân đội Trung cộng hướng ra ngoài biên giới và láng giềng, trọng tâm của hải quân Trung cộng từ "phòng ngự khu vực biển gần" bắt đầu chuyển sang hỗn hợp của "phòng ngự khu vực biển gần" và "bảo vệ vùng biển quốc tế". Sách lược quân sự và cải cách quân đội của Trung cộng, tâm thái phản ánh ra là từ bỏ chiến lược lấy đất liền làm trung tâm trong lịch sử. Tư tưởng chiến lược "phòng ngự tuyến đầu" của nó là đưa những xung đột khả năng chuyển dịch ra ngoài lãnh thổ Trung Quốc, cho thấy tầm nhìn của quân đội Trung cộng về việc ngày càng tăng cường vai trò toàn cầu.[100] Mục tiêu của Trung cộng là đầu tiên đột phá chuỗi đảo thứ nhất (bắt đầu từ quần đảo Kuril ở phía Bắc, xuống phía Nam qua Đài Loan, đến Borneo, bao gồm Hoàng Hải, Biển Hoa Đông, và khu vực Tây Thái Bình Dương của Biển Đông), đi ra vùng biển quốc tế Thái Bình Dương và Ấn Độ Dương, cuối cùng đi ra vùng hải dương toàn cầu.

Sự bành trướng của Trung cộng ở Biển Đông chính là vì để đột phá phong toả của chuỗi đảo thứ nhất. Ở Biển Đông, Trung cộng "lấp biển tạo đảo" và "quân sự hoá đảo đá ngầm", trên đảo nhỏ thì trang bị sân bay, máy bay và tên lửa. Hiện nay tại 3 đảo đá ngầm có ý nghĩa chiến lược ở Biển Đông là Yongshu (Đá Chữ thập), Qibi (Đá Xu Bi) và Meiji (Đá Vành Khăn) đã bố trí tên

lửa hành trình đối hạm và tên lửa đất đối không và sân bay, về khách quan đã hình thành hàng không mẫu hạm trên bờ. Hàng không mẫu hạm của Trung cộng cũng đã hình thành sức chiến đấu, về tầng diện chiến lược cho thấy Hải quân Trung cộng có thể đột phá "chuỗi đảo thứ nhất", và bắt đầu có năng lực tác chiến trên biển.

Cựu cố vấn chiến lược cấp cao của Nhà Trắng ông Steve Bannon từng nhiều lần biểu đạt mối lo như thế này, đó là về vấn đề Biển Đông, trong vòng 10 năm tới, Trung Mỹ sẽ nổ ra một cuộc chiến tranh.[101] Cựu thượng tá quân đội Mỹ, nhà bình luận quân sự – ông Selin cho rằng, "Hiện nay Trung cộng đang cố gắng thông qua các cường quốc tương tự ở Bắc Ấn Độ Dương kết thành đồng minh, đưa ảnh hưởng quốc tế của nó mở rộng ra ngoài Biển Đông. Nếu như được cho phép hoàn thành liên kết đồng minh này, thì Trung cộng có thể ở địa vị vô địch, khẳng định quyền uy chi phối một nửa GDP của toàn cầu".[102]

Vấn đề Biển Đông không phải chỉ là vấn đề tranh chấp lãnh hải mang tính khu vực, nó có ý nghĩa chiếc lược mang tính toàn cầu. Mỗi năm có gần 5 nghìn tỷ hàng hoá được vận chuyển qua Biển Đông.[103] Đối với Trung cộng mà nói, thì con đường tơ lụa trên biển của nó là bắt đầu từ Biển Đông. 80% lượng dầu mỏ nhập khẩu của Trung cộng được vận chuyển qua Biển Đông.[104] Mà hoà bình khu vực Biển Đông, từ sau chiến tranh thế giới thứ 2 vẫn luôn do quân đội Mỹ và đồng minh duy trì. Điều này khiến cho Trung cộng vốn chuẩn bị một trận chiến với nước Mỹ như có gai trên lưng. Trung cộng coi Biển Đông là khu vực có tính then chốt để bảo đảm phát triển kinh tế của nó và chiến lược mở rộng quân sự hơn nữa.

Giáo sư chính trị học của học viện công nghệ Massachusetts, ông M. Taylor Fravel sau khi suy xét những tranh chấp lãnh thổ mà Trung cộng giải quyết trong lịch sử đã đưa ra một sự thực thú vị: từ năm 1949 trở đi, Trung Quốc và các nước láng giềng phát sinh 23 cuộc tranh chấp lãnh thổ. Trung cộng đã giải quyết 17 cuộc tranh chấp trong đó; mà 15 cuộc tranh chấp

trong số 17 tranh chấp này, Bắc Kinh đã tỏ ra nhượng bộ về những lãnh thổ tranh chấp này. Nhưng đối với Biển Đông, từ những năm 50 thế kỷ trước khi Hải quân Trung cộng còn cực kỳ yếu, đã chủ trương có chủ quyền "không thể tranh cãi" đối với khu vực tranh chấp, mà loại ngôn luận có tính tuyệt đối này chưa từng xuất hiện tại các xung đột lãnh thổ khác.[105]

Rất hiển nhiên, "một tấc đất cũng phải tranh" không phải là tư tưởng chỉ đạo để giải quyết tất cả các cuộc tranh chấp lãnh thổ của Trung cộng. Giáo sư Fravel đã nêu ra rất nhiều lý do cho lập trường cứng rắn của Trung cộng ở Biển Đông, một nguyên nhân chủ yếu nhất trong đó là Trung cộng để mắt tới giá trị chiến lược của Biển Đông. Từ những đảo đá ngầm này, Trung cộng không những có thể có quyền quản hạt khu vực biển lân cận vốn có khả năng chứa lượng tài nguyên thiên nhiên lớn, thậm chí có thể có quyền quản hạt đối với những hoạt động nhất định của tàu chiến hải quân nước ngoài. Những đảo đá ngầm ở Biển Đông này còn có thể phát triển thành trận địa tuyến đầu của lực lượng quân sự cảnh báo sớm; ngoài ra khống chế khu vực này còn có thể ngăn chặn các nước khác theo dấu tàu ngầm Trung cộng từ Biển Đông đi vào Tây Thái Bình Dương.[106]

Dã tâm và bành trướng của Trung cộng tại khu vực Biển Đông, nhất là đơn phương thực hiện những hành động thực tế để thay đổi hiện trạng mấy năm gần đây, ảnh hưởng trực tiếp là khiến cho các quốc gia khác bị buộc phải chạy đua quân sự, làm gia tăng căng thẳng quân sự trong khu vực. Nhật Bản đã đảo ngược cục diện cắt giảm chi tiêu quân sự trong 10 năm nay, còn Ấn Độ thì lại khôi phục việc hiện đại hoá hải quân vốn bị ngưng trệ.[107]

Trung cộng lấy lý do bảo đảm an ninh tuyến vận chuyển năng lượng, hàng hoá, mà không ngừng bành trướng ở Biển Đông, bản thân hành động phá bỏ cân bằng vốn có, khiến cho khả năng xung đột ở khu Biển Đông càng ngày càng gia tăng. Có học giả chỉ ra, Bản thân việc Trung cộng coi Biển Đông là một vấn đề an ninh, là khiến cho an ninh của khu vực bị xói mòn.

[108] Quan sát này và quan điểm của Bannon nói trên là tương đồng.

Năm 2017, Quân đội Trung cộng thiết lập căn cứ quân sự hải ngoại đầu tiên ở Djibouti. Học giả phương Tây cho rằng, tầm nhìn của quân đội Trung cộng đã vượt qua Tây Thái Bình Dương, đang nghĩ xem làm thế nào để đưa quân lực phóng ra càng xa hơn nữa.[109] Ví dụ gần đây Trung cộng rất năng động ở các đảo quốc Thái Bình Dương, không tính chi phí đầu tư, mục tiêu lâu dài của nó là các đảo quốc này tương lai có thể trở thành trạm cung cấp cho đạo quân viễn dương Trung cộng. [110] Mà sự mở rộng quân sự của Trung cộng không chỉ giới hạn ở hải lục không quân truyền thống, nó đang khuếch trương và mở rộng từ lục địa đến hải dương, và những lĩnh vực công cộng toàn cầu như không gian, không gian điện từ.

Dã tâm quân sự của Trung cộng có một cơ sở số lượng nhân viên, trang bị và kinh phí khổng lồ.

Trung cộng duy trì quân chính quy với quy mô lớn nhất trên thế giới, có 2 triệu quân nhân thường trực. Quân đội Trung cộng còn có lục quân với quy mô lớn nhất thế giới, và số lượng tàu chiến đứng đầu thế giới, hải quân đứng thứ 3 thế giới và không quân với quy mô khổng lồ, có năng lực tấn công hạt nhân của tam vị nhất thể cấu thành bởi tên lửa đạn đạo liên lục địa, tàu ngầm tên lửa đạn đạo, oanh tạc cơ chiến lược.

Trung cộng còn có 1,7 triệu bộ đội vũ cảnh, do quân uỷ Trung ương thống nhất lãnh đạo, và quân dự bị, dân quân với số lượng khổng lồ. Tư tưởng chỉ đạo quân sự của Trung cộng luôn bao gồm "chiến tranh nhân dân", dưới thể chế chuyên chế của Trung cộng, có thể nhanh chóng đưa tất cả mọi lực lượng có thể dùng để tiến hành chuyển biến quân sự hoá, có nghĩa là với rất nhiều người Hoa hải ngoại và tỷ mấy người bản địa, họ là "dân binh", vào thời khắc cần thiết đều có thể bị Trung cộng bắt đi trở thành lực lượng quân sự.

Tổng sản lượng kinh tế Trung Quốc trong khoảng 1997~2007 tăng trưởng nhanh chóng. Trung cộng dựa vào sức mạnh kinh tế, nhanh chóng mở rộng trang bị quân sự, nâng

cấp kho vũ khí. Theo dự đoán, đến năm 2020, Lục quân Trung cộng sẽ có 5000 xe tăng chiến đấu hiện đại. Hải quân sẽ có ít nhất 2 hàng không mẫu hạm. Không quân có 90% chiến đấu cơ thế hệ thứ 4, thậm chí bắt đầu có chiến đấu cơ thế hệ thứ 5.

Từ 2008 đến 2017 dự toán quốc phòng của Trung cộng bình quân mỗi năm tăng trưởng 6%, năm 2017 đã đạt 154,3 tỷ đô-la, đứng thứ 2 thế giới.[111] Mà theo ngoại giới dự đoán, chi phí quân sự thực tế của Trung cộng phải gấp 2 lần con số công bố chính thức. Không chỉ như vậy, quân lực của quân đội Trung cộng không hoàn toàn phản ánh ở chi phí quân sự, bởi vì chi phí quân sự thực tế cao hơn con số chính thức, hơn nữa Trung cộng có thể không bị trói buộc mà trưng dụng rất nhiều hạ tầng và nhân lực dân dụng, toàn bộ hệ thống công nghiệp đều có thể phục vụ nhu cầu của chiến tranh, điều này nghĩa là năng lực trang bị quân sự thật sự của nó vượt quá rất nhiều so với số liệu chính thức và dự đoán thông thường của ngoại giới. Vào cuối năm 2020 Trung cộng sẽ xây dựng hệ thống toàn cầu tạo bởi hơn 30 vệ tinh định vị, có năng lực định vị quân sự của hệ thống GPS toàn cầu. Việc sản xuất quy mô lớn chiến đấu cơ quân sự không người lái dòng Cầu Vồng cung cấp cho Trung cộng nhiều lựa chọn chiến thuật hơn nữa, chẳng hạn nhắm vào cục diện eo biển Đài Loan, Trung cộng có khả năng thông qua chiến thuật "biển máy bay" bởi chiến đấu cơ không người lái mà chiếm ưu thế.[112] Một lượng lớn các máy bay không người lái dưới sự điều khiển bởi vệ tinh và trí tuệ nhân tạo sẽ hình thành bầy đàn, sẽ dễ dàng phát huy ưu thế của số lượng và giá thành thấp, ở mức cục bộ sẽ hình thành trạng thái chiến tranh bất đối xứng.

Tại triển lãm hàng không Chu hải dòng tiêm kích tàng hình J-20 nổi bật, được cho là phiên bản của F-22 của Mỹ; J-31 và F-35 hình dạng vô cùng giống nhau. Những điều này đều cho thấy Trung cộng đang thu hẹp khoảng cách với Mỹ ở các thế hệ chiến đấu cơ mới.

Ngoài ra, Trung cộng sử dụng các loại chiến tranh gián điệp, về mặt kỹ thuật nhanh chóng đuổi kịp Mỹ. Có 90% hành vi

gián điệp trên mạng nhắm vào nước Mỹ là đến từ Trung Quốc, Trung cộng thâm nhập trên mạng vào các công ty và quân đội Mỹ, đánh cắp những kỹ thuật và tri thức mà bản thân họ không cách nào nghiên cứu phát triển.[113] Kỹ thuật máy bay không người lái của Trung cộng chính là đánh cắp từ nước Mỹ.

Về chiến thuật, Trung cộng nhiệt tình với "năng lực tác chiến bất đối xứng".[114] Tân chỉ huy Bộ tư lệnh Ấn độ Dương – Thái Bình Dương của Mỹ, thượng tướng Hải quân Philip S. Davidson mô tả Trung Quốc là "đối thủ cạnh tranh rất có thực lực", Trung Quốc không chỉ dựa vào sự cân xứng hoả lực vũ khí đối vũ khí, mà là thông qua việc xây dựng những "năng lực bất đối xứng" then chốt, bao gồm việc dùng tên lửa chống hạm và năng lực trong chiến tranh tàu ngầm để đuổi kịp Mỹ. Ông cảnh báo: "không thể bảo đảm thắng lợi của Mỹ trong một cuộc xung đột trong tương lai với Trung Quốc"[115] Tên lửa Đông Phông 21D do Trung cộng nghiên cứu phát triển (tên lửa đạn đạo chống hạm, nhắm vào hàng không mẫu hạm Mỹ) tiến hành đối kháng theo kiểu tương tự như bắn tỉa. Năm 2018, Trung cộng công khai triển lãm tên lửa mặt đất chống hạm siêu âm Đại Bàng 12B, được gọi là "sát thủ hàng không mẫu hạm", nó vẽ ra một "khu vực chết" của hàng không mẫu hạm Mỹ với bán kính 550 km ở Tây Thái Bình Dương, có thể thông qua dùng hình thức bão hoà hoả lực đột phá phòng thủ tầm cực thấp tấn công cụm hàng không mẫu hạm Mỹ, những tên lửa này trở thành phương tiện quân sự quan trọng trong "chống can dự/ từ chối khu vực" (Anti-Access/Area Denial) của Trung cộng.

Sau khi Trung cộng bành trướng sức mạnh quân sự, không ngừng vũ trang cho các chính quyền tham nhũng độc tài trên thế giới, như Bắc Triều Tiên, các chính quyền lưu manh ở Trung Đông, một mặt mở rộng đồng minh quân sự của nó, một mặt khác phân tán và làm suy giảm sức mạnh quân sự của Mỹ. Trung cộng reo rắc ngôn luận thù hận Mỹ trên toàn cầu, kích động tình cảm chống Mỹ, cũng rất dễ khiến cho Trung cộng và các chính quyền chống Mỹ kia liên hợp lại, thực hiện dã tâm bá quyền của nó.

Đồng thời Trung cộng cổ suý những lý luận quân sự theo kiểu chủ nghĩa khủng bố như chiến tranh không giới hạn. Bắt đầu cổ suý cho sự cần thiết chiến tranh ("chiến tranh cách chúng ta không còn xa, nó là bà đỡ của thế kỷ Trung Hoa"), bạo lực khủng bố thần thánh ("người chết là động lực thúc đẩy lịch sử tiến lên"), xâm lược có lý ("không có quyền chiến tranh thì không có quyền phát triển", "sự phát triển của một nước có nghĩa là sự uy hiếp đối với một nước khác, đây mới là quy luật chung của lịch sử thế giới").[116]

Chu Thành Hổ, viện trưởng Học viện Phòng vệ Đại học Quốc Phòng Trung cộng đã công khai đe doạ: Nếu nước Mỹ can dự vào chiến sự ở eo biển Đài Loan, phía Trung Quốc đầu tiên sẽ sử dụng vũ khí hạt nhân, khiến cho hàng trăm thành phố của Mỹ bị san thành bình địa, cho dù từ Tây An Trung Quốc trở về Đông bị phá huỷ cũng không tiếc. Chính là một lần công khai biểu lộ dã tâm Trung cộng, cũng là một lần thử phản ứng đối với xã hội quốc tế.[117]

Điều phải nhấn mạnh là, quân sự của Trung cộng là phục tùng chính trị, dã tâm quân sự của Trung cộng chỉ là một bộ phận nhỏ của toàn bộ dã tâm của nó. Ý đồ của Trung cộng là dựa vào kinh tế và quân sự làm hậu thuẫn, áp đặt hình thái ý thức chủ nghĩa cộng sản lên toàn cầu.[118]

*********

Tài liệu tham khảo:
[1] 趙可金：〈和平發展道路：模式的突破〉，《人民網》，2009年11月11日，http://theory.people.com.cn/GB/10355796.html。
[2] 國防大學等：《較量無聲》，2013年6月，https://www.youtube.com/watch?v=iUjkSJxJDcw&t=2190s。
[3] "Testimony of Arthur Waldron," in "U.S.-China Relations: Status of Reforms in China," Subcommittee on East Asian and Pacific Affairs, Committee on Foreign Relations, United States Senate, April 22, 2004, https://www.foreign.senate.gov/imo/media/doc/WaldronTestimony040422.pdf.
[4] 克里斯 賈爾斯：〈世行：中國今年或將成全球最大經濟體〉，《金融時報中文網》，2014年4月30日，http://www.ftchinese.com/story/001056024?full=y&archive。
[5] 陳良賢，蘇穎雲：〈海外港口熱：中企如何布局？〉，《澎湃新聞》

，2017年8月17日，
https://www.thepaper.cn/newsDetail_forward_1758810。
[6] Derek Watkins, K.K. Rebecca Lai and Keith Bradsher, “The World, Built by China,” The New York Times, November 18, 2018, https://www.nytimes.com/interactive/2018/11/18/world/asia/world-built-by-china.html.
[7] Andrew Sheng, “A Civilizational Clash with China Comes Closer,” Asia Global Institute, The University of Hong Kong, January 16, 2018, http://www.asiaglobalinstitute.hku.hk/en/civilizational-clash-china-comes-closer/.
[8] 吳心伯：〈對周邊外交研究的一些思考〉，《世界知識》，2015年第2期，http://www.cas.fudan.edu.cn/picture/2328.pdf。
[9]“Power and Influence: The Hard Edge of China’s Soft Power,” Australian Broadcasting Corporation, June 5, 2017, https://www.abc.net.au/4corners/power-and-influence-promo/8579844.
[10] “Sam Dastyari Resignation: How We Got Here,” Australian Broadcasting Corporation, December 11, 2017, https://www.abc.net.au/news/2017-12-12/sam-dastyari-resignation-how-did-we-get-here/9249380.
[11] 〈深度：中國捐贈對澳洲影響有多大？外國政治獻金是否該禁？〉，SBS News, September 12, 2016, https://www.sbs.com.au/yourlanguage/mandarin/zh-hant/article/2016/09/12/shen-du-zhong-guo-juan-zeng-dui-ao-zhou-ying-xiang-you-duo-da-wai-guo-zheng-zhi?language=zh-hant.
[12] Mareike Ohlberg and Bertram Lang, “How to Counter China’s Global Propaganda Offensive,” The New York Times, September 21, 2016, https://www.nytimes.com/2016/09/22/opinion/how-to-counter-chinas-global-propaganda-offensive.html?_ga=2.63090735.1831033231.1544154630-97544283.1541907311.
[13] Jonathan Pearlman, “US Alarm over Aussie Port Deal with China Firm,” The Strait Times, November 19, 2015, https://www.straitstimes.com/asia/australianz/us-alarm-over-aussie-port-deal-with-china-firm.
[14] Tara Francis Chan, “Rejected Three Times Due to Fear of Beijing, Controversial Book on China’s Secret Influence Will Finally Be Published,” Business Insider, February 5, 2018, https://www.businessinsider.com/australian-book-on-chinas-influence-gets-publisher-2018-2.
[15] Christopher Walker and Jessica Ludwig, “From ‘Soft Power’ to ‘Sharp Power’: Rising Authoritarian Influence in the Democratic World,” in Sharp Power: Rising Authoritarian Influence (Washington, DC: National Endowment for Democracy, 2017), 20, https://www.ned.org/wp-content/uploads/2017/12/Sharp-Power-Rising-Authoritarian-Influence-Full-Report.pdf.
[16] 2017 Foreign Policy White Paper, Australian Government, 2017, https://www.fpwhitepaper.gov.au/foreign-policy-white-paper/overview.
[17] Caitlyn Gribbin, “Malcolm Turnbull Declares He Will ‘Stand Up’ for

Australia in Response to China's Criticism," Australian Broadcasting Corporation, December 8, 2017, https://www.abc.net.au/news/2017-12-09/malcolm-turnbull-says-he-will-stand-up-for-australia/9243274.
[18] 陳用林：〈陳用林：澳大利亞正在淪為中國的後院〉，《大紀元新聞網》，2016年9月2日，http://www.epochtimes.com/b5/16/9/2/n8261061.htm。
[19] Clive Hamilton. Silent Invasion: China's influence in Australia (Melbourne: Hardie Grant, 2018), Chapter 1.
[20] Như trên.
[21] Như trên.
[22] Như trên.
[23] Clive Hamilton, Silent Invasion: China's influence in Australia, Chapter 3.
[24] 林坪：〈揭祕中國銳實力（十）紐西蘭〉，自由亞洲電台，2018年9月25日，https://www.rfa.org/mandarin/zhuanlan/zhuantixilie/zhongguochujiaoshenxiangshijie/jm-09252018162912.html。
[25] Như trên.
[26] Như trên.
[27] 林廷輝：〈龍在陌生海域：中國對太平洋島國外交之困境〉，《國際關係學報》，第三十期（2010年7月），頁58。https://diplomacy.nccu.edu.tw/download.php?filename=451_b9915791.pdf&dir=archive&title=File。
[28] John Henderson and Benjamin Reilly, "Dragon in Paradise: China's Rising Star in Oceania," The National Interest, no. 72 (Summer 2003): 94-105.
[29] Ben Bohane, "The U.S. Is Losing the Pacific to China," The Wall Street Journal, June 7, 2017, https://www.wsj.com/articles/the-u-s-is-losing-the-pacific-to-china-1496853380.
[30] Josh Rogin, "Inside China's 'Tantrum Diplomacy' at APEC," The Washington Post, November 20, 2018, https://www.washingtonpost.com/news/josh-rogin/wp/2018/11/20/inside-chinas-tantrum-diplomacy-at-apec/.
[31] "China's Central Asia Problem," Asia Report No.244 (Brussels: International Crisis Group, Feb 27, 2013), https://www.crisisgroup.org/europe-central-asia/central-asia/china-s-central-asia-problem.
[32] Wu Jiao and Zhang Yunbi, "Xi Proposes a 'New Silk Road' with Central Asia," China Daily, September 8, 2013, http://www.chinadaily.com.cn/sunday/2013-09/08/content_16952160.htm.
[33] Raffaello Pantucci, Sarah Lain, "China's Eurasian Pivot: The Silk Road Economic Belt," Whitehall Papers 88, no. 1 (May 16, 2017), https://www.tandfonline.com/doi/full/10.1080/02681307.2016.1274603.
[34] "China's Central Asia Problem," International Crisis Group, https://

www.crisisgroup.org/europe-central-asia/central-asia/china-s-central-asia-problem.
[35] 〈孔泉：中國支持烏茲別克斯坦為國家安全所做努力〉，人民網，2005年5月17日，http://world.people.com.cn/GB/8212/14450/46162/3395401.html。
[36] Benno Zogg, "Turkmenistan Reaches Its Limits with Economic and Security Challenges," The Global Observatory, July 31, 2018, https://theglobalobservatory.org/2018/07/turkmenistan-limits-economic-security-challenges/.
[37] Jakub Jakóbowski and Mariusz Marszewski, "Crisis in Turkmenistan. A test for China's Policy in the Region," Centre for Eastern Studies (OSW), August 31, 2018, https://www.osw.waw.pl/en/publikacje/osw-commentary/2018-08-31/crisis-turkmenistan-a-test-chinas-policy-region-0.
[38] Eiji Furukawa, "Belt and Road Debt Trap Spreads to Central Asia," Nikkei Asian Review, August 29, 2018, https://asia.nikkei.com/Spotlight/Belt-and-Road/Belt-and-Road-debt-trap-spreads-to-Central-Asia.
[39] "Tajikistan: Chinese Company Gets Gold Mine in Return for Power Plant," Eurasianet, April 11, 2018, https://eurasianet.org/tajikistan-chinese-company-gets-gold-mine-in-return-for-power-plant.
[40] "Risky Business: A Case Study of PRC Investment in Tajikistan and Kyrgyzstan, " China Brief (Jamestown) 18, no. 14, https://jamestown.org/program/risky-business-a-case-study-of-prc-investment-in-tajikistan-and-kyrgyzstan/.
[41] Juan Pablo Cardenal, Heriberto Araujo, China's Silent Army: The Pioneers, Traders, Fixers and Workers Who Are Remaking the World in Beijing's Image (New York: Crown Publishing Group, 2013), Chapter 2.
[42] Lindsey Kennedy & Nathan Paul Southern, "China Created a New Terrorist Threat by Repressing Secessionist Fervor in Its Western Frontier," Quartz, May 31, 2017, https://qz.com/993601/china-uyghur-terrorism/.
[43] 徐進等：〈打造中國周邊安全的「戰略支點」國家〉，《世界知識》，2014年15期，頁14-23，http://cssn.cn/jjx/xk/jjx_lljjx/sjjjygjjjx/201411/W020141128513034121053.pdf。
[44] Therese Delpech, Iran and the Bomb: The Abdication of International Responsibility (New York: Columbia University Press, 2006), 49.
[45] Juan Pablo Cardenal, Heriberto Araujo, China's Silent Army: The Pioneers, Traders, Fixers and Workers Who Are Remaking the World in Beijing's Image, Epilogue.
[46] Seyed Reza Miraskari, et. al., "An Analysis of International Outsourcing in Iran-China Trade Relations," Journal of Money and Economy 8, No 1 (Winter 2013): 110-139, http://jme.mbri.ac.ir/article-1-86-en.pdf.
[47] Scott Harold, Alireza Nader, China and Iran: Economic, Political, and

Military Relations (Washington, DC: RAND Corporation, 2012), 7, https://www.rand.org/content/dam/rand/pubs/occasional_papers/2012/RAND_OP351.pdf.
[48] 〈繞過「馬六甲困局」的商業基礎——如何保證中緬油氣管道有效運營〉，《第一財經日報》，2013年7月22日，https://www.yicai.com/news/2877768.html.
[49] Li Chenyang, "China-Myanmar Relations since 1988," in Harmony and Development: Asean-China Relations, eds. Lim Tin Seng and Lai Hongyi (Singapore: World Scientific Publishing, 2007), 54.
[50] Như trên.
[51] "China's Myanmar Dilema," Asia Report No.177 (Brussels: International Crisis Group , 2009), 1, https://d2071andvip0wj.cloudfront.net/177-china-s-myanmar-dilemma.pdf.
[52] 〈閒置兩年後　　中緬原油管道終於開通〉，《BBC中文網》，2017年4月10日，https://www.bbc.com/zhongwen/simp/chinese-news-39559135。
[53] 　　莊北甯，車宏亮：〈中緬簽署皎漂深水港專案框架協定〉，《新華網》，2018年11月8日，http://www.xinhuanet.com/2018-11/08/c_1123686146.htm。
[54] 鹿鋮：〈中緬經濟走廊：緬甸發展的新興途徑〉，《光明網》，2018年9月17日，http://news.gmw.cn/2018-09/17/content_31210352.htm。
[55] 　　林坪：〈揭祕中國銳實力（十一）歐洲政界〉，《自由亞洲電台》，https://www.rfa.org/mandarin/zhuanlan/zhuantixilie/zhongguochujiaoshenxiangshijie/yl-11052018102634.html。
[56] Jason Horowitz, Liz Alderman：〈沒有炮艇的新殖民主義：希臘投身中國懷抱〉，《紐約時報中文網》，2017年8月28日，https://cn.nytimes.com/world/20170828/greece-china-piraeus-alexis-tsipras/。
[57] Như trên.
[58] Jan Velinger, "President's Spokesman Lashes out at Culture Minister for Meeting with Dalai Lama," Radio Praha, October 18, 2016, https://www.radio.cz/en/section/curraffrs/presidents-spokesman-lashes-out-at-culture-minister-for-meeting-with-dalai-lama.
[59] 　　林坪：〈揭祕中國銳實力（十一）歐洲政界〉，《自由亞洲電台》，2018年11月5日，https://www.rfa.org/mandarin/zhuanlan/zhuantixilie/zhongguochujiaoshenxiangshijie/yl-11052018102634.html。
[60] 〈德國藍皮書：中國在德國非金融直接投資大幅增長〉，《觀察者網》，2018年7月9日，http://mil.news.sina.com.cn/dgby/2018-07-09/doc-ihezpzwt8827910.shtml。
[61] Chinese Influence & American Interests: Promoting Constructive Vigilance (Stanford, CA: Hoover Institution Press, 2018), https://www.hoover.org/sites/default/files/research/docs/chineseinfluence_

americaninterests_fullreport_web.pdf, 163.
[62] Philip Oltermann, "Germany's 'China City': How Duisburg Became Xi Jinping's Gateway to Europe," The Guardian, August 1, 2018, https://www.theguardian.com/cities/2018/aug/01/germanys-china-city-duisburg-became-xi-jinping-gateway-europe.
[63] 〈希拉克：熱愛中國的人〉，《中國網》，2007年3月20日，http://www.china.com.cn/international/txt/2007-03/20/content_18421202.htm。
[64] 聯合寫作組：《真實的江澤民》，〈第九章　貪戰（上）〉，《大紀元新聞網》，http://www.epochtimes.com/b5/12/6/18/n3615092.htm。
[65] Nick Timothy, "The Government Is Selling Our National Security to China," Conservative Home, October 20, 2015, http://www.conservativehome.com/thecolumnists/2015/10/nick-timothy-the-government-is-selling-our-national-security-to-china.html.
[66] Holly Watt, "Hinkley Point: the 'Dreadful Deal' behind the World's Most Expensive Power Plant," The Guardian, December 21, 2017, https://www.theguardian.com/news/2017/dec/21/hinkley-point-c-dreadful-deal-behind-worlds-most-expensive-power-plant.
[67] 林坪：〈揭祕中國銳實力（十二）在歐洲的經濟滲透〉，《自由亞洲電台》，2018年11月8日，https://www.rfa.org/mandarin/zhuanlan/zhuantixilie/zhongguochujiaoshenxiangshijie/yl-11082018122750.html；〈揭祕中國銳實力（十三）歐洲學術、言論自由〉，《自由亞洲電台》，2018年11月12日，https://www.rfa.org/mandarin/zhuanlan/zhuantixilie/zhongguochujiaoshenxiangshijie/MCIEU-11122018165706.html。
[68] Jack Hazlewood, "China Spends Big on Propaganda in Britain… But Returns Are Low," Hong Kong Free Press, https://www.hongkongfp.com/2016/04/03/china-spends-big-on-propaganda-in-britain-but-returns-are-low/.
[69] Thorsten Benner, et al, "Authoritarian Advance: Responding to China's Growing Political Influence in Europe," Global Public Policy Institute (GPPI), https://www.gppi.net/media/Benner_MERICS_2018_Authoritarian_Advance.pdf.
[70] Christophe Cornevin, Jean Chichizola, "Les révélations du Figaro sur le programme d'espionnage chinois qui vise la France," Le Figaro, October 22, 2018, http://www.lefigaro.fr/actualite-france/2018/10/22/01016-20181022ARTFIG00246-les-revelations-du-figaro-sur-le-programme-d-espionnage-chinois-qui-vise-la-france.php.
[71] "German Spy Agency Warns of Chinese LinkedIn Espionage," BBC News, December 10, 2017, https://www.bbc.com/news/world-europe-42304297.

[72] Serge Michel and Michel Beuret, China Safari: On the Trail of Beijing's Expansion in Africa (New York: Nation Books, 2010), 162.
[73] Reuben, Brigety, "A Post-American Africa," Foreign Affairs, August 28, 2018, https://www.foreignaffairs.com/articles/africa/2018-08-28/post-american-africa.
[74] "Not as Bad as They Say: Zambians—and Other Africans—Know They Must Get along with the Chinese" Economist, October 1, 2011, https://www.economist.com/middle-east-and-africa/2011/10/01/not-as-bad-as-they-say.
[75] Joseph Hammond, "Sudan: China's Original Foothold in Africa," The Diplomat, June 14, 2017, https://thediplomat.com/2017/06/sudan-chinas-original-foothold-in-africa/.
[76] 曾勇，〈中國處理達爾富爾危機的戰略分析〉，《阿拉伯世界研究》，2012年11月，第六期，http://mideast.shisu.edu.cn/_upload/article/23/47/8ee05ca2405488f615e514184f73/077159aa-8c97-41b8-bcc3-95c22c3ba732.pdf。
[77] 〈北京盛情款待遭通緝的蘇丹總統巴希爾〉，《法廣》，2011年6月29日，http://cn.rfi.fr/中國/20110629-北京盛情款待遭通緝的蘇丹總統巴希爾。
[78] 中共國務院新聞辦公室《中國的和平發展道路》稱，截至2005年，中國減免了44個發展中國家約166億元人民幣債務。http://www.scio.gov.cn/zfbps/ndhf/2005/Document/307900/307900.htm。
[79] 潘小濤：〈中國人，請準備再大撒幣〉，《蘋果日報》，2018年8月31日，https://hk.news.appledaily.com/local/daily/article/20180831/20488504。
[80] 〈商務部：非洲33個最不發達國家97%的產品享受零關稅〉，《中新網》，2018年8月28日，http://www.chinanews.com/gn/2018/08-28/8612256.shtml。
[81] 家倣：〈中國再向非洲大撒幣　美國警覺〉，《自由亞洲電台》，2018年9月3日，https://www.rfa.org/mandarin/yataibaodao/junshiwaijiao/hc-09032018110327.html。
[82] 泉野：〈對話王文：從撒錢論到「新殖民主義」誤區背後的真問題〉，《多維》，2018年9月2日，http://news.dwnews.com/china/news/2018-09-02/60081911_all.html。
[83] 蔡臨哲：〈埃塞俄比亞學習「中國模式」〉，《鳳凰週刊》，2013年5月15日，http://www.ifengweekly.com/detil.php?id=403。
[84] 安德魯　哈丁：〈記者來鴻：非洲出了個「新中國」〉，《BBC中文網》，2015年7月27日，https://www.bbc.com/ukchina/simp/fooc/2015/07/150727_fooc_ethiopia_development。
[85] 斯洋：〈爭奪話語權，輸出中國模式，中國影響歐美和亞非方式大不同〉，《美國之音》，2018年12月7日，https://www.voachinese.com/a/4420434.html。

[86] Alfonso Serrano：〈中國填補了美國在拉美留下的影響力真空〉，《紐約時報中文網》，2018年4月17日，https://cn.nytimes.com/opinion/20180417/china-trump-pence-summit-lima-latin-america/zh-hant/。

[87] 豪爾赫 布拉斯蓋思-利多伊、哈威爾 羅德里格斯、哈威爾 桑迪索：〈中國對外貿易對拉美國家的影響：是禍還是福〉，https://www.oecd.org/brazil/38881800.pdf。該文章的西班牙文原文為「Angel o demonio? Los efectos del comercio chino en los países de América Latina」，載聯合國拉美經委會雜誌Revista de la CEPAL（2006年12月號）上。本文參考的是中譯本。

[88] Jordan Wilson, China's Military Agreements with Argentina: A Potential New Phase in China-Latin America Defense Relations, U.S-China Economic and Security Review Commission Staff Research Report, November 5, 2015, https://www.uscc.gov/sites/default/files/Research/China's Military Agreements with Argentina.pdf.

[89] 金雨森：〈中共金錢外交恐成為最後一根稻草〉，《看中國》，2017年7月5日，https://www.watchinese.com/article/2017/23053。

[90] 〈中共巨額金援搶薩爾瓦多 引美國憂慮〉，新唐人電視台，2018年8月22日，http://www.ntdtv.com/xtr/gb/2018/08/23/a1388573.html。

[91] 黃瀟瀟：〈拉美和加勒比地區孔子學院達39所〉，《人民網》，2018年1月26日，http://world.people.com.cn/n1/2018/0126/c1002-29788625.html。

[92] Sharon Weiberger, "China Has Already Won the Drone Wars," Foreign Policy, May 10, 2018, https://foreignpolicy.com/2018/05/10/china-trump-middle-east-drone-wars/.

[93] Rick Joe, "China's Air Force on the Rise: Zhuhai Airshow 2018," The Diplomat, November 13, 2018, https://thediplomat.com/2018/11/chinas-air-force-on-the-rise-zhuhai-airshow-2018/.

[94] 黃宇翔：〈中國無人戰機驚豔珠海航展亮相假想敵是美國〉，《亞洲週刊》，2018年11月25日，第32卷 46期，https://www.yzzk.com/cfm/blogger3.cfm?id=1542252826622&author=黃宇翔。

[95] "Pentagon Says Chinese Vessels Harassed U.S. Ship," CNN, March 9, 2009, http://www.cnn.com/2009/POLITICS/03/09/us.navy.china/index.html.

[96] "Chinese Boats Harassed U.S. Ship, Officials Say," CNN, May 5, 2009, http://edition.cnn.com/2009/WORLD/asiapcf/05/05/china.maritime.harassment/index.html.

[97] Barbara Starr, Ryan Browne and Brad Lendon, "Chinese Warship in 'Unsafe' Encounter with US Destroyer, amid Rising US-China Tensions," CNN, October 1, 2018, https://www.cnn.com/2018/10/01/politics/china-us-warship-unsafe-encounter/index.html.

[98] 軍事科學院軍事戰略研究部：《戰略學》（北京：軍事科學出版

社，2013），頁47。
[99] 喬良：〈「一帶一路」戰略要考慮軍事力量走出去問題〉，《中國軍網》，2015年4月15日，http://www.81.cn/jmywyl/2015-04/15/content_6443998_5.htm。
[100] Annual Report to Congress: Military and Security Developments Involving the People's Republic of China 2018, US Department of Defense, May 16, 2018, https://media.defense.gov/2018/Aug/16/2001955282/-1/-1/1/2018-CHINA-MILITARY-POWER-REPORT.PDF, 46, 47.
[101] Benjamin Haas, "Steve Bannon: 'We're Going to War in the South China Sea ... No Doubt', " The Guardian, February 1, 2017, https://www.theguardian.com/us-news/2017/feb/02/steve-bannon-donald-trump-war-south-china-sea-no-doubt.
[102] Lawrence Sellin, "The US Needs a New Plan to Address Chinese Power in Southern Asia," The Daily Caller, June 5, 2018, https://dailycaller.com/2018/06/05/afghanistan-pakistan-america-china/.
[103] Panos Mourdoukoutas, "China Will Lose The South China Sea Game," Forbes, July 1, 2018, https://www.forbes.com/sites/panosmourdoukoutas/2018/07/01/china-will-lose-the-south-china-sea-game/#5783cad73575.
[104] Michael Lelyveld, "China Will Lose the South China Sea Game," Radio Free Asia, December 4, 2017, https://www.rfa.org/english/commentaries/energy_watch/chinas-oil-import-dependence-climbs-as-output-falls-12042017102429.html.
[105] M. Taylor Fravel, "Why Does China Care So Much about the South China Sea? Here Are 5 Reasons," The Washington Post, July 13, 2016, https://www.washingtonpost.com/news/monkey-cage/wp/2016/07/13/why-does-china-care-so-much-about-the-south-china-sea-here-are-5-reasons/?utm_term=.4a7b1de04dbd.
[106] Như trên.
[107] Brahma Chellaney, "Why the South China Sea Is Critical to Security," The Japan Times, March 26, 2018, https://www.japantimes.co.jp/opinion/2018/03/26/commentary/world-commentary/south-china-sea-critical-security/#.XAnOBBNKiF1.
[108] Scott L. Montgomery, "Oil, History, and the South China Sea: A Dangerous Mix," Global Policy, August 7, 2018, https://www.globalpolicyjournal.com/blog/07/08/2018/oil-history-and-south-china-sea-dangerous-mix.
[109] Hal Brands, "China's Master Plan: a Global Military Threat," The Japan Times, June 12, 2018, https://www.japantimes.co.jp/opinion/2018/06/12/commentary/world-commentary/chinas-master-plan-global-military-threat/#.W9JPPBNKj5V.
[110] 林廷輝，〈龍在陌生海域：中國對太平洋島國外交之困境〉，《國

際關係學報》第三十期（2010年7月），https://diplomacy.nccu.edu.tw/download.php?filename=451_b9915791.pdf&dir=archive&title=File，頁58。

[111] Annual Report to Congress: Military and Security Developments Involving the People's Republic of China 2018, US Department of Defense, May 16, 2018, https://media.defense.gov/2018/Aug/16/2001955282/-1/-1/1/2018-CHINA-MILITARY-POWER-REPORT.PDF.

[112] 黃宇翔：〈中國無人戰機驚艷珠海航展亮相假想敵是美國〉，《亞洲週刊》，2018年11月25日， 第32卷 46期，https://www.yzzk.com/cfm/blogger3.cfm?id=1542252826622&author=黃宇翔。

[113] David E. Sanger, "U.S. Blames China's Military Directly for Cyberattacks," The New York Times, May 6, 2013, http://www.nytimes.com/2013/05/07/world/asia/us-accuses-chinas-military-in-cyberattacks.html?pagewanted=all&_r=1&.

[114] 對此問題白宮國家貿易委員會主任彼得 納瓦羅在其著作中有深入分析和論述。參見：Peter Navarro, Crouching Tiger: What China's Militarism Means for the World (New York: Prometheus Books, 2015)。

[115] Steven Lee Myers, With Ships and Missiles, China Is Ready to Challenge U.S. Navy in Pacific,
The New York Times, August 29, 2018, https://www.nytimes.com/2018/08/29/world/asia/china-navy-aircraft-carrier-pacific.html.

[116] 據稱出自中共將領遲浩田（1993年－2003年任國防部長）的兩篇講話，〈戰爭正在向我們走來〉、〈戰爭離我們不遠，它是中華世紀的產婆〉，分別於2003年和2005年出現在互聯網上，難以核實其真偽。但評論家普遍認為此言論代表中共真實的想法，或故意釋放出來試探外界反應，並藉此恐嚇敵人。參見：三人行：〈評血腥公司的末日瘋狂賭〉，《大紀元新聞網》，http://www.epochtimes.com/b5/5/8/1/n1003911.htm，http://www.epochtimes.com/b5/5/8/2/n1004823.htm；李天笑：〈神要中共亡 必先使其狂〉，《大紀元新聞網》，http://www.epochtimes.com/b5/5/8/17/n1021109.htm。

[117] Jonathan Watts, "Chinese general warns of nuclear risk to US," The Guardian, July 15 2005, https://www.theguardian.com/world/2005/jul/16/china.jonathanwatts.

[118] 白邦瑞在研讀一本中國軍事理論著作時驚訝地發現，中國學者在評估國家實力時，軍事力量在其中所占比重不足10%。蘇聯解體後，中共改變其評估體系，納入了諸如經濟、海外投資、技術創新、自然資源等因素。參見 Michael Pillsbury, The Hundred-Year Marathon: China's Secret Strategy to Replace America as the Global Superpower, Chapter 2。

*Ngày đăng:5-09-2019*

# Chương 18: Dã tâm toàn cầu – Dã tâm toàn cầu của Trung cộng dưới sự an bài của ma quỷ (Phần II)

Mục lục

3. "Chiến tranh không giới hạn" mang đậm màu sắc ĐCSTQ
3.1 "Tuyên truyền đối ngoại toàn cầu": Phát tán văn hóa đảng ra toàn thế giới
*3.1.1 Bộ máy tuyên truyền lớn nhất thế giới*
*3.1.2 Biến truyền thông toàn thế giới trở thành "Tân Hoa xã"*
*3.1.3 Tẩy não văn nghệ và văn hóa*
3.2 "Thống nhất chiến tuyến": Làm tan rã thế giới tự do từ bên trong, lập nên liên quân đồng minh cộng sản
*3.2.1 Mua chuộc các chính trị gia và doanh nhân phương Tây*
*3.2.2 Xâm nhập vào giới học thuật và các viện nghiên cứu chính sách*
*3.2.3 Lôi kéo, lợi dụng, khống chế các lãnh đạo, doanh nhân và học sinh người Hoa kiều ở nước ngoài*
*3.2.4 Lợi dụng, dụ dỗ giới điện ảnh, giải trí*
*3.2.5 Uy hiếp, đe dọa những người bất đồng chính kiến ở hải ngoại*
3.3 "Vũ khí hạng nặng của quốc gia": Chiến tranh không giới hạn trong lĩnh vực khoa học kỹ thuật và kinh tế
*3.3.1 Cạm bẫy của "thị trường trao đổi khoa học kỹ thuật"*
*3.3.2 Một "cường quốc chế tạo" đi "đánh cắp"*
*3.3.3 "Kế hoạch ngàn người tài" – sự kết hợp giữa cuộc chiến giành người tài và cuộc chiến tình báo*
*3.3.4 Thể chế vận hành quốc gia của tà ác*
3.4 Chiến tranh tình báo toàn dân
3.5 Các cuộc chiến tranh không giới hạn khác
4. "Mô hình Trung Quốc (ĐCSTQ)" là chiếc xe siêu tốc của tà linh đưa nhân loại đi trên con đường tự hủy diệt
5. Bài học giáo huấn và con đường thoát ra
5.1 Chính sách bình định sai lầm
5.2 Vì sao phương Tây lại nhìn nhận sai về ĐCSTQ
5.3 Đâu là con đường thoát

=========

### 3. "Chiến tranh không giới hạn"mang đậm màu sắc ĐCSTQ

Trong quá trình thực hiện dã tâm toàn cầu của mình, ĐCSTQhoàn toàn không có giới hạn đạo đức và không đếm xỉa đến bất cứ quy tắc nào. Trong "Chín bài bình luận về ĐCSTQ" đã nói, lịch sử dựng nghiệp của ĐCSTQ là một quá trình liên tục tích tụ tà ác, ĐCSTQ hấp thu và dung dưỡng đủ cả chín Gien lớn của một con quỷ cộng sản tà ác: "tà ác, lừa dối, xúi bẩy, lưu manh, gián điệp, trấn lột, đấu tranh, diệt chủng, khống chế". [1] Trong quá trình ĐCSTQ khuếch trương ra toàn cầu, những Gien này được di truyền liên tục và biến hóa không ngừng, thủ đoạn và mức độ tà ác cũng liên tục tăng thêm.Và tư tưởngvề chiến tranh không giới hạn của ĐCSTQ chính là thể hiện tập trung của những đặc trưng tà ác đó, đó cũng là nguyên nhân quan trọng cho sự thành công từng bước của ĐCSTQ.

Tư tưởng chiến tranh không giới hạn vẫn luôn xuyên suốt trong thực tiễn quân sự của ĐCSTQ. Năm 1999, hai tướng lĩnh của ĐCSTQ chính thức đưa ra từ "chiến tranh không giới hạn" trong cuốn sách về quân sự của họ, và tổng kết nó thành một thể hệ lý luận quân sự. Chiến tranh không giới hạn, theo nghĩa đen chính là "một cuộc chiến vượt trên tất cả các giới tuyến và mức độ", "dùng tất cả các thủ đoạn, bao gồm thủ đoạn vũ lực và phi vũ lực, quân sự và phi quân sự, sát thương và phi sát thương, ép buộc kẻ địch phải chấp nhận lợi ích của mình", "thủ đoạn không đâu không có, tin tức không đâu không biết, chiến trường không đâu không thấy", "vượt trên hết thảy sự ràng buộc về chính trị, lịch sử, văn hóa, đạo đức". [2] Chiến tranh không giới hạn có nghĩa là "tất cả vũ khí và kỹ thuật đều có thể tùy ý sử dụng; có nghĩa là tất cả mọi giới hạn truyền thống để phân định giữachiến tranh và phi chiến tranh, quân sự và phi quân sự đều bị phá vỡ", "một cuộc chiến tổng hợp vượt qua tất cả mọi giới hạn và phù hợp với yêu cầu của kẻ chiến thắng", dùng mọi biện pháp vượt qua giới hạn của quốc gia, lĩnh vực, bằng mọi thủ đoạn, mọi mức độ, mọi lĩnh vực tài chính, thương mại, tin tặc, truyền thông, pháp luật quốc tế v.v. đều có thể trở

thành chiến trường.Nó bao gồm chiến tranh khủng bố, chiến tranh hóa học, chiến tranh sinh thái, chiến tranh nguyên tử, chiến tranh điện tử, chiến tranh ma túy, chiến tranh tình báo, chiến tranh vũ trụ, chiến tranh buôn lậu, chiến tranh tâm lý, chiến tranh tài chính tiền tệ, chiến tranh thương mại, chiến tranh truyền thông, chiến tranh mạng internet, chiến tranh hình thái ý thức, chiến tranh trừng phạt v.v. [3]

Tác giả "chiến tranh không giới hạn" cho rằng, sự "mở rộng" của chiến tranh là kết cục tất yếu trong tương lai, cần phải quân sự hóa tất cả các lĩnh vực. Họ cho rằng rất nhiều người tài trong lĩnh vực phi quân sự, dù không mặc quân trang nhưng họ mới là lực lượng then chốt của chiến tranh không giới hạn, chính phủ cần mau chóng tham gia tất cả các lĩnh vực chiến tranh vô hình này để chuẩn bị cho chiến tranh. [4]

Con người gọi rất nhiều lĩnh vực là chiến trường, nhưng đó chỉ là một cách nói ẩn dụ. Nhưng ĐCSTQđãtiến hành chiến tranh hóa mọi thứtheo đúng nghĩa đen của nó, nó coi mọi lĩnh vực đều là chiến trường, bất cứ lúc nàocũng đều đang trong tình trạng chiến tranh, bất cứ ai cũng là người tham chiến, bất cứ xung đột, mẫu thuẫn nào cũng bị coi là cuộc đấu "một mất một còn", luôn trong tư thế sẵn sàng chiến đấu, huy động nguồn lực toàn quốc, sử dụng thủ đoạn chiến tranh để đạt mục tiêu. Những năm 1940 của thế kỷ trước, trong cuộc nội chiến giành chính quyền, ĐCSTQđã từng dùng chiến tranh kinh tế để làm sụp đổ nền kinh tế của chính phủ Quốc Dân, dùng chiến tranh tình báo để trực tiếp nắm bắt kế hoạch tác chiến của quân đội Quốc Dân, dùng các loại âm mưu hỗ trợ cho hoạt động quân sự để đánh bại Quốc Dân đảng. Ngày nay ĐCSTQ vẫn đang sử dụng những thủ đoạn không giới hạn này, hơn nữa với quy mô lớn hơn, phạm vi rộng hơn. Chiến tranh không giới hạn có nghĩa là phá bỏ mọi quy tắc thông thường và giới hạn đạo đức, điều này khiến cho đại đa số người phương Tây, chính phủ và các doanh nghiệp phương Tây không thể lý giải được phương thức hành động của ĐCSTQ, càng khó mà chống lại được những thủ đoạn của nó.

Tư duy và cách thức tiến hành loại chiến tranh không giới hạn này của ĐCSTQ được quán triệt trong mọi lĩnh vực: Thông qua tuyên truyền đối ngoại để truyền bá văn hóa đảng ra toàn thế giới, khống chế truyền thông toàn cầu, tiến hành chiến tranh không giới hạn trên hình thái ý thức; dùng danh lợi, sắc đẹp, tình cảm, hối lộ, quyền lực để lôi kéo những lãnh đạo của Liên hợp quốc, chính khách của các quốc gia, những người có danh tiếng ở các viện nghiên cứu chính sách, chủ tịch các tập đoàn, những người có ảnh hưởng trong các lĩnh vực, bồi dưỡng họ thành "những người bạn cũ của ĐCSTQ",sẵn sàng lên tiếng cho ĐCSTQ, giúp đỡ nó vượt qua nguy cơ bị thống trị; hỗ trợ, kích động, liên hợp với chính quyền lưu manh để kiềm chế nước Mỹ và chính phủ các quốc gia phương Tây, dùng con bài ngoại giao để phân táchcác quốc gia tự do, thực thi chiến tranh không giới hạn trong chính trị; dùng thị trường hơn một tỷ người Trung Quốc làm mồi nhử, đặt quan hệ kinh tế mật thiếtvới các quốc gia, đạt đến mức "trong bạn có tôi, trong tôi có bạn", lợi dụng sự dựa dẫmcủa những quốc gia này vào kinh tế Trung Quốc, "một người vinh tất cả cùng vinh, một người tổn thất tất cả cùng tổn thất", từ đó trói buộc các quốc gia khác; Bằng việc phá hoại các quy tắc thương mại của WTO và đưa ra các cam kết cải cách giả tạo, nó đã đạt được xuất siêu và có dự trữ ngoại hối dồi dào, dùng chất dinh dưỡng của chủ nghĩa tư bản để nuôi dưỡng cơ thể chủ nghĩa xã hội; Dùng thị trường, ngoại hối và nguồn lực tài chính làm công cụ, thông qua chiến tranh không giới hạnkinh tế để đàn áp nhân quyền, gây sức ép buộc các quốc gia vứt bỏ trách nhiệm, đạo nghĩa và các giá trị phổ quát; sử dụng chiến thuật biển người trong lĩnh vực công nghệ thông tin, ép buộc người dân và doanh nghiệp tư nhân lấy cắp những thông tin của các quốc gia phát triển; vừa đánh vừa lôi kéo ngoại giao với các nước, chia để trị, một mặt dụ dỗ kinh tế, mặt khác uy hiếp trả thù, đồng thời tùy ý biến người dân Trung quốc và người dân của các quốc gia khác thành con tin v.v. Rất nhiều việc nhỏ tưởng chừng tầm thường nhưng đều bị ĐCSTQ lợi dụng để đạt được mục đích tà ác của nó.

## 3.1 "Tuyên truyền đối ngoại toàn cầu":Phát tán văn hóa đảng ra toàn thế giới

Chi nhánh của một công ty phát thanh truyền hình nhà nước Trung Quốc được đặt tại London,trongđợt tuyển dụng sau khi khai trương, có gần 6000 người ứng tuyển cho 90 vị trí việc làm "báo cáo tin tức từ góc độ của Trung Quốc", ĐCSTQ đã gặp phải một vấn đề khiến người ta phải ngưỡng mộ, đó là số lượng người ứng tuyển quá nhiều. [5] Mọi người đổ xô đến ứng tuyển vào vị trí truyền thôngcủa ĐCSTQ, điều này nói lên sự suy thoái của ngành truyền thông phương Tây, việc này càng làm lộ rõ sự uy hiếp của tuyên truyền đối ngoại toàn cầu của ĐCSTQ.

### *3.1.1 Bộ máy tuyên truyền lớn nhất thế giới*

Mao Trạch Đông từng yêu cầu Tân Hoa xã phải "quản lý toàn cầu, để cho toàn thế giới có thể nghe được tiếng nói của chúng ta". [6] Những việc trước đây ĐCSTQ không làm được thì bây giờ phải làm được.

Sau cuộc khủng hoảng tài chính năm 2008, truyền thông phương Tây đứng trước nguy cơ phá sản do khó khăn vềtài chính, ĐCSTQ liền nắm lấy thời cơ phát động chiến dịch "tuyên truyền đối ngoại toàn cầu". Các cơ quan ngôn luận của Trung Quốc như "Nhân dân nhật báo", "Trung Hoa nhật báo", Tân Hoa xã, Đài truyền hình trung ương Trung Quốc (CCTV), Đài phát thanh quốc tế Trung Quốc … nô nức "xuất ngoại", trực tiếp đặt các tòa báo, đài phát thanh, đài truyền hình ở khắp nơi trên thế giới. Trường Bình, nguyên chủ nhiệm báo "Nam Phương cuối tuần" nói, bắt đầu từ năm 2009, chính quyền ĐCSTQ đã dành45 tỷ nhân dân tệ để tiến hành cái gọi là "chiến lược quốc gia về tuyên truyền đối ngoại toàn cầu nhằm tạo hình tượng quan hệ công chúng". Nhưng theo tiết lộ của những người làm trong ngành truyền thông Trung Quốc, 45 tỷ nhân dân tệ chỉ là một phần nhỏ được công bố công khai. [7] Truyền thông Anh ước đoán mỗi năm ĐCSTQ tiêu tốn 10 tỷ USDcho tuyên

truyền đối ngoại. [8] Tháng 3/2018, ĐCSTQgộp Đài truyền hình trung ương Trung Quốc, Đài phát thanh quốc tế Trung Quốc và Đài phát thanh quốc gia Trung Quốc thành Tập đoàn phát thanh truyền hình Trung ương, do bộ tuyên truyền Trung Quốc thống nhất lãnh đạo, ở hải ngoại nó có tên là "Tiếng nói Trung Quốc (voice of China)", trở thành bộ máy tuyên truyền lớn nhất thế giới.

Tân Hoa xã từng thuê một biển quảng cáo với diện tích lớn nhất, ở vị trí đắc địa nhất trên quảng trường Thời đại ở New Yorknhằm tạo thanh thế cho ĐCSTQ, gây náo động suốt một thời gian. Năm 2016, ĐCSTQ cố ý đổi tên đài truyền hình trung ương Trung Quốc ở hải ngoại từ CCTV thànhCGTN (China Global Television Network, mạng phát thanh truyền hình toàn cầu Trung Quốc).

Thủ đoạn tuyên truyền đối ngoại của ĐCSTQ quả là "theo kịp thời đại", các cơ quan thường trú ở nước ngoài của cơ quan truyền thông ngôn luận của ĐCSTQ đã thực thi chiến lược "bản địa hóa", chủ yếu tuyển dụng các phóng viên và người phụ trách bản địa. Một bức ảnh của "Tập Cận Bình hỏi thăm cơ quan thường trú CCTV tại Mỹ qua màn hình" cho thấy 90% phóng viên đều không phải người Hoa. [9] Toàn bộ việc sản xuất nội dung chương trình được chuyển từ Trung Quốc ra nước ngoài, thuê phóng viên tại chỗ,diễn ra tại nơi sinh sống của người nước ngoài,dùng những khuôn mặt người nước ngoài, dùng tiếng nói của người nước ngoài, dùng tư duy của đảng cộng sản, làm lẫn lộnĐCSTQ và Trung Quốc, mượn người phương Tây để "kể câu chuyện tốt đẹp về ĐCSTQ (mà không phải Trung Quốc)" và "truyền đi những lời nói tốt đẹp vềĐCSTQ (mà không phảiTrung Quốc)". Đây là màn kịch đặc sắc nhất trong chiến dịch tuyên truyền đối ngoại toàn cầu củaĐCSTQ. ĐCSTQ còn cấp học bổng cho những nhà báo quốc tế trẻ, chu cấp tiền ăn ở để họ đến Trung Quốc tham gia tập huấn hoặc học tập, tiêm nhiễm vào đầu họ những quan điểm tin tức của ĐCSTQ.

Cùng với việc thực thi chủ nghĩa thực dân kiểu mới về kinh tế ở châu Phi, truyền thông của ĐCSTQ cũng đã vươn bàn tay

đen đúa của nó đến mọi ngóc ngách của châu Phi. Công ty trách nhiệm hữu hạn truyền thông Thời đại Tứ Đạt – một tập đoàn truyền hình và truyền thông đến từ Trung Quốc đã mở rộng kinh doanh tại 30 quốc gia ở lục địa châu Phi, được mệnh danh là "doanh nghiệp truyền hình kỹ thuật số phát triển nhanh nhất và có sức ảnh hưởng lớn nhất châu Phi". Một tài xế taxi ở Uganda cho biết: "Ngày càng có nhiều người châu Phi hiểu về xã hội Trung Quốc thông qua xem các bộ phim truyền Trung Quốc". [10]

Các kênh truyền thông của ĐCSTQ đã thiếu uy tín lại tự tung hô mình nên khiến hiệu quả tuyên truyền ra nước ngoài không cao. Để các kênh truyền thông nướcngoài tự nguyện trở thành người phát ngôn thay cho các kênh truyền thôngĐCSTQ, không tiếc tay đả kích những kênh truyền thông hoặc cá nhân lên tiếng phê phán ĐCSTQ, để tất cả mọi người đến cổ động cho ĐCSTQ, đây lại là một phương thuốc mạnh khác trong truyên truyền đối ngoại toàn cầu của ĐCSTQ.

### *3.1.2 Biến truyền thông toàn thế giới trở thành "Tân Hoa xã"*

Năm 2015, ngoại trưởng của 10 quốc gia đã khiển tráchĐCSTQ cho xây dựng những đảo nhân tạo trên vùng biển phía nam Trung Quốc (biển Đông) đang có tranh chấp. Lúc này, một đài phát thanhở ngoại ô phía tây của thủ đô Washington của Mỹ lại lên tiếng nói khác, không những không đề cập đến kế hoạch xây đảo nhân tạo của ĐCSTQ, ngược lại còn nói rằng một thế lực nước ngoài nào đó đang mưu đồ bịa đặt sự việc sai sự thực để gia tăng tình hình căng thẳng trên biển Đông. [11] Đài phát thanh này tên là WCRW, nội dung phát ngôn của nó đa phần đều đứng trên lập trường của ĐCSTQ. Điều kỳ lạ là đài phát thanhnày không hoạt động bằngquảng cáo, khách hàng duy nhất của nó là công ty G&E Studio Inc, một công ty của người Hoa do "Đài phát thanh quốc tế Trung Quốc" (CRI) nắm giữ 60% cổ phần. G&E có ít nhất 15 đài phát thanh kiểu này ở Mỹ, ngoài thủ đô Washington, nó còn có mặt ở các thành phố khác như Los Angeles, Salt Lake City, Atlanta, Philadelphia,

Houston, Honolulu, Portland,Oregon v.v. cho đến cả Vancouver của Canada.

"Đài phát thanh quốc tế Trung Quốc" (CRI)là một kênh truyền thông của ĐCSTQ, đài nàythuê công ty của người Hoa bản địa làm đại lý, còn nó đứng đằng sau thao túng bằng cổ phần, lợi dụngnhững đài phát thanh bản địa của Mỹ để tuyên truyền cho ĐCSTQ. Cách làm này có ưu thế quan trọng nhất là đã che đậy được vai trò đứng đằng sau của ĐCSTQ, khiến người ta có cảm giácchính người Mỹ đangphát ngôn ủng hộ cho ĐCSTQ, từ đó gâyhiểu lầm rất lớn cho người nghe. Năm 2015, CRI đã thành lập ít nhất33 đài phát thanh loại này ở 14 quốc gia; đến năm 2018, CRI đã có 58 đài phát thanh ở 35 quốc gia trên toàn thế giới. [12] Việc lợi dụng những công ty của người Hoa bản địa thông qua nắm giữ cổ phần, khiến mọi người cho dù có cảm thấy bất mãn trước những tuyên truyền thô thiển, dấm dúi của ĐCSTQ, nhưng đứng trên phương diện pháp luật, có vẻ nhưcác quốc gia dân chủ cũng chẳng thể làm gì được.Kế hoạch tuyên truyền đối ngoại toàn cầu của ĐCSTQ liền lợi dụng kẽ hở của xã hội dân chủ để ra tay mạnh hơn, dùng danh nghĩa dân chủ để tô vẽ cho độc tài, lợi dụng kẽ hở của xã hội tự do để tẩy não người nghe đài, dùng danh nghĩa dân chủ để lật đổ dân chủ, đây chính là dã tâm của ĐCSTQ.

Trang đính kèm "mượn thuyền ra biển" của"Nhật báo Trung Quốc (China Daily)"lại là một thủ đoạn quan trọng kháctrong tuyên truyền đối ngoại toàn cầucủa ĐCSTQ. "Nhật báo Trung Quốc" dùng phương thức đăng quảng cáo trên báo "Bưu báoWashington (The Washington Post)" để mở ra một chuyên mục tin tức của Trung Quốc, nó dốc hết tâm trí thiết kế trang quảng cáo nàynhằm tạo cho độc giả cảm giác rằng đây là nội dung chính của "Bưu báo Washington". [13] Ngoài "Bưu báo Washington",ĐCSTQ cũng sử dụng cách thức này trên những tờ báo có tầm ảnh hưởng lớn khác, bao gồm hơn 30 tờ báo giấy như "Thời báo New York (New York Times)", "Nhật báo phố Wall (The Wall Street Journal)", "Nhật báo điện tín (The Daily Telegraph)" của Anh, "Le Figaro" của Pháp, dùng tiền để

mua trang quảng cáo, sống tầm gửitrên các kênh truyền thông chủ lưu của phương Tây, truyền bá tiếng nói của ĐCSTQ. Dòng chữ "quảng cáo" trên trang này được đặt ởchỗ rất ít được chú ý, khiến độc giả rất dễ nhầm tưởng rằng đâylà những nội dung bình luận của chính những tờ báo giấy này. Ngày 23/9/2018, trên báo "Des Moines Register" – một tờ báo giấy địa phương của bang Iowa, Mỹ, "Nhật báo Trung Quốc" cũng đã chèn vào một phần quảng cáo gồm bốn trang trông rất giống một trang tin tức và bình luận bình thường, trong đó công khai công kích tổng thống Mỹ, mưu đồ gây ảnh hưởng đến kỳ bầu cử giữa nhiệm kỳ của Mỹ. [14]

Khống chế các kênh truyền thông Hoa ngữ ở hải ngoại là một chiêu trò mà ĐCSTQ rất thành thạo. Thông qua cưỡng ép và dụ dỗ, ĐCSTQ đã "chiêu hàng" một lượng lớn kênh truyền thông Hoa ngữ, bao gồm một số kênh truyền thông có khuynh hướng chống cộng trước đâydo người Đài Loan sáng lập. "Diễn đàn truyền thông Hoa ngữ thế giới" là công cụ tuyên truyền đối ngoại doĐCSTQ đứng ra tổ chức, dùng để truyền đạt "chỉ thị của Đảng" đến các kênh truyền thông Hoa ngữ trên toàn thế giới. Ngày 10/9/2017, "Diễn đàn truyền thông Hoa ngữ thế giới" lần thứ 9 khai mạc tại Phúc Châu, hơn 460 nhân viên truyền thông cao cấp của các kênh truyền thông Hoa ngữ đến từ hơn 60 quốc gia và vùng lãnh thổ đã đến tham dự. Một kênh truyền thông Hoa ngữ ở California, Mỹ bị truyền thông phương Tây gọi là loa phóng thanh của ĐCSTQ, trong đại hội ĐCSTQ lần thứ 19, kênh truyền thông này đã đăng một loạt bài báo dài kỳ về đại hội ĐCSTQ, không khác nào một kênh truyền thông của ĐCSTQ. [15] Mùa thu năm 2014, Hồng Kông diễn ra phong trào biểu tình của người dân đòi quyền bầu cử phổ thông. Lúc đó, "Hiệp hội truyền thông Hoa ngữ hải ngoại" với hơn 160 kênh truyền thông thành viên, bị ĐCSTQ khống chế đã lập tức tổ chức một cuộc họp gồm 142 kênh truyền thông thân cộng ở châu Á, châu Âu, châu Phi, châu Mỹ và châu Úc để phát biểu cái gọi là "Tuyên ngôn bảo vệ Hồng Kông", nhằm tạo thanh thế phụ họa cho ĐCSTQ, sự mở rộng phạm vi xâm nhập ra hải ngoại của

ĐCSTQ và hiệu quả của nó khiến thế giới phải kinh ngạc. [16]

ĐCSTQ còn nâng đỡ một số kênh truyền thông Hoa ngữ để đóng vai "kênh truyền thông nước ngoài giả", dùng danh nghĩa "người thứ ba", phóng viên nước ngoài để giúp ĐCSTQ tuyên truyền, tạo ra giả tướng là rất nhiều kênh truyền thông trên thế giới đều đang ủng hộ ĐCSTQ.

Trong hoạt động tuyên truyền đối ngoại của ĐCSTQ, việc áp chế những tiếng nói phản đối lại giống như mặt sau của một đồng xu.Đối với những kênh truyền thông và phóng viên dũng cảm vạch trần những hành vi xấu của ĐCSTQ, nó sẽ dùng biện pháp từ chối cấp thị thực nhập cảnh và các biện pháp uy hiếp, chèn ép khác đểbắt buộc những kênh truyền thông hải ngoại này tự xem xét lại, không dám vượt giới hạn. Trên phạm vi toàn cầu, chỉ có rất ít kênh truyền thông dámthẳng thắn không cùng một hội với những kênh truyền thông của ĐCSTQ.

Một tên lưu manh muốn thay đổi ấn tượng về bản thân trong mắt người khác thì có một số biện pháp sau: Một là tác độngtừ bên trong, bỏ cái ác theo cái thiện, không làm trò lưu manh nữa, như vậy người khác tự nhiên sẽ thay đổi cách nhìn với họ; cách thứ hai chính là tác động từ bên ngoài, tiêm nhiễm vào đầu người khác bằng thủ thuật tẩy não, khiến người ngoài không còn nhận ra những trò lưu manh của nó nữa; cách thứ ba là tẩy não một cách tinh vi và có hệ thống, biến người khác cũng trở thành lưu manh, từ đó tạo ra lớp bảo vệ lớn nhất cho bản thân. Dùng các hoạt động tuyên truyền quy mô lớn hướng tới người nước ngoài để tẩy não người dân thế giới, khiến họ không còn cảm thấyĐCSTQ là lưu manh, thậm chí lôi họ xuống, khiến họ tự nguyện gia nhập đội ngũ lưu manh. Thông qua rất nhiều hoạt động đầu tư và làm ăn giảo hoạt,ĐCSTQ đã xây dựng lên một thể chế tẩy não tầm cỡ thế giới.

### *3.1.3 Tẩy não văn nghệ và văn hóa*

Tẩy não văn hóa là công cụ quan trọng của ĐCSTQ để hủy diệt văn hóa truyền thống. Mấy năm gần đây, ĐCSTQ rêu rao rằng bản thân nó đang nỗ lực khôi phục lại văn hóa truyền

thống, nhưng như đã đề cập trong chương trước của cuốn sách này, cái gọi là làn sóng "khôi phục văn hóa truyền thống" này đã cắt xén linh hồn của văn hóa truyền thống, dùng văn hóa đảng giả tạo và biến dị để đội lốt văn hóa truyền thống. Hành động của nó không chỉ lừa đối người dân thế giới mà còn khiến cho văn hóa truyền thống bị phá hủy nặng nề hơn. Không chỉ vậy, để gây ảnh hưởng hơn tới thế giới, một trọng điểm trongchiến dịch tuyên truyền đối ngoại toàn cầu của ĐCSTQ chính là truyền bá "văn hóa truyền thống Trung Quốc" phiên bản ĐCSTQ, dùng phong tục và văn hóa cổ xưa của Trung Quốc để tô vẽ cho ĐCSTQ, từ đó tiến hành tuyên truyền tẩy não người dân thế giới. Chương trình đại biểu cho nó là "Học viện Khổng Tử".

Theo thống kê không đầy đủ, tính đến cuối năm 2017, ĐCSTQ đã thành lập 525 học viện Khổng Tử (tại các trường cao đẳng), mở 1113 giảng đường Khổng Tử (tại các trường trung học và tiểu học)ở 146 quốc gia. [17] Kinh phí hoạt động của học viện Khổng Tử do "Hán Biện"- một tổ chức trực thuộc mặt trận thống nhất ĐCSTQ tài trợ, việc sử dụng kinh phí này chịu sự giám sát của nhân viên đại sứ quán và lãnh sự quán Trung Quốc. Học viện Khổng Tử phá bỏ những nguyên tắc học thuật trọng yếu như tính tự chủ và tự do học thuật của các tổ chức học thuật, nhằm mục đích tuyên truyền ý chí của ĐCSTQ.Nó dạy học sinh học về những giai đoạn lịch sử bỏ đi của Trung Quốc, nhưng lại né tránh những sự kiện lịch sử chân thực và tình trạng đàn áp nhân quyền tồi tệ của ĐCSTQ. Trong một số giảng đường của học viện Khổng Tử có treo những lời nói của Mao Trạch Đông, lấy danh nghĩa là truyền bá văn hóa truyền thống Trung Quốc, kỳ thực là khuếch trương giáo nghĩa cộng sản và tuyên truyền văn hóa đảng của ĐCSTQ.

Ngoài việc cung cấp giáo trình ngôn ngữ và văn hóa, học viện Khổng Tử còn bẻ cong lịch sử, thậm chí tổ chức kháng nghị, phản đối các hoạt động mà ĐCSTQ cho là uy hiếp đến sự ổn định của nó. Ví dụ như, mời những diễn giả liên tục tuyên truyền những lời nói dối của ĐCSTQ liên quan đến Tây Tạng,

nó còn tuyên bố rằng nguyên nhân khơi mào cuộc chiến tranh giữa Trung Quốc và Triều Tiên là do quân đội Mỹ nổ súng vào làng mạc của Trung Quốc nên ĐCSTQ bị ép phải xuất quân. [18]

"Dự luật trao quyền quốc phòng" năm tài chính 2019 được chính phủ Mỹ thông qua vào năm 2018 đã dùng những từ ngữ rất mạnh mẽ để chỉ trích ĐCSTQâm mưu gây ảnh hưởng tới các kênh ngôn luận chung của nước Mỹ, đặc biệt là gây ảnh hưởng đến "các kênh truyền thông, tổ chức văn hóa, các doanh nghiệp và các đoàn thểhọc thuật và chính trị" của Mỹ. Dự luật này ra lệnh cấm Bộ quốc phòng tài trợ cho các khoa tiếng trung của cáctrường đại học Mỹ có thành lập học viện Khổng Tử. [19]

Tháng 9-10/2011, ĐCSTQ đã phái đoàn ca vũ kịch gồm 300 người biểu diễn vở kịch múa "Nữ biệt đội hồng quân" của ĐCSTQ đầy bạo lựccách mạng tại trung tâm nghệ thuật Kennedy, thủ đô Washington, Mỹ. Tháng 9/2016, nó nghênh ngang tổ chức "Dạ hội ca múa nhạc kỷ niệm 80 năm cuộc trường chinh thắng lợi" ở Los Angeles, Mỹ. Cùng lúc đó tại Úc, nó tuyên bố tổ chức "Nhạc hội đỏ kỷ niệm 40 năm ngày mất của Mao Trạch Đông" ở tòa thị chính Sydney và tòa thị chính Melbourne. Người Hoa ở Úc đã tổ chức kháng nghị, cuối cùng đã ngăn cản thành công buổi biểu diễn này. Năm 2017, ĐCSTQ truyền bá vở kịch "Nữ biệt đội hồng quân" đến Úc, đến năm 2018 nó lại đưa một vở vũ kịch bạo lực cách mạng khác là "Đội dân quân Hồng Hồ" đến Sydney và Melbourne.

Trong cuộc chiến tranh truyền thông hay còn gọi là chiến tranh thông tin, chính quyền độc tài ĐCSTQở vị thế không bình đẳng so với chính quyền dân chủ. ĐCSTQ không cho phép bất cứ kênh truyền thông của quốc gia dân chủ nào được đến đưa tin, nhưng ĐCSTQ lại có thể tùy ý đưa bất cứ thông tin nào đến xã hội dân chủ; ĐCSTQ không cho phép bất cứ người nào của quốc gia dân chủ đầu tư vào các kênh truyền thông của nó, nhưng ĐCSTQ lại có thể tùy ý đưa những bài viết, lời nói, hình ảnh của nó lên các kênh truyền thông của xã hội dân chủ, hoặc trực tiếp mua lại kênh truyền thông nước ngoài; Truyền thông của ĐCSTQ không thể cho phép phóng viên phương Tây

tác nghiệp, nhưng ĐCSTQ lại có thể đưa người của nó đến các kênh truyền thông phương Tây để nằm vùng, hoặc trực tiếp bồi dưỡng người nước ngoài thành phóng viên đưa tin cho các kênh truyên thông của nó. Chỉ cần phương Tây vẫn tiếp tục coi các cơ quan phát ngôn của ĐCSTQ là "kênh truyền thông", phương Tâysẽ vẫn luôn thua cuộc trong "cuộc chiến tin tức" này. Năm 2018, Bộ tư pháp Mỹ đã yêu cầu Tân Hoa xã và mạng phát thanh truyền hình toàn cầu Trung Quốc phải đăng ký các chi nhánh tại Mỹ với tư cách là "đại diện nước ngoài". Mặc dù đây là một bước đi đúng đắn, nhưng vẫn chưa thấm tháp gì, không giải quyết được tận gốc vấn đề "cõng rắn cắn gà nhà"

"Tuyên truyền đối ngoại toàn cầu" là một chiến lược chủ yếu mà ma quỷ an bài cho ĐCSTQdùng "ngòi bút" để tranh đoạt thế giới, nó đã đạt được ngày càng nhiều quyền phát ngôn và đã bắt đầu dẫn dắt môi trường phát ngôn quốc tế. Bằng tuyên truyền đối ngoại toàn cầu, ĐCSTQ đã phát tán độc tố cộng sản ra toàn cầu, khiến người dân thế giới bị lừa dối nghiêm trọng khi nhìn nhận về ĐCSTQ,mô hìnhĐCSTQ, tình hình nhân quyền ở Trung Quốc và chủ nghĩa cộng sản.

### 3.2 "Mặt trận thống nhất": Làm tan rã thế giới tự do từ bên trong, lập nên liên quân đồng minh cộng sản

Ngày 18/12/2018, trong đại hội kỷ niệm 40 năm "cải cách mở cửa", ĐCSTQ đã trao "huân chương hữu nghị cải cách Trung Quốc" cho 10 người nước ngoài để "cảm ơn xã hội quốc tế đã ủng hộ và giúp đỡ cho sự nghiệp cải cách mở cửa của Trung Quốc". Trong 10 người này có Samaranch, nguyên Chủ tịch Ủy ban Olympic, người đã giúp ĐCSTQ giành được quyền đăng cai tổ chức Olympic mùa hè năm 2008; và Robert Lawrence Kuhn, thương nhân người Mỹ, người trên danh nghĩa là người viết tự truyện cho Giang Trạch Dân, nguyên tổng bí thư ĐCSTQ. Sự thực là trong mấy chục năm qua, những chính khách và người nổi tiếng quốc tế từng giúp đỡ ĐCSTQ nhiều vô số. Họ xuất phát từ những động cơ khác nhau, đóng những vai trò khác nhau, nhưng đều không may trở thành những con mồi của mặt

trận thống nhất của ĐCSTQ và cũng là kẻ đồng lõa của chính quyền tội ác.

Nhằm thực hiện dã tâm toàn cầu, ĐCSTQ không từ thủ đoạn nào lôi kéo tất cả các lực lượng có thể lôi kéo được để phục vụ cho ĐCSTQ. Đây chính là "mặt trận thống nhất" của ĐCSTQ. Mao Trạch Đông coi "mặt trận thống nhất" là một trong "ba pháp bảo lớn" của ĐCSTQ. Chính quyền Quốc Dân đảng khi đó và xã hội tự do hiện nay đều từng phải chịu những tổn thất to lớn vì mặt trận thống nhất của ĐCSTQ, may mắn là các quốc gia phương Tây đã bắt đầu  đề phòng cảnh giác, những năm gần đây họ đã công bố nhiều báo cáo điều tra nhắm vào mặt trận thống nhất của ĐCSTQ.

Ngày 24/8/2018, "Ủy ban thẩm tra kinh tế và an ninh Mỹ -Trung" (USCC), cơ quan trực thuộc Quốc hội Mỹ, đã công bố báo cáo "Nhiệm vụ của mặt trận thống nhất hải ngoại của Trung Quốc (ĐCSTQ)" (gọi tắt là "Báo cáoUSCC"). Bản báo cáo này đã đưa ra tình hình chung, cơ cấu và phương thức hoạt động của mặt trận thống nhất của ĐCSTQ. Trong đó bao gồm cách ĐCSTQ lợi dụng các quan chức, tổ chức và các cơ quan đại chúng để triển khai mặt trận thống nhất, cho đến ảnh hưởng các hoạt động của mặt trận thống nhất ĐCSTQ đối với Mỹ và các quốc gia phương Tây khác. Báo cáo chỉ ra rằng: "ĐCSTQ những năm gần đây đang ra sức để đẩy mạnh công tác mặt trận thống nhất. Ngày càng nhiều quan chức của mặt trận thống nhất được phân vào các vị trí cấp cao trongĐCSTQ và chính phủ. Vài năm gần đây, ĐCSTQ đã tăng thêm khoảng 40.000 cán bộ mặt trận thống nhất". [20]

Năm 2018, "Viện nghiên cứu chính sách công toàn cầu (GPPI)" thuộc Viện nghiên cứu châu Âu đã công bố một báo cáo nghiên cứu, trong đó mô tả chi tiết từng hoạt động thâm nhập vào châu Âu của ĐCSTQ. [21] Ngày 29/11/2018, Viện nghiên cứu của đại học Stanford Mỹ cũng đã công bố một báo cáo chi tiết vạch trần sự thâm nhập ra hải ngoại của ĐCSTQ. Báo cáo chỉ ra rằng: Hoạt động của Trung Quốc (ĐCSTQ) đã vượt ra ngoài khuôn khổ truyền thống của "Mặt trận thống nhất"

là quan tâm đến khu vực người Hoa kiều, mục tiêu của nó là những cơ quan bộ ngành rộng lớn hơn trong xã hội phương Tây, từ các viện nghiên cứu, trường đại học, kênh truyền thông đến các cơ quan chính phủ của các bang, khu vực và quốc gia. Trung Quốc (ĐCSTQ) nỗ lực tuyên truyền hình ảnh tốt đẹp về chính phủ, chính sách, xã hội và văn hóa của mình (ĐCSTQ); áp chế những quan điểm bất đồng; liên kết với các thế lực chủ yếu ở Mỹ để họ ủng hộ cho các mục tiêu chính sách ngoại giao và lợi ích kinh tế của Trung Quốc. [22]

Nhìn một cách tổng thể, mặt trận thống nhất ĐCSTQnhằm vào những đối tượng sau:

### *3.2.1 Mua chuộc các chính trị gia và doanh nhân phương Tây*

"Báo cáo USCC" chỉ ra rằng,ĐCSTQ coi công tác mặt trận thống nhất như một công cụ quan trọng để gia tăng sự ủng hộ trong và ngoài nước đối với đảng. ĐCSTQ bỏ rất nhiều công sức và không tiếc tiền mua chuộc các chính trị gia phương Tây. Bằng các thủ đoạn như thuyết phục, dụ dỗ, tạo quan hệ v.v. ĐCSTQ đã xây dựng được mối quan hệ mật thiết với các quan chức cấp cao của rất nhiều chính phủ phương Tây, thậm chí cho họ những đãi ngộ, tặng họ những món quà quý giá dành cho khách mời quốc gia, phong tặng họ những danh hiệu như "Người bạn cũ của nhân dân Trung Quốc". Trong số những người này có tổng thư ký liên hợp quốc, nguyên thủ quốc gia, quan khách chính phủ, nghị sỹ quốc hội, cố vấn cấp cao của chính phủ, người đứng đầucác tổ chức quốc tế, người nổi tiếng trong giới học thuật và viện nghiên cứu, các ông trùm tập đoàn truyền thông v.v., vào thời điểm then chốt, ĐCSTQ sẽ yêu cầu họ lên tiếng ủng hộ choĐCSTQ.

Hà Chí Bình, nguyêncục trưởng cục nội chính Hồng Kông, người bị Mỹ kết án vào tháng 12/2018, có quan hệ mật thiết với lãnh đạo cấp cao của ĐCSTQ. Hà Chí Bình đã từng đại diện cho một công ty năng lượng Trung Quốc hối lộ các quan chức cấp cao của 2 quốc gia châu Phi để giành được quyền khai thác năng lượng, đối tượng nhận hối lộ gồm cả hai chủ tịch đại hội

đồng Liên hợp quốc, rồithông qua họ tạo mối liên hệ mật thiết với cấp cao của các quốc gia khác.

Các tài liệu của tòa án tối cao Mỹ từng tóm lược lại những hoạt động gián điệp và tham nhũng tồn tại phổ biến ở Công ty Trung Hưng (ZTE), công ty viễn thông hàng đầu của Trung Quốc như sau: Hai quan chức cao cấp của Bộ điện tín Liberia đã khai rằng, trong thời gian từ năm 2005 đến năm 2007, ZTE đã hối lộ rất nhiều quan chức chính phủ nước họ, đối tượng gồm tổng thống, quan chức chính phủ các cấp và thẩm phán tòa án của Liberia.

ĐCSTQ lợi dụng lợi ích, sắc đẹp để mua bán, rồi lợi dụng đường dây gián điệp để tiếp cận các nhà lãnh đạo chính trị của các phe phái khác, biến họ thành quân cờ để thực hiện dã tâm của mình. Tháng 11/2014, trong biên bản ghi nhớ sau cuộc bầu cử giữa nhiệm kỳ của Mỹ, công ty năng lượng Hoa Tín, một công ty do một quan chức ĐCSTQ đứng đằng sau, đã lên kế hoạch tiếp xúc với những nhân vật trong giới chính trị, gọi là xây dựng "cơ sở quan hệ bạn bè". Diệp Giản Minh, tổng giám đốc công ty Hoa Tín, có quan hệ không tầm thường với những nhân vật chóp bu trong giới chính trị châu Âu. Diệp Giản Minh từng hỏi một cố vấn an ninh của cựu tổng thống Mỹ rằng có thể thuyết phục quân đội Mỹ không oanh tạc Syria được không, vì ông ta muốn mua những mỏ dầu ở đó. Những người Diệp Giản Minh tiếp xúc bao gồm thống đốc cục dự trữ liên bang Mỹ, quan chức cấp cao của Liên hợp quốc và còn có người nhà của những quan chức cấp cao trong chính phủ Mỹ. [24]

Khi cần thiết, các loại "mặt trận thống nhất" lâm thời do ĐCSTQ tổ chức sẽ cô lập đối thủ. Trước đây, ĐCSTQ đã lợi dụng số phiếu của các nước thuộc thế giới thứ ba để vào được Liên hợp quốc; nó còn thông qua người đại diện lợi dụng Iran để phá hoại nỗ lực ổn định Trung Đông của Mỹ, đồng thời củng cố liên minh kinh tế mới; trong cuộc chiến tranh thương mại Mỹ-Trung gần đây, ĐCSTQ trắng trợn thuyết phục các quốc gia châu Âu, mưu đồ kích động mâu thuẫn Âu-Mỹ, thiết lập nên một mặt trận thống nhất mới để liên hợp ngăn cản nước Mỹ.

ĐCSTQ còn bỏ nhiều công sức lôi kéo các nhân vật chính trị địa phương, như các nhà lãnh đạo cộng đồng, các ủy viên hội đồng thành phố, thị trưởng, các nghị viên tiểu bang v.v. Cách làm thông thường của nó là thông qua các thương nhân hay đoàn thể người Hoa quyên góp cho các chính khách đó, mời họ đến thăm Trung Quốc đại lục vànhân cơ hội đó hối lộ, giúp cho bạn bè, người thân của họ có được lợi thế khi làm ăn kinh doanh ở Trung Quốc, hoặc mua chuộc cấp dưới của họ, và thường sử dụng thủ đoạn hạ lưu như mỹ nhân kế.

Trần Dụng Lâm, cựu bí thư thứ nhất Tổng lãnh sự quán ĐCSTQ ở Sydney xin tị nạn ở Úc vào năm 2005, năm 2017 khi trả lời phỏng vấn của báo "Đại Kỷ Nguyên", ông đã tiết lộ chi tiết thủ đoạn của mặt trận thống nhất ĐCSTQ trong việc xâm nhập vào chính phủ Úc, mua chuộc các nhân sỹ chính trị và quan chức của Úc. Ông nói: "Không chỉ quyên góp cho chính trị, trên thực tế số tiền hối lộ ngầm cho các chính khách còn lớn hơn nhiền so với các khoản quyên góp chính trị, đặc biệt là rất nhiều chính khách cấp cao, quan chức cũng bị mua chuộc". "Phương thức mua chuộc các quan chức chính trị Úc của ĐCSTQ còn bao gồm việc lôi kéo những người này đến Trung Quốc du lịch, phục vụ họ như hoàng đế và hoàn toàn miễn phí, một số người Hoa và công ty Trung Quốc sẵn sàng chi trả chi phí tình dục cho những quan chức Úc đến thăm Trung Quốc. Rất nhiều quan chức Úc sau khi đến Trung Quốc, trở về liền lập tức thay đổi thái độ". [25]

ĐCSTQ dựa vào nguồn lực tài chính hùng hậu, lôi kéo các đảng cộng sản, những đảng phái chính trị cánh tả và những nhân sỹ cánh tả trên toàn thế giới, khiến họ trở thành nội ứng choĐCSTQở các quốc gia, thúc đẩy việc truyền bá hình thái ý thức chủ nghĩa cộng sản.

ĐCSTQ dùng các thủ đoạn tương tự để lôi kéo và mua chuộc những nhân vật trong giới tài chính và công nghiệp của phương Tây, mời họ tới Trung Quốc làm khách quý, cho họ những lợi thế trong kinh doanh, từ đó thông qua họ để thuyết phục chính phủ các nước, gây ảnh hưởng đến chính sách kinh

tế và tài chính của các quốc gia phương Tây. Trong cuộc chiến thương mại Mỹ-Trung, lãnh đạo cấp cao củaĐCSTQ và các ông trùm phố Wall đã qua lại với nhau nhiều lần. Rất nhiều cơ quan tài chính chóp bu và công ty đa quốc gia của Mỹ đã mở các chi nhánh hoạt độngở Trung Quốc, để mở rộng hoạt động kinh doanh, họ đã tuyển dụng rất nhiều con cái của các quan chức cấp cao ĐCSTQ, những người này dựa vào quan hệ cá nhân để phát ngôn thay cho ĐCSTQ trong chính cơ quan mà họ làm việc.

### *3.2.2 Xâm nhập vào giới học thuật và các viện nghiên cứu chính sách*

Rất nhiều viện nghiên cứu chính sáchở phương Tây có ảnh hưởng trực tiếp đến việc hoạch quy định chính sách và chiến lược của quốc gia, vì vậy ĐCSTQ đặc biệt coi trọng các viện nghiên cứu chính sách này. Theo báo cáo do Viện nghiên cứu Hoover công bố, ĐCSTQ đặc biệt dành nhiều công sức để gây ảnh hưởng đến cách nhìn nhận vấn đề giữa Mỹ và Triều Tiên, đồng thời đưa ra những chủ đề có lợi choĐCSTQ. Bằng việc chu cấp tài chính cho các viện nghiên cứu chính sách của Mỹ,ĐCSTQ đã đạt được mục đích gây ảnh hưởng và kiểm soát các viện nghiên cứu này. Gần như tất cả cácviện nghiên cứu có liên quan đếncác vấn đề của Trung Quốc đều từng bịĐCSTQcố gắng mua chuộc, khống chế hoặc gây ảnh hưởng. [26]

Theo tiết lộ của tờ "Washington Post", một số công ty Trung Quốc muốn khống chế các viện nghiên cứu của Mỹ, ví dụ như Hoa Vi (Huawei), công ty viễn thông hàng đầu Trung Quốc. Công ty này không những uy hiếp đến an ninh quốc gia Mỹ, mà còn có âm mưu dùng tài chính để gây ảnh hưởng đến tính độc lập của viện nghiên cứu Washington. [27]

Hoa Vi (Huawei) đã tài trợ cho hơn 20 trường đại học của Anh trong đó có Cambridge, Oxford. Giáo sư Anthony Gleesthuộc Trung tâm nghiên cứu an ninh và tình báo, chuyên gia an ninh quốc gia của Anh, nói: "Các khoản tài chính của Trung Quốc tài trợ cho các nghiên cứu về điện tử trong các trường đại học Anh. Điều này đã tạo nên vấn đề cho an ninh

quốc gia". Ông cho rằng, Hoa Vi thông qua chương trình "Hạt giống tương lai (Seeds for the Future)" để thiết lập quan hệ với các trường đại học, thu hút những tài năng trẻ, "Đây chính là chiến thuật lật đổ kinh điển của đảng cộng sản". [28]

ĐCSTQ dùng tiền bạc, địa vị, danh tiếng để mua chuộc các học giả nước ngoài, đặc biệt là những học giả nghiên cứu vấn đề Trung Quốc. Những học giả bị mua chuộc sẽ bám sát thế trận tuyên truyền của ĐCSTQ, phụ họa cho ĐCSTQ để minh họa cho "Trỗi dậy trong hòa bình", "Giấc mơ Trung Quốc" và "Mô hình Trung Quốc" của ĐCSTQ. Sự thay đổi thái độ của những học giả này lại có thể gián tiếp ảnh hưởng đến những chính sách của phương Tây đối với ĐCSTQ, đây chính là mục đích mà ĐCSTQ muốn đạt được.

Không may là, suốt mấy chục năm qua, các học giả xã hội nhân văn của phương Tây đã chịu ảnh hưởng nghiêm trọng của hình thái ý thức chủ nghĩa cộng sản, chỉ cần được "định hướng" thêm, họ sẽ từ việc tin vào hệ tư tưởng cánh tả phát triển thành chủ động bảo vệ cho chính quyền cộng sản.

### *3.2.3 Lôi kéo, lợi dụng, khống chế các lãnh đạo, doanh nhân và học sinh người Hoa kiều ở nước ngoài*

ĐCSTQlợi dụng tình yêu nướccủa những người Hoa ở hải ngoại, chuyển hóa nó thành sự đồng tình, ủng hộ hình thái ý thức của ĐCSTQ. Vì thế, ĐCSTQthường hỗ trợ tài chính cho một số nhóm người trọng điểm, dùng đó để mua chuộc người Hoa ở nước ngoài. Câu cửa miệng của ĐCSTQlà "Lòng yêu nước là tình nghĩa cốt nhục", cố ý đánh tráo khái niệm "Trung Quốc và ĐCSTQ", lừa gạt để có được sự ủng hộ của người Hoa ở nước ngoài đối với chính quyền ĐCSTQ, đồng thời tận dụng triệt để hệ thống tình báo ở nước ngoài, đẩy những người phản đối ra ngoài rìa, công kích những người bất mãn với ĐCSTQ.

ĐCSTQ tận dụng mọi cơ hội để mời người Hoa ở nước ngoài đến Trung Quốc đầu tư, kinh doanh, tiếp đón long trọng các lãnh tụ Hoa kiều, còn sắp xếp cho những người thân cộng đặc biệt ở hải ngoại gặp mặt các lãnh đạo cấp cao của ĐCSTQ, mời

họ tham gia vào những dịp đại lễnhư quốc khánh …

Zach Dorfman, chuyên gia nghiên cứu có kinh nghiệm thuộc "Hội lý luận và nghiên cứu quốc tế Carnegie, Mỹ" đã đăng một loạt bài dài kỳ trên trang mạng "Chính trị (politico)" của Mỹ, nêu rõ các hoạt động gián điệp của mặt trận thống nhất Trung Quốc và Nga, đặc biệt là ĐCSTQ ở thung lũng Silicon, California. [29] Bài viết lấy ví dụ về bà Bạch Lan cố vấn Tổng hội quán Trung Hoa ở San Fracisco(Chinese Chamber of Commerce), chỉ ra ĐCSTQ đã lợi dụng bà để khống chế Tổng hội quán này để bài xích những đoàn thể như nhóm người tập Pháp Luân Công, người Tây Tạng, các đoàn thể thân Đài Loan và các đoàn thể thân với người Duy Ngô Nhĩ tham gia hoạt động diễu hành mừng năm mới.

"Báo cáo USCC" còn tiết lộ, Hội liên hiệp học sinh và học giả Trung Quốc (CSSA) chịu sự khống chế của ĐCSTQ, là quân cờ trọng yếu của ĐCSTQ ở nước ngoài. Có chi nhánh của CSSA công nhiên nói trên trang web của nó rằng, nó là tổ chức do đại sứ quán ĐCSTQ thành lập, hoặc nói thẳng là tổ chức nằm dưới dự điều hành của ĐCSTQ. [30] Họ thường tiếp nhận chỉ đạo, ngăn cấm những người có ý kiến bất đồng biểu đạt quan điểm, quấy nhiễu, đe dọa, giám sát những học sinh không phục tùng ĐCSTQ. CSSA thậm chí còn trực tiếp dính líu đến các hoạt động gián điệp công nghiệp và kinh tế. Năm 2005, Tờ "Báo thế giới" (Le Monde) của Pháp tiết lộ rằng, tổ chức CSSA của Đại học Leuven, Bỉ là tiền tuyến trongmạng lưới gián điệp kinh tế của ĐCSTQở Bỉ. Mạng lưới gián điệp này có hàng trăm điệp viên làm việc trong các công ty ở châu Âu. [31]

### *3.2.4 Dụ dỗ giới điện ảnh, giải trí*

ĐCSTQ những năm gần đây không ngừng nỗ lực xâm nhập vào làng giải trí của Mỹ. Năm 2012, tập đoàn Vạn Đạt đã bỏ ra 2,6 tỷ USD để mua lại chuỗi nhà hát lớn thứ 2 của Mỹ là AMC, sau đó lại bỏ ra 3,6 tỷ USD để mua lại công ty Legendary Entertainment và 1,1 tỷ USD để mua chuỗi nhà hát lớn thứ 4 của Mỹ là Carmike. [32] Công ty điện ảnh Alibaba năm 2016

đã mua một phần cổ phần của công ty Amblin Partners của đạo điễn nổi tiếng Hollywood Steven Spielberg, sau đó cử một người đại diện phần vốn góp vào hội đồng quản trị của Amblin Partners, tham gia vào các quyết sách kinh doanh lớn của công ty. [33]

Một trong những mục tiêu chủ yếu mà ĐCSTQmuốn đạt được khi xâm nhập vào làng giải trí là khiến cho thế giới phải "nói những câu chuyện tốt đẹp về Trung Quốc (ĐCSTQ)"theo đúng kịch bản của ĐCSTQ. Nó dùng hình tượng tốt đẹp "trỗi dậy trong hòa bình" để che đậy những chính sách tàn bạo và dã tâm xưng hùng xưng bá, đồng thời bỏ qua việc ĐCSTQ liên tụcmở rộng truyền bá văn hóa đảng nhằm phá hoại thế giới. Từ năm 1998 đến năm 2013, trong 100 bộ phim điện ảnh có doanh thu cao nhất thế giới, ĐCSTQ chỉ đầu tư vào 12 bộ phim Hollywood. Nhưng trong 5 năm gần đây, ĐCSTQ đã tham gia đầu tư 41 bộ phim điện ảnh ăn khách nhất. [34]

Thị trường điện ảnh của ĐCSTQ tăng trưởng nhanh khiến cho Hollywood phải thèm muốn. Họ biết rõ rằng nếu làm mất lòngĐCSTQthì sẽ bị đẩy ra khỏi thị trường khổng lồ này. Với lợi ích trước mắt, Hollywood bắt đầu giới hạn bản thân để không mạo phạm ĐCSTQ, thậm chí có bộ phim đã được quay xong nhưng nhà sản xuất vẫn phải bỏ tiền thay đổi lại hình ảnh và nội dung để tránh đắc tội với ĐCSTQ. [35] Những ngôi sao giải trí Mỹ bất đồng tiếng nói với ĐCSTQ sẽ bị nó dùng thủ đoạn hạn chế nhập cảnh vào Trung Quốc, hoặc ngăn chặnphát triển ở thị trường Trung Quốc. Ngôi sao điện ảnh Hollywood Richard Gere vì thẳng thắn nói lập trường của mình về vấn đề Tây Tạng, nên không những bị ngăn chặn tại Trung Quốc, mà sự nghiệpđiện ảnh của anh ở Mỹ cũng bị ảnh hưởng nghiêm trọng. Nguyên nhân là do một số nhà sản xuất phim đã từ chối đầu tư vào những bộ phim do Richard Geredifễn để tránh đắc tội với ĐCSTQ. [36] Ngoài ra, còn có rất nhiều ngôi sao điện ảnh và ca sỹ nổi tiếng đã bị ĐCSTQ cho vào danh sách đen vì có những ngôn ngữ hoặc hành vi động chạm đến "vùng cấm" của ĐCSTQ.

### *3.2.5 Uy hiếp, đe dọa những người bất đồng chính kiến ở hải ngoại*

Đối với các học giả phương Tây, đặc biệt là những chuyên gia về vấn đề Trung Quốc có thái độ phê bình ĐCSTQ,ĐCSTQ sẽ dùng thủ đoạn ép buộc và dụ dỗ để gây áp lực, bắt rất nhiều học giả phải chủ động tự thay đổi. Thủ đoạn ép buộc bao gồm từ chối cấp thị thực sang Trung Quốc – điều này có ảnh hưởng lớn nhất tới những học giả trẻ, để phát triển sự nghiệp, rất nhiều học giả đã chủ động tránh động chạm đến những đề tài được coi là "vấn đề nhạy cảm" khiến ĐCSTQ phẫn nộ như nhân quyền, Tây Tạng v.v.

Giáo sư Eugene Perry Link, giáo sư danh dự của khoa nghiên cứu Đông Á thuộc trường Đại học Princeton, Mỹ, người thường có những bình luận về chính quyền ĐCSTQ, phát hiện rằng không chỉ bản thân mình lọt vào danh sách đen của ĐCSTQ, vì thế không thể đi du lịch Trung Quốc, mà kinh nghiệm của bản thân ông cũng trở thành một tài liệu giáo dục phản diện, khiến những cộng sự trẻ không được đề cập đến. [37] Tháng 10/2017, Benedict Rogers, phó chủ tịch Hội đồng nhân quyền đảng bảo thủ Anh, người từng lên tiếng cho vận động dân chủ ở Hồng Kông, khi đến Hồng Kông để tiến hành các công việc mang tính cá nhân, ông đã bị từ chối nhập cảnh ở sân bay Hồng Kông và bị buộc phải quay về nước. [38]

"Báo cáo USCC" chỉ rõ, "Tổ chức tình báo ĐCSTQ còn nhắm đến những dân tộc thiểu số như những người Duy Ngô Nhĩ ở nước ngoài, bắt họ làm gián điệp cho ĐCSTQ. Nếu họ không đồng ý, ĐCSTQđe dọa sẽ bắt giam người nhà của họ ở Tân Cương, hoặc sẽ bắt họ vào trại tạm giam". Những người Duy Ngô Nhĩ đã từng bị uy hiếp tiết lộ rằng, mục đích của sự ép buộc này là "Họ không chỉ muốn thu thập thông tinchi tiết về hoạt động người Duy Ngô Nhĩ ở nước ngoài, mà còn muốn tạo ra bất đồng trong cộng đồng những người Tây Tạng lưu vong ở phương Tây, nhằm đe dọa họ, ngăn không cho họ phản đối chính phủ ĐCSTQ." [39]

### 3.3 "Vũ khí hạng nặng của quốc gia": Chiến tranh không giới hạn trong lĩnh vực khoa học kỹ thuật và kinh tế

Nếu nói "tuyên truyền đối ngoại toàn cầu" và "mặt trận thống nhất" là "quyền lực mềm" của ĐCSTQ, vậy thì"vũ khí hạng nặng của quốc gia" phát triển khoa học công nghệ cao lại là "quyền lực lực cứng" mà ĐCSTQ mong muốn nắm giữ. Khẩu hiệu của ĐCSTQ "bắt kịp nước Anh, vượt qua nước Mỹ" từ những năm 1950 của thế kỷ trước quả là một trò đùa tự biên dự diễn; nhưng ngày nay, sau khi trở thành công xưởng lớn của thế giới dưới sự giúp đỡ của phương Tây, thì kế hoạch "bắt kịp nước Anh, vượt qua nước Mỹ" của ĐCSTQđã trở thành mối uy hiếp thực sự. Từ những năm 1980 đến nay, ĐCSTQ đã thực thi một loạt kế hoạch, chiến lược về phát triển khoa học kỹ thuật, bao gồm "Kế hoạch số 863" (Kế hoạch phát triển nghiên cứu kỹ thuật cao quốc gia), "Kế hoạch số 973" (Kế hoạch phát triển nghiên cứu cơ bản trọng điểm quốc gia), "Kế hoạch ngành chế tạo quốc gia đến năm 2025" (mục tiêu đến năm 2025 sẽ từ "quốc gia lớn về chế tạo" trở thành "cường quốc về chế tạo", dẫn đầu trong lĩnh vực công nghệsố, 5G v.v.), mục đích là đưa Trung Quốc từ công xưởng của thế giới phát triển thành nền kinh tế tri thức 2.0, tiến đếnthống trị thế giới.

Một quốc gia muốn phát triển ngành công nghiệp, điều này vốn không có gì sai. Một quốc gia dùng năng lực của chính phủ để hỗ trợ nghiên cứu phát triển ngành công nghiệp trọng điểm cũng không thể nói là sai. Nhưng chiến lược lớn về khoa học kỹ thuật của ĐCSTQtại sao lại trở thành mối đe dọađối với phương Tây?

Nguyên nhân căn bản nhất là Trung Quốc dưới sự thống trị của chính quyền ĐCSTQ không phải là một quốc gia bình thường. Nói thẳng ra việc nghiên cứu phát triển khoa học kỹ thuật của ĐCSTQ không phải vì để gia nhập nhóm các quốc gia khoa học kỹ thuật cao trên thế giới và để cạnh tranh bình đẳng với các quốc gia khác, mà là muốn dùng những thủ đoạn đê hènđể đánh bại hoàn toànđối thủ, lật đổ nền kinh tế của

phương Tây, đặc biệt là nền kinh tế Mỹ, từ đó xưng hùng xưng bá khắp thế giới. ĐCSTQ phát triển khoa học kỹ thuật mục đích để phục vụ cho hình thái ý thức chủ nghĩa cộng sản của nó, để chủ nghĩa cộng sản cuối cùng thống trị thế giới.

Sáng kiếntrong khoa học kỹ thuật là kết quả của tư tưởngtự do của chủ nghĩa tư bản, vốn có sự xung đột tự nhiên với chuyên chế cực quyền của chủ nghĩa cộng sản. Những nhà nghiên cứu khoa học ở Trung Quốc đại lục ngay cả quyền tự do sử dụng các công cụ tìm kiếm ở nước ngoài cũng bị tước đoạt mất, vậy thìtrong môi trường mạng internet bị ĐCSTQ phong tỏa, tư tưởng bị kìm kẹp mà muốn tạo ra bước đột phá thực sự về khoa học kỹ thuật là điều cực kỳ khó. Vì thế ĐCSTQ đã sử dụng mọi thủ đoạn không chính đáng để đánh cắp kỹ thuật của phương Tây, dùng những thủ đoạn không chính đáng để thu hút những nhân tài đỉnh cao, dùng những thủ đoạn không chính đáng để phá hoại nền công nghiệp của phương Tây. Những phát minh mà phương Tây phải bỏ lượng kinh phí khổng lổ và mất hàng chục năm để nghiên cứu lại bị ĐCSTQ đánh cắp, tiếp thu thậm chí cải tiến, sau đó ứng dụng vào sản xuất trên quy mô lớn mà không tính vào giá thành sản phẩm, rồi lại bán phá giá trên quy mô toàn cầu, khiến các doanh nghiệp và nền kinh tế tư nhân ở phương Tây bị phá hủy. Có thể nói, ĐCSTQ đang dùng thủ đoạn "chiến tranh không giới hạn" để chiếm ưu thế trong cuộc chiến kỹ thuật này.

### *3.3.1 Cạm bẫy của "thị trường trao đổi khoa học kỹ thuật"*

"Đường sắt cao tốc Trung Quốc" những năm gần đây đã trở thành đại diện cho "thương hiệu quốc gia" của Trung Quốc, đưa ngành công nghiệp chế tạo Trung Quốc bước ra thế giới, "ngoại giao đường sắt cao tốc" chỉ trong hơn 10 năm phát triển ngắn ngủi đã được các kênh truyền thông củaĐCSTQ gọi là "thần kỳ", nhưng đối với các công ty phương Tây mà nói, đó là hơn 10 năm ác mộng bị đánh cắp kỹ thuật, tham bát bỏ mâm, tiền mất tật mang.

Ngành đường sắt cao tốc của Trung Quốc bắt đầu phát triển

từ đầu những năm 1990, đến khoảng năm 2005, ngành này đã từ bỏ việc tự mình phát triển công nghệ đường sắt, mà chuyển hướng sang thu hút công nghệ của phương Tây. Mục tiêu của ĐCSTQ rất rõ ràng, đó là đánh cắp công nghệ, sau đó tự mình sản xuất, thực hiện"đi tắt đón đầu". Phía ĐCSTQ yêu cầu các công ty nước ngoài trước khi đấu thầu phải ký kết hợp đồng chuyển nhượng toàn bộ công nghệ cho các nhà máy sản xuất đầu máy và thân tàu nội địa của Trung Quốc, nếu không sẽ không được tham gia đấu thầu. Phía ĐCSTQ còn thiết lập một khâu thẩm định, gọi là "đánh giá tính khả thi của việc chuyển giao công nghệ", nó không thẩm định các công ty nước ngoài dạy như thế nào, mà chỉkhảo sát các doanh nghiệp trong nước học ra sao, nếudoanh nghiệp trong nước không học được thì phía ĐCSTQ sẽ không trả tiền, nó còn yêu cầu trong hợp đồng phải quy định một điều khoản cuối cùng là tỷ lệ nội địa hóa phải đạt 70%. [40]

Những điều khoản ngang ngược như vậy không khiến các công ty phương Tây lùi bước, bởi vì họ cảm thấy thị trường đường sắt cao tốc Trung Quốc quá béo bở không thể bỏ qua. Các công ty công nghiệp nặng Kawasaki của Nhật Bản, Alstom của Pháp, Siemens của Đức và Bombay của Canada đều tham gia đấu thầu. Trước chiến lược "đổi thị trường lấy kỹ thuật" của ĐCSTQ, các công ty phương Tây đều không muốn chuyển nhượngcông nghệ cốt lõi của mình. Nhưng, ĐCSTQlại bày trò giữa những công ty này, cuối cùng sẽ có một công ty bị lợi ích trước mắt dụ dỗ. Quả đúng như dự đoán, khi thấy một công ty nào đó sắp chiếm lĩnh thị trường Trung Quốc, những công ty khác cũng nóng mắt không chịu được. Thế là những công ty này đều rơi vào bẫy của ĐCSTQ. Kết quả là ĐCSTQ đồng thời có được công nghệ của cả bốn công ty đường sắt cao tốc kể trên.

Chính phủ ĐCSTQ không mất một khoản chi phí nghiên cứu lớn, nhưng đường sắt cao tốc Trung Quốc lại bước vào thời kỳ phát triển nhảy vọt, họ đã xây dựng được tuyến đường sắt cao tốc dài nhất thế giới. Chỉ trong vài năm, ĐCSTQ đã tiếp thu được công nghệ của phương Tây, biến thành cái gọi là "Tự

chủ vềsở hữu trí tuệ". Điều khiển các công ty phương Tây ngạc nhiên hơn làĐCSTQđột nhiên bắt đầu đăng ký độc quyền sáng chế công nghệ đường sắt cao tốc ở nước ngoài. Đường sắt cao tốc Trung Quốc trở thành đối thủ cạnh tranh quyết liệt với các "bậc thầy" phát triển trước trên thế giới. Vì Trung Quốc đã tích lũy rất nhiều kinh nghiệm từ thực tiễn, lại có ưu thế nhờ sản suất quy mô lớn, cùng với sự hỗ trợtài chính không tiếc tay của chính phủ đằng sau, nên đường sắt cao tốc Trung Quốc đã có ưu thế cạnh tranh rất lớn, trở thành con át chủ bài trong chiến lược "một vành đai một con đường" của ĐCSTQ.

Trong khi các công ty phương Tây ôm mộng phân chia nguồn lợi nhuận khổng lồ từ thị trường đường sắt cao tốc Trung Quốc, bỗng nhiên quay đầu phát hiện không những đã bị gạt khỏi thị trường Trung Quốc, mà thậm chí cũng trở thành yếu thế trên thị trường quốc tế. Yoshiyuki Kasai, chủ tịch danh dự của công ty đường sắt Đông Hải, Nhật Bản (Central Japan Railway Company) đau đớn nói: "Tàu Shinkansen là viên ngọc minh châu của Nhật Bản. Chuyển nhượng công nghệ cho Trung Quốc là một sai lầm cực lớn". [41]

ĐCSTQ cũng thừa nhận rằngthành công mà đường sắt cao tốc Trung Quốc có được là nhờ đứng trên vai người khổng lồ, nhưng mục đích của nó ngay từ đầu chính là muốn giết chết tất cả những người khổng lồ. Nói một cách cụ thể, ĐCSTQ có hai mục đích lớn: Mục đích trong ngắn hạn là dùng thành tựu trong lĩnh vực kinh tế để chứng minh tính hợp pháp của chính quyền của nó, dùng phát triển kinh tế và khoa học kỹ thuật để kích động tình cảm chủ nghĩa dân tộc; mục tiêu dài hạn của nó chính là muốn chứng minh chế độ cộng sản là ưu việt hơn chế độ tư bản chủ nghĩa, vì vậy nó không từ thủ đoạn đi đánh cắp công nghệ, và dùng tất cả lực lượng của quốc gia để đối phó với các doanh nghiệp tự do của chủ nghĩa tư bản.

Đổi thị trường lấy công nghệ, cưỡng chế chuyển giao công nghệ, tiếp thu và cải tiến công nghệ nước ngoài, trước tiên là chiếm lĩnh thị trường nội địa Trung Quốc, tiếp đến chuyển mình đồng loạt tiến ra thị trường quốc tế, thách thức trực tiếp

các công ty lâu năm bằng ưu thế giá cả, cách làm này của ĐCSTQ khiến các công ty phương Tây chịu nhiều đau khổ và cũng phải bắt đầu suy nghĩ lại. Nhưng dù vậy, rất nhiều công ty phương Tây vì lợi ích trước mắt, vẫn như những con thiêu thân vẫn lao vào làm ăn giao dịch với ĐCSTQ, nhưng dã tâm muốn đánh cắp công nghệ phương Tây của ĐCSTQ chưa bao giờ dừng lại. "Kế hoạch phát triển ngành chế tạo Trung Quốc đến năm 2025" chính là một bước đi thực hiện dã tâm này.

Năm 2015, chính phủ Trung Quốc đề ra một cương lĩnh 10 năm gọi là "Kế hoạch phát triển ngành chế tạo Trung Quốc đến năm 2025", dự kiến đến năm 2025, Trung Quốc sẽ từ một quốc gia lớn về chế tạo trở thành một cường quốc chế tạo; còn đến năm 2035, ngành chế tạo Trung Quốc sẽ vượt qua các nước công nghiệp phát triển như Đức và Nhật Bản; Đến năm 2049, Trung Quốc sẽ dẫn đầu về năng lực đổi mới sáng tạo trong các lĩnh vực chủ yếu của ngành chế tạo, xây dựng ngành công nghiệp và khoa học kỹ thuật dẫn đầu thế giới. Chính phủ Trung Quốc xây dựng ngành chế tạo thành "Cái gốc xây dựng đất nước, công cụ để chấn hưng đất nước, cơ sở của một cường quốc".

### *3.3.2 Một "cường quốc chế tạo" đi "đánh cắp"*

Chính phủ của ĐCSTQ làm thế nào trong thời gian ngắn có thể nâng cao năng lực chế tạo và sáng tạo của mình? Vẫn là mấy bài cũ thường dùng. Thứ nhất, như ví dụ về cưỡng ép chuyển giao công nghệ đường sắt cao tốc đã nêu ở trên, đổi thị trường lấy công nghệ, rất nhiều doanh nghiệp phương Tây đang tựnuôi dưỡng đối thủ cạnh tranh của mìnhtrong tương lai theo cách này; Thứ hai, yêu cầu góp vốn, để phía Trung Quốc có được công nghệ của công ty liên doanh, khuyến khích hợp tác với các công ty và trường đại học ngoài Trung Quốc trong lĩnh vực khoa học kỹ thuật công nghệ cao; Thứ ba, khuyến khích các doanh nghiệp "đầu tư ra nước ngoài", "thâu tóm" các công ty công nghệ cao ở nước ngoài, trực tiếp đầu tư vào các công ty mới khởi nghiệp trong lĩnh vực công nghệ then chốt, xây dựng

các trung tâm nghiên cứu phát triển ở nước ngoài v.v.; Thứ tư, mời gọi các công ty hàng đầuvà các cơ quan nghiên cứu của nước ngoài mở trung tâm nghiên cứu ở Trung Quốc; Thứ năm, đưa ra các chính sách đặc thù để trực tiếp thu hút các nhân tài công nghệ cao ở nước ngoài, thực hiện "kế hoạch ngàn người tài" v.v.

Rất nhiều công ty mới khởi nghiệp ở thung lũng Silicon, Mỹ đều cần vốn. ĐCSTQkhông ngần ngại dùng tiền của quốc giađể đầu tư vào các công ty mới khởi nghiệp của Mỹ này,dùng cách này đểnắm giữ công nghệ thế hệ mới. Nhữngsản phẩm do các công ty mới khởi nghiệp nghiên cứu phát triển bằng tiền đầu tư củaĐCSTQ bao gồm động cơ tên lửa hàng không vũ trụ, rada của tàu hải quân tự lái, thiết bị màn hình uốn dẻo và máy in sử dụng trong khoang lái của máy bay chiến đấu v.v. [42] Ken Wilcox, chủ tịch của Ngân hàng thung lũng Silicon (Silicon Valley bank) đã nghỉ hưu, tiết lộ vào năm 2017 rằng chỉ trong thời gian ngắn 6 tháng đã có ba doanh nghiệp nhà nước của Trung Quốc mời ông làm người đại diện để mua công nghệ, tuy nhiên ông đều từ chối. "Ba công ty đều bày tỏ rằng họ nhận chỉ thị của Bắc Kinh, nhưng không biết mình phải mua gì", họ nói: "Họ gần như cần tất cả các loại công nghệ". [43] "Báo cáo điều tra 301" của Văn phòng đại diện thương mại Mỹ (USTR) công bố vào tháng 11/2018 đã đề cập đến công ty đầu tư Đan Hoa (Danhua Capital), công ty này đã dùng vốn đầu tư mạo hiểm của ĐCSTQ để giúp chính phủ ĐCSTQcó được công nghệ mũi nhọn và sở hữu trí tuệ của Mỹ. [44]

Những biện pháp này vẫn còn được coi là công khai, nhưng trực tiếp dùng các thủ đoạn phi pháp để đánh cắp công nghệ của phương Tây mới là đòn hiểm của ĐCSTQnhằm vượt mặt về công nghệ. Thủ đoạn trộm công nghệ của ĐCSTQ vượt xa so với phạm vi gián điệp thương mại trước đây, nó sử dụng thủ đoạn "đại dương rộng lớn của chiến tranh nhân dân", sử dụng tất cả những người có thể sử dụng được, bao gồm gián điệp viên chức, hacker, du học sinh, phóng viên, người dân di cư từ Trung Quốc đại lục và Đài Loan làm việc trong các công

ty phương Tây cho đến những người phương Tây bị dụ dỗ, không ai là nó không lợi dụng để đánh cắp bí mật công nghệ của phương Tây.

Máy bay chiến đấu tàng hình F-35 của Mỹ vẫn là điều mà Trung Quốc thèm muốn. Một công dân vĩnh viễn của Canada đến từ Trung Quốc tên là Tô Bân, năm 2016 đã bị kết án 5 năm tù vì đánh cắp bí mật công nghệ của F-35. Tô Bân hợp tác với 2 hacker trong quân đội củaĐCSTQ, sau khi xâm nhập vào hệ thống máy tính của công ty Lockheed Martin, họ đã lấy cắp bí mật thương mại về nghiên cứu chế tạo máy bay tàng hình F-35 của công ty. Ngoài F-35, nhóm Tô Bân còntrộm được tài liệu về máy bay chiến đấu tàng hình F-22. Điều tra còn phát hiện rằng nhóm Tô Bân còn trộm được bí mật công nghệ về máy bay vận chuyển chiến lược Boeing C-17, lấy trộm 630.000 tập tài liệu và 65 Gigabytes dữ liệu từ trong hệ thống của Boeing. [45] Máy bay tàng hình J-20 mà ĐCSTQ giới thiệu mấy năm gần đây rất giống với máy bay F-22 của Mỹ, còn máy bay loại nhỏ FC-31 chính là bắt chước theo máy bay F-35 của Lockheed Martin.

Tiến sỹ David Smith, chuyên gia về "siêu vật liệu" của đại học Duke đã phát minh ra một loại áo tàng hình (invisible cloak, kỹ thuật giấu vật chất bằng sóng điện từ). Đây là vật liệu quan trọng dùng cho máy bay chiến đấu tàng hình, Quân đội Mỹ đã bỏ hàng triệu USD để tài trợ cho nghiên cứu của tiến sỹ David Smith. Năm 2006, một du học sinh Trung Quốc tên là Lưu Nhược Bằng đã đến phòng thí nghiệm của Smith. Một nhân viên chống gián điệp của FBI cho rằng Lưu Nhược Bằng đến có mục đích gián điệp. Năm 2007, Lưu Nhược Bằng cùng hai đồng nghiệp cũ đi công tác bằng kinh phí do ĐCSTQtrả, họ đến phòng thí nghiệm của Smith và đã làm việc trong dự án áo tàng hình một thời gian. Điều khiến Smith không ngờ rằng một phòng thí nghiệm tương tự đã được mở ra ở Trung Quốc.

Ngày 20/12/2018, Bộ tư pháp Mỹ khởi tố hai công dân Trung Quốc nằm trong tổ chức hacker "APT 10" đến từ Trung Quốc. Đơn khởi tố chỉ ra rằng, từ năm 2006 đến năm 2018, APT 10 có quan hệ mật thiết với chính phủ Trung Quốc (ĐCSTQ), tổ

chức này đã thực hiện hàng loạt vụtấn công hacker trên diện rộng, đánh cắp được một lượng thông tin khổng lồ từ hơn 45 tổ chức trong đó có NASA và bộ năng lượng Mỹ, gồm các lĩnh vực chăm sóc sức khỏe, công nghệ sinh học, tài chính, công nghiệp chế tạo, dầu mỏ và khí đốt. Christopher Wray, cục trưởng FBI nói, "Mục tiêu của Trung Quốc (ĐCSTQ) là thay thế nước Mỹ trở thành nước siêu lớn đi đầu thế giới, họ đang dùng mọi thủ đoạn phi pháp để thực hiện mục tiêu này". [47]

Trò đánh cắp công nghệ và sáng chế độc quyền của ĐCSTQ khiến người ta khó mà đề phòng. Đúng như Kathleen Puckettm, một nhân viên tình báo Mỹ đã làm công việc chống gián điệp trong thời gian dài ở San Fracisco đã nói, ĐCSTQ "dồn tất cả nỗ lực vào hoạt động gián điệp, và nó đã đạt được mọi thứ một cách miễn phí". [48]

ĐCSTQ đạo đức hóa, hợp lý hóa, bình thường hóa, quân sự hóa hành vi đánh cắp của mình, dùng chủ nghĩa yêu nước, tình yêu dân tộc và tiền bạc, công danh, lợi lộc để phát động một cuộc "chiến tranh nhân dân" đánh cắp công nghệ tiên tiến của phương Tây, loại hành vi biến thái khiến người nghe kinh hãi này chưa từng có trong lịch sử.

Có người nói, công nghệ bị đánh cắp chỉ có thể là những công nghệ vụn vặt, chắp vá lung tung, chỉ có thể biết bề ngoài mà không biết bên trong, không trộm được một hệ thống công nghiệp hoàn chỉnh. Họcho rằng hành vi trộm cắp của ĐCSTQ không gây nguy hiểm. Chiến tranh tình báo trong thời đại điện tử hoàn toàn khác với hành vi gián điệp đi chụp vài trang tài liệu trước đây. ĐCSTQđã đánh cắp được cơ sở dữ liệu hoàn chỉnh của một công nghệ nào đó, hơn nữa rất nhiều trường hợp là lấy đi cả người và công nghệ, thêm vào đó cùng với sức mạnh đáng kinh ngạc của công xưởng thế giới mà Trung Quốc tạo ra được trong mấy chục năm qua, cùng với việc Trung Quốc đầu tư dài hạn vào nâng cao năng lực nghiên cứu phát triển, ĐCSTQ quả thực là có thể đánh cắp mọi thứ để tạo ra một "cường quốc chế tạo".

### *3.3.3 "Kế hoạch ngàn người tài" – sự kết hợp giữa cuộc chiến giành người tài và cuộc chiến tình báo*

Từ khi Trung Quốc mở cửa đất nước vào những năm 1970 đến nay, đã có đến hàng triệu học sinh Trung Quốc du học ra nước ngoài, rất nhiều người trong đó đã có thành tựu. ĐCSTQ mưu đồ chiêu mộ, lợi dụng những nhân tài cao cấp được phương Tây bồi dưỡng này, kêu gọi họ trực tiếp "du nhập" những thông tin kinh tế và những công nghệ tiên tiến do phương Tây đầu tư nghiên cứu phát triển vào Trung Quốc, trợ giúp nó thực hiện cái gọi là dã tâm thống lĩnh toàn thế giới. Đầu năm 2008, rất nhiều cơ quan bộ ngành của ĐCSTQ đã liên hợp phát động"kế hoạch ngàn người tài" đầy tốn kém, trên danh nghĩa là dùng mức lương cao để mời gọi những nhân tài người Hoa suất sắc ở hải ngoại về Trung Quốc làm việc hoặc làm việc ngắn hạn, nhưng mục tiêu thực sự mà nó nhắm vào là những công nghệ cao và sở hữu trí tuệ của phương Tây.

Cục điều tra liên bang Mỹ trong hồ sơ giải mật liên quan đến "Kế hoạch nhân tài của Trung Quốc (kế hoạch ngàn người tài)"vào tháng 9/2015 đã tổng kết rằng: "Chiêu mộ những người này giúp Trung Quốc có thể:1) Thu được những nghiên cứu công nghệ và kiến thức chuyên môn mũi nhọn của Mỹ; 2) Kiếm lợi từ những nghiên cứu khoa học mà Mỹ đã tiến hành trong nhiều năm, mà những nghiên cứu này lại được đầu tư bởi chính phủ và các doanh nghiệp tư nhân của Mỹ; 3) Ảnh hưởng nghiêm trọng đến nền kinh tế Mỹ."

Một báo cáo ngày 13/12/2018 của Viện sức khỏe quốc gia Mỹ (NIH) nhắm vào kế hoạch ngàn người tài của ĐCSTQ đã vạch rõ những nhân viên nghiên cứu người nước ngoài này vừa nhận tiền của chính phủ Mỹ, vừa đem những sở hữu trí tuệ của Mỹ chuyển về quốc gia mình, khiến cho những tổ chức học thuật trên toàn nước Mỹ trở thành đối tượng bị thiệt hại. [49] M.Roy Wilson, một trong những tác giả của báo cáo và là chủ tịch hội đồng cố vấn của NIH đã chỉ ra rằngmột điều kiện then chốt để được lựa chọn vào kế hoạch ngàn người tài chính là có

thể tiếp cận với sở hữu trí tuệ. Ông nhấn mạnh, vấn đề không phải là một vài trường hợp lẻ tẻ, mối uy hiếp của nó đối vớicác nghiên cứu của Mỹ đã "nghiêm trọng đến mức không thể xem nhẹ". [50]

Peter Harrell,chuyên gia nghiên cứu giàu kinh nghiệm trong các chương trình nghiên cứu năng lượng, kinh tế và an ninh của "Trung tâm an ninh Mỹ (Center for a New American Security)" nói: "ĐCSTQ có được sức mạnh công nghệ bằng cách vận động toàn xã hội. Điều này bao gồm việc đầu tư ra nước ngoài mua các công ty công nghệ cao; yêu cầu các công ty phương Tây chuyển nhượng công nghệ tiên tiến cho Trung Quốc, coi đó là điều kiện để họ bước vào thị trường Trung Quốc; dùng nguồn tài nguyên khổng lồ của quốc gia để hỗ trợ phát triển công nghệ trong nước; tài trợ cho các học sinh và nghiên cứu sinh Trung Quốc xuất sắc ở nước ngoài; trả lương cao để thu hút nhân tài về nước." [51]

Số người liên quan đến kế hoạch ngàn người tài của ĐCSTQ trên thực tế có thể đã lên đến hàng vạn người và vẫn không dừng lại, gần như đã vơ vét hết những tài năng khoa học kỹ thuật đã từng du học ở Mỹ từ những năm 1980 đến nay. Thực chất ĐCSTQ đangdùng toàn bộ sức mạnh quốc gia để tiến hành cuộc chiến tranh không giới hạngiành giật nhân tài và sở hữu trí tuệ.

### *3.3.4 Thể chế vận hành quốc gia của tà ác*

Ngoài việc đánh cắp, thì sựnâng đỡ và trợ giúp của chính phủ cũng là một khâu quan trọng trong việc thực hiện dã tâm của ĐCSTQ. Sự nâng đỡ của chính phủ có nghĩa là chính phủ có thể bỏ ra một khoản tiền khổng lồ để nâng đỡ ngành công nghiệp trọng điểm liên quan, thực tế chính là dùng cả sức mạnh của một quốc gia đối phó với các công ty tư nhân phương Tây. Điều này trở thành một thách thức trực tiếpđối với những quốc gia mà nhà lãnh đạo thường để các doanh nghiệp tự quyết định chính sách kinh doanh, có thể nói các công ty phương Tây vừa đến đã thua ngay ở vạch xuất phát; sự trợ giúp của chính phủ

có nghĩa là công ty có thể không bị mất chi phí vốn, nhờ đó nó chiếm được ưu thế cạnh tranh rất mạnh mẽ trên thị trường quốc tế.

Ngành sản xuất điện mặt trời chính là một ví dụ rất điển hình về sự trợ giúp của chính phủ ĐCSTQ. Một báo cáo tháng 4/2017 cho thấy, 10 năm trước trong danh sách "10 công ty sản xuất điện mặt trời lớn" ở Mỹ không có công ty Trung Quốc nào, nhưng hiện tại có 6 công ty đến từ Trung Quốc, trong đó có 2 công ty đứng đầu danh sách. Trong nhiệm kỳđầu tiên làm tổng thống, ông Obama đã ra sức khởi xướng phát triển ngành công nghiệp năng lượng xanh, dù vậy vẫn có hàng chục công ty sản xuất tấm pin năng lượng mặt trời đệ đơn xin phá sản hoặc cắt giảm sản xuất, điều này đã làm tổn thương những người ủng hộ cuồng nhiệt nguồn năng lượng sạch lúc đó. [52] Đây chính là tổn hại gây ra do việc ĐCSTQ nâng đỡ ngành sản xuất tấm pin năng lượng mặt trờiđể họ bán phá giá trên thị trường thế giới.

Chính phủ các quốc gia phương Tây cũng có thể tài trợ cho những dự án trọng điểm. Mô hình mạng internet đầu tiên là do bộ quốc phòng Mỹ nghiên cứu ra. Nhưng, ở phương Tây, sự tham gia của nhà nước chỉ có mức độ, một khi đã thương mại hóa thì cơ bản do công ty tư nhân đóng vai trò chủ đạo. Cục hàng không thiên văn học Mỹ (NASA) có rất nhiều thành tựu nghiên cứu tiên tiến, có "kế hoạch chuyển giao công nghệ (NASA Technology Transfer Program)" để hỗ trợ các công ty tư nhân thương mại hóa các thành tựu này. Ví dụ, rất nhiều chương trình phần mềm của NASA đều được đưa lên mạng internet như những chương trình mã nguồn mở để mọi người có thể tải xuống miễn phí. Nhưng ĐCSTQ lại dùngsức mạnh của quốc gia trực tiếp tham gia thương mại hóa công nghệ cao, tương đương với việc dùng "Tổng công ty Trung Quốc-China Inc" đểcạnh tranh với các công ty phương Tây.

"Kế hoạch phát triển ngành chế tạo quốc gia đến năm 2025" đương nhiên cũng không thể thiếu sự trợ giúp của chính phủ Trung Quốc. Nếu ĐCSTQ tiếp tục như vậy, chính làlặp lại câu

chuyện vềngành sản xuất tấm pin năng lượng mặt trờitrong các ngành công nghiệp lớn khác, khiến sản phẩm của Trung Quốc trở thành sát thủ việc làm của thế giới. Thông qua chiến tranh không giới hạn trong lĩnh vực kinh tế và công nghệ, ĐCSTQ đã thành công trong việc dụ dỗ rất nhiều công ty phương Tây, bao gồm cả các công ty đa quốc gia rơi vào bẫy của nó. Họ đã cống hiến rất nhiều nguồn thu ngoại hối và công nghệ tiên tiến cho ĐCSTQ, trở thành con gà đẻ trứng vàng và con dê béo của ĐCSTQ, nhưng họ lại không thể thực sự được tự do kinh doanh, phát triển sự nghiệp của mình. Họ chỉ là những quân cờ bị ĐCSTQ lợi dụng để thực hiện dã tâm của nó.

### 3.4 Chiến tranh tình báo toàn dân

ĐCSTQ coi tất cả những thông tinđều là những vũ khí mà nó có thể lợi dụng được, dù là thông tin về chính phủ hay công ty tư nhân, cá nhân, dù là lĩnh vực nào, công đoạn nào, nó đều có thể dùng những thông tin này để thực thi dã tâm, chiến lược của mình. ĐCSTQ còn dùng các quy định pháp luật để trói buộc toàn thể người Trung Quốc vàocuộc chiến không giới hạn này. "Luật tình báo quốc gia của nước cộng hòa nhân dân Trung Hoa" được ủy ban thường vụ quốc hội ĐCSTQthông qua quy định rõ: "Cơ quan tình báo quốc gia có thể yêu cầu các cơ quan, tổ chức và công dân có liên quan giúp đỡ, hợp tác và phối hợp khi cần thiết". [53] Điều này có nghĩa là bất cứ công dân Trung Quốc nào cũng có thể bị ĐCSTQ cưỡng ép thu thập thông tin tình báo, trở thành gián điệp, cuộc chiến tranh gián điệp này có đã đạtquy mô trước nay chưa từng thấy.

Ngày 12/12/2018, Hội đồng tư pháp thượng viện Mỹ tổ chức phiên điều trần về "hoạt động gián điệp phi truyền thống" của ĐCSTQ, Bill Priestap phó giám đốc cục phản gián FBI đã chỉ ra những đặc trưng của hoạt động này của ĐCSTQ: ĐCSTQ có lúc đùa bỡn với các quy tắc, cólúc lại bẻ cong quy tắc, hơn nữa mục tiêu của nó là phá hoại các quy tắc; Họ cũng âm mưu viết lại các quy tắc, muốn nhào nặn thế giới theo yêu cầu của mình. John Demers trợ lý tổng chưởng lý của Bộ an ninh quốc

gia thuộc Bộ tư pháp (National Security Division) đã nói thẳng khi làm chứng, "kế hoạch phát triểnngành chế tạo quốc gia đến năm 2025" của ĐCSTQbề ngoài chỉ là "chỉ đạo về phát triển công nghệ", thực chất là nhằm mục đích đánh cắp. Ông tiết lộ, từ năm 2011 đến năm 2018, trong số những vụ việc gián điệp kinh tế liên quan đến hoặc có lợi cho quốc gia nào đó do bộ này điều tra, có hơn 90% vụ việc có liên quan đến Trung Quốc (ĐCSTQ); và hơn 2/3 số vụ việc đánh cắp bí mật thương mại được bộ nàyxử lý cũng có liên quan đến Trung Quốc (ĐCSTQ). [54]

Trong phần "Một cường quốc chế tạo đi đánh cắp" ở trên,chúng tôi đã đề cập đến ví dụ về việc ĐCSTQ lợi dụng hacker và dụ dỗ những nhân viên khoa học kỹ thuật công nghệ cao đánh cắp sở hữu trí tuệ công nghiệp của phương Tây, kỳ thực chiến tranh tình báo của ĐCSTQ không chỉ giới hạn trong lĩnh vực sở hữu trí tuệ công nghiệp.

Ở trong nước, ĐCSTQ khống chế tất cả các doanh nghiệp tư nhân quan trọng, còn trên trường quốc tế nó lại lợi dụng những "doanh nghiệp tư nhân" trên danh nghĩa là bị khống chế này để thu thập thông tin tình báo. Thượng nghị sỹ Ted Cruz của bang Taxas nói: "Hoa Vi (Huawei) là một cơ quan tình báo của ĐCSTQmangvỏ bọc là một công ty viễn thông, hệ thống giám sát mạng internet của nó bao trùm cả thế giới, các khách hàng của nó là những chính quyền lưu manh như Iran, Syria, Triều Tiên và CuBa." [55]

Một bản điều tra được công bố trên tờ báo "Le Monde" của Pháp vào tháng 1/2018 chỉ ra rằng, tài liệu bí mật của trụ sở chính Liên minh châu Phi (AU) đặt tại Ethiopia mỗi đêm đều được gửi đến Thượng Hải, việc này đã diễn ra liên tục trong 5 năm. ĐCSTQ bị coi là đứng đằng sau vụ việc này. Một bản báo cáo mới của Viện nghiên cứu chính sách chiến lược Úc (ASPI) được công bố ngày 13/7/2018 tiết lộ rằng, Hoa Vi là nhà cung cấp một số thiết bị hạ tầng kỹ thuật mạng internet cho tòa nhà trụ sở của Úc. [56]

Tiến sỹ André Ken Jakobsson đến từ Trung tâm nghiên cứu

quân sự của Đại học Copenhagen nói: "Điều đáng lo ngại là ĐCSTQ có thể thu được những thông tin vô cùng quan trọng và nhạy cảm, từ đó họ có thể khống chế toàn bộ hệ thống xã hội của chúng tôi. Trong tương lai tất cả mọi thứ đều sẽ được kết nối với mạng 5G. Chúng tôi lo sợ rằngquốc gia cung cấp loại thiết bị này – Trung Quốc (ĐCSTQ) sẽ khống chế mọi hoạt động trên mạng.

Tại Trung Quốc, ĐCSTQđã sử dụng camera nhận dạng khuôn mặt, mạng máy tính, trí tuệ nhân tạo để tạo ra một mạng lưới giám sát lớn ở khắp mọi nơi, nếu không lập tức ngăn chặnthì ngày hôm nay của Trung Quốc rất có thể chính là ngày mai của thế giới.

Đồng thời ĐCSTQ sử dụng các hacker tấn công trên quy mô lớn. Ngay từ năm 1999, hacker Bộ an ninh ĐCSTQđã ngụy trang thành trang web của Pháp Luân Công ở nước ngoài để tấn công mạng internet của Bộ Giao thông Mỹ. Bộ Giao thông đã liên hệ với trang web của Pháp Luân Công để làm rõ sự việc, sau đó họ đã cùng các nhân viên liên quan lần theo dấu vết, tra ra được các hacker thực sự đến từ một trung tâm tình báo đặc vụ nào đó ở Trung Quốc. [58] Tháng 6/2015, chính phủ liên bang Mỹ bị một hacker Trung Quốc thâm nhập, lấy đi một lượng lớn thông tin cơ mật, thông tin của hơn 21,5 triệu công dân Mỹ đã bị đánh cắp. Những người bị ảnh hưởng bao gồm 19,7 triệu nhân viên chính phủ, và 1,8 triệu người nhà của các nhân viên chính phủ kể trên. Tháng 11/2018, tập đoàn Marriott International tuyên bố, thông tin cá nhân trong hộ chiếu của 500 triệu khách hàng đã bị hacker tấn công, sự việc này bắt đầu diễn ra từ năm 2014. Ngày 12/12, Bộ trưởng ngoại giao Hoa Kỳ Pompeo xác nhận rằng đó là hành vi của ĐCSTQ. Marriott là nhà cung cấp khách sạn lớn nhất cho chính phủ và quân nhân Mỹ.

### 3.5 Chiến tranh không giới hạn khác

ĐCSTQcũng đồng thời sử dụng các thủ đoạn chiến tranh không giới hạn khác trên toàn bộ các phương diện, một số điển

hình được liệt kê dưới đây.

Chiến tranh không giới hạntrong lĩnh vựcngoại giao. ĐCSTQ thường sử dụng thủ đoạn ngoại giao "chia để trị". Khi thế giới phê phán tình hình nhân quyền của ĐCSTQ, ĐCSTQliền mời riêng từng quốc gia nói chuyện về vấn đề nhân quyền. Các quốc gia đều âm thầm nói chuyện về vấn đề nhân quyền với ĐCSTQ, nhưng điều này không thể áp chế đượcĐCSTQ. Nó chỉtranh cãi, tranh luận với các bên, nó chưa bao giờ và sẽ không bao giờ thực hiện bất cứ sự thay đổi thực chất nào. Lực lượng bảo vệ nhân quyền thế giới vô hình trung đã bị ĐCSTQ chia rẽ. ĐCSTQ dùng thủ đoạn này để tránh khỏi bị lên án và trừng phạt.Sau khi gia nhập Tổ chức thương mại thế giới (WTO), nó lập tức bắt đầu dùng kinh tế để dụ dỗ các nước, tiếp tục vận dụng thành thục mánh khóe ngoại giao "chia để trị", đột phá mạnh mẽ trên các lĩnh vực.

ĐCSTQ còn sử dụng hình thứcngoại giao lưu manh là bắt con tin, nó biến những người dân vô tội của nước mình và các quốc gia khác thành con tin. ĐCSTQtrước khi nhận được ưu đãi tối huệ quốc vĩnh viễn, gần như trước mỗi lần đàm phán với Mỹ, nó đều bắt những người bất đồng chính kiến ở nước mình, sau đó trong đàm phán, dùng việc thả những người bất đồng chính kiến đó làm điều kiện để đạt được mục đích của mình. ĐCSTQ không quan tâm đến quyền lợi và sự sống chết của nhân dân nước mình, nhưng nó lại biết rõ rằng xã hội tự do phương Tây luôn quan tâm đến nhân quyền cơ bản của người dân thuộc bất cứ quốc gia nào, do vậyĐCSTQliền lợi dụng người dân nước mình làm con tin, kềlưỡi dao lên cổ người dân nước mình đểuy hiếp kẻ thù, ví dụ này đã phản ánh chân thực tư tưởng chiến tranh không giới hạn của ĐCSTQ.

Cùng với sự phát triển kinh tế nhanh chóng, cuộc sống của ĐCSTQ ngày càng sung túc, con tin nước ngoài cũng trở thành quân cờ ngoại giao của nó. Tô Bân được đề cập đến ở trên, năm 2014 bị Mỹ kết tội hacker đánh cắp, xâm nhập kho tài liệu quân sự của Mỹ. Sau đó, hai vợ chồng Cao Khải Văn là nhân viên viện trợ Cơ đốc giáo người Canada bị ĐCSTQ bắt giữ và

bị buộc tội hoạt động gián điệp. Sau khi Mạnh Vãn Châu, phó tổng giám đốc kiêm giám đốc tài chính của công ty Hoa Vi bị bắt ngày 01/12/2018 tại Vancouver, Canada, Bộ ngoại giao ĐCSTQ liên tiếp phản đối dữ dội, đại sứ quán ĐCSTQvận động rất nhiều người Hoa thân cộng ở Canada lên tiếng phản đối, ngoài ra, ĐCSTQcòn bắt 3 công dân Canada làm con tin. [59] Hành động này một mặt nhằm tạo áp lực trực tiếp cho Canada, mặt khác muốn chia rẽ quan hệ đồng minh giữa Mỹ và Canada. ĐCSTQhành xử không theo pháp luật, bất cứ người nước ngoài nào ở Trung Quốc cũng có thể trở thành con tin của ĐCSTQ bất cứ lúc nào, trở thành quân cờ trong ván bài chính trị, kinh tế, ngoại giao của nó. Khi ĐCSTQ uy hiếp người Hoa ở nước ngoài đặc biệt là những người bất đồng chính kiến, thì thường dùng người thân của họ ở trong nước làm con tin.

Chiến tranh không giới hạntrong lĩnh vực quân sự. ĐCSTQ nghiên cứu phát triển các loại vũ khí phi đối xứng như tên lửa chống hạm, tên lửa chống tàu sân bay v.v., về vũ khí thông thường, ĐCSTQ có ý đồ dùng ưu thế về số lượng để vượt qua ưu thế về công nghệ của Mỹ. Sự lớn mạnh về kinh tế và công nghệ giúp ĐCSTQ có thêm nguồn lực trong cuộc chiến tranh mạng và chiến tranh không giannhằm vào Mỹ, cũng nhưnhững thủ đoạn tấn công bằng công nghệ cao khác thường khác. Vấn đề này đã được bàn luận ở chương trên, trong phạm vi chương này không đề cập đến.

Quân đội ĐCSTQ công khai tuyên bố, các thủ đoạn chiến tranh của nó "đều là những thủ đoạn xuyên quốc gia, bao trùm các lĩnh vực và bằng mọi phương thức". Trong mô hình chiến tranh lý tưởng của họ, "biên giới quốc gia hữu hình, không gian mạng vô hình, pháp luật quốc tế, pháp luật quốc gia, hành vi quy tắc, luân lý đạo đức, tất cả đều không phải là rào cản đối với họ. Họ không chịu trách nhiệm đối với bất cứ ai, không bị giới hạn bởi bất cứ quy tắc nào, không loại trừ bất cứ mục tiêu nào, không từ bất cứ thủ đoạn nào". Họ chẳng e dè tuyên bố: "Có phải từng nghĩ đến kết hợp chiến trường và phi chiến trường, chiến tranh và phi chiến tranh, quân sự và phi quân

sự, nói một cách cụ thể, chính là kết hợp máy bay tàng hình, tên lửa hành trình với sát thủ mạng internet, kết hợp răn đe hạt nhân, chiến tranh tài chính với tấn công khủng bố, hoặc là trực tiếp tạo ra một phiên bản kết hợp từSchwarzkopf (Tổng Tư Lệnh liên quân trong chiến tranh vùng Vịnh – chú giải của người viết) + Soros (tỷ phú tài chính) + Morris (người tạo ra virus máy tính Morris Worm – chú giải của người viết) + Bin Laden? Đây mới là át chủ bài thực sự của chúng ta". [60]

Chiến tranh không giới hạn trong lĩnh vực tài chính. Thông qua "viện trợ kinh tế", giúp các công ty tư nhân xây dựng cơ sở hạ tầng,ĐCSTQ đã mở rộng hệ thống thanh toán tiền tệ và nâng cao tầm ảnh hưởng của đồng Nhân dân tệ, ý đồdùng đồng Nhân dân tệ để thay thế vai trò độc tôn của đồng USD trong lưu thông tiền tệ quốc tế. Theo quan điểm của ĐCSTQ về chiến tranh không giới hạn trong lĩnh vực tài chính, vào lúc cần thiết, ĐCSTQ có thể thông qua phá giá đồng nhân dân tệvà phá hoại thị trường tiền tệ để đạt được mục đích của nó. Cố vấn củaĐCSTQ khuyến khích biến dự trữ ngoại hối thành vũ khí.

Chiến tranh không giới hạntrong lĩnh vực mạng internet. ĐCSTQ thông qua Hoa Vi và ZTE toàn lực chiếm lĩnh công nghệ và thị phần 5G, nỗ lực chiếm quyền chủ đạo tiêu chuẩn về 5G, mưu đồ dẫn dắt thế hệ mạng internet mới này của thế giới. Thống đốc ngân hàng liên bang Dallas cho rằng nếu ĐCSTQ chiến thắng trong cuộc đua 5G, "Họ sẽ xây dựng một hiệp định internet, giống như việc Tiếng Anh thay thế tiếng Đức trở thành ngôn ngữ khoa học, sau đó trở thành ngôn ngữ chung trong mọi hoạt động quan trọng trên phạm vi toàn cầu." [61] Mạng internet đã hình thành một thế giới mới, trong thế giới đó, tin tức được lưu thông khác với thế giới truyền thống, thế giới mạng internet có thể quay lạiước chế hoặc khống chế thế giới hiện thực của chúng ta. Hiện nay, mạng internetđang đứng trước bước đột phá mới với cốt lõi là công nghệ 5G, cùng với sự kết hợp của trí tuệ nhân tạo và công nghệ 5G, mạng internet đang hướng đến mạng internet kết nối vạn vật, thực hiện số hóa toàn thế giới, sức khống chế của mạng internet tới thế giới

vật lý đang mở rộng nhanh chóng, quy tắc trò chơi của toàn thế giới đang phải thiết lập lại. Nếu ĐCSTQlàm chủ công nghệ 5G, ma quỷ sẽ hoành hành trên mạng mà không gặp bất cứ trở ngại nào.

Ngoài ra, với lượng thông tin khổng lồ trên mạng, tuyên truyền đối ngoại toàn cầu của ĐCSTQmột khi kết nối thành công với mạng 5G của thế giới, thì những thủ đoạn tẩy não linh hoạt của nó sẽ có quy mô và hiệu quả vượt xa hiện tại.

Chiến tranh không giới hạn trong lĩnh vực ma túy. Trong cuộc họp nội các ngày 16/8/2018, tổng thống Mỹ Trump cảnh báo các loại ma túy đến từ Trung Quốc có thành phần chủ yếu là fentanyl (một loại thuốc giảm đau) đang phát triển tràn lan "gần như một cuộc chiến tranh". [62] Năm 2017, ở Mỹ có hơn 70.000 trường hợp tử vong do sử dụng ma túy quá liều, trong đó hơn 40% có liên quan đến ma túy tổng hợp (chủ yếu là fentanyl và cácchất tương tự). Những chất này chủ yếu sản xuất ở Trung Quốc, sau đó được vận chuyển vào Mỹ thông qua đường bưu điện; hoặc là trước tiên buôn lậu qua Mexico, sau đó đi qua biên giới tây nam vào Mỹ. [63]

Markos Kounalakis nhân viên nghiên cứu cao cấp của Đại học Central European và là học giả khách mời của Trung tâm nghiên cứu Hoover Institution của Đại học Stanford đã chỉ ra rằng: "Trong cuộc chiến tranh nha phiến của ĐCSTQ với Mỹ trong thế kỷ 21, fentanyl đang đóng vai trò là một loại vũ khí." Ông nói, fentanyl đã giết chết hàng chục nghìn người Mỹ, đây là một ví dụ khác về chiến lược hai mặt của ĐCSTQ. Giá trị thực của loại chất hóa học này bị ĐCSTQ lợi dụng biến thành một loại nha phiến xuất khẩu "mang lại lợi nhuận cao", đồng thời cũng có thể được dùng để "phá hủy xã hội Mỹ, đảo loạn cơ cấu chính trị nước Mỹ". [64]

Chiến tranh không giới hạnbằngchiến thuật biển người. ĐCSTQ cũng sử dụng chiến thuật biển người. Tháng 9/2018, một gia đình ngườiTrung Quốc đi du lịch ở Thụy Điển làm náo loạn một nhà hàng tại Thụy Điển nhưng lại tự cho là bị cảnh sát ngược đãi, sự kiện này đã bị đại sứ quán ĐCSTQ và truyền thông

thổi phồng lên thành phong trào người Trung Quốc tẩy chay IKEA và H&M. [65] Sau đó, một chương trình châm biếm trên đài truyền hình STV Thụy Điển đã làm sự việc căng thăng hơn, hàng nghìn cư dân mạng xuất kích, "oanh tạc" trang web của đại sứ quán Thụy Điển, trang Facebook của Jesper Rönndahl người dẫn chương trình đài truyền hìnhSVT và trang Facebook của đài truyền hình SVT. [66]

Sau 60 tàn phá văn hóa truyền thống Trung Quốc và tuyên truyền, tẩy não dân chúng bằng văn hóa đảng, ĐCSTQthực sự có thể kìm kẹp hàng tỉ người dân Trung Quốc, giơ cao ngọn cờ chủ nghĩa dân tộc để "hiệu triệu toàn dân", biến họ thành công cụ cho chiến thuật biển người của nó.Trước ngày kỷ niệm 90 năm thành lập quân đội năm 2017, ĐCSTQ đã cho ra mắt phần mềm chụp ảnh ghép với quân phục củaĐCSTQ, chỉ trong vài ngày lượng người dùng đã đạt đến hơn 1 tỷ lượt. Sở dĩ ĐCSTQ có thể dùng danh nghĩa chủ nghĩa dân tộc để điều động sức mạnh tiềm ẩn khổng lồ như vậy, chính là vì rất nhiều người không hề biết gì về lịch sử chân thực của ĐCSTQ, đặc biệt là không biết về lịch sử tàn sát người dân của quân đội ĐCSTQ. Những người Trung Quốc lớn lên trong sự bao vây của văn hóa đảng ĐCSTQ, khi dốc sức kiếm sống, lập nghiệp, đi du học nước ngoài, họ cũng vô tình trở thành những người kiệt xuất của văn hóa đảng, trở thành một nguồn lựckhác trong chiến thuật biển người của ĐCSTQ. Có thể nói, ĐCSTQ đã thành công trong việc bồi dưỡng nên một đội quânthứ năm không cần đảng giám sát mà lúc nào cũng nghe theo mệnh lệnh của đảng. Điều này giúpĐCSTQtăng sức mạnh trong việc dùng chiến thuật biển người đểlàm đảo loạn nội bộ xã hội tự do trên quy mô lớn. Một khi xảy ra chiến tranh thì chiến thuật biển người này sẽ gây hậu quả vô cùng thảm khốc.

Chiến tranh không giới hạntrong lĩnh vực văn hóa. ĐCSTQ dùng chiêu bài khôi phục văn hóa truyền thống và phong tục, tập quán Trung Quốc để thay thế bằng văn hóa đảng và các giá trị quan của ĐCSTQ. Trung Quốc có lịch sử lâu đời và văn hóa phong phú, người dân các quốc gia trên thế giới đều rất yêu

thích văn hóa Trung Quốc, nhưng hiểu biết lại có hạn. ĐCSTQ đưa ra hình thức biểu hiện nào đó của văn hóa truyền thống, tô vẽ bản thân thành người bảo vệ và là đại biểu chân chính của văn hóa Trung Quốc. Đối với những người dân thế giới vốn có sự hiểu biết hữu hạn với văn hóa Trung Quốc mà nói, thì rấtkhó phân biệt được sự lừa dối này của ĐCSTQ.

Các hình thức chiến tranh không giới hạn khác. Năm 1986, ĐCSTQ khởi động kế hoạch 863, triển khai "chiến tranh hỗn hợp bất đối xứng" với Mỹ và các đồng minh phương Tây của Mỹ, mục tiêu cuối cùng của "chiến tranh hỗn hợp bất đối xứng" này là "hoàn toàn nắm quyền chủ động trên lĩnh vực kinh tế và quân sự, hoán đổi vai trò với nước Mỹ". Đây là một cuộc chiến tranh "dựa trên sự lừa dối không có bất cứ quy tắc nào", sách lược của nó đến từ chiến tranh không giới hạn. [67]

Trongsự kiện Thiên An Môn "ngày 4/6", ĐCSTQ từng tự mình tạo ra bạo loạn rồi đổ tội cho người dân Bắc Kinh, lấy cớ để "dẹp loạn". Khi bức hại Pháp Luân Công, ĐCSTQ tự tạo ra vụ "tự thiêu", hỏa thiêu người sống để gia tăngbức hại; trong sự kiện chiếm khu trung tâm ở Hồng Kông, ĐCSTQ đưa người từ Thâm Quyến sang để kích động bạo lực, lấy cớ để nổ súng trấn áp. ĐCSTQ coi hành vi ám sát xã hội đen là chuyện bình thường hàng ngày, trong tương lai, không loại trừ việc ĐCSTQ sẽ dùng các thủ đoạn tương tự để gây nội loạn ở phương Tây, bao gồm đầu độc, ám sát, đánh bom, phá hoại mạng lưới điện và phương tiện giao thông v.v.

Trọng tâm của chiến tranh không giới hạn là làm bại hoại đạo đức con người, tiếp đến dùng những người bại hoại để từng bước hủy diệt nhân loại. Mà ĐCSTQ lại rất giỏi dùng các thủ đoạn để dụ dỗ con người quay lưng lại với đạo đức và lương tri, khiến con người chủ động hoặc bị động đi theo tà ác. Do vậy đối với những người có ảnh hưởng trong các lĩnh vực như chính trị, kinh tế, quân sự, truyền thông, văn hóa, công nghệ, giáo dục v.v., ĐCSTQ luôn ra tay từ điểm yếu trong nhân tính: hoặc bằng việc dụ dỗ về lợi ích, hoặc bằng việc thỏa mãn các loại dục vọng của con người để đổi lấy sự hợp tác với ĐCSTQ,

hoặc bằng uy hiếp và khủng bố để lợi dụng sự sợ hãi của con người hoặc bị ĐCSTQ dụ dỗ phải phạm sai lầm rồi bị cưỡng ép phải cam kết phục vụ cho ĐCSTQ, thậm chí cung cấp những công cụ mạnh để mua chuộc những nhân vật trọng yếu.

Nguồn tài nguyên mà ĐCSTQdùng để xâm nhập vào các quốc gia trên thế giới lớn vượt quá sức tưởng tượng của con người, những sự thực được vạch trần chỉ là một góc của tảng băng chìm. Các ngành nghề của các quốc gia, đặc biệt là trong giới chính trị và kinh doanh, có bao nhiêu người đã trở thành công cụ chiến tranh không giới hạn của ĐCSTQ, theo thời gian sẽ ngày càng có nhiều người lộ diện. Các nước trên thế giới đều bắt đầu cảm nhận rõ ràng dã tâm toàn cầu và thủ đoạn tà ác "không giới hạn" của ĐCSTQ, và cũng cảm nhận được sức phá hoại của những người đại diện của ĐCSTQ vào những thời khắc then chốt.

## 4. Mô hình Trung Quốc (ĐCSTQ)" là chiếc xe siêu tốc của tà linh đưa nhân loại đi trên con đường tự hủy diệt

Mười mấy năm qua, truyền thông nhà nước của ĐCSTQ cùng một số học giả, và kênh truyền thông ở phương Tây đã bỏ nhiều công sức nhào nặn nên khái niệm "mô hình Trung Quốc" này. Nó còn có những cách gọi tương tự như "con đường Trung Quốc", "kỳ tích Trung Quốc", "chung nhận thức với Bắc Kinh" v.v. Cái gọi là mô hình Trung Quốc đại khái chỉ việc ĐCSTQ kết hợp chủ nghĩa cực quyền chính trị và chủ nghĩa tư bản quyền quý để thực hiện ổn định xã hội và phát triển kinh tế với tốc độ cao. "Mô hình Trung Quốc" thực chất là "mô hìnhĐCSTQ", nó là thứ quái thai chính trị chưa từng có trong lịch sử nhân loại.

Khi chứng minh tính hợp pháp của "con đường Trung Quốc (ĐCSTQ)", thủ đoạn được dụng đến không nằm ngoài 4 thủ đoạn dưới đây: Thứ nhất,dựa vào phát triển kinh tế để chứng minh tính hợp pháp của nó; thứ hai, dựa vào ổn định xã hội để chứng minh tính hợp pháp; thứ ba, dựa vào sự phục tùng của dân chúng để chứng minh tính hợp pháp; thứ tư, dựa vào sự công nhận của quốc tế để chứng minh tính hợp pháp của nó.

Nhưng đối với những người đầu óc tỉnh táothì bốn luận chứng này đều không vững chắc. Tốc độ tăng trưởng kinh tế cao không thể che dấu được phương thức phát triển kinh tế quái thai thậm chí là tà ác. Cái gọi là "kỳ tích kinh tế" củaĐCSTQ thực ra là sau khi cải cách mở cửa, một bộ phận của nền kinh tế được phục hồi trở lại trật tự kinh tế thị trường bình thường, người dân Trung Quốc suốt thời gian dài bị áp chế, bóp nghẹt nay được giải phóng tạo nên sự phát triển đột phá. Sự tăng trưởng này dựa trên cơ sở phản nhân quyền, đánh cắp sở hữu trí tuệ, khai thác vô độ tài nguyên thiên nhiên và trắng trợn phá hoại môi trường tự nhiên, tức là sự tăng trưởng vô đạo đức, nên nó cũng không thể kéo dài. Những vấn đề tồn tại lớn mang tính cơ cấu của nền kinh tế Trung Quốc không thể nào được giải quyết tận gốc dưới thể chế chính trị hiện nay. Sau khi tích lũy đến điểm giới hạn, một khi bùng nổ nó sẽ mang đến thảm họa cho nhân nhân Trung Quốc và toàn thế giới. Ba luận chứng tiếp theo càng dễ bác bỏ hơn: trong thời đại vũ trang bất đối xứng ngày nay, việc chính phủ gây sức ép để duy trì ổn định và giám sát mọi mặt của người dân, quả thực có thể giữ được "ổn định xã hội" trong thời gian tương đối dài; ĐCSTQ lũng đoạn tất cả các kênh truyền thông, những tiếng nói bất đồng sớm đã bị bóp nghẹt ngay từ trong trứng nước; Trong thời đại mà đạo đức con người toàn thế giới đều trượt dốc, bằng sự lừa dối hoặc mua chuộc, tìm mấy"người bạn quốc tế hữu hảo" hát mấy bài hát ca ngợi cho ĐCSTQ cũng không khó. Cái gọi là "thành tựu" của "mô hình Trung Quốc (ĐCSTQ)" không cách nào che lập được tội ác ngút trời mà ĐCSTQ gây ra.

Do bản tính ma quỷ vốn có, ĐCSTQluôn luôn đối địch với văn hóa truyền thống, đạo đức chính thống và giá trị phổ quát. ĐCSTQ ngày nay chính là trung tâm tà ác của thế giới, là kẻ thù của toàn nhân loại. Nếu con người thế giới không thể bừng tỉnh, chống lại ĐCSTQkẻ địch của toàn nhân loại này, thì ĐCSTQ sẽ mang đến cho thế giới tai họa hủy diệt, nguyên nhân như sau.

Trung Quốc có lãnh thổ rộng lớn, dân số đông đúc, sau khi

trở thành nền kinh tế lớn thế hai thế giới năm 2010, là cường quốc hạt nhân có chi phí quân sự lớn thứ hai thế giới. Bất cứ chính quyền tà ác nào khác trong lịch sử và ngày nay đều chưa từng đạt được sức mạnh kinh tế, quân sự lớn mạnh như ĐCSTQ. ĐCSTQ đã hấp thu bộ phận biến dị và tà ác nhất của thể chế chính trị cực quyền hiện nay và mưu quyền thời cổ đại của Trung Quốc, làm tư tưởng chỉ đạo cho sự thống trị của nó. Vì thế, ĐCSTQkhông giấu diếm, mưu kế thâm sâu, độc ác của nó đã vượt xa sức tưởng tượng và sự hiểu biết của tất cả các nhà lãnh đạo và nhà chiến lược của các quốc gia khác. ĐCSTQ đã trói buộc 1,3 tỷ dân Trung Quốc. Thị trường khổng lồ này trở thành đối tượng mà các quốc gia trên thế giới đều thèm muốn. ĐCSTQ lấy đó để dẫn dụ các thương nhân và chính khách, từ đó uy hiếp, cưỡng ép họ nhắm mắt làm ngơ trước sự bức hại nhân quyền và các hành vi tà ác của ĐCSTQ, Thậm chí chủ động đứng ra bảo vệ choĐCSTQ.

Trong lịch sử,ĐCSTQ đã sát hại 80 triệu người Trung Quốc bằng các thủ đoạn khác nhau, hiện tại nó cũng gây ra tội ác chồng chất với các học viên Pháp Luân Công, giáo hội gia đình Cơ Đốc giáo, người Tây Tạng, người Duy Ngô Nhĩ, những người bất đồng chính kiến và những người dân ở tầng lớp thấp kém trong xã hội. Một khi chính quyền ĐCSTQ sụp đổ, nó sẽ phải đối mặt với kết cục bị thanh trừng. Vì thế, ĐCSTQ thà đi con đường cực quyền và bức hại tiến tới diệt vong, chứ sẽ không lựa chọn rời khỏi vũ đài lịch sử. Trong quá trình tự bảo vệ mình, ĐCSTQ giống như một tên tội phạm hình sự lao đầu trốn chạy, không ngại phạm thêm những tội ác khiến người ta khiếp sợ hơn nữa. ĐCSTQ là đại diện chính được tà linh cộng sản tuyển chọn ở nhân gian. Tà linh cộng sản là ma quỷ biến dị trong vũ trụ, từ ngày chào đời, nó đã chịu sự thanh trừ của các chính Thần trong vũ trụ. Vì thế, điểm kết thúc cho sự tồn tại của ĐCSTQ đều mang đến cảm giác cực kỳ nguy hiểm và khủng khiếp. Loại cảm giác nguy hiểm và khủng khiếp này khiếnĐCSTQ khi đối mặt với nguy cơ, rất có thể sẽ "chó cùng rứt giậu", tự bảo vệ lấy bản thân bằng những thủ đoạn cực đoan. Dưới sự thôi thúc của cảm

giác nguy hiểm, ĐCSTQ coi nước Mỹ, quốc gia duy trì trật tự thế giới, là kẻ thù hàng đầu, nó âm thầm tích lũy lực lượng, mưu đồ thay thế nước Mỹ làm bá chủ thế giới. Đồng thời, ĐCSTQ cũng dùng các thủ đoạn để truyền bá mô hìnhĐCSTQ và hình thái ý thức của đảng cộng sản, dùng độc tố cộng sản để đầu độc toàn thế giới. Những sáng kiến "một vành đai, một con đường", "kế hoạch vành đai lớn" ... đã biểu hiện dã tâm chính trị không biên giới của nó. Đáng sợ hơn làĐCSTQ đang ngàyđêm không ngừng nghỉ chuẩn bị lực lượng cho trận chiến cuối cùng với Mỹ.

Hết thảy dã tâm của ĐCSTQ, từ "quyền lực mềm" đến "quyền lực cứng", lại đến "quyền lực sắc bén", đều dùng đến những thủ đoạn không đếm xỉa đến đạo đức, nhằm phục vụ cho một dã tâm lớn hơn, đó là phá hủy đạo đức truyền thống và giá trị phổ quát của thế giới, đây chính là "dã tâm phản đạo đức" của ĐCSTQ. Dã tâm của ĐCSTQ là dã tâm làm đế quốc tà ác, dã tâm làm chính phủ thế giới, dã tâm muốn ma quỷ thống trị thế giới; nó chỉ sẽ mang đến cho thế giới cực quyền và áp bức, mang đến cho thế giới sự kìm kẹp tư tưởng và tẩy não, mang đến cho thế giớiquốc gia cảnh sát giám sát và khống chế toàn dân, mang đến cho thế giới thuyết vô thần và chính quyền bạo lực, mang đến cho thế giới sự hủy diệt chế độ tư hữu, mang đến cho thế giới sự phá hủy tôn giáo và văn hóa truyền thống, mang đến cho thế giới sự dâm loạn, bại hoại và trụy lạc về đạo đức, đưa thế giới đến bần cùng và rối loạn, khiến con người không còn ra con người. Đẩy nhân loại lún sâu vào vực sâu của sự suyđồi đạo đức, đây cũng chính là con đường hủy diệt nhân loại mà tà linh cộng sản đã an bài.

ĐCSTQ là một chính quyền, cơ chế và hiện tượng xã hội đặc biệt mà ma quỷ đã an bài tỉ mỷ và dành nhiều tâm sức để tạo ra trong thời gian dài, mục đích của nó chính là trong thời kỳ mạt pháp đạo đức bại hoại, phá hủy trên quy mô lớn văn hóa truyền thống và những giá trị phổ quát mà Thần truyền cho con người, làm bại hoại đạo đức truyền thống mà xã hội con người đã duy trì hàng nghìn năm. Vì thế, ngoài việc mưu đồ bá chủ trong các lĩnh vực quân sự, kinh tế, khoa học kỹ thuật..., ĐCSTQ

phải cưỡng ép thuyết vô thần và quan niệm thiện ác đảo lộn của nó lên các quốc gia, thiết lập lại "hình thái ý thức" mới trên thế giới, có như thế nó mới có cảm giác an toàn. ĐCSTQ hiện tại chính là đang dùng mọi biện pháp để thâm nhập giới chính trị, truyền thông, dân chúng ở các quốc gia để tiêm nhiễm văn hóa đảng vào các quốc gia bằng các phương thức khác nhau, cuối cùng khiến con người cùng bại hoại và cùng bị rớt xuống với ĐCSTQ. Đây mới là dụng ý thực sự của việc ĐCSTQ mở rộng "mô hình Trung Quốc (ĐCSTQ)".

## 5. Bài học giáo huấn và con đường thoát ra

### 5.1 Chính sách bình định sai lầm

Tháng 3/2018, tạp chí "The Economist" đặt ra vấn đề "Tại sao phương Tây lại nhìn nhận sai lầm về Trung Quốc?" để xem xét lại chính sách của các quốc gia phương Tây đối với Trung Quốc. Bài viết thừa nhận, phương Tây từng đặt cược vào "Trung Quốc sẽ hướng đến dân chủ và nền kinh tế thị trường", nhưng cuộc đánh cược này đã thất bại, họ cho rằng Trung Quốc dưới sự thống trị của ĐCSTQ không phải là một nền kinh tế thị trường, theo hướng đi của nó thì tương lai cũng sẽ không thể trở thành nền kinh tế thị trường. Ngược lại, nó biến công nghiệp và thương mại thành một bộ phận để khống chế quyền lực quốc gia. Nó dùng phương thức bạo lực chính trị mang màu sắc ĐCSTQ để "lãnh đạo" kinh tế toàn cầu, nó dùng tiền bạc để khống chế các đối tác thương mại, nó dùng thủ đoạn trường phạt để đối phó với những người hoặc sự việc mà nó không đồng tình. [68]

ĐCSTQ tràn đầy dã tâm tranh đoạt quyền lực, đã mang đến uy hiếp nghiêm trọng cho thế giới. Đáng buồn là đến nay vẫn có rất nhiều quốc gia, chính phủ, giới chính trị vẫn say sưa ca ngợiĐCSTQ, bản thân mình đang gặp nguy hiểm mà vẫn không cảm thấy. Điều này khiến con người phải suy nghĩ lại, rốt cuộc ai đang nuôi hổ dữ đây? Vì sao con người lại vào hùa với bày lang sói? Lối thoát ở đâu?

Thực sự là nếu không có sự trợ giúp của các quốc gia phát triển phương Tây, không có sự nâng đỡ của những công ty đa quốc gia, những nhà khổng lồ trong lĩnh vực khoa học kỹ thuật công nghệ cao và các tập đoàn tài chính, thì ĐCSTQ không thể chỉ trong mấy chục năm ngắn ngủ có thể từ một chính quyền có nền kinh tế cực kỳ yếu nhược, lung lay sắp đổ phát triển thành một trục xoay tà ác ngông cuồng tự đại, vênh váo, trắng trợn khiêu chiếnvới Mỹ trong mọi lĩnh vực trên toàn cầu, vươn móng vuốt quỷ ra toàn thế giới.

Michael Pillsbury nhấn mạnh, thế giới phương Tây vẫn luôn ôm ảo tưởng không thực tế vềĐCSTQ, như những ý kiến cho rằng ĐCSTQ sớm muộn cũng sẽ dân chủ hóa, ĐCSTQ sẽ hướng đến xã hội chủ nghĩa tư bản theo mô hình của Mỹ, ĐCSTQ sớm muộn sẽ hòa nhập vào trật tự quốc tế, Quan hệ Mỹ-Trung có thể mang tới sự hợp tác toàn vẹn, làm suy yếu sức mạnh diều hâu của ĐCSTQ v.v. Quan chức Mỹ đã hoàn toàn đánh giá sai và đánh giá thấp về dã tâm của Bắc Kinh. Michael Pillsbury kêu gọi chính phủ Mỹ phải nhanh chóng nhận rõ hiện thực vàtriển khai các biện pháp chống trả lạiĐCSTQ. Nếu không, ĐCSTQ chắc chắn sẽ chiến thắng. [69] Steve Bannon cũng cảnh báo: "Tầng lớp lãnh đạo ĐCSTQ căn bản là không có ý định tham gia vào quy tắc của trật tự tự do quốc tế sau chiến tranh thế giới. Họ có kế hoạch của riêng mình, hơn nữa chấp hành thực hiện kế hoạch này cực kỳ nghiêm ngặt." [70] Kế hoạch này chính là ĐCSTQ cần lợi dụng sức mạnh chính quyền quốc gia để nắm giữ được các ngành công nghiệp trọng điểm toàn cầu, mạnh mẽ tiến hành khuếch trương địa chính trị, thực hiện bá quyền thế giới và toàn cầu trên phương diện tài chính và khoa học kỹ thuật mà không muốn tuân thủ các quy tắc thông hành của thế giới.

### 5.2 Vì sao phương Tây lại nhìn nhận sai về ĐCSTQ

Như đã đề cập đến ở phần trước, ma quỷ đã an bài cho ĐCSTQ một cơ chế phức tạp, giảo hoạt, biến hóa khôn lường, khiến xã hội tự do khó mà phân biệt được "ĐCSTQ" và "Trung

Quốc". Ngoài ra còn có một nguyên nhân là con ngườidù là cá nhân, công ty hoặc quốc gia nào đều truy cầu lợi ích ngắn hạn, điều này đã tạo điều kiện đểĐCSTQcó cơ hội lợi dụng.

Việc ĐCSTQ phá hoại đạo đức giống như một tổ kiến đục khoét cơ thể đạo đức con người ởxã hội tự do, khiến họ vì món lợi nhỏ trước mắt mà dần dần vứt bỏ đi những giá trị căn bản khi lập quốc. Chính sách ngắn hạn của Mỹ đối với ĐCSTQ đa phần xuất phát từ lợi ích mang tính giai đoạn, mà không phải là từ lợi ích căn bản nhất, lâu dài nhất, tức là xuất phát từ tinh thần lập quốc của nước Mỹ, đúng chức trách và sứ mệnh mà Thần đã an bài cho nước Mỹ.

Sự vinh quang và quyền lực của con người là do Thần ban cho, Thần dựa trên đạo đức của con người mà trao vinh quang cho con người, sự phồn vinh và lớn mạnh mà Thần trao cho một dân tộc hay một quốc gia cũng dựa trên đạo đức của dân tộc và quốc gia đó. Con người dựa vào thủ đoạn của con người tất nhiên không thể phá trừ được an bài của tà linh cộng sản. Suy nghĩ này cũng đã thấy rõ được sai lầm của phương Tây nằm ở đâu – biện pháp của con người không thể thoát khỏi bàn tay của ma quỷ, vì thế đến cuối cùng sẽ không thành công.

Rất nhiều chính phủ quốc gia, công ty lớn và doanh nhân trên bề mặt hoặc nhất thời có thể đạt được cái gọi là "lợi ích" từ ĐCSTQ, nhưng việc hy sinh các nguyên tắc đạo đức rốt cuộc lại khiến họ được chẳng bõ cho mất. Lợi ích bề mặt đó thực ra đều là thuốc độc, chỉ có không tham lợi ích trước mắt thì mới có tương lai sáng lạn.

ĐCSTQ không phải là một chính đảng hay chính quyền theo nghĩa thông thường, nó không đại diện cho nhân dân Trung Quốc, mà đại diện cho tà linh cộng sản ở nhân gian. Giao du với ĐCSTQ chính là hợp tác với ma quỷ, hữu hảo với ĐCSTQ chính là đang nuông chiều ma quỷ và trợ giúp cái ác làm điều xấu, đẩy nhân loại đến đường cùng. Ngược lại, chống trả lạiĐCSTQ chính là một trận chiến giữa chính và tà, đây không phải là tranh giành lợi ích quốc gia đơn thuần, mà hơn hết là vì tương lai của nhân loại.

### 5.3 Đâu là con đường thoát

Trung Quốc và thế giới ngày nay đều ở đang ở ngã tư đường của vận mệnh. Đối với người Trung Quốc mà nói, ĐCSTQ trên lưng gánh món nợ máu trùng trùng, sớm đã không thể hoàn lương được nữa. Không có đảng cộng sản, Trung Quốc sẽ ngày càng tốt hơn; Trừ bỏ đi cái ung nhọt đảng cộng sản này, tương lai Trung Quốc mới có sức sống mãnh liệt. Đối với người dân các quốc gia mà nói, Trung Quốc là quốc gia văn minh cổ xưa của phương đông, là quốc gia của lễ nghĩa. Không có đảng cộng sản, Trung Quốc sẽ trở thành một quốc gia bình thường của văn minh thế giới, nguồn tài nguyên con người, vật chất và văn hóa truyền thống cổ xưa phong phú của nó sẽ trở thành di sản chung của toàn nhân loại.

Người dân Trung Quốc đại lục đang trong khổ nạn mà gian nan tiến về phía trước, ngày càng có nhiều người đã nhìn rõ bản chất của ĐCSTQ. Tháng 11/2004, Sau khi "Chín bài bình luận về ĐCSTQ" được xuất bản, ngày càng có nhiều người đã lấy lại dũng khí, dám đoạn tuyệt với ma quỷ, hiện nayđã có hơn 300 triệu người thoái xuất khỏi các tổ chức đảng, đoàn, đội của ĐCSTQ. Nếu thế giới tự do có thể ủng hộ trào lưu này, đồng thời cũng đoạn tuyệt với ma quỷ ĐCSTQ này, thì nó sẽ không thể tiếp tục duy trì thêm nữa, càng không thể mặc sức làm càn trên thế giới được nữa.

Chính quyền Liên-Xô cũ hùng mạnh chỉ trong 1 đêm đã bị giải thể, ĐCSTQ tuy đã vươn những móng vuốt ma quỷ ra toàn cầu nhưng một khi thế giới đều có thể nhận thức rõ bản chất tà ác của nó, đều có thể lựa chọn theo chính nghĩa, thì sự giải thể của nó cũng có thể chỉ trong một đêm mà xong, khiến người ta không ngờ được.

Sự hưng khởi của ĐCSTQphần lớn đều bắt nguồn từ sự trượt dốc của đạo đức nhân loại, bắt nguồn từ sự truy cầu lợi ích của con người mà che lấp con mắt trí tuệ. Để vượt qua được kiếp nạn này, chúng ta phải tìm lại được đạo đức và dũng khí, khôi phục giá trị truyền khống, kiên định tín ngưỡng vào Thần.

Muốn đánh bại ma quỷ ĐCSTQ này, chỉ dựa vào sức mạnh thế tục thì không đủ. Sức mạnh của ma quỷ cao hơn con người, đây cũng là nguyên nhân căn bản khiếnĐCSTQ có thể không ngừng khuếch trương, nhưng ma quỷ vĩnh viễn không thể so được với sức mạnh của Thần, chỉ cần con người đứng về phía Thần, sẽ có sức mạnh to lớn vô song.

ĐCSTQ là kẻ thù của toàn nhân loại. Chống lại dã tâm của ĐCSTQ, kỳ thựclà đang cứu vãn văn minh nhân loại, cứu vãn tiền đồ của nhân loại. ĐCSTQ tất sẽ bị Thần đào thải, chống lại ĐCSTQ là để tránh khỏi vận mệnh bị đào thảo cùng với ĐCSTQ, thực chất là đang cứu vớt nhân loại.

*********

Tài liệu tham khảo:
[1] "Chín bài bình luận về ĐCSTQ", "Chương hai: Đảng cộng sản Trung Quốc xuất sinh như thế nào", "Trang tin tức Đại Kỷ Nguyên", http://www.epochtimes.com/gb/4/11/21/n723946.htm
[2]Kiều Lương và Vương Tương Tuệ: "Chiến tranh không giới hạn" (Bắc Kinh, Nhà xuất bản Văn nghệ Giải phóng, năm 1999) trang 1, trang 62.
[3] "Kiều Lương và Vương Tương Tuệ: "Chiến tranh không giới hạn"(Bắc Kinh, Nhà xuất bản Văn nghệ Giải phóng, năm 1999) trang 1, trang 63.
[4]Kiều Lương và Vương Tương Tuệ: "Chiến tranh không giới hạn và phản chiến tranh không giới hạn: người Mỹ ứng phó thế nào với quan điểm chiến tranh mới do người Trung Quốc đề xướng" (Bắc Kinh, Nhà xuất bản Văn nghệ Trường Hồng, năm 2016).
[5]Louisa Lim and Julia Bergin: "Inside China's Audacious Global Propaganda Campaign," The Guardian, December 7, 2018, https://www.theguardian.com/news/2018/dec/07/china-plan-for-global-media-dominance-propaganda-xi-jinping.
[6]Mao Trạch Đông: "Những bài văn tuyển chọn về sự nghiệp của Mao Trạch Đông" (Bắc Kinh: Nhà xuất bản Tân hoa xã, năm 1983) trang 182
[7] "Dùng rất nhiều tiền để trải đường cho ĐCSTQmở rộngtuyên truyền đối ngoại toàn cầu", Đài Á châu tự do, ngày 5/11/2015, https://www.rfa.org/cantonese/news/propaganda-11052015084921.html
[8] "Trung Quốc mỗi năm dùng '10 tỷ USD để thúc đẩy tuyên truyền đối ngoại toàn cầu'", BBC, ngày 10/6/2016. http://www.bbc.com/zhongwen/trad/press_review/2016/06/160610_uk_press_china。
[9]"Chinese President Xi Jinping Visits with CCTV America via Video Call", CGTN, 19/2/2016, https://america.cgtn.com/2016/02/19/chinese-president-xi-jinping-visits-with-cctv-america-via-video-call.

[10]Uyển Cơ Vinh: "Phim truyền hình Trung Quốc truyền bá mạnh mẽ ở châu Phi", Thời báo Nhân dân, ngày 5/1/2015, tái bản lần thứ 3, https://web.archive.org/web/20160206004955if_/http://paper.people.com.cn/rmrb/html/2015-01/05/nw.D110000renmrb_20150105_3-03.htm
[11]Koh Gui Qing and John Shiffman, "Beijing's Covert Radio Network Airs China-friendly News across Washington, and the World," Reuters, 2/11/2015, https://www.reuters.com/investigates/special-report/china-radio/.
[12]Louisa Lim and Julia Bergin, "Inside China's Audacious Global Propaganda Campaign", The Guardian, 7/12/2018 https://www.theguardian.com/news/2018/dec/07/china-plan-for-global-media-dominance-propaganda-xi-jinping.
[13]James Fallow, "Official Chinese Propaganda: Now Online from the WaPo!" The Atlantic, 3/2/2011, https://www.theatlantic.com/international/archive/2011/02/official-chinese-propaganda-now-online-from-the-wapo/70690/.
[14]Donnelle Eller, "Chinese-backed Newspaper Insert Tries to Undermine Iowa Farm Support for Trump, Trade War", Des Moines Register, 24/9/2018,https://www.desmoinesregister.com/story/money/agriculture/2018/09/24/china-daily-watch-advertisement-tries-sway-iowa-farm-support-trump-trade-war-tariffs/1412954002/.
[15] Bethany Allen-Ebrahimian, "Beijing Builds Its Influence in the American Media", Foreign Policy, 21/12/2017,https://foreignpolicy.com/2017/12/21/one-of-americas-biggest-chinese-language-newspapers-toes-beijings-party-line-china-influence-united-front/.
[16] "Sự kiện chiếm giữ tòa nhà trung tâm ở Hồng Kông bỗng chốc cho thấy sự thâm nhập của ĐCSTQ vào 142 kênh truyền thông ở hải ngoại", Đài truyền hình Tân Đường Nhân, ngày 6/10/2014, http://www.ntdtv.com/xtr/gb/2014/10/06/a1143788.html。
[17]Jeffrey Gil, "Why the NSW Government Is Reviewing Its Confucius Classrooms Program," The Conversation, 17/5/2018,
http://theconversation.com/why-the-nsw-government-is-reviewing-its-confucius-classrooms-program-96783.
[18]China's Overseas United Front Work: Background and Implications for the United States, US-China Economic and Security Review Commission, 24/8/2018, 5-6, https://www.uscc.gov/sites/default/files/Research/China's Overseas United Front Work – Background and Implications for US_final_0.pdf, 14.
[19]John S. McCainNational Defense Authorization Act for Fiscal Year 2019, House of Representatives,
https://docs.house.gov/billsthisweek/20180723/CRPT-115hrpt863.pdf.
[20]China's Overseas United Front Work: Background and Implications for

the United States, 5-6.
[21]Thorsten Benner, et al, "Authoritarian Advance: Responding to China's Growing Political Influence in Europe," Global Public Policy Institute (GPPI), https://www.gppi.net/media/Benner_MERICS_2018_Authoritarian_Advance.pdf.
[22]Chinese Influence & American Interests: Promoting Constructive Vigilance(Stanford, California: Hoover Institution Press, 2018), https://www.hoover.org/sites/default/files/research/docs/chineseinfluence_americaninterests_fullreport_web.pdf.
[23]Jenni Marsh, "Ex-Hong Kong Politician Faces Jail after Bribery Conviction in US," CNN, December 5, 2018, https://www.cnn.com/2018/12/05/asia/patrick-ho-bribery-conviction-intl/index.html.
[24]Alexandra Stevenson, David Barboza, Matthew Goldstein and Paul Mozur, "A Chinese Tycoon Sought Power and Influence. Washington Responded," The New York Times, 12/12/2018, https://www.nytimes.com/2018/12/12/business/cefc-biden-china-washington-ye-jianming.html.
[25]Lạc Á: "Loạt bài của Trần Dụng Lâm: ĐCSTQ xâm nhập toàn diện vào chính phủ Úc", Trang tin tức Đại Kỷ Nguyên, ngày 19/6/2017, http://www.epochtimes.com.tw/n215385
[26]Chinese Influence & American Interests: Promoting Constructive Vigilance(Stanford, California: Hoover Institution Press, 2018), https://www.hoover.org/sites/default/files/research/docs/chineseinfluence_americaninterests_fullreport_web.pdf.
[27]Isaac Stone Fish, "Huawei's Surprising Ties to the Brookings Institution, The Washington Post, December 8, 2018, https://www.washingtonpost.com/opinions/2018/12/08/chinese-companys-surprising-ties-brookings-institution/?utm_term=.2720ba57db52.
[28] "Việc Hoa Vi tài trợ cho nghiên cứu của các trường đại học Anh bị coi là "hành động quân sự", Trang BBC Tiếng Trung, ngày 14/12/2018, https://www.bbc.com/zhongwen/trad/chinese-news-46558032
[29]Zack Dorfman, "How Silicon Valley Became a Den of Spies," Politico, 27/7/2018, https://www.politico.com/magazine/story/2018/07/27/silicon-valley-spies-china-russia-219071.
[30]China's Overseas United Front Work: Background and Implications for the United States, 11-12.
[31]China's Overseas United Front Work: Background and Implications for the United States, 10-12.
[32]Cao Sơn: "Công ty Vạn Đạt Trung Quốc: chi 2 tỷ USD mua 2 công ty điện ảnh Mỹ", Đài Á châu tự do, ngày 23/8/2016, https://www.rfa.org/mandarin/yataibaodao/jingmao/hc-08232016102649.html
[33]Thôi Bằng: "Công ty điện ảnh Alibaba mua cổ phần của Amblin Partners,

mạng Sohu, 9/10/2016, http://www.sohu.com/a/115703678_115565
[34]Amy Qin, Audrey Carlsen: "ĐCSTQ viết lại kịch bản của mình như thế nào", New York Time tiếng Trung", ngày 19/11/2018, https://www.nytimes.com/zh-hant/interactive/2018/11/19/world/asia/china-movies.html
[35]Ben Fritz and John Horn, "Reel China: Hollywood Tries to Stay on China's Good Side," The Los Angeles Times, 16/3/2011, http://articles.latimes.com/2011/mar/16/entertainment/la-et-china-red-dawn-20110316.
[36]Lâm Bình: "Vạch trần quyền lực sắc bén của Trung Quốc (phần 5) Ngành điện ảnh giải trí Mỹ", Đài Á châu tự do, ngày 7/9/2018, https://www.rfa.org/mandarin/zhuanlan/zhuantixilie/zhongguochujiaoshenxiangshijie/yl5-09072018150445.html
[37]Lâm Bình: "Vạch trần quyền lực sắc bén của Trung Quốc (phần 3) Ngành điện ảnh giải trí Mỹ", Đài Á châu tự do,ngày 5/9/2018, https://www.rfa.org/mandarin/zhuanlan/zhuantixilie/zhongguochujiaoshenxiangshijie/yl3-09052018122139.html
[38] "Người thuộc đảng bảo thủ Anh bị từ chối nhập cảnh vào Hồng Kông, Jonhson biểu thị quan ngại", BBC tiếng Trung, ngày 12/10/2017, https://www.bbc.com/zhongwen/trad/chinese-news-41591196
[39]China's Overseas United Front Work: Background and Implications for the United States, 7-8.
[40] Tìm hiểu về đường sắt cao tốc: "Tuyến đường sắt cao tốc Phong Vân" Trường Sa: Nhà xuất bản văn nghệ Hồ Nam, năm 2015), Chương 5 "Đường Sắt cao tốc Trung Quốc đánh bại 3 quốc gia"
[41]Sankei Shimbun, "Japan's Transfer of Bullet Train Technology a Mistake. China, of Course, Has Copied It," Japan Forward, 18/8/2017,https://japan-forward.com/japans-transfer-of-bullet-train-technology-a-mistake-china-of-course-has-copied-it/.
[42]Jane Perlez: "Dòng tiền từ Trung Quốc chảy vào lĩnh vực khoa học kỹ thuật Mỹ, Lầu năm góc cảnh báo", Thời báo New York Times tiếng trung, ngày 23/2/2017, https://cn.nytimes.com/business/20170323/china-defense-start-ups/
[43]Như trên
[44]Office of the United States Trade Representative Executive Office of the President, Update Concerning China's Acts, Policies and Practices Related to Technology Transfer, Intellectual Property, and Innovation, 20/11/2018, https://ustr.gov/sites/default/files/enforcement/301Investigations/301 Report Update.pdf, 46.
[45]Justin Ling, "Man Who Sold F-35 Secrets to China Pleads Guilty," Vice News, 24/3/2016, https://news.vice.com/en_us/article/kz9xgn/man-who-sold-f-35-secrets-to-china-pleads-guilty.
[46]Bobby Yip, "Education or Espionage? A Chinese Student Takes His

Homework Home to China," NBC News, 24/7/2018,https://www.nbcnews.com/news/china/education-or-espionage-chinese-student-takes-his-homework-home-china-n893881.
[47]"Chinese Hackers Indicted," FBI News, 20/12/2018, https://www.fbi.gov/news/stories/chinese-hackers-indicted-122018.
[48]Zach Dorfman, "How Silicon Valley Became a Den of Spies," Politico, 27/7/2018,https://www.politico.com/magazine/story/2018/07/27/silicon-valley-spies-china-russia-219071.
[49]Lawrence A. Tabak and M. Roy Wilson, "Foreign Influences on Research Integrity," Presentation at the 117th Meeting of the Advisory Committee to the Director, NIH, https://acd.od.nih.gov/documents/presentations/12132018ForeignInfluences.pdf.
[50]Lev Facher, "NIH Report Scrutinizes Role of China in Theft of U.S. Scientific Research," STAT, 13/12/2018, https://www.statnews.com/2018/12/13/nih-report-scrutinizes-role-of-china-in-theft-of-u-s-scientific-research/.
[51]Jennifer Zeng, "Communist China Poses Greatest Threat to US and World, Senators Told," The Epoch Times, 17/12/2018, https://www.theepochtimes.com/senate-told-communist-china-poses-greatest-threat-to-us-and-the-world_2738798.html.
[52]Keith Bradsher, "When Solar Panels Became Job Killers," The New York Times, 8/4/2017,
https://www.nytimes.com/2017/04/08/business/china-trade-solar-panels.html?_ga=2.209817942.255138535.1542571491-142437734.1525387950.
[53] "Luật tình báo nước cộng hòa nhân dân Trung Hoa", Mạng nhân dân quốc gia Trung Quốc, 27/6/2017, http://www.npc.gov.cn/npc/xinwen/2017-06/27/content_2024529.htm
[54]"Statement of John C. Demers before the Committee on the Judiciary United States Senate for a Hearing on China's Non-Traditional Espionage against the United States: The Threat and Potential Policy Responses," US Senate, 12/12/2018, https://www.judiciary.senate.gov/imo/media/doc/12-12-18 Demers Testimony.pdf.
[55]Megan Henney, "US Leaders React to Huawei CFO Arrest: 'A Threat to Our National Security'," Fox Business, 6/12/2018, https://www.foxbusiness.com/markets/us-leaders-react-to-huawei-cfo-arrest-a-threat-to-our-national-security.
[56]Danielle Cave, "The African Union Headquarters Hack and Australia's 5G Network," Australian Strategic Policy Institute, 13/7/2018, https://www.aspistrategist.org.au/the-african-union-headquarters-hack-and-australias-5g-network/.
[57]Theis Lange Olsen and Cathrine Lakmann, "Huawei Now on the Danish

Mark: 'The Chinese Can Access Systems that Govern Our Society'," Danish Broadcasting Corporation, 7/12/2018, https://www.dr.dk/nyheder/indland/huawei-nu-paa-dansk-sigtekorn-kineserne-kan-faa-adgang-til-systemer-der-styrer-vores.
[58]Đường Minh: "Hacker Trung Quốc ngụy trang website của Pháp Luân Công ở Mỹ kêu gọi Trung Quốc tuân thủ quy tắc quốc tế", Trang tin tức Đại Kỷ Nguyên, ngày 16/3/2013, http://www.epochtimes.com/gb/13/3/16/n3824225.htm
[59]"Peter Navarro on China's National Security Risks to US," Fox Business, 13/12/2018,
https://video.foxbusiness.com/v/5979037938001/?#sp=show-clips.
[60]Kiều Lương và Vương Tương Tuệ: Chiến tranh không giới hạn (Bắc kinh: Nhà xuất bản Văn nghệ giải phóng, 1999) trang 61.
[61]Eri Sugiura, "China's 5G a Bigger Threat than Trade War, Says Ex-Dallas Fed Chief," Nikkei Asian Review, 24/9/2018, https://asia.nikkei.com/Economy/China-s-5G-a-bigger-threat-than-trade-war-says-ex-Dallas-Fed-chief.
[62]Gregg Re, "Trump Declares Opioids from Mexico, China 'Almost a Form of Warfare,' Tells Sessions to Sue Drug Makers, Fox News, 16/8/2018, https://www.foxnews.com/politics/trump-declares-opioids-from-mexico-china-almost-a-form-of-warfare-tells-sessions-to-sue-drug-makers.
[63]Kirsten D. Madison, "Stopping the Poison Pills: Combatting the Trafficking of Illegal Fentanyl from China, Prepared Statement Before the Senate Caucus on International Narcotics Control," U.S. Department of State, 2/10/2018, https://www.state.gov/j/inl/rls/rm/2018/286384.htm.
[64]Markos Kounalakis, "China Is Using Fentanyl in a Chemical War against America," Mcclatchy DC Bereau, 2/11/2017, https://www.mcclatchydc.com/opinion/article182139386.html.
[65]Anna Fifield, "China's Row with Sweden over a 'Racist' TV Skit Has Citizens Urging Boycotts of Ikea and H&M," The Washington Post, 26/9/2018, https://www.washingtonpost.com/world/2018/09/26/chinas-row-with-sweden-over-racist-tv-skit-has-citizens-urging-boycott-ikea-hm/?noredirect=on&utm_term=.15e1b22bc530.
[66]Xinmei Shen, "How China's Army of Online Trolls Turned on Sweden," Abacus News, 26/9/2018, https://www.abacusnews.com/digital-life/how-chinas-army-online-trolls-turned-sweden/article/2165747.
[67]T. Casey Fleming, Eric L. Qualkenbush, and Anthony M. Chapa, "The Secret War against the United States," The Cyber Defense Review, Vol. 2, Number 3, Fall 2017, 25-32, https://cyberdefensereview.army.mil/Portals/6/Documents/CDR-FALL2017.pdf.
[68]"How the West Got China Wrong," The Economist, 1/3/2018,https://www.economist.com/leaders/2018/03/01/how-the-west-got-china-

wrong.
[69]Michael Pillsbury, The Hundred-Year Marathon: China's Secret Strategy to Replace America as the Global Superpower(New York: St. Martin's Press, 2015), "Introduction."
[70]Steve Bannon, "Speech at the 12th InterEthnic/InterFaith Leadership Conference," 15/11/2017,
https://www.youtube.com/watch?v=OMp8F2tL66I.

*Ngày đăng:5-09-2019*

# Lời kết

Nhân loại đã bước qua tháng năm dài đằng đẵng, đã sáng tạo ra vô số huy hoàng, cũng trải qua không biết bao nhiêu thất bại và tai nạn. Nhìn lại lịch sử, người ta sẽ phát hiện, đạo đức xã hội cao thượng sẽ mang đến chính trị sáng sủa, kinh tế phát triển, văn hoá phồn vinh, dân chúng an cư lạc nghiệp; còn đạo đức sa đoạ sẽ mang đến quốc gia suy vong thậm chí văn minh bị huỷ diệt. Nhân loại ngày hôm nay một lần nữa lại đi đến đỉnh cao văn minh vật chất, nhưng cũng đối diện với thách thức xưa nay chưa từng có, đó chính là sự hưng khởi và tàn phá của chủ nghĩa cộng sản. Mục đích cuối cùng của chủ nghĩa cộng sản không phải là xây dựng "thiên quốc" trên mặt đất, mà là huỷ diệt toàn nhân loại. Bản chất của chủ nghĩa cộng sản là một con tà linh, nó do hận và các loại vật chất bại hoại ở các tầng không gian thấp cấu thành. Xuất phát từ hận, nó đã tàn sát hơn 100 triệu người; xuất phát từ hận, nó đã phá hoại nền văn minh huy hoàng mấy nghìn năm; xuất phát từ hận, nó phá hoại đạo đức nhân loại một cách không kiêng sợ gì. Tà linh cộng sản đồng thời bày bố ở Đông-Tây phương, lợi dụng chính sách khác nhau ở các quốc gia khác nhau. Trong khi ở phương Đông dùng bạo lực tàn sát, cưỡng bức thế nhân không được tin Thần, thì đồng thời nó làm ma biến, xâm nhập phương Tây, dẫn dụ thế nhân rời xa Thần, chống lại Thần, đi trên một con đường huỷ diệt nhân loại khác.

Tà linh cộng sản đã tập hợp các loại nhân tố phụ diện nơi thế gian con người, thông qua chính quyền cộng sản, tổ chức đảng cộng sản, quân đội đồng minh ma quỷ, những người đồng chí, người đại diện v.v., đã hình thành nên một thế lực lớn mạnh, thao túng khống chế và xâm nhập vào các ngành nghề, các tầng diện trong xã hội. Rất nhiều các phương diện về chính trị, kinh tế, pháp luật, giáo dục, truyền thông, nghệ thuật và xã hội – văn hoá, một cách không tự biết đều lọt vào trong bàn tay ma của tà linh, khiến người ta kinh tâm động phách. Nhân loại đang ở trong hoàn cảnh cực kỳ nguy hiểm.

Ngẫm lại quỹ đạo của xã hội nhân loại trong gần 200 năm trở lại đây, không khó để phát hiện nguyên nhân mà ma quỷ thành công. Người ta chìm đắm vào việc hưởng thụ vật chất mà khoa học kỹ thuật phát triển mang lại, để mặc cho vô thần luận tràn lan, kỳ thực là đang bỏ mặc sự chiếu cố của Thần, mở toang cánh cửa cho ma quỷ. Vì vậy người ta bị chủ nghĩa xã hội, chủ nghĩa tự do, chủ nghĩa tiến bộ cũng như các biến thể của chủ nghĩa cộng sản muôn hình muôn vẻ và những quan niệm biến dị hiện đại mê hoặc, là bởi vì nhân loại trên diện rộng đã lệch xa khỏi con đường truyền thống mà Thần lưu lại cho con người. Văn hoá truyền thống là để duy trì đạo đức nhân loại, là bảo đảm để con người vào lúc mạt kiếp cuối cùng có thể được đắc cứu. Phá hoại văn hoá truyền thống, lật đổ các giá trị phổ quát mà nhân loại nên tuân thủ, thì cũng tương đương với việc cắt đứt mối liên hệ giữa con người và Thần, khiến người ta không cách nào nghe hiểu lời dạy bảo của Thần, ma quỷ sẽ có thể gây hoạ loạn nhân gian một cách không e dè. Khi đạo đức nhân loại bại hoại đến mức không phù hợp với tiêu chuẩn làm người nữa, thì chỉ có thể bị Thần nhịn đau mà bỏ mặc, cuối cùng bị ma quỷ dẫn xuống vực thẳm.

Vật cực tất phản, tà không thắng chính, đó là quy luật vĩnh hằng của nhân gian. Tà linh cộng sản nhất thời hung hăng, đó là vì người ta tạm thời bị sự giảo hoạt của nó lừa gạt, bị sự lớn mạnh bề mặt của nó làm cho sợ hãi, bị các loại dẫn dụ che đậy. Nhân tính mặc dù có nhược điểm, những cũng có bản tính thiện lương, mỹ đức và dũng khí đạo đức được truyền thừa hàng trăm nghìn năm nay. Đó chính là vẫn còn hi vọng.

Nhìn khắp toàn cậu, những sự kiện trọng đại đang xảy ra với tốc độ khiến người ta không kịp nhìn. Thế giới đang thức tỉnh, chính khí đang hồi thăng.

Mặc dù Trung Quốc đã tập trung lực lượng chủ yếu nhất của tà linh cộng sản, nhưng hàng vạn hàng nghìn người Trung Quốc vẫn đang kiên trì tín ngưỡng và giá trị phổ quát, và chống cự trong hoà bình nền bạo chính cộng sản; trong phong trào "Tam thoái" (thoái xuất khỏi đảng cộng sản, và các tổ chức

đoàn, đội) do cuốn sách "Cửu bình cộng sản đảng" dẫn khởi, hơn 300 triệu người đã dũng cảm lựa chọn thoát ly xiềng xích cộng sản về mặt tinh thần. Sự lựa chọn cá nhân xuất phát từ đáy lòng này, chính là đang giải thể đảng cộng sản đến vô hình. Thần đã an bài sự giải thể cuối cùng của Trung cộng. Người chấp chính Trung Quốc và những người đang nắm quyền bính, nếu có ý giải thể Trung cộng, thì Thần sẽ an bài cho người đó chu toàn hết thảy mọi việc, kể cả quyền bính chân chính được Trời và Thần trao cho trong tương lai; ngược lại, nếu cứ ôm chết cứng Trung cộng không buông, thì trong quá trình cuối cùng tất sẽ phải chịu hết thảy tai hoạ, ma nạn mang tới khi Trung cộng giải thể.

Trên thế giới, đoàn nghệ thuật Shen Yun lấy hình thức nghệ thuật để truyền bá văn hoá truyền thống và giá trị phổ quát "Chân-Thiện-Nhẫn" đã lưu diễn khắp năm châu, trên phạm vi toàn cầu đã mang đến sự thức tỉnh về tinh thần và hồi quy của đạo đức, dẫn dắt trào lưu khôi phục văn hoá truyền thống.

Các quốc gia phương Tây bắt đầu nghĩ lại sự xâm nhập của chủ nghĩa cộng sản đối với xã hội và sự lật đổ văn hoá truyền thống trong gần trăm năm nay, dần dần thanh lý nhân tố chủ nghĩa cộng sản và văn hoá biến dị hiện đại trên các phương diện pháp luật, chế độ, giáo dục, ngoại giao. Chính phủ các nước bắt đầu cảnh giác và phản kích lại chính quyền cộng sản và tay sai do nó bồi dưỡng, sự khuếch trương trên toàn cầu của thế lực cộng sản đã bị kiềm chế một cách mạnh mẽ.

Tà linh cộng sản không phải là một kẻ địch theo ý nghĩa thông thường, không cách nào dùng vũ lực để đánh bại. Nếu muốn kết thúc sự thống trị của ma quỷ đối với thế giới, ắt phải bắt đầu từ việc làm thuần tịnh nội tâm của chính mình. Người sáng lập Pháp Luân Công là ngài Lý Hồng Chí trong bài viết "Tu nội mà an ngoại" đã nói: "Người không trọng đức, thì thiên hạ đại loạn bất trị, ai ai cũng coi nhau như địch thì sống mà không hạnh phúc, sống mà không hạnh phúc ắt sẽ không sợ sống chết, Lão Tử nói: Dân không sợ chết, thì doạ chết được sao? Vậy sẽ là uy hiếp cực lớn. Thiên hạ thái bình là điều dân mong nguyện,

bấy giờ nếu pháp luật sinh ra quá nhiều để cầu ổn định, thì ắt trái lại mà thành vụng về. Nếu muốn giải mối lo ấy, thì ắt phải khắp thiên hạ tu đức thì mới trị được tận gốc, quan chức nếu không ích kỷ thì quốc gia mới không hủ hoá, dân nếu lấy tu thân dưỡng đức là trọng, thì chính quyền và dân sẽ tự câu thúc cái tâm mình, thế mới có toàn quốc an định, lòng dân cùng hướng, giang sơn yên ổn, mà hiểm hoạ ngoại bang cũng tự e dè, thiên hạ thái bình, ấy là việc của thánh nhân."

Sáng thế chủ từ bi vẫn luôn luôn coi sóc nhân loại. Người ta vì rời xa Thần mà mang tới tai hoạ, chỉ có quay trở lại con đường mà Thần chỉ ra mới có thể được Thần cứu độ. Con người nếu có thể bình tĩnh nhìn thấu diện mục chân thực của ma quỷ, giữ vững cái Thiện trong tâm, tuân thủ tiêu chuẩn về tư tưởng hành vi mà Thần quy định cho con người, tìm lại đạo đức và văn hoá truyền thống một lần nữa, Thần sẽ giúp đỡ con người thoát khỏi sự khống chế của ma quỷ, sự xâm thực linh hồn con người của tà linh cộng sản sẽ không cách nào đạt được, âm mưu huỷ diệt nhân loại của nó cũng chắc chắn sẽ đi đến thất bại.

Chúng ta nên cảm tạ Thần. Thần đã trải ra con đường thoát khỏi ma quỷ, trở về truyền thống, quay trở lại với Thần cho con người, bây giờ chỉ còn xem bản thân con người lựa chọn mà thôi!.

*Ngày đăng:5-09-2019*